Viết về nước Mỹ

NHIỀU TÁC GIẢ

2006

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2006
Quyển 1

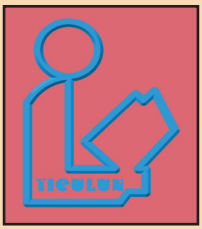

Tôi Không Giải Quyết Được

KHANH PHAN

Bà Khanh Phan, một kỹ sư và cũng là nhà giáo tại Louisville, KY, đã tham dự viết về nước Mỹ từ năm đầu tiên. Bài viết mới của bà là một loạt câu hỏi với đời sống tại Mỹ.

Càng sống lâu ở Mỹ, tôi càng thấy có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống ở đây.

Nước Mỹ có nhiều luật bảo vệ thú vật. Ở tỉnh tôi ở có hội «Humane Society.» Lúc đầu tôi không biết hội này làm gì. Tôi đoán từ chữ Humane chắc là phục dịch loài người. Nhưng sau này tôi mới biết hội phục dịch loài vật. Chó mèo không có chủ, họ sẽ tìm chủ mới cho. Tôi ngầm khâm phục cái hội này.

Một hôm sau vài tháng sinh sống ở tiểu bang này, tôi thấy có con mèo đi lạc quanh quẩn trước sân nhà. Nó trông rất giống con mèo mướp tôi nuôi và yêu quý lúc còn ở Việt Nam. Tôi biết tôi không giữ nó được vì biết nó có chủ. Nên tôi gọi Humane Society. Một cô Mỹ trả lời «keep it until the owner finds it.» Khi chồng tôi về tôi thuật lại câu chuyện. Anh sống ở Mỹ lâu hơn nên hiểu rộng hơn tôi về câu trả lời đó. Anh bèn dắt con

mèo đi tìm chủ.

Anh không bế chú mèo con, anh đi ra cửa vừa ngoắc con mèo vừa kêu (meo meo) mà trên tay không một chút đồ ăn cho mèo. Lạ thay con mèo hình như hiểu anh. Nó ngoan ngoãn đi theo sau lưng anh với một khoảng cách không đổi. Nhìn cảnh đó lòng tôi cảm động nhưng cũng không dấu được cái mỉm cười. Lúc đó tôi và anh mới cưới nhau chưa có con. Tôi tưởng tượng nếu con tôi sau này ngoan như chú mèo thì đó là điều ứng tốt lành.

Một lát sau anh trở về, bảo là đứa bé gái nhỏ xin nuôi, nên anh đã cho con mèo cho nó. Vài tuần sau tôi không thấy chủ nó đến tìm nó nhưng cô bé hàng xóm đã là chủ của chú mèo con. Vài tháng sau chú mèo lớn như thổi. Nhưng một hôm tôi bắt gặp cô bé hành hạ con mèo, con mèo bị thương với máu trên người. Tôi không biết làm gì với con mèo đó và trách thầm, nếu con mèo đừng bị humane society bỏ rơi thì cuộc đời nó sẽ có khác.

Sau đó hai vợ chồng tôi xây một căn nhà mới trong một khu rừng mới khai thác. Vì đất mới nên thú hoang rất nhiều. Một hôm bế đứa con đầu lòng còn nhỏ trên tay ra vườn sau nhà chơi, khi sắp ra khỏi cửa thì tôi chợt thấy một con rắn màu vàng chanh to bằng cổ tay bò vào nhà ngang qua chân tôi. Sợ quá tôi nhảy lên. Cũng may tôi vẫn còn ôm con, không quăng nó. Tôi đi ngã khác

vào nhà và gọi Humane Society. Họ bảo tôi nên gọi sở thú. Tôi gọi sở thú. Họ bảo sở thú không làm việc cuối tuần. Lại một tên láo. Sở thú vẫn mở mỗi ngày cho khách vào xem. Tôi vào nhà mở hết cửa rồi cùng chồng khua nồi đánh chảo thật to cho rắn sợ bỏ đi. Một hồi sau không thấy rắn đi ra nhưng cũng không thấy nó ở trong nhà. Tôi không làm gì được khác hơn, đành yên bụng là rắn đã ra khỏi nhà.

Đóng cửa, lại hai vợ chồng ngồi tâm sự. Tôi quyết tâm không bao giờ gọi Humane Society nữa. Tôi kể chuyện cho chồng nghe về việc tôi ăn thịt rắn ở đảo hoang trên đường vượt biển. Để cứu bệnh, một chú cùng tàu đã bắt rắn rừng nấu cháo cho tôi ăn. Chú không nói là cháo rắn, chỉ bảo tôi ăn cháo cho khoẻ. Lúc đó tôi không suy nghĩ nên cứ ăn. Ăn xong khoẻ nên ngồi dậy nói chuyện. Chú nói thật là cháo rắn. Đó là lần đầu tôi ăn thịt rắn và cũng là lần cuối cùng. Tôi không nhớ cài cảm giác cháo có ngon hay không. Nhưng tôi nhớ cái tình người cùng tàu sống chết có nhau của chú.

Chồng tôi kể thêm cho tôi về luật của Mỹ. Anh nói rắn đó có thể là rắn hiếm. Nếu mình ăn thịt nó, hàng xóm biết được sẽ tố cáo mình và có thể mình bị tù hay bị phạt tiền. Trong hãng anh có một ông Mỹ làm chung kể anh nghe rằng cứ hàng xóm ông mất chó là chủ nó

cứ đến một căn nhà Việt Nam duy nhất hỏi.

Vài tháng sau đó, chúng tôi thường thấy có con chó đi quanh quẩn trước sân nhà. Tôi thích chó mèo, nhưng tôi không thể nuôi chúng ở Mỹ. Và tôi rất ghét chó hay mèo đi đại tiện hay tiểu tiện trên sân cỏ nhà. Một hôm thấy con chó đi lại nhà và chủ đi theo sau, chồng tôi giả bộ nói «Your dog looks tasty» với hy vọng rằng chủ nó đừng dắt chó làm bậy nhà mình. Sau đó không thấy con chó đi qua nhà nữa. Không biết có sự trùng hợp không, vài tháng sau chủ nhà đó dọn đi nơi khác ở. Tôi biết là chồng tôi không bao giờ ăn thịt chó và có nuôi chó lúc còn ở việt nam. Nhưng tôi không giải thích được việc sợ hãi của người Mỹ về chuyện có người Việt Nam ăn thịt chó.

Họ cho chó nhà họ làm bậy ở nhà hàng xóm mà không nghĩ đến cái không vui của chủ nhà. Người mà ra đường phóng thích mấy cặn bã là bị tội đủ điều chưa kể là tội có thể làm gây bệnh. Chó mèo ra đường tự do vi phạm điều lệ sống của loài người thì không ai bắt tội chủ hay chó mèo. Nhưng mình lỡ có đi qua nhà người Mỹ, họ có thể cho mình phạm tội trespassing.

Việt Nam cũng có cái thú nuôi gà cho đá nhau, cái thú này được Mỹ cho là phong tục Việt Nam và có ghi nhận trong nhiều sách vở họ viết. Nhưng chuyện đá gà

là bất hợp pháp ở đại đa số tiểu bang trong nước Mỹ.

Rất nhiều người vẫn còn noi theo triết lý của đức Khổng tử : Tam tòng tứ đức của người phụ nữ. Theo triết lý này nếu chồng không còn, thì người phụ nữ phải tùng cậu con trai.

Trong phong trào bảo vệ văn hoá của mỗi quốc gia, nước Mỹ cũng khuyên dân ngoại quốc sống trên đất mỹ đừng đồng hóa mà hãy nên gìn giữ phong tục tập quán của mình. Nhưng chuyện lấy nhiều vợ và đá gà thì không mầy ai giám bảo trì.

Ngôn ngữ cũng thuộc về văn hóa nhưng ta chỉ được nói tiếng việt với người việt nam. Người mỹ đâu có học tiếng việt đề nói chuyện với người việt. Hay nói khác hơn là ta không thể giữ gìn nền văn hoá theo nghĩa rộng của nó. Rồi ta vẫn phải học tiếng mỹ khi sống trên đất mỹ.

Cách đây không lâu, một trung tâm huấn dạy nhờ tôi thông dịch cho một gia đình Việt Nam có đứa con được chính phủ cho vào chương trình «No Child Left Behind». Đứa bé này đang học tiểu học, nhưng chắc qua mỹ lâu hay sinh ra ở mỹ vì có cái tên mỹ. Khi gọi tới nhà thì tôi không được nói chuyện với đứa bé. Nhưng người đầu tiên tiếp chuyện là ông bà của đứa

bé. Lúc đầu thì bà giao cho ông nói, nói chuyện một hồi thì ông bảo để cho mẹ đứa bè về thảo luận. Khi nói chuyện được với mẹ đứa bé thì cô lại nói để hỏi thằng con coi nó có chịu học thêm không. Tôi không biết đây có phải túng tử. Nhưng đây không phải là phong tục của mỹ. Theo luật hay phong tục của mỹ, con còn nhỏ mọi chuyện đều do quyết định của bố mẹ. Cuối cùng đứa bé này không được hưởng quyền lợi của chính phủ cho không. Trong chương trình này chính phủ sẽ trả thêm cho mỗi học sinh ít nhất là một giờ miễn sao học sinh đó học khá được với bạn cùng trình độ.

Khi bộ giáo dục của mỹ khám phá ra là học sinh ở mỹ thua học sinh ngoại quốc về toán, nhất là nước nhật, họ làm đủ thứ để giải quyết vấn đề này. Nhiều trường học cho là vì họ có nhiều học sinh ESL nên đưa kết quả của trường lớp xuống. Một điều không chối cãi được là không hiểu tiếng anh sẽ không hiểu thầy cô đang dạy gì. Nhưng sao kết quả thi toán trong ACT và SAT thì á đông lại chiếm điểm cao nhất. Nhì là mỹ trắng. Như vậy học toán có cần trình độ anh văn không ? Tôi không biết nên nghĩ gì ?

Các cơ xưởng và đại học than rằng các học trò trung học bây giờ trình độ toán, đọc và viết tệ quá. Thế mà quân sư SAT bắt đầu cho ra essay test. Không viết được

là không vào được đại học. Có một trường ở một tiểu bang bị lôi ra tòa vì cho thi không đúng trình độ học trò (Cho cao quá). Kể cũng lạ, biết học trò trình độ viết văn không giỏi lại cho thêm cái phần thi viết văn. Không biết đây có phải là một chiến tranh lạnh để chống lại sự tăng trưởng dân số của học trò ESL, nhất là học trò từ Mễ Tây Cơ. Sao bộ giáo dục cho quân sư SAT này nhiều quyền thế.

Ai bảo vệ những trẻ em này ?

KHANH PHAN

Hai Bài Viết Ngắn

Vành Khuyên

Tác giả là một nhân viên xã hội tại Oregon, đã góp nhiều bài viết và được giải thưởng viết về nước Mỹ năm thứ năm. Sau đây là hai bài viết ngắn của cô.

1. Hạnh Phúc Nơi Đâu

Tôi mãi đi tìm hạnh phúc. Hạnh phúc nơi đâu. Khi tôi tưởng nó lại gần thì lúc đó lại là xa nhất.

Mùa đông 1995, vừa vào xong quốc tịch Mỹ, tôi nộp đơn xin passport để trở về VN liền. Tôi tìm anh, tìm cái hạnh phúc ngày nào tôi đã có dù tôi đã nghe phong phanh anh vừa mới làm đám cưới với người bạn gái quen hơn bốn năm, nhưng trong cú phone cuối cùng với anh cách đó chưa đầy một tuần anh bảo không phải. Về hay không» Về để chấp nhận sự thật hay về để chứng minh đó không phải là sự thật. Dù trong tình huống nào chăng nữa, tôi có hiểu được là hạnh phúc cũ của tôi nếu còn, vẫn không còn như cũ không...

Trời tuyết, đường lạnh đến đóng băng sau trận mưa đá. Tôi dậy chuẩn bị ra phi trường mà không xem tin tức trước là đường trơn trợt rất là nguy hiểm.

Tôi có té chỉ tại tôi ngu chứ chả gan dạ gì...

Người em chở tôi ra phi trường rồi bỏ ở đó, tôi lo cho em về có an toàn không ? Rồi lo cho mình, mình đang làm gì, đang đi đâu đây, chung quanh là băng như chính trong lòng tôi đang băng giá, không một hơi ấm, không một niềm tin cho hướng đi mình đang tới...

Bao nhiêu là chuyến bay sáng đó bị hủy bỏ, tôi cứ sách hai cái va li đi lòng vòng sân bay theo hướng người ta chỉ, cuối cùng, chán lắm, họ nói tôi phải liên hệ với người bán vé chuyển ngày đi. Bụng dạ tôi nghĩ nếu phải đời lại 3 ngày trong chuyến đi chỉ có 14 ngày chưa tôi thà đừng đi còn hơn...

Cảm ơn ông Trời, vẫn còn cho tôi sáng suốt lúc ấy...

Tôi gọi taxi về nhà, đang chán nản, thật là chán không tưởng. Ông taxi người Trung Đông chắc cũng lạnh lẽo, ra điều tán tỉnh tôi. Hắn mời tôi đi ăn tối. Thật quá đáng. Tôi đã quá rành rẽ cái đám sinh viên Trung Đông vào phòng y tế của Trường Đại Học tôi đang học lấy bao cao su free ngay trước cửa ra vào.

Tôi chán lắm, chán đến tận cổ. Tôi chẳng buồn trả lời câu mời, chỉ hỏi, «How much ?» rồi chờ ông dừng xe.

Hạnh phúc ơi, lạc lối rồi.

Tôi dự lớp Loss and Grief cho qua cái buồn bã lúc đó. Trong lớp toàn là những người mất những gì hữu hình, cha, mẹ, anh, chị, còn tôi, tôi mất hạnh phúc là cái vô hình, là cảm giác, chỉ là suy nghĩ tốt đẹp, tôi có qua được cơn xốc này không...

Ngày chia tay của lớp, mặt mày ai cũng lạc quan hơn ngày đầu, ai cũng tin mình đã hiểu, đã mạnh ra và đã vơi đi nhiều những ưu tư phiền muộn.

Bà giáo bắt tay chia tay tôi, hỏi lẹ «You still want to date ?» Tôi mở tròn xoe mắt nhìn bà «No ma»am.» mà trong bụng thầm trách, «trời, bà nghĩ tôi nhanh vậy sao, chuyện hết nước còn cái không nằm trong suy nghĩ của tôi đâu bà».

Thấy tôi quả quyết, bà buông tay tôi ra và nói «good luck». Những cuộc vui trước mắt đang chờ, tôi muốn lao vào trong tư thế nào đây...

«Anh Chuẩn, chở em đi đám cưới dùm nha, đậu xe ngoài phố Tàu đông lắm, em sợ»

Chuẩn do dự, «anh đâu có được mời, thôi em ráng đi một mình đi».

Tôi vô tư nghĩ Chuẩn tự ái, giục, «Anh đi với em, giấy mời em hai người lận».

Chuẩn không còn do dự nữa «Trâm à, anh có bạn gái rồi, đi với em vậy không tiện».

Đáng đời nhé, lao vào nữa đi, tôi chưa từng tệ như thế bao giờ, trong phút tuyệt vọng, tìm một cái phao, không có là không có, dù nghĩa hai chữ yêu thương không còn manh giáp nào trong lòng tôi...

Thời gian trôi quá mau, mới đó mà đã 8 năm nữa rồi...

Tiếng phone reo, tôi chạy vội ra phòng ngoài... tiếng mẹ ân cần «Trâm, tết này vợ chồng con có về lại đây thăm bố mẹ không, các anh chị của mày về lại cả đấy.»

Tôi thối thoái «Sở con cần người mẹ ạ, cho tụi con hoãn năm khác nha».

Giọng mẹ buồn hẳn «thế thì thôi vậy !».

Bà vẫn tin vào tôi tuyệt đối như thế. Con gái nói gì nghe đó. Bà không cần tìm hiểu tại sao đã bao lần gọi bà không bao giờ nghe tiếng con rể trong nhà. Bao nhiêu lần hỏi chồng tôi đâu tôi đều hỏi lại bà chuyện khác cho bà quên đi...

Đã hơn 2 năm tôi không có tin gì của anh. Cái ngày cuối tôi còn thấy anh trong cái gian nhà này là cái ngày anh nói với tôi tôi với anh không hợp, anh không có

hạnh phúc, anh không có nên không thể làm cho tôi hạnh phúc và tôi đừng buồn vì đó chỉ là «the way it is» đúng theo chữ anh nói.

Tôi đánh đổi hết, chỉ xin anh đừng làm giấy ly dị và đừng cho ba mẹ tôi biết chúng tôi đã xa nhau. Tủi cho ba mẹ tôi lắm.

Những đêm vắng, gối chiếc chăn đơn, tôi nằm thở dài, cái tiếng thở dài nghe như lời nhắc nhở tám năm trước tôi đã từng hỏi chính mình «hạnh phúc ơi, nơi đâu»...

Nhìn qua song cửa, tôi chỉ còn thấy ánh trăng sáng là rõ nhất. Của đáng tội thật...

Có qua cầu mới hiểu
Đắng cay như đã chờ
Cung đàn vẫn muôn điệu
Hồn ta giờ bơ vơ

2. Cho Những Ngày Tháng Tư

- Kể sơ tôi nghe về quá khứ của cô ?

- Ông cần biết quá khứ của tôi làm gì ?

- Nếu cô muốn nhận công việc sắp giao thì điều đó cần thiết.

Tôi ngắn gọn :

- Đi học, lớn lên chỉ đi học, làm việc nhà, tại quê hương chưa làm gì ra tiền, chỉ có xin tiền, nói dối, yêu đương qua đường rồi đi định cư.

- Thế còn khi qua đây ?

- Lạc lõng, khóc nhiều hơn cười, không biết mình là ai, trải qua một cuộc tình lesbian, từ đó mở mắt ra hiểu đời không như mình nghĩ. Trở lại trường, quyết tâm học ra trường. Tôi đã mất 6 năm để xong bằng Cử nhân.

Người phỏng vấn bắt đầu ghi chép.

- Còn chuyện gì khác cô muốn nói không ?

- Làm cho sở xã hội, đụng chạm nhiều, do ganh ghét, do màu da, do tiếng nói, đã từng có ý định bắn một thằng nhưng nó chưa tới số. Đổi ý, không muốn bắn. Nó cư xử với phụ nữ như súc vật, coi phụ nữ rẻ như tại quốc gia trước kia tôi sống.

- Trong trường hợp nào ?

- Hắn viết thư tố cáo tôi làm việc thiếu trách nhiệm mà không có bằng chứng, hắn còn xin gặp tôi tại sở và mắng tôi ngay tại bàn, hắn còn lớn tiếng bảo nếu tôi là em của hắn thì hắn đã cho tôi mấy cái tát. Tôi đứng dậy

mời hắn ra ngoài, hắn hùng hổ xấn tới, tôi đã xô hắn ra.

- Sau đó cô có bị kỷ luật không ?

- Họ kêu tôi lên nói chuyện, bảo nếu nhắm không giải quyết được thì kêu người khác, đừng đụng độ chân tay.

- Từ đó tới giờ công việc nào cô thích nhất ?

- Viết thư tình mướn, tôi đã nhờ những bức thư tình viết hộ người khác qua cơn đói trong trường, người ta chia cơm cho tôi, tôi nặn óc viết ra những lời tình tứ (cười nhạt), cuối cùng người được gửi thư tìm tôi mà tỏ tình, nhưng tôi không thích yêu khi bụng đói.

- Còn gì khác không ?

- Viết văn, lúc buồn, lúc vui, lúc thăng trầm, lúc vinh quang, điều tôi nghĩ đầu tiên là cầm cây bút lên, đặt xuống là viết, viết để cười, viết để khóc, viết để ưu tư, viết để giải tỏa, nói chung viết là sống.

- Thế cô đã viết được những gì ?

- Vài ba mẩu chuyện ngắn, những đoản khúc, vài chục bài thơ, chả đâu vào đâu nhưng đó là tài sản tinh thần tôi không đánh đổi với bất cứ thứ gì mà người khác có thể cho là quý giá hơn.

- Thế cô đã tham gia công việc xuất bản và báo chí chính thức nào chưa ?

- Điều đó đánh giá con người tôi sao ?

- Không hẳn, nhưng có liên quan.

- Tôi nói thật ý tôi nghĩ được không ?

- Xin mời cô.

- Tham gia quái gì, hư danh. Không báo không sách thì sao chứ ? Tại sao mình lại đem rao bán những đứa con của mình. Xinh đẹp, xấu tốt gì cũng là của mình, cứ để đấy, có thối đâu, tôi từ chối không tham gia tờ báo nào nữa.

- Cô có muốn hỏi gì không ?

- Có, khoảng bao lâu tôi có câu trả lời ?

- Cho tôi một tuần, tôi còn phỏng vấn 3 người nữa.

- Cám ơn ông. Dù không được công việc này, tôi vẫn biết ơn ông cho tôi thời gian, dù chỉ khoảnh khắc, giúp tôi nhìn lại mình...

- Chúc cô may mắn.

- Vâng, ông cũng vậy nhé !

Bà Chủ Nhà, Ba Bà Thợ Sơn Và Tôi.

Phạm Chinh Đông

Tác giả tên thật Phạm Ngọc Hiệp, 55 tuổi, cựu SVSQ khóa 3 Đại Học CTCT Đà Lạt. Đến Mỹ năm 1996, diện HO. Hiện cư ngụ tại Philadelphia, PA. Nghề nghiệp : Công nhân. Đã góp bài viết về nước Mỹ cho năm đầu tiên : Chuyện Lan Man Về Job Mỹ (VVNM 2000). Sang năm thứ tư, ông góp bài thứ hai và viết «Quê nhà đã xa nửa vòng trái đất. Những vui, những buồn chỉ còn là lãng đãng nhớ thương. Nhớ từng nơi, thương từng người, dù xấu, dù tốt. «Sau đây là bài viết thứ ba của ông.

Lẩm rẩm, tôi làm việc cho nhà bà Liz gần được 6 năm. Công việc cũng giản dị thôi : lau dọn mọi thứ trong nhà mỗi tuần một lần.

Bà chủ nhà người Mỹ này cũng khá đặc biệt. Ngay từ những ngày đầu nhận việc, bà tỏ vẻ hài lòng khi tìm được một người giúp việc có gốc Á Châu và kể cho tôi nghe rằng ông bố của bà ngày xưa là một viên chức ngoại giao làm việc ở Đài Loan. Ông đem cả gia đình theo qua ở đó trong suốt thời gian phục vụ, vì thế bà Liz tuy sinh ra ở Mỹ nhưng đã lớn lên và học hành tại Đài Loan. Khi bà đang học Trung Học ở trường Taipei

American tại Đài Bắc thì ông bố đến tuổi về hưu nên sau đó, cả nhà trở về Mỹ, sinh sống trong một quận nhỏ của tiểu bang Pennsylvania, là nơi chôn nhau cắt rốn của ông.

Từ đó, bà tiếp tục việc học. Đến khi tốt nghiệp Y Tá, bà đi làm ở một nhà thương trong thành phố Philadelphia. Và chính nơi này, Ralph, một tay bác sĩ mới ra trường đã sa vào đôi mắt màu xanh ngọc thạch của bà ! Họ có với nhau hai cô con gái. Cả hai cô đều yên ấm chồng con. Cô em ở gần đây. Cô chị ở tận Colorado, thỉnh thoảng đưa con về thăm ông bà ngoại. Hai ông bà già vẫn sống hạnh phúc bên nhau mãi đến ngày hôm nay. Ông hiện giờ đã hơn 70, là một y sư nổi tiếng về khoa trị liệu bệnh phong thấp của trường đại học y khoa Penn, mỗi năm đều được mời đi giảng thuyết tại nhiều nơi trên thế giới. Bà Liz, sau khi sinh đứa con đầu lòng thì bỏ nghề y tá và xoay qua mở tiệm bán vật liệu kiến trúc vườn tược. Có lẽ nghề này làm ăn được nên vẫn còn hoạt động cho đến bây giờ. Mỗi năm, ít nhất một lần bà đi nước ngoài, thường là các nước Á Châu, để thu xếp việc hàng họ.

Tiệm của bà có đủ thứ, từ những bức tượng bằng xi măng, bằng kim loại nặng cả trăm ký, những chậu kiểng, lộc bình bằng gốm lớn nhỏ đến những đồ nho

nhỏ trang trí ngoài trời như con cóc, con gà này kia... Có lần, bà Liz biểu tôi đến tiệm quét dọn một bữa, tôi mới thấy được chuyện mua bán của họ lớn lao như thế nào. Hàng họ để lủ khủ trong nhà, thiếu điều không có lối mà đi. Đã vậy, còn để đầy hết cái sân không phải nhỏ. Nhân viên khoảng 4 người. Hai bà thư ký, một cô bán hàng và một ông chạy việc linh tinh. Ai cũng bận rộn, lăng xăng trong khi khách hàng không thấy mấy người. Hôm ấy, từ sáng tới quá trưa, tôi thấy chỉ có vài người khách đến ngắm nghía cả giờ đồng hồ, rồi cuối cùng chỉ có một bà hỏi mua 2 con ếch ! Chính bà chủ Liz vui vẻ, huyên thuyên, gói hàng đưa cho khách chớ không nhờ đến chị nhân viên bán hàng. Tôi thầm nghĩ «thiệt tội, mỗi ngày chỉ bán được hai con ếch, làm ăn kiểu này chỉ có nước chuẩn bị đi trốn là vừa !». Hóa ra, tại tôi dốt quá nên không biết đại đa số khách hàng đều mua theo kiểu đặt hàng bằng điện thoại hoặc bằng mạng lưới toàn cầu đó thôi. Bởi thế, bà Liz đã không phải đi trốn mà còn dư sức mướn tôi hằng tuần lau dọn nhà cửa cho bả !

Làm việc được hơn nửa năm, có lẽ nhận thấy tôi có thể tin được, bà Liz giao chìa khóa nhà cũng như mật mã giải tỏa hệ thống báo động trong nhà để tôi tự mở cửa khi đến và cài lại hệ thống báo động khi ra về. Tôi không thích thú gì chuyện dễ dãi này, nhất là những khi

bà đi nước ngoài. Dù đi vắng lâu, bà vẫn yêu cầu tôi làm việc như thường lệ. Những khi ấy, hình như chỉ có tôi là người ra vào ngôi nhà đó. Tôi cứ lo ngay ngáy, lỡ như khi xong việc, tôi về rồi, có tên trộm nào đó viếng qua đây hoặc bất ngờ điện chạm, gas xì gây cháy nhà thì làm sao chứng minh được mình không phải là thủ phạm ? Có lẽ nhờ tổ độ (?), đến nay vẫn không có gì xui xẻo xảy ra. Cái nghề lau dọn này thấy đơn giản nhưng không phải dễ dàng đâu.

Một lần nọ, bà Liz buồn bã nói :

- Tôi không có ý nói chú nhưng không hiểu tại sao, cái vòng tay của tôi bị lạc mất ở đâu rồi. Vậy chú ráng để ý mấy nơi hóc kẹt, coi có nó không, lượm lại dùm tôi.

Bà chỉ nói nhẹ nhàng thế thôi nhưng lòng tôi xốn xang, đứng ngồi không yên. Cái vòng tay bằng vàng khảm nhiều hạt kim cương lóng lánh đáng giá hằng mấy chục ngàn thường ngày để ngay ngắn trên mặt bàn trang điểm kia bị mất rồi sao ? Nơi phòng ngủ riêng tư này, ngoài hai ông bà Liz ra, có lẽ chỉ có tôi ra vào mà thôi. Vậy, nếu tôi không lấy thì còn ai vào đây ? Vốn là người tuy ít chữ nghĩa nhưng biết nhiều phải trái, hơn nữa, nơi xứ sở tạp chủng này, phần nào cũng tự dưng đại diện cho người Việt Nam, tôi không thể làm những

điều nhơ nhuốc để người dị chủng khinh thường. Tôi mãi mãi tự hào về đất nước tôi, Việt Nam, một quốc gia nhỏ bé và nghèo đói nhưng đã có những con người siêu việt. Lịch sử cho thấy mới chân ướt chân ráo, người Việt đã góp mặt ở mọi lĩnh vực trong chính quyền hoặc xã hội xứ người. Người Mỹ phải cung kính trước Dương Nguyệt Ánh, một người đàn bà Việt Nam đã chế tạo được bom áp nhiệt, loại bom có sức công phá mạnh nhất, cho đất nước họ. Và còn nhiều nhân tài khác nữa, rất tiếc, tôi không biết hết. Tôi vì thời thế trở thành nửa thầy, nửa thợ nên yên phận làm kẻ lau nhà nhưng không phải vì thế mà bỏ quên nghĩa vụ giữ gìn danh thơm nòi giống. Làm sao diễn tả được cái cảm giác tự hào lâng lâng, lãng đãng khi tôi thấy trên đầu giường của bác sĩ Ralph, chồng bà Liz, cuốn sách triết học «Old Path White Clouds» do một nhà sư Việt Nam viết. Bỏ qua phần đời của nhà sư đó, tôi chỉ thấy vô cùng sung sướng khi giới trí thức Mỹ vốn rất ít thì giờ rỗi rãnh cũng phải để tâm nghiên cứu tư tưởng phần đạo của một đồng bào của tôi.

Bây giờ, trước sự việc cái vòng tay đắt giá của bà Liz bị mất, tôi thật sự hoang mang. Tôi hì hục tìm từng gầm giường, góc tủ, từ lầu trên xuống tận tầng hầm, mệt nhừ tử, đổ mồ hôi trán mà vẫn không thấy gì. Tuần lễ sau, tôi lại hì hục tìm nữa và kết quả cũng không thay đổi.

Thế mới chết chứ !

Bà Liz ôn tồn :

- Chú đừng lo. Tôi tin lòng thành thật của chú mà.

Nói thì nói vậy, làm sao không lo cho được ? Cứ bước chân vào nhà, trong lòng tôi tự dưng có điều gì ray rứt không yên.

Hơn một tháng sau, bà Liz đi Florida mừng sinh nhật lần thứ 95 của mẹ. Bà cụ ở một mình trong căn hộ nhỏ do một công ty săn sóc người già quản lý. Có lần, tôi đã hỏi bà Liz tại sao lại để mẹ sống côi cút như vậy, chớ người Việt Nam thì phải có bổn phận nuôi dưỡng cha mẹ già trong chính nhà mình. Bà nói, người Mỹ vốn thế, già rồi sống một mình thoải mái hơn và cũng không làm mất tự do của các con. Thế mới biết người Mỹ yêu chuộng tự do đến nhường nào.

Đi Florida về, bà Liz hớn hở báo tin cho tôi biết bà đã tìm được chiếc vòng tay trong nhà mẹ của bà ! Chuyến thăm trước, bà đã để quên ở đó.

Lần ấy, chắc chắn người vui mừng nhất không phải là bà Liz.

Bỏ nghề y tá để xoay qua mở tiệm bán vật liệu kiến trúc vườn tược có lẽ một phần cũng do lòng yêu thích vườn tược của bà. Phía sau nhà không hơn 3 thước là một chân đồi dốc dựng. Vậy mà bà Liz cũng xoay xở thực hiện được một khu vườn trên đó với kỹ thuật bậc thang. Tất cả là 5 bậc. Mỗi bậc trình bày một chủ đề. Hoa thơm, cỏ lạ là đây. Xen vào là những ao cá, suối nước nhân tạo, thảm cỏ xanh rờn. Đặc biệt nhất, theo ý tôi, là một cái thảo am theo kiểu Trung Hoa có băng ghế ngồi nghỉ chân và gần đó là cái bàn thiên cũng có bình nhang và dĩa trái cây bằng đá.

Mỗi ngày đi lên đi xuống ngắm cảnh, thưởng hoa chắc khỏi cần tập thể dục ! Năm trước, một tay cắt cỏ tập thể dục được vài lần thì bỏ việc. Qua năm sau, một tay khác tưởng bở, kéo máy lên cắt được một lát rồi mặt mũi chỏm lơ, mồ hôi đầm đìa, kéo máy xuống... dông luôn ! Hiện giờ đang có một tay chịu đấm ăn xôi nào đó cũng ạch đụi hằng tuần, không biết đến chừng nào thì chạy làng ?

Dưới con mắt đần độn của tôi, cái vườn này chẳng có gì quá đẹp. Chỉ tổ mỏi chân, mất sức ! Vậy mà nó lại được xếp vào danh mục 100 Vườn Đẹp Nhất Nước Mỹ, có sách, có hình ảnh đàng hoàng. Mỗi năm đều có một, hai chuyến xe Greyhound đưa khách khắp nước ghé

qua tham quan, quay phim, chụp hình.

Đêm qua, bà Liz bất ngờ gọi điện thoại cho tôi. Tôi cũng hơi lo vì từ xưa đến giờ, ít khi bà gọi như vậy. Hóa ra, bà cho tôi hay :

- Ngày mai, tôi phải đi đột xuất xuống Florida. Bà cụ trở bịnh thình lình. Kẹt một nỗi là ngày mai có mấy người thợ sơn đã hẹn đến làm việc trong vườn. Họ là 9 người, chú cứ yên tâm cho họ vào nhà nếu họ cần đi vệ sinh này kia. Chú nhớ nói với họ rằng tôi thành thật xin lỗi khi không thể ở nhà như đã hẹn. Và cũng đừng quên đem cho họ xem bức hình chụp khu nhà này lúc mới dọn về.

Sáng hôm sau, tôi đến làm như thường lệ và cố không quên những gì bà Liz dặn dò. Khoảng 9 giờ sáng, chuông cửa reo. Tôi chạy ra, đinh ninh 9 người thợ sơn đã tới. Ai dè, chỉ có 1 bà già, ăn mặc khá tươm tất.

Bà này nói :

- Tôi là Jane. Bà Liz có ở nhà không hả chú ?

Tôi đáp :

- Thưa, không. Bả khẩn cấp đi Florida thăm bà mẹ bị bệnh rồi. Xin lỗi, có phải bà là thợ sơn ?

Bà Jane có vẻ không vui :

- Vâng, tôi là thợ sơn đây. Trung Tâm Dịch Vụ Radnor hôm nọ có giới thiệu tôi với bà Liz rồi. Ai ngờ bả lại đi vắng.

Tôi thầm thắc mắc, già cả thế này, ăn mặc sang trọng thế kia mà lại làm nghề thợ sơn ? Đất Mỹ sao mà lắm chuyện lạ lùng ! Rồi tôi nói lại cho bà Jane những gì bà Liz đã dặn đêm qua. Vừa nói xong thì một chiếc xe nhỏ dừng lại trước nhà và bước ra 2 bà nữa. Cũng già và cũng áo, váy đàng hoàng. Hai bà này đi một hơi tới bên bà Jane và họ bàn tán gì đó với nhau một chặp. Tôi thấy hai bà mới tới nằng nặc đòi về. Tôi nghĩ bụng, đám thợ sơn già này khó tính quá, không có chủ nhà thì thôi, mắc mớ gì mà không chịu làm ! Tôi xía vào :

- Xin lỗi, hai bà cũng là thợ sơn ?

Hai bà già gật đầu.

Tôi hỏi :

- Bà Liz cho tôi biết là có 9 người. Vậy mấy người kia chưa đến, phải không ?

Bà Jane ngạc nhiên :

- Sao lại 9 người ? Trung Tâm Dịch Vụ Radnor chỉ

giới thiệu 3 chị em chúng tôi đến đây thôi. Ờ, hay là trung tâm khác cũng đưa người của họ tới đây hôm nay?

Tôi nói :

- Dạ, chuyện đó thì tôi không biết. Tôi chỉ biết bà Liz nói có 9 người. Mà thôi, bao nhiêu cũng được. Quý bà cứ làm, tôi để cửa mở, nếu cần vào nhà xin quý bà cứ tự nhiên.

Rồi, theo lời dặn, tôi chạy vào nhà, tháo tấm hình chụp khung cảnh ngày xưa của khu nhà này, đem ra cho 3 bà coi. Ba bà trầm trồ một lúc rồi hỏi :

- Chúng tôi bắt đầu làm việc được chưa ?

Tôi nói :

- Tùy ý quý bà. Tôi đâu có ăn thua gì trong chuyện này. Nhưng xin lỗi, mấy bà tính sơn cái gì trong vườn thế ?

Một bà đáp :

- Thì sơn được cái nào hay cái nấy.

Tôi ngạc nhiên, nhủ thầm, đi sơn mà nói vu vơ kiểu này rồi sơn bậy, sơn bạ, lại đổ cho mình cho phép thì kêu trời không thấu. Tôi vội nói :

- Tuần rồi, tôi thấy có đám thợ làm gì lung tung trong đó rồi. Sơn hay không sơn là tự ý của quý bà, tôi xin nói trước là tôi không có trách nhiệm về việc này đâu nhé.

Ba ba già có vẻ nản chí ra mặt. Một bà nói :

- Chú này không được yên lòng. Thôi, mình về cho rồi.

Tôi sốt sắng :

- Không, không. Tôi yên lòng lắm chớ. Bà chủ nhà đã dặn tôi đón tiếp quý bà mà. Thôi thì quý bà cứ đi làm đi. Tôi làm việc trong nhà, nếu cần gì xin cứ gọi.

Ba bà già gật gù rồi bảo nhau ra xe lấy đồ nghề vào làm.

Tôi lững thững đi vào nhà, tiếp tục công việc dở dang của mình. Đầu óc cứ lẩn quẩn những thắc mắc quanh mấy bà già thợ sơn kỳ lạ đó. Già cả đi làm thợ sơn thì đã đành, nhưng thợ gì mà son phấn thế kia, quần áo sang trọng thế kia, nữ trang đầy tay, đầy cổ thế kia ?! Đã thế, bà nào cũng mang giày cao gót thì làm sao mà sơn với phết ?!

Chừng một giờ sau, lén nhìn ra vườn qua ô cửa kính để xem họ làm lụng ra sao, tôi mất vía khi thấy ẩn hiện

sau tàng lá cây, mỗi bà ngồi ở một bậc, chễm chệ trên chiếc ghế vải nhỏ có lưng dựa, đôi mắt bà nào cũng mơ màng nhìn về phía trước như đang chiêm nghiệm một điều gì. Trời đất ơi, làm ăn kiểu này thì thật là quá cỡ thợ mộc rồi ! Chắc nhân lúc chủ vắng nhà, mấy bà già thợ sơn trổ mòi làm biếng ngồi chơi đây ! Tôi không có ý sẽ mách lại chuyện tệ hại này nhưng tôi cảm thấy xót xa thương hại bà Liz đã xui xẻo mướn lầm đám thợ sơn đã già cả lại thiếu lương tâm đó. Còn cái Trung Tâm Dịch Vụ Radnor tội nghiệp nào đó, cứ cái ngữ này thì sập tiệm mấy hồi ! Có lẽ nước Mỹ giàu sang quá nên không còn đủ người làm công và đã đến lúc phải nhập khẩu lao động từ nước ngoài như Đại Hàn, Mã Lai...

Chịu hết nỗi sự hiếu kỳ, đến giờ nghỉ ăn trưa, tôi lò dò «lên» vườn, lấy cớ giải lao để tìm hiểu ba bà đã làm những gì. Tôi gặp ngay bà Jane. Bà đang ngồi phì phà điếu thuốc và thẫn thờ nhìn làn khói trắng vật vờ bay lên. Thợ sơn kiểu này đúng là trên đời có một ! Thấy tôi, bà vui vẻ nói :

- Đi đâu đấy ? Đến đây chơi, chú !

Tôi bước đến, cố giữ vẻ thản nhiên :

- Bà chưa nghỉ trưa sao ? Hồi sáng tới giờ, sơn được bao nhiêu rồi, sắp xong chưa ?

Bà Jane chỉ chỉ vào cái túi bên hông ghế và nói :

- Mới được một ít. Chắc đến xế thì xong.

Tôi thật sự kinh ngạc nhưng không dám lên tiếng. Tại sao lại sơn cái gì trong cái túi vải đó ? Và tôi nghĩ thầm rằng vì sợ bể mánh làm biếng nên bà già này nói đại cho qua chuyện đó thôi. Già này dữ thiệt !

Bà Jane lại hỏi :

- Chú biết sơn không ?

Tôi nhanh nhẩu :

- Dạ, biết chớ ! Ngày xưa khi còn là sinh viên Sài Gòn, tôi vừa đi học, vừa đi dạy giờ, vừa đi sơn đấy. Nếu bà biết ít nhiều về quê hương của tôi thì tôi xin nói là sau khi Cộng Sản Bắc Việt bội ước hưu chiến để tấn công vào thành phố trên toàn cõi miền Nam trong dịp Tết 1968, nhà cửa của dân chúng vô tội bị tàn phá tan hoang; do đó, chính quyền miền Nam phải xây dựng lại cho họ. Chung cư Ấn Quang là một trong những công trình ấy. Tôi làm thợ sơn bán thời gian ở đó.

Bà Jane nhíu mày :

- Chú sơn cái gì ở đó ?

Tôi kể lễ :

- Tôi sơn đủ thứ, tùy theo yêu cầu của đốc công. Bữa thì sơn cửa, bữa thì sơn cầu thang. Tôi còn biết quét vôi trần nhà hoặc vách tường nữa !

Bà Jane nhìn tôi đăm đăm :

- Vậy chú có sơn như tôi không ?

Tôi nhìn dáo dác quanh vườn :

- Bà sơn cái gì tôi không thấy ?

Bà Jane đưa tay rút ra từ giỏ vải bên hông ghế một miếng giấy bản với những nét vẽ phác họa phong cảnh :

- Như cái này nè !

Ngay lúc ấy, tôi chợt tỉnh ra. Thì ra, mấy bà già này không phải là thợ sơn mà chính là họa sĩ. Cùng là «painter» mà tiếng Mỹ vừa có nghĩa thợ sơn, lại vừa có nghĩa họa sĩ ! Rồi cũng động từ «paint», vừa là sơn phết, vừa là vẻ, họa. Rồi cùng lúc ấy, tôi chợt hiểu ra câu nói «9 người» mà bà chủ nhà đã dặn đêm qua. Không phải là «nine people» mà là «nice people» (những người tử tế) ! Vì là «nice people» nên «please feel free to let them in» (chú cứ yên tâm cho họ vào nhà). Hèn gì, mấy bà già đã không hiểu nỗi tại sao lại có đến 9 người !

Nói cho ngay, một phần do tôi sớn sác, đần độn; một phần do tiếng Mỹ còn nhiều chỗ nghèo nàn thành ra mù mờ. Nếu không tận mắt nhìn thấy bà già Jane cầm họa phẩm của mình thì có gì sai trái khi nói bả là thợ sơn»

Tiếng nước tôi, tuy cũng có một số rất ít, rất ít mù mờ nhưng không quan trọng lắm. Nhìn chung, tiếng nước tôi vô cùng phong phú và hết sức rõ ràng. Một thí dụ nhỏ, Mỹ chỉ dùng một chữ You cho tất cả thứ bậc liên hệ, còn tiếng Việt thì «con, cháu, em, anh, chú, bác hay ông, bà, dì, cô...» tùy theo mỗi trường hợp mà có nghĩa thích hợp. Hơn nữa, tiếng Việt còn có cung bậc ngũ âm: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, nên chẳng khác gì một loại âm nhạc khiến người nghe có cảm giác nhẹ nhàng như được nghe một bản nhạc, một bài thơ. Bởi thế, tôi yêu tiếng nước tôi suốt đời, suốt kiếp. Con cái của tôi cũng vậy. Dù hằng ngày phải học, phải nói bằng tiếng Mỹ nhưng trong thâm tâm, chúng vẫn không coi rẻ tiếng nói, chữ nghĩa của dân tộc. Đứa con gái út thường tâm sự với tôi :

- Lạ thật, Ba ạ ! Ở trường, chỗ nào có tiếng Việt Nam thì con tìm đến ngay và thấy thích ngay.

Về tình yêu đôi lứa, cô bé nói như thế này :

- Con vẫn thích nghe «anh yêu em» hơn là «I love

you». Nghe nó khô khốc, vô hồn quá sức, phải không Ba»

Đó, tiếng nước tôi là đấy. Là tình tự, là quê hương, là nỗi niềm của những kẻ tha phương. Là «bốn nghìn năm thành tiếng lòng tôi». Xin hãy nhớ lấy và xin hãy trân trọng giữ gìn.

Phạm Chinh Đông

Người Tử Tù

Chúc Chân

Tác giả tên thật Hùng Túy Trước, tuổi Giáp Ngọ, cư trú tại Austin, Texas, đã 18 năm làm công việc một kỹ sư. Tự mô tả mình là «Người Mỹ, gốc Việt, dòng Hoa», Chúc Chân đã góp một số bài Viết Về Nước Mỹ đặc biệt, và đã được trao tặng giải thưởng danh dự Viết Về Nước Mỹ năm thứ ba 2004. Bài mới nhất của bà lần này là ký ức của một sĩ quan giáo chức biệt phái VNCH, từng qua trại tử tù Sơn La. (Những địa danh, nhân vật, tên họ, vân vân... do người viết lựa chọn hoặc sắp đặt. Mọi trùng hợp đều ngoài ý muốn của người viết).

Mỗi ngày buổi sáng thông lệ của ông Trí sau khi thức dậy ông pha một ly cà phê đen. Thứ cà phê tan liền. Ông Trí núc một muỗng cà phê khô đổ vào chiếc tách, bấm nút bình nước sôi Nhựt Bổn đổ nước vào tách và khuấy cà phê tan đều. Thật tiện, một ly cà phê thơm ngát, không cần phin, không cần lọc, không cần mở lò và chờ nước sôi.

Ông Trí ngồi bên chiếc bàn ăn trong bếp bưng tách cà phê uống nhâm nha. Mười lăm phút nữa ông sẽ đi đánh thức con Amber, dục nó rửa mặt thay quần áo xong ông sẽ đổ Cherios ra hai tô nhỏ, rót chút sữa tươi vào dọn

phần ăn sáng đơn giản cho hai ông cháu.

Ăn sáng xong, con Amber mang cái ba lô lên vai, ông Trí với tay lấy chùm chìa khóa và hai ông cháu đi ra nhà xe. Ông đưa con Amber lên trường. Một buổi sáng nhẹ nhàng của ông Trí.

Ông Trí quấn chiếc khăn quàng len đen quanh cổ, tay móc hai nẹp của chiếc áo ấm mùa xanh vỏ đậu kéo cái zipper lên kín tận cổ và đội chiếc mũ dạ lên đầu. Trời đột nhiên trở lạnh kỳ cục. Hôm qua còn nắng ấm. Buổi trưa lúc tới giờ đi chở Amber cháu ngoại ông ở trên trường về, nắng phơi chiếc xe của ông nóng hực. Ông phải mở máy lạnh để thổi hơi nóng trong xe ra ngoài mới dễ chịu được một chút. Thế mà sáng nay khi ông đọc cái nhiệt kế treo ngoài hiên sau nhà, nhiệt độ xuống còn bốn mươi độ F.

Trời đổ lạnh. Cái lạnh rét thấu da thấu xương của vùng Việt bắc. Sơn La nơi ông Trí bị đi cải tạo. Sơn La, nơi ngày xưa Pháp dựng nhà tù giam Việt gian. Năm mươi năm sau trại tù đó đã sụp đổ chỉ còn trơ lại cái nền và đống gạch vụn. Bây giờ người ta dựng lên trại tù mới nằm trơ vơ cô lập gần biên giới Lào. Trại không có bốn vách gạch dày với khung cửa nhỏ trên cao như những nhà tù ông Trí đã biết. Trại chỉ là mấy dãy nhà lợp tranh, chống đỡ bằng những thân cây rừng làm cột. Vách trại

là những tấm phên bện bằng tranh mong manh không đủ để chặn những cơn gió bấc lạnh nghiệt ngã thổi về từ sa mạc Tân Cương.

Hơn mấy trăm tù nhân, những người mang «nợ máu với nhân dân», được đưa về từ nhiều trại cải tạo ở miền nam. Những người tù cải tạo đã tàn tạ sau nhiều năm chuyển từ nhiều trại tù khác nhau. Hy vọng tự do đã tiêu tan từ lâu, nhất là từ ngày ra Bắc. Họ cũng chẳng biết nơi được đưa đến là đâu và phải ở đó đến bao giờ. Những người tù không cáo trạng, không tuyên án.

Thập niên 50s ông Trí tốt nghiệp trường sư phạm lúc còn khá trẻ, hai mươi ba tuổi. Trí lúc đó đổi về cao nguyên đi dạy học tại trường trung học trong một thị trấn biên giới heo hút. Trí tốt nghiệp ban toán lý hoá, nhưng vì thiếu giáo sư nên Trí dạy luôn những môn cần lắp vào chỗ trống cho hợp nghĩa, một giáo sư tận tình.

Sau đó không lâu vì nằm trong vị trí chiến thuật, thị trấn được đổi thành tỉnh lỵ và giáo sư Trí trở thành hiệu trưởng Trí. Trí hăng hái lo xây dựng ngôi trường trung học đầu tiên cho tỉnh lỵ. Trí vận động xin được một số máy may Singer của viện trợ Mỹ cho đám nữ sinh học nữ công. Trí vận động ngân quỹ tỉnh xây thêm phòng thí nghiệm mới cho đa số là đám con trai lớp vật lý có nơi để chứng minh định luật rơi tự do.

Để củng cố vùng biên giới Việt Miên Lào, bộ tham mưu Sư Đoàn 23 Bộ Binh kéo về trấn đóng trong thành phố. Thành phố bắt đầu tấp nập. Các trại gia binh, khu cư xá được dựng lên. Ông Trí người hiệu trưởng trẻ đã cố gắng tạo nhiều điều kiện nhập học dễ dàng cho con em theo cha, chân quân nhân, đổi về thành phố.

Sau đó chiến cuộc leo thang, tất cả nam giáo chức bị gọi động viên. Trí giã từ thành phố, và về trường bộ binh Thủ Đức theo khóa huấn luyện sĩ quan trừ bị.

Trí có rất nhiều may mắn bất ngờ trong đời. May mắn đầu tiên sau khi giã từ đời sống dân sự có lẽ bắt đầu bằng một tình cờ cuối tuần, ngày Chúa nhật, khi trường võ bị Thủ Đức chở sinh viên về Sài Gòn nghỉ phép. Phần nhiều sinh viên tân khoa có bồ đi cạnh người đẹp lả lướt ngoài phố Sài gòn trong lớp quần áo lễ phục nghiêm chỉnh. Tân sĩ quan Trí chưa có bồ còn đang đứng lơ láo bên lề đường cố định hướng để thả ra phố Catinat đi rong ngày chủ nhật. Đột nhiên một chiếc xe hơi Renault rà rà theo lề đường rồi đổ sát bên anh. Người sỉ quan tương lai giật mình nép vào. Chợt có tiếng gọi trên xe từ phía sau người tài xế vong ra.

- Thầy Trí, thầy làm gì ở đây ?

Nhìn lại như để lục soát ký ức, trong tít tắc Trí mừng rờ gọi.

- Đại úy Sang !

Chợt nhớ quân kỷ, Trí đứng nghiêm đưa tay chào phất.

- Thầy Trí nhào lên xe đi, mình đi ăn sáng nói chuyện.

Trí quen đại úy Sang lúc ông đưa hai đứa con ghi danh vào trường trung học nơi Trí dạy. Một đứa vào lớp đệ thất và một đứa vào lớp đệ ngũ. Hai đứa học trò chăm chỉ học được hơn một năm thì giả từ thầy theo cha đổi về Sài Gòn.

Trong buổi ăn sáng hôm đó đại úy Sang, bây giờ là thiếu tá Sang hứa sẽ kéo tân chuẩn úy Trí về Sài Gòn làm cho ông. Sau bữa ăn và trò chuyện vui vẻ, Trí cám ơn ông, từ giã và không quên viết cho ông số quân của mình. Không hy vọng gì, nhưng theo phép lịch sự Trí phải đáp lại lòng tốt của người muốn giúp mình.

Sau lễ mãn khóa, các tân sĩ quan háo hức dò danh sách nơi mình sẽ thuyên chuyển về. Trí có tên trình diện về Bộ Tổng Tham Mưu. Nhưng Trí hoàn toàn không biết mình sẽ báo cáo về sở Kỹ Thuật Biệt Kích cho đến ngày trình diện thiếu tá Sang.

Cái may thứ nhì cho Trí, sở Kỹ Thuật tuyển chuyên viên không ảnh điện toán. Sau một cuộc thi khảo hạch toán gây go, Trí và vài sĩ quan với điểm cao nhất được tuyển chọn và gởi đi học khóa huấn luyện không ảnh. Trí trở thành một sĩ quan không ảnh, thuộc phân cục nhẹ nhàng nhất của sở Kỹ Thuật.

Cuộc đời quân ngũ của Trí kéo dài không lâu. Khi bộ giáo dục thiếu giáo sư trầm trọng, một số sĩ quan trừ bị gốc giáo chức được đi biệt phái, và Trí được biệt phái. Cuộc đời quân nhân của Trí chỉ quanh quẩn phòng không ảnh và các lớp học huấn luyện kỹ thuật diễn dịch không ảnh được một năm, thế thôi. Thiếu úy Trí chưa hề ra trận để mang «nợ máu» bao giờ.

May mắn tiếp tục nối gót Trí qua bộ giáo dục. Hôm Trí đi trình diện bộ giáo dục, lúc đang leo vòng chiếc cầu thang lên lầu, thì có một người từ phía đối diện đang đi xuống, dáng mạo quen thuộc. Giáo sư Kha, người thầy học cũ ở trường quốc gia sư phạm.

- Anh Trí.

- Thầy Kha, kính chào thầy.

Ngạc nhiên thầy trò mừng rỡ gọi nhau.

- Anh làm gì ở đây ?

- Dạ thưa thầy con là sĩ quan biệt phái về bộ giáo dục. Hôm nay con báo cáo trình diện nhận nhiệm sở.

- Quý hóa quá ! May mắn quá ! Tưởng ai chớ anh Trí, học trò «zuột» của tôi. Tôi đang cần một tùy viên phụ tá. Anh có qua làm cho tôi không nào ? Theo tôi, theo tôi. Mình qua phòng nhân sự.

Sự nghiệp của Trí từ đó êm đềm và nhẹ nhàng đi lên như diều lên mây bên bộ giáo dục. Tất cả thanh tra vùng khi có dịp về báo cáo bộ, đều không bao giờ quên tới tìm ông chánh sự vụ hiền hòa với những món quà đặc sản mang về từ các địa phương.

Trí gặp cô giáo sư trẻ dạy Việt Văn ở trường Gia Long lúc về làm ở bộ giáo dục không lâu. Cô tên Việt. Trí gặp cô trong một cuộc thanh tra trường. Cô Việt hiền hòa hơi nhút nhát, nhất là giữa đám nam giáo sư ồn ào. Vài mẩu đối thoại ngắn trao đổi giữa hai người. Nhưng thứ ngôn ngữ không âm thanh qua ánh mắt, nụ cười nói với nhau nhiều hơn trong lần hội ngộ sau đó. Cuộc tình không lãng mạn và không trắc trở nảy sinh với một kết cục có hậu. Hai người lấy nhau. Một đám cưới trong vòng bà con, bạn bè thân mật diễn ra năm sau đó.

Thế rồi cuộc đời Trí cứ như dòng nước trôi hiền hòa. Khi Trí tạo được một vị trí ở bộ giáo dục thì cô Việt đã

có ba đứa con và tạo được một mái ấm êm đềm.

- Amber, đi ra mau đi con. Trời lạnh lắm, kéo cái nón kín lại.

- Ngoại ơi, ngoại có gói gummy bear để trong hộp lunch cho con không ?

- Có chớ cháu cưng. Ngoại đâu có quên. Đây để ngoại gài cho cái seat belt.

Ông Trí lái chiếc xe vòng quanh sân cỏ đã chết lạnh vàng úa, nối đuôi một hàng xe dài đang đổ đám trẻ xuống lề đường xi măng dẫn vào cửa trường.

- Bye ông ngoại, see you later.

Amber đưa tay hôn gió ông ngoại và chạy vội vào trường.

Ông Trí gọi với theo.

- Amber, đừng chạy con.

Ông Trí lái xe trở về nhà, đậu bên lề đường. Xuống xe ông bước lên sân nhặt tờ báo nằm trên cỏ trước khi đi vào nhà. Ngồi trên chiếc ghế bành, chậm rãi ông Trí dở báo ra đọc dòng headline news. Số vốn Pháp văn của ông không giúp ông đối thoại với lối xóm được,

nhưng ông có thể đọc báo Mỹ hàng ngày khá dễ dàng. Tin thời sự, chính trị và dò những món hàng on sales trong siêu thị gần nhà. Hôm nào xương đuôi bò on sales thì tuần đó ông Trí nấu phở.

Những hôm trời chưa đổ lạnh, đọc báo xong ông Trí mang đôi giày Nike và bắt đầu tập thể dục bằng cách thả bộ đi lên con đường dốc thoai thoải. Hôm nào ông cũng bắt đầu theo con dốc ngược đi lên để khi trở về dốc đổ xuống đi đỡ mệt. Con đường trước nhà ông ngoằn ngoèo bao quanh khu đồi, băng ngang một công viên. Nhìn xuống triền dốc là một khu nhà biệt lập ở bên kia bờ hồ, giữa rừng oak chen lẩn cây cedar xanh mướt.

Trại tù cải tạo nằm ngang lưng chừng đồi. Giữa rừng lá xanh, người ta vạt một khoảng đất dựng lên mấy dãy trại với vòng rào kẽm gai bọc chung quanh. Rừng núi ở đây trùng điệp ngát ngùng và sâu thẳm hơn khu núi rừng cao nguyên miền nam nhiều.

Khi được đưa vào trại, một số người đã nằm liệt được các bạn tù khiêng trên chiếc cáng gỗ xiêu vẹo làm bằng cây rừng bện vào nhau bằng mớ dây vỏ cây. Số con bịnh còn có thể ngồi dậy được người ta cho giữ lại các trại để các bạn tù săn sóc. Nào có thang thuốc gì đâu, chỉ là những góc bánh bột mì được bẻ ra dành thêm phần ăn cho bạn lấy chút sức. Rễ cây, bông cỏ, lá rừng

là những thứ thuốc thiên nhiên có công hiệu như tình người chăm sóc. Một vài người bệnh không thể ngồi dậy được nữa, được đưa vào căn trại phía cuối con dốc, «trại tử tù», nằm chờ chết.

Khi người ta gọi tất cả công chức, quân nhân trình diện tại phường, ông Trí đi trình diện. Vài ngày thôi, họ sẽ cho mình về. Ông Trí chỉ là một công chức, không tham nhũng, chưa hề cầm súng bắn ai, ngoại trừ mấy cái bia ngoài bãi tập bắn. Lon thiếu úy đã gỡ cất từ lâu. Mấy người trong phường xóm không ai biết gốc biệt phái của ông Trí. Mọi người đều biết ông Trí sáng «xách ô đi, chiều vác về» làm bên bộ giáo dục.

- Phan Trọng Trí.

- Có mặt !

- Anh khai anh làm công chức bộ giáo dục phải không?

- Dạ phải.

- Láo, láo phét, anh khai lại đi.

- Thế nào, hôm nay còn làm ở bộ giáo dục nữa không nào ?

- Dạ thưa đồng chí...

- Không ai đồng chí với anh, Mỹ ngụy láo khoét !

- Dạ thưa ông, tôi làm ở bộ giáo dục được mười năm.

- Khoét lác. Anh tưởng đảng không biết lý lịch anh sao ?

Ngừng một giây, gã cán bộ tiếp :

- Anh làm tình báo nha Kỹ Thuật. Chịu thú tội đi bác và đảng sẽ khoan hồng

Ông Trí làm tờ tự khai lại không biết bao nhiêu lần, nhưng vẫn chưa thấy khoan hồng. Ông bị dời từ trại cải tạo nầy qua trại cải tạo khác và lầu sau cùng vào trại Sơn La. Bác và đảng không tin vào lời khai ông làm trong nha Kỹ Thuật chỉ qua lớp huấn luyện không ảnh.

Ông Trí đã nằm co ro trên chiếc phản cây hơn mười lăm hôm. Ông nóng sốt, nôn mửa đến hôm đó chỉ còn là một bộ xương thở thoi thóp. Tay chân ông co quắp thu vào thân như một thai nhi. Bác sĩ Đán người bạn tù cái tạo của ông Trí từ ngày còn ở chung trại trong Gia Định, hàng ngày đến thăm và chẩn mạch cho ông.

Bác sĩ Đán là người tù duy nhất trong trại được ra vào thong dong đôi chút. Vì quản trại cần bác sĩ, nên đối xử với bác sì Đán khá rộng rãi. Họ cho bác sĩ Đán

lên phòng gác soạn mớ thuốc đảng gởi vào để trị bệnh cho họ. Bác sĩ Đán thỉnh thoảng giấu được vài viên trụ sinh, hoặc vài viên ký ninh, cất kỹ lưỡng để giúp đỡ bạn tù theo lương tâm của một y sĩ mà cũng là bộ trưởng bộ Y Tế.

Bác sĩ Đán cũng không trị được bệnh của ông Trí.

- Trí ơi, tao đành bó tay thôi. Sách thuốc tao có học nhưng không có thuốc làm sao trị bệnh cho mày.

- Bác sĩ Đán ơi đừng lo nhiều. May thầy phước chủ, tôi chết tại tới số chớ không phải tại anh thiếu học.

Anh em đành khiêng ông Trí qua trại tử tù. Quản trại cho vài khúc gỗ vụn, mớ đinh sét để đóng một chiếc quan tài chờ chôn ông Trí. Một buổi sáng, nằm trên tấm phản gỗ, ông Trí nghe tiếng lục đục ở hàng hiên.

- Trí ơi, tụi tao qua coi mày chết chưa.

- Chưa đâu số tao chưa chết đâu, tụi bây đừng có trù !

- Số tới hay không, tụi tao cóc biết. Tụi tao qua đây khiêng mầy ra giám sát cái quan tài của mày đây.

Mấy người bạn tù khiêng ông Trí trên chiếc cáng ra hàng hiên. Chiếc quan tài đóng từ những miếng gỗ vụn hở đầu hở hông thật tội nghiệp.

Ông Trí thản nhiên châm biếm.

- Tui bây đem trả lại đảng đi. Cái hòm đóng hở tùm lùm tao không nhận đâu. Đóng cái khác kín một chút đem lại cho tao thì tao mới nhận rồi mới chết được.

Cô Việt đưa ba đứa con về quê một năm sau khi Ông Trí đi trình diện học tập không trở về. Phường khuyên cô đăng ký đi vùng kinh tế mới trên Củ Chi. Cô biết mình không thể sống được ở Sài Gòn, mà lên vùng kinh tế mới thì chết sớm thôi. Biết bao nhiêu người đã bỏ những vùng kinh tế mới trốn về Sài Gòn sống chui, nên cô xin đăng ký hồi hương. Về quê gần cha mẹ và mấy đứa em, đám con cô có chỗ nương tựa.

Tình trạng gia đình ba má cô Việt cũng không khá hơn. Là thương gia trung lưu nên toàn bộ tài sản của ba má cô Việt bị đảng kiểm kê tịch thu hết và gia đình đã dọn về ruộng. Nhờ cất giấu một ít vàng, ba má cô Việt mua được mấy công ruộng với hy vọng mang gốc nông dân gia đình được sống yên.

Sau mùa gặt, chị em cô Việt phải đi gánh lúa từ ruộng về nhà. Vai cô Việt đỏ rát. Giá gánh một gánh đầy còn đỡ hơn một gánh không. Sức nặng của gánh lúa đè xuống bắp thịt vai đã sưng đỏ như dằn được cơn đau nên cô cảm thấy đỡ hơn. Cô Việt khóc nhiều bây giờ

không còn nước mắt để khóc nữa. Chồng cô bị đưa đi trại cải tạo ở bắc Việt không còn mong chi ngày về. Ba đứa con của cô gốc Mỹ Ngụy thì chỉ tàn một đời thôi. Cô chỉ muốn chết cho xong.

Thằng nhỏ chăn trâu tìm được xác cô Việt nằm úp mặt trên con lạch cạn bên bờ đê giữa đám ruộng của Út Chít. Con lạch nước không sâu lắm chỉ ngang đầu gối. Vậy mà cô Việt té xuống chết đuối.

Mãi hơn năm sau ông Trí mới biết vợ mình chết, nhưng ông không rõ tại sao. Rồi năm sau nữa ông mới hay ba đứa con ông đã theo toàn thể gia đinh ngoại đi vượt biên. Từ đó đám con sống chết ra sao ông hoàn toàn không biết.

Nhờ được tin dùng nên bác sĩ Đán được đám cán bộ trại cho ra ngoài lân la qua mấy bản Thượng tìm thuốc Nam. Ít lâu sau bác sĩ Đán nói được tiếng Mường và học được một số thuốc rừng của dân Thượng. Những viên ký ninh hay viên trụ sinh cất giấu từ những thùng thuốc tiếp tế của cán bộ không giúp anh em trại nhiều bằng mớ thuốc cỏ bác sĩ Đán học được của dân Thượng.

Bác sĩ Đán mang mớ lá đập dập vắt nước xanh lè qua trại tử tù cho ông Trí.

- Trí ơi, mày nói may thầy phước chủ.

Ngừng giây lát, bác Sĩ Đán nói tiếp.

- Hổm rày tao lên rẫy Thượng họ chỉ cho tao mớ lá này. Tao thử cho mày uống coi ra sao. Nếu uống không hết mày có chết cũng rán mát bụng là thằng bạn của mầy chạy hết thuốc rồi nghe.

Ông Trí đáp thều thào.

- Đán ơi tôi đã nói với anh rồi, số tôi chưa chết đâu. Có đưa thuốc độc đây tôi uống rồi cũng sống nhăn răng cho anh coi.

Kỳ này thì thật là may thầy, ông Trí chẳng những không chết mà lại khoẻ ra, không còn mửa thốc mửa tháo nữa. Cơn sốt cũng tan luôn. Anh em bạn tù bắt đầu đút cho ông Trí vài miếng bánh bột nhỏ. Ông nhai chậm rãi, nuốt từ tốn. Khi ông Trí đủ sức có thể ngồi dậy được, anh em xin phép cán bộ mang ông về trại. Những mẫu bánh anh em bạn tù xé bớt phần để phụ trội cho ông Trí thấy hiệu quả rõ rệt. Bộ xương ông Trí đầy thêm một ít. Rồi ông Trí khỏi hẳn. Chiếc quan tài đóng cho ông đặt trước hàng hiên bên trại tử tù đã bị lãng quên.

Bác sĩ Đán thì thầm vào tai ông Trí.

- Trí, tối mai tao đi.

- Đán ơi, tôi thấy bổn mạng anh không tốt lắm đâu. Tôi lo quá.

- Thì cùng lắm tao chết thôi.

Bác sĩ Đán trầm ngâm giây lát.

- Thà tìm đường sống trong cái chết, còn hơn chết dần trong cõi sống ở đây.

Những khi lên bản thượng học thuốc Nam, bác sĩ Đán có dò xét kín đáo địa hình trong vùng. Những lần vào rừng kiếm thuốc bác sĩ Đán ráng định vị trí phương hướng và tự vạch một bản đồ trong đầu. Qua biên giới Lào không xa lắm. Nếu êm xuôi, mất hai ngày đường vượt rừng. Qua bên Lào được rồi thì tìm con đường mòn mấy người Thượng chỉ, đi thêm một ngày, nhiều lắm hai ngày sẽ tìm được xóm dân.

Trời thượng du đêm xuống nhanh. Bạn tù trại ông Trí đêm đó im lặng lạ thường. Thỉnh thoảng có vài tiếng ho khún khắn. Không ai nói một lời, nhưng mỗi người đều thầm cầu nguyện một đêm yên lành. Gần sáng có nhiều tiếng súng vọng lại từ phía bên kia sườn núi. Đôi khi có những tiếng súng vọng về từ phía đó. Tiếng súng của lính Việt và lính Lào. Không có gì nghiêm trọng.

Có khi chỉ là súng hăm dọa, tranh giành nhau một vùng săn của hai bên.

Tờ mờ sáng có nhiều tiếng huyên náo trước cửa trại. Vài tiếng chửi đổng của cán bộ. Mọi người nghe ngóng. Tiếng kẻng họp trại hôm đó hình như sớm hơn mọi hôm. Sau một hồi tung xưng bác và đảng, tiếp tục bằng những lời hăm dọa dài dòng của anh cán bộ, mọi người biết cái xác còn nằm ngoài cổng trại là bác sĩ Đán. Trên đường tìm sống bác sĩ Đán đã lọt vào giữa hai lằn đạn tranh chấp, như con thú lọt vào giữa vòng vây thợ săn.

Bạn tù đặt bác sĩ Đán vào chiếc hòm trước hiên trại từ tù. Buổi chiều một hàng người lặng lẽ theo sau chiếc quan tài đóng hở đi lên ngọn đồi phía sau trại.

Người ta thả ông Trí ra. Sau mười hai năm «chuyên cần học tập», ông Trí được «tốt nghiệp». Cầm mảnh giấy phép cho trở về Sài Gòn, ông Trí xúc động và ngơ ngác tưởng như đang chiêm bao.

Hơn hai tuần sau ông Trí mới lần về tới Sài Gòn. Ga xe lửa đỗ bến Phạm ngũ Lão. Đường phố Sài gòn sao xa lạ quá cho gã Từ Thức trở về từ cõi lưu lạc. Ông Trí tìm về ngôi nhà của mình vào lúc nửa đêm. Vẫn khung cửa quen thuộc bây giờ được sơn màu nâu lợt. Tường phết vôi mùa ngà còn mới. Căn nhà không bị bỏ quên.

Có tiếng gọi vọng xuống từ ban công căn nhà đối diện con ngõ.

- Ai đó ? Cần gì ?

Giọng nói nghe lạ quắc.

- Dạ tôi ở quê lên tìm nhà bà con lộn ngỏ.

Ông Trí đáp và trở gót.

Ông Trí đi bộ qua con lộ Phan Đình Phùng rồi rảo bước về Nguyễn Thiện Thuật, tìm về căn nhà của người em họ. Cả gia đình ông Trí và gia đình vợ ông đã lần lượt đi vượt biển hoặc đi chính thức khỏi Việt Nam từ bao năm nay. Ông Trí chỉ còn một cô em họ con người chú ở Sài Gòn. Cô có chồng cán bộ và có một cửa hàng khá giả trong thương xá An Đông nên không đi.

Ông Trí lúc nào cũng may mắn. Cô em họ có lòng tốt đã mở cửa và cưu mang ông Trí. Vợ chồng cô cho ông làm trên tiệm buôn khuân dọn hàng từ nhà kho. Hai vợ chồng cô em họ nuôi ăn, nuôi ở và trả ông Trí chút tiền tiêu vặt hàng tháng. Ông Trí hội nhập lại cuộc đời.

Có lần lúc rỗi rảnh ông Trí bấm tử vi cho cô em. Sau những lần thành công trong thương vụ nhờ xem vận mệnh, cô giới thiệu bạn bè và các cán bộ bạn của chồng

mình đến gặp ông Trí. Ông Trí bây giờ thôi không phải đi làm ở cửa hàng của cô em họ nữa. Ông thuê một căn gác nhỏ trong ngõ để ở và để coi tử vi. Ông không cần đăng bảng hay quảng cáo, thế mà khách của ông vẫn tìm tới ông nườm nượp. Cán bộ càng cao cấp càng tin tưởng lá số tử vi càng nhiều. Ngoài tiền lệ phí trả ông Trí rất hậu, họ còn mời ông đi ăn nhậu liên tu. Họ mang cho ông quà cáp nào rượu, nào thuốc lá hàng nhập cảng đắt tiền.

Ngày xưa khi còn là thầy giáo và hiệu trưởng, ngoài giờ dạy học, còn độc thân nên ông Trí không biết làm gì để giết thì giờ trong một thành phố biên giới. Thỉnh thoảng cuối tuần ông Trí theo mấy đứa học trò đi picnic trên rẫy cà phê. Vào mùa hoa cà phê nở, những chùm hoa nở rộ trắng ngát, thơm ngút ngàn. Thời giờ còn lại ông đọc sách và nghiên cứu tử vi toán số. Những năm đi cải tạo, ông tiếp tục nghiên cứu và trao đổi kiến thức về tử vi với các bạn tù cho qua ngày tháng.

Thật trớ trêu, mớ kiến thức góp nhặt cho qua ngày tháng đó bây giờ đã trở thành nghiệp sinh nhai cho ông Trí. Lớp cán bộ đã từng dạy ông chủ nghĩa cộng sản, thuyết hiện sinh, thuyết Darwin tiến hóa, thuyết vô thần. Bây giờ cũng lớp cán bộ trong khung khổ đó, tin tưởng vào vận mệnh, «thành sự tại thiên». Tin tưởng vào một

quyền lực siêu nhiên. Trời định.

Ba đứa con ông Trí bây giờ đã lập gia đình và có sự nghiệp tốt đẹp bên Mỹ. Hai cô gái đều làm kỹ sư software. Cả hai đều có chồng làm cùng ngành. Đứa con trai út đã tốt nghiệp y khoa và hiện đang đi thực tập tại một nhà thương.

Cuộc sống của ông Trí tuy khá thoải mái ở Sài gòn sau khi trở về từ Sơn La, nhưng cảm thấy cô liêu nên ông Trí quyết định «về» với gia đình. Khi ông Trí gặp lại các con ông, cha con đều ngỡ ngàng. Những đứa bé thơ ngây khi xưa bây giờ đã trưởng thành.

- Hello ba hả ? Ba cho con Amber uống thuốc Amoxilin chưa ?

- ...

- Thuốc màu hường kẹo kẹo trong cái chai đó.

- ...

- Dạ ba cho nó uống một muỗng cà phê.

- ...

- Con gọi ba check con Amber chút thôi.

- ...

- Chiều nay con ráng về sớm.

- ...

- Con phải ghé qua tiệm thuốc lấy thêm thuốc ho cho con Amber, ba có cần thêm gì không ?

- ...

- Dạ con sẽ lấy thêm hộp sữa tươi.

- ...

- Bye ba.

Mùa hè năm ông Trí rời Việt Nam qua với con ông, trời tiểu bang Arizona nóng hơn bình thường. Căn nhà ở Mỹ kín mít. Chiếc máy lạnh thổi rì rào gần như không ngừng ngày lẫn đêm. Ông Trí đứng dưới hàng hiên sau nhà, sức nóng hắt vào mặt ông hừng hực như trong lò hoả thiêu. Ông Trí đốt điếu thuốc và cố hít vào. Ngụm khói trôi xuống đốt bỏng cổ họng ông, cuống phổi ông. Sau mấy ngày đốt thuốc hút trong hỏa lò của sa mạc Sonora, ông Trí bỏ hút thuốc một cách dễ dàng.

Cháu Amber ra đời ở Texas. Con bé sổ sữa thật kháu khỉnh, y như mẹ nó lúc còn nhỏ. Sau sáu tháng nghỉ sở

ở nhà nuôi con, con gái ông Trí trở lại đi làm và dự định gởi Amber lên nhà trẻ. Ông Trí ngăn cản và nhất định đòi nuôi cháu ở nhà cho bằng được. Chiều lòng cha, con ông Trí cho ông nuôi cháu thử một tuần. Chỉ sau vài ngày ông Trí đã thuần thục những công việc thay tã, đổ sữa và cho cháu bú.

Rồi ông giữ Amber ở nhà cho tới khi nó đi học bây giờ đã lên lớp bốn. Tuy bận rộn suốt ngày nhưng đây là thời gian ông Trí cảm thấy hạnh phúc nhất đời mình. Ông có được một «người bạn» bên cạnh để yêu thương săn sóc. Ngày của ông Trí vắng vẻ đôi chút khi con bé Amber bắt đầu đi học.

Chúc Chân

Ngoài Âu Trong Á

CMPN

Tác giả CMPN danh tính đầy đủ là Christine Mai Phương Nguyễn, cho biết bà và gia đình là cư dân Westminster và làm việc tại California. Lần đầu dự viết về nước Mỹ, CMPN gửi một loạt ba bài viết, đã được phổ biến. Sau đây là bài mới.

Hồi còn học chung với nhau, tôi rất thân với Mary, một cô bạn người Pháp. Mary kể cho tôi nghe gia đình cô là người di dân. Gia đình cô gồm có ông bà ngoại, cha mẹ, và hai em của cô. Chúng tôi là hai người bạn thường chia sẻ cho nhau nghe những câu chuyện về quê hương của mình. Mary rất thích nghe những câu chuyện nói về đặc tính của những người đàn bà Việt Nam là biết chung thủy, thương yêu chồng và lo lắng cho con cái.

Hòn Vọng Phu là tên của một nhạc phẩm ca tụng về một người thiếu phụ thuỷ chung, ôm con đứng chờ chồng về, và cuối cùng nàng đã biến thành tượng đá. Đó là câu chuyện trong một bản nhạc đã đề cao về những nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam. Sau khi cô hiểu được ý nghĩa trong bản nhạc đó. Mary nói với tôi là cô rất kính trọng người phụ nữ có những nét đẹp cao quý

trong tâm hồn.

Một phần vì quý cô, một phần tôi lại thấy cô hiểu được phong tục cũng như tập quán của những người Việt Nam. Tôi đã giới thiệu Mary cho một người bạn cùng làm trong sở với tôi. Đó là Trí, Trí qua đây chỉ có một mình, anh đã cố gắng học xong về ngành giáo dục và hiện đi dạy học. Trí là một người con rất có hiếu với cha mẹ. Anh vừa bảo lãnh cho cha mẹ qua Mỹ được vài năm.

Sau một thời gian để tìm hiểu nhau, Trí và Mary đã quyết định đi đến hôn nhân. Trí về thưa với cha mẹ, nhưng ông bà Tâm từ chối :

- Nó nói nó nghe, làm sao ba má hiểu được nó khi nói chuyện hả con ?

- Thưa ba má, con sẽ cố gắng dậy cho Mary những câu nói thông thường hằng ngày để ba má hiểu.

- Nó nói líu lưỡi quen rồi, làm sao con dậy nó nói tiếng Việt được ?

- Dạ, con sẽ dậy được, vì Mary rất là yêu người Việt Nam. Nàng cũng rất hiểu về văn hoá và phong tục của người Việt qua những người bạn gái Việt Nam học cùng trường.

Ông Tâm gằn giọng :

- Con bảo là con sẽ dậy nó nói tiếng Việt, đến khi nào nó mới biết nói ? Ba nghĩ chắc là đến tết công gô, phải không con ?

Trí nhìn mặt ba, thấy nét mặt ông vẫn trang nghiêm, mặc dù trong câu nói của ông làm anh hơi tức cười. Anh thưa lại :

- Thưa ba mẹ, con không nghĩ là Mary học lâu như vậy đâu. Vì bây giờ ở Mỹ này, các trường Việt Ngữ mở ra nhiều lắm.

Bà Tâm thương con, nên đỡ lời :

- Phải rồi ông ạ ! Tôi thấy có một số gia đình ở đây, họ cũng lập gia đình với người ngoại quốc, gia đình họ sống rất hạnh phúc. Các cô gái lấy chồng người Việt, họ rất là kính trọng và thương chồng. Và những người chồng ngoại quốc cũng thế, các ông cũng rất là quý và thương vợ người Việt Nam.

- Thì cũng còn tùy, vì có người thế này, có người thế kia. Tôi đâu có nói gì đâu !

Không khí im lặng một hai phút, bà Tâm nhìn ông, rồi gợi ý :

- Thế con thấy cô Mary như thế nào, và sao con lại muốn cưới nó ?

- Con đã tìm hiểu và thấy cô ấy rất là ngoan, mặc dù nhìn bên ngoài, cô ta là một người Âu Châu, nhưng tâm hồn cô ta là một người thiếu nữ Á Đông, thưa ba mẹ.

Ông Tâm nhìn bà Tâm rồi hỏi :

- Thế bà nghĩ thế nào ?

- Thì ông nghe đó, con nó nói như vậy thì tuỳ con, con đã lớn rồi, tam thập nhi lập. Ba mẹ chỉ là người góp ý mà thôi. Nếu con đã quyết định lấy cô Mary, về sau này hạnh phúc thì con hưởng, mà khổ thì con phải chịu lấy. Đừng cáo nài cha mẹ !

Sau khi nói chuyện với cha mẹ, Trí suy nghĩ và cân nhắc cẩn thận. Anh vẫn tiếp tục tìm hiểu Mary cũng phải đến ba năm sau. Trong thời gian này, Mary đã cố gắng đi học tiếng Việt tại những Trung Tâm Việt Ngữ. Bên cạnh, Trí cũng rán để giúp nàng và tập trao đổi bằng tiếng Việt cho quen dần.

Nhờ chịu khó học, Mary đã biết nói và viết được tiếng Việt. Trí quyết định hai người làm lễ cưới. Trong đám cưới của hai anh chị, có đầy đủ bạn bè, họ hàng, cha mẹ của hai bên, và nhất là Mary còn đầy đủ cả ông bà ngoại

của cô. Là bạn của cả cô dâu lẫn chú rể, kiêm luôn chức bà mai, gia đình tôi đã dự đám cưới đặc biệt này.

Ngày đám cưới, cả hai truyền thống và phong tục được hoà hợp với nhau. Sau lễ cưới ở nhà thờ xong, cả hai họ kéo về bên nhà trai để tiếp tục cử hành nghi lễ theo truyền thống của người Việt Nam là Bái lạy Ông Bà Tổ Tiên. Thật là đẹp đời, đẹp đạo cho gia đình.

Câu đầu tiên mà cô dâu người Mỹ gốc Pháp nói khi về nhà chồng là :

- Chúng con Trần Nguyễn Trung Trí và Trần Nguyễn Mary, xin kính chào Ông Bà, Cha Mẹ và tất cả mọi người đã thương chúng con trong ngày trọng đại hôm nay và cho phép con được làm dâu con trong gia đình...

Sau câu chào của con dâu mới, mọi người đều vỗ tay và cảm động đến rơi nước mắt...

Trí và Mary nay đã có 4 đứa con, họ đặt tên cho hai đứa con trai là : Trần Nguyễn Trung Thành, Trần Nguyễn Trung Tuấn. Và hai đứa con gái là : Trần Nguyễn Mary Lan, và đứa con gái út là Trần Nguyễn Mary Linh.

Các cháu đều biết nói ba ngôn ngữ Việt, Anh, Pháp.

Khi có thời giờ vào những ngày cuối tuần, vợ chồng Trí-Mary vẫn đưa các con qua bên nhà thăm ông bà nội. Hai cháu trai thì nói chuyện với ông nội, còn hai cháu gái thì thích thỏ thẻ với bà nội. Mary thích xuống bếp nấu cơm, và món ăn mà cô thích nhất là canh chua cá bông lau. Bà Tâm cứ tủm tỉm nhìn con dâu, rồi lại nhìn bốn đứa cháu.

Mary đã nấu cơm xong, 3 món ăn được bày trên bàn là : canh chua, cá kho tiêu và một đĩa đậu phụ. Cả gia đình cùng ngồi vào bàn ăn, Mary nhắc các con mời ông bà nội xơi cơm. Ông bà Tâm ngồi nghe cả bốn đứa cháu lần lượt mời mà trong lòng sung sướng. Các cháu ăn cơm một cách ngon lành. Ông Tâm ăn được một chén cơm rồi ngồi xem các cháu.

Anh Trí nhìn bố rồi hỏi :

- Con mời ba dùng cơm thêm, sao ba ăn ít vậy ?

Ông Tâm vui vẻ trả lời :

- Hôm nay vui quá, nhìn các con các cháu ăn là ba đủ no rồi. Ba luôn mong sao các con được mãi như thế này, thì dù cho ông Trời có gọi ba bất cứ lúc nào, ba cũng vẫn hài lòng lắm rồi !

Cả gia đình dùng cơm xong, vợ chồng Trí-Mary và bốn đứa con xin phép ông bà nội để đi về đi nghỉ, ngày mai còn đi làm, và bốn đứa phải đi học.

Hai bác Tâm kể với tôi về bữa cơm gia đình nói trên, và cho biết khi các con, các cháu về rồi, hai ông bà nói chuyện với nhau :

- Thật đúng là mình có phước, có được đứa con Ngoài Âu Trong Á.

CMPN

Christine Mai Phương Nguyễn

Mùa Đông Đầu Tiên Trên Miền Đất Hứa

Cô Giáo Kim

Tác giả là cư dân Dallas, Texas. Bài viết có thể bị thất lạc tiểu sử và địa chỉ. Mong bà bổ túc.

Trên cao tầng của bệnh viện Baylor, tôi nằm quấn mình trong chiếc drap trắng, thân thể đau nhừ nhưng vẫn cố nhìn ra song cửa kiếng. Bầu trời thật ảm đạm, mây xám chập chùng và tôi biết rằng bên ngoài cái rét đang cắt thịt, cắt da. Rồi bỗng dưng tôi cảm thấy có một chút gì sáng hơn. Tiếp theo là những vệt trăng trắng bay liệng, lúc đầu nhỏ, sau lớn dần và triền miên không dứt.

Thì ra là tuyết rơi, lần đầu tiên tôi thấy trong đời và cũng là lần đầu tiên tôi rời quê cha đất tổ sống kiếp lưu đày.

Sau gần hai năm ở các trại tỵ nạn Pulau Bidong Sungei Besi (Mã Lai Á) và Bataan (Philippines), tôi đã thực sự được nhận cho định cư tại Texas, Hoa Kỳ vào đầu mùa Đông năm 1987 này.

Là một giáo viên dưới chế độ Việt Nam Cộng hòa nhưng sở dĩ tôi đã ở lâu tại trại tỵ nạn một phần vì tôi thiếu các loại giấy tờ cần bổ túc, phần khác do bệnh

trạng của tôi, hậu quả của những năm tháng dài cơ cực sau khi mất nước, mất việc làm.

Thực ra, nói mất việc làm thì cũng không đúng lắm vì tôi có thể được lưu dụng nếu cố sống theo thời thế, nghĩa là biết dùng miệng lưỡi đẩy đưa, nói những gì được phép dù rằng những điều đó man trá và bịa đặt. Nhưng tôi chẳng muốn làm một thứ vẹt để kiếm những hạt bắp, hạt bo bo thừa thãi của kẻ thù, do đó đành phải chào thua, thua một cách tức tưởi như người lính chưa bắn một phát đạn nào đã có lệnh đầu hàng.

Bây giờ làm gì để sống đây» Lại còn thêm ông chồng «Cảnh sát ác ôn» thuộc loại «cải tạo mút mùa» mà mỗi lời mỗi chữ trong thư gởi về như những gai nhọn đâm xoáy vào tim óc tôi.

Góp nhặt một ít vốn liếng còn lại, tôi bắt đầu có mặt tại các chợ trời bằng các loại hàng nhà như áo quần, xoong nồi, chén ly do chính đồng lương tiện tặn ngày trước tôi mua sắm được.

Là nghề giáo mà mua bán chợ trời thì ví như anh khờ xách tiền đi mua bầy le le trên ruộng, khi trả tiền xong thì bầy le le bay mất dạng.

Do đó số vốn của tôi dần dần cũng không còn nữa, mặc dù tôi đã tăng cường thêm cả bàn ghế, tủ giường và sau rốt là chiếc xe honda, tài sản cuối cùng của vợ chồng tôi. Có một điều tôi biết chắc là rất nhiều người đàn ông thuộc loại cán bộ mới thèm mua tôi một nụ cười, hay hơn thế nữa... nhưng tôi luôn luôn quyết liệt chối từ. Sau khi bán chiếc xe honda, tôi chuẩn bị một chuyến thăm nuôi chồng tôi đang bị khổ sai biệt xứ tại vùng Lào Cai thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, Bắc Việt.

Với thân hình mảnh khảnh, ốm yếu, tôi phải tay xách, nách mang nhiều quà từ Sài Gòn, lặn lội biết bao nhiêu dặm đường bằng tất cả mọi phương tiện chuyên chở như xe lửa, xe thồ, xe trâu... thậm chí phải đi bộ hàng chục cây số, không kể lo liệu những thứ giấy tờ cần thiết, cuối cùng rồi cũng đến nơi.

Tại nhà thăm nuôi trại Phong Quang, Lào - Cay giữa mùa đông rét mướt, dù được thông báo chồng tôi đã ra đến nhưng tôi chỉ thấy trước mặt tôi là những bộ xương biết di động, không còn hình thù con người, mãi cho đến lúc nghe âm vang quen thuộc nào đó, tôi mới giật mình nhìn kỹ, nước mắt chảy như mưa, lòng đau vô ngần.

Trước đó, tôi được trại thông báo cho biết chồng tôi đã vi phạm nội quy (phát ngôn linh tinh, chống lại cách

mạng, ...) cho nên thời gian gặp người nhà chỉ được phép năm phút mà thôi. Chúng tôi chỉ kịp nói với nhau vài câu vô nghĩa, quên đầu quên đuôi, chỉ kịp chất bao quà hạn chế lên chiếc xe cải tiến là đã nghẹn ngào từ biệt nhau qua sự hối thúc của tên cán bộ Việt cộng hung hăng, tàn nhẫn.

Những con đường tôi đã đi qua, những nơi tôi đã đến tại miền Bắc, kể cả thủ đô Hà Nội Xã Hội chủ nghĩa, từng được đề cao và tuyên truyền rầm rộ tại miền Nam dẫy đầy tồi tệ và nghèo nàn của nó càng làm cho tôi chán nản cùng cực.

Sau chuyến thăm nuôi trở về hết tiền hết vốn, tôi làm bánh bán rong, thức khuya dậy sớm, khổ cực trăm bề. Hình ảnh cô giáo thướt tha dịu dàng ngày nào rồi cũng mờ đi theo quá khứ. Giờ đây tôi lam lũ giữa chợ đời, buồn vui theo từng giọt bột, lá rau; lo âu sợ hãi tùy theo mấy tên khờ khạo dốt nát của ban quản lý chợ.

Cuối năm 1984, được người quen làm tại công ty xí nghiệp Đường Cồn khuyến khích giới thiệu, tôi cố gắng vay mượn một số tiền và ký hợp đồng làm mứt tết theo quy định với nhiều điều khoản khó khăn. Tuy hàng giao nạp xong xuôi nhưng thiếu món hối lộ nên tôi đã hoàn toàn mất vốn, đồng thời bị truy tố về những tội gán ghép không đâu.

Tôi phải mang con trốn vào tận chốn đồng khô cỏ cháy, sống nhờ vào người em họ, suốt ngày chẳng thấy bóng một chiếc thuyền vãng lai vì nơi đó là con kinh cùng, màu nước phèn đặc, bốn mùa đục ngầu như máu, chảy như nước mắt của tôi không bao giờ khô cạn.

Một năm trôi qua trong bao nhiêu đắng cay tủi nhục của một người không còn hy vọng tìm thấy lại ánh sáng của cuộc đời. Tâm tánh tôi trở nên bất thường, dễ cáu giận và hay chấp nhất.

Tuy nhiên phép lạ lại đến khi chiếc ghe nhà tôi bất ngờ có mặt tại điểm hẹn của một chuyến vượt biên. Dù thân thể tàn tạ, tôi cố gắng hết mình bồng con nhập đoàn người ra khơi.

Chúng tôi vừa hồi hộp, vừa vui mừng lại vừa luyến thương những giây phút rời xa dải đất hình chữ S. Bất ngờ trời đất nổi cơn cuồng nộ, giông tố ầm ĩ khiến ghe không thể quay lại được nữa, nên đành phải tiếp tục cuộc hành trình ra khơi, phó mặc cho số mệnh cùng với những lời van cầu ơn trên tha thiết.

Những ngày hôm sau, chúng tôi liên tiếp chịu đựng hoàn cảnh khắc nghiệt ấy, kể cả việc ghe bị hỏng máy, thiếu thức ăn, nước uống. Môi chúng tôi khô nứt nẻ và nước miếng hầu như quánh đặc trong cổ họng. Con tôi

thì đã kiệt sức, rên ư ử không ra lời. Ban ngày bao nhiêu chiếc tàu lớn qua lại thật là lãnh đạm đối với những lời kêu cứu khẩn thiết của chúng tôi.

Về đêm, chúng tôi thật sự sợ hãi bởi những tiếng kêu rú gào thét khủng khiếp và rùng rợn của sóng biển, của âm hồn. Vào ngày thứ tư, máy ghe lại hư, ghe thả nổi, tài công tuyên bố bất lực, chúng tôi họp lại nhau, những người công giáo lần hạt mân côi chung lần cuối để chuẩn bị cái chết không thể tránh khỏi trước mắt, nhưng đột nhiên từ chân trời bỗng xuất hiện một tàu đánh cá cỡ lớn từ từ hướng về chúng tôi, đảo qua đảo lại vài vòng rồi đứng lại. Chúng tôi nhận ra vòng hoa vải và lá quốc kỳ trên tàu là của Thái Lan, mọi người đều hoảng hốt tột độ, nhưng không còn cách nào tránh né, tuy nhiên, những người trên tài không có vẻ gì hung hăng, họ hỏi han, chỉ đường cho chúng tôi chạy về hướng đất liền, đồng thời tiếp tế ít xăng dầu và nước uống.

Ba ngày đêm sau đó, chúng tôi lại nhờ những thuyền tàu đánh cá của Thái Lan, đặc biệt và lạ lùng, tiếp tế xăng dầu và nước uống cùng hướng dẫn đưa chúng tôi đến tận bờ biển Mã Lai an toàn.

Vừa bước chân lên đảo Bidong là tôi phải vào bệnh viện ngay. Cho đến mười tám tháng sau, ở những trại tỵ nạn được mệnh danh là «cổng trời tự do» nhưng tôi vẫn

bị đối xử và nhìn thấy những cảnh bất công, bạo hành và dã man giữa người tỵ nạn và dân bản xứ, giữa dân tỵ nạn với nhau, khiến tôi càng trở nên chán nản, bi quan cho cuộc sống tương lai ở một nơi «trời mới đất mới» nào đó.

Mùa Đông năm nay đến bất ngờ và thật sớm tại Dallas này. Tuy nhiên, tôi hy vọng và chờ đợi ngày mai tuyết sẽ thôi rơi và giá băng cũng tự tan rã. Và tôi, cho dù bất cứ hoàn cảnh nào cũng cố gắng hết khả năng của mình, giáo dục và hướng dẫn đứa con yêu thương của tôi lần theo dấu vết ấy tìm trở về miền đất tổ quê cha.

Cô giáo Kim

Khi Người Việt Bảo Trợ Người Mình

Tống Chí Linh

Tác giả là một cư dân hưu trí tại Minnesota, đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ, trong đó có những bài «Đàn Ông Bế Con», «Đàn Ông Đi Chợ» rất được bạn đọc ái mộ. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Có nhiều phiên họp đặc biệt loại «bỏ túi» bàn thảo sôi nổi nhưng rồi cũng quyết định xong việc bảo trợ một gia đình vượt biển đến định cư tại vùng băng giá khắc nghiệt Minnesota. Đó là câu chuyện của thập niên 80, thuộc nhóm người Việt đầy lòng vị tha.

Cơ quan thiện nguyện United States Catholic Conference (USCC) làm trung gian báo tin còn hai tuần nữa thì gia đình VN tới. Anh Toán, người tình nguyện giúp nơi ăn chốn ở lúc này đóng vai trò chủ chốt kêu gọi mỗi người tiếp tay vào công tác cần thiết : như đi khám bệnh, khám răng, chích ngừa, công văn giấy tờ, chương trình Anh ngữ, chợ búa thực phẩm, shopping quần áo, làm quen với lối mua sắm siêu thị, tập lái xe, lo phương tiện chuyên chở đi lễ ngày Chúa nhật v. v. , rồi anh cảm thấy một niềm vui dâng tràn khi ai ai cũng hứa giúp anh.

Tôi biết anh Toán từ ngày ấy.

Một đêm vào mùa hạ anh Toán trở về nhà sau khi ca nhì tan sở. Cha linh hướng và quan khách đang có mặt tại nhà chờ anh về để giới thiệu và «làm lễ bàn giao» cặp vợ chồng còn trẻ, tuổi chừng trên 30 và ba người con hai gái một trai, trong lứa tuổi ngây thơ nghịch ngợm. Họ đứng dậy cúi đầu chào, mấy đứa con vòng tay thưa bác rất Việt Nam, ai nhìn kỹ họ, thì cũng dễ nhận ra trên nét mặt mỗi người có vẻ đầy những âu lo và ám ảnh chết chóc lúc vượt biên, hơn nữa nắng mưa đã làm thân xác họ đen gầy : từ tóc tai đến da thịt còn phảng phất mùi nước biển của ngày tháng sống trên đảo Galang.

Anh Toán đến bắt tay từng người chào hỏi, đón nhận thành viên mới vào gia đình. Đó là gia đình anh chị Lãng.

Sau vài tuần lễ sống chung thì nhu cầu đời sống của người mới tới càng đòi hỏi nhiều nhân sự giúp đỡ, thế nhưng phần lớn những người tình nguyện hứa đóng góp công sức lúc đầu không mấy ai quan tâm, khi có công tác cần họ đều nêu lý do bận việc; Thỉnh thoảng tôi và một vài người bạn có mặt vào cuối tuần để thăm hỏi và yểm trợ tinh thần anh Toán. Còn cha linh hướng thường kêu tên Chúa mỗi lần nói chuyện với gia đình anh :

- Vì Chúa anh tiếp tục cố gắng giúp họ nhé !

- Dạ vâng.

Cứ như thế ngày nào vị Linh mục cũng khích lệ để Toán không nản lòng.

Anh Toán ngoài công việc hãng xưởng bây giờ còn có thêm công việc mới, nếu không vì công ích, vì tinh thần trách nhiệm, thì anh chẳng kiêm luôn công tác của người khác như họ đã hứa lúc đầu. Anh nhớ lại tiếng vỗ tay của mọi người dành cho anh trong những phiên họp trước, giờ này anh mới cảm nhận được rằng : «Tiếng vỗ tay đã «tiễn» con ruồi vào hũ mật...»

Mẹ anh Toán nhiều lần thấy con mình trở thành chuyên viên bao đồng, thì không cầm lòng nên chẳng ngại ngùng thở vắn thở dài : «Khi vui thì vỗ tay vào, đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai» cũng là đều tất nhiên.

Phía sau nhà anh Toán có nhiều cây to bóng mát, là nơi nghỉ ngơi lý tưởng cho con người lao tâm lao lực, hoặc ngồi chuyện trò ôn lại tri kỷ cố hương bên cạnh một công viên nhân tạo hình tam giác, đây là công trình sáng tạo anh thực hiện để gia đình vui chơi lúc thảnh thơi nhàn hạ, được gọi là «công viên tam quốc» mang một ý nghĩa quá khứ - hiện tại - tương lai, ai nhìn qua

cũng có một chút suy nghĩ về lý tưởng cần có của người tị nạn. Mỗi góc cạnh của công viên được vẽ một lá cờ của: Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ và Tòa Thánh Vatican là tam kỳ của bất cứ ai khao khát tự do công bình và dân chủ. Công viên được trồng nhiều thứ hoa đủ màu, tô điểm thêm màu thạch trắng trải nền. trông rất đẹp.

Một buổi sáng đẹp trời, chị Lãng và hai bé gái tên Tân 6 tuổi và Liên 4 tuổi ra vườn ngắm cảnh coi hoa. Ba mẹ con chị Lãng bị lôi cuốn bởi cảnh gió mát trời thanh, cảnh trí vườn tược đầy hoa thơm ngát, mà lại được hưởng bầu không khí trong lành thì chị nghĩ ngay đến thói quen của những ngày sống trên đảo Galang. Chị Lãng vào nhà đem ra ba chiếc lawn-chair, một loại ghế xếp dùng đi picnic, để ba mẹ con ngồi. Mẹ con chi Lãng ngồi khắng khít bên nhau trông có vẻ mẫu tử chi tình lắm, chị bắt đầu làm công việc vẫn thường làm bên trại, là mẹ bắt chấy cho con. Mắt chị chú ý nhìn kỹ từng sợi tóc, mỗi lần bắt được con chấy nào thì mắt chi sáng lên y như rằng chị vồ được một vật quý, cứ thế chị vạch tóc tìm «địch» ẩn núp trên đầu hai đứa con chị.

Phía sau sân nhà bên kia là nhà hàng xóm, một bà đầm đem quần áo ra phơi, có lẽ nhìn trộm chị từ hồi nào mà chị không biết. Mụ đầm để tâm tò mò, lợi dụng cái hàng rào ranh giới có nhiều cây lá xum xuê xen kẽ

những bông hoa lài, và để nhìn rõ hơn. Bà đầm lấy tay vạch lá vô tình gây tiếng đông thì chị Lãng mới biết có kẻ đang nhìn mình. Bị nhìn trộm bất ngờ, chị Lãng sượng sùng đưa tay chào xã giao :

- Hi

Người hàng xóm gật đầu rồi vội bước vào nhà bà ở phía bên kia thì bên này cũng là lúc mẹ con chị Lãng đã làm xong việc bắt chấy rận cho nhau. Chi Lãng bước vào nhà thì mẹ anh Toán đang sửa soạn bữa cơm trưa. Đầu óc chị đang suy nghĩ về người hàng xóm vui vẻ chào lại chị lúc nãy, lần đầu tiên bước chân tới nước Mỹ chưa một lần tiếp xúc với dân địa phương nên chị rất ngại ngùng. Ở trong trại tị nạn Galang chị nghe người ta đồn rằng một số người Mỹ hay ghen tị và kỳ thị người mình nhưng bây giờ chị cảm thấy ngược lại, chi Lãng muốn tìm hiểu thêm nên hỏi mẹ Toán.

- Bà ơi, người Mỹ ở đây tốt quá phải không ?

- Từ khi gia đình dọn về đây sống rất yên ổn, chung quanh hàng xóm rất tốt, toàn là Mỹ trắng, nhà ai người ấy ở. Người ta hay nói mua nhà là mua hàng xóm láng giềng đó chị ạ.

Bà cụ vừa trả lời thì nhặt gần xong bó rau muống. Chị Lãng cảm thấy vui vẻ an tâm.

Mọi người ngồi trước màn ảnh nhỏ TV coi chương trình The Lucy show sau khi cơm nước xong, ba đứa nhỏ lăn đùng ra ngủ lúc nào mà không ai biết, chỉ còn lại hai người lớn say sưa ngồi xem và cười nói những pha hài hước đang trình chiếu trên màn ảnh, mặc dầu không hiểu ông tây bà đầm đang nói gì.

Gần hai giờ chiều mà chưa thấy ai về : Toán đi làm, vợ đi shopping với bạn từ sáng sớm, mấy con của Toán đi học và anh Lãng đi với bè bạn từ ngày hôm qua. Ngoài ngõ có hai người khách đang đi vào nhà, trên tay họ xách một cặp da, người kia xách một thùng dụng cụ. Chi Lãng thấy họ vội la lên mừng rỡ :

- Kìa bà, người ta đến cho quà !!!

Mẹ Toán ra mở cửa chào hi chào ba lia lịa đón khách vào. Hai người đàn bà Mỹ trắng lúc đầu đang tươi cười thì bỗng họ trở mặt lạnh lùng; một bà lấy giấy tờ ra ghi chép gì đó sau khi hỏi người nhà vài điều mà không ai biết tiếng Anh, còn bà kia thì mở thùng lấy ra một lọ «keo xịt tóc». Mẹ Toán và chị Lãng nhìn thật kỹ từng cử chỉ để xem họ làm gì mà trong lòng vẫn cảm thấy xôn xao vui mừng. Nhưng cả hai đều thất vọng khi hai

bà Mỹ ra hiệu cho người nhà biết là họ muốn mọi người ra ngoài sân thì mới vỡ lẽ có chuyện gì quan trọng, bà cụ và chị Lãng vừa đi, vừa nói, có chung ý nghĩ như nhau :

- Nếu hai người họ đến phát quà thì cần gì phải ra ngoài nhà phải không ?

Khi tề tựu đầy đủ, mỗi người trong nhà được phát một bao che miệng và được hướng dẫn cách sử dụng, rồi hai bà Mỹ đeo găng tay cầm bình xịt, không nói một lời và cứ thế xịt thuốc cho ba đứa nhỏ và hai người lớn thật lẹ và gọn gàng, trông họ có vẻ chuyên nghiệp lạ lùng. Chỉ vài phút là xong rồi họ vội vàng ra đi, họ không quên để lại tấm card với tên và số điện thoại, kèm theo mấy chữ rất lịch sự : «Please call me : 439-xxxx.»

Tấm thiệp có tên là Jennifer Fox, nhân viên y tế của Washington county. Quận hạt Washington cách nhà Toán chừng 10 phút lái xe.

Từ lúc khách về thì bộ mặt băng giá của người nhà lạnh thêm; chị Lãng càng ngửi mùi thuốc diệt chấy rận thì càng tăng thêm sự giận giữ và hoài nghi về mẹ Toán chủ mưu việc mách báo, chị thẳng thừng chu miệng đặt vấn đề với mẹ Toán :

- Có chuyện gì không phải không hay thì bà cứ nói cho con nghe, tại sao bà lại đi gọi người Mỹ tới đây để làm nhục như vậy !.

- Ô hay, sao chị lại nói thế ! tôi có biết tiếng anh tiếng a là gì mà đi mách, mà có biết tôi cũng chẳng làm đều đó.

- Lúc ở ngoài sân con nghe bà to nhỏ gì với người Mỹ, một lúc sau thì họ tới đây.

- Trời đất thánh thần chứng minh cho tôi giời ạ ! Có ai đó gọi đến hỏi về Toán thì tôi chỉ nói : «hello, no home» rồi họ cúp máy.

Từ giờ phút này không khí gia đình bắt đầu nặng nề hơn giữa người lớn, chỉ có trẻ nhỏ bình thản vui chơi với nhau từ lúc mấy đứa con Toán đi học về. Anh chị Toán và anh Lãng cũng lần lượt về tới nhà thì nghe câu chuyện. Giờ hành chánh quận Washington còn 40 phút nữa thì tan sở, Toán vội gọi điện thoại cho bà Jennifer Fox để tìm hiểu câu chuyện đã qua. Sau khi điện đàm, hình như ai cũng muốn nghe câu chuyện xảy ra.

Bữa cơm tối nay có nhiều thức ăn ngon mà chẳng ai thấy đói, nhưng mọi người vẫn ngồi với nhau theo thông lệ, Toán cảm thấy nên thuật lại câu chuyện lúc

chiều cho cả nhà nghe. Theo lời y tá : «Vào khoảng hơn hai giờ chiều, văn phòng y tế Washington nhận được một cú điện thoại báo có ba mẹ con người Á Đông ngồi với nhau có hành động vạch tóc vạch tai khác thường nên khả nghi về chấy rận, yêu cầu cho nhân viên y tế đến điều tra và có biện pháp thích ứng. Sở y tế nói rằng người Mỹ rất sợ dịch hạch và coi chấy rận là một kẻ thù ghê tởm cần phải tận diệt. Họ cũng cho biết chủ nhà phải chịu trách nhiệm và nên tìm đến pharmacy để mua thuốc trừ chấy rận, họ hẹn vài ngày nữa thì đến kiểm chứng việc trị liệu.»

Nói xong, ai nấy tìm chỗ yên lặng nghỉ ngơi, chỉ còn vợ chồng Lãng hỏi chuyện nhau :

- Ai gọi điện thoại cho y tá

- Còn ai vào đó nữa ! Bà vợ bực bội trả lời.

Bầu không khí gia đình đi vào yên lặng thì chuông điện thoại reo, bên kia đầu dây là vị Linh mục đang nói chuyện với Toán và anh Lãng cũng được điện đàm tiếp theo. Nhờ Linh Mục giải thích, bây giờ anh chị Lãng mới hiểu rõ câu chuyện nên tỏ ý hối tiếc muốn làm hòa với gia đình Toán, mà dù cho chị Lãng có giác ngộ thì sự việc cũng đã rồi. Người xưa thường nói nhàn cư vi bất thiện thật chí lý, chị Lãng nhớ lại những ngày

sống trên đảo Galang rảnh rỗi, công việc thường nhật như ăn uống, tắm biển, tụm năm tụm ba, đàn ông thì bàn chuyện thế sự, đàn bà con nít vui đùa nói chuyện bâng quơ tình cảm. Một khi miệng đấu láo thì việc chấp lao phục dịch (lao động chân tay) cũng phải có nên có thêm nghề bắt chấy rận, vốn đã quen nên khi về đất liền, ăn không ngồi rỗi cảm thấy ngứa nghề. Nhớ lại lúc mới nhập cư gia đình anh Toán dặn dò đủ thứ : - Đừng to tiếng nơi công cộng, chớ đi trên sân cỏ hàng xóm, không được tiểu tiện ngoài đường, đừng đánh đập trẻ con kẻo bị cho là man rợ v. v. - nhớ lại một lần thằng cu Tủm bẻ bông hoa ngoài vườn, chị la rầy và cầm roi đuổi nó chạy quanh thì xe cảnh sát tuần cảnh đi qua dừng lại nhìn chị, chị bỏ vào nhà, xe cảnh sát mới đi. Chuyện sửa phạt con nít bằng roi như thế bên Ta thì chấp nhận : thương con cho roi cho vọt, còn bên Tây thì phạm pháp: hành hạ con cái.

Toán tưởng tượng câu chuyện chấy rận được truyền nhanh vào cộng đồng địa phương và sở làm ảnh hưởng tiếng xấu cho gia đình nên Toán lấy mấy ngày vacation với mục đích tránh quấy rầy của đồng nghiệp và quan trọng hơn ban giám đốc hãng buộc anh phải tạm nghỉ việc để trừ chấy rận tránh gây hậu họa cho công nhân.

Ngày trở lại sở làm Toán đi đứng nói năng không được tự nhiên, ông cai mời Toán vào văn phòng hỏi chuyện. Nhìn bộ mặt lạnh lùng đáng ghét ông xếp gốc Ăng lê thì đã thấy hãm tài ngay, nhiều lần Toán muốn làm đơn thuyên chuyển qua department khác cũng vì bộ mặt khắc khổ này nhưng hắn không ký, viện lý chưa đủ thâm niên. Muốn tránh cũng không khỏi, hôm nay lại bị hắn gọi vào văn phòng cật vấn đang lúc chuyện chấy rận chưa yên bề, nhìn bộ mặt lầm lì trông lạnh người, ông ta mở miệng nói :

- Sau một thời gian làm việc, hãng nhận thấy anh làm việc siêng năng và tiến bộ nên đề nghị tăng lương 32 xu một giờ, bây giờ anh về chỗ làm việc.

Toán thank-you lia lịa bắt tay xếp, bước vội ra khỏi văn phòng, anh ngưỡng mặt lên trời tạ ơn trên cho anh tai qua nạn khỏi lại được thêm tiền bù đắp vào việc chi tiêu mua thuốc trừ chấy rận, một loại thuốc mà cơ quan bảo hiểm từ chối trả tiền cho bệnh nhân.

Gần 6 năm sau, tôi nhận được hồng thiệp anh chị Lãng báo tin đứa con đầu lòng đi lấy chồng. Thời gian đi rất mau, con bé mới ngày nào khóc nhè tinh nghịch mà nay đã khôn lớn. Anh chị Lãng dọn ra ở riêng nay cũng đã vài năm, hai vợ chồng kiếm được việc làm, mua nhà tậu xe, con cái thành đạt giống như bao nhiêu

người Việt khác.

Tôi đến thăm gia đình Toán bất ngờ, thấy anh đang ngồi viết lách và uống café, trên bàn có nhiều giấy tờ ngổn ngang. Chúng tôi trao đổi câu chuyện với nhau thì được biết anh đang chuẩn bị hồ sơ bảo trợ hai gia đình bên vợ từ các trại tị nạn về đây nay mai.

Tôi hỏi ý kiến anh về quà cáp phải như thế nào cho hợp với việc cưới xin của gia đình anh chị Lãng có con gái đi lấy chồng, ít nữa là về mặt xã giao, tôi đề nghị mọi người đóng góp mua quà chung...

Anh Toán nhìn tôi bằng đôi mắt thông cảm, anh cố gắng giữ nét mặt thật bình tĩnh nhưng vài giọt nước mắt vô tình nhỏ lệ trên má anh mà anh không biết, anh định nói gì đó với tôi nhưng mím môi làm thinh. Tôi hiểu được tình huống không nên bàn tới nữa và anh cứ giữ yên lặng cho đến khi tôi mời anh hút một điếu thuốc Winston, bình thường thì anh không biết hút thuốc, mà hôm nay thấy anh hút thật sành điệu.

Khói thuốc của anh và của tôi cuộn tròn với nhau bay cao, tôi nhìn theo làn khói, và cảm thông với anh.

Tống Chí Linh

Buổi Chiều Rất Ngắn

Trần Nguyên Đán

Tác giả Trần Nguyên Đán lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ : Một chuyện tự sự với nhân vật xưng tôi, một kỹ sư ở Virginia, được viết bằng bút pháp chừng mực hiếm có. Mong tác giả sẽ bổ túc dùm tiểu sử và địa chỉ liên lạc.

Tôi thường thấy ông vào buổi trưa, khi đi ăn lunch với vài người bạn trong sở tạt ngang qua quán cà phê mua một ly chạy vội về sở. Những người bạn tôi đủ mọi sắc tộc và tuổi tác. Tôi Việt Nam mà có lẽ giống Đại Hàn hơn. Tôi chú ý ông ta có lẽ vì ông ta vừa giống Việt Nam mà vừa giống Đại Hàn, nhưng chưa bao giờ hỏi. Ông ta cũng thường vào khoảng giờ đó, mua một ly cà phê và đi ra, ít khi ngồi lại trong quán. Có một lần tôi chạm mặt ông ta ở quầy pha cà phê, khi đang loay hoay bỏ đường vào ly. Ông ta nhìn tôi bằng một cái nhìn thân thiện và chào : Hi, tôi chào lại, đoán ông là Việt Nam mà cũng không dám hỏi, nhưng khi đi ra cửa tôi có cảm giác ánh mắt nhìn theo.

Tôi nhận ra ông ta ngay một buổi chiều đi lang thang trong khu thương xá Eden mua một vài món ăn về cho gia đình. Gặp ở đây thì chắc chắn là Việt Nam rồi. Lần

này thì tôi chào :

- Chào chú.

Ông cười :

- Chào bạn, bạn cà phê. Sao, uống cà phê chưa ?

Ông thân thiện như đã quen từ lâu. Tôi cười : Chưa.

Ông nói :

- Có rảnh không, Starbucks cũng gần đây mà. Làm một ly buổi chiều được chứ ?

Chúng tôi quen nhau từ đó. Có một lần tôi lấy thêm giờ lunch, ngồi nói chuyện với ông một chút trong quán cà phê. Ông có gia đình, con trai nhỏ hơn tôi vài tuổi, đã lập gia đình và ở riêng. Ông là một social worker, nhưng có lẽ chức vụ cao hơn việc làm đó một chút. Điều mà tôi ưa thích nơi ông là kiến thức, kiến thức ông rất phong phú, nhất là về lĩnh vực văn chương, ông lại có lối nói chuyện rất linh hoạt, tự nhiên và thành thật. Tôi là một engineer, nhưng lại thích văn chương, nên dễ dàng thân ngay với ông, vì có nhiều điều cần học hỏi. Vả lại, tôi chưa có bạn gái, nên thì giờ rảnh rỗi có nhiều. Nhà tôi và nhà ông không ở xa nhau lắm, lái xe khoảng 20 phút.

Có lần ông hỏi tôi :

- Hơn ba mươi rồi mà chưa tìm ra cô bạn gái nào sao?

Tôi đùa :

- I»m gay.

Ông cười : Really ? Rồi tự nhiên ông lắc lắc đầu như đang cố xua đuổi một cái gì đó. Tôi đến nhà ông chơi một vài lần, khi chỉ có mình ông ở nhà. Ở nhà ông mặc quần short kaki và áo T shirt màu trông trẻ hơn tuổi nhiều. Trông khoảng 40 hơn. Tôi khám phá ra ông cũng là một pianist. Nhà ông có một cây đàn piano. Tôi tưởng là của cậu con. Ông nói :

- Thích nghe đàn không ?

Và ông ngồi xuống, đàn cho tôi nghe Serenade, bài hát mà tôi đã từng nghe mẹ tôi hát khi bà còn sống. Bà qua đời rất trẻ. Ông đàn thật tuyệt vời, và tôi nhìn thấy một giọt nước mắt bên khóe mắt ông khi bản đàn chấm dứt. Tự nhiên, ông đến sát bên tôi và đặt tay trên vai tôi:

- Nếu có thì giờ, thỉnh thoảng đến chơi, nhà tôi nấu ăn ngon lắm. Vũ sẽ vừa được ăn vừa nghe đàn. Nếu thích thì sẽ được nghe hát nữa.

Sau này gặp bà, tôi biết ông cũng là một người có giọng hát rất ấm. Đến nhà chơi nhiều lần, tôi cảm nhận một cái gì đó, Dường như ông bà sống không hạnh phúc. Tôi ít khi thấy ông bà nói chuyện với nhau khi ăn cơm, gương mặt bà có vẻ xa vắng. Tôi phân tích có lẽ vì tánh tình ông nghệ sĩ, mà bà thì trông có vẻ thực tế. Tính tình không hợp thôi. Càng chơi với ông, tôi càng thích ông nhiều hơn, ông có một cái gì đó rất thu hút, nhất là nụ cười.

Một buổi chiều tôi đang ngồi tán dóc với mấy người bạn trong sở trước khi về thì cell phone reng. Tôi nhận ra số của ông, nhưng đầu dây bên kia lại là bà, giọng bà có vẻ hốt hoảng :

- Vũ ở đâu vậy ? Có thể đến bệnh viện được không ? Nhà tôi mới được đưa vào cấp cứu.

- Ở đâu vậy cô ? Tại sao vậy cô ? Tôi hốt hoảng hỏi.

Bà chỉ nói tên bệnh viện và cúp điện thoại. Tôi chạy vào ngay, bà đang ngồi ngoài phòng đợi, vẻ bồn chồn. Tôi hỏi :

- Chú đâu, sao cô không vào mà ngồi đây.

Bà đáp :

- Họ đang làm gì đó cho ổng, yêu cầu tôi đi ra.

- Cô cho cháu biết chú bị gì vậy ?

Bà đáp :

- Ổng đang ngồi đàn, tự nhiên đưa tay lên ôm trán và kêu lên một tiếng rồi ngã xuống.

- Stroke, tôi buột miệng.

Tôi đi qua đi lại trong phòng đợi, nóng ruột cho đến khi cô y tá mở cửa phòng gọi : Mrs. Tran. Chúng tôi vào, ông vẫn nằm trên giường, mắt nhắm, nhưng hơi thở đều. Cô y tá cho biết ông không nguy hiểm, đã tỉnh lại, nhưng vẫn còn yếu. Chúng tôi ngồi yên bên cạnh giường một lúc, thấy bà có vẻ mệt, tôi nói :

- Cô có cần về nghỉ một chút không, mai thứ bảy cháu nghỉ, có thể ở đây với chú. Lát nữa cháu ra cafeteria của bệnh viện mua cái gì ăn cũng được.

Bà nhìn tôi bằng đôi mắt khác lạ :

- Vũ giúp tôi nhé. Khi nào cần Vũ gọi tôi.

Khi bà đi ra, tôi nhìn thấy một giọt nước mắt bên khóe mắt. Tôi ngồi bên cạnh ông, nắm tay ông cho đến khi ông mở mắt ra. Tự nhiên lòng tôi dâng lên một niềm thương cảm. Tôi nói giọng hơi nghẹn ngào :

- Chú đỡ chưa ?

Ông gật đầu, bóp nhẹ tay tôi. Ông ra hiệu cho tôi cúi xuống, khi tôi cúi xuống, ông hôn lên trán tôi, giữ tôi khá lâu trên mặt ông, nước mắt ông nhòe trên trán tôi. Tôi không sao. Ông thì thầm. Ngày sau đó tôi lại vào thăm ông. Ông chỉ bị một cơn stroke nhẹ, vẫn đi và nói được, nhưng rất yếu. Khi ông về nhà, tôi lại đến thăm. Khi không có bà ở nhà, tôi chăm sóc ông chu đáo như một đứa con đối với cha. Ông có vẻ cảm động, thường nắm chặt tay tôi như để thay lời cám ơn. Cha tôi bỏ mẹ tôi khi tôi còn nhỏ, và mẹ tôi mất sớm. Tôi vượt biên với gia đình người dì. Thỉnh thoảng tôi ghé Starbucks mua cho ông ly cà phê ông thích mang đến cho ông sau giờ làm việc. Chúng tôi quen nhau qua quán cà phê này mà.

Có một lần tôi đến khi ông còn nằm trên giường. Ông mở mắt ra, chỉ chỗ bên cạnh cho tôi nằm xuống. Tôi nằm xuống bên cạnh ông. Ông rụt rè nắm tay tôi, nói :

- Nếu sau này tôi rời khỏi đây Vũ có buồn không ?

- Chú định đi đâu vậy. Chuyển chỗ làm sao ? Tôi hỏi.

Không. Ông đáp, và không nói gì thêm, nhưng khuôn mặt ông có vẻ gì lạ lùng. Rồi khi ông bình phục, đi làm lại, tôi không nghe ông nói chuyện ra đi nữa. Chúng tôi thân nhau hơn, có khi ông rủ tôi đi tập thể dục. Có lúc ông ngồi nhìn tôi chạy trên treadmill, vẻ mặt trìu mến. Ngày kia, tôi vừa cười vừa nói với ông : cháu báo cho chú một tin sét đánh, cháu có bạn gái rồi.

Ông giật mình :

- Vậy sao ? Sao lại tin sét đánh ?

- Cháu nói sét đánh là vì sét đánh trúng cháu rồi, và cháu bị thương thật. I thought I was gay.

- Cô ta yêu Vũ chứ ?

- Yêu, mà lại yêu nhiều nữa, làm cho Vũ sợ. Tôi khôi hài.

Tự nhiên tôi thấy ông ngồi thừ ra trên ghế một lúc. Tôi lại nhìn ông, khôi hài :

- Nói thế thôi chứ không sao đâu. Vẫn còn chỗ cho chú mà.

Ông hơi mỉm cười :

- Thật chứ ?

Sau đó, dĩ nhiên là tôi ít có thì giờ với ông hơn, vì cô bé quá quắt kia đòi hỏi tôi phải có nhiều thì giờ với cô. Khi tôi gặp ông, thì lại kể toàn chuyện cô bé kia. Tôi lại còn kể cho ông nghe cảm giác của tôi khi hôn cô bé lần đầu. Tôi dường như bơi lội trong hạnh phúc. Tôi chẳng để ý đến ông, những lúc ấy ông chỉ im lặng ngồi nghe tôi kể chuyện, thỉnh thoảng mỉm cười.

Cũng một buổi chiều khi tôi đến nhà ông chơi thì gặp bà đi ra, khuôn mặt buồn còn vương nước mắt. Bà chào tôi rất nhanh rồi vào xe hơi. Tôi gõ cửa, ông ra mở. Khuôn mặt ông lạnh lùng, căng thẳng. Tôi cố gắng khôi hài cho ông cười, nhưng ông không cười. Ông rủ tôi ra quán cà phê và im lặng, trầm ngâm trước ly cà phê. Tôi biết hai ông bà có chuyện xích mích. Ông đề nghị tôi ngủ lại nhà ông tối hôm đó, trong căn phòng người con trai đã lập gia đình. Trong khi ngủ tôi có cảm giác có người đi vào phòng, đứng bên cạnh giường một lúc lâu, nhưng sau đó đi ra, tôi có cảm giác như có một bàn tay đặt trên người tôi, nhưng nửa đêm về sáng tôi ngủ rất say, mơ hồ nghe tiếng nói lộn xộn, dường như cãi vã gì đó.

Những ngày sau đó ông im lặng, có vẻ như tránh tôi. Tôi cũng khá mệt mỏi vì những yêu sách của cô bạn gái trẻ. Tôi và ông ít gặp nhau hơn, chỉ thỉnh thoảng gọi điện hỏi thăm. Một thời gian sau tôi phải đi công tác ở tiểu bang khác. Khi về, tôi nhớ ông, tự nhiên thèm nghe lại tiếng đàn piano của ông, tôi gọi hai ba lần, để message lại hai ba lần ông mới gọi lại :

- Vũ, cậu mới đi về đó hả.

Tôi sốt ruột, cằn nhằn :

- Bữa nay thứ bảy chú đâu có đi làm đâu mà sao gọi hoài mới bắt điện thoại lên vậy ?

Cằn nhằn rồi lại thấy thương ông, tôi chữa lại :

- Chú có bệnh hoạn gì không ? How are you ?

Giọng ông nói rất nhỏ trong máy :

- Tôi không còn ở Virginia nữa, tôi đã move đi tiểu bang khác rồi.

Tôi chưng hửng, tự nhiên nổi giận vì thấy mình dường như bị qua mặt :

- Chú đi hồi nào sao không nói cho Vũ biết ? Đi gì mà gấp vậy ?

Bên kia im lặng một lúc, tôi hỏi lại :

- Bây giờ chú đang ở đâu ? Cô đâu ?

Ông trả lời :

- Tôi đang ở một tiểu bang rất ít người biết tới. Nhà tôi và tôi đã ly dị nhau rồi.

Ly dị. Ở tuổi đó ? Tại sao vậy ? Bây giờ đến lượt tôi im lặng. Tôi không biết phải nói gì. Những thay đổi dường như khá vội vã. Tôi mới đi công tác chưa tới hai tháng. Tôi nhớ lại những lần gặp bà, ánh mắt bà khác lạ khi nhìn tôi. Tôi nhớ lần gặp cuối, tiếng cãi vã trong giấc ngủ. Chuyện gì trầm trọng đến vậy»

Ông nói nhỏ :

- Tôi sẽ email cho Vũ. Tôi sẽ nói cho Vũ biết lý do, chúng ta sẽ nói chuyện sau...

Buổi tối hôm đó tôi mở email ra và đọc chỉ hai chữ, in nghiêng : tôi yêu...

Yêu, yêu cái gì, yêu ai ?

Tôi không phải chờ đợi lâu. Ngày hôm sau tôi nhận được một email khác, lần này chỉ với một chữ duy nhất, in nghiêng : Vũ

Tôi không hiểu gì cả. Có phải ông nói rằng ông yêu tôi ? Yêu thế nào ? Tình yêu của một người cha đối với con ? Nhưng sao đó lại là lý do của sự ra đi vội vã ? Tôi chợt nhớ lại những lần tôi nói đùa với ông : I»m gay. Tôi nhớ lại ánh mắt ông, những cử chỉ của ông. Không có gì hết, chỉ là những cái siết tay, cái hôn trên trán, lần nằm bên cạnh. Tôi cố gắng nhớ lại trong giấc ngủ đêm đó, dường như có một bàn tay đặt trên người tôi, dưới bụng tôi, hình như thế. Có lẽ nào..., đâu có gì trầm trọng. Dường như cũng không phải. Có thể tôi lầm.

Tôi vẫn thương và kính trọng ông lắm. Tôi không nghi ngờ gì ông hết. Tôi email lại cho ông, hỏi lại ông, nhưng ông không trả lời. Không bao giờ trả lời nữa. Và cũng không bao giờ gặp lại nữa.

Khoảng một năm sau, khi tôi chuẩn bị lập gia đình, tôi email cho ông, mời ông về dự. Tôi muốn mời ông thay mặt người cha vắng mặt của tôi. Bức thư hết sức tha thiết. Tôi mong ông quên hết những chuyện xưa, dù vẫn chưa hiểu hết. Tôi cầu nguyện cho ông trả lời.

Hai ngày sau tôi nhận được email trả lời, địa chỉ email của ông, nhưng người viết là bà :

Vũ,

Chắc cậu ngạc nhiên tại sao tôi lại là người trả lời thư này cho cậu. Cách đây hơn một năm trong một dịp tình cờ, tôi đã mở được hộp thư email của nhà tôi, trong đó ông cất giữ những bức thư bí mật ông viết cho cậu mà không bao giờ gởi đi. Ông thú nhận với chính ông rằng ông yêu cậu. Yêu tha thiết. Tôi nghĩ là cậu hiểu ý nghĩa tình yêu đó. Vì lý do đó mà chúng tôi không sống chung với nhau nữa và ông dọn đi tiểu bang khác, ông đến Alaska, để tự đày đọa mình, để cố quên hết, để sống những ngày cuối cùng. Cách đây khoảng 1 tháng ông lại bị stroke và lần này thì ông ra đi thật. Người ta báo cho tôi...

Tôi không đọc tiếp được nữa. Nước mắt làm nhòe cặp mắt kính. Tôi tiếp tục ngồi đó, tiếp tục khóc, cho đến khi người vợ sắp cưới của tôi đi vào phòng, đứng sau lưng tôi, nhìn qua vai tôi, và đọc hết bức thư còn dang dở...

Trần Nguyên Đán

(Viết theo lời kể của một người bạn).

Hoa Mai Vườn Cũ

Hoàng Yến

Tác giả tên thật là Nguyễn Hoàng Yến, sinh năm 1949 hiện cư ngụ tại San Jose và đang là nhân viên thẩm mỹ. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là «Tìm bạn bốn phương», một chuyện tâm tình. Gần nhất, là bài «Lấy Chồng Xa Xứ». Lần này, là chuyện tình mùa xuân kể bằng giọng một ông «năm bó.»

Ai gặp tôi cũng hỏi rằng :

- Sao sống cu ky hoài vậy ? Xa xứ gần ba mươi năm rồi. Phải lo cho mình một mái ấm gia đình đi chứ.

Tôi cười cười, nói vui :

- Trai ba mươi tuổi còn son mà.

- Nhưng ông gần «năm bó» rồi đấy.

Tôi giật mình :

- Ừ ! Mình đã già thật rồi ! Thế thì khỏi.

Thực ra, nhiều lúc tôi đến thăm nhà bà con hay bè bạn, thấy cảnh người ta hạnh phúc mà thèm. Cùng thời

với tôi, ai cũng có con có cháu đầy đàn. Đa số đều đã thành danh, nên duyên nên phận nơi xứ người cả. Sống ở Mỹ gần ba mươi năm nhưng nghĩ về Việt Nam lòng tôi không nguôi thương nhớ. Nơi đó còn có hình bóng của Trúc Quỳnh - người con gái cả đời tôi yêu dấu. Cha của Trúc Quỳnh là một Phó Tỉnh Trưởng. Mẹ của Trúc Quỳnh là giáo sư. Sau ngày mất nước năm 1975, gia đình Trúc Quỳnh tan nát. Cha đi tù. Mẹ dẫn bốn con đi vùng kinh tế mới. Chưa đầy hai năm, mẹ và chị em Trúc Quỳnh không chịu nỗi gian nan, trở về sống nơi nhà cũ. Nói là nhà cũ nhưng đó chỉ là một căn chòi đủ để che nắng, trú mưa. Oái oăm thay căn chòi ấy «được phép» dựng lên trước căn nhà của nàng. Ai có ở trong cảnh hằng ngày nhìn vợ con cán bộ đi ra đi vào nhởn nhơ trước mắt mình. Cười nói oang oang trong căn nhà của mình. Đi chung cổng với mình, mới thấy hết đắng cay, cùng cực của nỗi buồn nước mất, nhà tan. Những buổi chiều mưa đến thăm nàng, chứng kiến cảnh khói bếp un bằng bẹ lá dừa làm cả nhà ho sặc sụa. Gió tạt, mưa tuôn. Thảm quá ! Bữa cơm chiều sửa soạn trong quạnh hiu.

Có lần bàn tính chuyện vượt biên Trúc Quỳnh than thở :

- Ba của Quỳnh đi tù không có án. Biết ngày nào ra.

Mẹ thì đau tới đau lui thuốc men còn không đủ. Làm gì dám tính đến chuyện ra đi ?

Tôi hứa sẽ lo cho nàng mọi chi phí. Tàu này của Bác ruột tôi. Nàng cũng kể tôi nghe dự tính tương lai của cả nhà. Chắc rồi đây mẹ nàng sẽ về Sa Đéc. Ông bà ngoại nàng có một vườn mai. Có cả những gốc bonsai cao giá. Tết nào cũng bán cây kiểng ở chợ hoa cuối năm được rất nhiều tiền. Thôi thì «tiến về nội, thoái về ngoại» vậy.

Tôi khuyên nàng bớt bi quan. Rồi sẽ ổn thôi ! Đến bến bờ tự do mình sẽ có tương lai tươi đẹp. Ở đây sống khổ, chết chùm sao ?

Chuyến đi không dễ dàng như tôi tưởng. Những chiếc ghe nhỏ chưa kịp đưa hết người ra tàu lớn thì công an tới. Chiếc ghe chở Trúc Quỳnh cuống cuồng chạy trốn. Đường đời muôn hướng, hễ chia xa là lạc mất, ai ngờ !

Nhiều năm tháng qua đi. Tôi có nhờ người quen, bạn bè dò hỏi tin tức Trúc Quỳnh khi họ về Việt Nam. Tất cả trả lời không gặp, không biết. Thậm chí có người còn chịu khó đến tận Lô J cư xá Bắc Hải cũng không tìm thấy căn chòi xưa đâu. Buồn quá !

Thành phố Sài Gòn buổi chiều hai mươi chín Tết thật nhộn nhịp. Các nẻo đường vào chợ Bến Thành nườm

nượp xe cộ lại qua. Hải đề nghị chở tôi đi một vòng. Bắt đầu từ Cư xá Lữ Gia qua Nguyễn văn Thoại. Quẹo vào Nguyễn Tri Phương. Dọc theo Lý Thái Tổ, Hồng Thập Tự, Lê văn Duyệt, Gia Long. Chợ Bến Thành ánh điện sáng choang, rực rỡ. Giữa lòng phố thị hoa đèn ấy, tôi bắt gặp nhiều thiếu phụ quang gánh trên vai. Hối hả trở về một nơi nào đó, khi gánh hàng rong chưa vơi mà đêm đã xuống rồi. Tết cổ truyền ở quê nhà thật thiêng liêng và ấm áp làm sao. Gần ba mươi cái Tết ở quê người hầu như tôi không nhớ Xuân về lúc nào. Hãng xưởng vẫn làm việc. Khu chợ Việt Nam cũng có mai, có đào, có cúc. Cũng có bánh tét, bánh chưng. Cũng có củ kiệu, dưa hành. Cũng có mứt gừng, mứt bí. Cũng có chà là, hồng khô. Nhiều, nhiều lắm. Đâu có thiếu món nào. Nhưng người dân Việt tha hương vẫn thấy không điều gì có thể lấp đầy khoảng trống trong lòng về tự tình dân tộc.

Nhớ những cái Tết thời thơ ấu mà vui. Cuối tháng chạp âm lịch là khoảng thời gian tất bật nhất của mọi người. Bà tôi chuẩn bị khoanh những vựa chứa lúa bằng phên cót. Các tá điền rộn rịp gánh lúa tới. Tôi hãy còn là cậu bé mười hai nên bà cho ngồi bên gốc bưởi trước hiên nhà. Trên sân gạch rộng, mỗi lần gánh lúa trút ra sân, tôi bỏ vào thùng một chiếc đũa. Xong, bà tôi sẽ biết có bao nhiêu giạ lúa vừa thu. Những tá điền cũng

đem biếu bà tôi thật nhiều cá : cá lóc, cá trê, cá rô phi, cá chạch, lươn...

Ba ngày Tết con cháu về đông. Bà tôi kho nồi thịt kho tàu thật lớn. Ăn với dưa giá, dưa cải, dưa hành. Chúng tôi mặc quần áo mới với những viên pháo chuột trong tay và bao lì xì đỏ. Trước ngõ nhà có cây vông vang. Trụi lá trơ cành từ mùa Đông, đến Tết nở hoa đỏ rực trong nắng sớm. Cơn gió thoảng qua, những cánh hoa bay bay, rơi xuống, nằm yên trên nền cát mịn. Mấy con chim sáo nhảy nhót vờn hoa, hót líu lo. Cảnh mùa Xuân thật êm đềm và tươi đẹp.

Mãi chìm đắm trong ký ức ngày Xuân xưa, tiếng Hải kéo tôi về thực tại :

- Mình vào chợ hoa Nguyễn Huệ nghe. Về đây mà không đi chợ hoa thì tiếc lắm.

- Ừ ! Vào thì vào.

Tôi trả lời buông thõng.

Không khí buổi chiều đã se se lạnh. Dù cái lạnh ở đây đâu thấm gì so với Virginia hay Washington State ở Mỹ. Đi giữa một rừng hoa tràn ngập sắc hương, lòng chợt thấy dịu đi những lo toan của cuộc đời thường. Thượng Đế thật kỳ diệu ! Ngài đã mặc cho mỗi loài hoa

một sắc áo, một thức hương. Chỉ mỗi loài hoa cúc trắng, vàng, cúc vạn thọ đan xen cũng đủ cho lòng Xuân rộn rã. Đây hoa hồng : hồng bạch, hồng thắm, hồng vàng, hồng cam, hồng tỉ muội... Đó nhiều loại hoa lan. Kia hoa đào. Cẩm tú cầu, mãn đình hồng, hướng dương, mẫu đơn, thược dược và có cả những chậu hoa sứ, hoa mười giờ nữa. Một chu vi rộng lớn làm tôi chú ý, chen đầy những chậu mai vàng, xương rồng và cây kiểng ở phía bên kia. Những chậu bonsai dáng lạ. Thật đáng quý thay những bàn tay khéo léo và đôi mắt thẩm mỹ của các nghệ nhân.

Hải muốn mua hai chậu cây kiểng hình con nai. Tôi thích dạ lý hương và một gốc mai vàng cao chưa đến ba gang tay rất đẹp. Bất chợt tôi xoay người lại vì hình như có ai đang nhìn mình. Bốn mắt giao nhau. Tôi không thể nào tin dù đây là thực tại. Trúc Quỳnh của tôi ! Không lẫn vào đâu được. Vẫn là đôi mắt buồn mà biết cười. Vẫn có đồng tiền điếu nơi khoé miệng. Vẫn giọng nói nhẹ nhàng như tháng ngày xưa. Chỉ khác một điều: Mái tóc nàng ẩn hiện nhiều sợi bạc. Có lẽ nàng không nhận ra tôi khi mời gọi :

- Mời ông xem mai vàng năm cánh. À ! Mà hai ông có thích những chậu bonsai dạ lý hương không ?

Tôi gật đầu, cố kìm nén sự oà vỡ trong lồng ngực.

Trúc Quỳnh nói như tâm sự :

- Chúng tôi chỉ bán đến mười hai giờ trưa mai thôi. Trả lại nơi này cho người ta dọn dẹp.

Hải hỏi :

- Chị về đâu ? Ở đây, người ta làm sao với những hoa kiểng còn lại ?

- Chợ ba mươi là chợ của người nghèo mà. Mua vội và bán cũng vội. Còn thì người bán vứt đi. Nhưng tôi sẽ mang về tất cả. Công khó của cha tôi khi còn khoẻ mạnh đấy.

Tôi hỏi dồn :

- Xin lỗi ! Năm nay ông cụ nhà chắc cao tuổi rồi ?

Nàng đáp mà mắt nhìn xa xôi :

- Dạ cha tôi gần bảy mươi tuổi. Nhưng tù đày...

Nàng im bặt, xoay mặt vào mấy chậu mai. Những giọt nước mắt rơi xuống, rơi vào tim tôi rát buốt, xót xa. Tôi hỏi :

- Tôi muốn mua mười lăm chậu bonsai mai vàng và mai chiếu thuỷ, ở nhà còn không... chị ?

- Dạ còn. Nhưng hết ngày, hết tháng, hết năm rồi. Tôi không thể chở lên Sài Gòn kịp. Xa. Rất xa !

Tôi bàn :

- Hay là tôi thuê xe du lịch tốc hành, ... chị... dẫn đường được không ? Đi tận đâu ?

- Lấp Vò - Sa Đéc. Làm sao ông trở về kịp ?

Tôi vẫn nhất định :

- Không sao ! Tôi có bà con ở gần đó. Hoặc tôi sẽ về trong đêm.

Hải nhìn tôi trân trân, khi nghe tôi hẹn :

- Mai... chị... về sớm chút đi. Mười giờ sáng nhé.

Chiếc xe chạy từ thành phố Sài Gòn ra vùng ngoại ô trong gió giao mùa dìu dịu. Bầu trời xanh không gợn chút mây. Tôi chưa biết mở đầu câu chuyện thế nào thì xe đã qua Bến Lức rồi tới Ngã Ba Trung Lương. Kìa! Bến phà Mỹ Thuận không còn nữa. Chiếc cầu được mệnh danh là Cây cầu Thế Kỷ trước mặt, trên dòng sông hiền hoà, lao xao. Tôi nhớ thơ của A. H Trần Ngọc

Hưởng :

Sông Hậu là chồng, sông Tiền là vợ,
Như hoa lòng ngàn thuở nhớ thương nhau...

Nắng chiều soi hàng giậu lưa thưa với những cây xương rồng, lá hổ bì, cây đinh lăng đưa tôi vào căn nhà tranh vách đất nhưng rất là sạch sẽ. Tất cả vật dụng trong nhà đều bằng tre, trúc. Tôi chào ông cụ. Ông đưa đôi mắt buồn, mệt mỏi nhìn tôi. Trúc Quỳnh nói thật to :

- Cha ơi, người khách này muốn mua mai.

Ông cụ gật đầu, không nói gì.

- Cha tôi bị stroke ba năm rồi... Mời ông đi xem mai. Kẻo trễ.

Tôi cúi xuống nâng mấy dây mắc cỡ vừa run run khép lá theo dấu chân người. Trúc Quỳnh bỗng hét lên, loạng choạng. Tôi còn lúng túng thì nàng gọi :

- Anh Quốc. Anh còn sống sao ?

- Phải ! Anh đây.

Trúc Quỳnh nắm lấy tay tôi :

- Nếu không có vết sẹo dài làm sao em nhận ra anh ?

Tôi cảm động quá ! Cũng bàn tay này, gần ba mươi năm xưa - trong căn chòi trống trước trống sau - đã giang ra đánh tạt trái dừa rớt từ trên cao xuống khi Trúc Quỳnh khom khom thổi lửa nấu bữa cơm chiều. Nàng suýt bể đầu, còn bàn tay tôi phải khâu bảy mũi.

Nàng bắt đầu kể chuyện tôi nghe : Ngày ấy, ... Khi chiếc tàu lớn đưa tôi ra xa ngoài khơi rồi. Nàng chạy bộ theo nhóm người còn lại. Nhờ ơn Thượng Đế gặp được một gia đình nông dân tốt bụng cho ngủ tạm qua đêm. Rạng sáng còn đưa ra lộ lớn, đón xe để nàng trở lại Sài Gòn. Hai năm sau cả nhà dọn về Sa Đéc khi ba đứa em nàng vượt biển và vĩnh viễn đi vào lòng biển khơi. Cha nàng ra tù sau mười hai năm... Sống như người ẩn dật. Mỗi ngày chăm sóc cây kiểng làm vui bên cạnh người vợ già nua, mù lòa vì năm tháng quá khổ đau, nhiều nước mắt.

Tôi siết chặt tay Trúc Quỳnh. Nàng vẫn để yên như thế. Tôi nói nàng nghe quyết định của tôi :

- Anh sẽ trở về thăm lại quê hương nhiều lần nữa. Hãy cho phép anh góp phần phụng dưỡng mẹ cha. Cho đến một ngày mình lo tròn chữ hiếu. Nhất định mình sẽ ở bên nhau. Hãy tin anh ! Cám ơn Thượng Đế đã cho anh còn sống và còn gặp lại em.

Trúc Quỳnh nhìn tôi bằng cặp mắt đỏ hoe dù môi nàng đang nở nụ cười sung sướng :

- Vâng ! Anh Quốc ơi ! Mỗi mùa Xuân em vẫn đợi anh về thăm hoa mai vườn cũ...

HOÀNG YẾN

Những Người Tuổi Sửu

Phạm Thành Tính

Tác giả cho biết ông sinh năm 1934 tại Cần Thơ, hiện là cư dân Austin, Texas. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là tâm sự người lớn tuổi «đi cày tại Mỹ» cho thấy tấm lòng của các bậc cha anh với thế hệ con em.

Tựa của bài viết này, ai đọc qua tưởng đâu là một bài bói toán hoặc viết về tử vi. Nhưng không, đây chỉ là những kỷ niệm về hoàn cảnh của những người thuộc loại «trâu chậm. uống nước đục» khi đến định cư tại Hoa Ky, trong đó có thân phận của người viết.

Tính từ đầu mùa của cuộc di tản, sau ngày Miền Nam Việt Nam lọt vào tay Cộng Sản, họ là những người lãnh đủ mọi điều đau tủi ! Đã thế, đến giờ này còn bận tâm thêm nhiều điều phiền lụy trong cuộc sống hôm nay !

Có người tưởng cứ qua Mỹ là tiền có sẵn ở trên cây để hái về. Thật ra, tất cả đều do công sức của ta mà có. Trừ phi, thân già sức yếu, tàn phế, cam phận hưởng trợ cấp an sinh xã hội, tất cả phải vật lộn với cuộc sống hàng ngày, phải đi làm «tức đi cày», «cày như trâu» mới có tiền để bảo đảm cuộc sống. Có người phải đi làm với giá lương rất thấp, từ $3 đến $5 một giờ. May

mắn hơn thì được $10 đến $12/ giờ là hết. Có người chịu khó hơn, vì thấy mình có sức làm đến 2 hoặc 3 ca.

Có điều đáng nói là «đi cày» ở đây đương nhiên được đền bù bằng đồng lương mình làm ra, dù không «vinh quang» gì cho lắm. Đồng lương lãnh được đủ để trang trải cho cuộc sống, đói không đói, rách không rách, nhưng khó làm giàu. Nếu biết ăn cần ở kiệm thì may ra, vì «tiểu phú vi cần» kia mà, vì chuyên cần và tiết kiệm cũng có thể trở nên giàu.

Ngày tôi mới đến Hoa Kỳ, ngày đó là ngày 15 tháng 11 năm 1993. Định cư tại tiểu bang Massachusetts. tiểu bang này, vẫn còn dành cho người tỵ nạn diện HO, hưởng trợ cấp 8 tháng, để có đủ điều kiện ổn định cuộc sống mới. Nỗ lực đầu tiên của tôi, tập trung sức lực vừa làm vừa học lại tiếng Mỹ. Tôi quan niệm, phải nói được tiếng Mỹ dễ dàng vì đây là lẽ sống còn ở xứ này. Vả lại tôi cũng không muốn làm người câm và điếc ! Dần dần tôi cảm thấy dễ chịu hơn so với những ngày đầu đặt chân đến đất Mỹ, bắt đầu yêu mến cuộc sống mới, mến nước Mỹ.

Tôi đã đi làm sau một tháng đến đây. Và cũng từ hôm đó tôi nghe tiếng «đi cày» từ cửa miệng của các đồng hương cùng làm ở đây. Thật ra cũng đúng như vậy thôi! Đời sống vật lộn với thời gian, làm theo ca, làm theo

giờ. Cuộc sống hiện tại đã chiếm hầu hết số thời giờ của một ngày, một tuần hoặc một tháng ! Tuy như thế mà vẫn có một số người có những bận tâm với văn học, với chính trị, với vận mệnh của đất nước và của dân tộc Việt Nam. Điều này thật đáng ghi nhận công sức của họ.

Một người bạn HO mới đến định cư như tôi, cũng đi làm cùng một sở làm với tôi, anh Hùng thường kể cho tôi nghe trường hợp anh bị biệt giam 6 tháng ở trại tù Tiên Lãnh ở miền Trung Việt Nam. Anh lập gia đình và làm việc tại Quảng ngãi cho đến ngày 30/4/1075. Cả hai chúng tôi đều đã gỡ hơn 10 cuốn lịch trong các trại giam của CSVN. Anh Hùng chỉ cao 1m50, cân nặng có 38 kí lô ước lượng khoảng 90 lbs, trông như một cậu trai 16, 17 tuổi thiếu dinh dưỡng. Có hôm hai đứa cùng ngồi làm, bất chợt Hùng hỏi tôi :

- Anh Tâm ơi ! Có khi nào anh nghĩ anh sang Mỹ mà phải đi làm vất vả cực khổ như vầy không ?

Nghe thế tôi thản nhiên trả lời :

- Có chứ Hùng ! Vì điều này tôi có chuẩn bị từ lâu. Tôi đã chuẩn bị từ ngày tôi đặt chân đến Mỹ. Tôi nghĩ tha phương cầu thực thì phải dấn thân. Ngày xưa ở VN tôi thấy người Hoa Kiều là một tấm gương cho hôm

nay. Hoa Kiều qua VN với hai bàn tay trắng. Thời kỳ đó tôi còn nhớ họ đi dép râu giống loại dép của mấy anh cán ngố sau này. Họ đi mua bán ve chai, bán đậu phộng rang, hạt sen rang. Họ làm đủ mọi chuyện vất vả. Rồi dần dần họ cũng làm chủ tiệm tạp hóa, chủ chành, làm ông bang. v. v...

Tôi cũng tâm sự với anh là cá nhân tôi không mang nhiều mặc cảm, không sống bằng quá khứ. Tôi vẫn hằng tâm niệm, tôi đã chết từ 30-4-75 rồi ! Còn sống đến nay là quá tốt rồi, giờ có chết lúc nào cũng được. Đi cày hôm nay dù có làm thân trâu vẫn còn khá hơn ngày ở tù trở về, đi làm thợ hồ, làm ruộng và đạp xích lô. tại Sàigòn !

Thấy Hùng chú ý đến điều tôi tâm sư, tôi lại tiếp : Chắc anh cũng như tôi. Suốt hơn mười năm trong tù, bị bắt đi lao động, chắc anh còn nhớ cái cái cảnh «làm bò» kéo xe «cải tiến» rồi chứ gì ? Nhớ lại thời đó «làm bò» quá khổ. Nghĩ lại khổ hơn «làm trâu» như hôm nay nhiều ! Loại xe «cải tiến» của CSVN, giống như loại xe cút kít (Brouette) dùng đẩy hồ, cát, đá, đất... của mấy người thợ hồ. CSVN chế biến từ tiền thân chiếc xe bò, xe trâu «cải tiến» nhỏ bé lại, nhẹ hơn cho người kéo thay trâu bò, đó là khoa học kỹ thuật của Đảng và Bác.

Nghe tôi kể thế, Hùng vội đùa :

- Không biết anh nghĩ sao Chứ tôi thấy bọn mình qua đây, kể cả một số người qua trước cũng vậy, ở vào cái lứa tuổi năm mươi, sáu mươi, cái tuổi lỡ thời, đều có cái tuổi giống nhau. Đó là «tuổi sửu» cả.

Tôi tỏ vẻ tán đồng ý kiến của Hùng :

- Ừ nhỉ ! Đúng quá rồi ! Đem thân trâu đi cày thì tuổi sửu là đúng rồi ! Tuổi Sửu là tuổi con trâu, số cực như trâu còn trật ở chỗ nào nữa ?

Từ hôm hai anh em trò chuyện, Hùng đã tỏ ra dẻo dai hơn mặc dù anh ốm yếu ho hen. Có nhiều lúc cả hai ngồi cùng ôn lại quãng đời đã qua, cả hai cùng cười ra nước mắt !

Sinh ra trong thời loạn sống bên cạnh cha mẹ có bao lâu, đã phải lao thân vào cuộc chiến đầy thù hận. Đến khi cuộc chiến tàn, bị nhốt vào lao tù hơn mười năm ! Ra tù sống không ra sống, chết không ra chết. Có lúc Hùng tâm sự cùng tôi :

- Anh Tâm ơi ! Tôi chỉ cầu sống thêm ba năm nữa thôi ! Tôi cũng đã xem tử vi cho tôi và thấy điều này : Tôi sẽ chết vào năm tôi năm mươi bảy tuổi. Năm nay tôi năm mươi tư, sẽ chết vì bệnh lao phổi ! Tôi hy vọng

với ba năm còn lại, tôi cố đi cày để lo cho con tôi hoàn tất học hành. Đó là tôi đã hoàn tất tâm nguyện của tôi khi đi qua Mỹ này. Tôi tin khi tôi nằm xuống con tôi đã thành tài. Có một điều mà tôi tin tưởng và tôi kể anh nghe, chắc chắn nó sẽ tiếp nối sự nghiệp của ông nội nó và của tôi ?.

Hùng kể đến đây làm tôi trực nhớ lại có lần Hùng đã kể thân phụ anh là sĩ quan hàng hải lâu năm. Ngày 30-4-75, vì mẹ Hùng không chịu rời Việt Nam, làm cả gia đình kẹt ở lại Việt Nam. Sau đó một năm, bị Cộng Sản bắt đày đọa ba Hùng quá đau khổ, thất chí mà qua đời.

Tôi tiếp lời Hùng :

- Nghe hai cháu lớn của anh đã đỗ kỹ sư điện toán rồi kia mà ?

- Vâng thưa anh, hai cháu đã đậu xong kỹ sư, nhưng còn muốn học tiếp hai năm nữa. Vì chúng tôi thấy hai cháu muốn học quá, nên cũng lấy làm mừng. Tôi ráng đi cày tiếp. Tôi có thằng lớn học rất giỏi từ lúc ở Việt Nam. Nó thi vào đại học mấy lượt đều bị loại, vì lý lịch con của «ngụy» ! Cũng vì chuyện này mà nó nhớ mãi đến bây giờ. Rất may chúng được qua bên này...

Tôi phụ họa với Hùng :

- Nghe anh kể về bà xã và hai cháu đã ý thức được tâm nguyện của anh. Tôi thấy cũng vui lây và mừng cho anh. Điều anh nghĩ rất đúng. Có lẽ tất cả thế hệ tuổi bọn mình ở hải ngoại ai cũng thấy như vậy. Dù hôm nay, mình có làm thân trâu kéo cày, hy sinh đời mình cho thế hệ kế tiếp đủ sức đi lên thì cũng đáng quá rồi. Hãy để bọn Cộng Sản mở mắt ra nhìn con cháu chúng ta...

Anh Hùng tiếp lời tôi :

- Tôi đã có ý nghĩ như anh nói và tôi cũng đã kể rõ cho gia đình tôi biết, tại sao phải tiếp tục chống chế độ Cộng Sản. Ngày xưa, lúc ba tôi còn nhỏ là bạn học với Đề Đốc Trần Văn Chơn, một thời học chung ở Trường Kỹ thuật Cao Thắng. tại SàiGòn. Ba tôi cũng như ông Chơn thường nhắc nhở tôi, nhất là lúc tôi lớn lên, gia nhập vào quân lực VNCH. Sau này cho đến tận ngày cuối cùng của những ngày 30-4-1975, trước khi ông qua đời còn viết lại cho tôi cái thư trối trăn đủ điều. Ba tôi luôn luôn nhắc tôi, phải thờ phụng tổ tiên, sống trong sạch và đạo đức, nhất định không bao giờ chấp nhận chế độ Cộng Sản. Ba tôi thường nói và từng giải thích : «Người Cộng Sản chỉ biết có bạo lực, chớ không

đủ khả năng xây dựng đất nước, không làm ích nước lợi dân đâu ! Ngày ba tôi mất tôi còn kẹt trong tù Cộng sản ở Tiên Lãnh miền Trung. Đến nay thấm thoát đã 30 năm ! Tôi thấy lời ba tôi nói đúng. Giờ này CSVN đã đưa đất nước Việt Nam vào con đường bế tắc, đói nghèo và lạc hậu, tham ô và tàn bạo. Có lẽ ba tôi là sĩ quan hàng hải, ông có dịp đi đây, đi đó ra nước ngoài, tầm mắt ông mở rộng, nhìn chính xác và thấu đáo hơn, nên ông đã nói đúng !»

Tôi cũng căn dặn con tôi phải luôn luôn nhớ là cả đời ông nội đến ba và cả đời con, đều là nạn nhân của chế độ Cộng sản. Như con đã bị phân biệt đối xử, kỳ thị lý lịch ! Con luôn nhớ vì lý do gì mà con phải đi cùng với ba má sang Mỹ, sống đời tị nạn ! Nhờ vào đâu con nên người và có hôm nay. Ngày nào Việt Nam có đủ an ninh và tự do thật sự con có trở về Việt Nam, ngày đó phải không còn chế độ Cộng Sản. Còn ở lại Hoa Kỳ, luôn luôn hãnh diện con là người Việt Nam, giữ đúng quan điểm và lý tưởng của gia đình Việt Nam.

Câu chuyện của anh Hùng kể lại cho tôi thêm niềm tin, thêm sức mạnh để tiếp tục đi cày. Chúng ta đã vượt rừng, vượt biển, bỏ quê, bỏ xứ, chấp nhận gian lao, chấp nhận cái chết đi tìm ra cái sống tốt đẹp hơn. Bằng mọi cách, phải có một thế hệ trẻ thừa kế sự nghiệp đấu tranh

chống Cộng sản, xây dựng lại quê hương giàu mạnh. Được vậy, dù đời này, kiếp này có làm thân trâu tuổi Sửu cũng vẫn thấy thỏa lòng.

Phạm Thành Tính

Một Buổi Họp Bạn

Diệu Thảo

Tác giả tên thật là Nguyễn thị Thịnh, cư dân Ottawa, Ont. Canada. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là «Chị Mai» đã được phổ biến. Do sư sơ xuất kỹ thuật, bút hiệu bị in lầm là Diệu Mai thay vì đúng ra là Diệu Thao. Việt Báo chân thành các lỗi với tác giả và bạn đọc.

Bình ngồi trong phòng làm việc, nghe tiếng mở cửa và tiếng cười nói. Bình dừng đánh máy, lắng nghe xem ai về nhà, tự nhủ «À, Lan với bạn !»

Nhóm bạn của Lan gồm hai gái và ba trai, chơi thân với nhau từ hồi trung học. Lên đại học có ba đứa học khác ngành, còn lại hai đứa học cùng ngành. Chúng vẫn thân như xưa. Hàng tháng chúng luân phiên đến nhà nhau, để họp bạn tán gẫu, ca hát.

Chúng đang hào hứng nói cười, chợt im bặt khi ngang qua thấy Bình. Cả bọn chào bằng tiếng Việt lơ lớ - do Lan dạy : «Chao Bat». Bình sửa thầm trong đầu «Phải nói là con chào Bác», nhưng chỉ cười nói : «Chào các cháu». Lan hỏi : «Mẹ có gì cho tụi con ăn không mẹ ? Tụi con đói quá, chưa có đứa nào ăn trưa hết». «Trong

tủ lạnh và freezer đó Lan. Con xem bạn thích ăn gì, cứ tìm đem ra ăn với nhau đi.»

Bốn đứa đều thích chả giò, gỏi cuốn, phở, bún bò và thịt quay. Trừ một đứa người Do Thái ăn chay từ nhỏ. Bình nhớ cách đây lâu rồi, lúc chúng còn học Trung học, lần đầu David đến nhà không chịu ăn gì hết, hỏi ra mới biết nó ăn chay. Không phải kiểu Do Thái bảo thủ - cữ thịt heo. Nó ăn chay như người Phật tử. Bởi vậy Bình có cảm tình lắm. Bình lấy chả giò chay đã chiên sẵn, bỏ vào lò nướng lên, lấy chén chè hoa cau trong tủ lạnh và xôi vò trong freezer hâm nóng rồi đưa cho nó.

Xôi vò Bình nấu khá ngon, hạt xôi rời, mềm dẻo. Được như vậy do Mẹ Bình chỉ đó mà ! Các chị bạn Bình đều khen. Bình hãnh diện với tài nấu món xôi vò lắm. Bình nhìn David múc ăn, để xem phản ứng của nó, có thấy xôi nấu ngon không. Nó múc một miếng, bỏ vào mồm nhai. Quay qua cám ơn Bình, khen ngon. Bình mát dạ. Vừa dợm bước, nghe David hỏi Lan có ketchup không. Bình thấy Lan đưa David chai ketchup.

Bình dừng chân, cảm giác như nghẹt thở, trố mắt, mồm há ra nhìn David lắc chai ketchup qua lại thật mạnh. Nó mở nắp ra, tay trái cầm đĩa xôi, tay phải dốc ngược chai ketchup, vừa xoay vòng tròn qua lại trên đĩa xôi vừa bóp chai ketchup chế đẫm lên đấy. Bình nuốt

nước miếng ú ớ mất nửa giây mới nói với Lan : «Trời đất ! Lan à, xôi mẹ nấu ngon như vậy, bạn con nó bỏ ketchup vô kìa ! Đâu có phải ăn như vậy ! Ai mà ăn xôi với ketchup. Uổng hết cả xôi rồi !» Lan cười ngất, trấn an bằng tiếng Việt : «Không sao mẹ, nó ăn được mà !» Lũ bạn ngừng ăn, hỏi cái gì. Lan giải thích : «Mom thấy David bỏ ketchup vào xôi, ăn như vậy không đúng kiểu Việt Nam. Mom sợ nó ăn không được.» David cười hiền khô, sửa lại gọng kiếng cận nhìn Bình : «Cháu ăn được. Ngon lắm ! Thank you, Mrs. Nguyen !»

Trời ơi ! Cái món xôi vò hơi ngọt, ăn với chè hoa cau, nó hấp dẫn lạ lùng ! Chè hoa cau của người Bắc khác với chè táo xọn - không có nước cốt dừa và không có nhiều đậu xanh. Này nhé, nội cái tên chè hoa cau cũng đủ gợi cho bạn hình ảnh xinh xinh của hoa cau vàng nhỏ rồi.

Tổ tiên người Việt xưa kia đã nghĩ, lấy những hạt đậu xanh bỏ lất phất trong chén chè nấu bằng bột năng trong suốt. Màu vàng ánh của đậu lẫn rải rác trong chén chè trong vắt như những cánh cau vàng. Nhìn chén chè thật thanh tao làm sao !

Ngày còn nhỏ, mỗi khi giỗ hoặc tết mẹ Bình nấu chè hoa cau với xôi vò. Bình có nhiệm vụ múc ra chén. Cụ dặn múc hơn nửa chén một chút, để người ăn còn bỏ xôi

vào, không có bị trào ra chén.

Bạn bỏ chừng một phần ba đĩa xôi vò nhỏ bằng cái đĩa tách, vào chén chè hoa cau, trộn đều lên. Chén chè này cũng phải nhỏ hơn chén ăn cơm và bằng men sứ mỏng. Bạn dùng cái muỗng nhỏ bằng sứ múc một muỗng chè và xôi, để từ từ vào mồm.

Bạn nhai thật chậm, để cảm nhận cái hương vị ngọt thanh, thơm hoa bưởi nhẹ nhàng lan tỏa tận khứu giác bạn. Ôi ! những hạt xôi vò ngậy đậu xanh, mềm mại, nhai đến đâu, vị giác cho bạn cảm được chất dẻo của hạt xôi chín đến đấy ! Từ tốn bạn nuốt thật thong thả xuống cổ. Bột năng chín, mát rượi đi ngang qua thực quản, cả toàn thân bạn, cảm thấy lâng lâng tuyệt vời ! Bạn không được vội vàng, hãy ngừng lại một, hai giây rồi bắt đầu ăn muỗng thứ hai, cứ như vậy cho đến hết.

Bình lớn lên ở miền Nam, cũng mê những món chè của miền Nam lắm. Thuở còn trẻ, Bình thích vị béo ngậy nước cốt dừa của tất cả các loại chè miền Nam, còn được ăn đã đời nữa ! Trong khi chè hoa cau và chè trôi nước - chè trôi nước cũng khác với chè xôi nước - hai loại chè kể đó, không được ăn nhiều một lúc. Mẹ Bình bảo phải ăn bằng tất cả sự trân trọng, thưởng thức hương vị của nó một cách từ tốn.

Xôi vò luôn luôn đi đôi với chè hoa cau. Vậy mà David nỡ lòng nào chế ketchup, một màu đỏ cam trên đĩa xôi, trông thật phũ phàng. Bình đứng thiểu não nhìn David. Nó thản nhiên ăn một cách ngon lành. Nháy mắt hết đĩa xôi.

Nó chê chè hoa cau, nó nói với Lan, trông giống như nước mũi. Tụi nhỏ phá lên cười ầm ĩ. Một đứa trong bọn múc muỗng chè lên. Cầm nghiêng muỗng để cho bột rơi. Bột năng chín trong veo, không đặc quá, không lỏng quá, đủ rơi thành dòng trông giống như... Cả bọn nhìn thích thú cười ha hả, rồi nhăn mặt, ra điều trông khiếp đảm quá ! Điều đó Bình không lạ. Nhiều người Việt miền Nam nói như vậy lắm ! Bạn của Lan gọi «chè mũi» cũng thường tình thôi. Bình không phật ý.

Ông xã Bình người Nam. Cách đây gần ba mươi năm khi quen nhau, lần đầu đến nhà, được Mẹ Bình mời ăn chè này. Anh múc lên một muỗng, rồi để xuống ngó. Bình mời, chè ngon lắm ăn thử đi. Anh lắc đầu, nói nó giống mũi đặc quá. Anh nói tỉnh bơ không sợ người nghe phiền lòng :

- Thấy ớn quá ! Hổng ăn đâu. Có thấy «bông cao» gì đâu mà gọi là chè «hoa cao». Hổng giống táo xọn gì hết. Hổng có nước cốt dừa nữa. Ăn «dzô» hổng có béo, «dzô diên» lắm !

Bình chẳng có dám nói cho Mẹ biết. Sau khi giải thích cho anh biết tại sao gọi là chè hoa cau. Bình nhắc anh, không nên nhìn chăm chú vào chén chè, để tìm hoa cau. Không ai bỏ hoa cau vào đấy cả. Người ta chỉ rắc lất phất đậu xanh nấu chín, vào chè bột năng hoặc bột sắn thôi. Xin anh hãy tưởng tượng, gợi hình một chút! Nên thi vị hóa một chút ! Bình để xôi vào, bảo anh cứ múc ăn đi. Dặn anh, nhai thật chậm, để thưởng thức mùi thơm của chè, quyện nước hoa bưởi thoang thoảng, vị ngậy của đậu xanh, chất dẻo của nếp. Bình năn nỉ ba lần anh mới chịu ăn.

Sau này khi cưới nhau rồi, đôi khi nhắc chuyện cũ, anh cười khai thiệt :

- Anh có ngửi thấy chè thơm đâu. Mùi nước bông bưởi nhẹ hều ! Đâu bằng mùi nước bông lài. Chè hổng ngọt đậm đà như táo xọn. Thấy em nghiêng mặt, năn nỉ hai, ba lần, tội nghiệp quá ! Anh ráng ăn thôi. Gật đại cho em khỏi buồn. Với lại để lấy lòng bà già em chớ bộ!

Từ khi về làm rể của Bố Mẹ Bình, ban đầu chỉ có ý lấy lòng các cụ, riết rồi anh mê ăn chè hoa cau chung với xôi vò lắm. Càng lớn tuổi, phải cữ chất béo, và cữ đường. Anh không còn thích chè có nước cốt dừa như hồi trẻ nữa. Anh thường hỏi Bình nấu chè hoa cau với xôi vò. Luôn luôn đòi ăn hai, ba chén mới đã. Anh bảo :

- Ngon thiệt ! Người nào đặt tên cho chè đó, thiệt là ngộ, dễ thương quá ! Khi biết ăn rồi, chỉ nghe tên thôi cũng phát thèm ! Nó nhắc mình nhớ đến «cây cao, bông cao, trái cao» - chỉ ở Việt Nam mới có.

Khi Bình về hưu sớm, ở nhà thường hơn. Phòng làm việc của Bình sát bên phòng ăn. Tụi trẻ nói lớn, vọng vào tai hết trơn dù Bình không muốn nghe. Từ từ những câu chuyện của con và bạn đã làm Bình chú ý hồi nào không biết nữa.

Nhóm bạn của Lan có Jeanette, cô gái tóc vàng, cao, mảnh mai thùy mị - gốc Pháp. Andrew người Ái Nhĩ Lan, nghiêm nghị. Peter gốc Anh và Hung Gia Lợi. David cận thị nặng - cha mẹ Do Thái, nó học giỏi nhất bọn từ Trung học. Trong bọn tâm tính David hiền từ nhất. Chưa bao giờ sát hại một sinh vật nào. Đa số bạn học của David thích đi câu cá, trái lại David không bao giờ. Không giết một con muỗi nữa. Lan kể, sau nhà David có hồ bơi thiệt bự, mùa hè bốn đứa kia dưới hồ nghịch nước. David ngồi trên ghế đọc sách. Muỗi cắn, nó không đuổi, ráng ngồi im nhìn con muỗi này ăn no, đến con khác ăn, rồi tự bay đi, lúc đó David mới đọc sách tiếp. Nó chỉ biết học. Trong nhóm gọi biệt danh «David book-worm». Tụi nhỏ cha ông lập nghiệp lâu đời ở Canada. Còn Lan được bố bảo lãnh ba mẹ con, lúc

đó chị em Lan mới bốn năm tuổi.

Lan hỏi David có ăn xôi đậu phộng không. Tiếng David nhỏ nhẹ hiền lành : «O. K. and ketchup, please!» Trong này, Bình lắc đầu nghĩ thầm : «Thiệt tình ! Món ăn Việt, gặp người bản xứ ở đây bị đổi vị hết rồi».

Jannette tiếp tục nói với David về mấy học bổng của các trường đại học Mỹ để học lên master. David nói nhỏ. Lắng nghe chăm chú mới hiểu câu chuyện. Nó than các công ty và đại học của Canada tài trợ cho sinh viên hơi yếu. Trong khi đó các trường đại học nổi tiếng của Mỹ đầu tư tìm kiếm nhân tài khắp nơi. Các khoản tài trợ cho những công trình nghiên cứu cũng như học bổng thật hấp dẫn. Nó chưa biết tính sao. Tiếng Peter cười khúc khích :

- David nó thông minh, mà chuyện đi du học nó không biết tính sao. Coi bộ chậm phát triển !

Lan binh :

- David sẽ đi qua Mỹ học, rồi trở về làm việc cho Canada !

Andrew hỏi một cách nghiêm nghị :

- Lan, làm sao bạn biết chắc được ? Nó tâm tình với

bạn hả ?

Peter nóng nẩy :

- Tui biết sau quý vị, cái gì vậy ? Nói cho rõ, để tui biết đến «chapter» nào rồi.

Jeanette và Lan cười rũ rượi. Jeanette lớn tiếng :

- David là mọt sách. Lanny mê ski, skate. Làm sao hợp cho được ?

- Ý, tụi bây nói nói nhỏ lại. Mẹ Lan ở phòng bên nghe hết đó.

Peter cười dí dỏm :

- Tui đến nhà Lanny, mê ăn «nươc mam» lắm. Tui tính tìm một người vợ biết làm chả giò và phở. Bữa hổm, tui dặn Lanny về học Mrs. Nguyen cách nấu cho rành. Lanny học chưa, cưng ơi ?

- Còn khuya mới học làm món ăn Việt Nam. Mất công rắc rối lắm. Sau này mình kiếm chồng chỉ thích ăn pizza đủ rồi.

Andrew cười vui vẻ, tiếu lâm :

- Tui nè ! Tui mê pizza lắm nè.

Tiếng cười vỡ ra như chợ phiên, như có một màn xiếc hấp dẫn. Trong này tôi cũng mỉm cười, lắc đầu cho tính trẻ con của chúng. Cậu nào cũng có người yêu rồi, kể cả Jeanette nữa. Trừ Lan tan vỡ một lần.

Lan không hề biết bạn trai của mình, ở trọ chung với một cô người Pháp trong đại học Mcgill trên Montreal. Lúc đó gần Noel, Lan lái xe lên đón bạn về. Lan tính dành bất ngờ cho bạn. Bất ngờ thiệt : Lan thấy được điều - không nên thấy. Hai đứa kia giải thích với Lan «Just one night stand !» Lúc đó Lan đang học giữa năm thứ nhất. Lan thất tình ủ rũ. Bình khuyên nhủ Lan hết lời. Lòng cũng sầu não theo con. Xốn xang, bứt rứt !

Một phần không biết khuyên thế nào, cho đúng tâm lý con gái. Hồi nhỏ Bình đâu có bị thất tình, mà rành tâm lý ! Đọc tiểu thuyết, tả con gái thất tình, có khi Bình tội nghiệp họ. Đôi lúc Bình nghĩ, họ toàn vớ vẩn! Không thực tế ! Lại còn tự tử nữa chứ ! Bình lên án họ chỉ làm cha mẹ buồn khổ ! Bây giờ con gái đau khổ, làm Bình bối rối.

Mặt khác Bình sợ con bỏ học, sẽ khổ sau này. Bình nhờ Jeanette khuyên Lan. Nó khuyên lại : «Don’t worry, Mrs Nguyen. She’ll be fine. Just leave her alone !» Về sau Bình biết, người khuyên nó nhiều nhất là David. Ngoài việc an ủi tinh thần, David còn tận tâm giảng bài,

giúp Lan học thêm, để bắt kịp những buổi Lan rầu rĩ trốn học, dù hai đứa không học cùng ngành.

Tiếng Peter và Andrew dành ghế có tay gác, làm Bình trở về hiện tại. Lần này David băn khoăn những vấn đề thời sự. Chính sách của Mỹ tốt với nhiều người, nhiều quốc gia, giúp đỡ nhiều nước phát triển, đồng thời Mỹ cũng không thích thân thiện với nhiều nước trên thế giới nữa ? Tại sao «Sao thế giới nhiều chiến tranh quá» Chết chóc nhiều quá ! Tội nghiệp quá ! Tại sao Mỹ không để dành tiền giúp nạn đói trên thế giới ? Giúp nạn trẻ em thất học trên thế giới ? Tại sao những nước bạn với Mỹ, những nước thù với Mỹ, tất cả đều ngưỡng mộ sự tiến bộ vượt bực của Mỹ trên khắp mọi lĩnh vực, cùng lúc ai cũng e dè với Mỹ ?

Giọng David vẫn khắc khoải, thật tội nghiệp :

- Nếu Mỹ lo cho thế giới nhiều hơn, trong tinh thần tôn trọng đồng loại khắp thế giới, tôi nghĩ rằng thế giới sẽ trở thành bạn sống chết với Mỹ. Tất cả thế giới sẽ đồng hoá thành Mỹ hết, đâu cần phải...

Peter cắt ngang :

- David, thắc mắc chi mấy chuyện này !

Andrew nhắc cả bọn :

- Người Mỹ gốc Do Thái gần như nắm vận mệnh của chính phủ Mỹ đó nghe. Chắc chỉ có một David tội nghiệp toàn thế giới thôi !

Bình không nghe David phản ứng lời phê bình - có chút ganh tị và không công bình của Andrew. Chỉ nghe Lan hào hứng khuyên :

- David, bạn đi tu làm mấy vị tăng sĩ Phật giáo đi !

- Chi vậy ? Bộ nghề đó nhiều tiền lắm hả ?

- Andrew, xin nói nhỏ chút. Nói tầm bậy ! Đừng nói như vậy. Mom nói đó không phải nghề. Đó là nhiệm vụ thiêng liêng. David thương người, thương thú vật, ăn chay nữa, đi tu Phật giáo tốt nhất. Bạn nghiên cứu giáo lý của Đức Phật, viết sách rồi đi khắp nơi giảng, nói chuyện với người ta như Datlai Latma làm đó. Nếu có nhiều người như vậy, thế giới sống hoà bình mấy hồi.

Peter cười hơi lớn :

- Lanny không thực tế ! David chánh gốc Do Thái. Do Thái thà chết, không bỏ đạo. Andrew chen vô :

- Mình thích ở Mỹ. Nếu có cơ hội, mình dọt qua Mỹ ở và làm việc ở bển.

Tiếng Lan tha thiết :

- David, nếu bạn được học bổng Mỹ, đừng chần chờ. Go for it. Mấy trường đại học Mỹ luôn luôn tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên giỏi. Sau này bạn ở Mỹ hay về Canada làm việc, tính sau. Còn chuyện hoà bình thế giới đó hả» Theo tôi, hoà bình chỉ có được - khi mọi người khắp nơi - ý thức được tình thương nhân loại. Ý thức sự giúp đỡ cộng đồng, không vụ lợi, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt quốc gia là điều quan trọng, cần thực hiện; lúc đó dù mình ở Mỹ, ở Gia nã đại, hay bất kỳ đâu, mình cũng sẽ làm được những điều tốt đẹp cho công lý, với tất cả khả năng của mình. Như vậy thôi !

Andrew pha trò :

- Lanny ! Cưng nói đúng. I love you !

Cả bọn cười nói, ghẹo nhau rần rần, lẫn tiếng đóng, mở tủ lạnh liên tục tìm đồ ăn. Bình chợt nhận Lan trưởng thành. Dù Lan và các bạn chưa đóng góp gì cho xã hội; ít ra, các cháu với tâm trong sáng, hiểu được mặt đúng, sai căn bản của cuộc đời. Điều đó đủ làm Bình vui - một niềm vui lâng lâng hạnh phúc. Bình không sợ con lạc đường.

Vượt Biên Năm 17 Tuổi

Dân Đen

Bài viết được chuyển tới bằng email mang tên là Lý Văn Nam, nhưng nội dung không thể đọc được. Mong tác giả liên lạc lại và bổ túc ít dòng tiểu sử và địa chỉ liên lạc.

Tin tức từ các đài phát thanh địa phương, loan báo rằng chính quyền của các đảo ở Southeast Asia đã ra lệnh đập bỏ các đài tưởng niệm thuyền nhân Việt Nam...

Thanh thẫn thờ ngồi trên ghế sô pha, không buồn bật đèn, mặc dù trời đã tối mịt từ lâu. Căn nhà to lớn này bây giờ lại càng mênh mông, xa vắng... Thanh nhớ những người bạn đồng thuyền vượt biển ngày nào đó hay như mới hôm qua, thân xác chôn vùi trên các hoang đảo hay tan rã trong lòng biển cả mênh mông...

Lệ, vợ của Thanh, đã dẫn hai đứa con, bé Vi và bé Ly, đi shopping từ trưa, thông thường thì Thanh dù có bận việc gì đi nữa, lúc nào cũng dàn xếp thì giờ để cùng đi với vợ con, nhưng hôm nay, khi Lệ ngỏ ý muốn đi shopping, Thanh buồn bã nói :

- Em đưa con đi với dì Huỳnh cho vui, chuyện phá đài tưởng niệm làm anh không còn lòng dạ nào đi shopping. Để anh ở nhà hôm nay một lần vậy...

Lệ nhìn chồng, ánh mắt của Thanh nhắc nàng nhớ đến những lần thấy Thanh kêu rên vì ác mộng nào đó rồi choàng dậy giữa đêm khuya, mồ hôi đẫm đầy cả lưng.

Lệ thương chồng, định bụng không đi nữa, nhưng hiểu ý Thanh muốn yên tĩnh một mình, nên thong thả nói :

- Tối nay em với dì Huỳnh ghé thăm bố mẹ... Anh có đói bụng, cứ dùng cơm trước, đừng chờ mẹ con em...

Thằng Thanh, con của bác Kim, dân miệt Hòa Hưng, nhà ở gần thành nhảy dù... có mẹ là «tay sai của đế quốc», có cha làm việc cho bọn «ác ôn», cả hai đều «có tội» với nhân dân, với cách mạng... Ba của Thanh là công chức của Tổng nha Cảnh Sát quốc gia trước tháng 4/75, còn má Thanh làm việc cho cơ quan DAO gì đó của người Mỹ... khi miền Nam đổi chủ, ba má Thanh, thay đổi giấy tờ, bỏ thành phố Sài Gòn, dùng kế «Kim thiền thoát xác», xóa bỏ tất cả quá khứ, không thèm nghe lời «ngon ngọt» của chính quyền mới chiêu dụ đi «học tập cải tạo», lánh nạn về quê nội, miền Gò Công

đầy những vườn me ươm trái, những ruộng đồng phì nhiêu, những bờ biển đầy nghêu sò, tôm cá...

Lúc miền Nam đổi đời Thanh còn quá nhỏ, chưa biết tí gì về chiến tranh. Thành một thiếu niên ở quê nội, Thanh chỉ biết má mình hàng ngày phải đi gánh dừa, gánh rau ra chợ buôn bán, còn ba thì phải cuốc đất, đào mương... để nuôi sáu đứa con... thiếu thốn trăm bề...

Mười bảy tuổi đầu, cái tuổi sắp sửa đi «nghĩa vụ quân sự», đúng là lúc thanh niên miền Nam bị bắt đi bộ đội, bỏ xác bên kia biên giới Campuchia, Thanh biết những người trẻ tuổi cùng xóm, mới vừa thấy đó mà đã trở thành «liệt sĩ» hồi nào không hay...

Thấy ba má khổ cực quá nhiều, Thanh nói thẳng với ba :

- Con muốn nghỉ học... đi làm giúp ba má...

Ba Thanh đang rửa hai bàn tay đầy bùn đen hôi hám, trợn mắt thật to :

- Đứa nào bày biểu con vậy hả ? Đừng suy nghĩ tầm sàm... Con phải lo học hành trước tiên... không học hành, cuộc đời của con sẽ không ra gì cả, con có biết hay không ?

Thanh yếu ớt trả lời :

- Lúc nào con cũng nghe ba nói như vậy, nhưng ba có biết đi học bây giờ, mấy thầy cô vài tháng lại đi «chui» mất dạng, chương trình học không đầu, không đuôi... con của mấy ông cán bộ ăn chơi, biếng nhác mà lại dốt nát quá chừng nhưng lúc nào cũng đứng đầu lớp... mai mốt con lại phải đi bộ đội nữa... thà con nghỉ học giúp cho ba má được lúc nào hay lúc đó, còn hơn...

Ông già giận dữ, cắt ngang :

- Ba không muốn con nói thêm lời nào hết... cứ đi học đã, để ba má «tính»...

Cái chữ «tính» của ba là đồng nghĩa với chữ «đi chui» hay là đi «vượt biên» mà mấy ông anh của Thanh đã thử vài lần, tất cả đều bị bắt vô tù, bị tụi công an biên phòng đập tơi tả, khi được thả về, không đau cho cơ thể bầm dập, cứ tiếc hùi hụi những cây vàng đã mất...

Trong một đêm khuya, lúc mọi người đang ngủ, ba đánh thức Thanh dậy, không dám thắp đèn, thì thào nhỏ tiếng :

- Con nghe kỹ đây... ngày mốt ba gởi con theo chú Sáu xuống Cần Thơ. Chú sẽ lo hết mọi chuyện, khi nào tới nơi... an toàn... con đánh điện cho bác Tư bên Mỹ...

con ráng học thuộc lòng địa chỉ, số điện thoại của bác ấy... Tuyệt đối, con không được tiết lộ cho bất cứ ai, kể cả mấy người bạn trai, bạn gái thân thiết của con... Còn bao nhiêu tài sản, ba má gom góp cho chuyến đi này. Ba má mong mỏi con ra đi bình yên... nếu lần này con đi tới nơi tới chốn, thì nhớ phải cố gắng học hành cho được nên người... Ba má ngày đêm cầu nguyện hết lòng cho con...

Trong bóng tối, Thanh không thấy rõ gương mặt của má, nhưng cánh tay của bà, đưa lên đưa xuống, hình như đang cầm cái khăn lớn, thỉnh thoảng lau khô những giọt nước mắt chảy dài trên mặt... Thanh là đứa con trai thứ ba của ba má, đứa con trai hay lý sự với cha, nhưng cũng là đứa con có hiếu. Má của Thanh chỉ hy vọng một điều duy nhất là thằng con này được tới một vùng đất tự do nào đó, có cơ hội học hành nên người...

Chú Sáu còn rất trẻ, làm việc chung với ba trước năm 75, ba thường gọi là chú Sáu Me, có vợ và hai đứa con nhỏ, thằng Mít và con Xoài... mấy người bạn cứ trêu chọc chú là «... gia đình của mầy trái cây chua ngọt ngon lành lúc nào cũng có đầy đủ». Có lúc vui miệng, chú kể cho mọi người nghe là bà xã của tui thèm ăn đồ ngọt lúc có bầu thằng lớn, có ngày bả ăn hết cả nửa trái mít... tối đến chuyển bụng, sanh ra thằng cu, thành thử

lúc có bầu đứa thứ hai, bà xã tui lại bỏ đồ ngọt, chỉ thích ăn xoài chua, ngày nào cũng ăn, sanh được đứa con gái, tui đặt luôn cái tên Xoài cho hợp...

Chú Sáu đã đưa vợ con đi trước tới điểm hẹn, trở lại đón Thanh lần thứ hai, để tránh sự nghi ngờ của công an, nếu lỡ bị bắt một lần thì cũng có người đi thoát...

Thanh theo chú Sáu, lúc nào cũng phải gọi bằng ba, để khỏi bị công an chú ý ở các bến xe đò... phải qua bắc Mỹ Thuận, rồi tới bắc Cần Thơ... chú Sáu đưa trình giấy tờ gì đó, cứ mỗi lần bị xét hỏi là chú kèm thêm mấy tờ «bác Hồ»cho mấy ông công an. Nhờ vậy mọi chuyện không có gì rắc rối...

Thanh theo gia đình chú Sáu ra «cá lớn» trong bóng tối mịt mùng của màn đêm, sau cả mấy tiếng đồng hồ lội ruộng, băng đồng. Mấy con đỉa miền Tây bám đầy chân, bụng, lưng của Thanh, thả cửa hút máu.

«Cá lớn» là chiếc tàu nhỏ xíu, đầy những người đi chui, không quen, không biết. Trong cái khoang tối mịt, cả đoàn người chen chúc trong hầm tàu chật cứng, Thanh chỉ có thể ngồi bó gối, thẳng lưng. Mùi dầu nhớt, mùi bùn khô, mùi dầu gió, mùi hơi người ngột ngạt, khó thở. Nhưng vì quá mệt Thanh thiếp đi lúc nào không hay...

Tiếng người rên rỉ, nôn mửa cộng thêm mùi hôi hám của đồ ăn trong bụng thải ra, văng tung tóe chung quanh làm Thanh muốn nôn mửa. Có lẽ con tàu đã ra biển khơi lâu rồi. Cả thân tàu lắc lư từng đợt, hết đợt này, đến đợt khác, liên tu bất tận. Thanh cảm thấy cơ thể rời rã. Rồi tự động cái bao tử của Thanh cũng bắt đầu «sa thải» đồ ăn như tất cả mọi người trong hầm tàu tối tăm, chật kín. Râm ran đâu đây tiếng niệm kinh nhà Phật, tiếng cầu kinh Thiên Chúa...

«Có tàu lớn đang chạy tới bà con ơi. Chắc ông Trời giúp mình đây rồi. Mau cho đàn bà con nít lên trên. Thằng Khải, thằng Trung mau giăng lá cờ SOS... làm lẹ lên đi.»

Thanh mừng quá đỗi khi nghe tiếng nói của ông tài công trên boong la lớn, ai ai cũng bừng tỉnh như được chích những liều thuốc hồi sinh. Nhưng rồi hy vọng tan đi khi nghe mấy người trên đó văng tục :

- Tổ cha chúng nó. Đồ bất nhân. Chúng dòm, chúng ngó. Rồi dông thẳng một lèo.

Ngày qua, đêm tới. Đã biết bao lần thấy được một chiếc tàu lớn xa xa, ai cũng nuôi hy vọng được họ ra tay cứu giúp một lần, nhưng hy vọng rồi lại thất vọng không một chiếc tàu nào buồn vớt đám thuyền nhân

Thanh mặc kệ mọi người đang trông ngóng một phép lạ nào đó. Thanh đã đuối sức, mấy ngày không ăn được, uống nước cầm hơi, cái thứ nước nửa lạt, nửa mặn mà mọi người lấy được lúc tàu sắp ra cửa biển, không có vị ngọt nhưng lại đắng đắng, mặn mặn Thanh uống vào lại mửa ra. Vì say sóng hai bắp chân tê dại từ ngày thứ hai khi ngồi bó gối trong hầm tàu chật cứng không đứng lên được

«Ba má ơi ! Con bây giờ chẳng còn hơi sức nào nữa. Không biết địa ngục ra sao nhưng thực tại ở đây có thể đã là địa ngục trần gian rồi.»

Thình lình, một tiếng động thật lớn phát ra từ dưới đáy tàu. Tất cả mọi người trong hầm bị đẩy sang một phía. Con tàu hình như ngừng hẳn lại, nghiêng sang về hướng trái tiếng ông tài công la lớn :

- Trời đất ơi ! Tàu đụng trúng đá ngầm cái chân vịt chắc tiêu tùng rồi.

Ông tài công giải thích thêm, giọng có vẻ phân trần :

- Tui thấy ánh đèn nhiều lắm phía trước mặt nên cứ chạy thẳng tới mà quên mẹ cái vụ đá ngầm. Mình đi đã hơn năm ngày như vậy chắc tới được mấy cái đảo của tụi Indo đây. Bây giờ, mấy người đàn bà và con nít lội

vô bờ trước, mong rằng họ sẽ cứu chúng ta.

Ông tài công bàn tính với chủ thuyền cho mọi người lên khỏi hầm, trời vẫn còn tối đổ bộ lên đảo càng sớm càng tốt.

Thanh tỉnh hẳn người khi được chú Sáu đỡ lên boong tàu. Thở được làn gió biển trong lành, mát mẻ sau nhiều lần té ngã trong hầm tàu vì hai chân tê dại, đau đớn, không đứng thẳng lên được. Con tàu lúc này đã ngừng hẳn, bất động. Cả thân tàu nằm gọn trên đám san hô màu trắng đục, đầy những rong rêu tanh tưởi. Xa xa, chắc là phía bờ, có thấp thoáng ánh đèn. Mọi người nhốn nháo khi thấy trước mặt là con đường sống.

Hầu như phân nửa mọi người trên tầu đã xuống tàu, cố gắng lội bì bõm trong vùng đá sắc bén, hướng về phía bờ biển, mặc kệ cho san hô cắt ngang cắt dọc, máu chảy mềm da.

Thanh vẫn chưa đi đứng gì được, còn ngồi trên tàu, dùng hai bàn tay xoa nắn mấy cái bắp thịt ở chân, cứ mong cho tứ chi cử động bình thường.

Tiếng súng nổ vang liên tu bất tận, những lằn đạn từ trong bờ bắn ra, xé gió bay vù vù qua boong tàu làm ông tài công xanh mặt, la hét mọi người nằm rạp xuống

sàn tàu. Tiếp đó là tiếng loa phóng thanh văng vẳng, tiếng nói gì đó mà không ai hiểu gì hết, chỉ đoán rằng tụi nó không cho mình vô đảo nếu cãi lệnh là sẽ bị bắn bỏ.

Tội nghiệp cho đám đàn bà con nít chưa đi được nửa đường, phải vừa chạy, vừa lội ngược đường trong bãi san hô bén như dao cạo, người nào mình mẩy đầy máu vì không muốn «ăn đạn», bỏ mạng oan uổng.

Trong tình cảnh dở khóc dở cười, đi không được mà ở cũng không xong, ai ai cũng trông ngóng vào ông tài công và ông chủ tàu, hy vọng họ có những sáng kiến, giải quyết vấn đề.

Ông chủ tàu buồn rầu, nói :

- Tôi mong bà con hãy cầu nguyện thêm nữa đi. Bây giờ mình chỉ trông cậy vào ông Trời. Đợi trời sáng, chúng tôi cố gắng sửa cái chân vịt đã gãy, vá lại mấy chỗ tàu lủng lúc nào nước lớn dâng lên tôi phải nhờ tất cả các anh em đẩy con tầu ra khỏi bãi san hô. Họ đã đuổi như vầy thì mình phải tìm cách khác thôi.

Nước biển mặn chát, nhưng ấm áp, mát mẻ. Sau nhiều ngày không tắm rửa, Thanh cũng như tất cả thanh niên, đàn ông trên tàu đều nhảy hết xuống biển, gắng sức đẩy

chiếc tàu ra khỏi bãi san hô sắc bén. Nhờ rong biển che phủ một phần nhưng cả thân thể mặt mũi, chân tay của Thanh đều bị cắt.

Một ngày trôi qua trên biển, một hòn đảo khác lấp ló từ xa, ông chủ tàu đang lo lắng vì cái chân vịt hư hỏng mà lườn tàu lại thủng mấy lỗ. Mấy cái mền được gom lại nhét vào chỗ bể, tạm thời không biết lúc nào vỡ tung ra. Tàu lại mở máy ra khơi, chạy thật chậm, tránh xa cái đảo bất nhân đuổi người vượt biên như đuổi những con vật khốn cùng ra biển khơi. Thôi thì ba bảy cũng liều. Ông chủ tàu, cặp mắt đỏ hoe, mệt mỏi, khuôn mặt thất thần, buồn bã, ngập ngừng nói :

- Bà con nghe tôi đây. Nếu bọn nó thấy tầu mình còn chạy được không bao giờ nó cho mình tấp vào bờ. Với tình trạng chiếc tàu như thế này nếu mình ra biển lớn thế nào cũng không sống được. Tôi muốn tối nay, mình chạy gần bờ, tắt máy rồi đục lủng tàu nhận chìm tàu xong tất cả bà con lội hết vô bờ. Không lẽ bọn nó ác độc đến nỗi giết chết mình bà con nghĩ thế nào ?

Tất cả mọi người đều im lặng, nhưng ai cũng gật đầu, chấp nhận số phần giao tất cả mạng sống của mình cho Thượng đế mà ông chủ tàu là người đưa đường, dẫn lối.

Một toán lính trong bộ đồ rằn ri, mặt mày đen đúa, hung dữ chĩa súng bắn lên trời vang dội, la lối xí xô, xí xào ào ạt chạy thẳng tới toán người vượt biên đang ngồi sắp hàng trên bãi biển. Trông đám lính như những con hổ đói lâu ngày trước một đàn dê cúi đầu không trốn chạy. Một thằng lính chĩa súng vào đầu của một thanh niên la lối đưa chân chỉ về mấy thùng nước ngọt mà bọn Thanh mang theo khi bỏ tàu. Anh ta đâu có hiểu được tiếng nói lạ lùng, cái mặt ngớ ngẩn, vừa lắc đầu là bị ngay một cú đá vào lưng, ngã lăn ra cát. Tụi nó cứ hỏi mọi người cứ lắc đầu, hết người này sang người khác. Mấy tên lính đen đúa thật dữ dằn, la lối không ngừng. Trong toán vượt biển, có bà ni cô bận cái áo màu xanh lục, đưa tay xá xá tụi nó. Gã chỉ huy nhìn bà ni cô, nói mấy tiếng gì đó với mấy tên lính, sau đó tụi nó bớt la nhưng vẫn còn hầm hừ tra xét. Tụi lính bắt mấy anh thanh niên khiêng hết những bình nước uống quý giá ngàn vàng đổ hết xuống đất. Tội nghiệp các anh mấy ngày trên tàu, mất sức, đói khát không đủ sức để khiêng bị tụi lính đá túi bụi.

Chú Sáu ngày hôm qua mãi lo đẩy tàu, bị mấy vết san hô cắt thật sâu, mất máu rất nhiều. Thanh may mắn chỉ bị trầy sơ sơ. Tất cả đều vừa đói vừa khát.

Bọn Thanh ngồi chịu trận trên bãi cát nóng từ lúc mặt trời mới mọc cho đến lúc gần chiều thì có mấy ông bận đồ dân sự chạy xe Jeep mang theo mấy bình xịt thuốc gì đó, hôi muốn nghẹt thở, xịt lên đầu, lên cổ, lên mình của tất cả đám thuyền nhân. Chất thuốc hóa học ngấm vào mấy vết thương đã bị san hô cắt đứt ngày hôm kia, đau rát tới mây xanh.

Mấy gã lính bắt mọi người sắp hàng một, lội bộ tới khi trời sẩm tối mới tới một căn nhà sàn bên mé rừng thưa. Ai cũng đói meo, đói móc, khát nước khô cổ mà tụi lính làm như chẳng hay chẳng biết.

Căn nhà chứa dân vượt biên thật nhỏ, không có vách tường. Mấy chục người vượt biên nằm sấp lớp như những con cá mòi trong hộp, chỉ có sàn tre và mái nhà lợp bằng những lá dừa sơ sài, cũ kỹ. Bên trái là biển xanh ngút ngàn, bên phải là đầm lầy đầy những cây sậy thật cao. Những cơn gió luồng ban đêm thổi từ hướng biển thật mạnh, lạnh cắt da, lạnh thấu xương, thấu phổi. Thanh nằm co quắp như con tôm, hai tay ôm lấy hai đầu gối, cố giữ ấm lồng ngực cho qua đêm. Hai chữ «Tự Do» ngay ở đầu môi chót lưỡi, nhưng sao lại quá xa, quá cao như ở một thế giới nào khác.

Sau một đêm thao thức, bỗng có tiếng máy nổ ồn ào vang lên trên bầu trời. Một người la «Máy bay trực thăng». Tất cả mọi người cùng bật dậy, yếu đuối cách mấy cũng ráng lê lết ra khỏi nhà sàn.

Trời đã hừng sáng. Đúng là một chiếc trực thăng đang bay tới. Thanh nhớ rõ ràng cái hình ảnh con dấu Hồng thập tự màu đỏ, sơn bên sườn chiếc trực thăng. Đây là hình ảnh cao quý như một ấn tượng mà Thanh không bao giờ quên được cho đến hết cuộc đời. Đúng là ông Trời đã thật sự cứu sống mọi người. Thanh tự nhủ mình sẽ không bao giờ quên, không bao giờ quên đoạn đường gian khổ này, trước khi đến được một bờ bến «Tự Do.»

Ngày Thanh ra trường kỹ sư điện ở đại học Oklahoma, thằng Mít, bấy giờ là sinh viên y khoa, đang ở vùng New York gọi điện thoại chia mừng. Tội nghiệp cho gia đình của nó. Chú Sáu Me sau những ngày vượt biển khổ cực và bị thương tích quá nhiều, khi được chở tới hòn đảo hoang dại KuKu, đã từ giã cõi đời. Vài tháng sau đó thím Sáu thương nhớ chồng, cũng ngã bệnh, rồi chết đi ở đảo Galăng, mồ chôn gần phía sau nhà thờ trên đảo. Hai anh em mồ côi được bà cô ruột bảo trợ đưa sang NewYork học hành thật giỏi.

Thằng Mít ngày xưa bây giờ có cái tên mới là Michael- một bác sĩ giải phẫu nổi tiếng tại một thành phố bên miền Đông nước Mỹ.

Thanh được bác Tư bảo trợ qua tiểu bang Oklahoma an bình, đồng ruộng phì nhiêu, nhưng đầy những cơn gió lốc. Trở lại học đường, lúc nào cũng vừa đi học, vừa miệt mài làm lụng ngày đêm, nấu ăn, cắt cỏ, làm lao công, chùi nhà, rửa chén đổ rác... Mùa hè có lúc làm tới hai việc, dành dụm được bao nhiêu tiền Thanh gởi hết về Việt Nam giúp đỡ ba ma.

Thanh gặp Lệ lúc học năm thứ tư, một người thật nết na, thùy mị, cả gia đình cha mẹ, anh em đều sang Mỹ năm 75. Bố mẹ Lệ là dân di cư 54, những người đã biết rõ thời thế biết rõ cái «xã hội chủ nghĩa» gì đó, nên đã kiếm cách di tản trước khi «cách mạng» thành công. Vượt biên năm 17 tuổi, một mình thân lập thân xứ người, Thanh không chỉ có tình yêu của Lệ mà còn được cả gia đình nề nếp của Lệ thương quý. Đám cưới hai người trẻ diễn ra trong tình yêu nồng ấm.

Trong những ngày vợ chồng con cái hạnh phúc tràn trề Thanh thật sự không bao giờ quên những hình ảnh vượt biên ngày nào.

Chàng thường tưởng nhớ tới chú thím Sáu, những người đã quen biết, gần gũi với Thanh, những đồng hương đã bỏ mạng, những nạn nhân của bọn hải tặc hung ác, tàn độc, những người chết đói, chết khô trên biển, những nấm mồ đầy trên đảo hoang... tất cả đều là những thuyền nhân Việt Nam.

Tin tức về việc đập phá những đài tưởng niệm thuyền nhân bị đập phá là điều làm Thanh thật sự đau đớn, hơn cả những vết cắt san hô ngày nào trên hải đảo, xót xa hơn những chất hóa học sát trùng ăn sâu vào da thịt của mình ngày nào đó, cay đắng hơn lúc chính thân thể mình bị đá, bị đạp giống như một con thú khốn cùng.

Trời tối từ lúc nào nhưng Thanh không bật đèn. Trong bóng tối, lòng hướng về quê nhà, về biển đông, về đảo hoang Kuku, về khu nghĩa trang sau nhà thờ trên đảo Galăng, chàng lặng lẽ cầu nguyện.

DÂN ĐEN

Con Đi Trường Học...

Hồng-ngọc Vương

Tác giả là một nhân viên ngân hàng, cư trú và làm việc tại Seattle, tiểu bang Washington. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là thư của một bà mẹ độc thân viết cho con gái đi thực tập tại một nước châu Phi, với lời đề tặng : Cho hai con yêu dấu. Và mến tặng các bà mẹ độc thân và những cánh chim non đang rời tổ.

Seattle, ngày... tháng... Năm...

Con gái yêu của mẹ,

Thế là đã qua một tuần lễ con xa nhà. Đúng ra thì con đã không sống chung dưới mái nhà của mẹ từ gần bốn năm nay kể từ khi con đi vào đại học. Trường con học ở một thành phố khác, cách nhà mình khoảng ba trăm dậm mà mẹ đã thấy quá xa. Nhưng với khoảng cách này mẹ con mình vẫn còn dễ dàng gọi thăm nhau, hoặc con có thể về thăm nhà mỗi khi cần. Nhưng lần này thì khác. Con đang ở cách xa mẹ đến gần 10, 000 dậm đường chim bay, một nơi chốn nào đó xa lắc tận xứ Phi Châu mà mẹ rất xa lạ khi tưởng tượng đến.

Nhớ đêm trước ngày con đi, mẹ nằm thao thức mãi đến gần sáng. Những tiếng động trên phòng con, cho mẹ

biết con cũng đã thức rất khuya để thu xếp hành trang cho chuyến đi xa. Chuyến đi xa nào cũng làm người ta mất nhiều sự chuẩn bị, mang tâm trạng nôn nao, hồi hộp, đợi chờ;... huống chi, với con, lần đi xa này lại là một chuyến đi như sự đánh dấu một chặng đường, một khởi điểm cho một cuộc sống trưởng thành, tự lập.

Đầu niên học này, khi nghe con nói sẽ chọn vùng đất Phi Châu để làm nơi thực tập cho chương trình học của mình, mẹ vừa nghe vui trong lòng cùng lúc cũng nghe nặng những lo âu. Niềm vui thấy con sắp hoàn tất một giai đoạn học vấn sau nhiều năm dùi mài đèn sách, vẫn không lấn được nỗi lo khi nghĩ đến con, sẽ một mình, sống giữa những người không cùng màu da, ngôn ngữ, tập quán.

Nhớ mới ngày nào đến xứ sở này, con hãy còn là một đứa bé đang tập nói. Con học rất nhanh trong những tối mẹ kèm dạy. Lần đầu khi nghe con đọc thông được một câu tiếng Việt, mẹ nghe lòng ngập tràn niềm vui. Niềm vui của một người nối được mạch sóng giao lưu giữa quê hương mù xa đến một tâm hồn non trẻ sống nơi quê hương mới. Ngày đầu tiên đưa con đến trường, mẹ rất hãnh diện về con. Ngay khi được đưa vào chỗ ngồi trong lớp học, hôn từ giã, con đã buông tay mẹ ra, dạn dĩ ngồi vào bàn với các học sinh khác. Mẹ thấy được sự

tự tin, tinh thần tự lập và tính dạn dĩ của con ngay trong lần tiếp xúc đầu tiên với xã hội bên ngoài.

Đưa con đi đến trường, lòng mẹ cũng hòa theo giòng điệu ầu ơ của mấy câu ca dao quê mình mà mẹ thường ru con ngủ trong những ngày nằm nôi :

Ví dầu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi
Khó đi mẹ dắt con đi
Con đi trường học mẹ đi trường đời

Ở xứ người, không có những cây cầu ván gập ghềnh nghèo khó, hay những chiếc cầu tre lắt lẻo khó đi, nhưng có biết bao những đoạn đường dốc cheo leo đá sỏi, đã lấy đi biết bao sinh lực và những dòng nước mắt thầm của bà mẹ độc thân, bắt đầu cuộc sống nơi đất lạ, với những khả năng giới hạn của mình. Mẹ rời lớp học với hình ảnh ngày nhập học đầu tiên của con trong đầu. Hơi ấm của bàn tay con, bàn tay bé xíu, níu giữ tay mẹ trong suốt đoạn đường từ nhà đến trường, làm ấm lòng mẹ giữa cái khí hậu lạnh lẽo và cảm giác bơ vơ nơi xứ lạ. Bàn tay con nhỏ bé, đặt trong tay mẹ, ấm và trọn vẹn như sự nối liền mạch sống của cuống nhau chưa cắt.

Ngày tháng dần đưa, những bước đi của hai con cũng dài thêm, nhanh hơn để hội nhập và thích nghi với cuộc

sống mới. Mẹ vui mừng và cảm thấy hạnh phúc vì anh con đã tốt nghiệp đại học ngay trong thành phố mình sinh sống. Vì vậy mẹ có cái «may mắn» là không phải đưa tiễn anh con đi vào đại học như đã đưa con. Ngày nghe con chọn sẽ theo học một trường đại học ở khác thành phố mình, dù đã chuẩn bị tinh thần, mẹ vẫn không cầm giữ được niềm xúc động. Mẹ cứ còn mãi nhớ hình ảnh và cảm giác trong lần đưa con đi học đó. Ngày đưa con đến trường, sau khi cùng con chuyển đồ đạc vào phòng nội trú, mẹ chỉ muốn ngồi lại mãi trong phòng với con. Đến lúc màn đêm đã rủ xuống bên ngoài, mẹ đành phải đi vì đường trở về sẽ dài hơn trong bóng đêm. Trên đường về, anh con lái xe trong im lặng. Anh con và mẹ, mỗi người đều tự thả mình miên man theo ý nghĩ riêng tư. Hai mẹ con cứ thỉnh thoảng đưa tay gạt nước mắt. Cái xe chỉ còn lại hai người như nhẹ hẫng đi và sự im lặng nặng nề bao phủ. Con đường xa lộ trong đêm tối như cứ dài ra hơn và mênh mông !. Cái cảm giác mênh mông và sợ hãi như những lần mẹ lái chiếc xe cũ kỹ với các cửa kính mù hơi nước, trong những ngày mùa đông mưa dầm tuyết phủ, đi làm về trên khoảng xa lộ không đèn. Cái bóng tối mênh mông và sợ hãi gợi nhớ lại những đêm tối mà con thuyền vượt biển nhỏ nhoi của chúng ta lênh đênh trên biển cả bao la năm nào. Trong những thời khắc định mệnh của

cuộc sống, từ bên quê nhà sau cuộc đổi đời, đến những tháng ngày đầu khó khăn trên quê hương mới này, hai con vẫn luôn trong vòng tay bảo bọc của mẹ. Lần đưa con đi học này, dường như con đang đi dần xa khỏi tầm tay của mẹ. Đêm đó trở về nhà, và nhiều đêm nữa, mẹ không ngủ được. Căn nhà chỉ còn lại mẹ và anh, như rộng hơn, thênh thang hơn. Giữa đêm khuya, căn nhà nghe im vắng và quạnh quẽ hơn. Ngủ không được, mẹ đi ra đi vào. Rồi lại mở phòng con, nhìn vào. Căn phòng trống vắng, mẹ đến ôm chiếc gối của con để tìm một chút hơi ấm và hơi hướm của đứa con đã từng sống bên mẹ mười tám năm, vui buồn trong chiếc tổ của ba mẹ con mình.

Hôm đưa con ra phi trường, mẹ lại trở về với cảm giác ngày đầu đưa con đi học năm nào. Dù bàn tay con không còn nhỏ bé níu giữ tay mẹ như ngày xưa, nhưng mẹ vẫn nghe được mạch sống của cuống nhau vẫn còn ấm nồng, qua vòng tay ôm của con và cái vẫy chào tạm biệt. Nhìn dáng con, một mình đi vào sân phi trường, như thấy con đang đi vào một đời sống thật với những nhiêu khê của nó; một đời sống trưởng thành với những lo toan cơm áo, với những bổn phận trách nhiệm, với những phức tạp của tình người. Ôi ! mẹ chỉ thấy con mẹ còn quá bé bỏng !. Ước chi mẹ được cùng đi để có thể chia xẻ với con mọi khó khăn của cuộc sống.

Trong đời mẹ, một thành tựu đã khích lệ tinh thần mẹ nhiều nhất, đó là đã mang được hai con đến đất nước này, nơi mà nhân quyền, tự do cá nhân, được tôn trọng và bảo vệ. Các con có quyền đến trường học mà không cần tờ khai báo lý lịch đến ba đời, hay bị xếp hạng gia đình của nguỵ quân nguỵ quyền như trên quê hương mình nữa. Đất nước này sẽ cho các con những cơ hội để học hỏi và thăng tiến. Các con sẽ được tự do đến trường và đạt thành công trên khả năng có thật của mình.

Đất nước giàu có và tự do này là miền đất hứa, là thiên đàng cho biết bao nhiêu người mơ ước và san bằng mọi khó khăn để tìm đến. Nhưng gây dựng một đời sống mới là việc không đơn giản cho thế hệ tiên phong, những người đi gây dựng buổi ban đầu. Sự khác biệt văn hoá, ngôn ngữ, phong tục tập quán đã làm rạn nứt, tan vỡ biết bao gia đình mới đến. Những người này đã vượt qua được bao gian khổ, trải qua được sự sống chết trên biển cả, đói khát hiểm nguy trong rừng sâu, nhưng đời sống họ lại bị tan rã, đổ vỡ khi có được tự do, đầy đủ vật chất trên xứ người. Nhìn người, mẹ lại lo cho mình. Mẹ nghe vai mình oằn nặng hơn khi nghĩ đến bổn phận và trách nhiệm. Trong khi phải tự học tập nhiều mặt để thích nghi với hoàn cảnh mới, lòng mẹ lại cứ trĩu nặng những lo âu. Làm sao mẹ không lo nghĩ, khi mà nhìn thấy trong trường học ở xã hội này,

thầy giáo chỉ được giữ vai trò của người giảng bài trên bục giảng. Các môn học chỉ chú trọng vào khoa-học kỹ-thuật mà không có những giờ học đạo đức, luân lý, hay công dân giáo dục. Mẹ không lo sợ sao được, khi mà trên trang báo mỗi ngày, cứ nhan nhản những tin các thanh thiếu niên, tới tuổi 18, đã kiện cáo cha mẹ vì đã không được tự do sống theo ý muốn. Các con mẹ như những nhánh cây con bị bứng đi trồng nơi đất lạ. Dưới sự ảnh hưởng của phong thổ, thời tiết, phân bón trên đất người, làm sao mẹ có thể mong đợi những cây trái này có được hương vị đặc biệt của nó như ở quê nhà. Mẹ lo sợ mẹ bị «lạc mất» các con trong một xã hội quá tự do và đầy vật chất cám dỗ này. Có những lúc chúng ta đã cùng phải đối đầu với những nan đề về sự khác biệt giữa hai nền văn hoá Đông Tây, về nếp suy nghĩ và tư tưởng giữa hai thế hệ. Những xung đột đã có lúc làm chúng ta khó xử và lấy đi ít nhiều nước mắt của mẹ con mình. Mẹ mong ước con mẹ, vừa hấp thụ được những điều tốt đẹp nơi đất nước văn minh tiên tiến mà chúng ta đang sống, đồng thời cũng gìn giữ lại được những mỹ tục, những truyền thống tốt đẹp, những sắc nét đặc thù của nền văn hoá Việt tộc. Dẫn đưa hai con đi vào miền đất hứa, tâm tư và hơi thở của mẹ cũng hụt hẫng, dài ngắn theo những giao động từ nhịp chân bước của con mình.

Một nhà văn nào đó đã nói : «Mọi cuộc chiến đấu đều gian khổ, duy chỉ có chiến đấu trong cô đơn là khủng khiếp hơn cả». Thật vậy, mẹ đã đi qua biết bao chặng đường khó khăn trong đời với cái cảm giác cô đơn, sợ hãi, buồn tủi, khi không có người bạn đời để sẻ chia gánh nặng, nâng đỡ nhau những lúc ngã lòng. Nhưng bao giờ mẹ cũng thấy đời sống mẹ có ý nghĩa vì mẹ có các con, những đứa con bé nhỏ còn lệ thuộc vào mẹ hoàn toàn. Hai anh em con là hai thiên thần nhỏ, là lẽ sống, là niềm vui, là động lực, đã cho mẹ cái sức chịu đựng dẻo dai, ý chí kiên trì, mạnh mẽ đôi cánh gà mẹ, để cưu mang hai con, trong sức yếu đuối của mình, đi qua được những tháng năm dài trên những con đường sỏi đá.

Cuộc đời không có gì tồn tại. Mỗi thời khắc trôi qua, mọi sự đều thay đổi. Đến lúc những cánh chim nhỏ lần lượt rời xa tổ ấm, nơi mà mẹ con mình đã có những tháng ngày đầm ấm hạnh phúc bên nhau; có tiếng hát, tiếng cười, có cả những dòng nước mắt, những lời nguyện cầu chung, và những lời nói đầy ân tình trao gửi. Dù không còn luôn có nhau trong cuộc sống, tình thương và lời cầu nguyện của mẹ sẽ luôn dõi theo các con trong từng nhịp đập của tim mình.

Con gái yêu của mẹ,

Ngày tháng qua nhanh, thâu ngắn đi tuổi đời của mẹ, nhưng cũng mang mộng ước của con lại gần hơn. Lòng mẹ nghe nhẹ đi nỗi âu lo khi thấy con đang có khả năng nối kết điểm khởi hành với con đường tương lai trước mặt. Mẹ tin rằng chuyến đi thực tập ở vùng đất Phi Châu lần này sẽ đem lại những kinh nghiệm quý báu cho đời sống riêng con. Có đi đến những đất nước nghèo khó, nhận ra được sự bất hạnh của thế giới quanh mình, những người trẻ sẽ biết quý trọng hơn đời sống mà họ đang thụ hưởng trong một đất nước văn minh tiến bộ. Hãy cám ơn đất nước này đã cưu mang chúng ta là những người phải rời bỏ quê hương trong giai đoạn khó khăn của lịch sử nước nhà. Cám ơn một đất nước tiên tiến trong mọi lĩnh vực là nơi mà những người trẻ với đầy sức sống và hoài bão, có được cơ hội để học hỏi và dự phần trên con đường khám phá vũ trụ và phục vụ nhân sinh. Chúng ta thường có niềm vui khi có dịp dâng tặng lại những gì mình đã nhận lãnh được từ đời sống. Và thông thường thì khi dâng tặng, ta có niềm vui bội phần hơn là khi được nhận lãnh. Mẹ mong con tìm thấy hạnh phúc khi mang được niềm vui cho kẻ khác.

Mẹ cũng mong thấy tinh thần muốn khám phá và học hỏi của con sẽ không bao giờ ngừng nghỉ. Chúng

ta đều có thể học hỏi được một điều gì đó, từ những người quanh ta, trong đời sống mỗi ngày. Kiến thức và kinh nghiệm sẽ như cái phao nổi cho ta trong mọi cảnh huống. Con đang bắt đầu giao tiếp với môi trường sống mới. Con sẽ có dịp để kinh nghiệm một «đời sống thật». Trên đường con đi sẽ có những ngày nắng đẹp trời trong, nhưng cũng sẽ có những ngày mưa phùn gió lạnh. Có lúc con hân hoan vì đạt được những thành tựu, cũng có lúc chùng chân trước những trở ngại tưởng chừng như khó vượt qua. Và có lúc ngã lòng vì thấy đời sống có vẻ bất công với mình. Thật vậy, đời sống không luôn bình an theo mong ước. Hãy vui và khích lệ mình với những thành quả đạt được, nhưng cũng đừng ngã lòng vì những vấp ngã của thất bại. Đời sống có giá trị vì những khó khăn phức tạp của nó, và cũng nhờ vậy mà nó có màu sắc và thú vị hơn.

Tâm trạng của những bà mẹ đưa con vào đời bao giờ cũng phức tạp. Vừa có niềm vui khi nhìn thấy con đã khôn lớn, có khả năng tự lập, đang từng bước đi vào đời, cùng lúc cảm thấy như mất mát, lạc lõng, nuối tiếc, muốn níu giữ mãi những ngày tháng đầm ấm bên nhau. Có lẽ những bà mẹ góa như mẹ sẽ cảm thấy hụt hẫng trong tâm lý nhiều hơn vì điểm tựa tình cảm duy nhất của mẹ là các con. Dù sao niềm vui lớn của mẹ là nhìn thấy con, con chim non bé bỏng ngày nào của mẹ, đang

dang đôi cánh bay vào khung trời cao rộng. Lần nữa hãy nhớ rằng, lời cầu nguyện và tâm tư của mẹ sẽ luôn dõi theo từng cánh đập của con, con chim nhỏ yêu dấu của mẹ !. Chúc con có được tinh thần vững vàng và đôi cánh mạnh mẽ để tung bay trong những ngày xuân ấm áp và cả những lúc gió mưa giông bão.

Thương con,

Mẹ

HỒNG NGỌC VƯƠNG

Có Một Người Thầy

Thuỷ Như

Tác giả hiện là cư dân Orange County và là giáo chức tại một trường trung học ở Los Angeles. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của cô, «Người Lao Công», chuyện một nữ sinh viên có bố là lao công trong trường đại học, đã dành được sự quý trọng của ban tuyển chọn và được trao tặng giải thưởng đặc biệt. Bài mới nhất lần này là chuyện về người thầy giáo cũ.

Kính tặng thầy Lê Văn Cường

Đọc truyện là một đam mê của Thuỷ. Vậy mà từ ngày đặt chân đến Mỹ, Thuỷ đã phải từ giã sở thích này. Sách vở rồi công việc ngốn hết thời gian và Thuỷ thấy cuộc sống thật khô khan, đơn điệu. Cuối cùng, Thuỷ tự định cho mình phải đọc ít nhất hai cuốn truyện trong mỗi kỳ nghỉ. Thuỷ hài lòng với kỷ luật của chính mình. Bởi lẽ mỗi lần đọc truyện, Thuỷ lại tìm thấy chính mình niềm đam mê thuở nhỏ. Những cuốn truyện bao giờ cũng đem Thuỷ đến những vùng trời xa lạ và những giấc mơ bay bổng. Ngay cả bây giờ mặc cho những kỹ xảo hiện đại của tivi, internet, và phim ảnh, Thuỷ cũng chỉ có thể xem nhiều nhất là ba tiếng đồng hồ. Nhưng những cuốn truyện có thể cuốn hút Thuỷ cả ngày đêm.

Đã nhiều lần Thuỷ đọc say mê đến hai giờ sáng, nhiều lúc quên cả ăn uống.

Thủy lướt mắt qua chồng sách mới mượn, nhẩm đọc tên từng cuốn. «Đọc cuốn mỏng nhất vậy. Mình có thể đọc xong cuốn «The Princess Bride» này trong một ngày. Còn dư thời gian để ngẫm nghĩ và ủi áo quần chuẩn bị cho những ngày làm việc sắp tới». Thủy lẩm nhẩm tính toán một mình. Cuốn truyện cuốn hút Thuỷ ngay từ trang đầu nhưng không phải là một «fairy-tale» như Thuỷ nghe giới thiệu. Đó là một lời dẫn truyện. Một kỷ niệm về một cô giáo thời tiểu học với những lời khích lệ chân tình đã theo cậu học trò bao nhiêu năm. Thời gian trôi và cậu học trò lơ đãng thuở bé đã trở thành một cây viết thành công. Cậu đã gởi đến cô giáo một cuốn sách của mình với lời nhận xét của cô giáo ngày xưa.

Thuỷ gấp sách lại, nhìn ra sân cỏ xanh bên cửa sổ. Thuỷ quyết định ngưng đọc để viết một bài về thầy giáo của mình. Thủy phải làm cái việc đã dự tính trong đầu từ khi còn học trong lớp của thầy. Thủy đã dự tính rằng khi nào mình thành công thì sẽ về thăm thầy hoặc là sẽ vinh danh thầy qua báo chí, sách vở. Nhưng rồi Thủy không giỏi, cũng không tài năng để nổi tiếng, để vinh danh thầy như dự tính. Song Thuỷ đã nhiều lần

viết về thầy. Đó là những bài essay cho các lớp ESL và English. Chẳng biết các giáo sư có cảm nhận tấm lòng biết ơn của Thuỷ với người thầy yêu kính ngày xưa không bởi những bài viết của Thuỷ đỏ chói với những lỗi văn phạm và câu cú, cùng với những câu hỏi về lối hành văn chẳng Mỹ tí nào. Bài viết này thì chắc chắn không tiếng tăm như của Goldman nhưng Thuỷ hy vọng cuối cùng nó sẽ đến tay thầy cùng với tấm lòng kính trọng của Thuỷ. Thuỷ mở computer và bắt đầu đánh máy. Hình ảnh của những giờ Toán năm học lớp mười hai ở trường Trần Cao Vân năm nào từ từ trở về trong trí nhớ.

Một con bé ốm tong teo trong cái aó trắng đã ngả vàng đứng giải bài khảo sát hàm số trên bảng. Thầy giáo đẹp và sang giống như trong những truyện Tuổi hoa mà con bé từng lén đọc. Chỉ có điều là con bé chỉ là một đứa học trò bình thường, quê mùa, không tiếng tăm về sắc đẹp lẫn học hành và thầy đang chăm chú theo dõi nó trình bày bài toán. Cả lớp bỗng dưng yên lặng đến lạ. Con bé chỉ nghe có tiếng phấn cọ vào bảng và tiếng trống thình thịch trong ngực. Tất cả bắt đầu từ con nhỏ Xuân ngồi chung bàn với nó. Nhỏ Xuân bị thầy gọi lên bảng làm toán nhưng bị bí. Con bé ngồi bàn đầu nên thì thào ráng nhắc cho nhỏ Xuân bước tiếp theo. Thầy xem bài giải của Tuấn «khều» vừa xong, quay qua

bắt gặp con bé đang nhép miệng nho nhỏ. Thầy nheo mắt hỏi : «Cô kia có biết làm không mà nhắc ?» «Dạ biết.» «Đừng cầm vở, lên bảng làm tiếp được không ?» «Dạ được». Con bé không tin đó là những câu trả lời từ miệng mình. Tự tin và bướng bỉnh mặc dầu có thưa gởi đàng hoàng. Con bé cũng đọc trong mắt thầy sự ngạc nhiên nhưng không có sự tức giận.

Sự bướng bỉnh gần như thách đố của con bé không phải là không có nguyên nhân. Con bé không thích thầy ngay từ ngày đầu tiên thầy bước vào lớp của nó. Thầy đẹp và sang trọng trong bộ đồ rất mới với cặp da trên tay bước vào lớp. Đôi giày da của thầy vang lên trong lớp giống hệt như những ông thầy được viết trong truyện trước năm bảy lăm. Chữ thầy viết đẹp như in. Giọng thầy không lớn, chỉ vừa đủ nghe và vừa đủ để giữ khoảng cách giữa thầy và trò. Chẳng hiểu sao con bé không thích cái hoàn hảo rất giáo sư của thầy, cái hòan hảo chỉ có trong truyện mà con bé rất thích. Có lẽ vì thầy quá xa vời với cái thế giới nghèo của nó. Ngày hôm sau trong khi cả lớp trầm trồ với cái xe cúp màu mận chín của thầy, con bé càng thấy không thể có thiện chí với thầy. Cái thời buổi mà thầy cô đi dạy hưởng theo tiêu chuẩn tem phiếu và rất nhiều học trò như con bé không đủ cơm ăn mỗi ngày thì những gì thầy có thật là không đúng. Chiếc xe cúp màu mận chín của thầy

chỉ xuất hiện trong sân trường chỉ một vài lần rồi sau đó con bé thường thấy thầy đến trường bằng chiếc xe đạp phượng hoàng. Dẫu không sang bằng chiếc xe cúp nhưng cũng đủ để con bé nghĩ rằng thầy không bao giờ cảm thông với thế giới của nó. Và nó quyết định sẽ không để thầy có một cơ hội để coi thường thế giới nghèo của nó.

Chẳng biết vì cái quyết tâm «đổi đời» của con bé hay vì thầy dạy rất hay, con bé học hành sáng sủa ra trong môn Toán. Bạn bè cũng phải ngạc nhiên vì sự tiến bộ của nó. Một con bé học hành lúc nào vừa đủ đậu bỗng dưng dám tranh luận những bài toán «calculus» với những cây toán Ngọc Thịnh, Quốc Việt, Hữu Sơn... Nhưng mà bây giờ thì con bé đang bí trên bảng. Con bé lúng túng vì không hiểu tại sao hàm số không đổi dấu theo như nó dự tính. Con bé nghe giọng thầy vang lên: «Nhìn lại miền xác định xem nào». «Ô, đường tiệm cận». Con bé nghe mình reo lên, rồi nó nghe thầy bảo: «Thôi được rồi. Em về chỗ». Suốt giờ học đó, con bé như say với thành tích của mình. Dẫu rằng thầy có gợi ý cho nó nhưng con bé đã chứng tỏ được sự hiểu biết của mình qua bài giải.

Nhưng mà môn hình học không gian thì quả là một bức tường sắt đối với con bé. Chẳng phải mình con bé

nhưng rất nhiều đứa trong lớp ngán môn này từ lớp mười một. Thầy đã làm cả lớp ngạc nhiên đến há miệng với những hình vẽ không gian ba chiều của thầy. Những viên phấn màu (thật là sang thời bấy giờ) đã làm cho những bài toán trở nên rõ ràng, dễ hiểu. Nhiều đứa ước có thể đem những hình vẽ của thầy về nhà. Con bé ước gì mình có thể vẽ được giống như thầy thì chắc hẳn những bài toán không gian sê không còn khó nữa. Con bé cảm thấy bực mình với tài năng hạn hẹp của mình. Một lần nữa, con bé nhận thấy cái hòan hảo của thầy thật giống như trong truyện.

Cuối tháng chin, cái nắng của miền Trung vẫn còn gay gắt. Ra khỏi lớp, con bé cùng với nhỏ bạn vội vàng đạp xe về nhà. Con đường Nguyễn Du nhỏ hẹp tràn ngập với những đám học trò đua xe nhau trên đường. Vượt qua vài nhóm học trò, nhỏ Hạnh với tay khều nó. «Thầy kìa». Đúng là thầy trên chiếc xe đạp phượng hoàng, thong thả đạp như thể đang dạo mát trên đường phố. Con bé vội vàng thắng xe chậm lại đưa mắt nhìn nhỏ Hạnh hỏi : «Làm răng chừ ?» «Chạy chậm đằng sau ổng. Tới ngã ba Nguyễn Thái Học mình quẹo». «Nhưng mà tau phải về nhà ngay để chị tau kịp đi bán hàng buổi chiều. Đi chậm như ổng chừng nào mới tới nhà ?» Một tốp học sinh vừa lướt qua. Nhỏ Hạnh nháy mắt. «Lướt theo tụi nó. Ổng không nhận ra tụi mình

đâu». Con bé gật đầu nhấn bàn đạp phóng theo đám học trò. Nó mím môi đạp nhanh khi lướt qua thầy. Nhưng con bé nghe thầy gọi tên nó. Con bé thắng xe chậm lại theo phản xạ tự nhiên, nhỏ Hạnh thì đã mất dạng trong đám học trò đằng trước và nó thấy thầy đang đạp xe bên cạnh nó. «Đi đâu mà phóng xe nhanh dữ vậy ?» «Dạ em phải về nhà...» Con bé dừng lại giữa chừng. Nó không muốn tiết lộ gia cảnh của nó. Con bé nghe thầy hỏi tiếp: «Em định thi vào trường nào ?» «Dạ em chưa biết». «Nhưng mà em sẽ thi chớ ?» «Dạ có». «Vậy có định ôn thi chưa?» «Dạ chưa». «Thầy đang dạy một nhóm ôn thi. Nếu em muốn, em có thể hỏi Thanh Nga». «Dạ cám ơn thầy. Thưa thầy em về ngõ này». Nó thấy thầy gật đầu mỉm cười.

Vừa phóng xe trên đường, con bé vừa nghĩ về những gì mới xảy ra. Vậy là thầy biết tên nó, thầy nhận ra nó giữa đám đông, thầy nói chuyện với nó. Con bé cảm thấy mình dường như được nổi danh, được có tên tuổi trong trường lớp. Con bé ngạc nhiên vì thầy muốn nó đi học chung nhóm với Thanh Nga, nhóm con nhà giàu. Tại sao thầy không nhận ra cái quê mùa lạc hậu trong cách ăn mặc của nó ? Tại sao thầy nghĩ nhóm bạn áo quần lượt là, tha thướt kia có thể chấp nhận nó học chung ? «Ơ, nhưng mà thầy chỉ hỏi nó chuyện thi đại học. Điều đó có thể nói là thầy chỉ nhận ra nó trong học

tập mà thôi. Con bé vui với suy nghĩ đó và cảm thấy thầy không còn cách xa với thế giới nghèo của nó nữa».

Con bé ghét cái lạnh và mùa mưa của miền Trung bởi lẽ nhà nó không có một cái áo mưa nào cả và nó thì phải mặc khính cái áo len cũ «bảy đời» của chị nó. Con bé biết mình không đẹp và càng cảm thấy mình xấu hơn trong miếng choàng che mưa không lành lặn cho lắm. Chưa hết con bé thấy mình lụm sụm trong cái áo len rộng xuềnh xoàng của chị mỗi khi trời lạnh. Bởi vậy mỗi khi đi học, con bé cứ mặc hòai cái áo trắng cho dù ngoài trời đã chuyển sang mùa đông. Thầy nhiều lần hỏi nó : «Không thấy lạnh hay sao mà không mặc áo ấm». Con bé ngượng nghịu trả lời : «Dạ em chưa thấy lạnh lắm.»

Nhưng rồi một hôm con bé không thắng nổi cái lạnh. Nó gục xuống bàn và run lên cầm cập trong lúc cả lớp đang làm bài kiểm tra hình không gian. Con bé nghe giọng thầy xa xôi trong lúc nó đang ngất đi. «Em lạnh có phải không ?» Sau này nhỏ Tuyền ngồi kế bên kể lại: «Thầy thấy học trò cưng của thầy lạnh run. Thầy lo quá chừng. Tau mà không cởi áo lạnh của tau choàng cho mi chắc thầy sẽ làm lắm». Con bé vội vàng ngắt lời bạn. «Nhờ vậy mà tau thoát khỏi bài kiểm tra hình học không vô, ý quên hình học không gian.»

Con bé cảm thấy thầy gần hơn với thế giới nghèo khó và khổ cực của nó khi nó biết thầy phải giúp vợ đi chở hàng buôn bán. Nhưng nó cảm thấy một chút hụt hẫng. Thầy của nó giỏi, dạy thật hay và yêu nghề dạy nhưng không thể sống với đồng lương của nghề dạy. Thầy phải bươn chải kiếm sống trong thế giới mà nó nghĩ là không phải của thầy. Rồi con bé tốt nghiệp lớp mười hai, rời thị xã nhỏ bé miền Trung với những dòng lưu bút của bạn bè và thầy cô trong đó có những nét chữ thật đẹp của thầy. Tiếp theo tên của con bé thầy viết : « - Cô học trò nhỏ nhắn nhưng nhanh nhẹn của thầy. Thầy không được vinh dự theo dạy các em suốt ba năm ở bậc trung học này, nhưng chỉ một năm thôi đã đủ để cho thầy thấy gắn bó với cái tập thể - một tập thể trẻ trung, sôi nổi, cởi mở, say mê làm việc và làm việc có kết quả này, và trong đó nổi lên cô học trò nhỏ với khuôn mặt thông minh, cái nhìn thật trong sáng...»

Có lẽ thầy là người đầu tiên tặng cho con bé chữ «thông minh» và nó tin điều thầy nói. Lời nhận xét của thầy theo suốt những năm tháng khó khăn, tăm tối của con bé. Những ngày cúi mặt cấy lúa, làm cỏ, nhổ đậu, trồng khoai nơi miền quê heo hút ở miền Nam, những buổi tối cặm cụi trên bàn máy may những ngày đầu mới đến Mỹ, những lần đứng làm việc suốt ngày trong những assembly lines; con bé luôn nhớ lại lời thầy viết

cho nó, «khuôn mặt thông minh, cái nhìn trong sáng.» Thầy nhìn thấy nơi con bé điều đó thì nó nhất định phải học được, phải trở thành cô giáo như thầy ngày xưa. Và rồi con bé ngày xưa bây giờ đã là cô giáo dạy Toán.

Thủy chẳng thể nào sánh được với thầy nhưng Thủy cũng có những học trò cũ thỉnh thoảng trở lại hỏi thăm. Năm nào Thủy cũng nghe đám học trò Calculus hỏi: «Miss Phan, were you a straight A student in high school?» «No. I barely passed all my Math courses except my senior year». Và rồi Thuỷ thường kể cho học trò nghe về thầy với lòng kính trọng.

Trong lưu bút của Thuỷ, thầy viết : «... đôi mắt sáng ấy, cái nhìn rạng rỡ ấy khiến thầy thêm yêu nghề và càng hết lòng vì các em...» Ngày ấy Thuỷ không hiểu những dòng chữ của thầy, nhưng bây giờ khi đang đứng lớp giảng bài, Thuỷ thấy rõ ý thầy qua ánh mắt những học trò của Thuỷ. Thuỷ ước mong mình có thể khích lệ niềm tự tin trong một đứa học trò như thầy đã làm cho Thuỷ năm xưa.

Cảm ơn thầy đã nhận ra em trong đám đông học trò trên đường phố. Cảm ơn thầy đã quan tâm đến một đứa học trò nghèo như em. Và hơn hết, cảm ơn thầy đã giúp em có niềm tin vào khả năng của chính mình. Cô học trò nhỏ nhắn của thầy xưa đã tin vào nhận xét của thầy

để rồi hôm nay cô học trò ấy bước vào đời với nghề dạy học của thầy ngày xưa.

Một lần về thăm Việt nam Thuỷ gặp lại rất nhiều bạn bè và đi thăm được thầy cô cũ. Khi Thủy hỏi thăm thầy, bạn bè bảo thầy bỏ dạy vào Sài gòn buôn bán. Thủy nghe tin thấy lòng buồn và hụt hẫng. Hụt hẫng hơn nhiều khi Thuỷ biết thầy phải phụ vợ chạy hàng buôn bán. Những ánh mắt trong veo của học trò đã không nuôi nổi đời sống gia đình của rất nhiều thầy cô, trong đó có gia đình thầy. Sài gòn đông đúc và những ngày nghỉ của Thủy thì ngắn. Thuỷ không tìm được thầy để nói rằng thầy đã làm thay đổi hướng đi, cái nhìn của một đứa học trò nhỏ năm nao.

THUỶ NHƯ

Hương Thời Gian

Karen N. Nguyễn

Karen N. Nguyen, sinh năm 1962, trưởng nữ trong một gia đình H. O. , hiện là một dược sĩ, làm việc và cư trú tại Virginia. Cô đã góp nhiều bài đặc biệt cho giải thưởng viết về nước Mỹ. Năm 2003, bài «Chuyện Cấm Đàn Ông» của cô nằm trong danh sách «top 10» được đọc nhiều nhất trên Việt Báo Online. Tiếp theo, bài «Viết Cho Em Trai Tôi» là chuyện một gia đình người lính Việt Nam Cộng Hòa, từ tháng Tư 1975. Gần 30 năm, từ quê nhà ra hải ngoại, tù ngục, chia lìa, khổ nhọc, phấn đấu... Chỉ là chuyện bình thường của mọi gia đình H. O. tại Mỹ, nhưng với lối viết chân tình của Karen N. Nguyen, trở thành một tình cả gia đình đầy yêu thương, xúc động, tự hào. Với hai bài viết kể trên, Karen N. Nguyễn đã được trao tặng một trong 4 giải thưởng chính Viết Về Nước Mỹ 2004.

Ngày xưa, ông nội của Jim mới có 12 tuổi đầu là đã xa gia đình, rời vùng quê hẻo lánh lên một con tàu lớn từ nước Nga băng giá trực chỉ qua Mỹ. Không một chữ tiếng Anh lận lưng, không một đồng dính túi. Gia đình cậu bé có cả thảy 8 đứa con, và cậu bé là đứa con lớn nhất trong nhà, được bố mẹ quyết

định gom hết tiền bạc dành dụm được gởi qua Tân Thế Giới để sống. Lúc đó là năm 1910.

Không phải người di dân nào qua đến Mỹ cũng đặt chân lên New York. Sau vô số ngày sống chen chúc trên một con tàu chạy xuyên đại dương với vô số những người Nga và Đông Âu, chú bé đặt chân lên đất Mỹ Philadelphia. Không có người quen biết nào hết. Sau những ngày lênh đênh trên tàu, trò chuyện cùng những người đồng hương, chú bé 12 tuổi quyết định rời thành phố Philadelphia xa lạ để tìm việc, sau khi nghe kể là vùng nào đó có nhiều nông trại lắm. Mười hai tuổi đầu, không biết tiếng Anh, chú bé lặn lội đi bộ dọc theo những con đường lớn để mong tìm một nông trại nào đó chịu mướn mình. Không biết chú bé đi bộ bao nhiêu lâu, không biết chú đã ngủ ở gầm cầu, gốc cây, vỉa hè bao đêm, không biết chú đã nhịn đói nhịn khát đến mức nào, nhưng cuối cùng rồi chú bé cũng tìm được người chủ một nông trại ở Pittsburgh chịu nhận chú vào làm.

Những năm tháng đầu tiên trên đất Mỹ, hẳn nhiên là chú bé đã sống khổ sở không chịu được. Bảy năm trời ở nông trại làm việc cật lực từ tờ mờ sáng đến tối mịt (cắt cỏ, vắt sữa bò, thu hoạch khoai tây và bắp, gặt lúa mì, tưới rau, cày ruộng để đổi lấy mấy bữa ăn đạm bạc và học lỏm bỏm một mớ từ vựng tiếng Anh, bảy năm trời

với bao đổi thay xảy đến cho chú bé). Chú bé dành dụm những đồng dollars hiếm hoi có được từ đồng lương nhỏ nhoi của mình và gởi về nhà, kèm với thư, những lá thư viết bằng cái vốn tiếng Nga ít ỏi của một chú bé mười hai tuổi sống ở vùng quê. Khi nghe Jim kể đến đó, An hỏi Jim làm sao ông nội của Jim gởi tiền về Nga được, và Jim thành thật trả lời là chàng không rõ, chỉ nghe bố Jim và ông nội Jim kể lại mà thôi. Chuyện gần một trăm năm trước, cái bí mật đó đã theo ông cụ xuống tuyền đài từ lâu rồi...

Tiền từ nước Mỹ xa xôi, những đồng tiền thấm mồ hôi nước mắt của chú bé, cuối cùng rồi cũng đến được tay bố mẹ chú. Ông bà mua thêm đất canh tác, xây thêm cái nhà nhỏ với hy vọng là ngày nào đó đứa con trai đầu lòng của mình sẽ từ Mỹ trở về quê hương với một số vốn, lấy vợ, sinh con. Ước mơ thật bình thường, nhưng bỗng chốc vỡ tan tành khi cách mạng tháng Mười bùng nổ, Lê Nin trở thành người thủ lãnh cai trị nước Nga và Sa Hoàng mất ngôi, cuối cùng bị giết cùng gia đình bởi bàn tay những người Bôn-Sê-Vích. Ngày người thanh niên nhận được lá thư bố gởi kể về chuyện ông bà xây căn nhà cho con trai trưởng, chờ mong anh về, lòng anh hân hoan bao nhiêu, thì ngày anh đọc báo biết những chuyện đổi thay ở quê nhà, thấy ước mơ trở về thăm quê hương vỡ vụn, tan nát, lòng anh quặn thắt, xót đau

bấy nhiêu. Cứ ngỡ ngày chia tay gia đình đi qua Tân Thế Giới là tạm bợ, nào ngờ đó là ngày cuối cùng anh còn nhìn thấy người thân ở quê nhà.

Sau khi có một số vốn nho nhỏ và một mớ tiếng Anh tạm đủ dùng, ông nội Jim rời nông trại đi tìm việc làm khác. Lúc bấy giờ, mỏ than ở phía Bắc cần nhân công, anh thanh niên lại đi bộ đi tìm nơi có mỏ than để xin vào làm. Bắt đầu những ngày cầm cuốc, đội nón có gắn đèn soi, vào hầm mỏ làm việc. Anh nhớ căn nhà nhỏ ở vùng quê nước Nga ngày nào, nhớ bố mẹ, nhớ đàn em đã lâu lắm rồi không gặp mặt, nhớ và nhớ... Ngày ngày, trong những nhát cuốc bổ vào mỏ than của anh, anh trút hết nỗi đau, nỗi nhớ của mình vào đó.

Sau những lúc làm việc ở mỏ than, anh về nhà, trong cái gương soi ở nhà khi rửa mặt anh nhìn thấy hình ảnh mình trong đó, một chàng trai trẻ mặt mũi tay chân đen thui vì bụi than, thể xác mệt nhoài, rời rã, và tinh thần cô đơn đến tột cùng, bởi những lá thư anh gởi cho gia đình bây giờ không có hồi âm. Những thửa ruộng bố anh khai khẩn, hai căn nhà bố mẹ anh có, những tài sản khiêm nhường đó có biến bố mẹ anh thành những người địa chủ hay không dưới chế độ mới, anh không biết được. Trên vùng đất Mỹ thênh thang này, anh không tìm được một người đồng hương nào biết tin tức bên

nhà cả.

Vài năm sau, anh rời mỏ than, lên thành phố, rồi kiếm được việc làm ở nhà máy Ford sản xuất xe hơi. Trong thành phố anh ở, có một cộng người Nga khá đông đúc. Nghe tiếng Nga, nói tiếng Nga, ăn đồ ăn Nga, chàng thanh niên tìm được âm hưởng của quê hương anh đã rời xa chục năm hơn, và cảm thấy mình bớt cô đơn trong cuộc sống ở vùng đất anh vẫn coi là xa lạ này.

Jim kể cho An nghe, ông nội Jim kiên trì học tiếng Anh, và ông thề rằng khi mình lập gia đình sẽ không cho đứa con nào nói tiếng Nga ở trong nhà cả. Chỉ có tiếng Anh, tiếng Anh mà thôi. Không biết tiếng Anh, không thể vươn lên ở xứ Mỹ này, ông cụ khẳng định như vậy. Thế là sau khi ông nội Jim lập gia đình với một cô gái gốc Nga sau mười mấy năm tới Mỹ, bố Jim và mấy đứa em lần lượt chào đời, vẫn mang cái họ đọc lên là mang âm hưởng Russia, nhưng tiếng Nga trong gia đình trở nên xa lạ vô cùng. Trong đám trẻ con, chẳng ai nói được, chẳng ai đọc được tiếng Nga cả.

Ở nhà không nói tiếng Nga, Jim kể, nhưng vẫn ăn những món ăn dân tộc của Nga. Bà nội của Jim là người khéo nấu nướng, và theo thời gian, một số kỹ năng nấu ăn của bà được truyền qua cho bố của Jim. Một số thôi, không phải tất cả, Jim nói với An. Rồi bố Jim lập gia

đình với một cô con gái của những người Nga di cư qua Mỹ. Mẹ Jim cũng biết nấu một số món ăn của Nga, nhưng đến đời của Jim thì chàng không biết nấu món ăn dân tộc nào của Nga hết. Không có khiếu nấu ăn, không biết nấu ăn, nhưng biết thưởng thức, vì dạo bố mẹ Jim còn sống thì ông bà lâu lâu có nấu một số món ăn này.

Bố mẹ Jim đã qua đời trước khi An và Jim quen nhau. Ngày đa»m cưới hai đứa, không có bố mẹ Jim, nhưng có đông đảo họ hàng bà con của Jim đến dự. Ông bà ngoại của Jim, những người Nga di cư qua Mỹ từ thời cuối thế kỷ 19, có cả thảy 10 người con, và mẹ Jim là người con gái út trong nhà. Khi mẹ Jim chào đời thì người chị cả trong nhà, dì Margaret, đã là một cô gái trẻ tuổi trăng tròn. Tiệc cưới của Jim và An, dì Margaret và chồng, dượng Steve đến dự. Ông bà cụ tuổi đã trên 80 nhưng vẫn còn khỏe mạnh, lưng chưa còng, mắt vẫn tinh anh và trí óc minh mẫn vô cùng. Dì Margaret nói với Jim và An : «Năn tới họp mặt đại gia đình hai đứa nhớ về dự đó nghe. «, ánh mắt dì chang chứa thương yêu. Khi Jim nói với dì Margaret chắc chắn 100 phần trăm là Jim và An sẽ về dự, dì Margaret cười rạng rỡ, ánh mắt long lanh vui sướng sau làn kính lão.

Jim kể cho An nghe, trong mấy chị em, dì Margaret thương mẹ Jim nhiều lắm, có lẽ vì tuổi mẹ Jim cũng chỉ hơn tuổi con gái đầu lòng của dì Margaret có vài năm mà thôi. Mấy chị em trong nhà nét mặt hao hao giống nhau, cùng có một khuôn mặt, một ánh mắt, một kiểu mũi, một nét cười, nhưng có lẽ mẹ Jim và dì Margaret giống nhau rất nhiều, Jim nói vậy, nhiều đến nỗi sau khi mẹ Jim mất, Jim mấy năm rồi không về họp mặt đại gia đình và khi mất dì, Jim lại nghĩ đến mẹ Jim, đau lòng quá đỗi...

Giữa tháng Năm, Jim và An nhận được thiệp mời họp mặt đại gia đình. Giấy mời ghi rõ đây là họp mặt thường niên đại gia đình lần thứ mười, tổ chức vào ngày... tháng... ở tại nhà của một người chị họ của Jim, chị Janet. Nhà chị Janet khá rộng, có vườn, có hồ bơi, Jim nói với An. Người đến dự, trong giấy mời ghi rõ, nhớ đem theo ảnh chụp gia đình, video gia đình để cho bà con trong họ cùng xem.

Không thấy trong giấy mời nói gì đến chuyện đồ ăn thức uống cả, An thắc mắc hỏi Jim, liệu mình đến dự có phải mang món gì hay không. Đừng lo, Jim nói, các dì ở trên đó ai cũng nấu nướng khéo lắm, mỗi người một món, năm nào họp mặt đồ ăn cũng nhiều vô số kể. Jim cười cười nói với An, đồ ăn nhiều, nhưng cái món

được bà con ủng hộ nồng nhiệt, tiêu thụ nhanh nhất là món stuffed cabbage, bắp cải dồn thịt của dì Margaret, không xúc nhiều thì không có cơ hội ăn dĩa thứ nhì đâu đó nghe.

Tưởng gì, stuffed cabbage thì có bán ở ngoài quầy Deli ở supermarket gần nhà đây nè, An thầm nghĩ trong đầu. Sao món đó nghe đơn giản mà đắt khách quá vậy, An hỏi Jim. Cái đó thì khó giải thích lắm, Jim nói, chừng nào An món dì Margaret nấu rồi sẽ biết. Muốn biết món stuffed cabbage của dì Margaret đặc biệt đến mức nào, An len lén đi ra supermarket gần nhà mua stuffed cabbage về ăn thử cho biết. Bắp cải cuộn thịt bên trong, hai supermarket, hai cách nêm nếm gia vị khác nhau. An vào internet coi mục đồ ăn của Nga, thấy vô số công thức nấu món stuffed cabbage, An đọc một lúc là bắt đầu thấy chóng mặt. Thấy đơn giản mà không phải vậy...

Ngày họp mặt đại gia đình, An và Jim bay từ Virginia về Ohio để dự. Hồi đám cưới hai đứa năm ngoái, cô dâu An gặp vô số bà con họ hàng của chú rể Jim, An gật đầu chào lia lịa, bây giờ chỉ còn nhớ lõm bõm một số tên và không tài nào liên hệ được những cái tên đó với những khuôn mặt mà An còn nhớ được 9. An đã từng lấy giấy ra, nói Jim kể sơ sơ về gia đình và họ hàng nhà Jim, và

rồi cũng không tài nào nhớ hết được. Ngay cả Jim, tên các dì, các dượng thi Jim biết, tên con cái quý vị này Jim biết, nhưng đến đời con của những người này, thế mà người Việt Nam mình gọi là cháu thì Jim lắm lúc chịu thua luôn. Mình về dự họp mặt đại gia đình, em có thắc mắc gì thì cứ hỏi, ai trong nhà anh cũng sẵn sàng trả lời hết, đừng có ngại, Jim trấn an An khi An thú thật với Jim là chẳng nhớ tên ai với ai hết, chẳng lẽ gặp người nào cũng nói chữ «hi» cụt ngủn thì kỳ quá xá.

Từ phi trường ra, hai đứa thuê xe rồi lái đến nhà chị Janet. Trên đường đi ngang qua một tiệm bánh Hung-ga-ry, Jim dừng xe lại, ghé vào mua mấy ổ bánh. Ngày xưa ông anh và bố mẹ anh còn sống, mọi người đều thích vào mua bánh ở chỗ này hết, Jim nói. Vậy là mình đến nhà chị Janet với chút quà, không phải đến tay không, An thầm nghĩ. Hồi sáng hai đứa ra phi trường sớm, lên máy bay nhâm nhi mấy cái bánh khô và mấy gói đậu phộng, bây giờ bụng An bắt đầu thấy cồn cào. Mấy ổ bánh Hung ga ry mới ra lò nằm trong hộp tỏa mùi thơm dịu, An ngồi trên xe hơi lâu lâu lại nghĩ đến lúc mình cắn miếng bánh strudel vỏ vàng có nhiều lớp mỏng tanh, giòn rụm, bên trong có lớp nhân cherry đỏ tươi ngọt ngào, nhân blueberry xanh mọng hấp dẫn... Jim vừa lái xe, vừa động viên An, ráng lên em, chút nữa là đến nah2 chị Janet rồi.

Kiếm nhà chị Janet không khó, chạy một hồi là hai đứa thấy một căn nhà phía trước có 4 chiếc xe hơi đậu trước cửa, và một loạt xe hơi đậu dài dài dọc theo đường. Cửa garage kéo cao, nhìn vào bên trong An thấy nhiều người đang đứng cạnh một cái bàn dài có để vô số thức uống đủ loại, dưới bàn có mấy cái coolers thật to chất đầy nước đá, giữa lớp nước đá có vô số cổ chai nhô lên. Thấy Jim và An vào, một anh chàng tóc vàng mặt hồng hào, người tròn như hạt mít ngẩng lên nhìn rồi cười thật tươi, «Hi, Jim, Hi, An, welcome to the party». Jim nói với An, đây là Richard, chồng của chị Janet. Richard hỏi Jim và An, hai đứa uống gì, tùy nghi chọn nha, nước đá ở chỗ này, bia ở chỗ kia, nước ngọt ở chỗ nọ... đây là Tom, cousin của anh, Jim nói, Tom là con của dì A và dượng B, đây là Susan, cousin của anh, Susan là con của dì C. và dượng D... An đi theo Jim, gật đầu chào những người bà con của Jim, ráng nhớ người này tên gì, người kia tên gì, một chốc là thấy đầu óc mình quay vòng vòng như đèn kéo quân. Đã vậy, con của những anh em họ của Jim, Jim cũng giới thiệu là cousin tất tật, first cousin, second cousin, cousin, cousin, An nghe loạn cào cào cả lên, họ hàng của Jim đông quá xá là đông...

Nhà chị Janet có một cái sân rất rộng, trong sân có hai cái lều bạt to thật to được căng lên, trong lều có vô số bàn ghế sắp sẵn, ngoài sân trên thảm cỏ xanh có thêm mấy bộ bàn ghế nữa. Một cái cây khá lớn tàng lá xum xuê soi bóng xuống hồ bơi, một cái đu mắc lên cành cây này, một cái bánh xe khá to treo ở cành cây kia. Một cô bé độ 5, 6 tuổi đang ngồi trên đu nhún thật cao, hai cái đuôi tóc nâu buộc nơ vàng lắc qua lắc lại. Trong hồ bơi, cả chục đứa trẻ vẫy vùng, cười đùa náo nhiệt, hết bơi ở hồ thì chạy lên cầu nhún, nhún mình nhảy xuống hồ, ai lớn con, nhiều sức thì cú nhảy tạo một tiếng «ùm» khá lớn, nước văng trắng xóa.

Ở một cái bàn, mấy dì của Jim đang nhìn ảnh trong một cuốn album, ảnh chụp kỷ niệm 40 năm đám cưới của dì X và dượng Y. An và Jim cũng tạt vào coi ké. Susan, cousin của Jim, rất khéo tay và thích trang hoàng mấy cuốn scrapbook, cuốn album kỷ niệm này cũng một tay tay cô trang trí. Có hình chụp đám cưới của dì X và dượng Y. 40 năm trước, trong tấm hình đen trắng đã ngả vàng vó cô dâu và chú rể cùng cắt bánh với mái tóc cô dâu cài một vòng hoa nhỏ, có những lọn tóc quăn quăn dài đến ngang vai, bốn mươi năm sau kỷ niệm ngày cưới của mình, hai người làm lễ ở nhà thờ, chú rể cô dâu lúc tóc bạc răng long lại trao nhau những lời hứa chia sẻ vui buồn đến trọn đời. Vô số ảnh chụp họ hàng,

bà con đến dự lễ ở nhà thờ và sau đó dự buổi tiệc nhỏ ở nhà dì X và dượng Y. Tim An nhói lên một cái, ồ có cả bố mẹ Jim trong buổi tiệc nữa. Trong hình hai ông cụ bà cụ cười thật tươi với Jim và An. An nhìn Jim, mắt Jim hơi đo đỏ. Jim nói với An, ảnh này chụp 5 năm trước đây, bây giờ thì dì X và dượng Y đăng kỷ niệm 45 năm ngày cưới của mình.

Susan chỉ cho An coi một tấm hình trong cuốn album, hình một người mẫu mặc một cái áo cưới, hỏi An có thấy gì đặc biệt không. An nhìn một hồi, ủa, cái áo cưới của dì X đây mà. Đúng rồi, áo cưới của dì X mấy chục năm trước và dì vẫn giữ đến bây giờ, bây giờ được người mẫu bằng nhựa mặc. Nhưng sao hình chụp đám cưới mấy chục năm trước không thấy dì X đội nón, mà người mẫu trong hình lại đội nón vậy kìa, An hỏi Susan. Susan cười quá xá là cười, rồi thú thật với Jim và An, người mẫu trong hình Susan kiếm được là ở Good Will, có mấy dollars thôi, giá rẻ vậy vì đầu người mẫu bị bể hết một miếng, thành ra phải có sáng kiến cho người mẫu đội cái nón để che đi nó thôi ! Cái nón tân thời công nhận cũng ăn khớp với cái áo cưới bốn chục năm trước, An nghĩ thầm trong đầu, ai lựa hay thật.

Ở bàn khác, Jim và An thấy mấy cuốn Album khác. Todd, một cousin của Jim, mới tốt nghiệp lớp điều khiển khinh khí cầu, anh chàng có múa một cái hot air balloon và chụp vô số ảnh, từ lúc đem cái balloon ra khỏi xe, thổi khí nóng vào, đến lúc anh chàng ngồi vào cái giỏ mây và điều khiển balloon bay lên. Shelly, vợ Todd ngồi cạnh ông chồng, sau khi nghe ông chồng ca ngợi đủ điều về cái hay, cái thú vị khi ngồi trong hot air balloon bay vòng vòng buột miệng : «Ổng bay lên trời, còn tui thì ở dưới đất lái xe chạy theo, để đến lúc ổng hạ cánh thì tui phụ ổng xếp cái balloon lại rồi chở ổng về nhà. «Todd chỉ mới dám bay solo, chưa dám chở thêm hành khách, có mấy tấm hình chụp lúc anh chàng đáp xuống, cái giỏ mây lật nghiêng, phi công té sóng soài. Ngồi kế bên vợ, anh chàng cười cười khi nghe vợ. Ổng có hobby của ổng, tui có hobby của tui, Shelly vừa nói vừa cười đưa hình cho Jim và An coi. Hóa ra Shelly thích cưỡi ngựa. Cô có một con ngựa lông màu xám bạc. Dáng Shelly ngồi trên con ngựa coi oai quá xá, An phải công nhận là như vậy. Todd rủ rê Jim và An, năm sau vợ chồng ông lên đây ở thêm mấy ngày nữa đi, rồi tui chở đi chơi bằng hot air balloon !

Bàn kế bên đông nghẹt người, mấy cô bé tuổi teen và mấy bà đang trầm trồ mất tấm hình to thật to chụp một anh chàng bắp thịt cuồn cuộn như ông thống đốc

Arnold của Cali lúc đăng thi bodybuilding. Hóa ra đó là ảnh chụp của một cousin khác của Jim, anh chàng Max. Max bây giờ tóc cắt ngắn như mấy anh trong Army đeo kính, không giống gì với người trong hình, tóc vàng dài ngang vai, mặt mũi, tay chân, toàn thân một màu nâu bóng. Đi thi đấu phải xoa lớp dầu đặc biệt lên người để có màu đồng sáng lóa, đẹp đẻ như vậy, Max giải thích, nằm lên giường nệm trắng là lớp dầu đó dính nhoe nhoét cả ra. Anh chàng kể về thời trai trẻ hai mươi mấy năm trước, theo một chế độ ăn uống và tập luyện đặc biệt để có được những bắp thịt to và săn chắc, một cơ thể vững chãi như Hercules để đi thi đấu, trong giọng nói và ánh mắt có chút luyến tiếc. Luyến tiếc là phải, vì Max phải giã từ thi đấu sau khi bị chấn thương ở lưng, Jim nói cho An biết khi hai đứa rời bàn của Max để đi vào bếp.

Nãy giờ bận chào hỏi bà con của Jim, bận xem hình, bận nghe người này người kia kể chuyện, An quên hẳn chuyện đói bụng, giờ vào bếp thì bao tử của An bắt đầu lên tiến đình công, đói, đói quá đây nè, chịu hết nổi rồi. Trong bếp, An lại bắt chước Jim chào mấy dì. Chị Janet nói với Jim và An, party ở nhà chị, ai đến sớm thì ăn trước, ai đến sau hết đồ ăn thì ráng chịu, Jim và An cứ tự nhiên đi nha. Bên phòng ăn kế bên, vô số món ăn bày biện trên bàn. Khăn giấy, dĩa giấy, dao, muỗng, nĩa bằng nhựa để ở một góc. Broccoli, cauliflower, carrot,

celery, mushroom cắt sẵn xếp vòng quanh chén sauce để chấm. Thịt nguội đủ loại, cheese, crackers nằm cạnh những lát bánh mì trắng, bánh mì đen xếp rất nghệ thuật. Spaghetti ăn với meatball, cánh gà rán, thịt bò nấu với nước sốt thơm lừng, xúc-xích cắt thành khoanh to thật to nấu với sauerkraut (bắp cải xắt nhỏ ngâm chua chua), ... Nhiều món An chưa từng ăn bao giờ, đủ màu đủ sắc trong những cái khay, cái dĩa thật to, như chào mời An ăn thử

Ủa, món stuffed cabbage nổi tiếng của dì Margaret mà Jim quảng cáo đâu kìa» An thắc mắc, dằn lòng không được và hỏi chị Janet. An là người thứ mấy chục hỏi chị câu này rồi đó, chị Janet cười, dì Margaret có gọi và nói dì sẽ tới trễ một chút. Dì Z. đứng ở bếp nói với An, nhiều người trong đại gia đình cũng ráng nấu món stuffed cabbage rồi, nhưng không tài nào nấu ngon được như dì Margaret hết trơn. Học nghề của dì Margaret quá xá mà không ai nấu được như vậy, dì Z. nói, thành ra nấu ở nhà thì được, nhưng nấu để đem tới mấy dịp quan trọng như họp mặt đại gia đình thì không ai dám múa rìu qua mắt thợ hết. Janet nói với An, chắc dì Margaret đến trễ vì dì hứa làm thật nhiều món stuffed cabbage đó, năm ngoái dì làm ít quá nhiều người không kịp thưởng thức và complain quá xá cỡ luôn.

Có tiếng vỗ tay, tiếng cười nói ồn ào náo nhiệt ở bên ngoài. Một chú bé chắc mới từ hồ bơi lên, đầu tóc ướt sũng, mở cửa nhà bếp nói lớn : «Dì Margaret tới rồi !». An theo Jim bước ra cửa, thấy dì Margaret và dượng Steve đang từ từ đi đến, theo sau có hai chú nhóc, chú nào cũng hai tay khệ nệ nâng một cái khay nhôm khá lớn phủ giấy bạc : món stuffed cabbage nổi tiếng của ci Margaret !

Bỗng nhiên bếp nhà chị Janet đông nghịt người, hầu như ai cũng xếp hàng để thưởng thức món stuffed cabbage của dì Margaret. Trong lúc cùng Jim xếp hàng, An nhìn ra hồ bơi, thấy hồ bơi vắng tanh, quý vị trẻ con hồi nãy bơi lội tung tăng bây giờ cũng đang xếp hàng rất ngoan đợi đến phần.

Kỳ này dì Margaret làm đến hai loại stuffed cabbage, một loại có bỏ thêm sốt cà chua đo đỏ, một loại chỉ thuần túy bắp cải cuốn với thịt. An lấy mỗi thứ một cuốn, để rồi nghe tiếng Jim nói đùa sau lưng mình : «Lấy có một cuốn thì lát nữa muốn ăn thêm mà món này hết thì đừng có trách anh không nhắc trước đó nghe !»

Đã ăn thử stuffed cabbage mua ở mấy supermarket gần nhà, bây giờ ăn món dì Margaret nấu An phải công nhận là dì nấu ngon thật là ngon, ngon tuyệt cú mèo ! Sao thế nhỉ, bí quyết gì, gia vị gì, nêm nếm bao nhiêu mà

ngon đến thế không biết nữa. Bắp cải mềm mà không nát, ngọt ngào tan ra trên đầu lưỡi, thịt bên trong có lẫn những hạt gạo màu trắng ăn vào đậm đà làm sao... Vừa ăn, An vừa nghe dì Margaret nói chuyện với mấy dì khác, kể là nhà thờ của dì lâu lâu có picnic và bàn ethnic food để gây quỹ, với chồng dì lần nào cũng làm món stuffed cabbage đem đến hết, người mua nhiều, món dì làm bán sạch trong chốc lát. Dì già rồi, làm bếp mang găng tay cao su rồi cầm dao thái thịt, xắt bắp cải, mắt kém thành ra có lúc cắt nhầm lớp găng cao su, ai ăn đồ dì mà có lẫn miếng găng tay cao su trong đó thì thông cảm cho dì nha, dì Margaret nói. Dì Margaret nói vậy chứ chẳng ai phát hiện được miếng cao su trong phần stuffed cabbage của mình hết !

Ăn uống xong xuôi, mọi người tụ tập quanh dì Margaret và dượng Steven, hai ông bà cụ lấy một cuộn giấy khá lớn ra và bắt đầu trải nó lên bàn. An nhìn vào thấy chữ và mũi tên chi chít. Jim nói nhỏ với An : «Dì Margaret đang tìm lại lịch sử gia đình của phía bên họ ngoại của anh». Jim nhìn An cười buồn, nói thêm : «Chỉ có lịch sử gia đình bên họ ngoại anh thôi, hồi ông nội anh và bố anh còn sống thì anh không quan tâm tìm hiểu đến gốc tích gia đình mình từ bên Nga; bây giờ ông và bố anh mất rồi thì đành chịu vậy thôi. Ông anh có 7 người em ở bên Nga, cả gần 100 năm rồi mất liên

lạc; anh biết mình có họ hàng còn sống ở Nga mà không biết ở đâu mà tìm trên cái xứ sở rộng mênh mông ấy. Cái làng quê của ông nội anh, anh cũng không biết rõ tên nữa là...»

Dì Margaret bắt đầu kể. Bố mẹ của dì Margaret, ông bà ngoại của Jim, là những người Nga di cư qua Mỹ cuối thế kỷ 19. Dì có một tấm bản đồ chỉ ra trên vùng đó vùng nào là quê của bố dì, vùng nào là vùng quê của mẹ dì, dì biết được là vì lúc ông bà còn sống, dì có hỏi chuyện bố mẹ. Những năm gần đây, dì Magaret tập sử dụng computer và vào internet để tìm hiểu thêm về quê hương xa lắc xa lơ mà dì chưa bao giờ đặt chân tới; về lai lịch cái họ của bố mình, Gaygod. Gajdos là một cái họ rất thông dụng của người dân sống ở đông bắc Slovakia. Ngày dì Margaret còn nhỏ, bố dì có kể cho dì nghe về ông nội của dì, ngày xửa ngày xưa sinh sống ở vùng đông bắc Slovakia, vùng này đến giữa thế kỷ thứ 18 vẫn được xem là Upper Hungary và trải qua bao thăng trầm của lịch sử và bao cuộc chiến tranh đã trở thành Czechoslovakia, rồi đến năm 1993 lại chia ra thành Czech Republic và Slovak Republic. Trong ngôn ngữ Slovak, người nam dùng họ Gajdos, người nữ thì cái họ chuyển sang Gajdosova, dì Margaret kể.

Mọi người đứng ngồi vây quanh dì Margaret, lắng nghe dì kể như trẻ con nghe người lớn kể chuyện cổ tích. Gajdos, theo tiếng Hungary, có thể dùng để ám chỉ nghề nghiệp của một người chơi 1 loại nhạc cụ như ống sáo, ống tiêu, hay kèn túi (bagpipes). Ai nấy cười vang khi nghe dì Margaret nói, cái họ của nhà mình có thể xuất phát từ chữ «gadolini» của Hungary, có nghĩa là cất giọng hát khàn khàn hay hát như người say. Anh chàng Todd được dịp quay qua cô Shelly nói đùa, em thấy chưa, chuyện rượu vào lời ra, anh mà có hát hò tùm lum trong mấy buổi party sau khi uống vài chai bia là có lý do sâu xa để giải thích đó nha, và nhận được cái nguýt dài cả cây số của vợ.

Họ Gajdos, theo lời dì Margaret, khi qua đến Mỹ có thay đổi chút ít, có đổi thành Gaydos hay Gaydos. Nhờ internet, thông tin có được nhanh vô cùng, dì Margaret nói. Dì vào internet, đọc được vô số những mẫu tin của những người có họ Gaydos, Gajdos... muốn tìm lại gốc tích của tổ tiên mình trước khi qua đất Mỹ, và dì cũng mới viết một mẫu tin post lên internet, hỏi xem có ai còn nhớ đến ông nội của dì. ba mẹ của dì, những người này sống ở vùng nào hồi thế kỷ 19. Dì còn giữ được giấy khai sinh của ba dì, giấy tờ hồi ông bà nhập cư, đặt chân lên Ellis Island ở New York; giấy tờ lúc ông bà nhập quốc tịch Mỹ còn giữ được ngày sinh của ba

mẹ dì, tên của mẹ dì lúc còn con gái, tên làng quê nơi chôn nhau cắt rốn của ba mẹ dì, ... Bà cụ tám mươi mấy tuổi, thời gian qua ngồi tìm lại giấy tờ cũ của gia đình, rồi miệt mài trên computer, bây giờ đem những gì mình tìm được, ra kể cho con cháu. Lịch sử của gia đình dì tìm được là như vậy, dì hy vọng sẽ tìm được thêm thông tin mới, nếu có người sống ở quê xưa nhận biết được tên của bố mẹ dì, ông nội của dì, dì Margaret nói. Tiếc là dì chỉ biết có tiếng Anh, còn tiếng Nga với tiếng Hungary thì mù tịt, chứ nếu biết thêm tiếng Nga chẳng hạn thì biết đâu chừng có thể có thêm thông tin, dì Margaret nói.

Tiếng Nga con cũng chẳng biết một chữ, nhưng để con phụ với dì, anh chàng Max cựu võ sĩ bodybuilding giờ chuyển sang làm computer nói. Con nữa, con nữa, nhiều người nãy giờ ngồi nghe dì Margaret kể chuyện bây giờ bắt đầu nhao nhao lên xin được góp phần. Nếu gặp người mang họ Gajdos, Gaydos, hay Gajdos mình cứ thành thật kể là ông tổ của mình ngày xửa ngày xưa từ vùng đó di cư qua Mỹ năm nào tháng nào, biết chừng đâu mình sẽ gặp họ hàng, mấy chị em họ của Jim ngồi gần An và Jim bàn với nhau.

Biết đâu chừng mình sẽ gặp họ hàng... Không, với An, không phải là sự hoài nghi nữa mà An đã gặp bà

con họ hàng rồi, gặp rất nhiều trong buổi họp mặt gia đình hôm nay, và sẽ gặp nhiều hơn nữa trong những buổi họp mặt gia đình sắp tới. Trước khi đến dự buổi họp mặt, An vẫn lo không biết những họ hàng của Jim, những người Mỹ da trắng trong suy nghĩ của An, sẽ đối xử ra sao với An, một người Việt Nam qua Mỹ và lấy ông chồng Mỹ. Nhưng rồi An phát hiện ra rằng những dị biệt về màu da, về ngôn ngữ, chúng chỉ nằm trong những suy nghĩ và lo âu vớ vẩn của An. Về quê chồng dự buổi họp mặt đại gia đình, An đã gặp bà con, họ hàng của Jim, từ những dì dượng của Jim, những ông bà cụ tóc bạc da mồi, đến những anh chị em họ của Jim, đồng trang lứa với Jim và An, những đứa cháu của Jim, mà Jim gọi luôn là cousin, tất cả mọi người đã mở rộng vòng tay đón An vào hòa nhập với đại gia đình với tất cả tình thương yêu, trìu mến. An không còn cảm thấy mình là người xa lạ giữa những người bà con, họ hàng của Jim.

Hương thời gian hòa quyện khung cảnh ấm cúng họp mặt đại gia đình ở nhà chị Janet, món stuffed cabbage tuyệt vời dì Margaret nấu, câu chuyện lịch sử gia đình dì Margaret kể, những khuôn mặt, những nụ cười thân ái của những người bà con của Jim, và bây giờ là bà con của An, sẽ đi vào trong ký ức An, không quên được, và

khiến An nôn nao chờ đến một ngày không xa sẽ có dịp hội ngộ với đại gia đình Gajdos của mình.

KAREN N. NGUYỄN

Tử Năng Thừa Phụ Nghiệp

Cánh Chuồn Chuồn

Hồ Viết Tân, một sĩ quan Thuỷ Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, sinh năm 1967 (38 tuổi). Công việc đang làm : DHS, TSA Screener Officer. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là một chuyện kể xúc động về hai chàng Thuỷ Quân Lục Chiến Mỹ gốc Việt vượt biên : «Thế và Tôi». Sau đây là hai bài viết ngắn của ông. Bài thứ nhất trích từ báo xuân Việt Báo Tết Bính Tuất, với lời ghi «Viết tặng những nam nữ quân nhân Hoa Kỳ gốc Việt đã và đang phục vụ trong quân đội Hoa Kỳ.»

Trước khi qua Okinawa, Nhật Bản, nhận nhiệm vụ, tôi phải đi khám sức khỏe tổng quát. Thế là một sáng mùa thu đẹp trời, tôi lái xe đến 1 bệnh viện trong căn cứ Bộ Binh ở Bắc California để khám và làm thủ tục hồ sơ liên quan đến sức khỏe.

Nộp hồ sơ xong phải ngồi chờ 10, 15 phút mới được gọi tên để khám. Hết khám mắt, rồi đến khám tai. Hết khám tai, rồi đến khám phổi. Hết khám phổi, rồi đến thử máu. Khám lung tung, tôi biết thân thể con người gồm có đầu, mình và tứ chi; vậy mà họ khám tôi nguyên cả buổi sáng mà chưa xong. Khám xong 1 thứ đi qua trạm khác, ngồi chờ để được gọi tên vô khám thứ khác - có

12 trạm như vậy. Đang ngồi đọc báo chờ gọi tên, thì tôi nghe :

- Capt. NQK ! 1 giọng nữ Việt Nam vang lên.

- Có mặt ! Tôi đáp rồi đứng lên đi đến bàn giấy để lấy hồ sơ vô khám tiếp.

- Anh là người Việt Nam» Nữ quân nhân Bộ Binh hỏi tôi bằng tiếng Việt.

- Mỹ gốc me ! Tôi diễu. Nhìn quân phục của nữ quân nhân đó tôi biết nàng là Hạ Sĩ Nhứt Bộ Binh họ Huỳnh.

- Cho em miễn chào ! Tôi khoát tay.

- Trong nhà mà chào cái gì; ngoài trời có đội mũ mới chào chứ. Nàng cự tôi.

- Thì lấy le chút mà không được thì thôi ! Tôi cười trừ.

- Chắc họ sẽ điều anh đi đâu hả ? Nàng thắc mắc hỏi tôi.

- Bí mật quân sự à nhe ! Nếu anh nói cho em biết thì sau đó anh sẽ phải giết em. Tôi trổ tài.

- Không muốn nói thì thôi, hổng thèm !

Đàn bà con gái muôn đời vẫn chơi chiêu này; biết bao nhiêu thằng đàn ông, con trai, quốc gia, sự nghiệp tiêu tan vì cái chiêu cũ rích này. Tôi thì không !

- Thôi đừng nói chuyện này; mất công anh phải giết một người đẹp như em. Bộ hết chuyện làm rồi sao mà em lại đi lính ? Tôi nói lãng qua chuyện khác để thỏa mãn chút tò mò thắc mắc.

- Con vua thì lại làm vua. Con sãi ở chùa thì quét lá đa. Nàng ngâm câu ca dao.

- Bộ em con ông thầy chùa nào hả ? Tôi chọc.

- Anh này vô duyên ! Không ! Hồi xưa ba em đi lính nên ổng muốn có một người con trong gia đình đi lính để nối nghiệp ổng. Nàng đáp.

- Vậy mấy người anh em trai của em ở đâu mà em phải đi ? Tôi hỏi tiếp.

- Nguyên nhà chỉ có chị em gái; 6 người. Nàng mím chi.

- Đúng là mấy ông già cổ lỗ sĩ làm con cái khổ ! Tôi đệm.

- Tuy là đi lính, nhưng làm trong văn phòng bệnh viện thì công việc cũng nhẹ nhàng - không đến nỗi nào!

- Nàng nhún vai - Còn anh thì sao lại đi lính ? Nàng hỏi tiếp.

- Sĩ quan em ơi ! - Tôi nháy mắt, chỉnh nàng và nói tiếp - Anh thì hơn em chút chút ! Quân ân, thần khả báo. Phụ nghiệp, tử năng thừa. Tôi xổ nho.

- Vậy là sao ? Nàng tịt ngòi.

- Thì đại khái là nước Mỹ ban ơn cho mình, thì mình đi lính để trả ơn lại và tiện là để nối nghiệp ông già luôn - cũng như em. Tôi giảng.

- Mà sao anh lại đi Thủy Quân Lục Chiến ? Nàng thắc mắc.

- Hồi đó anh tính là trước sau gì cũng đi lính nên lựa binh chủng ngầu nhất để đăng ký. Chơi dại lấy tiếng ! Chịu chơi, chơi tới cùng mà em. Tôi thú thật.

Nói đến đó thì nàng nhắc.

- Đến phiên anh vô khám rồi đó ! Anh cầm theo mấy cái giấy này.

- Nãy giờ nói chuyện mà em chưa khai ra tên em ? Tôi hỏi tên nàng trước khi đi.

- Em tên Tử Năng.

Huỳnh Tử Năng - Một nữ quân nhân Hoa Kỳ gốc Việt nối nghiệp cha.

Huỳnh Tử Năng - Một cái tên khó quên !

Còn Đâu Câu Nói Yêu Em !

Cánh Chuồn Chuồn

Bài thứ hai là ý kiến ngắn của tác giả về ngôn ngữ Mỹ Việt, qua cách dùng tiếng Yêu.

Theo đà lạm phát ngân sách quốc gia, và thâm thủng mậu dịch, hiện nay nước Mỹ còn bị đe dọa bởi một sự lạm phát trầm trọng về ngôn ngữ - sự lạm dụng của chữ «love», dịch nôm na ra tiếng Việt là «yêu».

Với sự tôn thờ chủ nghĩa cá nhân cao độ, con người ở đây càng ngày càng cuộn tròn lại trong cái vỏ ngục tù vị kỷ. Tình yêu thường được giới hạn trong phạm vi nhỏ bé của gia đình : tình nhân, vợ chồng, con cái, ... Tình thương đối với gia đình, có thể vì hoàn cảnh sống, có thể nói là đã bị đơn giản hoá rất nhiều - con cái ở Mỹ có khuynh hướng thoát ly gia đình để sống tự lập lúc còn trẻ tuổi. Còn tình yêu dân tộc, đất nước, tổ quốc thì chỉ là những khái niệm mơ hồ trong ý thức hệ này.

Chẳng biết đã có ai suy nghĩ và phân tích thử về sự «đơn giản hóa» của khái niệm «tình yêu» trong xã hội vật chất này chưa ? Chẳng biết sự kiện này có phải chăng là kết quả của sự nghèo nàn của Anh Ngữ trên phương diện tình cảm ? Trong tiếng Mỹ, chữ «love»

được sử dụng một cách khá bừa bãi. Đụng đâu là «love» đó. Ta có thể tìm thấy những thí dụ cụ thể trong sự sinh hoạt hằng ngày như : I love my country, I love my car, I love pizza, I love rock»n roll, the dog loves the bone, I love you, I love my dog, ... Với cái lối nói như vậy, chữ «love» mất dần đi tính cách thiêng liêng của nó; vốn dùng để diễn tả tình cảm quý giá của con người. Đặt tình yêu quê hương đất nước ngang với tình yêu dành cho miếng bánh hoặc tình yêu của con chó dành cho miếng ăn của nó phải chăng là khôi hài.

Trong tiếng Việt, sự yêu thích của con người ta cũng có tôn ti trật tự đàng hoàng. Nhắc đến quê hương thì ta nói tới «yêu» đất nước tôi, nghĩ đến xe cộ thì ta nói tới «thích» chiếc Mercedes, đói bụng mà có người dẫn đi tiệm thì tôi «khoái» ăn pizza, vặn radio thì tôi chỉ «mê» có nhạc rock... Nếu tôi có nuôi chó thì con chó của tôi không có tư cách nào để xài tới chữ «yêu», có ngon lắm thì tôi cho là nó «chịu» khúc xương.

Chữ yêu trong tiếng Việt được dùng để diễn tả tình cảm thiêng liêng giữa con người và con người và xa hơn nữa thì với đồng bào, tổ quốc. Chẳng bù với lời nói sỗ sàng và đơn giản của Anh ngữ. Cứ theo đà phát triển của xã hội Hoa Kỳ như hiện nay thì chẳng mấy chốc chẳng «còn đâu câu nói yêu em».

Càng nghĩ sao lòng mình càng thấy yêu chữ «yêu» của tiếng Việt. Ngọt ngào và thấm thía thay câu hát : «Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời. Mẹ hiền ru những câu xa vời...»

Cánh Chuồn Chuồn

Một Chặng Đường Đời

Nguyễn Viết Trường

Tác giả Nguyễn Viết Trường, cư dân Rosemead, CA, đã góp bài viết về nước Mỹ trong mùa bão lụt vừa qua. Ông là cựu sĩ quan phi công Không Lực VNCH (khóa 64C SVSQPH), cựu tù nhân của CSVN, tới Mỹ theo diện HO8, từng là Đại diện hội Ái Hữu Không Quân miền trung California tại Los Angeles (13 năm), cựu trưởng ban tổ chức Hội chợ Tết LA 2003, chủ nhiệm kiêm chủ bút Đặc San Phi Đoàn 116. Bài viết mới của ông lần này là một tự truyện với nhiều chất liệu sống.

Tôi ra khỏi trại tù Cải Tạo Vĩnh Quang (Vĩnh Phú) ở miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa, sau nhiều năm bị đọa đầy cả về thể chất lẫn tinh thần, lòng như trai đá sau những dằn vặt, oan trái của cuộc sống nhưng tinh thần thì thật vững vàng, sẵn sàng chờ đợi những gì sẽ xảy ra cho mình, lòng tự nhủ lòng :

Ngày tôi vào trại Cải Tạo, hành trang mang theo là hình ảnh vợ trẻ và hai con dại ngơ ngác trước bao diễn biến khôn lường của cuộc sống mới. Sau ba năm ly biệt thì được tin vợ đã lập gia đình mới, với một người đàn ông lớn tuổi đã có mấy mặt con, lúc đó lòng Tôi như tê dại, có những đêm Tôi trùm mền, với ngọn đèn dầu

tự tạo, len lén lấy những lá thư của thân nhân gửi đến mang ra đọc, nghiên cứu, và tự nhận ra được mình đã thật sự mất người mình thương yêu từ đây ?

Trong cùng cực của nỗi nhớ, của đớn đau, tôi đã thấy rõ được bản thân. Cũng chính vì những ngang trái của đời mình mà tôi đã phát sinh một triết lý sống : «Phải lạc quan mà sống, Phải thương mình hơn chút nữa. Khi gặp chuyện chưa thể giải quyết ngay thì hãy bỏ sang một bên, sẽ có lúc giải quyết được thôi ! Luôn tâm niệm đừng nên quan trọng hóa vấn đề nào cả. Người ta làm được mình sẽ làm được...»

Cũng chính nhờ cái triết lý đó mà tôi đã giữ vững được tinh thần và thể chất trong suốt thời gian còn lại trước khi ra khỏi trại Cải Tạo !

Ngày ra trại, tôi thấy dửng dưng một cách kỳ lạ ! Khi về đến Sài Gòn, trời đã tối, bằng xe ôm, tôi đã chạy qua nhà cũ của mình, nhìn lên lầu, đèn vẫn còn sáng. Chẳng hiểu hai con tôi giờ đã ngủ chưa ? Vợ tôi chắc còn thức ? Nàng có biết chăng ngoài đường, tôi đang bàng hoàng đứng nhìn vào nhà, mà không vào được ! một nỗi lạnh thấm buốt thịt da, quặn đau trái tim và làm mờ đôi mắt... nghĩ cho cùng, vào làm chi khi sẽ phải chứng kiến cảnh nát lòng...

Sau một hồi suy nghĩ, tôi nói với người lái xe ôm hãy cho tôi về nhà Cha Mẹ tôi, như vậy là thượng sách.

Người mở cửa cho tôi vào là Mẹ tôi. Bà cụ thật mừng khi thấy tôi bình an trở về nhà. Hình ảnh bà lúng túng mở khóa cửa, nói không nên lời, cho tôi hiểu ra được Mẹ tôi thương tôi lắm. Dù xa xôi cách trở, bà đã lặn lội thăm nuôi tôi, những ngày tôi còn trong lao tù cải tạo tại miền Bắc... Tôi nhẹ ôm lấy Người mà nước mắt lưng tròng, khóc cho phận mình sao quá long đong để Mẹ cứ phải quan tâm nhiều đến mình như vậy ?

Mọi người trong nhà hiểu được tâm trạng của tôi, nên ai cũng khuyên tôi nên nghỉ ngơi một thời gian cho khoẻ, ăn uống tẩm bổ vào cho «lại» người, rồi muốn tính gì thì tính.

Tôi cũng cảm thấy như vậy là đúng, nên cố nén thương đau mà tự lo sức khỏe cho mình trước đã !

Nhớ lúc còn ở trong các trại tù, chúng tôi thường có những «bữa cơm hàm thụ» trước giờ ngủ để giúp nhau quên đói. Nói là hàm thụ vì chỉ là tưởng tượng mà thôi! Cả bọn nằm yên, lắng nghe một người kể... đại khái người kể sẽ đặt mình vào vị trí của người đi chợ, mua thức ăn, làm đồ ăn, và mời mọi người cùng ăn !

Sau ít ngày ngày đêm trằn trọc khôn nguôi, tôi nhờ cô em gái thu xếp cho tôi gặp lại hai đứa con. Thoạt đầu, hai con tôi cũng ngỡ ngàng lắm, không nhận ra Tôi là ai, nhưng sau khi biết sự thật chúng mừng lắm, sung sướng hiện rõ trên nét mặt thơ ngây. Tuy lòng nát tan nhưng tôi vẫn phải vui cười gượng gạo và hẹn ngày sum họp...

Tôi gặp lại vợ (nay đã là vợ người khác) thấy nàng đang bụng mang dạ chửa sắp sanh đứa con thứ hai cho người chồng mới, nên chẳng biết nói gì hơn là thỏa thuận với nàng, sẽ bắt hai đứa con của tôi khi tôi có cuộc sống ổn định. Nàng cũng đồng ý như vậy, nên tôi cũng thấy an tâm và an ủi phần nào...

(Sau khi trao lại hai đứa con cho tôi, một thời gian sau, Nàng đã đi vượt biên bằng đường thủy, nhưng đã không được may mắn, Nàng cùng hai đứa con sau đã thọ nạn trên biển Đông, thật oan trái cuộc đời. Theo như Nàng báo mộng cho mẹ nàng và đứa con lớn của tôi, thì Nàng đã bị bọn Hải Tặc Thái Lan làm nhục, nên chống cự và sau đó chúng đã chặt Nàng ra làm nhiều khúc. Nghe con nói lại Tôi cũng bàng hoàng vô ngần. Cầu mong bên kia thế giới Nàng sẽ được an lành, hạnh phúc hơn. Di ảnh của Nàng đã được người vợ sau của tôi tự động chọn ngày tốt và đặt trên bàn thờ, để thờ,

ngày giỗ là ngày Nàng ra đi vượt biên...)

Thành phố và Quận bắt tôi phải đi vùng «kinh tế mới», nhưng tôi cứ gan lỳ không đi. Mẹ tôi phải đút lót cho Công An khu vực đều đều nên tôi mới có thể tiếp tục cư trú bất hợp pháp tại nhà Cha Mẹ.

Hầu hết những Quân Nhân Chế Độ cũ sống một cuộc sống khó khăn vất vả sau khi ở trại tù ra, người nào yếu bóng vía thì đành phải đi vùng kinh tế mới, nhưng một thời gian sau cũng phải trở về thành phố kiếm sống qua ngày. Tia sáng hy vọng cho cuộc sống tương lai của hầu hết mọi người chúng tôi, chỉ là đào thoát ra nước ngoài bằng nhiều cách khác nhau.

Riêng tôi sau một thời gian nghiên cứu tình hình Xã Hội, Tôi thấy sự hiện hữu của một người đàn bà trong cuộc sống hiện tại của tôi là bức thiết, do đó Tôi đã mạnh dạn quen biết một số phụ nữ, mong có một lá chắn cho cuộc sống của mình, trước khi tính những chuyện xa hơn. Tôi hình dung người đàn bà tôi sẽ cùng chung sống phải là người biết làm ăn, tháo vát, đã có kinh nghiệm về cuộc sống «đá vàng», biết được khổ đau trong cuộc sống tình cảm và vật chất... vì có như vậy khi gặp nghịch cảnh mới khó bị chao đảo, và không bỏ tôi vì những lý do thường tình của cuộc sống đọa đầy này !

Trời Phật chẳng phụ lòng người, tôi đã gặp được người phụ nữ đó !

Chúng tôi gặp nhau, hợp tính hợp nết và quyết định sống chung với nhau sau vài tháng quen biết. Nàng đã ly thân với chồng hơn ba năm rồi, hai người đã có hai con với nhau, chúng hiện vẫn còn ở với Bà Nội, còn nàng sống chung với gia đình một người bạn gái gần nhà cha mẹ tôi, hàng tháng vẫn cấp dưỡng cho hai con và thường xuyên săn sóc chúng.

Được biết Nàng đã từng phụ Mẹ Chồng buôn bán giày dép trên đường Lê Thánh Tôn thời gian còn làm dâu, nên tôi hàng ngày ra các khu giày dép để tham khảo và làm quen với bạn hàng ở đó, hầu khi bước tay vào làm ăn sẽ không bị bỡ ngỡ.

Tôi thấy khu buôn bán giày dép bình dân ở đường Lê Thánh Tôn, đa số khách hàng là những con buôn đường xa hoặc những người lao động ít tiền, hoặc giới trung lưu. Khu buôn bán giày dép sản xuất từ nước ngoài, loại hàng cao cấp, thì ở đường Tạ Thu Thâu, dân có tiền, như Cán Bộ Việt Cộng, hoặc những người có thân nhân ở nước ngoài gởi tiền về cho thường mua hàng ở khu này.

Sau khi nắm chắc mọi yếu tố, tôi quyết định sẽ bán và sản xuất loại giày dép đắt tiền dưới dạng giày dép ngoại quốc, và là loại cho phụ nữ, vì chỉ nữ giới mới thích thời trang, mua sắm thường xuyên là thú thời thượng mà !

Thoạt tiên, tôi mua một đôi giày phụ nữ sản xuất tại Italy, tự tay tháo ra, sắp xếp thành từng bộ phận, nghiên cứu từng công đoạn hình thành, và sự khác biệt về mẫu mã, chất lượng, cách cấu trúc và vật liệu giữa đôi giày ngoại và nội. Sau đó tôi gặp một người thợ sản xuất giày dép nội và đề nghị hợp tác làm ăn. Người thợ này là một thanh niên có học thức, đang học đại học thì phải bỏ học để làm ăn vì hoàn cảnh gia đình, thấy tôi phác họa chương trình làm ăn khúc triết và có «lý» nên đã đồng ý liền...

Thế là chúng tôi bắt đầu thực hiện, hàng làm ra bán dưới dạng hàng cao cấp, bán có bảo đảm nên dù bán cao cách mấy người mua cũng hài lòng. Dân mua sỉ, mua hàng của chúng tôi xong họ chở ra biên giới và bán lại cho con buôn dưới dạng hàng ngoại (dĩ nhiên nhãn hiệu đã được thay đổi cho phù hợp).

Có nhiều lúc tản bộ trên đường Tạ thu Thâu thấy hàng của mình bày bán với giá trên trời dưới đất tôi cũng phải phì cười. Vợ chồng tôi có một gian hàng ở đường Lê Thánh Tôn, nhưng sau đó chúng tôi di chuyển vào

trong chợ Bến Thành, và có hai gian hàng bán giày dép nằm ngay khu trung tâm của Chợ nên rất đắt khách. Hàng sỉ làm ra không kịp để tiêu thụ, ai chậm tay là không có hàng. Vợ tôi có «gien» buôn bán nên chúng tôi «phất» lên rất mau, mặt hàng bán lẻ cũng được khách hàng chiếu cố rất nhiều, đa số nghệ sĩ đương thời cũng mua giày dép ở gian hàng của vợ chồng Tôi như : Bạch Tuyết, Phượng Liên, Ngọc Huyền bên Cổ nhạc, Ngọc Bích, Cẩm Vân, bên tân nhạc, Mai Phương bên kịch nghệ, điện ảnh v. v...

Trong thời gian này, bất cứ khi nào gặp anh em bạn tù cải tạo cũ, hay những chiến hữu Không Quân, hoặc những người kém may mắn, vợ chồng chúng tôi đều sẵn sàng giúp đỡ tận tình, thậm chí còn đưa vốn cho làm ăn. Một số người tôi thường gặp lại khi sang bên Mỹ này.

Tôi còn nhớ dạo ấy có một tối, đang ngồi xem TV cùng gia đình, con mèo tôi nuôi đã đẻ ngay dưới chân tôi. Lần đầu thấy mèo đẻ trước mặt tôi cũng ngạc nhiên lắm, cả ba con mèo con mới sanh tôi đều cắt lấy «nhau», ngâm rượu rồi đem phơi khô, một cái cho em ruột tôi, một cái đưa cho vợ, còn một cái tôi giữ bên mình... Người xưa thường nói có được «nhau» mèo là hên lắm, mà có ba cái là chẳng bao giờ sợ nghèo. Chẳng biết

điều này có đúng không nhưng phải nói từ đó về sau tiền vô như nước, mọi chuyện đều hạnh thông...

Hai cái «nhau mèo» Tôi cho em Tôi và Vợ Tôi chẳng hiểu sao về sau họ làm mất lúc nào không biết, chỉ còn tôi là còn giữ được cái «nhau» cuối cùng đến bây giờ !

Ngày gia đình tôi đi Mỹ theo diện HO, nhà cửa xe cộ và vật dụng trong nhà vợ chồng tôi đều tặng không cho một số người thân, sau khi đã chuyển một số tiền qua Mỹ cho anh tôi giữ hộ,

Gia đình sang Mỹ với một Vợ, một Chồng và bốn đứa con gái gồm hai con riêng của tôi, một con riêng của vợ tôi (một đứa cháu trai nữa của vợ tôi còn ở lại với Bố của cháu, nhưng về sau khi Bố cháu bằng lòng ký giấy cho phép xuất cảnh thì tôi cũng đã bảo lãnh cho cháu sang) và cuối cùng là một con của tôi và vợ Tôi... Nói một cách khác gia đình Tôi gồm con em, con anh, con chúng ta... tuy khá phức tạp như vậy, nhưng nhờ Hồng Phước Trời Phật cho, nên gia đình thuận hòa trên dưới, các con Tôi thương yêu nhau chân thành và trong nhà không bao giờ có tiếng bấc tiếng chì. Thật muôn vàn đội ơn Trời Phật...

Đã từng sống ở Mỹ những năm trước đây, lại học hỏi được kinh nghiệm sống của bạn bè, người thân, nên tôi

ý thức được mình sẽ phải làm gì cho phù hợp với nếp sống mới.

Thời gian mới đầu, các con chúng tôi vì còn trẻ nên chúng dễ thích hợp ngay với cuộc sống hiện tại. Vợ Tôi ngoại ngữ chưa rành lại phải bó mình trong bốn bức tường cả ngày nên tủi thân khóc hoài, Nàng cứ đòi về lại Việt Nam vì ở bên này xa lạ quá... nhưng thời gian sau có công ăn việc làm rồi thì mỗi khi Tôi nhắc lại chuyện này Nàng đều lảng tránh, làm như không có chuyện đó xảy ra !

Tôi khẳng định với các con mình : Sống ở Hoa Kỳ không sợ đói, ai siêng năng cần mẫn sẽ thành công. Có hai con đường sẽ đem lại tương lai sáng sủa là học và làm thương mại,

Để làm gương cho gia đình, tôi đã xung phong đi làm và đi học. Từ nhà tôi đến chỗ làm việc đi bộ nhanh hơn đi xe, lại làm trong tiệm thuốc tây của anh lớn tôi nên rất thoải mái. Thời gian sau đã có được cái bằng Pharmacy Technician, vừa đi làm tôi lại vừa học thêm nghề thiết trí nội thất, nhưng sau có vợ chồng một người bạn rủ về để điều hành một trường tự do vợ chồng anh thành lập, dạy sau giờ học cho các học sinh từ lớp 01 đến lớp 12. Tôi đồng ý liền, vì Trường này lại gần hơn tiệm thuốc tây của ông anh. Vốn có đầu óc tổ chức nên tôi rất hài

lòng về công việc điều hành ở trường này.

Chúng tôi chủ trương đem Văn Hóa Việt Nam vào Trường học, nên ngoài vấn đề Trí Dục chúng tôi còn chú tâm về cả Đức Dục nữa. Tuy học sinh gồm người Mễ, người Hoa, người Việt, nhưng chỉ sau một thời gian ngắn là các em đã đi vào khuôn phép. Phụ huynh có con em học ở trường này cũng hài lòng khi thấy con em mình lễ độ, biết chào hỏi người lớn tuổi hơn mình và nhất là tiến bộ về học vấn trông thấy.

Ngoài ra chúng tôi còn mở lớp dạy Việt ngữ, lớp dạy Nhạc, lớp dạy Võ Thiếu Lâm, lớp dạy Vũ Dân Tộc, được mọi người tham gia nhiệt tình.

Trường thành lập được một đoàn vũ Dân Tộc gồm 40 em học sinh của Trường, đoàn vũ này đã có trình diễn trong những đại nhạc hội gây quỹ giúp những người cùi ở Việt Nam, hay trong dịp kỷ niệm ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, và các tổ chức Xã Hội khác trong Cộng Đồng...

Trong năm 2003, tôi đã hợp cùng anh em trong trường, (với tư cách là Trưởng Ban Tổ Chức), chúng tôi đã mạnh dạn làm người tiên phong đứng ra tổ chức Hội chợ Tết Los Angeles. Hội chợ thành công mỹ mãn, lôi cuốn mấy chục ngàn người xa gần đến tham dự...

Khi trường đã phát triển vững mạnh, do vấn đề sức khỏe, tôi đã phải ngưng hợp tác với những người bạn có lòng này. Lúc đó, các con tôi, năm đứa thì ba đứa đã có chồng con, cuộc sống gia đình của chúng ổn định và hạnh phúc. Tôi đã trở thành ông ngoại của bảy đứa cháu kháu khỉnh dễ thương.

Vợ và các con tôi không muốn tôi bươn trải nữa mà hãy dưỡng già cho khỏe, nên tôi quyết định nghỉ hưu. Những lúc rỗi rảnh tôi thường lại nhà các con các cháu vui vầy sum họp, cũng hay tham gia vào những sinh hoạt của binh chủng Không Quân cũ của mình, hoặc thỉnh thoảng cùng vài người bạn già rủ nhau đi ăn sáng, uống cà phê, nói chuyện đời...

Tôi cũng thường viết văn làm thơ, góp mặt trên vài tờ nhật báo, tuần báo của Cộng Đồng, làm Chủ nhiệm kiêm chủ bút cho những Đặc San Phi Đoàn 116 (Phi Đoàn tôi đã từng làm việc cho đến ngày đất nước rơi vào tay bọn cộng nô) cũng cùng nhạc sĩ Lê Vũ (cựu giảng viên Quốc gia m nhạc Sài Gòn) sáng tác những bản nhạc ca ngợi Tình Yêu.

Hai năm gần đây, do yêu cầu của bạn bè, tôi đã mở lớp dạy kèm cho con cái họ, chỉ từ lớp 01 đến lớp 08 mà thôi, tại tư gia vào buổi chiều sau giờ các cháu học ở Trường học về... Thấy công việc nhàn nhã, chỉ ba tiếng mỗi ngày nên vợ và các con tôi cũng chẳng phản đối.

Sau cơn mưa trời lại sáng. Qua biết bao nhiêu bão táp cuộc đời cũng đến lúc Trời Phật cho tôi sống đời êm ả, nhàn nhã trước khi xuôi tay nhắm mắt. Nhưng vẫn canh cánh bên lòng niềm tâm sự :

Quê hương còn đó mình vẫn còn đây ! Biết có ngày nào vận nước đổi thay, quê hương tự do, để mình được trở về sống hoặc chết trên mảnh đất ruột thịt. Ngày ấy, những người dân Việt sẽ gắn bó, đoàn kết một lòng xây dựng lại Quê Hương cẩm tú.

NGUYỄN VIẾT TRƯỜNG

Mùa Xuân Kỷ Niệm

Lê Tường Vi

«Tôi qua US lúc 14 tuổi. Cả gia đình còn kẹt lại VN vào lúc đó. Tôi bảo lãnh cha mẹ sau khi ổn định và chúng tôi đoàn tụ năm 1995». Tác giả Lê Tường Vi, hiện là kỹ sư trong một hãng telecommunication tại San Diego. tự sơ lược tiểu sử như trên khi gửi bài dự Viết Về Nước Mỹ. Kết quả Lê Tường Vi đã được trao tặng giải Chung Kết Duy Nhất Viết Về Nước Mỹ 2005, gồm 10, 000 mỹ kim và tặng phẩm.

Sau đây là bài viết của Lê Tường Vi dành cho Việt báo Tết Bính Tuất, một hồi ký kể về những ngày tháng đầu tiên của cô bé Việt 14 tuổi, một mình bơ vơ trên đất Mỹ.

Chớp mắt, Âu nhìn ra cửa sổ. Màu trắng đục của sương mù cho nàng biết buổi sáng vẫn còn sớm. Nếu như ngày bình thường Âu có thể duỗi thẳng chân cuộn mình nằm ráng thêm vài phút trong cái mền ấm, kéo thêm vài phút hạnh phúc ngủ nướng. Nhưng hôm nay khác những ngày bình thường.

Âu tung chăn, nàng với cái áo khoác ngoài để sẵn cuối chân giường, mặc vội vào người, buộc dây gút lưng. Xỏ

đôi dép, vuốt mái tóc dài cho gọn gàng, Âu đi mở cửa phòng ngủ, đi qua khỏi nhà bếp, xuyên phòng gia đình và cái patio thông ra vườn. Nàng bấm nhẹ combination mở khóa cửa, đẩy cánh cửa kiếng lớn vừa đủ cho nàng lách qua. Âu ngừng lại, hít thở vài hơi.

Lâu lắm rồi, Âu mới thở lại không khí trong lành của buổi sớm mai. Nàng băng qua bãi cỏ xanh, mở cửa nhà green house, lấy cái rổ và cái kéo làm vườn. Âu đi dọc theo luống hoa trong vườn, bên tai nàng vẫn văng vẳng nghe tiếng bà Hire dặn đừng bao giờ mua hoa cho bà, bà chỉ thích hoa trồng ở nhà, dù đa số là lá xanh. Sở thích của bà đôi khi làm Âu lúng túng, vì Âu không phải là dạng người có duyên nhiều với thực vật. Bao nhiêu bài học dạy làm vườn nơi bà Hire và bận rộn của đời sống, nhín lại chút thời giờ chỉ còn đủ cho Âu trồng vài loại hoa nàng ưa thích trong mảnh vườn nhỏ.

A kìa... Đám tea rose đã chớm nở đầu xuân. Đây là loại hoa Âu chuộng nhất. Nó được tạo nên giữa thế kỷ 19, hậu quả sự ghép hợp giữa hoa hồng Âu châu và hoa nhài Á châu. Hoa nhỏ, thơm dịu dàng, dễ trồng hơn các loại lan nhiệt đới. Những cánh hoa bên ngoài như hoa hồng, nhưng bên trong như hoa nhài, rất ngộ nghĩnh. Trông nhỏ nhắn nhưng loại hoa này có sức chịu đựng bền bỉ. Suốt mùa đông nó trơ cành như sắp kiệt sức

nhưng khi tiết xuân bắt đầu xuất hiện thì đám hồng nhỏ này nẩy mầm, vươn lên mạnh mẽ theo ánh nắng trước các loại hoa khác trong vườn. Âu vui vẻ cắt vài cành tea rose hồng đậm, vàng nhạt, tỉa bớt lá bỏ vô giỏ, thêm vài nhánh dương liễu tô điểm bình hoa... Ô kìa, phía sau mấy gốc hồng, bụi cúc vàng đang chớm nở. Hăng hái chồm qua bụi hồng để cắt vài nhánh cúc, bỗng Âu cảm thấy nhói cườm tay. Thả vội cây kéo vô giỏ, Âu bình tỉnh kéo cái gai nhọn của cành hoa hồng ra khỏi da. Xoa giọt máu rướm, Âu thấy vết gai đâm đã để lại trên da nàng vài lỗ nhỏ. Khẻ đè vết thương cho bớt rỉ máu, Âu bâng quơ nhìn đám sương mù vẫn còn lãng vãng chung quanh, nàng chợt nhớ lại những buổi sớm mai ở Richardson, Texas 30 năm về trước.

Rút người trong cái áo dày cộm quá khổ, cô bé lầm lũi bước vội tới trường. Hai ống chân muốn cóng lại nên cô phải cố bước nhanh. Thằng Vàn cũng vừa đi vừa chạy như Âu để xua đuổi bớt cái lạnh.

Trường của Vàn gần hơn nên nó vừa quẹo vô cổng trường tiểu học là Âu gia tăng tốc độ để mau tới trường mình, chui vô lớp có sưởi. Sương mù dày đặc nên Âu phải cẩn thận kẻo quẹo lộn, lạc đường như tuần trước làm cơn lạnh kéo dài hơn thường ngày vài phút.

Cư trú nơi đây hơn 5 tháng rồi nhưng Âu vẫn cảm thấy cuộc sống của cô có vẻ tạm bợ sao đó. Sự thay đổi quá nhanh chóng chỉ trong mấy tháng nay làm Âu cảm tưởng mình như đang nằm mơ. Đôi khi thức giấc, Âu vẫn chưa xác định mình đang ở đâu, Nha Trang, Sàigòn, Phi-luật-tân, Guam, Pendleton hay Richardson «Mơ hay tỉnh» Có khi cả gần mấy giây sau khi quan sát cảnh vật chung quanh, Âu mới xác định được hiện tại.

Âu nhớ gia đình quay quắt. Trong nỗi nhớ lồng thêm niềm lo sợ cho sự an toàn của mọi người. Hình ảnh Má mếu máo níu tay không nỡ rời khi xe chở Âu lăn bánh vô phi trường Tân Sơn Nhất và bay ra khỏi Việt Nam xôi đậu in hẳn vào trí óc của Âu. Tin tức về VN những ngày sau tháng Tư 75 trên TV càng thưa thớt dần, giờ gần như bặt tâm làm Âu vô cùng lo ngại cho gia đình.

Tới trường, Âu cởi áo lạnh vắt sau ghế ngồi, lấy sách trong ba-lô ra ôn bài. Học trò lục tục kéo vô lớp, những tiếng cười nói ròn rã của tuổi lứa tuổi mười mấy làm Âu thấy mình quá cằn cỗi so với các bạn học.

Âu ứa nước mắt, thở dài, nhớ Bố Mẹ, các anh, các em vô cùng. Giờ này mọi người ra sao ? Sống chết thế nào ? Trời ơi, sao lúc đó mình không dằn tay ra chạy về với Má ? Âu cố tập trung vô những dòng chữ trong sách, hình học vẫn là môn thích của cô nhỏ. À, hôm nay ôn

bài cho test ngày mai, cô giáo viết một mớ bài làm trên bảng kìa... Miên man tranh đấu giữa hai dòng tư tưởng, bỗng Âu giật bắn mình. Ây da !! Con gì cắn đau vậy ? Quay lại xoa vai trái, Âu bắt gặp ánh mắt ranh mãnh của thằng Billy ngồi sau lưng. Thằng này chuyên môn phá phách và làm trò hề trong lớp nhưng chưa bao giờ đụng chạm tới Âu. Có lẽ vì cô nhỏ không trò chuyện với ai, trầm lặng đi học, vô lớp nghe giảng, làm, nộp bài đều đặn. Lúc mới vô lớp Âu ngồi ghế ở cuối phòng nhưng sau vài ngày cô giáo lôi lên, bắt ngồi bàn đầu nhưng vẫn không thay đổi thái độ ít nói của Âu. Vốn liếng ba năm Anh văn ở quê nhà và mấy tháng học nghe, nói trong trại Pendleton đủ cho Âu sử dụng trong trình độ cho lớp 8 xứ này. Nhất là môn toán, môn tủ của Âu, chỉ cần nghe cô giảng, về nhà đọc thêm là hiểu ngay. Cô thầy xứ này lịch sự, chấp nhận sự trầm lặng của Âu. Đôi khi họ xì xào với nhau khi nhìn về hướng con bé Á châu tị nạn nhưng Âu lờ đi. Cô quen dần những ánh mắt tò mò, thương hại nhìn về cô từ khi còn trong trại Pendleton. Âu trừng mắt nhìn thằng Billy, vẻ mặt vốn khó ưa của nó hình như phảng phất nét mờ ám.

Làm gần xong mớ bài toán cô giáo ra trên bảng, đang tính đứng dậy đi về phía cuối phòng để gọt nhọn bút chì bỗng cô nhỏ lại thót lên, úi da !!! Đau quá ! ! Phản ứng tự nhiên làm Âu chụp bả vai trái, vừa lúc thằng Billy

ngồi xuống ghế của nó ngay phía sau lưng Âu. Nó cười mím chi và có vài tiếng khúc khích xung quanh. Ngạc nhiên, Âu nhìn vai mình, cô hiểu ngay. Billy gọt nhọn bút chì và đâm vai Âu khi đi ngang qua chỗ cô ngồi, trước khi ngồi xuống ghế của nó. Cơn tức giận ùa tới, Âu nghiến răng, rủa thầm tiên sư thằng mất dạy, nhưng cô thầy ở VN đâu có dạy tiếng rủa Anh văn nên Âu không biết nói làm sao. Nhưng chẳng lẻ nhịn lần nữa? Âu bèn bắt chước anh Tư, nắm bàn tay lại, cung lên ngang vai ngầm dọa thằng Billy, cô rít nhỏ :

- You, monkey, stop it ! (Mày, con khỉ, ngừng lại !)

Tuy rất khẽ nhưng vài đứa chung quanh thằng Billy vẫn nghe được. Bọn nó cùng ồ nhỏ làm cô giáo ngẩng lên, hướng về phía ồn ào, gắt :

- Be quiet ! (Im lặng !)

Âu lườm thằng Billy, quay người trở lên. Cô hiểu hai đứa đã âm thầm tuyên chiến với nhau. Nó gườm Âu ngay từ ngày cô mới bước vô lớp toán này. Thấy Âu làm xong bài mau lẹ, nó hay nhướng người lên coi trộm. Có khi nó khều lưng, gợi chuyện nhưng Âu không bao giờ trả lời. Tụi học trò kháo nhau là con bé này mute (câm). Âu hiểu hết nhưng cô không thèm cãi hay màng nói lại. Kỳ này, tuy Âu rít rất khẽ nhưng mấy đứa kế bên nghe

được, chúng bàn tán :

- Ê, hình như nó nói ? (Hey, did she talk ?)

- Không, nó lầm bầm thôi. (No, she just mumbled)

Mấy nhóc Mỹ xầm xì, mọi khi Âu chẳng đếm xỉa tới chúng, nhưng sao lần này Âu ức quá. Đang nhớ nhà muốn chết mà thằng phải gió này không để yên. Âu mím môi, không khóc, nhất định không... chợt thằng khốn lại đứng dậy tiến về cái hộp gọt bút chì ở cuối lớp, tiếng xầm xì chung quanh chợt tạm im, cả đám yên lặng theo dõi hành động của Billy. Âu cuối xuống quyển sách, nhưng mắt vẫn liếc theo dõi nó. Anh Tư chẳng nói phải theo dõi hành động địch thủ sao ? Âu cố nhớ những lời dặn dò của anh. Anh Tư là vô địch trong xóm của Âu. Anh học giỏi, nhà Âu toàn anh em trai nên các anh phải phụ giúp Má làm việc trong nhà nhưng ra đường không thua ai đâu nhen. Có lần Âu bị thằng con bà cai trường bắt chẹt, Âu méc anh khi anh hỏi vì thấy hai hàng nước mắt khô còn in trên má nhỏ. Anh cung nắm tay như Âu vừa làm với thằng Billy khi nghe Âu và nhỏ Tường Trang thuật lại tỉ mỉ chuyện thằng con bà cai trường bắt hai đứa nhổ cỏ trong giờ chơi, hai đứa không chịu nên nó lột cái đồng hồ mới tinh Bố vừa mua cho. Ngay ngày hôm sau, anh Hai, anh Ba và anh Tư dắt hai nhỏ đứng góc đường, chờ thằng con bà cai đi

ngang. Anh Tư túm nó, dội vô tường, thụi hai cái, bắt trả lại đồng hồ và đe nó còn đụng tới hai đứa các anh sẽ «dập» te tua. Từ đó, chẳng đứa nào dám phá Âu, có dù che mà. Âu phục anh sát đất. Anh còn tập Âu vài thế võ lộn ngược lộn xuôi, cách thụi, cách đá, nhưng bị Má bắt gặp hai anh em té lên té xuống, Má la quá xá. Má đe anh còn dạy hư em Má sẽ đánh đòn làm Âu hết học vật lộn thêm được nữa.

Liếc thằng Billy, vẻ mặt hóm hỉnh của nó thật khó ưa, như khiêu khích nổi xúc cảm đang sôi động trong tâm tư Âu. Billy quay cái ổ gọt viết chì vài vòng cho có lệ, đi chầm chậm về chỗ ngồi. Thằng này chúa câu giờ, cô giáo sai biểu chuyện gì nó cũng rề rà kéo dài thời gian. Nụ cười ranh mãnh của Billy khi đi gần tới chỗ ngồi làm Âu càng gai mắt. Nén nhịn, Âu cúi xuống quyển sách toán, chăm chú làm cho xong, bỗng cô nhói người, Úi da, thằng khốn kiếp... Âu quay phắt lại, vừa lúc thằng Billy và mấy đứa chung quanh cười khúc khích. Vẻ mặt khinh khỉnh của nó làm Âu điên tiết, cô chồm lên, túm cổ áo của Billy, đưa bàn chân vào giữa hai chân Billy, xoay người vật nó xuống. Nhào tới, Âu nắm hai tay liên tiếp thụi vô người thằng mất dạy. Cô nghe văng vẳng tiếng anh Tư, khi đã nhào vô em không tự ngừng cho tới khi địch thủ hết cục cựa... Âu không biết thằng Billy còn cục cựa hay không vì lúc đó cả lớp

tán loạn, hình như có tiếng cô giáo kêu stop. Tới khi có ai kéo ra khỏi thằng Billy, Âu còn vùng vẫy. Bao nhiêu xúc cảm đè nén mấy tháng nay được mở toang trong trận đấu. Cô bật khóc, nước mắt không kìm được chảy từng hàng xuống nhưng Âu mím chặt môi. Cô sẵn sàng lao vô thằng Billy tiếp nếu cần. Có lẽ cô giáo đoán được nên cô dìu Âu đi ra ngoài, ngồi xuống băng đá trên sân cỏ. Cô lấy giấy chậm nước mắt, vuốt lại tóc và kéo áo Âu cho thẳng.

Vài phút sau khi Âu lấy lại bình tỉnh cô giáo nắm tay Âu dẫn xuống văn phòng bà hiệu trưởng. Thằng Billy đã ngồi ở đó. Âu trừng mắt nhìn nó. Hình như áo nó đứt vài khuy nút, cái túi áo bên tay phải bị rách, đầu tóc bù xù. Nó đang nói gì đó với bà hiệu trưởng, Âu nghe loáng thoáng «... just hit me... I don't know...» À, thằng này nói láo, tức quá, Âu vụt cãi :

- No, he poked me. Three... (Không, nó đâm tôi, ba cái...)

Âu dơ 3 ngón tay, giơ tay chỉ cô giáo và bà hiệu trưởng coi 3 vết đâm còn dấu màu đen viết chì lủng áo và xuyên vô da. Hai người cùng ồ lên, tròn xoe mắt quay lại Billy phát ra lời nói cứng rắn hơn. Billy cúi gằm xuống, không cãi nữa.

Cô giáo đứng cạnh, choàng vai ôm Âu vô sát làm Âu nhớ Má vô cùng, nước mắt lại muốn trào ra tuy cô nhỏ cố gắng ghìm lại. Sau đó, cô giáo chở Âu về nhà. Cô bảo Âu vô trong trước, còn cô ở lại nói chuyện với bà bảo trợ. Hai người thảo luận một lúc lâu Âu mới nghe cô giáo rồ máy xe ra về.

Đúng 4 giờ chiều, Âu vô bếp sửa soạn thức ăn cho 5 con chó của ông bà bảo trợ. Mỗi con có tô, thức ăn riêng tùy theo tuổi tác, nhưng con nào cũng có một lát thịt bò. Hàng tuần bà bảo trợ đi chợ mua một cục thịt bò to tướng khoảng 5 lbs. Bà bỏ vô lò hấp khô 2 tiếng đồng hồ, xong tắt lò, để nguội, lấy ra bỏ vô hộp để trong tủ lạnh. Phận sự của Âu là sửa soạn thức ăn cho chúng mỗi buổi chiều.

Âu lấy 5 cái tô có tên riêng từng con, múc thức ăn mua sẵn có viết tên từng đứa trên mỗi nắp thùng. Xong xuôi Âu lấy hộp đựng thịt ra, cắt 5 lát, xắt nhỏ, trộn chung với thức ăn khô trong tô. Đám chó này giống Đức, loại Dachshund lớn, chân ngắn. mình dài, rất khôn. Thỉnh thoảng bà bảo trợ cho chúng uống thêm thuốc bổ. Ông bà không có con nên cưng đàn chó như trứng mỏng. Hôm nay bà bảo trợ để tờ giấy dặn Âu cho con chó tên Hazel viên thuốc bổ xương. Âu nhìn hàng chai thuốc bổ sắp thứ tự trên bàn : thuốc bổ máu, mượt lông, bổ

xương, à, đây rồi; strong bone là bổ xương đó mà. Âu lấy một viên thuốc màu xanh đậm, bẻ làm hai, rắc vô tô thức ăn của con Hazel. Hình như đó là con chó mẹ. Có con chó bà ngoại nữa. Con này già và đi đứng có phần chậm chạp. Tất cả đều có tên bắt đầu bằng chữ H : Hazel, Henrietta, Henry, Hunter and Honey. Con Honey được cưng chìu hơn cả và hư nhất. Nó chuyên môn dành ăn với các con khác và ưa gặm nhấm thảm hay bàn ghế trong nhà tuy mỗi con có đồ chơi riêng. Âu để mỗi tô một vị trí riêng và mở cửa phòng bếp cho chúng vô. Cả bọn đang chờ bên ngoài. Như thường lệ, cánh cửa bếp vừa mở là chúng tung vào, trừ con Hazel thủng thẳng đi tới góc riêng của nó.

Âu bước tới gần cửa sổ, nhìn bâng quơ ra ngoài. Vàn đang tưới nước bãi cỏ trước nhà. Buổi chiều cuối thu ở thành phố Richardson này mau tối, mới hơn 4 : 30 đã như chạng vạng 7 giờ ở VN. Không biết giờ này Bố Má và các anh em ra sao ? Có còn sống không ?

- Oẳn !! Oẳn !!

Tiếng kêu của con Hazel làm Âu giật mình, ý, thằng Honey đang tranh ăn với con Hazel, Âu vội bước tới đẩy Honey ra, khẻ vô mông đít nó, mắng :

- Tránh ra, mày hư quá !

Nó giương mắt nhìn Âu, không hiểu vì Âu mắng nó bằng tiếng Việt. Âu đẩy nó ra xa hơn để con Hazel có thể tiếp tục nốt bữa ăn. Vừa lúc đó bà bảo trợ bước vô, bà có vẻ không bằng lòng khi thấy Âu đẩy con chó cưng của bà ra xa. Cúi xuống bồng nó lên, bỗng bà ta la lên :

- Chúa tôi ơi, chuyện gì xảy ra cho cưng ?

Theo hướng nhìn của bà, Âu chợt thấy phía trên mũi của con Hazel rướm máu. Bà tức giận, quá hỏi Âu :

- Mày làm chúng nó sao thế ?

Âu ngơ ngác :

- Ơ, tôi đâu biết, hình như con Honey...

Âu muốn giải thích cho bà hiểu nhưng chữ nghĩa biến đâu mất tiêu. Bà bảo trợ giận dữ bước tới cửa sau bếp, kêu lớn :

- Tinh, Tinh, come in here, please ! I need you. (Tinh, làm ơn vô đây ! Tôi cần cô.)

Tinh là người đàn bà trung niên Việt, được bảo lãnh cùng lúc với Âu. Tất cả 4 người - 2 người lớn, 2 đứa nhỏ : Âu 14 tuổi, thằng Vàn 11 tuổi, bà Tinh khoảng 40, và mẹ bà Tinh - Âu và Vàn gọi bà Nội Sáu - ở trong cái nhà xe sửa lại thành 1 phòng ngủ, 1 phòng tắm và

phòng khách. So với đời sống hiện nay hơi chật, nhưng vào thời điểm đó chẳng ai buồn than thở hay phàn nàn chi vì so với đời sống trong trại vẫn khá hơn nhiều. Âu gọi bà Tinh bằng cô cho lịch sự chứ bà Tinh có bận rộn riêng cho cuộc sống hai mẹ con bà ta, ít bận tâm tới hai đứa nhỏ.

Bà Tinh đang ngả lưng nghỉ mệt sau khi đón xe bus từ sở làm về, nghe kêu vội chạy vô ngôi nhà lớn. Bà bảo trợ đanh mặt, nói một hơi dài, tay chỉ qua lại vào đám chó và phía Âu. Không đợi bà Tinh dịch lại Âu lên tiếng đính chính :

- Con không đánh con chó Hazel, con Honey dành ăn nên cắn nhau với nó. Con đẩy nó ra...

Bà Tinh nạt :

- Im đi. Còn cãi hả ? Xin lỗi bả đi cho yên chuyện.

Âu tức quá, quay đi không nói thêm. Bà bảo trợ nhìn hai người, nói thêm một tràng, đại ý biểu bà Tinh phải giải thích rõ ràng cho Âu hiểu. Bà Tinh nạt nhỏ :

- Mày xin lỗi bà ấy đi. Còn đứng lì ra đó à ?

Âu ném một cái nhìn về phía bà Tinh, mím môi không nói. Bà bảo trợ đang tính nói tiếp thì «bốp», bà Tinh sấn

tới giáng cho Âu một cái tát. Bất ngờ, Âu lảo đảo lùi vô tường, tay ôm má rát bỏng. Cô nhỏ chưa kịp khóc thì bà bảo trợ giơ tay can bà Tinh :

- Enough. Let's prepare dinner. (Đủ rồi. Chúng ta sửa soạn cơm chiều đi.)

Chưa bao giờ Âu thấy cô đơn bằng lúc đó. Cái tát đầu đời làm tâm trí Âu tối sầm. Phải chăng lúc đó đất mở ra nuốt chửng mình Âu cũng bằng lòng.

Bà bảo trợ và bà Tinh mở những hộp thức ăn đông lạnh bỏ vô lò hấp nóng. Âu đi ra căn nhà nhỏ dắt bà Nội Sáu vô phòng ăn nhà lớn. Kéo ghế cho bà ngồi xuống, Âu phụ Vàn sắp xếp muỗng nĩa, dĩa, giấy napkin trên bàn. Bà bảo trợ và bà Tinh mang các thức ăn hấp nóng và mọi người cùng ngồi vô bàn ăn. Bà Tinh vô tư thăm hỏi, chuyện trò với ông bà bảo trợ như mọi hôm. Ông bảo trợ quay sang hỏi Âu và Vàn :

- How about you kids ? How's your day ? (Còn đám nhỏ ? Hôm nay ra sao ?)

Vàn đáp nhỏ :

- Good. (Tốt).

Âu im lặng. Ông bảo trợ hỏi tiếp :

- Âu, how about you ?

Âu nhìn ông, gật đầu. Ông đã quen với tánh ít nói của Âu nên chỉ mỉm cười, gật gù :

- Good ! Good !

Bà bảo trợ hắng giọng :

- Hôm nay Âu có chuyện. Chúng ta sẽ thảo luận sau.

Ông bảo trợ nhướng mày tỏ vẻ ngạc nhiên, nhưng quen chiều vợ nên ông không hỏi thêm. Bữa cơm chiều trôi qua trong im lặng. Âu cố nuốt cho trôi mấy món thức ăn nhạt nhẽo. Cô phụ mọi người sắp chén dĩa vô trong máy rửa chén. Bà bảo trợ sẽ cho máy chạy trước khi ông bà đi ngủ.

Âu đi thẳng về phía phòng ngủ của bốn người, khu vực riêng của cô là cái sofa màu xanh da trời nằm trong góc kế cửa sổ. Khi cần nằm xuống, dở 2 tấm nệm, kéo ra thành cái giường đơn. Ban ngày xếp lại thành cái ghế và là thế giới của Âu. Âu học bài, đọc sách, ngủ trong phạm vi đó. Thằng Vàn có cái ghế y hệt, màu nâu nhạt, đối diện với Âu. Có tấm bình phong giữa hai ghế được kéo ra trước khi ngủ. Âu ngồi thu mình vào ghế, nhớ tới

cái tát tai hồi chiều và muốn trùm mền khóc một trận cho đã đời. Âu nhớ gia đình quá. Nếu có cha mẹ bên cạnh, Âu đâu có bị ăn hiếp thế này ?

Bà Tinh đưa bà nội Sáu vô nhà, liếc phía Âu, bà bước tới, giọng dịu xuống :

- Hồi chiều thấy bà ấy giận quá nên cô đánh con để bà ta nguội xuống. Thôi, con rửa mặt, đi ngủ đi.

Lời giải thích của bà Tinh không xóa được tổn thương trong lòng Âu. Cô im lặng đi vô phòng tắm rửa mặt, cảm thấy mình như con cá trong rọ, không biết bơi đi hướng nào, vùng vẫy có thoát không» Âu nhớ lại lời nhắn nhủ của Bố trong lá thư nhét vội vào tay trước khi đẩy cô đi. Cô nhìn bóng mình trong gương, thở dài, có rửa bao nhiêu nước vẫn không xóa vết đỏ hằn lên má. Cô rờ nhẹ, hình như cái tát tai đối với bà Tinh rất bình thường, không ghê gớm như đối với Âu. Cảm giác hoang mang ban đầu đã vơi, thay vào đó một băng giá mới cho tâm hồn cô nhỏ. Âu nuốt lệ, cố trừng vào gương, bảo nhỏ :

- Ráng lên, cố học, cố sống cho Bố Má vui. Mày phải cố lên, Âu ơi !!

Âu tập nói chuyện với hình bóng mình từ khi vô trại mồ côi con nít ở Camp Pendleton. Chỉ có cách này giúp

cho Âu tìm quân bình tâm tư để tiếp tục trong cuộc sống hiện tại. Mỗi lần tự chuyện, Âu tưởng tượng mình là chị con bé trong gương, khuyên bảo, dỗ dành nó. Cô cảm thấy cục đá đè nặng tâm tư nhẹ bớt sau mỗi lần tâm tình trong tưởng tượng kiểu này.

Âu kéo giường, sắp xếp gối chăn đi ngủ. Thằng Vàn liếc về phía Âu, ánh mắt thương hại của nó làm Âu cảm động nhưng cô vẫn cố gắng không lộ vẻ yếu đuối bên ngoài.

Sáng hôm sau khi sương mù còn bao phủ dầy đặc Âu đã thức dậy. Mở cửa Âu đi nhẹ vô bếp làm thức ăn cho mình và Vàn. Hai cặp bánh mì sandwich, cá hộp tuna, trái táo cũng xong bữa ăn trưa giản dị. Âu nướng thêm bốn miếng bánh mì trắng, quết bơ và mứt dâu, gói vô hai miếng khăn giấy. Âu và thằng Vàn sẽ vừa ăn bánh nướng vừa đi bộ tới trường. Tay cầm hai bịch giấy đựng thức ăn trưa và hai gói bánh nướng dợm ra khỏi nhà bếp, Âu lùi lại một bước khi thấy dáng bà bảo trợ hiện ra. Bà nói gì đó nhưng tai Âu lùng bùng nghe không rõ, vừa nói bà ta vừa chỉ về hướng cái điện thoại đang bỏ dở trên bàn. Hình như bà ta biểu Âu cầm điện thoại nghe thì phải. Âu để tạm các gói thức ăn lên bàn, bước tới cầm điện thoại lên. Cô nói nhỏ :

- Hello ?

Tiếng bà Hire vang lên :

- Hello dear, how are you ?

Cục nghẹn bỗng dưng từ đâu tràn vô cổ họng khiến Âu nói không nên lời.

Bà Hire là người quen với gia đình Âu ngày xưa trước khi Âu chào đời. Chồng bà lúc đó là Commander Hải quân ở Nha Trang và láng giềng của gia đình Âu thời đó. Ông bà ở Nha trang 2 năm và rất thân thiện với hàng xóm Việt chung quanh. Trước khi rời VN, Bố dúi cho Âu địa chỉ của ông bà, Âu đưa cho cô thư ký xã hội người Mỹ chuyên phụ trách đám con nít vô gia cư nhưng rất tiếc không có ai trả lời điện thoại khi cô gọi. Địa chỉ này bà cho gia đình Âu hơn 15 năm rồi, chắc bà không còn cư ngụ ở đó nữa. Âu không thất vọng lắm, sau tháng 3-75 với bao dồn dập, Âu quen dần với những biến cố thay đổi, thêm bớt vài chuyện có sao đâu. Bốn tháng trong trại tị nạn, Âu theo học các lớp đàm thoại Anh văn. Vốn liếng Anh văn sẵn tạm đủ để cô nhỏ nắm vững phần văn phạm, bổ túc thêm ngữ vựng và cách phát âm Âu có thể sử dụng Anh ngữ tàm tạm. Lúc gần rời trại, Âu đã có thể làm thông dịch viên chút chút cho cái trại con nít của cô. Đa số các em trong trại này đã giúp việc cho các gia đình khá giả hoặc được gởi gắm theo người quen. Nhưng vô trại xứ lạ, các gia

đình này không muốn cưu mang thêm trách nhiệm nên trao cho xã hội quyết xử. May xứ Mỹ này từ thiện, Âu rùng mình khi nghĩ nếu mình lạc vô xã hội Á châu nào khác chắc số phận sẽ muôn phần bi đát.

Hai tuần trước khi rời trại, cô giáo ra đề tài viết thư. Âu bèn viết một lá thư đưa cho cô, nhờ gởi theo địa chỉ bà Hire, không hy vọng lắm. Vậy mà khi buổi sáng loa phát thanh kêu tên lên nhận thư, Âu gần té nhào vì run quá, chân bước không nổi. Cầu xin trong gia đình có ai đó đi thoát. Âu ba chân bốn cẳng chạy lên nhận thư. Cô nhìn tên người gởi, thất vọng vì không phải tên ai trong gia đình, mà là thư trả lời của bà Hire. Bà cho biết đã đi nghỉ mát dài hạn thăm bà con cho nguôi ngoai nỗi buồn ông Hire qua đời. Mới trở về, nhận thư Âu bà rất vui mừng, vội trả lời ngay. Bà cho hay cuối tuần này, sau khi đi lễ nhà thờ bà sẽ vô trại thăm.

Âu đọc thư bà không khó khăn lắm. Chắc đã từng sống ở VN nên bà viết thư cho Âu rất giản dị.

Âu cất lá thư vào túi, không nói cho ai biết. Cách sống trong khu vị thành niên này có phần phức tạp nên Âu chưa thân thiện với ai nhiều. Cái nhẫn vàng Má cho trước khi đi đã lôi cuốn bao nhiêu cặp mắt tò mò làm cô không dám đeo vô tay nữa. Cô xin kim băng nơi phòng y-tế và cẩn thận gài cái nhẫn vô áo trong. Cô luôn lần

quẩn ở lớp học, phần lớn do Âu cảm thấy an toàn nơi có sách vở. Thấy thầy cô thân với Âu, bọn hung dữ trong trại có phần nể nang, không phá bậy, phần có khi cần thông dịch chút chút, Âu làm dùm cho nên chưa xảy ra chuyện gì quá đáng.

Trưa chủ nhật Âu đang ngồi lẩm nhẩm phát âm vài chữ khó khăn thì một bà lớn tuổi, người da trắng, dáng thon thả, mái tóc đỏ chải khéo, vén màn lều bước vô. Bà nhìn chung quanh, lên tiếng gọi :

- Hello ? Au ? Au ? Which one are you» (Âu, Âu là đứa nào ?)

Âu vội đứng dậy, giơ tay, nói nhỏ :

- It's... me ! (Là... tôi).

Bà bước tới, choàng vai Âu, nói :

- Chúa tôi, sao giống mẹ của you quá.

Ôm mặt Âu trong hai bàn tay, bà Hire nhìn Âu với tia mắt tràn đầy thương cảm, luôn miệng xuýt xoa sao Âu ốm quá. Bà lôi trong giỏ ra một mớ quần áo, thức ăn để lên ghế bố của Âu. Khi bà hỏi thăm về gia đình, Âu òa khóc làm bà bối rối, ôm Âu vào lòng, vuốt vai dỗ dành bằng lời nói dịu ngọt. Âu cho bà biết chỉ có Âu đi

thoát. Tiếng Anh của Âu rất giản dị nhưng bà hiểu hết. Bà ngồi chơi với Âu hơn 30 phút rồi nói phải đi ra ngoài hỏi giấy tờ gì đó.

Ngày nhận thơ của bà Hire cũng là ngày Âu được ban quản trại cho biết cô đã có người bảo trợ ở Texas. Bà Hire trở vô lều, cho biết bà vừa hỏi qua chuyện bảo lãnh của Âu, được biết thứ Tư tới Âu sẽ lên đường. Bà nói sẽ trở lại gặp Âu trước ngày đi. Vuốt tóc Âu, bà nói :

- Hẹn gặp lại nhé. Chóng ngoan.

Vẫy tay chào, bà bước ra về với bà bạn đi theo.

Âu nhìn theo, không biết vui hay buồn. Mấy tháng nay tâm tư cô nhỏ gần như đông lạnh. Đôi khi mọi chuyện xảy ra hiện tại làm Âu có cảm tưởng như cô đang coi khúc phim nào đó do chính bản thân mình thủ diễn. Thằng Vàn chạy qua ngồi lên ghế bố của Âu, hỏi :

- Bà ấy cho chị nhiều đồ nè. Em coi nhen.

Vàn cũng là thuộc diện mồ côi như Âu. Lúc mới vào trại, nó tấm tức ngồi khóc một mình hoài. Vô tình ghế bố của hai đứa đặt cạnh nhau. Có hôm đi tắm về, xà bông còn dính trong tóc, áo cài nút hột trên hột dưới, trông Vàn thất thểu não làm Âu động lòng, lấy nước gội lại đầu và gỡ tóc, cài áo dùm nó. Từ đó, Vàn theo Âu

như hình bóng. Dần dà, ai cũng nghĩ là chị em. Lúc khai giấy tờ, hai đứa đứng một hộ luôn.

Âu gởi bà Hire tấm thiệp sau khi cô định cư ở thành phố Richardson, Texas. Bà Hire có gọi điện thoại cho bà bảo trợ và hai người trao đổi vài câu thăm hỏi. Thỉnh thoảng bà vẫn gọi cho Âu sau khi bà đi lễ nhà thờ mỗi chủ nhật. Bà cho biết bà có bảo lãnh cặp vợ chồng trẻ tên Lộc và Bé. Chị Bé đang mang bầu và sắp sinh nở bất cứ lúc nào.

Bước tới cầm điện thoại lên, Âu nghe tiếng bà Hire ngay sau khi cô chào hello với bà :

- Ta vừa nghe được những gì xảy ra trong lớp học của con. Con kể lại đi.

Âu cắn môi, không biết trả lời sao thì có tiếng chú Lộc vang ra :

- Chuyện gì xảy ra Âu nói cho chú biết, chú dịch bà nghe cho.

Chú Lộc vốn sinh viên trường đại học văn khoa ở VN nên chú rành rõi Anh văn. Âu kể cho chú nghe chuyện thằng Billy đâm áo cô và hai đứa ẩu đả cho chú Lộc nghe, chú dịch cho bà Hire trong cái điện thoại thứ hai của bà. Điều này làm bà bảo trợ khó chịu. Bà vẫn cấm

bốn người VN nói tiếng Việt với nhau, nhất là có sự hiện diện của ông bà. Sau vài phút nghe Âu nói tiếng Việt, bà bảo trợ bước tới, dằng điện thoại ra khỏi tay Âu, bà hỏi với giọng cáu kỉnh :

- Ai đây ?

Họ trao đổi với nhau vài câu, hình như có tiếng bà Hire nên bà bảo trợ dịu giọng, bà ngoắc Âu tới và trao điện thoại lại cho Âu. Tiếng bà Hire đầy vẻ quan tâm :

- Dear, are you happy ?

Âu lắc đầu, nhưng sực nhớ bà không thể thấy mình, cô nói nhỏ :

- No.

Bà hỏi tiếp :

- Con có muốn về đây không ?

Âu nghẹn lời :

- Yes.

Bà thở ra, nói nhỏ :

- OK, dear. Mọi chuyện sẽ dàn xếp sau.

Sau đó, bà bảo Âu đưa điện thoại cho bà bảo trợ.

Vàn đúng chờ bên ngoài hơi lâu nên đã vô nhà bếp kiếm Âu. Nó ngại gặp bà bảo trợ nên ít khi vô nhà lớn. Công việc của Vàn là tưới cây cỏ bên ngoài nên chẳng cần vô nhà trừ khi ăn tối. Hai đứa mặc cái áo ấm dày cộm, đi bộ ra đường được vài phút thì bà bảo trợ rề xe hơi tới bên cạnh. Âu ngạc nhiên vì bà vốn ít đi ra ngoài, huống chi buổi sáng sớm lạnh lẽo thế này. Bà ngoắc hai đứa lại, ý bảo vô xe bà chở đi. Vàn chùn chân, đứng lại nhưng Âu kéo nó theo vô xe vì cô biết nếu đi bộ hai đứa sẽ trễ giờ. Suốt đoạn đường, cả ba im lặng cho tới khi bà ghé qua trường của Vàn, thả nó xuống. Vàn ném cái nhìn lo ngại về phía Âu rồi quay đầu đi thẳng vô trường. Còn lại Âu với bà bảo trợ, vẫn nhìn phía trước, bà hỏi Âu :

- You có muốn về California không ?

Âu cắn môi, đi, ở, khác gì nhỉ ? Nhưng khi ngẩng lên nhìn vẻ mặt nghiêm khắc và nghĩ tới đám chó cưng của bà, Âu gật đại :

- Yes, I do want to go to California.

Bà gật đầu :

- Alright then. That settled that.

Thả Âu xuống trường, bà quay xe đi, không nói gì thêm. Cả buổi học hôm đó không thấy thằng Billy vô lớp.

Tan học, Âu đi bộ ngang trường thằng Vàn, đón thằng bé đang đứng chờ sẵn. Vàn nhỏ con hơn các bạn đồng lứa, trông nó càng nhỏ hơn khi mặc cái áo ấm rộng thùng thình. Thằng này lạ, trời nóng hay lạnh đi đâu nó đều mang theo cái áo quá khổ này. Âu nhìn nó, thấy thương thằng bé :

- Mai mốt chị đi khỏi đây Vàn ạ.

Vàn hoảng hốt :

- Chị đi đâu ? Chị đừng bỏ Vàn chị ơi !

Vàn mếu xệch, bật khóc thút thít, vừa đi vừa níu áo Âu. Tiếng khóc của Vàn bứt đổ cái đê tâm hồn Âu. Hai đứa kéo nhau ngồi bệt xuống bờ hè vắng, ôm nhau khóc nức nở. Vàn là đứa nhỏ hiền lành, để nó ở với bà bảo trợ hình như có chút nhẫn tâm nào đó. Âu bỗng lóe ra tia sáng, hay mình hỏi thử bà Hire cho Vàn đi theo. Ờ, nhờ chú Lộc hỏi bà Hire, Âu có số điện thoại mà. Âu định bụng ngày mai đi học sẽ hỏi nhờ cô giáo toán gọi dùm. Dùng tay áo chùi nước mắt, Âu quay qua hỏi Vàn :

- Vàn muốn đi theo chị không ?

Vàn giật mình :

- Bỏ nhà hả chị ? Họ bắt được đánh chết sao ?

Âu thương nó quá. Chắc hồi nhỏ Vàn có ăn đòn nên rất sợ bị đánh đập. Bận rộn với riêng bản thân, Âu chưa tìm hiểu mấy về Vàn. Chỉ biết gia đình mang Vàn theo bỏ nó lại nên nó tấp vô trại tị nạn cùng Âu, lưu lạc qua đây. Âu nắm tay Vàn :

- Không, không phải trốn đi. Mình qua California ở với bà Hire. Bà Hire vô thăm chị hồi ở trong trại đó, Vàn nhớ không ?

Mắt Vàn sáng lên :

- À, cái bà mang cho bơ đậu phải không chị ?

- Ờ, đúng đó.

- Đi, em đi với chị. Bà đó hiền hơn bà bảo trợ há chị ?

Hai đứa nhìn nhau, chùi nước mắt trong nụ cười đồng ý, đứng lên tiếp tục đi về. Nghĩ tới phải cho đàn chó ăn buổi chiều sao Âu ngán ngẩm.

Sau bữa cơm tối, nghe tin Âu sẽ về nam Cali, bà Tinh trầm ngâm. Âu đoán bà nghĩ tới phiên bà cho đàn chó ăn nếu Âu không còn ở đó nữa. Bà Tinh hỏi Âu số điện

thoại của bà Hire. Sau bữa cơm, bà rủ Âu và Vàn đi bách bộ với mẹ con bà. Bà Tinh dắt mọi người đi một mạch tới một trạm điện thoại công cộng, và bà quay số điện thoại của bà Hire. Bà tự giới thiệu và bảo với bà Hire có Âu đang đi cùng. Bà nói nhỏ lại làm Âu nghe không rõ nữa. Khoảng 20 phút sau bà Tinh cúp máy, thở phào :

- Rồi, cả nhà mình đi về Cali.

Bà quay lại nhìn Âu, cái nhìn thân thiện đầu tiên Âu nhận được nơi bà dù đã sống chung hơn năm tháng nay. Bà hỏi âu yếm :

- Con lạnh không ?

Âu chợt rùng mình :

- Dạ, không lạnh mấy.

Âu lui lại phía sau, đi chung với Vàn. Vàn nghe mọi người cùng đi nó vui hẳn ra mặt. Âu tự nhủ phải tìm hiểu thêm về thằng bé này, bao lâu nay Âu chìm trong nỗi đau khổ riêng, không để ý tới thằng bé đáng thương đi chung với mình. Vàn hiền lành chịu đựng những bất công mà không hề tranh đấu, chống trả dù âm thầm như Âu. Âu nhớ có lần người bạn của bà Tinh ghé thăm -trước khi tập trung vào trại trẻ dưới tuổi vị thành niên,

Âu và Vàn ở chung lều với vài gia đình khác, trong đó có bà Tinh và cụ Sáu. Bà bạn này có chồng thiếu tá, bà xì một tiếng khi nghe bà Tinh kể chuyện hai đứa trẻ lạc loài ở chung lều :

- Hơi đâu mi lo chuyện bao đồng, nuôi chi ong tay áo, khỉ dòm nhà.

Cho tới bây giờ, Âu vẫn không quên được giọng nói lạnh lùng của bà thiếu tá Mai. Đó là bài học quan trọng Âu vẫn nhớ, không bao giờ cô cho phép mình có bản tánh dửng dưng như bà ta.

Không rỏ bà Tinh nói chuyện với bà bảo trợ, bà Hire những gì, nhưng sau đó, mọi người bắt đầu xếp những vật dụng vô vài thùng giấy xin được ở tiệm thuốc tây gần nhà. Âu chẳng có gì nhiều mang theo, vài bộ quần áo, vài tập sách, thế thôi.

Tỉnh nhỏ nên tin tức loan tải nhanh. Hôm sau cô giáo dạy cả lớp vài điều về tiểu bang California, và cô chúc mừng Âu may mắn khi dọn về nam Cali. Cô bảo đó là «golden state» (tiểu bang vàng) của xứ Mỹ. Vài trò trong lớp tỏ vẻ thân thiện với Âu hơn sau lần ẩu đả với thằng Billy. Âu phì cười khi đám con nít da trắng xì xào rằng Âu giỏi «kung fu» như Bruce Lee gì đó. Ngày cuối cùng rời lớp, thằng Billy xuất hiện, nó chìa tay

làm quen với Âu và nói lời xin lỗi. Âu bắt tay nó và cả lớp vỗ tay. Hay thật, Âu học thêm bài học mới, sự thân thiện có thể xóa hận thù nếu trái tim chịu mở rộng.

Ông bảo trợ ôm hai đứa nhỏ vào lòng và dặn dò vài lời. Ông buồn thật vì Âu thấy mắt ông ướt hơn mọi ngày. Bà bảo trợ bước tới bắt tay từng người và chúc cuộc hành trình may mắn. Sau đó ông chở mọi người ra xe bus Greyhound bắt đầu chuyến viễn tây.

Từ Texas qua San Diego mất 3 đêm bốn ngày vì xe đò phải ghé nhiều trạm, mỗi trạm ngừng lại vài giờ cho hành khách ăn uống, vệ sinh, đón khách vv...

Lần đầu tiên đi chuyến xe dài nhưng Âu và Vàn không thấy mệt. Xe chạy xuyên tiểu bang New Mexico, Arizona. Cả nhà ngủ luôn trên xe, may là dân Á đông nhỏ con nên cái ghế xe kéo dài, ai cũng nằm vừa vặn thoải mái.

Thời tiết San Diego quả tuyệt dịu, tháng giêng còn se lạnh nhưng nắng sáng rực rỡ.

Bà Hire chờ sẵn ở trạm GreyHound San Diego. Tuy thời gian với bà rất ít, Âu vẫn cảm thấy gần gũi với bà hơn ai từ khi rời gia đình. Bà tươi cười, thân ái chào đón mọi người về nhà. Vợ chồng chú Lộc vừa dọn ra

ngoài hai tuần trước. Chú kiếm được việc làm, thím ở nhà trông em và lãnh đồ về may.

Chiều hôm sau, chú thím ẵm em bé tới thăm. Trò chuyện thăm hỏi, bổng thím Lộc bấm đốt tay :

- Ủa, hôm nay 23 Tết. Chà, làm sao cúng ông Táo về trời đây hỉ ?

May mắn bà Hire đã từng ở VN nên bà hiểu phong tục Tết nhất xứ Việt. Bà thông cảm khi đám dân Việt thắp nhang khấn vái trời đất trong khu vườn sau nhà tuy bà rất sùng đạo thiên chúa.

Tối hôm đó, Âu và thằng Vàn cùng thắp nhang cầu xin cho gia đình còn lại ở VN may mắn, xin cho tương lai hai đứa được đoàn tụ với gia đình. Âu nhớ mãi câu hỏi của thằng bé :

- Chị ơi, sao gia đình đang vui bỗng xa nhau vậy chị ?

Âu không biết giải thích sao cho nó hiểu. Vuốt tóc Vàn, Âu nói :

- Chị không biết. Mai mốt lớn lên mình sẽ hiểu.

Sáng mồng một, bà Hire mừng năm mới bằng cành đào tươi trong vườn trái cây của bà. Mùa Xuân thoáng ẩn hiện, sưởi ấm phần nào trong những tâm hồn viễn

xứ.

Cuộc sống bắt đầu dịu xuống nhưng không kém phần kích động, thử thách của những năm tháng đầu trong cuộc đời tị nạn. Âu và Vàn tiếp tục đi học, bà Tinh kiếm việc làm và khoảng ba tháng sau, bà dọn vào một căn apartment gần đó với bà Nội Sáu.

Bà Hire dậy sớm nấu món ngũ cốc (oatmeal) để cả nhà dùng điểm tâm. Bà bảo ăn ngũ cốc rất tốt cho trí óc, nhưng hai đứa trệu trạo nuốt món oatmeal mỗi buổi sáng. Món gì nhạt nhẽo, trộn thêm ½ ly sữa, lỏng bỏng thấy mà ghê. Hai chị em bưng tô húp cho mau hết bị bà Hire la, bắt ngồi thẳng lưng, trải napkin trên đùi, cầm muỗng múc ăn theo từ tốn chớ không bưng húp như cháo. Ăn hết tô oatmeal, bà cho hai đứa ăn bánh mì nướng trét bơ, mứt và sau đó, phát cho mỗi đứa một bịch giấy đựng thức ăn trưa. Hai đứa vừa ăn bánh mì vừa đi bộ tới trạm xe bus đón xe tới trường. Tan trường, xe bus chở về trạm và đi bộ về nhà. Bà Hire thường giao công việc cho mỗi đứa trên tấm bảng nhỏ treo trên cửa tủ lạnh. Âu vẫn nhớ gia đình quay quắt nhưng những bận rộn cuộc sống hàng ngày không cho cô nhỏ nhiều thời giờ cho tâm sự riêng nữa.

Vài tuần sau khi bà Tinh dọn ra ngoài, sở xã hội liên lạc và hẹn ngày giờ tới thăm Vàn và Âu. Âu lo quá, cô chỉ muốn cuộc sống thôi đừng thay đổi nữa. Gió bão ơi, xin ngừng, thôi đừng thổi con tàu nhỏ nhoi này nữa. Âu không dám nói cho Vàn biết bà social worker sắp tới thăm vì chính Âu cũng không có câu trả lời cho những câu hỏi chung của hai đứa.

Bà social worker tới như đã hẹn trước. Sau khi làm giấy tờ chi đó với bà Hire, bà đưa hai chị em đi bộ ngoài công viên gần nhà, bà cho biết hai đứa từ giờ trở đi thuộc về con của xã hội, và bà là người đại diện cho cơ quan này. Có chuyện gì lạ hay khó xử hai đứa phải gọi điện thoại cho cơ quan ngay. Âu ngạc nhiên, thế còn vai trò của bà Hire ? Bà bảo trợ cho biết rằng bà Hire là người quản gia nội trú cho cơ quan; nghĩa là bà Hire cung cấp nhà, thức ăn, cơ quan đền bù lại. Đền bù lại ? Âu chưa hiểu thấu nhưng bà xã hội không nói hơn nữa.

Thời gian sau căn nhà bà Hire đón thêm vài nhân vật mới. Bà cho biết đó là một cậu nhỏ 14 tuổi người Việt vượt biên qua tới Mã Lai mới tới Mỹ. Cả nhà chuẩn bị đi đón thành viên mới này. Khi gặp Lực, Âu biết ngay cậu này không phải 14 tuổi như mọi người tưởng, vì vóc dáng Lực nhỏ nên có thể nói dối người bản xứ, chớ giữa người Việt với nhau thì... rõ ràng quá. Sau này Lực cho

hay cậu ta 18 tuổi rồi. Ở đảo ai cũng xúi khai nhỏ tuổi, Mỹ «cưng» hơn. Lực vốn là dân đánh cá ở miền Trung, thấy thiên hạ vượt biên cậu ta tò mò muốn đi theo chơi. Một hôm ông chú chủ ghe giao cho Lực đưa người ra ghe lớn, Lực nổi tính phiêu du nhảy lên ghe đi luôn. Tới đảo Mã Lai vài tuần cậu ta chán nhưng nghe dọa nếu về VN sẽ bị tù đày, lại nghe nói đi Mỹ bằng máy bay, xe hơi nên cậu phiêu du tiếp. Ai ngờ tới Mỹ bị đi học Lực rầu quá. Hồi ở VN Lực học xong lớp hai là bỏ học đi lưới cá nên quen cảnh biển cả mênh mông, giờ ngồi trong lớp kề cạnh sách vở, công thức cậu ta quá chán. Sau khi kèm cho Lực một thời gian Âu chịu thua thôi kèm vì anh chàng quá lười, chí thích nghe nhạc hay đi long rong ngoài đường. Bà Hire giao công việc hàng ngày Lực lờ đi bị bà càm ràm mãi làm Âu cũng nhức đầu. Có hôm giận quá, bà bắt Lực hút bụi trước mặt bà cho Lực hết giả vờ với câu : «I don't know».

Lực hầm trong bụng vì không còn ngõ trốn, vừa hút bụi cậu ta vừa lẩm bẩm hát theo vở điệu rock'n roll của cô ca sĩ Linda Ronstadt :

- Ớ ơ... you no good... you no good... ơ ờ...

Âu và Vàn đang lau chùi bàn ghế phía nhà trong bụm miệng nín cười thành tiếng trong khi bà Hire nhìn đăm đăm thằng láu cá :

- Hả ? What you say ? Are you talking back to me ? (Nói gì ? Trả lời ngược hả ?)

Lực giả ngu :

- No, grandma, I sing like on radio, ok ? (Không, con chỉ hát như trong ra-dô).

Bà hỏi Âu có bài hát như Lực nói không ? Âu đành trả lời thật là có làm Lực vênh mặt hênh hênh tự đắc.

Vài tháng sau sở xã hội giao lại cho bà Hire thêm vài vị thành niên quá tuổi. Tất cả ở chung phòng với Vàn làm cậu nhỏ mất sự yên tỉnh. Vàn cứ chạy vô phòng Âu tìm sự im lặng, trật tự của những ngày trước đó. Các thanh niên này thật sự lớn tuổi hơn Vàn nhiều nên những mẩu chuyện họ đưa ra thật không tốt cho đứa trẻ còn ngây thơ như Vàn. Bà Hire không hiểu tiếng Việt, bà không biết tuổi thật của những anh con nuôi mới, cứ tin số tuổi sở xã hội thông báo.

Có khi mấy người này lén mua bia nhậu hay hút thuốc sau vườn làm Âu lo ngại cho sự an toàn của hai chị em.

Âu đang bối rối thì bà Tinh đưa ra giải quyết mới : hay Vàn và Âu trở về sống chung với hai mẹ con bà ?

Âu hiểu lắm. Cô và Vàn được sở xã hội trả số tiền đủ trang trải chi phí mướn, ăn cho cái apartment 3 phòng cho bốn người. Ngược lại, hai đứa được trở lại cuộc sống tương đối êm lặng hơn nhà bà Hire thời đó. Vả lại, apartment sẽ dọn tới không xa nhà bà Hire, Âu có thể đi bộ tới thăm bà dễ dàng. Có sự quan sát thường xuyên của bà social worker nên hai đứa sẽ không bị ăn tát tai bất tử. Thỉnh thoảng bà Tinh có những cơn nóng giận vì chuyện gì đó ở trong sở làm, bà về nhà trút cơn nóng nẩy vô bếp nên soong cơm, nồi cá có khi bay ra ngoài sân vô tội vạ. Những lúc này, hai chị em rút vô phòng, chúi đầu đọc sách chờ con bão qua cơn thịnh nộ, ra sân lượm nồi niêu vô nấu mì gói ăn tạm. Có hôm đoán mưa sắp tới, bà Nội Sáu bảo Âu đưa bà đi bách bộ chung quanh khu công viên chờ mây đen trôi qua mới về lại nhà. Vừa đi bà vừa kể cho Âu nghe nhiều chuyện thời thơ ấu mất mẹ, chuyện tình lãng mạn dở dang thời con gái, kết thúc khi bà đi lấy chồng theo sự sắp đặt của người cha, chuyện bà trốn vùng cộng sản về miền tự do, và cuối đời bà lại chạy cộng sản lần nữa. Những câu chuyện của bà Âu nghe tưởng chừng xa vời như chuyện cổ tích của khung trời nào xa lạ, nhưng thật sự xảy ra trong quá khứ gần gũi và ngay trên mảnh đất quê hương phía bên kia bờ Thái bình dương.

Âu biết nàng phải tự túc khi tới tuổi trưởng thành, không còn trợ cấp xã hội nên nàng ráo riết học cho mau hết những môn đòi hỏi ở bậc trung học.

Âu dọn ra ngoài ở riêng khi nàng 18 tuổi, thật sự dấn thân vào cuộc đời. Vừa đi làm vừa đi học đòi hỏi sự phấn đấu không ngừng của cá nhân nhưng mỗi lần nản chí, Âu nhớ câu Bố viết trong lá thư cuối cùng nhét vội vào tay cô : «... dù cho lâm vào hoàn cảnh nào trong địa ngục cộng sản này, Bố Má vẫn rất hy vọng nơi con, ngóng về hướng ngọn đèn duy nhất của gia đình...»

Âu lại lấy hết nghị lực tiếp tục thi hành trách nhiệm gia đình giao phó.

Căn nhà bà Hire tiếp tục là nơi tạm dừng chân, là trạm giải khát trong cuộc hành trình của những 35 tị nạn người Việt trong cơn sóng 75 và những năm sau đó. Bà nhân ái mở cửa đón từng thành viên, không phân biệt tầng lớp văn hoá hay xuất thân trong xã hội.

Ba mươi năm trôi qua... Ơn trên mầu nhiệm đã ứng lời cầu xin của hai đứa bé ngày xưa. Cuộc đời đưa đẩy những thành viên của mái gia đình hợp chủng Hire trôi nổi theo dòng sông cuộc đời, phân tán mọi phương.

Vàn đăng vô lính Thủy Quân Lục Chiến. Sau khi tham dự cuộc chiến vùng vịnh thời 90, cậu giải ngủ và thành hôn với một cô gái Việt đức hạnh. Họ có hai cháu bé rất dễ thương.

Cuối mùa thu năm ngoái, Âu nhận được điện thoại của chị Bé, chị vẫn liên lạc thường xuyên với bà Hire. Chị cho biết bà đang ở vào tình trạng chót của cơn bệnh ung thư ruột già. Nghe tin dữ, Âu cho Vàn biết và mọi người cùng lấy vé chuyến bay sớm nhất hôm sau đến nơi bà đang cư ngụ. Bà dọn về khu bắc Cali với mộng ước gần gũi con gái cách đây hơn 10 năm. Sau đó vài năm, có lần bà than thở với Âu về sự cô đơn khi rời nam Cali nhưng muộn rồi, giá cả nhà cửa giờ mắc mỏ quá, bà không thể mua lại căn nhà xưa. Tuy ở gần nhưng tình cảm của con gái và con rể không ấm áp như bà mong ước. Âu vô cùng ái ngại cho bà nhưng không biết làm sao hơn vì bà từng nói với Âu khi xưa là giọt máu đặc hơn giọt nước. Không biết bà có còn giữ quan niệm này không ?

Xuống phi trường, chị Bé lấy xe cùng mọi người tới nhà bà vừa lúc người trông nom sửa soạn cho bà xong. Bà sút cân hẳn đi so với lần cuối Âu đã gặp. Mái tóc trắng hoàn toàn tăng thêm vẻ xanh xao. Thoáng ngạc nhiên nhìn mọi người vài giây, bà bùng nở nụ cười

mừng rỡ. Nắm bàn tay gầy guộc, Âu cố gắng cười đáp lại :

- Grandma, bà khỏe không ?

Vàn nắm tay kia của bà :

- Grandma, bà vẫn đẹp như xưa.

Bà nắm tay hai đứa thật chặt, nghẹn ngào :

- Ôi ! Hôm nay là ngày vui, thật như trong giấc mơ.

Chị Bé bóc vỏ trái chuối cau đưa cho bà. Bà cố gắng đưa tay lên, run rẩy cầm lấy :

- Trái chuối này chỉ mua được ở Việt Nam thôi. Đây là loại chuối ngon nhất, các con biết không ?

Bà trông nom nói nhỏ :

- Bà ta thỉnh thoảng lãng trí, lắm khi quên mình đang ở đâu.

Âu xót xa nhìn bà. Ngồi trên chiếc xe lăn, trông bà yếu ớt như em bé. Chạnh nhớ ngày xưa, bà năng động lanh lẹ, lăng xăng cả ngày, đám con cháu trẻ trung chưa chắc đã nhiều năng lực bằng bà.

Trời bên ngoài nắng đẹp, Âu đề nghị đẩy bà đi một vòng hít thở không khí ban mai. Bà vốn thích ra ngoài hơn ở trong nhà. Vừa đẩy xe, Âu vừa kể cho bà chuyến về Nha Trang năm ngoái của nàng. Âu không biết bà còn nhớ hay không vì trí nhớ của bà hiện giờ ẩn hiện khó đoán được. Nàng kể lại những buổi sáng sớm bơi trên bể chờ hừng đông mới lên bờ đi về. Chợt nàng thấy tay bà rung động. Lo ngại, Âu ngừng đẩy xe, ngồi xuống băng đá gần bên. Nàng thấy mắt bà lóe sáng, bà lẩm bẩm :

- Nha Trang à ? Con biết không, ta theo chồng đi rất nhiều nơi trên thế giới, nhưng chưa bao giờ ở một nơi nào khác đẹp và tình tứ như Nha Trang.

Nhớ lại những mẩu chuyện bà kể khi còn ở chung, Âu biết rằng thời còn sống ở Việt Nam, ông bà đã thường đưa nhau đi dạo bờ biển Nha trang, nhất là những khi ánh trăng tròn mọc lên trải dài như mảnh lụa lung linh trên mặt nước biển mùa hè êm ả. Hàng cây dương, cây dừa mọc theo bờ lao xao đem lại những âm điệu thiên nhiên dào dạt. Ánh mắt, khuôn mặt bà bao giờ cũng sáng lên vẻ nồng nàn khi nhắc tới Nha Trang làm tim Âu xao xuyến, ước ao nàng cũng sẽ có dịp bước những nhịp chân đáng nhớ như bà.

Âu kể cho bà nghe nàng viếng thăm ngôi nhà của bà ngày xưa trên đường Biệt Thự mà hiện giờ trở thành một câu lạc bộ. Nghe tới đây, bà mỉm cười, nắm tay Âu, đùa :

- Hay là hôm nay mình đi ăn trưa ở đó đi ?

Bản tính hóm hỉnh ngày nào trở lại trong giây phút ngắn ngủi. Âu cười theo mà nước mắt nàng ứa ra khi nghĩ chỉ trong nay mai, bà sẽ vĩnh viễn ra đi.

Thấy bà hơi mệt Âu đẩy xe đưa bà về nghỉ ngơi. Chị Bé nấu sẵn món cháo thịt có ngò, hành, tiêu bà hằng ưa thích. Bà vừa húp cháo Vàn đút vừa xuýt xoa khen cháo ngon quá. Cô con gái của bà để toàn đồ hộp trong nhà nên người trông nom chỉ biết hâm súp hộp làm lắm khi bà bỏ ăn.

Hàng ngày có y tá tới chích thuốc sau buổi ăn trưa. Thật ra chứng bệnh nan y nên họ chỉ chích thuốc cho bà bớt đau đớn. Bà ngấm thuốc nằm vùi sau buổi trưa. Người trông nom rời nhà sau 7 : 00 tối. Lắm khi thức dậy, bà lên tiếng kêu nhưng chẳng ai nghe vì cô con gái và người chồng ở lầu hai kín đáo. Người trông nom kể lại có lần 7 : 00 giờ sáng khi mới mở cửa vô nhà, thấy bà nằm té xuống đất vì muốn đi tiểu tiện nhưng cô con gái đã đi khỏi nhà từ 6 giờ sáng, bà cố gượng nhưng

không đủ sức đi một mình.

Sức khỏe bà Hire ngày càng suy yếu, lần hồi bà không còn tỉnh táo nghe Âu kể chuyện Nha Trang nữa và sự hôn mê chầm chậm đi tới, dần dà bao phủ giây phút sau cùng của cuộc đời.

Sau khi thấu hiểu hoàn cảnh bà, chị Bé đề nghị mọi người chia phiên nhau tới với bà hàng ngày để những giờ phút cuối cuộc đời của bà bớt cô quạnh. Chị thật sự là người con hiếu thảo, đức hạnh. Chị ở cạnh bà cho tới giờ phút chót, chu toàn lễ nghi hơn cả cô con gái ruột của bà.

Mùa xuân San Diego vẫn đẹp như bao giờ. Đặc biệt năm nay mọi người tề tựu đông đảo trong căn nhà xưa. Bà Hire nằm đó, vẫn đẹp như thiên thần. Khuôn mặt của bà mang vẻ thanh thản của người không còn vướng bụi trần gian. Là con chiên ngoan đạo, bà vẫn hằng mong đợi ngày từ giã cuộc đời, xum họp với người chồng thương yêu nơi nước chúa.

Âu bước tới ghế ngồi xuống cạnh gia đình Vàn. Hai đứa con của Vàn đẹp và ngoan như thiên thần. Chúng mỉm cười khi nhận ra Âu.

Trên bục gỗ, mục sư bắt đầu buổi lễ.

Âu để nhẹ cành tea rose trên hai bàn tay xếp chéo của bà Hire.

Goodnight ! Goodbye ! Vĩnh biệt bà !

Lê Tường-Vi

Hoa Đào Năm Ngoái

Nguyễn Bính Châu

Tác giả Nguyễn Bính Châu, sinh năm 1950, tốt nghiệp cử nhân luật khoa ban kinh tế năm 1974 tại Saigon, nghề nghiệp hiện nay : Luật sư Đoàn Luật Sư TP. HCM.

Năm 2002, đang theo học tu nghiệp về Luật Quốc Tế tại Đại Học Santa Clara, ông gửi bài tham dự loạt bài Viết Về Nước Mỹ. Bài viết đầu tiên của ông Châu, «Ấn tượng nước Mỹ» được bình chọn vào số 28 tác giả nhận giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm thứ hai, trước khi ông kết thúc hạn kỳ tu nghiệp tại Hoa Kỳ.

Từ Saigon, trước thềm Tết Bính Tuất, ông chuyển tới giải thưởng Viết Về Nước Mỹ bài viết sau đây.

Hôm qua, tình cờ nhìn thấy được một cánh hoa mai vàng tươi tắn nở lẻ loi trong nắng sớm se lạnh tại công viên Tao Đàn Saigon, tôi chợt nhớ ra rằng, mới đây mà mình đã xa nước Mỹ được những 4 năm rồi.

Tôi vẫn còn nhớ như in và cảm nhận được cái hương vị êm đềm tươi đẹp trong thời gian lưu trú tại Mỹ, đặc biệt là vào thời điểm gần lễ Giáng sinh và mừng năm mới.

Ông Già Noel

Có nhiều người nói được đi du lịch nước Mỹ vào dịp Noel là điều may mắn, vì rằng bạn sẽ có nhiều dịp được mua hàng giá rẻ, và được đắm mình trong bầu không khí đón Noel thật huy hoàng, nô nức khắp nước Mỹ.

Tôi may mắn được dịp thấy cách sinh hoạt mừng đêm Noel ở Mỹ. Gia đình anh Albert Trực một người bạn thân lúc chúng tôi còn ngồi mài đũng quần dưới mái trường Luật Khoa Đại học Saigon, nay đã là một nhà doanh nghiệp khá thành công và uy tín trong vùng, mời chúng tôi về San Diego dự lễ Noel với gia đình. Tôi được anh chị gợi ý làm ông già Noel vì nhiều cháu chưa biết mặt. Nhân dịp này, tôi mới biết được cái khổ của ông già Noel đêm Giáng Sinh. Hàm râu quăn bạc trắng như cước trông thật đẹp và hiền hoà, thế nhưng mang vào chúng cứng, bịt kín mũi, làm tôi muốn nghẹt thở.

Ngoài trời tuy lạnh nhưng người tôi vẫn cảm thấy toát cả mồ hôi, hơi nước và mồ hôi phả ra làm mờ hẳn cặp mắt kính cận thị nặng của tôi, khiến tôi không sao thấy được đường đi vào nhà, phải có ai đó đã dìu dắt. Đã vậy, thuở nhỏ nhà nghèo không tiền đi xe buýt, tôi chuyên môn đi bộ ròng rã từ trường đến nhà miệt mài năm này qua tháng nọ, nên đôi bắp chân tôi hơi có vẽ đẫy đà. Do vậy, tôi đã không thể nào sọt chân mang nổi

chiếc ủng thon gọn của ông già Noel tội nghiệp, cuối cùng tôi đành phải đóng vai ông già Noel không giầy mà đi chân không, mang vớ.

Tôi hỏi bạn tôi, «Thế khi bước vào nhà chào mọi người, tôi phải nói câu gì và chúc mừng Noel câu gì ?» Ông bạn tôi bỗng bảo rằng tôi phải như «nàng tiên cá», tuyệt đối không được cất tiếng nói khi bước vào nhà, mà chỉ được kêu : «Ô hô ! Ô hô !» Vì nếu tôi nói ra, bọn trẻ sẽ nhận ra ngay ai là người khách đóng vai ông già Noel, chúng sẽ bị mất niềm vui tò mò, khám phá ra được thân phận của nhân vật bí hiểm đêm Noel này.

Hình như lũ nhóc đêm đó vui lắm, đứa nào cũng ngồi lên mình tôi, yêu cầu tôi phải ôm chúng vào lòng và cười thật tươi, để được chụp ảnh chung với ông già Noel. Nhưng cuối cùng, không cần phải là công an hay thám tử gì sất, tụi nhỏ đều biết tỏng ông già Noel là tôi, lý do rất giản dị là vì tôi là người khách duy nhất «nhất y nhất quởn», đã chỉ mang đôi vớ ấy từ sáng tới khuya. Thế nhưng, những tấm hình chụp ông già Noel và chúng, thật sự là một niềm vui đáng nhớ của trẻ thơ.

Sáng hôm sau, anh bạn tôi rủ tôi dậy sớm đến siêu thị để xem dân Mỹ đổi đồ và mua sắm hàng «big sale». Đêm qua, trời hơi lạnh, nên sương đêm đã đóng thành một làn băng mỏng trên kính xe. Anh bạn giải thích,

đôi khi anh ấy phải dùng vòi nước ấm xả nước để kính được tan lớp băng mỏng, mới thấy đường mà chạy.

Chúng tôi đến siêu thị hơi sớm, người nhân viên nhà sách ân cần pha cho tôi ly cà phê ấm và tôi tự động đến bỏ thêm đường hoặc sữa vào ly. Kiểu tiếp đãi này «Tây» thật, và tôi rất thích thú. Những gian hàng vẫn rực rỡ ánh đèn, nhưng giờ đây giá hàng đã rẻ đi phân nửa, và giảm giá thật, chứ không phải nâng giá rồi giảm giá ảo.

Pháo Tết

Mấy năm sau này, các em tôi ở Nhật thú thật với tôi rằng chúng không còn háo hức được về VN ăn Tết như trước, chúng nói Tết Việt Nam mà không có pháo thì buồn lắm. Trong khi đó, bà con Việt Nam mình bên xứ Cờ Hoa thì được tha hồ đốt pháo trong ngày Tết, tiếng pháo nghe chắc cũng đỡ buồn cho người Việt tha hương.

Nghe nói năm nay Trung Quốc sẽ cho người dân được tổ chức đốt pháo mừng năm mới. Người Trung quốc vốn có máu kinh doanh nên đi khắp thế giới làm đủ mọi nghề để kiếm tiền để làm ăn phát tài. Quyết định cho Trung Quốc đốt pháo mừng năm mới, chắc chắn sẽ là một cơ hội bằng vàng, thu hút biết bao người con xa

xứ về thăm lại Tổ quốc, và hệ quả là Tổ quốc sẽ tha hồ hốt bạc. Dân có giàu thì nước mới mạnh, ý dân là ý trời, ngẫm nghĩ lại đó quả là một bài học đáng suy gẫm.

Dĩ nhiên, việc cho đốt pháo, cũng đòi hỏi trình độ dân trí và ý thức cao của người dân, phải tổ chức đốt pháo sao cho một cách an toàn, văn minh và lịch sự, nghiêm trị việc đốt pháo bừa bãi, cẩu thả, không được quăng pháo lên nóc nhà và vào quần áo người khác... đặc biệt có ý thức phòng cháy nổ và tai họa do pháo. Khi tôi nêu thắc mắc, hỏi khi dân mình đốt pháo đón xuân ngày Tết, người Mỹ có cảm thấy bực bội và tỏ thái độ không vừa ý vì tiếng động ồn ào hoặc họ có tỏ ý khó chịu vì việc đốt pháo sẽ gây ra ô nhiễm môi trường chăng» Thì bạn tôi trả lời, họ cũng lịch sự và tôn trọng phong tục tập quán của mình.

Ngoài việc đốt pháo, các cộng đồng người Việt ăn Tết ở Mỹ còn tổ chức các gian hàng hội chợ, chơi trò chơi dân gian, tổ chức nấu bánh chưng và các món truyền thống ngày xuân. Những cô thiếu nữ Việt Nam trông thật dịu dàng bên chiếc áo tứ thân, đầu chít khăn mỏ quạ, và các trang phục truyền thống Việt Nam như áo dài khăn đóng, rất được các bạn Việt Nam ở nước ngoài hâm mộ trong dịp lễ mừng năm mới tổ chức tại các cộng đồng. Hình ảnh ngày xuân cụ đồ nắn nót bên câu

đối đầu năm, «thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ, cây nêu nồi pháo bánh chưng xanh», mãi mãi vẫn là một hình ảnh đẹp của quê hương ngày Tết trong lòng người dân Việt.

Văn hoá lễ hội

Người Mỹ và phương Tây thường có những tổ chức lễ hội đầu năm để đón mừng năm mới và họ đã phát triển lễ hội thành một sản phẩm du lịch đặc biệt : những cuộc lữ hành xe hoa và trang phục rực rỡ, đặc biệt kỹ thuật tổ chức diễu hành tại các Disneyland ở Cali và Florida, cũng như ở Paris và Tokyo là sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, văn minh và lịch sự.

Vài năm gần đây, tại Saigon- thành phố có tổ chức Chợ hoa Nguyễn Huệ ngày Tết. Tại nơi đây bạn sẽ có dịp thấy lại những ngôi nhà lá thân thương, những bồ lúa, xe ngựa, xe bò, con thuyền chở đầy sen súng, bên phong cảnh nông thôn hữu tình, có những khóm trúc xinh tươi quyến rũ, và khóm hoa khoe đủ màu rực rỡ, các thiếu nữ xinh xắn trong bộ trang phục ba miền bên ấm nước chè xanh, hoặc bày bán các loại chè của đất nước, đã làm trung động hàng triệu con tim người Việt xa xứ và người ngoại quốc đến Việt Nam. Trong dịp Tết 2006, các đội Thanh niên Tình nguyện được bố trí tại các sân bay để giúp đỡ việc phụ giúp hành lý thủ tục hải quan cho kiều bào người Việt về quê ăn Tết, quả là

những tín hiệu vui về tình người làm bà con cảm động.

Tuy nhiên, phải thực sự nhìn nhận đất nước vẫn còn đó những thói quen bê bối nơi công cộng như nạn chạy xe cẩu thả, không giảm bớt ga đến nơi giao lộ, vượt đèn đỏ, không tôn trọng luật giao thông, nạn chen lấn mất lịch sự, chèo kéo du khách, ăn tiệc buffet theo phong thái như rằm tháng bảy, mỗi khi trời mưa thì chạy xe bạt mạng «Sợ ướt hơn sợ chết», v. vv. và nhất là đại nạn xã rác bừa bãi vô tội vạ, như là những chiếc gai nhọn làm đau nhói lòng người.

Hy vọng rằng nó và những cái ác, cái xấu, cái bê bối - lôm côm của năm cũ, sẽ vĩnh viễn mất đi để nhường chỗ cho một mùa xuân mới.

Con quạ trên đất Mỹ

Một ấn tượng sâu sắc về nước Mỹ trong tôi đó là hình ảnh con quạ. Ở đâu cũng thấy có nó, tướng loài chim quạ thì quả thật không đẹp lắm, lông lá thì đen thui, tiếng kêu thì nghe chẳng lãnh lót chút nào, thế nhưng trong ca dao Việt Nam thì con quạ là một loài vật quá thân thuộc gần gũi :

Quạ kêu nam đáo nữ phòng,
Người dưng khác họ đem lòng nhớ thương.

Tôi lại có may mắn đọc được một câu chuyện về loài quạ này thật rất cảm động. Truyện này được ghi bằng chữ viết tay, phát không tại công viên Tao Đàn, bởi một cô thiếu nữ tập thể dục buổi sáng còn rất trẻ. Rất tiếc là tôi không biết ai là tác giả bài viết này, chỉ đoán là nó đã xuất phát từ nước Mỹ qua phương tiện truyền thông Internet. Xin được kể hầu lại các bạn trước khi chia tay tiễn năm cũ và đón mừng năm mới.

«Một người cha già nua ngồi hóng mát trên băng ghế gỗ trước sân nhà cùng đứa con trai thành đạt của ông. Bất chợt một con quạ xà xuống đậu bên bờ giậu. Người cha già nua hỏi đứa con của mình : «Con gì vậy con»». Người con trả lời : «Đó là con quạ». Một lúc sau, ông lão lại hỏi : «Con gì vậy con ?». Người con trả lời : «Đó là con quạ». Vài phút sau, ông lão lại hỏi con trai : «Con gì vậy con ?». Người con đáp «Cha ơi, con vừa nói đó là con quạ mà !» Một chốc sau, ông lão lại hỏi con trai lần thứ tư : «Con gì vậy con ?». Lần này, giọng người con đã có phần bực bội, anh ta gắt «Cha ơi ! Đó là con quạ ! Con quạ !» Sau đó vài phút, người cha lại hỏi con trai lần nữa : «Con gì vậy con ?». Lần này, người con phát cáu «Cha ơi, sao cha cứ hỏi hoài một câu hỏi, mặc dầu đã bao nhiêu lần con trả lời cha đó là con quạ ! Cha không hiểu hay sao !».

Người cha già lụm khụm đi về phòng mình và quay trở ra với chiếc ghế gỗ và một quyển sổ cũ kỹ. Ông lần giỡ đến một trang viết và đưa cho con trai đọc. Người con thành đạt đọc được những dòng chữ trong quyển nhật ký của cha :

«Ngày... tháng... năm...

Hôm nay, khi tôi cùng đứa con trai bé bỏng của mình ngồi hóng mát trước sân nhà, có một con quạ xà xuống. Con tôi hỏi tôi hết thảy hai mươi lăm lần đó là con gì. Tôi trả lời con trai tôi đủ 25 lần rằng đó là con quạ, mà trong lòng vẫn ngập tràn hạnh phúc.»

NGUYỄN BÍNH CHÂU

Quay Bước Về Hưu

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã góp bài viết về nước Mỹ từ năm đầu. Là cựu giáo sư trung học ở Việt Nam trước 1975, vượt biên đến Mỹ năm 1984, trở lại nghề dạy học tại một trường công lập Mỹ ở San Jose, hiện đã về hưu tại Riverside, Nam California. Bài viết mới của ông lần này là tâm sự của người về hưu.

Duy tựa cửa sổ dưa mắt nhìn xuống thung lũng khi mặt trời bắt đầu lặn. Tách trà Thái nguyên nóng pha bột gừng lặng lẽ bốc khói cho anh một cảm giác ấm áp và dễ chịu. Hỏi lanh thoang thoảng trong không gian và bầu trời xanh bắt đầu xám nhạt ở chân trời. Xa xả, nhưng mái nhà đó nằm rải rác giữa màu xanh của cây cối hai bên con xa lộ chạy thẳng tắp từ Đông qua Tây. Duy bâng khuâng mơ màng nhìn xuống buổi chiều yên lặng trên thành phố Riverside.

Mới thoáng đó mà đã hơn 20 năm, từ ngày Duy dẫn đứa con trai 10 tuổi xuống thuyền vượt biên ở Nha Trang. Ngày đó anh mới 39, mắt còn sáng, tóc còn xanh đen, thân còn rắn chắc, nay đã trở thành đàn ông trung niên 60, tuy dáng dấp còn phong độ, da dẻ hồng hào, mái tóc đã loáng thoáng phơn phớt bạc, và mơ hồ bệnh

nhức khớp, mỏi xương đã xuất hiện ở cơ thể.

Đã mấy tháng qua. Duy nghỉ dạy, về hưu ẩn dật ở Riverside, trong khu vườn xanh cây trái bên cạnh dòng sông chảy ngang chân núi. Gả chồng cưới vợ cho hai con xong, anh cảm thấy mãn nguyện đã làm song trách nhiệm. Hai mươi năm thăng trầm vất vả đi học lấy bằng cấp Mỹ, đi làm trên đất nước tạm dung đã đủ làm anh mỏi mệt, bây giờ «đến lúc mình sắp được an hưởng tuổi già», Duy thầm nhủ. Hơn bao giờ hết, Duy thấy thấm thía cái lẽ tuần hoàn tự động của trời đất, cái khu ky mầu nhiệm của đời người, cái truyền nối không dứt từ thế hệ này qua thế hệ khác, cái ý nghĩa tre già măng mọc của lẽ tự nhiên.

Mới ngày nào còng lưng vác cây cất nhà ở trại tù cải tạo trong rừng, 4 giờ khuya hối hả dậy húp chén cháo, đi bộ 10 cây số ra đồng trông bông vải đến tối mịt, khi trở về thành phố xúc đất làm gạch, cưa cây xẻ gỗ, lao động vất vả những năm 77, 80. Mới ngày nào may mắn bồng bềnh trên con thuyền nhỏ vượt biên, đau lòng rưng rưng nước mắt nhìn quê hương bỏ lại sau lưng, bao nhiêu năm tháng ròng rã bon chen cắp sách đi học với bọn thanh thiếu niên mới lớn ở đại học Mỹ, cố sức thích ứng với cuộc sống mới, trau dồi tiếng Anh để chen vai sát cánh với đời, tranh giành mảnh bằng kiếm

sống nuôi con.

Mới ngày nào lái xe đường vắng trở về cô đơn sau buổi học khuya lạnh lẽo, ứa lệ thấy con co quắp ngủ không đắp mền, trơ trọi một mình trên chiếu trong phòng apartment tối mò, ngày nào hì hục đẩy máy cắt cỏ ê ẩm xương sống, ủi máy giặt thảm lên lầu cao đau mỏi cánh tay, lao động vất vả kiếm thêm đồng tiền bảo lãnh vợ cha con lủi thủi bên nhau xứ lạ quê người, lo cho tương lai gia đình. Ngày nào lăn lộn đắng cay trong nghề lo lắng phiền não con đang tuổi lớn, hư hỏng đua đòi, ham chơi bỏ học, cũng như bắt đầu an nhàn dễ thở khi các con lần lượt tự lập có nhà của riêng, tất cả rồi cũng qua hết để được ngày nhàn hạ thanh thản hôm nay, làm chủ ngôi nhà thênh thang xinh đẹp với một lợi tức hưu bỗng phong lưu hơn người.

Nhìn lại quãng đời đi qua mới thấy cuộc đời quá ngắn ngủi, 60 năm qua có là bao, 40 năm trong nước vật lộn với chiến tranh, cải tạo, lao động «vinh quang», chưa hưởng được khoái lạc bao nhiêu mà 20 năm vất vả mưu sinh ở xứ người dường như khói mây tan biến. Hai mươi năm qua, Duy như chưa thực sự sống một ngày ý nghĩa của cuộc đời ly hương.

Thời gian ở đây hình như yên lặng và đi nhanh quá, thiếu người chia sẻ với mình. Ở Việt Nam, thời gian

đi chậm, cuộc sống rộn ràng ấm áp, bạn bè hàng xóm chuyện trò gặp mặt hàng ngày, cuộc sống tuy sau 75 có vất vả, nhưng con cái còn nhỏ, cũng không phải lo lắng nhiều, không có xe hơi mà vẫn ung dung chiều chiều đạp xe dạo mát, tắm biển, an vui tri túc.

Ở đây, thừa sức mướn nhà, mua xe, áo quần ăn uống sang trọng, đầy đủ, nhưng suốt 20 năm lo âu toan tính, học hành, làm ăn, mua nhà, tiền bạc trút hết cho tương lai con cái, chắt chiu dành dụm cho tuổi về hưu, không có giờ phút nào thật hoàn toàn thảnh thơi êm ả để sống cho cuộc sống riêng mình. Những danh lam thắng cảnh trên thế giới, Duy đã phần nào thăm qua, Hồng Kông, Bangkok, Tokyo, Thụy Sĩ, Venice, Hạ Long... nhưng sao vẫn chưa cảm thấy mãn nguyện, thực sự làm chủ đời mình lần nào. Cuộc sống luôn luôn quay cuồng, ngày qua tháng lại, trong một thế giới vật chất, tiền bạc được mất, hơn thua, trong khi những phút tĩnh tâm, ngồi thuyền của Duy lại quá ngắn ngủi.

Hình như đồng hồ thời gian chạy nhanh quá khiến anh không nắm bắt được. Thời gian như trôi tuột giữa hai cánh tay yếu đuối, ở đây Duy không giữ được kỷ niệm nào sâu sắc như ở Việt Nam. Cái gì của Việt Nam, của quá khứ, cũng đều đẹp, có ý nghĩa, có tình người. Cái gì của đất tam dung, của hiện tại, cũng đều như

không phải của mình, lạt lẽo, hời hợt, không có ý nghĩa quan trọng. Những giờ khắc vui vẻ đoàn tụ gia đình quá nhanh, mà ngày dài lo lắng bận bịu, trách nhiệm, công việc thì chập chùng tới tấp, hết việc này đến việc kia, đổi lấy đồng lương hàng tháng. Ai ai cũng bon chen để quơ quào, giành giật một chút của cải tài sản để bảo đảm tương lai, như xe cộ đua nhau giành từng tấc từng tấc đường trên freeways.

Duy nghĩ đến triết lý «Muôn năm bắt tất cả thì sẽ không bao giờ nắm bắt được gì» của nhà Phật, đối trị lòng ích kỷ tham lam của đa số nhân loại. Bổn phận làm cha mẹ đã xong, nên sống tri túc với cuộc đời ngắn ngủi còn lại. Biết đủ thì là đủ. Biết nhàn thì là nhàn. Sống mà không có gì để mất nữa thì sống thanh thản nhẹ nhàng vô cùng. Phải buông xả tất cả, quên mình đi, quên cái tiểu ngã nhỏ mọn đi thì mới hoà nhập vào cái Địa ngã của hư không. NIết bàn thế giới của Thượng đế. Như vậy thì về hưu phải chăng là cơ hội bắt đầu buông bỏ tất cả để chuẩn bị tan biến hòa nhập vào cái Đại ngã của vũ trụ bao la đó chăng ? Còn thân xác này ? Lo lắng, giữ gìn sức khoẻ, chữa chạy bệnh tật để chờ ngày nhắm mắt xuôi tay một cách ích kỷ, hay du lịch, tiếu ngạo giang hồ, bố thí, ban vui, làm lợi lạc chúng sanh cho đến ngày vứt bỏ báo thân, đầu thai sinh về một thế giới khác ?

Duy trầm ngâm nhìn mấy hoa sứ Thái Lan nở đỏ hồng trong chậu sứ Giang tây bên cửa sổ xanh nõn cành trúc, tấm tranh thêu Hồ Hoàn kiếmÂu nhã nước xanh dưới mấy cánh hoa phượng đỏ trên vách. Đời anh là cả một sự phiêu lưu đó đây trên giang hồ, nếm đủ mùi đời, sống qua nhiều hoàn cảnh khác nhau kể cả đi lính, ở tù, cuốc đất, đạp xích lô, thường xuyên ở với thiên hạ hơn là với gia đình, trong cũng như ngoài nước. Trong đời anh đã từng cứu giúp nhiều người nghèo khổ, đơn chiếc, cô nhi, bệnh tật, thương xót từng con vật côi cút, đói khát, nhỏ nhoi, không nỡ bẻ gãy cành cây, ngọn cỏ, mà sao cuộc đời vẫn dành cho anh những thăng trầm, khổ nhọc.

Tạo hóa đã tước mất của tuổi trẻ. Đất nước thời chiến đã tước mất của anh nhiều hạnh phúc mà tuổi trẻ lớn lên ở bên Mỹ ung dung thản nhiên thụ hưởng. Qua đến đất hòa bình tự do no ấm này thì tuổi anh đã lớn, vội vã vật lộn gầy lại cuộc đời thành công, đến khi ổn định thì không còn nhiều thời gian nữa để sống. Hình như định mệnh luôn dạy cho anh 4 chữ «vạn sự giai không», để dẹp bỏ tâm tham luyến trên cuộc đời bấp bênh giả tạm này. Cái lớp học sáng sủa đầy ắp sách vở anh đã từng ngồi soạn bài hay đi lại giảng dạy cho học trò nhiều năm giờ đây đành bỏ lại cho cô giáo khách. Ngôi nhà xinh đẹp xanh mát cây trái bông hoa với bao nhiêu bàn

tủ, máy móc, xe cộ, đồ đạc, cũng không chắc gì ở lâu với anh, sẽ phải có ngày bán đi để trở về quê sống chuỗi ngày tàn ấm áp bên mẹ già, mồ mã ông cha, bạn bè hàng xóm.

Ngày về cũng gần kề nhưng quê hương vẫn chìm đắm trong nghèo đói, tham nhũng, bất công. Phương tiện tài chính có hạn, sức khỏe từ từ lui dần, mà trên thế gian này có quá nhiều việc để làm, sửa đời, giúp ích cho đời. Thế giới của người già như Duy như thu hẹp dần, bạn bè củ lần lượt qua đời, biến mất, quanh ta chỉ là nỗi cô đơn yên lặng. Bạn bè, bà con ở xa cả, nào có ai thăm viếng. Mỗi lần con cái tới thăm là mỗi lần mừng rỡ, chuyện trò huyền thuyên.

Đa số người về hưu quanh quẩn trong nhà loay hoay dọn dẹp, thơ thẩn ra vườn tưới nước trồng hoa, mơ màng với cuốn album đầy hình ảnh trẻ trung tươi thắm của tuổi thanh xuân bay nhảy hoạt động. Tập thể dục, đi bộ, bơi lội, có vẻ như là cách để níu kéo tuổi xuân, kéo dài sự sống, ngăn cản bệnh tật, đều cần thiết, nhưng cũng hơi buồn cười. Tâm trạng người già hầu như ai cũng thiết tha với cái sống, sợ hãi cái chết, không biết đi về đâu bên kia thế giới.

Một con chim sà xuống đậu trên mấy trái cam vàng lủng lẳng sau vườn khiến Duy giật mình trở lại thực tế.

Không hiểu ông bà cô bác mình xưa kia an hưởng tuổi già ra sao và cảm nghĩ gì. Ai cũng chết trước tuổi sáu mươi, bảy mươi. Mình còn sống lâu kia mà, trong tử vi, cung mệnh có tham lang đi với tràng sinh, đến gần 80 mới nhắm mắt ra đi.

Hai mươi năm nữa, khoảng thời gian không dài cũng không quá ngắn, nếu biết dùng, có thể rất có ý nghĩa. An hưởng một thời gian đoạn nhàn hạ không phải lo nghĩ dài 20 năm như vậy là một cái thú tuyệt vời. «Thiên hạ vốn vô sự», thiền sư ngày xưa nào đã nói. Hoặc «Làm chi cho mệt một đời», thơ Nguyễn Khuyến... có phải là những tư tưởng bi quan chán đời của cổ nhân không ?

Có lẽ cổ nhân đã có lý, vì sống trong một xã hội nghèo khó, chế độ quân chủ, không đường tiến thân, không còn cách nào khách hay hơn là hưởng nhàn ? an bần lạc đạo. Duy thấy nấu ăn, đọc sách, viết văn, chơi hoa, làm vườn, coi phim, nghe nhạc, là những thứ tiêu khiển vương giả nhưng ở đây vừa tầm tay ai cũng làm được. Dạy dỗ, chơi đùa với cháu cũng là một cách để sửa lại quá khứ bất toàn của mình. Du lịch thì tuyệt vời, nhưng bị hạn chế bởi vấn đề sức khỏe và tiền bạc. Làm gì trong tuổi già rồi cũng bâng khuâng với khoảng trống trải trong hồn, những giây phút vô vị, cô đơn, nếu không là gặm nhấm của đớn đau thể xác vì bệnh tật

hành hạ.

Tuổi già phải thường xuyên học đương đầu với cái chết, quan niệm cái chết như rời bỏ gian phòng này đi sang gian phòng khách với nhiều thứ mới lạ đang chờ đợi. Niềm tin mãnh liệt vào nhân quả, tôn giáo, giúp ích rất nhiều cho tuổi già yếu đuối thể xác lẫn tinh thần, vậy thì sao mỗi người về hưu không mau mau bám lấy ? Lao tâm khổ trí để làm gì ? Thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Thân người như huyễn. Chết sống cách nhau một hơi thở. Vơ vét, thu giữ để làm gì, ra đi có đem theo được không»

Sung sướng thay cho những ai sống thanh thảm, tự tại, có một đức tin vào tôn giáo, hay ít ra một triết lý sống thanh cao, bác ái, biết buông xả của cải tiền bạc, bố thí, giáo hóa chi những người xung quanh để tìm hạnh phúc yên vui, và làm đẹp cho đời,

Duy mở cửa bước ra vườn trước. Cành trúc lao xao man mác hỏi gió chạm vào má anh. Những viên sỏi trắng kêu lạo xạo dưới chân khi anh bước ra ngoài ngõ xanh mướt cỏ. Ánh sáng mặt trời vừa tắt trên mấy lá quỳnh dài đu đưa trên chậu sành to ngoài cổng. Một đóa quỳnh trắng tròn to như búp sen chuẩn bị nở đêm nay.

Anh bỏ dép, đi chân không nhẹ nhàng trên thảm cỏ xanh, cảm thấy cái lạc thú ấm áp của lòng bàn chân tiếp xúc với mặt đất ấm. Duy hít thở, ngước nhìn bầu trời xanh trong lơ lửng mây trắng. Giữ tâm thanh tinh, rỗng rang, không mong cầu mơ ước, sống tỉnh thức trong hiện tại. Hạnh phúc là đây. Niết bàn là đây. Mấy chiếc lá vàng khô rơi rải rác dưới chân một cây bưởi, đong đưa bốn năm trái chín nặng trĩu. Duy âu yếm nâng niu trái bưởi vàng to nhất.

Trên cành hoa bạch mai, lốm đốm mấy nụ hoa trắng mới nở thoang thoảng thơm thanh khiết khiến chàng mỉm cười nhớ đến bài bất hủ của thiền sư Mãn Giác đời Lý :

Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa cười
Việc đời cứ trôi mãi
Trên đầu tóc đã phai...

PHẠM HOÀNG CHƯƠNG

Kiểu Tóc Chemo

Ngọc Anh

Ngọc Anh là tác giả Viết Về Nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Sau vụ nước Mỹ bị khủng bố tấn công làm nổ tháp đôi ở New York, cô viết bài «Tiểu Hợp Chủng Quốc» kể chuyện sở làm, một công ty chủ nhân người Ả Rập Hồi Giáo, nhưng hàng trăm nhân viên đủ gốc Á gốc Âu, gốc Do Thái sống với nhau hòa thuận. Bài viết được trao tặng giải thưởng danh dự năm 2002. Sau đây là bài mới viết của Ngọc Anh, trích từ báo xuân Việt Báo Tết Bính Tuất.

Từ ngày bắt đầu chữa trị theo thương pháp chemo-therapy vì bệnh ung thư ngực, mái tóc dày đen mượt và dài của tôi rơi rụng từ từ. Thoạt tiên, chỉ vài sợi vướng trên áo gối mỗi buổi sáng thức dậy, cho tới một ngày, ngồi ăn với người bạn, tình cờ đưa tay vuốt mái tóc, bàn tay tôi kéo ra một chùm tóc rời khỏi đầu.

Khi về nhà, tôi nhìn vô kiếng, hình dung đến nhân vật Persis Khambatta trong phim giả tưởng Star Trek, có cái đầu không tóc. Với cái đầu trọc lóc đó, tôi thấy đôi mắt tôi dường như to ra, điểm đặc biệt hơn là cặp chân mày rõ nét, và hơi cách xa đôi mắt, cái cổ dường như cao hơn, thon mảnh. Nhìn vô kiếng, khuôn mặt tôi bây

giờ rõ nét sắc sảo, với màu da xanh lướt.

Tôi nhớ tới cô nữ minh tinh xinh đẹp, nổi tiếng, là Demi Moore trong phim G. I. Jane. Cô nữ minh tinh này đã tình nguyện cạo đầu trọc để đóng thật tròn vai cô nữ tân binh dũng cảm. Nhưng tiếc thay cho tôi, không được như những nhân vật của thế giới Hollywood. Sau khi đóng xong cuốn phim, họ trở lại đời sống bình thường với mớ tóc mọc dài ra khỏe mạnh và xinh đẹp hơn xưa. Còn tôi, là một tân binh chiến đấu trong đơn độc với căn bệnh hiểm nghèo.

Khi anh chị em trong nhà, những bạn bè chung quanh biết tôi đang chữa bằng chemotherapy, họ đều tỏ ra thương xót tôi. Tiếp xúc với những người cùng bịnh, và đang chạy chữa bằng chemotherapy, tôi biết trong số 7, 8 người chữa trị, chỉ mong manh 1 người sống. Những cuộc chiến tranh trên thế giới đều có hai phe lâm chiến thù nghịch nhau; còn tôi, cuộc chiến đấu với bệnh ung thư để cầu sự sống, tôi phải hòa hoãn với kẻ thù của chính mình.

Chứng bệnh xói mòn sức khỏe tôi rất nhanh. Tôi tự chống chọi những cơn ói mửa, hay chóng mặt triền miên, như sau khi uống thuốc thì phải nằm trên giường độ hơn tiếng đồng hồ để tịnh tâm. Thời gian này tôi thường tập trung tư tưởng để Thiền khi cơn đau đớn của

thể xác nổi lên. Thiền giúp tôi tạm thời giảm bớt những suy nghĩ về bệnh, giảm bớt phần nào cảm giác đau. Tôi cũng cố đừng để cho những người thân trong gia đình nhìn thấy khi tôi bị lên những cơn đau đớn đến mất thở. Đôi khi hai bàn tay tôi lạnh cóng, tôi phải đặt tay dưới vòi nước chảy thiệt nóng tới bốc hơi, để dịu bớt cơn lạnh làm run rẩy toàn thân. Những lúc ấy, chồng tôi không có bên cạnh, tôi cô đơn tới cùng cực.

Một buổi tối, tôi ngồi ở phòng khách coi Tivi, thì nghe con gái tôi nói chuyện bằng điện thoại với bạn nó: «Má tao bi giờ giống y như ông Homer Simpson mày ơi».

Tôi đau buốt cả cõi lòng.

Con gái tôi mới 10 tuổi, nó còn ngây thơ quá, không hiểu mẹ nó đang tiến dần tới cửa tử thần. Nó mắc cỡ với bạn bè vì cái đầu không có tóc của mẹ nó.

Tôi nhớ ra bữa nọ, dắt con gái đi chợ, tôi không hiểu tại sao nó cứ buông tay tôi để chạy mó chỗ này, rờ chỗ kia, lăng xăng. Không như xưa, nó luôn luôn cầm chặt bàn tay tôi. Thì ra nó mắc cỡ đi chung với người mẹ có cái đầu giống Homer Simpson.

Hôm sau, tôi quay điện thoại tứ tung, tìm chỗ mua cái đầu giả vừa với kích thước đầu của tôi và màu sắc cùng kiểu cọ này nọ. Vài ngày sau, tôi có được mái tóc giả vừa vặn, và tạm coi cũng được.

Nhưng mái tóc giả này không dễ chịu chút nào khi phải đội suốt ngày !

Nó làm cho tôi cảm giác ngứa ngáy khó chịu lắm, như một vật lạ dính lên cơ thể. Mái tóc giả còn làm cho tôi nóng hầm, nóng bức dù là đang giữa mùa đông lạnh. Những khó khăn cũng xảy ra cho tôi khi đội tóc giả mà nấu nướng, vì sợ có khi bị cháy tóc không hay. Điều này làm cho tôi buồn nhiều hơn khi mỗi ngày chồng tôi về, thấy anh cặm cụi vô bếp tự nấu nướng một mình, hay lúng túng vụng về ủi cái áo, cái quần.

Đôi khi lòng tôi se thắt khi nhìn thấy vết phỏng cháy trên cánh tay anh vì cạnh bàn ủi. Càng tệ hơn khi tôi vô câu lạc bộ thể thao mà không thể vào phòng tắm hơi, hồ bơi, hay bồn nước nóng để thư giãn cho đỡ đau.

Tôi cảm thấy rất bực bội thêm với mái tóc giả đáng ghét này, sau một lần ra công viên, trời bỗng nổi cơn gió, thổi bay luôn mái tóc giả mà tôi không chụp lại kịp. Mái tóc giả bay la đà, cuốn tròn lăn trên bãi cỏ.

Lần đó may có chồng tôi đi chung cho vui. Anh chỉ mỉm cười, chạy theo lượm lại, rồi phủi cho sạch bụi lá cây vướng trên tóc, từ tốn giúp tôi đội trở lên đầu. Thiệt tình lúc đó tôi mắc cỡ muốn độn thổ. Sau đó tôi tìm cách che dấu bằng nhiều kiểu nón khác nhau khi không phải đội đầu giả.

Tôi nghĩ tới cách khác khi nhìn thấy một người đàn bà Hồi Giáo gặp ở chợ, với chiếc khăn che kín mái tóc. Chắc chắn là họ không có cái đầu trọc lóc như tôi.

Đằng sau tấm vải che quấn kín mít không ló một cọng tóc, phải là một mớ tóc dài mượt mà thơm phức, chỉ dành riêng cho một người chiêm ngưỡng mà thôi. Tôi ra tiệm, kiếm mua thật nhiều những tấm khăn đủ màu sắc, mịn màng bằng lụa, rồi thử quấn theo những kiểu của phụ nữ xứ ngàn lẻ một đêm. Quấn những chiếc khăn xinh đẹp này, tôi che dấu được cái đầu trọc khi ra đường. Tôi nhận được nhiều đôi mắt ngó theo. Thì ra, tôi vẫn còn nét xinh đẹp, mặc dù cơ thể đang chiến đấu mãnh liệt với bệnh ung thư, dù những cơn buồn nôn, những trận ói mửa liên tu đã làm tôi càng yếu dần, càng ốm đi, màu da càng xanh tái.

Chồng tôi đã mua cho tôi miếng đất xinh xắn trên Đồi Hồng, kèm theo bên cạnh là chỗ của anh.

«Cho mình yên lòng», lời anh ấy nói.

Mỗi chiều đi làm về, anh ấy hay chở tôi lên Đồi Hồng để tôi thăm nơi chốn của tôi «Cho mình thân quen», cũng lời anh ấy nói.

Thăm riết, rồi tôi cũng nhận ra cái đẹp của những ngôi mộ ở chung quanh, khoảng trời trong xanh trên cao rất thoáng mát. Đứng ở «Chỗ của mình», tôi còn nhìn thấy dáng ngôi Chùa xa xa, và ngôi Nhà Thờ gần hơn, sừng sững giữa trời và đất bao la. Trên ngọn đồi cỏ xanh rì rất đẹp, có tiếng gió thổi vi vu như trên cánh đồng bên quê nhà xa lắc xa lơ nửa vòng trái đất.

Suốt mùa đông, tôi xài những khăn quàng này, quấn đủ cách, cột đủ hình dạng khác nhau, học được từ những cuốn tạp chí thời trang đủ kiểu lạ mắt, để che cái đầu trọc lóc.

Hết mùa đông, qua mùa xuân, phương pháp chữa trị bằng chemo sắp chấm dứt.

Tự nhiên, một ngày đầu xuân, lòng tôi bỗng dưng thay đổi. Tôi chợt nhận ra một điều, cancer là một danh từ kinh khủng đối với tôi, và cũng chắc chắn đối với nhiều người. Bây giờ, tôi đang đối diện với nó. Tôi vẫn sợ hãi và chạy trốn thực trạng. Tôi tìm mọi cách để che

dấu với chính tôi về bệnh nan y này.

Bỗng nhiên tôi thấy hết sợ hãi.

Ừa, thì chính nó, chỉ có thể đưa tôi tới một ngưỡng cửa mà thôi, ngưỡng cửa mà ai cũng phải qua, đó là sự chết.

Có ai không chết ?

Vậy thì tại sao tôi lại sợ nó.

Cảm giác muốn che dấu cái đầu trọc, cũng chỉ thoát thai từ cảm giác muốn chạy trốn vì sợ hãi tử thần. Sự suy nghĩ này làm thay đổi hẳn ý nghĩ của tôi từ ngày mắc bệnh cancer. Tôi không còn thấy sợ hãi nữa. Đồng thời không còn thấy muốn che dấu cái đầu trọc bằng mái tóc giả, bằng đủ kiểu nón, những tấm khăn choàng...

Tôi muốn sống một cách thoải mái, hồn nhiên, như mọi người. Và cho dù chemotherapy không hiệu quả tôi cũng sẽ sống thoải mái với chính tôi cho tới ngày cuối cuộc đời, nằm yên nghỉ trên ngọn Đồi Hồng thênh thang thoáng mát. Nếu có qua thế giới bên kia với cái đầu trọc Homer Simpson cũng là một điều vui tôi mang theo, từ thế giới này.

Tôi nhờ chồng tôi thu băng những lời dặn dò dành lại cho các con, đặc biệt đứa con gái út mới lên 10 tuổi. Tôi đã có đủ nghị lực để nhìn thẳng thực trạng của căn bệnh nan y mà sắp đặt tươm tất chuyện nhà khi mình còn tỉnh táo. Điều này đôi khi đã làm cho chồng tôi đau đớn qua ánh mắt nhìn tôi long lanh ướt.

Con gái tôi, lớn lên sẽ hiểu.

Buổi chiều hôm đó, tôi ngồi ở sân sau, trên chiếc xích đu đong đưa. Ánh nắng mùa Xuân vàng tươi. Mảnh sân nhỏ đầy hoa trái Tết. Mấy chậu cúc đại đóa đang rực rỡ mặc áo Hoàng Hậu, cây mai đang trổ đầy nụ non xanh biếc, hứa hẹn tươi vui với mùa Xuân, cây quýt góc vườn đeo đầy trái chín vàng chen nhau xúm xít, cây hồng dòn còn lác đác những trái cuối mùa trên ngọn, cây lựu nặng oằn trái chín đỏ.

Nhìn những con bươm bướm xập xòe đôi cánh, tôi nhớ ngày Tết năm đầu tiên gia đình nhỏ bắt đầu cuộc sống mới trên nước Mỹ ở vùng không có mai, không có cúc, chỉ có tuyết bay phất phơ rất lạnh.

Một ngày cận Tết, chồng tôi chợt khám phá một giống cây mọc thành bụi um tùm ở góc sân trước, gần ven đường, bỗng dưng trổ bông nở đầy nhánh rực rỡ, màu vàng y như mai.

Hai vợ chồng mừng húm, vậy là có mai vàng ăn Tết.

Cả nhà xúm xít đêm Giao Thừa với cành mai không biết tên, sáng rực trong nhà. Ngoài trời lạnh vợ chồng con cái ấp ủ nhau, hạnh phúc sum vầy bên mâm cơm cúng Ông Bà rất đơn sơ mà ngon lành.

Những năm sau này, khi đã dọn về sống ở tiểu bang nắng ấm CA, mỗi độ Tết, cắm nhánh mai lên bàn thờ Ông Bà, anh ấy vẫn nhắc tôi nhớ nhánh mai hạnh phúc năm đó, «nhánh mai không biết tên» đã cho vợ chồng tôi một cái Tết xa quê hương ấm lòng.

Mới đó mà đã năm năm...

Hôm quăng những tấm khăn lụa đủ màu vô hộc tủ, tôi ra biển dạo chơi với cái đầu trọc. Thiệt mát mẻ, tinh thần tôi minh mẫn, tươi vui. Tôi ngồi bên cầu tàu. Cạnh đó có người đàn ông bản xứ ngồi câu cá.

Anh ta chợt quay sang nhìn tôi, rồi hỏi :

- Kiểu tóc mới đó à ?

Tôi cười, gật đầu, chưa đáp, thì anh ta hỏi thêm :

- Cô trả bao nhiêu tiền để có kiểu tóc đó ?

Tôi trả lời :

- Đâu có tốn tiền gì đâu, chemo trả hết đó.

Anh mắt anh ta hơi thoáng ngạc nhiên trước vẻ tươi tỉnh thản nhiên của tôi, rồi cười to, vung tay lên trời :

- Trông cô thật quá xinh với kiểu tóc này.

Hôm đó, tôi ra về, lòng phơi phới với kiểu tóc chemo. Bầu trời trên cao thiệt trong xanh, như trên ngọn Đồi Hồng.

Lời người viết : Năm nay tiễn đưa nhiều người thân, người quen, bè bạn, ra đi vì bệnh ung thư. Bỗng chạnh lòng, nhớ người thím đã mất.

Ngày tiễn đưa thím, nhìn thím nằm trong quan tài, như một giấc ngủ an lành. Khuôn mặt thím trẻ trung, bình thản, trong chiếc áo ngủ bằng voan mỏng màu thiên thanh... màu mây trời trên Đồi Hồng. Đầu thím đã mọc lại mớ tóc đen tuyền.

Chung quanh thím là những vòng hoa đủ màu sắc của mùa Xuân, và thím nằm lẻ loi như một «nhánh mai vàng không tên».

Ngọc Anh

Thầy Cúng

Van To

Tác giả tên thật Tô Văn Cấp, cư trú tại Westminster, cựu sĩ quan VNCH. Tù CS 10 năm, đi diện HO1, hiện làm ở Ocean View School District. Từ năm đầu của giải thưởng, ông gửi hai bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông đề cập tới nạn «coi cọp» báo, vốn rất phổ biến tại Quận Cam. Lần này, tác giả viết về một người bạn tù với ghi chú «Tên những người trong bài đã được đổi, nếu vô tình trùng hợp, xin thứ lỗi.»

Hàng năm, hội Liên Trường thương lính, tổ chức tiệc và văn nghệ gây quỹ cho TPB ! Tôi phục các anh trai-thanh, các chị gái-lịch trong ban tổ chức, cảm động nước mắt lưng tròng khi trông thấy anh Chu văn An dìu chị Trưng Vương, chú Võ trường Toản, cậu Trần Lục dắt mợ Lê văn Duyệt, ông Pétrus Ký xách ví cho bà Gia-Long.

Trong đám nam-thanh nữ-tú ấy tôi thấy chị phụ nữ dìu một ông già chống gậy như một bà mẹ dắt đứa con mới chập chững biết đi, cả hai tiến đến bàn của hội Trưng Vương. Như một khúc phim đẹp, sống động và cảm động trên màn ảnh khiến tôi chú ý và đến chào để làm quen, nhưng bất ngờ, tôi bị khựng lại trong giây lát,

hình như là..., hình như là... Đúng lúc đó ông già ngước lên và chúng tôi bốn mắt nhìn nhau, tôi ấp úng :

- «Hình như là thầy cun... Đông... phải không ?»

Tôi kịp chặn lại chữ «cúng» không thích hợp trong lúc này thì Đông mỉm cười :

- «Thầy-cúng chứ ai nữa, còn đây là X. Y. , bà xã tôi».

Không hiểu lý do nào mà anh em đội lâm sản trại Z30D đặt cho hắn biệt danh là «thầy cúng». Cái tên rất hài hước pha một chút châm biếm, vậy mà khi nghe ai gọi đến cái biệt danh này hắn chỉ nhếch mép cười và người đối diện cũng vui vẻ cười theo. Riêng tôi thì không vui tí nào khi phải về đội lâm sản này và nằm đối diện với hắn. Thái độ bất cần đời, không màng chuyện ăn uống, ngay cả khi được gia đình thăm nuôi, mang đồ tiếp tế vào trại, giao cho bạn tù cất giữ và sử dụng, còn hắn, đủng đỉnh leo lên võng nằm đọc sách báo tiếng Tây tiếngÂu.

Hằng ngày đội Lâm-Sản đi rừng cưa cây và chuyên chở về nhà bếp làm củi, công việc vất vả nặng nhọc và thường xảy ra tai nạn khi đốn cây, khi vận chuyển, vì thế cần những người có sức khỏe và nhanh nhẹn. Mỗi buổi sáng, người thì tay rìu kẻ tay búa, người khác vác

cưa, ra tới rừng là ai cũng vội vàng túa đi khắp ngả để tìm cây cưa xuống, cắt khúc, khuân, vác, xếp thành đống để chất lên xe v. v... Còn hắn, có cái thân hình của những siêu người mẫu thì đủng đỉnh đòn gánh trên vai với 2 thùng không, tới điểm «tập-kết», thầy-cúng đi lấy nước, nấu nước sôi cho anh em uống, trong khi chờ nước sôi, hắn nằm tựa gốc cây đọc truyện tiếng Anh, loại sách mà tôi không ưa (!). Gai mắt không chịu được tôi chất vấn đội trưởng thì được trả lời :

- Anh mới về nên không biết, ảnh là bùa hộ mệnh của anh em trong đội đấy.

- Không có tao trong đó.

Tôi càng bực thêm nên sẵng giọng với đội trưởng Tâm-Mèo như vậy, vì là chỗ quen biết trước, nên Tâm không khó chịu với thái độ của tôi mà còn ân cần giải thích :

- «Từ từ rồi anh sẽ hiểu, nhưng trước mắt nếu anh không thích không khí tự do sau khi cưa cây, thì em sẽ sắp xếp để anh ở nhà trực buồng với anh Lê tiến Cẩn, thằng Cốc-Phong nó cứ đòi xin đi rừng hoài mà em chưa tìm được ai thay thế»

Đi rừng có nghĩa là đi lấy củi cho trại, sau khi cưa cây xong, xếp đống để đó ngày hôm sau sẽ chất lên xe chở về trại, tuy vất vả nhưng anh em có dư nhiều thời gian thoải mái, thế là tất cả phóng ra Xuân-Thành, một làng dọc theo 2 bên quốc lộ, như một dãy phố buôn bán, để giải trí, ăn uống, rồi tình quân dân như cá với nước, nhiều mối tình lãng mạng nẩy chồi giữa tù đội lâm sản với gái làng Xuân-Thành

«Không gì quý bằng tự do», tự do trong tù, dù chỉ trong chốc lát cũng bằng cả vạn giờ ngoài đời. Phải thành thật nói rằng đây là thời kỳ vàng son của đội lâm sản, những mối tình của Hóa, của Vấn, Đức, thầy Thức, chú Triển khiến nhiều «cán bộ» nổi cơn ghen, tại sao gái làng chê công an mà đi phải lòng với mấy tên tù già khú đế, vì thế chúng báo cáo lên trại trưởng ra lệnh cấm, nhưng giống như cơ thể một ông già bệnh và hoạn nên «trên bảo dưới không nghe», cán bộ quản giáo đội lâm sản giả điếc lệnh trên, vẫn làm ngơ cho anh em tự do «kéo cưa lừa xẻ» sau khi cưa củi xong.

Mấy đời bánh đúc có xương, mấy đời quản giáo mà thương Ông Tù, cái sự làm ngơ của cai tù chẳng phải tự nhiên trên Trời rơi xuống, hủ-hóa quản giáo để đổi lấy sự «tự do» cho anh em là có bàn tay của «thầy-cúng» nhúng vào. Thầy-Cúng không nói ra nên không ai biết

cái giá mà anh phải trả cho «tự do» của anh em là bao nhiêu «bác», nhưng đa kim ngân, phá luật lệ lúc nào cũng đúng.

Không thích 4 đổ tường và vì lý do sức khỏe, tôi đổi nhiệm vụ cho Cốc-Phong để hắn đi rừng, có nghĩa là tôi không hàm ơn thầy-cúng, nhưng khi đã tỏ rõ nguồn cơn, tôi không ghét anh nữa mà nể phục cách cư xử của anh. Cải tạo viên thông thường vo tròn cho cuộc sống riêng tư, không thiếu những trường hợp vì đói mà «hại bạn», bán linh hồn cho quỷ sứ như những tên Cg-què, Ng-lùn, Qu-lé v. v... nhưng trường hợp như thầy-cúng rất hiếm, nên hai chữ Thầy Cúng tôi phải viết hoa khi nghĩ về anh.

Thầy Cúng tên thật là Võ tường Đ... , anh trở về từ con tàu Việt-Nam Thương-Tín và rồi được «đảng khoan hồng nhân đạo» đội cho cái mão «CIA» ! Bị ở tù chung với những dạng «ác ôn» mũ đỏ Song-Kiếm, mũ nâu Cọp Ba-Móng, mũ xanh Trâu-Điên, dù cho cái ngành anh phục vụ hiền như ma-sơ. Tôi hỏi tại sao lại quay về, anh tâm sự :

- Lúc hốt hoảng vội vàng quên tất cả, khi tỉnh lại mới biết không thể sống nếu thiếu vợ con, phải quay về vì thương vợ nhớ con, bất chấp hậu quả.

- Bây giờ có hối hận không»

- Không, cái giá phải trả cho sự tự nguyện hồi hương tuy khá đắt, nhưng bù lại thỉnh thoảng vẫn được ngắm Bà-Xã khi đến thăm.

Nghe Thầy Cúng lãng mạn tâm sự, tôi kín đáo cười thầm, không biết bà ấy «ra-răng» mà thằng cha này si thế» Thông thường thì trồng cây với đào chớ nào mấy ai si một khi ván đã đóng thuyền.

Chuyện Thầy Cúng tôi đã quên khi ra tù, mỗi người mỗi nơi, phiêu bạt giang hồ, người đi đường bộ, kẻ đi ghe, bạn bè bảo lãnh thì Ô-đi-pi, tù VC thì đã có HO, ai được ai thua nào hay biết ! Nhưng quả cầu tròn, rất bất ngờ tôi gặp lại Thầy Cúng trong buổi tiệc của hội Liên Trường tổ chức gây quỹ giúp anh em thương phế binh QL Việt Nam CH tại nhà hàng Xi-Phút-Ba-Lát.

Gặp lại nhau trong tiệc Liên Trường gây quỹ cho Thương Phế Binh VNCH, sau khi được «Thầy Cúng» giới thiệu, tôi gật đầu chào chị XY rồi định hỏi lý do tại sao Đ. phải chống ba-toong nhưng thấy anh vui với cái hỗn danh bạn tù gán cho nên tôi cũng đùa theo :

- Ông học trường Trưng Vương hồi nào mà ngồi đây?

- Rể TV thôi, bà xã tôi mới là con cháu Hai-Bà.

Nhớ lại trong thời gian còn ở đội Lâm-Sản, đội có ba người chơi đàn khá hay, chú Hùng «trường can» chuyên đàn cờ-lát-sic, chú Vấn-Vẩu có ngón tay hay không chịu được, làm mê lòng mấy em bộ đội đứng gác ngoài song sắt, thay vì cấm nhạc vàng theo lệnh trên thì mấy em này cứ bò đến chỗ chú Vấn nằm đòi chú gẩy cho nghe :

- Chú cho cháu nghe bản Son-Đố-Mì đi.

- Cho cháu bản Xoong-Nấu-Mì, hay Ối-Mì-Ly thì hết ý v. v...

Còn Chú Đông thường ôm cây đàn ghi-ta do vợ gởi vào «chuyên trị» nhạc Tây, gẩy từng tưng nghêu ngao gọi em Ờ-Lin, nhạc ta lúc nào cũng chỉ có một lời ca :

«Da em trắng, anh không cần ánh sáng.
Tóc em mềm anh chẳng thiết mùa xuân,
Trên cuộc đời sẽ chẳng có giai nhân,
Vì anh gọi tên em là «X-Y»

Thời còn ở tù, hỏi «X-Y» là ai vậy thì Đ... chỉ mỉm cười. Hôm nay được hân hạnh gặp chị X-Y tôi mới hiểu lý do tại sao Đ... đã từ bỏ cuộc sống an toàn ở nước ngoài để nhất quyết bơi theo tàu Việt Nam Thương Tín quay trở về cùng gia đình rồi chịu cảnh tù tội ! Cái giá

anh phải trả với 10 năm tù khá đắt, nhưng bù lại, những lúc bệnh (mà không hoạn) như thế này mà còn dìu nhau đi tham dự buổi gây quỹ giúp TPB thì thật là quý hóa.

Qua câu chuyện trao đổi, tôi được biết anh chị cùng các cháu sang HK theo diện HO, cũng chịu cảnh «trâu chậm uống nước đục», vất vả lúc ban đầu, nay khi các con đã tiểu đăng khoa, đại đăng khoa thì tai họa đến với anh ! Đang lái xe trên xa lộ 22 thì anh bị «xì-trốc», may mắn xe lại ủi vô lề phải và anh được các con đưa đi cấp cứu kịp thời, bảo toàn mạng sống, nhưng một bên người trở thành «quý liệt vị». Đó là lý do chị dìu anh đi, chính chị là bà thầy đang «điều trị» cho chân tay của anh được hồi phục dần.

- Anh chị ở vùng nào, có xa đây không ?»

- Chúng tôi ở vùng Lawndale, cách đây chừng 35 miles, không xa lắm đâu, tuần 3 lần tôi chở nhà tôi đến trung tâm Z... ở Westminster để chạy «tê-ra-bi», sau đó cùng đến «sở làm» ở Long-Beach

Thấy tôi có vẻ ngạc nhiên, Đông lại mỉm cười, lúc nào cũng cười :

- Chỉ có X-Y làm thôi, còn tôi, sau bao công lao học hành thi cử vất vả lấy được cái mảnh bằng «c. c M. Đ»,

hành nghề chưa được lâu thì bị Trời hành, đành đổi sang nghề làm-biếng, ngồi rung đùi trả lời điện thoại «búch khách» cho tiệm.

- Tiệm có khá không chị ?

- Đủ dùng anh ạ, từ ngày anh Đ... bị xì-trốc thì hơi vất vả thêm một chút, những lúc chở nhà tôi đi chạy điện thì lại phải nhờ mấy cô thợ trông tiệm dùm, may là các em ấy rất dễ thương và biết điều, nếu như gặp phải các cô Nails khác, lúc nào cũng nghĩ ta giỏi, đòi làm cái đinh thì tôi dẹp tiệm lâu rồi.

Ngày xưa tôi cũng ở Lawndale, mỗi lần phải đi dự tiệc cưới ở Bolsa là ngại vô cùng, nhất buổi tối lái xe trên xa-lộ, nhìn một lane hóa hai, không nhìn rõ chữ trên các bảng hướng dẫn, thấy chữ FW 22. E thì không còn kịp nữa đành ôm 405. S rồi Exit vòng vòng vài đường thế là mất hướng, chạy tuốt ra bờ biển thay vì nhà hàng Seafood-world ! Đi lạc là «chuyện thường ngày ở huyện», nghĩ vậy tôi nói với Đông :

- Ông bà chịu khó thật, xa xôi, đêm tối lại thêm vấn đề đi đứng khó khăn mà cũng lặn lội đi tham dự buổi tiệc gây quỹ của hội Liên Trường, trong khi tôi ở sát bên, lại có vé free, ăn chùa mà vẫn ngại ngùng. Hay là Đông có bà xã đẹp và đảm đang muốn đem trình diện

bà con làng nước ?»

Đông mỉm cười, nháy mắt ra hiệu với tôi với ngụ ý đừng lật tẩy nhau mà làm gì, một trăm anh đàn ông có «nhà-tôi» đẹp và khang trang thì 101 anh muốn la làng rằng ta có cung phu-thê phù trợ, có sao mèo mù vớ cá rán. Nghe tôi nói vậy chị X-Y vội nói :

- Không phải thế đâu anh ơi, ông Đông nhà tôi là vua lười trên hết các vua lười, không thích đi ra ngoài, cả những lúc tình tứ dễ thương nhất là đẩy xe theo vợ đi sốp-binh mà mặt cũng xị xuống. Nhưng từ ngày nhà em bị xì-tốc thì đổi khác, hễ nghe tin tức có nơi nào tổ chức gây quỹ giúp TPB là ảnh đòi đi cho bằng được, ngày xưa anh ấy ở ngành không «đánh đấm» nên rất xa lạ với TPB.

Tuy chị X-Y không nói hết câu nhưng tôi hiểu ý chị muốn nói tiếp «Đoạn trường ai có qua cầu mới hay» hoặc cải lương một tí thì : «Ai có cô đơn dọc đường gió bụi thì mới thèm cái hạnh phúc của đôi uyên ương trong túp lều carton bên vệ. ứ ứ ừ... đường».

Quả đúng là như thế, nếu anh chưa một lần bị mèo bỏ, bồ đá thì chưa biết cái đau của việc bị bò đá thế nào! Đau như bị bò đá ! Anh chưa một lần chống nạng thì không hiểu được cái buồn của anh chàng đu mình trên

đôi nạng gỗ ! Cái khổ của người TPB. Thương binh đã buồn ! Còn thêm chi chữ Phế ! Hỡi Thượng Đế ơi !

Không ai muốn thế, nhưng nếu cùng là phế thì hai hoàn cảnh vẫn khác nhau xa, bên ni anh Phế được hưởng mọi săn sóc y tế, anh Phế bên quê nhà thì... ôi thôi ! Người thông minh đọc được ý nghĩ người khác, thấy mặt tôi nghệt ra chị X-Y nói tiếp :

- «Em thường nói với nhà em rằng anh còn may mắn hơn đồng đội TPB của anh ở Việt Nam nhiều lắm. Chúng ta còn mắc nợ họ, nên anh phải cố gắng lên, tập đi đứng, không dùng ô-tô-ma-lác wheelchair, cần thiết lắm thì mới dùng đến lắc tay, người TPB/Việt Nam không có cả đôi nạng gỗ mà chống chứ đừng nói xe lắc tay. Đó là lý do tụi em có mặt ở đây tối nay, mà không chỉ ở đây, tối nay, mà bất cứ nơi nào khi nào có những buổi tổ chức gây quỹ giúp TPB/VNCH bên quê nhà sẽ đều có mặt của chúng em.»

Nhớ lại hồi tôi mới 13 tuổi, bà cụ tôi muốn có con dâu về xay lúa giã gạo, nấu cám heo, nuôi lợn và bồng... con trai cụ nên cụ cứ khen chị Thị-Nở hàng xóm là tuy xấu người nhưng đẹp nết, «cái nết đánh chết cái đẹp» ! Tuy còn bé, ham chơi, thảy lỗ đáo nhưng tôi cũng biết tính toán, em Nở mà đánh cho chết cái đẹp thì chỉ còn có nước khóc... hu hu. Tại sao «bu» không nói «cái nết

làm tăng cái đẹp»

Cho tới 50 năm sau, hôm nay tôi mới lại có dịp nhớ lại câu đó, cái nết không làm chết cái đẹp mà nó làm tăng giá trị và tư cách của người đẹp. Đó là trường hợp của chị Đông, nói và làm những điều tử tế mà bấy lâu chỉ nghe người ta nói nhiều hơn là làm.

Đông ơi ! Bạn là người hạnh phúc. Chị Đông ơi, cái nết càng làm chị đẹp thêm. Và kính thưa quý cụ, không nên nói «cái nết đánh chết cái đẹp» nữa vì bất cứ một người phụ nữ nào cũng có cái đẹp riêng, mỗi người đàn bà là một dung nhan, không có người đàn bà xấu, chỉ có người phụ nữ không biết làm đẹp bằng nụ cười, bằng nghĩa cử như bà xã của Thầy-Cúng Võ tường Đông.

Các đại bàng, tiểu bàng đang dần dần trở thành những người thiên cổ, «còn ai còn» cũng mỏi mòn đang trở thành «quý liệt vị» ! Bởi đâu vì đâu ? Không cần biết, chưa làm được đại sự thì bàn giao cho con cháu, còn tiểu sự thì nên làm. Phu nhân các đại bàng đã đẹp càng đẹp thêm nếu như nói nhỏ vào lỗ tai các vị lời âu yếm sau đây : «Chúng ta hãy nói (và làm gì để) cám ơn đến đồng đội Thương Phế Binh đang quằn quại tại quê nha.»

VAN TO

Bên Giàn Hoa Giấy

Nguyễn Duy An

Tác giả Nguyễn Duy-An, cư dân Virginia, hiện là Vice President, phụ trách Information Technology của National Geographic. Lần đầu tham dự Viết Về Nước Mỹ 2005, ông gửi một tự truyện bắt đầu từ Bình Giả, địa danh quen thuộc của Việt Nam thời chiến. Hiện nay, trong số 10 bài có nhiều người đọc nhất trên Vietbao Online, riêng Nguyễn Duy An đã chiếm tới... 6 bài, với số lượng hơn 30, 000 lượt người đọc. Sau đây là bài viết mới nhất của ông dành cho dịp Tân Niên Bính Tuất.

Tôi thức giấc đã lâu nhưng cứ nằm nướng trên giường suy nghĩ vẩn vơ. Tôi mới gọi điện thoại về Des Moines, Iowa cho mẹ tối hôm qua. Mẹ lại giục tôi phải tìm đường tới nhà thờ Việt Nam, trước là đến chào thăm cha Long, sau là tham gia sinh hoạt với giáo xứ người Việt trong vùng. Mẹ không muốn cho tôi đi xa, nhưng sau khi ra trường gần một năm vẫn không kiếm được việc làm ở gần nhà, mẹ đành chấp thuận cho tôi nhận việc làm tại vùng Hoa Thịnh Đốn. Thêm vào đó, mẹ cũng muốn di chuyển tới vùng nào có nhiều người Việt Nam cho đỡ buồn và cũng để tránh cái lạnh mùa đông ở Iowa. Tôi mới dọn về vùng này tháng trước.

Sau khi tôi dọn tới vùng «Đất Đức Mẹ» (Maryland), không biết mẹ tôi hỏi thăm ai đó nên biết được tin cha Long là thầy cũ của cha mẹ tôi từ hơn 30 năm về trước ở Vũng Tàu, hiện đang làm chánh xứ nhà thờ Mẹ Việt Nam tại vùng Silver Spring, Maryland.

Tôi ăn uống qua loa rồi lái xe, dò theo bản đồ tìm đường tới nhà thờ Việt Nam. Tôi ngỡ ngàng khi nhìn thấy ngôi thánh đường trên đại lộ New Hampshire với tiền đình lợp ngói đỏ, mái cong cong theo kiến trúc Đông Phương nổi bật giữa những dinh thự khác chung quanh. Lái xe vào tới sân, tôi lặng lẽ tới ngồi trên ghế đá ngắm nhìn tượng đài Đức Mẹ La-Vang bên cạnh nhà thờ với hai chậu «Hoa Giấy» thật lớn, uốn theo hình hai thiên thần đứng chầu hai bên... Tôi sững sờ khi nhìn thấy hai chậu hoa đang nở rộ. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy hoa giấy ở Mỹ, màu đỏ như xác pháo của hoa giấy đã làm tôi xúc động thật nhiều. Tôi thả hồn lãng du tìm về dĩ vãng. Tôi nhớ lại kỷ niệm của hơn 8 năm về trước, nhớ lá thư tình duy nhất tôi nhận được bên giàn hoa giấy gần nhà bà ngoại ở Làng Ba, Bình Giả khi tôi vừa tròn 16 tuổi.

Mùa hè năm đó, bà ngoại tôi trở bệnh, mẹ sai tôi về quê săn sóc ngoại vì mẹ quá bận rộn với sạp vải ở chợ Tân Định không nghỉ được. Anh tôi đang ráo riết «gạo»

để chuẩn bị thi vào đại học, mặc dầu cũng chẳng có hy vọng gì sẽ được nhận vì cha tôi vẫn còn học tập trong trại cải tạo ngoài miền Bắc. Tôi về quê giúp bà ngoại và phụ mợ Hà trông nom hai em còn nhỏ dại, để mợ vừa «chạy chợ» và cày cấy kiếm sống qua ngày vì cậu tôi cũng đang học tập cải tạo đâu đó ngoài miền Trung. Mỗi sáng khi nghe tiếng chuông nhà thờ, rồi tiếng gà gáy, tiếng chó sủa ầm ĩ cả thôn xóm, tôi phải chỗi dậy chứ không thể nằm ngủ nướng như khi còn ở thành phố. Mặc dầu không vui, tôi cũng theo hai em đi lễ mỗi ngày.

Một buổi sáng, sau thánh lễ, cha xứ tìm chị em chúng tôi hỏi thăm vì đã gần tháng nay ngài không thấy bà ngoại đi lễ. Mải nói chuyện với cha nên chúng tôi về trễ. Trên đường về, tôi khám phá ra giàn hoa giấy đang nở rộ bên đường nên sững sờ đứng ngắm những hạt sương trên từng cánh hoa màu đỏ, rực rỡ như những hạt kim cương lóng lánh dưới ánh mặt trời ban mai. Ôi, đẹp quá ! Tôi đã nhìn thấy hoa giấy nhiều lần, nhưng đây là lần đầu tiên tôi cảm nhận được vẻ đẹp tuyệt vời của hoa giấy dưới ánh mặt trời mới mọc. Bàn tay ai đó đã khéo léo uốn nắn giàn hoa giấy màu đỏ thành một cánh cổng hình vòng cung bằng hoa tuyệt đẹp. Tôi mải mê đứng bên đường chiêm ngưỡng giàn hoa giấy thật lâu, cho tới khi hai đứa em họ kéo tay gọi «chị về mau kẻo bà trông...» Tôi đành vừa đi vừa ngoái cổ tiếc nuối như

vừa đánh mất «một cái gì» ! Và cũng từ đó, sáng sáng tôi tìm mọi cách để được chiêm ngưỡng giàn hoa giấy «thân thương» của ai đó đang khoe sắc dưới ánh mặt trời ban mai.

Đã hơn một lần tôi bị chủ nhà bắt gặp quả tang «ngắm trộm hoa» của «người ta». Đã hơn một lần tôi nhìn thấy «đôi mắt u uẩn buồn buồn của ai đó» đằng sau cánh cửa sổ trộm ngắm tôi đang thẫn thờ dưới giàn hoa giấy. Đã hơn một lần tôi ngẩn ngơ vì nụ cười nửa miệng của chàng trai thôn Bình những lúc bốn mắt chạm nhau. Tôi hỏi thăm mợ Hà và biết tên «hắn» là Nam, con trai duy nhất của cô Hương, cũng có chồng đang học tập cải tạo đâu đó ngoài miền Bắc. Tôi muốn làm quen với hắn, nhưng hắn chỉ lấp ló phía sau cửa sổ nhìn trộm chứ không bao giờ bước ra... Phận tôi là gái, mặc dầu là gái tỉnh thành, cũng không dám bước qua cổng để làm quen.

Một buổi sáng, như lệ thường, tôi chậm rãi bước dần tới «cổng hoa». Tôi giật mình chết sững khi nghe tiếng sột soạt thật lớn, rồi một bóng người chạy vụt qua sân vô nhà. Tôi sợ quá, định bỏ chạy vì tim tôi đang đập «bình bịch», nhưng mắt vẫn không rời giàn hoa giấy đang khoe sắc dưới ánh mặt trời ban mai. Ô kìa ! Tôi nhìn thấy một bao thơ nhỏ màu hồng nhạt đề tên tôi

mà «ai đó» đã treo toòng teng trên một chùm hoa giấy. Thu hết can đảm, tôi giật mạnh bao thơ, dấu vội vào túi áo, vừa dợm bước vừa liếc trộm vô nhà nhưng không nhìn thấy bóng dáng «người ta» ! Tôi vội vàng rảo bước về nhà ngoại, run run khẽ mở lá thư tình đầu đời con gái để nghe tim mình rộn rã vui mừng và hình như hai má đang ửng hồng vì e thẹn. «Chàng» chỉ gởi cho tôi một bông hoa giấy đã ép khô nhưng còn nguyên vẹn hình hài, gắn trên một mảnh giấy màu hồng với dòng chữ «mến trao về Ngọc-Thủy, người «yêu» hoa giấy, để mừng ngày sinh nhật của tuổi trăng tròn. Nam. Tôi thẹn thùng ép nhẹ bông hoa vào lòng ngực, cùng với «lá thư tình» để nhận ra mình đã lớn. Tôi ngạc nhiên thật nhiều vì không những Nam biết tên tôi mà còn biết ngày sinh nhật sắp tới của tôi. Suốt ngày hôm đó tôi đã trốn miệt trong nhà, thỉnh thoảng lại mở bao thư ngắm nhìn «món quà tỏ tình» của «người ta». Tôi nghe tim mình thổn thức bâng khuâng... nhưng chẳng có gì xảy ra !

Rồi ngày tháng qua nhanh, tôi phải từ giã thôn Bình trở về thành phố vì ngày tựu trường đã gần kề. Đã hơn một lần tôi đứng lại lâu hơn bên giàn hoa giấy, nhưng «chàng» vẫn ẩn hiện xa xa đằng sau cửa sổ «trộm nhìn» chứ không hề bước tới làm quen. Cũng có lúc tôi muốn «viết» cho chàng nhưng cứ sợ người khác «nhặt» được nên chỉ âm thầm từ giã giàn hoa giấy thân thương của

«người ta» để trở về với đèn sách.

Bà ngoại tôi vẫn lay lắt sống qua ngày như ngọn đèn trước gió, nhưng mấy tháng sau gia đình tôi gặp đại tang khi nhận được giấy báo tin cha tôi đã bỏ mình trong trại cải tạo ! Đã từ lâu mẹ vẫn nuôi ý định cho anh em tôi vượt biển nhưng chưa dứt khoát vì muốn chờ cha tôi trở về để cùng đi vì mẹ sợ chúng tôi chưa đủ lớn. Cái chết của cha tôi đã thay đổi tất cả. Thay vì chán nản tuyệt vọng, mẹ đã cứng rắn hơn, chạy ngược chạy xuôi để tìm mọi cách đưa 3 mẹ con xuống tầu vượt biển tìm tương lai. Mẹ đã âm thầm «ngậm đắng nuốt cay» để chu toàn nguyện ước của cha tôi trong lần thăm nuôi cuối cùng là «cho các con ra đi càng sớm càng tốt». Nay cha tôi không còn nữa nên mẹ đã dứt khoát ra đi.

Nhờ ơn trên phù hộ nên gia đình chúng tôi đã tới bến bờ tự do bình an sau mấy ngày vượt biển. Những ngày đầu mới đến Iowa, mặc dầu vất vả và khổ cực, mẹ nhất định bắt anh em tôi phải đi học. Mẹ tôi đã phải đầu tắt mặt tối hơn 5 năm trời, cho tới khi anh tôi ra trường và có việc làm tương đối ổn định để phụ giúp cho mẹ trong lúc tôi vẫn còn ở đại học. Tôi đã gặp và quen thân một vài bạn trai người Việt nhưng thỉnh thoảng vẫn tưởng nhớ hình bóng của «người ta» và tiếc nuối thật nhiều lá thư tình «ngắn nhất thế giới» kèm theo bông hoa giấy

tôi đã phải đốt bỏ trước ngày vượt biên. Tôi tìm vui qua sách vở và công việc để quên dần «mối tình đầu dang dở» của thời mới lớn với một chàng trai thôn Bình tôi chưa một lần gặp mặt. Tôi đã lớn, đã trưởng thành nơi xứ lạ quê người, nhưng vẫn chưa quên được kỷ niệm mùa hè năm ấy. Kỷ niệm càng buồn càng khó quên ! Bà ngoại tôi đã mất ! Gia đình cậu mợ tôi đã qua Mỹ theo diện H. O. và đang định cư ở Dallas, Texas. Tôi chẳng còn ai quen biết ở Bình Giả để hỏi thăm về «chàng»; và nếu có chắc tôi cũng chỉ biết im lặng vì chẳng lẽ «cọc lại đi tìm trâu !» - Nam ơi, giờ này anh ở đâu ?

Tôi giật mình trở về với thực tại vì một giọng nói trầm ấm của ai đó vọng tới từ phía sau :

- Cháu gái có chuyện chi buồn mà ngồi khóc với Đức Mẹ rứa ?

Tôi vội vàng lấy «tissue» lau mắt khi nhận ra mình đã khóc tự bao giờ. Tôi nhớ bà ngoại đã mất ! Tôi nhớ cha đã bỏ mình trong trại cải tạo ! Tôi nhớ mẹ đang lo lắng từng ngày vì tôi không ở sát tầm nhìn của mẹ ! Tôi nhớ «người ta»... Vừa lau nước mắt tôi vừa cố gắng mỉm cười quay lại để chào «ai đó» vừa mới nói giọng Nghệ Tĩnh của người miền quê ngoại thân thương :

- Cháu chào bác ạ.

- Cháu tên chi ? Răng ngó thấy quen quá hầy ?

- Dạ, cháu là Ngọc Thuỷ. Cháu mới dọn tới vùng này. Mẹ muốn cháu đến chào thăm cha Long vì ngài là thầy cũ của cha mẹ cháu.

- Rứa răng ? Tiếc quá ! Cha xứ vừa mới đi khỏi. Cha cháu tên chi ? Bác cũng là học trò cũ của cha Long đây.

- Cha cháu tên Thành nhưng đã mất trong trại cải tạo lâu rồi.

- Đúng rồi ! Đúng rồi ! Mẹ cháu tên Thục phải không ? Bác Quang đây. Ồ, mần chi mà cháu biết được. Chuyện xưa rồi !

- Bác hay quá. Đúng là bác quen với cha mẹ cháu rồi.

Bác Quang vừa xén tỉa hai chậu hoa giấy vừa kể cho tôi nghe chuyện ngày xưa. Bác ấy biết rõ gia đình ngoại tôi vì bác ở Bình Giả từ nhỏ. Bác Quang cũng cho tôi biết bác mới qua Mỹ theo diện H. O. được vài năm nay. Bác ấy giúp cha Long chăm sóc cây cảnh và sửa chữa bàn ghế nhà thờ trong lúc con trai bác là anh Tiến vừa đi học vừa theo bạn bè làm «landscaping» kiếm sống qua ngày. Tôi cũng kể cho bác ấy nghe về mẹ và những kỷ niệm ở quê ngoại nhưng giấu nhẹm chuyện lá thư tình nhận được dưới giàn hoa giấy năm tôi vừa tròn 16

tuổi. Hai bác cháu vừa làm vừa nói chuyện nên không biết cha Long đã về từ lúc nào và đang đứng xa xa nhìn hai bác cháu nhỏ to tâm sự. Vừa nghe tiếng cha Long hắng giọng ở phía nhà xứ, bác Quang vừa kéo tôi vào vừa nói lớn :

- Con đố cha thầy nhận ra o mô đây ?

- Tui bây giờ già cả, mắt mũi kèm nhèm rồi. Có phải con dâu tương lai của ông không ?

Tôi cúi đầu chào cha trong thẹn thùng e lệ. Bác Quang nói lớn :

- Con cũng mong được như lời tiên tri của cha thầy. Ngọc-Thủy là con gái cưng của Thành và Thục đó cha.

- Thế à ? Cha có nghe ông Quang nói bố con đã mất nhưng không biết tin tức gì về mẹ con.

- Thục đang ở Iowa, chỉ có cháu Thủy mới dọn về làm việc ở vùng này.

- Quý hóa quá. Vào đây. Vào đây... Đưa số điện thoại của mẹ con cho cha. Cha sẽ nói mẹ con dọn về bên đây cho «vui vẻ cả làng».

Cha Long đã gọi điện thoại và nói chuyện thật lâu với mẹ trong lúc bác Quang ngồi bên vừa mỉm cười vừa

nháy nhó ra hiệu để cha Long đừng «bật mí» những khi cha định nhắc đến bác ấy. Trong lúc cha Long đang nói chuyện thì anh Tiến ghé vào để đón bác Quang về nhà. Bác Quang giới thiệu sơ sơ để hai chúng tôi làm quen với nhau rồi tiếp tục ngồi nghe cha Long nói chuyện điện thoại.

Tôi hơi run khi bắt tay anh Tiến vì cặp mắt anh ấy cứ ngó tôi chằm chằm. Tôi nghe chao đảo trong lòng. Tôi thì thầm theo hơi thở : «Chào anh». Bác Quang ra hiệu cho anh Tiến dẫn tôi ra ngoài dạo chơi «để người lớn tâm sự». Tôi theo anh Tiến ra ngoài nhưng anh ấy cứ đứng im như tượng bụt. Tôi cũng không biết mở lời ra sao nên cứ thẫn thờ bước về phía tượng đài Đức Mẹ La-Vang để nghe lòng mình gợn sóng vu vơ. Tôi với tay sờ vào một cành hoa giấy để tưởng nhớ về kỷ niệm. Tôi mơ ước mình vẫn còn giữ được cành hoa giấy năm xưa và lá thư tình của «người ấy». Gần cả tiếng đồng hồ sau bác Quang mới bước ra :

- Hai đứa quen nhau chưa ? Thủy nhớ không được nói với mẹ về bác đó nha. Mình phải dành cho mẹ con một ngạc nhiên.

- Cháu đâu dám nói dối mẹ.

- Không cần nói dối, chỉ đừng nhắc đến tên bác là được rồi. Nếu Thuỷ không bận thì ghé nhà bác chơi cho biết, ăn cơm rồi đi lễ luôn. Nhà bác ở gần đây thôi. Cha Long phải đi ăn cơm khách, ngài hẹn chiều nay lễ xong sẽ gặp lại Thuỷ để nói chuyện nhiều hơn.

- Cháu xin hẹn hôm khác sẽ tới làm phiền bác và anh Tiến. Hôm nay cháu phải đi mua vài thứ lỉnh kỉnh. Bác cho cháu xin địa chỉ và điện thoại, cháu nhất định sẽ tới thăm bác để hỏi thêm về chuyện ngày xưa...

- Nếu cháu bận thì bữa khác cũng được, nhưng bác cháu ta sẽ nói chuyện tương lai chớ chuyện ngày xưa thì có chi hay mà nói. Tiến viết địa chỉ và điện thoại cho Thuỷ đi con.

Anh Tiến lặng lẽ viết rồi trao cho tôi một tờ giấy. Tôi bỏ vội vào xách tay rồi gật đầu chào. Anh Tiến cũng chỉ «đắm đuối» nhìn tôi chứ không mở miệng. Người chi mà hà tiện lời nói thế không biết ! Bác Quang thì ồn ào vui vẻ nhưng anh con trai lại cứ «câm như hến» làm tôi cũng không dám mở miệng.

Thay vì đi «shopping», tôi lái xe về nhà gọi điện thoại cho mẹ. Me khen tôi ngoan vì đã tìm đến chào thăm cha Long. Mẹ vui vẻ khoe :

- Hai tuần nữa mẹ qua thăm con. Cha Long nói đã có người mua vé máy bay cho mẹ rồi. Mẹ từ chối mãi vì không muốn ngài phải trả tiền vé máy bay nhưng cha nói đã lo xong rồi, cứ ra phi trường đến quầy nhận vé mà đi thôi.

Tôi chợt nghĩ đến bác Quang. Có thể bác ấy đã đề nghị và sắp xếp mua vé máy bay cho mẹ chứ không phải cha Long; tuy nhiên, vì bác Quang đã dặn trước nên tôi đành nói lảng :

- Để con gọi lên nói lại với cha. Con sẽ trả tiền vé máy bay cho mẹ.

- Mẹ cũng nói rồi nhưng ngài không chịu. Ngài nói có ai cho ngài cái vé rồi con à. Mẹ sẽ tới Phi Trường BWI (Baltimore Washington International Airport) chiều Thứ Bảy, đúng hai tuần tính từ hôm nay, lúc 5 giờ chiều, hãng Delta. Nhớ ra đón mẹ nha.

- Dạ.

Mẹ tôi vui lắm. Giọng nói của mẹ nghe như trẻ lại vài chục tuổi. Mẹ tôi hớn hở kể cho tôi nghe về cha Long, về kỷ niệm của thời mới lớn ở thôn Bình, những năm đi học ở Vũng Tàu, lúc được chọn làm hoa khôi, nhiều người «trồng cây si», rồi «theo chồng về xứ lạ» là cha

tôi để nhiều người ngẩn ngơ tiếc nuối...

Sau thánh lễ tối Thứ Bảy, tôi theo cha Long ra ngoài dùng cơm tối với bác Quang và anh Tiến. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi im lặng ngồi nghe cha Long và bác Quang ôn lại kỷ niệm hơn 30 năm về trước ở trường Trung Học Thánh Giuse - Vũng Tàu. Bây giờ tôi mới biết ngày đó cha Long muốn nhận cha tôi làm nghĩa tử để đi tu, nhưng vì vướng phải «tiếng sét ái tình» với một cô gái thôn Bình là mẹ tôi nên chẳng nghĩ gì tới việc tu hành nữa cả. Thỉnh thoảng tôi cũng hỏi thêm vài câu để tìm hiểu về «thời vàng son» của cha mẹ, còn «anh chàng Tiến» thì từ đầu chí cuối chỉ lo ăn và «trộm nhìn» tôi chứ chẳng nói câu nào. Mỗi khi bắt gặp ánh mắt của «hắn», tôi nghe như điện giật, tay run run cầm đũa không vững ! Bác Quang thỉnh thoảng cũng chăm chú nhìn tôi mỉm cười. Tôi cảm nhận được «tình cha» qua ánh mắt của bác. Tôi thực sự xúc động vì đã từ lâu lắm rồi tôi chỉ có mẹ...

Tôi gặp lại bác Quang vào sáng Thứ Bảy kế đó tại nhà xứ vì tôi đã hứa với cha Long mỗi ngày Thứ Bảy sẽ lên nhà xứ giúp ngài làm sổ sách giấy tờ vì giáo xứ chưa có điều kiện để thuê thư ký. Tôi lên nhà thờ từ sáng sớm với hy vọng được dịp chiêm ngưỡng vẻ đẹp của hoa giấy dưới ánh mặt trời ban mai. Tôi đến

sớm lắm nhưng đã thấy bác Quang đang tưới cây cảnh chung quang tượng đài Đức Mẹ La-Vang. Bác ấy khen tôi ngoan hiền và biết «giữ chữ tín» vì trong tuần qua mẹ tôi và cha Long đã nói chuyện điện thoại vài lần, nhưng mẹ tôi không hề biết việc bác Quang sắp xếp mua vé máy bay cho mẹ sang chơi. Bác Quang còn «ra lệnh» cho tôi tuần sau cứ việc lên nhà xứ giúp cha, buổi chiều cho anh Tiến quá giang về nhà bác ấy dùng cơm tối, còn việc cơm nước và đón mẹ ở phi trường là của bác. Tôi sợ mẹ la nên năn nỉ hoàn tiền máy bay lại cho bác Quang nhưng bác ấy không chịu.

Tưới cây xong, bác Quang lái xe chở «cha thầy» đi thăm mấy người già và đau yếu trong giáo xứ. Bác ấy dẫn tôi vào nhà xứ chỉ chỗ «làm việc» cho tôi và nói lát nữa anh Tiến sẽ ghé qua giúp sắp đặt văn phòng lại cho thứ tự gọn gàng, cần gì cứ bảo anh ấy. Tôi nhìn vào đống giấy tờ và mấy cuốn sổ dày cộm nằm ngổn ngang trên bàn mà ngán ngẩm, băn khoăn không biết bắt đầu từ đâu, và cha lại đi vắng nên không biết hỏi ai. Tôi dạo quanh nhà xứ một vòng rồi bước dần đến bên chậu hoa giấy lúc nào không hay. Tôi lại thả hồn mơ mộng về giàn hoa giấy ở quê ngoại và «người ấy». Tôi ngắt một bông hoa thật lớn, khẽ nâng lên môi hôn nhẹ rồi ép vội vào cuốn sổ tay. Tôi định bụng sẽ về ép khô rồi đóng khung treo để nhớ mãi một kỷ niệm thật đẹp của ngày

mới lớn... Tôi ngồi thẫn thờ bên chậu hoa giấy thả hồn tìm về dĩ vãng để nghe tim mình thổn thức nhớ thương một người - Nam ơi, giờ này anh ở đâu ?

Tôi nghe thoang thoảng tiếng ai gọi tên mình nhưng vẫn ngồi yên.

- Thủy... Thủy...

Tôi lặng lẽ quay ra sau. «Người ấy» đã đứng đó tự bao giờ, với nụ cười nửa miệng và cũng «đôi mắt u uẩn buồn buồn» nhìn tôi không chớp mắt. Tôi rùng mình, ngỡ mình đang chiêm bao. Tôi bàng hoàng đứng bật dậy, chuẩn bị «chạy» nhưng rồi đứng sững lại, đỏ mặt ngượng ngùng vì người đang đứng đó là anh Tiến chứ không phải «người ta». Tôi dở khóc dở cười không biết phải giải thích làm sao với anh ấy. Anh Tiến chậm rãi bước gần tới chậu hoa giấy đối diện, mỉm cười bảo tôi :

- Mình gởi Thủy...

Anh Tiến vừa nói vừa trao cho tôi một gói giấy màu xanh. Tôi rụt rè không dám nhận nhưng chưa biết phải nói gì để từ chối. Anh Tiến lại nhỏ nhẹ :

- Thủy cứ mở ra xem rồi vất đi cũng không sao.

Anh Tiến dúi nhẹ gói giấy vào tay nên tôi đành nhận :

- Của anh Tiến làm sao Thủy dám vất... Anh Tiến cho Thủy cái gì vậy ?

- Thủy cứ mở ra đi.

Tôi run run mở «gói quà» màu xanh, vội vàng ngồi xuống ghế đá. Tôi choáng váng mặt mày, hình như máu tôi ngừng chảy và tim tôi muốn ngừng đập, rồi lại đập liên hồi như «trống ngũ liên». Trước mặt tôi là một bông hoa giấy đã ép khô nhưng còn đẹp lắm, gắn trên một tấm giấy màu xanh với dòng chữ «mến trao về Ngọc-Thủy, người «yêu» hoa giấy, để nhớ về kỷ niệm. Nam». Tôi vội vàng quỳ xuống bên chậu hoa giấy, mắt ngước nhìn lên tượng Đức Mẹ, khoan thai làm dấu Thánh Giá rồi thầm thì đọc Kinh Kính Mừng. Anh Tiến cũng quỳ xuống xa xa... Tôi đứng lên nhưng vẫn chưa hoàn hồn, lững thững lê bước trở vào văn phòng nhà xứ. Anh Tiến cũng lẽo đẽo theo sau.

Ông bà ta vẫn thường nói «tình cũ không rủ cũng đến !» Anh Tiến (à quên, anh Nam) và tôi tuy chưa là gì của nhau, nhưng hai đứa đã «trốn nhà» lang thang một buổi chiều Chúa Nhật để «hàn huyên tâm sự» về mùa hè năm cũ. Bây giờ tôi mới biết «người ta» có 2 tên khác nhau. Tên trong giấy tờ là Tiến, nhưng ở nhà,

cô Hương, mẹ anh ấy vẫn gọi là Nam. Anh Tiến mang nhiều mặc cảm vì «trâu chậm uống nước đục» nên vừa đi làm «full-time» vừa đi học «full-time», chỉ rảnh rỗi buổi chiều Chúa Nhật.

Một tuần lễ qua nhanh, chiều nay mẹ tới phi trường, nhưng tôi vẫn miệt mài với sổ sách giấy tờ trên nhà xứ, hồi hộp chờ anh Tiến đi làm về để tới nhà bác Quang gặp mẹ. Đã hơn 5 giờ chiều rồi, giờ này chắc mẹ đã tới phi trường. Không biết bác Quang và mẹ có nhận ra nhau không (!) ? Tôi cảm thấy nôn nao trong lòng vì sợ mẹ sẽ la nhưng tôi biết làm sao hơn khi cả cha Long và bác Quang đều muốn thế ! Hôm nay anh Tiến lại về trễ vì mới nhận «uốn nắn» thêm một số cây cảnh cho gia đình một người Mỹ nào đó do cha Long giới thiệu. Tôi cảm phục tính siêng năng cần cù của anh Tiến nhiều lắm. Chúng tôi đã «hiểu» nhau hơn một tý, mặc dầu anh Tiến vẫn ít nói như ngày nào. Ba lần gặp mặt, anh ấy chỉ «ngắm» tôi và tủm tỉm cười chứ không nói năng chi nhiều. Tôi cứ phải hỏi lung tung để ép anh ấy trả lời. Tối hôm qua lúc gọi điện thoại cho tôi để sắp xếp chương trình chiều nay, anh ấy cũng chỉ nói vài câu rồi «im lặng thở» trong điện thoại. Biết tôi hơi khó chịu nên anh ấy xuống nước năn nỉ : «Anh thích nghe Thủy nói hơn !»

Tôi đi lễ chiều xong anh Tiến và mấy người bạn mới về tới nhà thờ. Anh Tiến muốn ghé chợ mua thêm một vài món do bác Quang đã dặn trước. Tôi «mè nheo» đòi anh ấy phải chở tôi về nhà trước rồi anh ấy đi chợ sau vì tôi đang nôn nóng muốn gặp mẹ. Năn nỉ không được nên «chàng» đành thả tôi trước ngõ rồi lái xe chạy tiếp. Tôi run run bước vô nhà, mặc dầu anh Tiến đã đưa chìa khóa cửa, nhưng tôi vẫn lưỡng lự không biết có nên mở cửa hay bấm chuông. Tôi muốn dành cho mẹ một ngạc nhiên nên nhẹ nhàng mở ví lấy chìa khóa. Tôi chưa kịp mở khóa đã nghe tiếng nói chuyện vọng ra từ phía sau nhà. Tôi đoán chắc mẹ và bác Quang đang ngồi trong nhà lưới phía sau vừa ngắm hoa vừa nói chuyện vì bác ấy trồng nhiều hoa các loại nên đẹp lắm. Tôi rón rén bước ra sau... Tôi nghe giọng mẹ nghẹn ngào :

- Tại ngày đó anh cứ chê Thục trẻ con.

- Thì lúc đầu cứ tưởng hai đứa mình là anh em họ hàng. Lỡ nhận làm anh họ của Thục nên phải đóng cho trọn vai trò... rồi âm thầm đau khổ ngắm nhìn hạnh phúc của hai người. Nhưng đó cũng là ý Chúa cả Thục à. Bây giờ ta làm lại từ đầu...

- Bây giờ già hết rồi anh Quang à ! Tụi mình coi nhau là anh em, hy sinh cho bầy trẻ.

- Anh thấy hai đứa như mặt trăng với mặt trời, không biết rồi...

- Thục xin anh, chúng mình già hết rồi anh Quang à !

- Thì già mới cần phải nương tựa lẫn nhau để vơi bớt nỗi buồn xa quê cha đất tổ, bù đắp lại những gì chúng mình đã mất ! Chắc hai đứa cũng sắp về rồi, chúng mình vô nhà chuẩn bị là vừa.

- Thục xin anh đừng...

- Thục cứ yên tâm. Ngày còn trai trẻ anh hy sinh được huống chi bây giờ !

Tôi choáng váng mặt mày ! Tôi hiểu được phần nào những uẩn khúc của cha mẹ và bác Quang từ hơn 30 năm về trước. Tôi phải làm gì bây giờ ? Anh Tiến chưa một lần mở miệng nói tiếng «yêu» với tôi ! Bác Quang đã hy sinh cho tình yêu của cha mẹ tôi. Cha tôi đã mất ! Cô Hương, mẹ anh Tiến cũng không còn ! Tôi phải hy sinh «mối tình đầu» để bù đắp phần nào cho quãng đời còn lại của mẹ và bác Quang. Tôi run rẩy quay bước đi ra đường. Tôi muốn tạo điều kiện cho mẹ và bác Quang được «hạnh phúc vuông tròn» và tôi sẽ thực sự trở thành đứa «em gái» dịu hiền của anh Tiến. Tôi sẽ cố quên đi những tình cảm bồng bột của thời mới lớn và

những gì chúng tôi «gầy dựng» trong hai tuần vừa qua để trở thành «anh em». Tôi thẫn thờ lê bước ngược về hướng nhà thờ Việt Nam. Quãng đường dài hơn 3 cây số cũng không xa lắm ! Tôi sẽ đến tìm gặp cha Long để hỏi rõ ngọn nguồn những chuyện xảy ra từ 30 năm về trước giữa cha mẹ tôi và bác Quang. Tôi sẽ xin cha Long nói giúp vào để mẹ tìm lại được niềm vui ngày cũ. Tôi còn trẻ, tương lai còn dài. Tôi sẽ hy sinh «chuyện tình» của tôi để mẹ và bác Quang được hưởng phần nào «hạnh phúc» trong phần đời còn lại !

Cuối cùng tôi cũng về tới nhà thờ Mẹ Việt Nam khi ánh mặt trời vừa tắt ở phương Tây. Một động lực vô hình đã kéo tôi đến ngồi trên ghế đá bên tượng đài Đức Mẹ La-Vang. Tôi bật khóc nức nở khi ngắm nhìn hai chậu hoa giấy đang chìm dần vào bóng đêm. Tôi ngước mắt nhìn lên tượng Đức Mẹ thầm thì khấn nguyện... Mẹ ơi ! Con biết... con biết mình phải làm sao rồi...

Nguyễn Duy-An

(Viết thay «em tôi»)

Ly Cà Phê

Trương Ngọc Bảo Xuân

Bà Trương Ngọc Bảo Xuân là tác giả đã được trao tặng giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2001, với bài viết «32 Năm Người Mỹ và Tôi». Đây không chỉ là chuyện về một người, một gia đình, mà còn là những ghi nhận sống động, sâu sắc về cả một giai đoạn lịch sử khai sinh cộng đồng Việt tại Mỹ. «Theo tôi, đây có thể là câu chuyện hay nhất của một người Việt Nam Viết Về Nước Mỹ. Văn kể chuyện của tác giả là số một. Sống động, sáng tạo, linh hoạt, tinh tế và vô cùng nhân bản». Nhà văn Giao Chỉ-Vũ Văn Lộc, giám khảo chung kết giải Viết Về Nước Mỹ, đã nhận xét về bài của bà Xuân như trên.

Cho tới nay, tác giả Trương Ngọc Bảo Xuân vẫn liên tục góp nhiều bài viết giá trị cho giải thưởng. Hiện bà cư trú tại Boat City, Marina del Rey, California; Công việc: giám khảo của Bureau of Barbering & Cosmetology (Nha Khảo Thí ngành Thẩm Mỹ) tại Los Angeles thuộc tiểu bang California. Sau đây là bài viết mới nhất của bà, được đặc biệt dành cho số báo tân niên Bính Tuất.

Má tôi trên tám chục tuổi rồi. Cứ hai tuần một lần, ba chị em tôi đưa má ra biển hứng gió. Trên con đường mòn đầy hoa thơm cỏ dại dẫn xuống biển và đi bộ dài dài trên nền cát ướt, lẫn trong tiếng sóng xô, gió mát rì rào, thơm mùi biển mặn, nghe má kể chuyện.

Chuyện này má nói là tin tức, đọc ở đâu đó, báo nào má cũng quên rồi, cốt chuyện như vầy...

Ông Nghị Lực và bà Bình Minh là hai vợ chồng già ở với nhau trên năm chục năm rồi. Ông nhìn xuống khuôn mặt bà như nhìn đóa hoa hướng dương đang hứng ánh mặt trời. Bà ngó lên ông như nhìn cây thông vững vàng trước gió núi rì rào. Họ sống với tình nghĩa đó, trong căn nhà nhỏ sơn màu xanh da trời.

Sanh cùng làng, học cùng trường, đi cùng đường, thương nhau, cưới nhau và sống trọn đời với nhau, như là Thượng Đế và ông Tơ bà Nguyệt đã định sẵn vậy rồi.

Một buổi chiều, hai ông bà tay trong tay lụm cụm nương nhau thả bộ quanh vườn. Tới dưới gốc cây, chỗ bà thích nhất vì mùi thơm của hoa bưởi, dìu bà ngồi xuống cái băng cây, ông Nghị Lực cầm bàn tay xương xẩu, cong quẹo vì bệnh sưng khớp xương của vợ, đưa lên miệng hôn rồi vừa vuốt nhè nhẹ vừa nói trong hơi

thở mệt nhọc :

- Mình nhớ nắm tay cháu Mai mỗi khi đi tới đi lui trong vườn nghe hông, đừng có làm tàng đi một mình, rủi vấp té thì khổ. Đừng cãi, tôi biết ý mình mà, chuyện gì cũng muốn tự làm một mình mà quên là bây giờ đã yếu rồi. Tôi vô nhà thương làm sao tôi yên lòng ? Mình cũng đừng có ra vô thăm tôi thường, chân yếu quá đi sợ nguy hiểm, bác sĩ thử xong gì đó rồi vài ngày là tôi về, nghe hông mình.

Nói xong ông lại đưa bàn tay của vợ lên môi...

Ngày mốt ông sẽ phải vô nằm bịnh viện vì chứng đau gan tới hồi nặng lắm rồi. Bữa trước ông té ngã xỉu, cũng may nhờ cháu Mai tới kịp gọi 911 chở ông vô nhà thương, bác sĩ khám phá thêm vết thương củ trong phổi lại tái phát. Trong cơ thể ông, như cái xe hơi cũ, bộ phận nào cũng hư hại, không ít thì nhiều.

Không hiểu sao lần này ông thấy trong lòng buồn quá đỗi.

Nhìn vợ, bao nhiêu lần ông nhìn vợ, trong suốt đoạn đường đời mà không chán, đôi khi, có phải vì đôi mắt đã mờ ? hay là vì ông cũng già nên ông không thấy vợ ông già ? Trước mắt ông, luôn luôn là ánh mặt trời từ từ

rạng tỏ, bà là cả một bầu trời bình minh của ông.

Ông nhớ lại cô bé Bình Minh của thời thơ ấu, dĩ vãng hiện về, rõ mồn một.

Hồi xưa đó, hồi chưa có những siêu thị khổng lồ như bây giờ, mọi thứ mẹ của Nghị Lực cũng như tất cả những bà mẹ khác trong làng đều tự tay làm ra thức ăn. Thí dụ : vắt sữa bò, đổ vô chậu vô thau để cho dậy kem lên rồi hớt lớp kem nổi lên trên mặt cất trong hũ để xài cho nhiều thứ lắm, múc chất sữa ra chiết vô chai để uống, phần còn lại đánh làm bơ, lớp dưới cùng quay đều quay đều bằng tay cho tới khi phần sữa đặt trở thành phô mai...

Họ nhồi bột, để qua đêm cho bột dậy lên rồi nướng bánh mì trên lò sưởi củi.

Họ trồng một vườn rau cải hoa mùi đủ thứ rồi có trái có quả họ ăn sống, vô hủ, làm chua, làm dưa để ăn suốt năm.

Họ trồng vài cây ăn trái. Tới mùa thì hái xuống làm mứt vô keo vô hũ. Khi bắt đầu có tủ lạnh và tủ đông lạnh thì họ đông lạnh rau trái để ăn quanh năm.

Họ nuôi bò heo gà, họ thọc huyết heo vặn cổ gà cắt cổ ngỗng, họ nuôi gà mái đẻ trứng để ăn và làm bánh

mứt, họ làm khô thịt bò thịt heo, họ nấu và vô keo vô hũ những khúc cá thu tươi câu từ biển về...

Quần áo, những người đàn bà khéo tay thì họ tự tay cắt may cho chồng cho con và cho cả họ nữa.

Đời sống của dân Mỹ ngày xưa, thế kỷ trước, có khác gì đời sống của dân Việt ta hồi khoa học kỹ thuật còn phôi thai đâu.

Qua bao mùa xuân hạ thu đông, tung tăng bên nhau chạy trên đồi cỏ xanh mướt lấm tấm một vùng hoa dại, hái hoa bắt bướm, bơi xuồng hái sen rồi lột một nón hột sen tươi cùng ăn, nhìn lá vàng đổi màu, những lần rủ nhau đi hái trái cây, đi lượm hột hồ đào, hột dẻ, mùa tuyết bay, đốt củi lên sưởi ấm, hai đứa trẻ cùng lớn lên vui đùa bên nhau cho tới một đêm trăng sáng, ngồi bên bờ hồ nhìn trăng, cùng với mùi thơm cây cỏ, thoang thoảng mùi hương của da thịt nồng nàn, bỗng dưng nhìn nhau thấy xấu hổ, đôi thanh thiếu nữ biết mình đã yêu...

Một ngày đẹp trời, hai người đứng trước mặt ông cha trong nhà thờ với đông đủ cha mẹ họ hàng hai bên và thề nguyền sẽ «chịu nhận người này làm người bạn đời, sẽ giúp đỡ, yêu thương nhau khi sức khỏe dồi dào cũng như lúc bệnh hoạn, giàu có hay nghèo hèn, sẽ bên nhau trọn đời...»

Hơn năm chục năm qua mau... Ông chìu vợ, bà phục tùng chồng.

Hai vợ chồng có nhiều thói quen, ý thích giống nhau và biết ý nhau.

Chẳng có ai là người có thể pha ly cà phê cho vừa miệng bà, ngoài ông. Phải là cà phê hột xay mỗi ngày, phải vừa độ cà phê, độ nóng, độ sữa.

Chẳng có ai làm món bánh mì trộn gan, tim, mề cùng đủ thứ hành rau cần trái olive đen, củ năng và thêm một bí quyết mà ít ai biết, vài con hào tươi bầm nhỏ, rắc vô vài thứ gia vị với thêm trái ớt tươi xắt thiệt nhỏ rồi nhét trở vô bụng con gà tây trong dịp lễ Tạ Ơn, xuất sắc vừa miệng ông cho bằng bà.

Nắm tay bà, ông rưng rưng nước mắt.

Ông thở dài dấu diếm.

Aaaa... vài ngày nữa ông sẽ phải vô nhà thương. Tội nghiệp bà, rồi ai sẽ pha cà phê cho bà uống mỗi buổi sáng đây ?

Aaaa... phải rồi, ông vỗ vỗ nhẹ nhẹ lên lưng bàn tay bà, dịu dàng nói :

- Khuya quá rồi, vô nghỉ đi mình.

Ông đỡ bà đứng dậy, bà ngoan ngoãn đi theo, từ từ bước vô nhà, ông với tay khóa cửa lại.

Sáng bữa sau, Mai vừa ngừng xe trước cửa, (thường ông bà già yếu đơn chiếc, Mai tới đây mỗi ngày để giúp làm vài công việc nặng như hút bụi lau sàn nhà giặt quần áo...) ông ra hiệu cho cháu theo ra sân sau, vừa đi ông vừa căn dặn :

- Cháu à, ông vô nhà thương lần này không biết có trở về không, ông có một việc muốn nhờ cháu.

Mai siết bàn tay gầy guộc của ông, nói ngọt ngào :

- Nội ơi nội đừng có nói vậy cháu hổng thích nghe nội nói chuyện như vậy đâu. Nội vô nhà thương thì con ở đây săn sóc cho bà mà, nội muốn con làm cái gì thì nội nói cho con biết con làm rồi vài ngày nội về, đừng có lo lắng chi cho mệt nội ơi.

Ông buồn bã lắc đầu :

- Con ơi ông bà già rồi, phải nhìn vô sự thật. Ông biết bệnh trong mình lắm. Bác sĩ có nói là bệnh ông lần mổ này năm chục phần trăm hy vọng thôi, ông muốn chỉ dẫn cho cháu cách pha ly cà phê cho bà mỗi buổi sáng. Suốt mấy chục năm dài ông bà sống với nhau, chỉ có ông là người pha cà phê vừa ý bà cháu mà thôi. Bây giờ

bà con lẫn lộn gần mất trí nhớ rồi, chỉ có ly cà phê là làm cho bà con nở nụ cười mỗi buổi sáng đó con. Cháu phải hứa cho ông vui lòng đi cháu.

Mai ứa nước mắt, nói :

- Thì nội chỉ cho cháu cách pha đi rồi nội đừng có lo, cháu hứa với nội cháu sẽ pha ly cà phê thiệt là giống y như cách của nội pha cho vừa miệng bà. Bà sẽ vui lòng, con bảo đảm với nội đó. Nội đừng có lo mà.

Hai ông cháu chuyện vãn dặn dò thêm nhiều điều nữa rồi trở vô nhà.

Ông lấy cái máy xay, bình cà phê hột, cái tách bà thích nhứt xài từ hồi nào tới giờ, cái tách bằng sứ rất mỏng, có vẽ hình bông lan tím thiệt là đẹp, cái muỗng nhỏ, hộp sữa và bắt đầu chỉ dẫn cho cháu...

Sau khi mổ xong, ông Nghị Lực nằm trong nhà thương thêm vài ngày vì vết mổ bị nhiễm trùng nặng.

Mỗi lần bà lụm cụm vô thăm, ông nghe bà trầm trồ khen ngợi con cháu Mai ngày nào cũng đem cho bà ly cà phê do chính tay ông pha ngon quá.

Vì cơ thể đã già yếu sẵn lại không phục hồi sức lực, vi trùng hoành hành, ông đi vào cơn hôn mê cho tới ngày thứ tám tự dưng ông tỉnh dậy lúc có bà đang ngồi bên giường bệnh cầm tay ông. Thấy ông mở mắt, bà mừng quá đôi mắt sáng lên, bà khen ríu rít ly cà phê của ông pha cho bà uống vừa miệng quá, ông mỉm cười. Cố sức tàn ông nhìn bà, thấy lại hình ảnh cô Bình Minh năm mười lăm tuổi ngước mặt nhìn ông với ánh mặt trời rạng rỡ trên đôi môi hồng tươi và nhẹ nhàng ông nhắm mắt, buông tay bà...

Ông hẳn yên lòng mà đi vì đã giao được trọng trách lại cho đứa cháu, pha ly cà phê cho vừa miệng bà mỗi buổi sáng, cho bà nở nụ cười và vui suốt ngày...

Trương Ngọc Bảo Xuân

Đêm Xuân Một Giọng Hò

Nguyễn Thị Huế Xưa

Tác giả là cư dân Austin, Texas, làm việc trong bệnh viện thành phố, nơi từng đón nhận cả ngàn bệnh nhân bất thường. Sau đây là bài viết mới nhất của bà, được dành cho số đặc biệt đêm giao thừa, kể về một trong những bệnh nhân đặc biệt : bà mẹ gốc Việt ra đi vào đúng lúc giao thừa, còn để lại âm vang vọng một giọng hò thương quê, nhớ nước.

Sáng chủ nhật những hành lang dài hun hút trong bệnh viện nằm im vắng như giấc ngủ muộn của những người bệnh nhân sau đêm dài trằn trọc. Tiếng nói của những người y tá làm ban đêm vội vã trao đổi tin tức về tình trạng bệnh nhân với những người làm ca ngày.

Thường thì tôi không đi làm vào cuối tuần, nhất là ngày hôm nay lại là hăm ba tháng chạp cúng ông táo. Tôi còn biết bao nhiêu chuyện phải lo như mua bánh mứt, nấu chè, nấu xôi đưa ông táo về trời, cái tục lệ mà mẹ tôi dù ở xứ ngoài bao năm vẫn giữ và dạy tôi từ khi tôi lập gia đình. Vì đã lỡ hẹn gặp ông y tá làm ca đêm vào để ôn lại và phê phán công việc làm hằng năm của ông (annual evaluation) nên tôi mới phải vào sớm.

Khi đi ngang qua hành lang vắng, có một tiếng khóc nghẹn tiếp theo với một lời dường như muốn cãi vả làm cho tôi chú ý. Tôi bước vội về phía căn phòng nằm khuất trong góc. Giọng nói tiếng Việt tức tưởi của một người đàn bà xuyên qua cánh cửa phòng chỉ khép hờ một nữa :

«Cậu không thấu hiểu tình hình nên cậu mới trách tôi»

Tôi với tay lấy hồ sơ của người bệnh nhân treo một bên cánh cửa phòng. Bệnh nhân là một cụ bà tám mươi hai tuổi. Cụ bà Trần thị Miên được chuẩn bệnh thứ nhất (primary diagnosis) sưng phổi và chảy máu nội thương (Pneumonia and Internal Bleeding), bệnh thứ hai (secondary diagnosis) là chán đời không muốn sống (Failure to Thrive). Cụ bà nằm trong nhà thương đã mấy ngày nay. Bác sĩ nghi nguyên do sự chảy máu quá nhiều có thể liên quan tới ung thư gan vì hôm qua sau khi rọi quang tuyến (CAT scan) thì thấy một cái bướu rất nhỏ gần kề trên bộ phận của gan. Nếu muốn biết chắc chắn có phải là ung thư hay không thì bác sĩ đề nghị làm liver biopsy.

Vì làm trong bệnh viện khá lâu và tôi cũng làm việc chặt chẽ với ban hộ niệm của ngôi chùa trong thành phố, nên thường ngày mỗi lần đi kiểm soát mỗi tầng lầu

thì tôi hay để ý xem có bệnh nhân người Việt Nam thì vào thăm viếng và giúp đỡ nếu họ cần. Tôi đang ngần ngại thì tiếng khóc đã ngưng bặt nên tôi gõ cửa phòng bước vào.

Người đàn bà trạc chừng ngoài năm mươi khuôn mặt còn đẫm những giọt nước mắt, thấy tôi cố nhoẻn nụ cười và mừng rỡ :

«Em người Việt Nam hả... ,»

Sau những câu chào hỏi thông thường được biết người đàn bà tên là Lệ con của bà cụ Miên. Tôi bước đến bên giường nơi bà cụ Miên đang nằm yên lặng. Dáng cụ nhỏ nhoi, gầy guộc, trên mũi còn mang sợi dây chuyền oxygen. Tôi cầm tay bà cụ :

«Chào bác»

Bà cụ mở mắt nhìn tôi và thì thào hỏi tên. Sau khi tôi nói tên xong thì đôi mắt của cụ bất chợt long lanh :

«Để bà hò cho con nghe»

Thế rồi bà cụ cất giọng hò :

«Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc, gió nào độc bằng gió Gò Công...»

Tiếng của bà cụ rõ mồn một, hò một câu không đứt đoạn. Cô Lệ ứa nước mắt nói với tôi :

«Ba ngày nay má cô nằm không nhúc nhích, vậy mà hôm nay gặp em lại hò hát»

Tôi thì vừa cảm động vừa ngạc nhiên vì bà cụ đang đeo ống dẫn oxygen thì làm sao có thể hò một cách minh bạch như vậy được. Bà cụ hò xong câu thì có vẻ mệt nên ho sặc sụa và sau đó nằm nhắm mắt lại. Cô Lệ kéo tôi qua một bên và hỏi nhỏ về vụ có nên làm liver biopsy không. Đối với bệnh nhân tôi chỉ giải thích về bệnh tình hoặc những phương pháp chữa bệnh chứ không bao giờ cho ai ý kiến về một quyết định có thể ảnh hưởng đến cuộc đời của họ. Tôi giải thích cho cô Lệ rõ thêm về phương cách làm biopsy, nhưng đồng thời cũng khuyên cô nên suy nghĩ kỹ mục đích của việc làm biopsy. Nếu quả thật bà cụ bị ung thư gan thì liệu bà cụ có chịu nổi những đau đớn của một cuộc giải phẫu, những dày vò của chemotherapy hoặc những luồn điện quang tuyến mãnh liệt của radiation hay không ? Một trong những chuẩn bệnh như đã nói là bà cụ Miên có những triệu chứng chán đời không muốn sống thì nếu tâm của cụ đã muốn yên thì những ràng buộc khác có làm cuộc đời của cụ được ổn hay không ?

Cô Lệ buồn bã nói :

«Cô hiểu chuyện đó mà em, má cô đã già rồi nên cô không muốn bà cụ đau đớn thêm nhưng mấy thằng em của cô nó cứ trách móc là cô bất hiếu.»

Được biết cô Lệ là con gái đầu và cô có năm người anh em trai. Cô Lệ bảo lãnh bà cụ Miên và đứa em trai út qua Hoa Kỳ được mười năm và trong suốt thời gian đó ở với gia đình cô. Bà cụ qua xứ lạ khi đã ngoài bảy mươi nên rất buồn rầu và lúc nào cũng nhớ đến quê hương, nhưng tất cả con cái của cụ không còn ai ở Việt Nam nên cụ đành đi theo. Mấy năm đầu bà cụ dù buồn bã nhưng vẫn còn chững chạc tự lo lắng cho đời sống hằng ngày của mình được. Hơn nữa cụ nguôi ngoai niềm vui bằng sự quấn quít của mấy đứa cháu ngoại, cháu nội. Càng ngày mấy đứa cháu càng lớn, mỗi đứa có một đời sống riêng của nó nên bà cụ cảm thấy rất lạc lõng, bơ vơ. Trong một năm qua cụ gần như buông xuôi, không còn thiết tha gì đến cuộc đời. Mỗi ngày cụ ngồi bên song cửa nhìn giàn bầu, giàn bí mà chính tay cụ trồng trong căn vườn nhỏ nhà cô Lệ rồi chỉ thở dài, cụ lười ăn, biếng nói. Năm ngoái khi đứa con út của cô học xong đại học cô Lệ về hưu sớm để săn sóc cho bà cụ vì sức khỏe của bà bắt đầu sa sút nhiều. Trong thời gian ở nhà với bà cụ đã nhiều lần bà cụ Miên tâm sự

với cô Lệ là nếu bà bệnh nặng bà chỉ muốn nhắm mắt đi một cách êm xuôi, bà không muốn phải trải qua những đau đớn không cần thiết.

Tôi nhìn khuôn mặt hiền từ của bà cụ bèn hỏi cô Lệ :

«Chắc lúc còn trẻ bác đẹp lắm phải không cô ?»

Cô Lệ cười :

«Mẹ cô thuở nhỏ là hoa khôi trong làng đó em»

Rồi với giọng nói đượm chút luyến lưu cô Lệ bắt đầu kể cho tôi nghe về một kỷ niệm.

Năm mười tám tuổi bà cụ Miên nổi tiếng đẹp nhất làng Rạch Giá. Biết bao nhiêu đám ngắm nghé muốn cưới nhưng cụ bà không chịu vì cụ lỡ thương thầm hẹn ước với một chàng trai đang học ở đại học Mỹ Tho. Sau đó gia đình cụ ép buộc gả cho một điền chủ góa vợ. Ngày cụ khoác áo hoa sang sông thì sau khi nghe tin chàng trai thất tình, chỉ biết lao đầu vào chuyện học và vì uống thuốc Maxiton quá nhiều nên sau đó bị quẫn trí. Mặc dù là ép gả nhưng bà cụ rất may mắn vì ông điền chủ với ruộng đất cò bay thẳng cánh rất thương yêu bà nên cụ đành ôm mãi mối tình đầu chôn chặt trong lòng và yên phận sống cuộc đời an lành của một bà điền chủ. Những năm sau đó thì đời sống là đàn con

sáu đứa ra đời mỗi năm một. Cô Lệ nhớ cuộc sống êm đềm của những năm sống dưới tỉnh lị. Cô nhớ nhất là những ngày gần tết cả gia đình nao nức đón chờ bà con về thăm. Ba của cô là con cả, quyền huynh thế phụ nên ông lo cho tất cả những đứa em đi học trên Sài Gòn, vì vậy mỗi năm mọi người đều trở về nhà ăn tết.

Trước tết hai tuần cả nhà nhộn nhịp sửa soạn đón năm mới khởi đầu bằng những lư đồng được đem ra lau chùi bóng loáng. Bàn thờ được trải khăn đỏ, những chậu hoa mai nở rộ trong chậu được tỉa xén kỹ càng. Ba cô là một điền chủ rộng lượng nên mỗi năm ông cho những người tá điền ra ngoài những ao sâu sau nhà tát nước đề bắt cá lên kho nấu cho người nhà và chia đều cho những người làm. Đêm xuân trời trong trong vắt, không khí yên lành, có những tiếng hò lanh lảnh, ngọt ngào của những người tá điền đang tát ao. Bà cụ Miên thường nằm trên chiếc võng đu đưa ngoài hàng ba vừa điều khiển người làm nấu những nồi bánh chưng, bánh tét to lớn vừa hò theo vần điệu của những câu hò đượm tình hương quê. Cô Lệ nhớ tới bàn tay mềm mại của mẹ cô dịu dàng xoa trên lưng cô và giọng hò êm ái chứa chất một nuối tiếc của bà cụ đã ru cô vào giấc ngủ hồn nhiên của tuổi thơ.

Ngày ba mươi tết mọi người trong gia đình về đông đủ. Tối giao thừa trời đen như mực nhưng nguyên khu sân trước sáng rực bởi những ánh lửa hồng từ những lò lửa nấu bánh và những chảo khìa với tai heo, lưỡi bò và lòng.

Những ông chú của cô đi học xa về thường họp lại ăn uống linh đình và bày ra đánh bầu cua, cá cọp đồng thời kể chuyện ma cho nhau nghe. Cô nhớ lúc đó sau khi nghe xong chuyện ma cô không dám đi ngủ nên cứ nấn ná bên ngoài và ngủ gục trên sân cỏ trong tiếng cười nói ồn ào, vui nhộn. Mặc dầu thức khuya đêm hôm trước nhưng sáng mồng một tết mọi người đều dậy sớm mặc xùng xình những chiếc áo mới, điểm tâm bằng cháo trắng và cá lòng tong kho hoặc những con tôm kho mặn chát còn dính đầy muối. Những ngày tết sau đó là những nhộn nhịp tiếp tục của một hạnh phúc mộc mạc còn trong trí nhớ của cô.

Tiếng của người y tá đưa cả tôi lẫn cô Lệ về hiện tại :

«Bà đã quyết định cho bà cụ làm biopsy chưa vì bác sĩ cần biết để sắp đặt thời giờ».

Cô Lệ nhìn tôi bối rối. Tôi bảo với người y tá là cô Lệ cần hỏi ý kiến của mọi người trong gia đình nên ngày mai sẽ trả lời. Tôi khuyên cô Lệ hãy suy nghĩ kỹ về ý

muốn của bà cụ Miên. Lúc bà còn minh mẫn, bà đã không tha thiết gì về cuộc đời nữa, thêm vào đó với số tuổi và căn bệnh hiểm nghèo của bà thì cô có nên thuyết phục những người em hãy tôn trọng ý muốn của bà cụ hay không ? Tôi đã từng trải qua những sự khó khăn tương tự với những người bệnh nhân ngoại quốc khác nhưng đây là lần đầu tiên tôi va chạm thực tế với một gia đình người Việt về một quyết định liên quan đến sự tín ngưỡng về một quan niệm sống. Nguyện vọng của bà cụ Miên là được chết một cách êm ả vì có lẽ cụ bà biết sức của mình đã cạn, hơi của mình không còn tồn. Nếu những người con đi ngược lại ý muốn của cụ bà, làm đủ mọi cách để cụ bà sống một đời sống không có phẩm chất thì có lẽ đó còn là điều bất hiếu hơn. Tuy nghĩ như vậy nhưng tôi không cho ý kiến, tôi chào cô Lệ đi về và hẹn hôm sau vào gặp lại. Buổi tối khi đốt nhang trên bếp đưa ông Táo về trời, tôi bước đến bàn thờ Phật thắp thêm một cây nhang khấn nguyện cho cụ Miên được toại ý muốn.

Sáng hôm sau tôi đem một chậu cúc đại đóa vào thăm bà cụ Miên và một hộp mứt hạt sen vào biếu cô Lệ. Hằng năm khi gần đến tết, chợ Việt Nam ở đây chưng bày khá nhiều hoa cúc vàng, những cây quất đầy trái đỏ au và bánh mứt thì cũng không thiếu gì. Khi tôi đến bà cụ Miên hơi tỉnh táo hơn hôm qua dù vẫn còn phải đeo

oxygen. Bà cụ nhận ra tôi và có vẻ mừng rỡ nhất là khi nhìn tới chậu hoa cúc thì bà cụ bắt đầu giọng hò yếu ớt :

«Nhìn em mặc áo bông vàng, cho anh về nhớ bóng nàng anh thương»

Tôi ngồi lặng người, có một cái gì rất đặc biệt, một chút ân tình uẩn ức nào đó chất chứa trong tâm hồn người thôn nữ của một thời xa xưa. Cô Lệ lại khóc, cô cho biết là mặc dù cụ bà nửa tỉnh nửa mê nhưng từ hôm qua đến giờ cô đã nói chuyện với bà cụ về căn bệnh và theo như cô nghĩ thì bà cụ vẫn một lòng muốn buông xuôi một cách nhẹ nhàng không đau đớn. Cô Lệ đã bàn chuyện với tất cả những anh em và mọi người đều đồng ý tôn trọng nguyện vọng của bà cụ ngoài trừ một người em trai đang ở Chicago, anh ta mạnh bạo chống lại với cái quyết định đó, anh ta vẫn cho rằng để cho bà cụ chết đi một các êm thắm không chữa trị là điều trái với lương tâm. Tuy nhiên cô Lệ đã nhất quyết làm theo ý kiến của số đông trong gia đình.

Tôi đọc lại hồ sơ của bà cụ ngày hôm nay, theo như những ghi chú của bác sĩ thì tình trạng của bà cụ rất mong manh. Tôi cũng vừa biết là cô Lệ mặc dù sẽ quyết định làm theo ý muốn của bà cụ nhưng cô không có giấy uỷ quyền về y tế của bà cụ Miên cho cô toàn quyền quyết định về vấn đề sức khỏe của bà cụ (Power of

Attorney for Health Care). Bây giờ bà cụ Miên không được tỉnh táo cho lắm nên những uỷ nhiệm bằng lời của cụ lúc trước sẽ không có hiệu nghiệm. Tình trạng này thật là oái ăm, bà cụ chỉ muốn yên thân thôi nhưng muốn chết cũng không phải là chuyện dễ dàng. Tôi hỏi kỹ cô Lệ thêm một lần nữa để khẳng định chắc chắn về quyết định của cả gia đình trước khi nhờ cô Sue lo về xã hội xúc tiến việc làm một cái giấy uỷ quyền cho cô Lệ.

Hai ngày kế tiếp cô Sue phải đem hồ sơ ra trình toà sau khi bác sĩ chứng nhận là bà cụ Miên không còn đủ sáng suốt (incompetent) để làm một quyết định cho chính sức khỏe của mình.

Tôi tiếp tục đến thăm bà cụ mỗi ngày và bà cụ tiếp tục câu hò cho tôi nghe mặc dù càng ngày giọng hò của cụ càng yếu đuối. Tình trạng của bà càng lúc càng suy nhược. Cô Lệ đã gọi cho những người anh em để tất cả thu xếp trở về thăm bà cụ lần cuối. Cô Lệ biết tôi hay đi chùa nên tỏ ý muốn mời ban hộ niệm của chùa đến để tụng kinh cầu an cho bà cụ.

Buổi chiều tôi đi làm về ghé chùa thì mới hay mọi người trong ban hộ niệm đều đi xa tuần này. Thật sự nói là ban hộ niệm chứ thật ra chỉ có vài bác lớn tuổi hay đến chùa tụng kinh và sẵn sàng tụng niệm cho các phật tử khác khi cần. Không may có hai bác đang bị cúm còn

mấy bác khác thì đi vắng. Tôi nhìn khung cảnh thanh tịnh của chùa, nhìn Sư Cô đang xếp những câu sớ và một đồng tiền cắc vào bao thơ đỏ để tối giao thừa phát lộc cho phật tử, nhìn những lư đồng sạch bóng, những khay quả trái cây tươi mát, những chậu hoa cúc vàng rực rỡ của phật tử cúng chùa vào ngày xuân sắp đến, và khi thắp một nhánh nhang trước bàn thờ Phật trang nghiêm không dưng tôi hình dung tới một cõi đời rất yên lành cho bà cụ Miên. Bà cụ đang sẵn sàng từ giã cõi đời với những vô thường trong cuộc sống để tìm về một nơi an lạc cho chính mình.

Tôi trở về gọi cầu cứu ba mẹ chồng của tôi vì hai ông bà cũng hay tích cực hoạt động trong chùa. Hai ông bà hôm sau vào cầu an cho bà cụ và sau đó cho mượn một cuốn CD về kinh tịnh độ. Thế là tôi mang máy vào và cô Lệ bắt đầu mở kinh thường trực cho bà cụ Miên nghe mong bà cụ được thanh thoát tâm hồn vào giờ phút cuối của cuộc đời.

Đã năm ngày rồi, con cái của cụ đã về đầy đủ chỉ vắng người con trai từ Chicago. Tôi chỉ thoáng vào thăm thôi vì không muốn làm phiền thì giờ của cả gia đình đang xoay quanh cụ. Khi tôi vào thăm ban trưa, cụ bà đã rất yếu, cô y tá phải tăng oxygen lên tới gần tốc độ cuối cho cụ dễ thở hơn. Bên tôi là những khuôn mặt lạ của

các con của cụ. Tôi nắm tay cụ thầm thì câu giã từ, bất chợt bà cụ mở mắt thều thào «đèn nào cao... «rồi tắt lời thở ra rất yếu. Tôi chảy nước mắt, cụ ơi nữa giọng hò đứt đoạn sẽ sống mãi trong lòng con. Cả gia đình khóc oà lên tưởng là cụ đã mất nhưng bà cụ vẫn còn phật phồng thở, lồng ngực nhỏ bé kia vẫn còn nương náu chút hơi thở tàn còn lại.

Ngày hai mươi chín tết, tôi ghé qua tiệm mua thêm một ít bánh mứt, trái cây vì ngày mai sẽ cúng giao thừa sau khi đi chùa về. Mặc dù ở Mỹ đã khá lâu nhưng từ khi trong thành phố sáng lập ngôi chùa không năm nào là tôi và gia đình không đi lễ giao thừa, sau đó về cúng cuối năm và đón rước ông bà về ăn tết, dù cái tết bên này chỉ là một thoáng hương của mật vị ngày tháng cũ. Mấy năm trước khi hai đứa con tôi còn bé, tôi đã xin thầy cô cho tụi nó nghỉ học vào ngày mồng một tết để ở nhà đi mừng tuổi ông bà, để được lì xì và ăn bánh chưng thịt kho dưa giá. Hai đứa con tôi bây giờ lớn rồi chúng nó không còn thích nghỉ học nữa nhưng vẫn còn thích được lì xì, vẫn còn đòi ăn bánh chưng, bánh tét. Tôi vẫn hằng mong muốn cho con tôi giữ được những tục lệ cổ truyền, thuần tuý của Việt Nam. Nói đến những tục lệ, mẹ tôi vẫn còn tin vào sự may mắn của sự xông đất đầu năm. Mỗi khi trước tết bà «đặt hàng» trước là muốn cho đứa con trai ngoan ngoãn nhanh nhẹn của tôi đến xông

đất cho bà. Bà bảo là nó hên lắm, năm nào cũng đem sự yên lành đến cho bà. Cứ mỗi năm thấy tôi mua bánh mứt về là con trai tôi tự động biết là ngày mai trước khi đi học nó phải qua xông đất nhà bà ngoại. Mẹ tôi còn để một hũ tiền cắc trước cửa nhà để đầu năm mang vào lấy lộc. Tôi cứ đùa chắc là mẹ hy vọng chính phủ tăng lương tháng cho mẹ vì không biết lộc ở đâu sẽ đến vì mẹ tôi bằng tuổi bà cụ Miên, mỗi tháng chỉ có vài trăm tiền già chính phủ cho thôi.

Sáng ba mươi tết tôi vào sở thật sớm hy vọng làm xong công chuyện sẽ về sớm hơn mọi ngày để còn đi lễ chùa. Cô y tá thấy tôi thì cho hay là bà cụ Miên đang lên cơn sốt rất cao, vẫn còn thoi thóp thở có thể sẽ giã từ cuộc đời bất cứ lúc nào. Tôi ghé qua phòng cụ, có lẽ mọi người thức trắng đêm đợi chờ sự ra đi của cụ nên ai nấy trông rất mệt mỏi. Tiếng kinh cầu an vẫn văng vẳng một điệu an hòa. Bà cụ Miên nằm thiêm thiếp không hồn hơi thở mong manh như có thể đứt đoạn lúc nào không hay. Một lần nữa khi nhìn cụ bà tôi cảm thấy có một vương vấn không ổn, có một giã từ không lìa dứt được. Tôi hỏi cô Lệ là mọi người đã đến đông đủ chưa, cô Lệ với đôi mắt sưng húp, nghẹn ngào cho biết người em ở Chicago không biết là có về kịp hay không vì đang đi công tác ở Bắc Kinh. Tôi cảm thấy nhói đau trong lồng ngực, bà cụ đợi chờ ai đây, bà cụ muốn tất

cả đến bên bà lần cuối phải không ? Có những điều khi nói về phương diện khoa học tôi không thể nào giải thích được nhưng đã có nhiều lần có những người bệnh nhân cố bám víu vào hơi thở cuối cùng đợi chờ người thân đến trước khi buông tay nhắm mắt. Còn thiếu một người con nên bà cụ chưa đành nói lời giã biệt, bà cụ có phải đang khắc khoải trông chờ ?

Tối ba mươi tôi đi lễ giao thừa. Mọi người đến chùa dự lễ đông đúc, có những tà áo dài tha thướt làm giao động chút xuân trong lòng, có những rầm rộ, kính cẩn chân thành cầu khấn xin quẻ xăm tốt, vẫn có bánh mứt và tách trà nóng, những câu chúc tụng thân tình trao nhau giữa mọi phật tử. Tôi xin Sư Cô thêm một phong bì đỏ, xin chút lộc để dành tặng cho cô Lệ, cầu mong cô bớt đau thương. Trong làn gió lạnh hiu hiu thoảng mùi trầm hương thơm ngát khung trời mênh mông đêm tối. Nhìn những vì sao ở cuối chân trời tôi nhớ đến bầu trời thơ ấu của cô Lệ ở dưới tỉnh. Tiếng mõ gõ nhẹ nhàng làm tôi liên tưởng đến giọng hò đứt đoạn của bà cụ Miên. Tôi bước vào chánh điện thắp nhánh hương xong, nhìn đồng hồ đã quá nửa đêm, tôi gọi vào nhà thương ngay phòng của bà cụ Miên. Cô Lệ bắt điện thoại, giọng cô tỉnh táo cho hay là đưa em trai bay từ Bắc Kinh vừa về tới nơi lúc 11 : 50 và bà cụ Miên trút hơi thở cuối cùng vào đúng mười hai giờ khuya.

Tôi đón xuân trong đêm bằng cách thầm lặng đưa tiễn linh hồn của bà cụ Miên về nơi vĩnh cửu và nghĩ tới cái thiên duyên của nửa giọng hò sẽ miên viễn tồn tại trong tâm hồn.

NGUYỄN THỊ HUẾ XƯA

Bình Hoa Tan Vỡ

Trần Nguyên Đán

Trần Nguyên Đán là bút hiệu của một tác giả cư dân Virginia. Công việc của ông là phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực tư vấn. Bài viết đầu tiên của ông, «Buổi Chiều Rất Ngắn» là chuyện về mối tình đồng tính thầm lặng mà bi thảm giữa một người lớn tuổi với một kỹ sư trẻ. Bài viết mới lần này của ông -vẫn với một bút pháp chừng mực hiếm có-là chuyện một bình hoa gia đình tan vỡ vì ngoại tình.

1.

Tôi nhìn lại mình trong gương lần nữa trước khi rời phòng. Trong một thoáng chốc tôi cảm thấy tự mãn. Tôi vẫn là tôi, người may mắn thoát ra khỏi nước vào cuối tháng tư năm ấy khi còn rất trẻ, không có một quá khứ, nhưng có một tương lai, đủ để bắt đầu một cuộc sống thành công, với bằng cấp và nghề nghiệp vững vàng. Khuôn mặt vẫn còn cái dáng vẻ thư sinh điển trai ngày nào, thân thể vẫn gọn gàng trẻ trung và nụ cười đôi khi vẫn còn làm cho chính mình... yêu mình. Tôi có một cơ ngơi đủ khiến cho những người khác phải ganh tỵ. Tôi có một chức vụ khiến cho nhiều người thèm thuồng. Tôi có một gia đình hạnh phúc, một người

vợ yêu chồng rất mực và một đứa con trai kế thừa hầu hết các đặc tính của Bố, cả bề trong lẫn bề ngoài. Tôi khỏe mạnh, không có một tật bệnh gì hết.

Từ cửa sổ tôi nhìn ra driveway. Nhà tôi đã đi làm, và như thường lệ cô pha sẵn cho tôi bình cà phê, nướng bánh mì và chiên trứng để trên dĩa trước khi rời nhà. Tôi có thể tự làm nhưng nhà tôi vẫn thích làm giúp cho tôi. Thời gian sau này mỗi buổi sáng nhìn thấy thức ăn trên bàn và cà phê đang nóng trong bình, tôi cảm thấy lòng mình gợn lên một nỗi đau và niềm ân hận. Chúng tôi đã sống chung với nhau gần hai mươi năm. Đứa con trai duy nhất của chúng tôi vừa rời nhà để đi học xa. Căn nhà chỉ còn có hai người. Hôm nay trên bàn còn có thêm một cái note, bên cạnh một bó hoa tulip cắm trong ly nước :

Bố,

Anh xem bó hoa em mới hái ngoài sân sau. Em nhờ anh khi đi làm về ghé mua một cái bình để cắm, em tin con mắt nghệ thuật của anh. Làm sao để có một bình hoa thật đẹp tối nay. Chiều nay Hải Triều sẽ về nhà và em sẽ cố gắng về sớm để chuẩn bị một bữa ăn cho gia đình.

Yours

Vẫn còn sớm, tôi không phải gấp gáp để đến sở, nhìn ra cửa sổ lần nữa để chắc chắn căn nhà chỉ còn một người duy nhất là mình, tôi mở laptop, nhanh chóng click vào những chỗ cần thiết, và như mọi buổi sáng khác, một bức thư hiện ra :

Anh yêu

Em muốn gọi anh hôm nay, nhưng thật sự không dám. Em không biết thì giờ nào để gọi cho an toàn. Em cần gặp anh gấp. Vẫn chỗ cũ, vào lúc 10 giờ.

Đến anh nhé. Em đợi. T.

2.

Tôi đến đó, vào lúc 10 giờ. Đó là một quán cà phê nhỏ nằm trong một khu shopping center nhỏ xa thành phố, xa đủ để tạo cảm giác an toàn không bị ai nhìn thấy. Nhưng như thường lệ, tôi ngồi im trong xe vài phút nhìn ra parking lot, quan sát cẩn thận trước khi rời xe. Khi vào quán tôi thản nhiên đến quầy mua cà phê sau khi kín đáo nhìn quanh một vòng, không thấy ai quen và thấy T. đang ngồi trong góc. Hôm nay T. mặc một b áo màu đen, khăn choàng cổ cũng màu đen. Trông cô rấtÂu tối.

Tôi mang ly cà phê đến ngồi đối diện cô :

- Hi em

- Anh. T. hơi mỉm cười, nhưng khuôn mặt cô l vẻ căng thẳng.

Tôi hỏi :

- Có chuyện gì vậy em ?

T. nói rất nhỏ, đầu cúi xuống :

- Em... có thai.

Trong một thoáng tôi cảm thấy mình choáng váng, một cảm giác chưa bao giờ có. Nhưng tôi không ngạc nhiên. Cái gì tới đã tới rồi. Chữ có thai như một tiếng echo vang vang trong tai tôi. Có thai. Tôi lập lại. T. ngước lên nhìn tôi chăm chú như để đo lường phản ứng của tôi, dù choáng váng tôi vẫn đọc thấy trong đôi mắt đẹp đó vẻ khẩn nài, tuyệt vọng. Tôi cố giữ cho giọng nói mình bình tĩnh :

- Em chắc chắn rồi chứ ?

- Chắc. Hơn hai tháng rồi. Bác sĩ đã xác định.

Hai bàn tay T. đặt trên bàn run rẩy. Tôi đặt tay mình lên đôi tay đó :

- Em bình tĩnh. Mình sẽ tính.

- Bây giờ sao anh ? Phải tính gấp. Em không thể về nhà, cha em, mẹ em...

Tôi nói :

- Em cứ về nhà hôm nay, và bình tĩnh. Không sao cả, anh có việc phải làm ở sở, chiều nay con anh về, anh cũng phải ở nhà, nhưng ngày mai anh sẽ gặp em.

- Anh, đi đâu với em hôm nay, em sợ, em không dám về nhà... T. run rẩy.

Lòng tôi run lên, còn run hơn bàn tay cô gái đang ở trong tay tôi, nhưng tôi cố hết sức trấn tĩnh :

- Không được em à. Anh phải đi làm. Nhưng anh chắc chắn anh sẽ gặp em ngày mai, giờ này, tại đây.

- Anh, đừng bỏ em... T. bật lên khóc

- Anh không bao giờ bỏ em... Đừng khóc.

Tôi nắm chặt tay T. , nhìn sâu vào mắt cô như để xác nhận lời nói quả quyết của mình. Tôi đứng dậy, đi vào

bên trong hướng restroom như mọi lần từ giã, T. đứng dậy đi theo. Tại góc khuất của quán, tôi ôm T. và hôn lên môi cô. Đôi môi T. quấn lấy môi tôi, vòng tay cô siết chặt người tôi, khuôn mặt cô đẫm nước mắt, bụng cô chạm vào phía dưới bụng tôi. Trong cái bụng đó có một mầm sống, mầm sống của tôi. Trong một thoáng, tôi chắc là tôi không còn lối thoát.

3.

Tôi đóng cửa phòng làm việc của tôi sáng nay. Cell phone của tôi reo liên tục. Số của T. Tôi biết là cô gái đang hết sức kinh hoảng và đang rất cần tôi. Nhưng tôi còn kinh hoảng hơn cô. Tôi vừa cố gắng trấn tĩnh cô vừa cố gắng trấn tĩnh tôi. Những con số trong cái project của tôi nhảy múa làm tôi hoa mắt. Buổi trưa tôi vào restroom và gặp người phụ tá của tôi, một thanh niên Mỹ. Andrew nhìn tôi và kêu lên :

- What’s wrong with you ?

- What’s wrong with me ? Tôi ngớ ngẩn hỏi lại và nhìn mình trong gương. Một khuôn mặt rất khác với khuôn mặt trong gương sáng nay ở nhà tôi. Cái cà vạt xộc xệch vì trong lúc nói chuyện với T. tôi đã nắm kéo nó lên xuống nhiều lần cho dễ thở. Tôi định mở cửa bước ra nhưng bỗng loạng choạng muốn té. Andrew

vội nhào tới đỡ. Tôi chợt thấy mình thật yếu đuối và cần một sự nâng đỡ. Tôi muốn ôm Andrew. Nhưng như thường lệ, tôi lấy ngay lại sự bình tĩnh cố hữu :

- I'm OK. I'll be back to work.

Đóng cửa phòng và cẩn thận lock lại, tôi bước đến bàn ngồi xuống và có cảm giác nôn nao muốn ói.

Đúng ra là tôi không ngạc nhiên, tôi biết điều này sẽ tới, như một hậu quả tất nhiên. Nhưng tôi không biết phải làm gì bây giờ. Trong trí tôi hiện lên những hình ảnh hết sức tồi tệ. Tôi nghĩ đến khuôn mặt đau đớn của vợ tôi, cô đã tuyệt đối yêu tôi và tin tôi. Tôi nghĩ đến khuôn mặt thất vọng và cay đắng của con tôi, đứa con tôi đã dạy nó biết sống một đời sống có ý nghĩa và tốt lành. Tôi nghĩ đến T. , người đang mang trong lòng một mầm sống mới, một đứa con của tôi. Tất cả quay cuồng như một cơn trốt xoáy. Tất cả, bắt đầu từ một cơn mộng mỏi mê. Tôi mở hộp thư email của tôi, trong đó, tôi viết những dòng nhật ký đầu tiên của cuộc đời mình :

Ngày... tháng...

What happened to me ? Tại sao tôi có một cảm giác rất lạ khi nhìn cô gái ấy ? Cô ta còn quá trẻ. Nhưng tại sao cô ta lại nhìn tôi với một ánh mắt khác lạ tương tự?

Tại sao ? Thôi đừng nghĩ vớ vẩn nữa...

Ngày... tháng...

Tôi cố gắng xua đuổi hình ảnh cô ta ra khỏi đầu óc. Cái quái gì đây chứ, một người đàn ông gần 50 tuổi, có vợ con đàng hoàng, có nghề nghiệp đàng hoàng... Tôi không phải như những người đàn ông kia đâu, tôi khác, tôi không thể...

Vợ tôi vừa gọi cho tôi nhờ đi mua vài món đồ. Tôi bỗng cảm thấy thương cô ấy. Vợ tôi yêu tôi lắm... Tôi cũng yêu cô ấy mà.

Ngày... tháng...

Trời đất ơi, cô ta nói rằng cô ta yêu tôi. Yêu tôi» Một cô gái tỏ tình với một người đàn ông, bằng email.

Tôi có nên trả lời không. Tội nghiệp cô ta, hãy nói với cô ta rằng tôi... không...

Ngày... tháng...

Tôi gặp T. hôm nay. Dưới bóng cây dù xanh của quán cà phê, cô ta bé bỏng và đáng thương làm sao. Lòng tôi xúc động trước vẻ đẹp mong manh ấy. Trời ơi, nguy hiểm quá...

Ngưng lại, ngưng lại, tôi không thể tiếp tục. Nhưng trời ơi, làm sao ngưng ? Tôi đã hôn T. hôm nay.

Ngưng lại ngay trước khi quá muộn. Ngưng lại...

Ngày... tháng...

Muộn rồi, tôi tiếp tục gặp gỡ T. Đi ăn trưa, rồi đi ăn tối... Tôi bắt đầu nói dối vợ tôi. Mùi hương từ thân thể T. làm tôi bâng khuâng. Tôi biết tôi đang đứng bên bờ vực, và tiến lại gần bờ vực hơn.

Ngày... tháng...

Đêm nay, sau cơn ân ái điên cuồng là nỗi xấu hổ, nỗi đau đớn dày vò. Cơn mê đắm chưa tan trong thân xác tôi nhưng hồn tôi tan nát. Tôi đã phản bội vợ con tôi. Tôi lái xe về nhà trong cơn mê muội, thảng thốt. Tôi ngừng xe bên đường để thở. Tôi muốn đấm vào mặt tôi. Tôi muốn hét lên, tôi muốn mở cửa xe và bước ra ngoài freeway từng đoàn xe cộ đang lao tới.

Ngày... tháng...

Tôi không thể chấm dứt. T. nói với tôi là cô sẽ chết nếu tôi bỏ rơi cô... Nhưng mà vợ tôi cũng sẽ không sống nổi nếu biết tôi đã phản bội.

Trời ơi, tôi đang lao xuống vực, tôi tiếp tục lao đi. Tôi tránh T. nhiều ngày, nhưng rồi chính tôi đề nghị gặp lại, và chúng tôi tiếp tục lao vào cơn ác mộng...

Ngày... tháng...

Tối hôm qua trước khi ngủ vợ tôi choàng tay qua ôm tôi và hỏi : Công việc trong sở dạo này có căng thẳng không anh. Dạo sau này em thấy anh có vẻ căng thẳng và mệt mỏi. Nếu cần anh lấy vacation vài bữa đi anh...

Tôi chảy nước mắt. Trong bóng tối cô không biết là tôi đang khóc...

4.

Tôi chạy vòng vòng thành phố sau khi ghé tiệm mua một cái bình hoa, tôi không muốn về nhà. Bầu trời buổi sáng nay trong sáng và đầy nắng, nhưng buổi chiều đã bắt đầuÂu ám, dường như sẽ có mưa chiều nay. Tôi vẫn không tìm ra được một giải pháp nào. Tôi không thể bỏ T. , bỏ đứa con của tôi trong bụng cô. Tôi cũng không thể bỏ vợ con tôi. Tôi cũng không thể tiếp tục sống hai mặt. Tôi nhìn thấy một trận cuồng phong ở cuối chân trời, mà không thể nào tránh nó, dù biết là sẽ vô cùng khốc liệt.

Tiếng cell phone lại reo, không cần nhìn số tôi cũng biết là ai, tôi muốn làm ngơ đi, nhưng lòng tôi không nỡ. Tôi không thể chối bỏ việc tôi làm. Tôi cầm điện thoại lên, mệt mỏi :

- Hello.

- Bố, Hải Triều đây, Bố...

- Con. Tôi mừng rỡ. Con đang ở đâu vậy ?

Tiếng thằng bé vui vẻ :

- Con đang trên đường về, ghé chợ mua thêm ít rau cỏ cho mẹ, mẹ gọi nhắn trong cell phone con hai ba lần... Bố đi làm về chưa ?

- Chưa, cũng sắp.

- Bye Bố. See you.

Nó cúp máy. Nó, niềm kiêu hãnh của đời tôi. Tôi cảm thấy sợ hãi. Nó sẽ thế nào nếu biết cha nó, người từng dạy nó những bài học về đạo đức, về luân lý, về cách sống thế nào cho xứng đáng là một con người, đã phản bi mẹ nó, phản bội niềm tin của nó. Tôi không thể nào cho nó biết sự thật. Tôi phải tìm cách thu xếp. Khi tôi về đến nhà, tôi nhìn thấy chiếc xe Honda màu đen của vợ tôi trong sân. Cô đã về. Tôi liếc nhìn mình trong gương

xe, sửa lại cà vạt, vuốt lại tóc, tôi đưa tay sờ môi mình, đôi môi đã quấn quýt trên đôi môi của một người đàn bà khác sáng nay. Nó còn in dấu vết gì không ? Tôi với lấy chai nước, uống thật nhiều như để làm trôi đi những vết tích có thể còn sót lại. Dù muốn dù không, tôi phải hết sức bình tĩnh để thu xếp. Tuyệt đối không để lộ ra bất kỳ một sơ hở nào.

Vợ tôi đang đứng quay lưng trong bếp, quay lại khi tôi bước vào. Tôi đưa bình hoa cho cô. Cô cười :

- Anh đi tắm đi rồi xuống cắm hoa giùm em. Em phải gói cho xong mấy cái gỏi cuốn này. Chút nữa Hải Triều về mình bắt đầu ăn là vừa.

Tôi thầm cám ơn vợ tôi. Tôi phải đi tắm, và tạm thời quên đi để có thể vui trọn vẹn với gia đình hôm nay. Giọng vợ tôi nói với theo khi tôi bước lên lầu :

- Bão Katrina đã thổi tới rồi đó anh. Thành phố New Orleans đang bị ngập lụt, thật tội nghiệp.

Tôi vào phòng tắm, mở nước thật nóng và đứng khá lâu dưới vòi nước. Nước nóng chảy tràn từ đầu xuống thân thể làm tôi dần dần bình tĩnh lại. Bình tĩnh có thể giải quyết được nhiều vấn đề nan giải. Tôi vẫn nổi tiếng là người bình tĩnh và giải quyết được nhiều trường hợp

hóc búa khó khăn trong việc làm. Tôi không phải là người dễ dàng đầu hàng hoàn cảnh. Tôi phải chiến đấu. Bước ra khỏi bồn tắm, nhìn mình trong gương, tôi tự nhủ : phải chiến đấu.

Tôi bước xuống lầu, chợt thấy căn nhà yên lặng một cách lạ lùng. Vợ tôi đi đâu rồi. Tôi lấy bó hoa tulip trong ly nước định cắm vào chiếc bình hoa mới mua, chợt nghe tiếng khóc nho nhỏ vọng ra từ phòng khách bên kia. Ai khóc vậy ? Tôi cầm cái bình hoa đi vi vào phòng khách. Hải Triều đã về, đang cúi xuống ôm lấy mẹ nó đang ngồi thụp xuống đất, tay nhà tôi vẫn còn đang cầm cái cell phone của tôi. Tôi chợt nghe lạnh ở phía sau gáy. Cái cellphone tôi để quên trên bàn khi đi vào phòng tắm. Hải Triều ngước lên nhìn tôi với đôi mắt của một con thú bị thương :

- Bố, T. là ai ? Một người y tá của bệnh viện gọi ra báo cho Mr. Le, Phó Giám Đốc của công ty..... biết, T. vợ ông ta bị trợt té và bị hư thai, yêu cầu ông ta vào gấp.

Tôi không thể phản ứng khác. Tôi lui lại. Hải Triều buông mẹ nó ra và bước tới. Vợ tôi chồm dậy ôm phía sau lưng nó nhưng nó vùng ra. Như một đoạn phim quay chậm, tôi lùi lại, con tôi bước tới, những bước chân bồng bềnh bồng bềnh. Tôi lùi lại cho đến khi đụng vào tường, chiếc bình hoa mỏng manh trong tay tôi rơi

xuống sàn gỗ, vỡ chát chúa và tiếng khóc của vợ tôi nghe như vẳng ra từ một đáy mồ, rất xa, xa...

Trần Nguyên Đán

Chiếc Áo Ân Tình

Chúc Chân

Tác giả tên thật Hùng Túy Trước, tuổi Giáp Ngọ, cư trú tại Austin, Texas, đã 18 năm làm công việc một kỹ sư. Tự mô tả mình là «Người Mỹ, gốc Việt, dòng Hoa», Chúc Chân đã góp một số bài Viết Về Nước Mỹ đặc biệt, và đã được trao tặng giải thưởng danh dự Viết Về Nước Mỹ 2004. Sau đây là một hồi ức tỉ tê, xúc động kể về thành phố quê cũ. Bài được trích từ báo xuân Việt Báo Tết Bính Tuất.

Trời đang bắt đầu vào thu. Ngoài chợ người ta đã bắt đầu bày bán những trái bí rợ đủ cỡ, từ những trái bí tí hon bằng nắm tay trong chiếc bọc lưới treo lủng lẳng ở hàng produce cho tới những trái bí khổng lồ như những con heo béo phì đổ đống trước cửa chợ.

Năm nào tôi cũng khệ nệ khuân một trái bí to nhất giữa đống bí rợ vàng tươi về nhà. Một thông lệ bắt đầu từ khi đứa con lớn của tôi biết chập chững tay xách giỏ đi xin kẹo Halloween. Thằng bé trông dễ thương trong lớp quần áo Tàu hóa trang, đầu đội chiếc nón vải kết mớ tóc bằng len tết thành chiếc bím dài lủng lẳng sau lưng, như một thành viên của hội Hồng Hoa phản Thanh phục Minh trong truyện Lộc Đỉnh Ký.

Ở đây trẻ con hí hửng trong những bộ quần áo hóa trang và những phong quà bánh kẹo vào đêm Halloween mùa thu, cũng như khi xưa còn bé tôi hí hửng trong bộ quần áo mới và những bao lì xì trong ngày tết đầu xuân. Bây giờ con tôi đã lớn và không còn hí hửng chờ mùa Halloween nữa, nhưng mỗi năm tôi vẫn khệ nệ khuân trái bí rợ lớn nhất ở chợ về nhà. Có lẽ tôi còn vấn vương với một ký ức xa xưa nào đó.

Bí rợ... Lá vàng... Mùa thu và cơn gió bấc thổi hiu hiu... Cơn gió gợi cho tôi một thành phố, một phần đời và những cảm giác mang mang của những lần tôi trở về nhà khi xưa, những lần trở về quê ăn tết. Lần sau cùng tôi về quê ăn tết đã hơn một phần tư thế kỷ, nhưng cơn gió tết ngày xưa đó hình như đã theo tôi di cư sang Mỹ mỗi năm vào mùa thu trời đổi mùa.

Quê tôi một thành phố nhỏ đìu hiu, khiêm nhường, nếu không muốn nói nghèo, nơi tôi được sinh ra và lớn lên. Tôi rời thành phố năm mười tám năm tuổi, lên đại học ở Sài Gòn được vài năm trước khi rời hẳn lần sau cùng trong chuyến vượt biên vào mùa trung thu biển lặng. Sau bao nhiêu năm ra đi tôi chưa trở về, thành phố nhỏ ngày xưa chỉ còn lại một khoảng ký ức trong đời.

Những biểu tượng của thành phố chẳng được bao nhiêu. Chiếc cầu quay bắt từ con lộ chính dẫn vào thành

phố, vắt ngất ngưởng ngang con kinh sáng nước đục màu phù sa vàng có thể kể như một biểu tượng cho thành phố chăng ? Mặc dù cũng có những tà áo dài trắng bay bâng khuâng trong nắng chiều, với những chiếc nón lá che ngang khuôn mặt xinh xinh, chiếc cầu quay của thành phố chưa đủ lãng mạn để tạo được những chuyện tình nên thơ. Chiếc cầu cũng chưa hề bị gãy nhịp lần nào, nên khó gây được nỗi thương cảm hay niềm mến tiếc trong lòng người như chiếc cầu Tràng Tiền của Huế.

Biểu tượng của thành phố là ngôi trường Tỉnh Lỵ chăng ? Ngôi trường tuy đơn sơ cũ kỹ nhưng dệt được nhiều kỷ niệm và đã ghi lại khá nhiều chuyện tình đáng nhớ cũng như đáng quên cho những đứa học trò sớm lãng mạn. Hay ngôi nhà thờ duy nhất trong thành phố» Ngôi nhà thờ nhờ gió quyện, đưa đi tiếng chuông ngân nga sau giờ lễ chiều, nhưng vẫn chưa đủ tạo một không khí uy nghi. Tiếng chuông lễ chiều mà má tôi nhớ lần đó khi nghe vọng sang nhà tôi bà bắt đầu chuyển bụng và sanh tôi vào đầu hôm. Hay ngôi chùa Vĩnh Hòa» Ngôi chùa mà ngày tết thời ấu thơ tôi theo má tôi lên lễ Phật hái lộc, hoặc lễ cầu siêu chắp tay đi vòng chánh điện theo bước nhịp chậm rãi của đoàn tăng ni trong chùa.

Những ký ức của thành phố còn trong tôi gần gũi ngôi nhà nơi tôi sinh ra và nơi tôi lớn lên nhiều hơn. Ngôi nhà nơi tôi sinh xa phố chợ nhưng vẫn thuộc về thành phố. Ngôi nhà trệt lợp ngói, có hàng rào cây đóng thưa sơn trắng, có hai chậu mai tứ quý tết về nở rộ những cánh hoa vàng và một chậu mai chiếu thủy với những chùm hoa trắng nhỏ thơm dịu dàng khi gió bấc thoảng qua. Ngôi nhà, trên hàng hiên nhỏ lót gạch, mỗi buổi chiều ba tôi hay trải chiếc ghế bố xếp ra nằm đọc báo chờ bữa cơm tối.

Nhà tôi gần đình Tân Hưng và chùa Minh Hương gọi vắn tắt là chùa Minh. Lúc tôi vừa lớn đủ để nhớ, mỗi năm tới dịp tết lễ kỳ yên, đình Tân Hưng che rạp hát bội ngoài sân, tiếng phèng la đang đêm thúc giục bà Phàn Lê Huê hay cổ động ông Trương Phi vọng sang inh ỏi. Chùa Minh Hương nơi tôi được học ê a những mẫu tự đầu đời trong một lớp hè. Trí nhớ ấu thơ của tôi còn ghi lại hình bóng một cô giáo mảnh khảnh, với giọng nói nhỏ nhẹ và tên cô tôi chỉ nghe gọi là Cô Chùa Minh. Mãi mấy mươi năm sau khi xa thành phố, tôi mới biết được gốc tích Minh Hương của thành phố.

Thành phố có được hai rạp chiếu bóng và một rạp hát cải lương. Tôi nhớ những buổi chiều mưa vừa tạnh, sau bữa cơm vội vàng, tôi hớn hở theo chị tôi, ông anh

họ và mấy bà chị họ lên rạp Nam Tiến coi phim Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài. Trí óc non nớt của tôi vẫn còn nhớ hồi kết cục của một cuộc tình buồn. Ngôi mộ chàng Lương mở đôi với hình bóng chàng đứng đợi chờ. Nàng Chúc không chút đắn đo chạy vào theo người yêu. Cửa mộ khép lại, vướng hai mảnh vải áo của chàng và nàng. Khi đứa tiểu đồng kéo ra, hai mảnh vải thô biến thành đôi bướm bay về chốn vô định.

Đêm vãn tuồng trên đường về nhà mặc dầu chưa tới giờ giới nghiêm nhưng trời tối đen. Vài ánh đèn mờ hắt ra từ song cửa sổ của những căn nhà đã khép cửa. Con đường lởm chởm. Những ổ gà ngập nước từ cơn mưa ban chiều giờ đây đã trở thành cạm bẫy chỉ chờ cho bàn chân nhỏ dại của tôi lầm bước, dẫm lên và hụt hẫng.

Dịp tết những đoàn cải lương kéo về tưng bừng ở rạp Chung Bá gần nhà tôi. Từng dẫy xe hàng nối tiếp nhau đậu dọc con lộ trước rạp. Nhộn nhịp những anh phu khuân vác, cũng có lẽ là kép phụ trong đoàn, khệ nệ khuân thùng dụng cụ, những phông vẽ cảnh, bức màn nhung.

Buổi chiều tôi thường ra phía sau bên hông rạp đứng nhìn người trong đoàn hát nấu từng đụn cơm to. Hay đứng nhìn những nghệ sĩ chờ thời - những người thích sống giang hồ kiếp Bohemian - đang quây quần bên

mâm cơm đạm bạc. Hay đứng nhìn đám khán giả ái mộ đang hào hứng đón chờ kép Hùng Cường, hay kép Thành Được, hay cô đào Thanh Nga đi vội vào hậu trường.

Cũng ở rạp hát này, tết Mậu Thân tôi trực diện cuộc chiến, chạy trong bom đạn và chết chóc lần duy nhất trong đời. Gia đình tôi dời về ngôi nhà ở phố ngay đầu ngôi chợ của thành phố vào năm đó.

Ngôi chợ ngày đó cũ kỹ, với mái ngói đen thâm mất mát được vá vụn bằng mấy tấm tôn cũng đã rỉ sét. Căn phố nhà tôi, 26 đường Lê văn Duyệt, nằm ở hướng đông của ngôi chợ nhà lồng. Đường Lê Văn Duyệt nằm dọc ngay bên cạnh khuôn viên ngôi chợ. Bắt đầu từ ngã ba Lê văn Duyệt và Phan thanh Giản trước cửa nhà tôi, trên con đường chính ngang qua cửa chợ là bãi đậu xe xích lô. Những câu chuyện trao đổi giữa các ông phu xe thường hay xen lẫn rất tự do tiếng chửi thề tục tĩu, như để giữ thăng bằng cho cuộc sống cùng cực.

Tờ mờ sáng từ trên lầu tôi có thể nghe tiếng chân trần và nhịp gánh kẽo kẹt của mấy người đàn bà gánh cải từ xóm Miên trong Sóc Đồn đổ về cho buổi chợ mai. Tiếng máy xe lôi từ quốc lộ Bốn chở những thùng cá lóc tác từ đìa dọc hướng Phú Lộc đổ về chợ nổ rang. Trời sáng dần và những mảng đối thoại xì xào cũng to

dần. m thanh chợt bùng lên khi tiếng loa phóng thanh bắt trên ngọn cột đèn đầu chợ vọng về những bài hát vui tươi «Chào bình minh hoa ban mai lả lơi...» Tiếp nối ban thông tin của thành phố đọc những thành quả các trận đánh và tin tức trong ngày.

Góc chợ từ từ đông dần. Những rổ rau cải tươi của mấy người đàn bà Miên quê mùa hiền hòa phơi bày bên cạnh đống khoai sắn đổ la liệt trên mặt con đường nhựa của những bà bạn hàng chợ lanh lẹ. Nắng lên cao trời nóng dần. Sức nóng thỉnh thoảng như tưới thêm sinh lực cho một trận cãi vã giữa hai bà bạn hàng tranh nhau một mối khách đang ra rả. Đương nhiên những lời chửi bới này không kém phần thô tục.

Vào ngày rằm hay mồng một, mặt con đường nhựa tươi hơn. Bên cạnh những rổ rau có thêm những đóa bông vạn thọ vàng hay những chùm bông mào gà tím hoặc bó bông trang đỏ góp nhặt từ một góc vườn nhà nào đó. Những bông hoa thôn dã này đã góp thêm vào chút lợi nhuận cho một gia đình nghèo ở làng quê kế cận thành phố.

Cũng ở góc chợ này, lần đầu tiên trong đời tôi được nghe tiếng đàn độc huyền cầm. Tiếng đàn được lấy ra từ một sợi dây đồng độc nhứt căng ngang trên chiếc thùng gỗ cũ kỹ nghe ngộ nghĩnh làm sao. Một lão già mù

khòm chiếc lưng gầy đang tay đẩy, tay khẩy những nốt nhạc ngũ cung bắt đầu cho một bài hát xàng xê. Như chưa đủ, lão già ngẩng mặt lên, gương đôi mắt mù sâu thẳm, lấy hơi và bắt đầu cất tiếng hát giọng khàn khô tội nghiệp. Thỉnh thoảng được những đồng bạc giấy của khách đi ngang qua dúi vào tay, ông lão lí nhí tiếng cám ơn.

Hình như đến theo mùa, vào khoảng Noel đến tết ta, khi ngọn gió bấc thổi hiu hiu về có một người đàn ông đến gốc chợ bày bán dầu phong. Ông ta ngồi xổm sau một lò đất đốt than đỏ và một mồi nhỏ đặt bên trên nấu một thứ nước màu xanh lá. Chung quanh ông mớ chai lọ chứa thứ nước cùng màu chất ngổn ngang. Ông oang oang cất tiếng quảng cáo về dược phẩm của mình: «Dầu phong dầu gió đây ! Chuyên trị bá bệnh ! Con nít đau bụng hay ấm đầu...»

Đôi khi cũng vào mùa này có một ông «khách trú» với giọng Việt lơ lớ rao bán thuốc dán và thuốc cao. Như để chứng minh công hiệu cầm máu của thuốc dán, ông vừa rao quảng cáo vừa đưa con dao nhỏ cắt vào ngón tay chai cứng của mình. Trên vết cắt đang rỉ máu ông đắp lên một miếng cao đen, chập sau ông giở miếng cao ra và vết cắt trên ngón tay ông máu đã ngừng chảy. Vài người vây quanh mua mấy hộp cao. Chú ý kỹ hơn, trên

ngón tay ông đã đầy những vết sẹo, dấu cắt của những ngày trước, những tháng trước hay những năm trước.

Góc chợ bớt nhộn nhịp sau đợt phóng thanh buổi 12 giờ trưa và đến chiều thì trống lần. Trên con lộ những chiếc xe ba gác bắt đầu đẩy kéo, dọn hàng, hay chở đầy giỏ trái cây từ miệt vườn đổ về. Thành phố không tự cung cấp được trái cây, từ những thứ thông thường như cốc ổi để ăn vặt, tới những loại đắt tiền hơn như mận, như dâu. Vùng đất lợ tân bồi sau hơn trăm năm khai phá đã thuần thục với những cánh đồng lúa ngút ngàn, nhưng chưa đủ «ngọt» cho những vườn cây ăn trái. Phù sa phì nhiêu của sông Cửu Long trộn lẫn nước biển lợ thành một thứ đất phèn màu nâu vàng với hứa hẹn một ngày nào sẽ trở thành đất thịt màu mỡ mà các thế hệ di cư lót đường đã tin tưởng và đã ra công «rửa phèn» cho những thế hệ nối tiếp.

Cũng ở góc chợ này khoảng xế chiều tôi thấy anh ta. Tôi cũng không rõ gốc gác anh ta. Anh kéo xe ba gác. Người ta gọi anh là Văn Hường vì anh có nét mặt giống danh hề Văn Hường. Tôi công nhận anh trông rất giống hình Văn Hường được phóng to treo trước cửa rạp cải lương khi đoàn Kim Chưởng kéo về. Tôi chưa nghe anh nói chuyện bao giờ nên không biết tiếng nói của anh có giọng tiếu lâm như Văn Hường không.

Thường tôi thấy anh Văn Hường ngồi nghỉ dưới hàng hiên của căn phố đối diện nhà tôi để tránh ánh nắng buổi chiều gay gắt. Cơn nắng nhiệt đới đốt cháy da cháy hồn. Khuôn mặt tay chân anh lúc đó đã lem luốc sau hơn nửa ngày cực nhọc kéo chiếc xe ba gác từ tờ mờ sáng giao hàng trong chợ. Anh ngồi phệt dưới nền xi măng, dãi đôi chân và tựa lưng dựa vào bức tường vôi bạc màu bên hông căn phố. Ngồi trong lòng anh một đứa bé gái khoảng ba bốn tuổi, đầu bù tóc rối và lem luốc không kém gì anh, đang lim dim mắt ngủ. Anh vỗ nhẹ lên bờ vai nhỏ của nó, dỗ con giấc ngủ trưa. Đôi khi không ngủ đứa con gái leo lên vai anh ngồi đùa giỡn với mớ tóc rối bù của anh. Cha con trao đổi vài lời đối thoại, thỉnh thoảng cả hai cùng nhoẻn miệng cười, những nụ cười hiền hòa trao đổi qua ánh mắt yêu thương của cha con. Tôi không nghe được mẫu đối thoại của hai cha con, nhưng trông nét khắng khít của cảnh gà trống nuôi con thật chạnh lòng.

Nắng chiều xuống dần, bóng của dãy phố đối diện nhà tôi che hẳn lòng con đường nhựa trống. Sau một ngày lao động vất vả và những giọt mồ hôi cực nhọc, đôi khi cả những giọt máu đáng thương, quang gánh đã dọn đi còn trơ lại gốc chợ vắng. Khi người phu quét đường đẩy đống rác to về cuối phố và khi các cửa hiệu đã khép cửa, anh Văn Hường mệt mỏi đẩy chiếc xe

ba gác ngang qua nhà tôi đi về nhà. Tôi cũng không chắc anh có nhà hay không, hay đó chỉ là một cái xó dưới Xóm Lò Gạch. Trong thùng xe trống, đứa con gái nằm ngửa tréo đôi chân, ngây thơ nhìn những đám mây trắng lơ lửng trôi trên không trung. Những đám mây như những con cừu trắng, hay như những vạt áo trắng bay lượn của pho tượng Phật Quan m trước cửa chùa Vĩnh Hòa, hay như chiếc áo bà ba trắng của mẹ nó, người mẹ thiếu vắng.

Lúc nào tôi cũng chỉ thấy anh Văn Hường mặc chiếc áo đó. Đó có lẽ là một chiếc sơ mi lúc còn mới, nhưng nay bâu áo và hai cánh tay áo đã không còn. Trên lưng và phía trước là những mảnh vá lấp trên những mảnh vá. Đùm đúm trên những mảnh vá cũ tả tơi bay màu là những mảnh vá mới hơn còn giữ phần nào màu vải nguyên thủy. Gọi nó là miếng giẻ rách thì tội nghiệp cho anh. Nhưng gọi đó là manh áo thì tội nghiệp cho áo, vì nó đã không còn là chiếc áo từ lâu.

Có người nói cho tôi nghe anh vốn là một nông dân nghèo, nhưng sống khá yên ổn nhờ cần cù cày dám ruộng mướn trong kinh Huyện Sĩ. Gia đình anh sống hạnh phúc trong căn nhà nền đất do chính tay anh nện, chính tay anh kéo từng lớp lá dừa nước chẻ đôi, phơi khô lợp lên. Bên chái nhà có một thảo bạt nhỏ nơi vợ

anh bày hàng keo nhỏ đựng bánh kẹo bán cho đám trẻ con trong xóm và đặt thùng máy may Singer cũ bên cạnh chiếc bàn gỗ thấp lãnh may áo quần cho người trong làng.

Cuộc chiến càng ngày càng ác liệt. Vòng hàng rào ấp chiến lược sơn trắng ở bên kia bờ kinh của thành phố được dựng lên. Bên này bờ kinh là vùng xôi đậu ban ngày lính Quốc Gia kiểm soát, ban đêm bộ đội Việt Cộng kéo về. Làng anh nằm bên vùng xôi đậu giữa bãi chiến trường của đôi bên. Năm đó trong một trận giao tranh tàn khốc ngôi làng bị cháy rụi. Vợ anh và hai đứa con lớn không may lọt vào giữa lằn đạn hai bên. Số tử vong của cuộc chiến từ đó có thêm gia đình anh. Mất quê, mất làng, mất căn nhà lá nhỏ, anh đã mất tất cả cho cuộc chiến.

Có người nói cho tôi nghe nhiều người tốt bụng trong Xóm Lò Gạch cho anh vài chiếc áo cũ, nhưng anh không nhận. Anh chỉ nhờ họ vá lại cho anh chiếc áo cũ của anh, chiếc áo do vợ anh may lấy những ngày còn khá giả. Ngoài đứa con gái, chiếc áo là kỷ niệm cuối cùng còn lại của những ngày hạnh phúc xa xưa.

Anh Văn Hường nay không biết đã trôi dạt về đâu. Bây giờ mỗi khi cơn gió bấc mùa thu thổi về ở Mỹ, còn trong ký ức tôi một thành phố nhỏ và chiếc áo ân tình.

Mẹ Và Tiếng Mẹ Đẻ

Phạm Thành Tính

Tác giả cho biết ông sinh năm 1934 tại Cần Thơ, hiện là cư dân Austin, Texas. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là «Những Người Tuổi Sửu», kể chuyện «đi cày tại Mỹ» cho thấy tấm lòng của các bậc cha anh với thế hệ con em. Bài mới lần này là câu chuyện về nhiều thế hệ trong một gia đình vẫn nặng lòng với tiếng mẹ đẻ.

Mùa hè năm 2003, Mẹ tôi từ Việt Nam sang du lịch ở Mỹ 3 tháng. Năm nay bà đã 86 tuổi, nhưng vẫn còn khoẻ, tự đi đứng vững vàng. Bà chuyện trò vui vẻ hoạt bát, tưởng chừng đang ở tuổi 60 mươi. Thường khi bà hay bảo với chúng tôi :

- Má đã già rồi, má không thích ở xứ lạnh hay xứ người. Bởi các con cần có sự sống Tự do và cần mở mang đầu óc để tiến thân. Má không theo các con được, má ở lại Việt Nam và chết tại Việt Nam thôi !

Mẹ tôi đã có cái quyết tâm đó từ xưa, trước ngày gia đình tôi vượt biển bỏ xứ ra đi, sau biến cố 30/4/1975.

Lần này bà sang, có thể là chuyến đi cuối trong đời của bà, chúng tôi phải lấy phép nghỉ 3 tuần, để đưa bà

đi thăm các con cháu ở Cali và Texas. Con cháu luân phiên nhau chào mời bà đi thăm các danh lam thắng cảnh ở Mỹ và Canada.

Bà đi cũng thấm mệt. Nhưng Bà cũng thấy rất toại nguyện về chuyến đi du lịch lần này. Đó là niềm an ủi cho con cháu. Kể ra, từ thế hệ của bà, con bà, cháu bà có cả cháu nội cháu ngoại và chắt, gọi bà là bà cố. Đúng là «tứ đại đồng đường». Tính ra có gần 4 thế hệ tại gia đình tôi, ngày đó.

Ngày mẹ tôi đến phi trường Boston, tất cả gia đình tôi cùng ra đón bà.

Các con tôi đều nói thông thạo tiếng Việt khi chào và thăm hỏi bà, khiến bà cảm thấy thoải mái và dễ chịu hơn. Riêng các chắt của bà cố thì chỉ nói bập bẹ tiếng Việt. Điều này khiến bà đặc biệt lưu tâm.

Sau mấy ngày ở bên cạnh gia đình tôi, bà thường hay đề cập đến chuyện giáo dục con cháu học nói rành rẽ tiếng Việt. Bà thường bảo tôi :

- Dù có bận rộn công việc làm ăn ra sao, các con cũng phải để ý tập luyện cho con, cho cháu không quên tiếng Việt. Dù sao mình cũng vẫn là người Việt Nam. Không nói rành tiếng Việt, người ta sẽ cười. Nhất là người Mỹ,

họ sẽ chê cười các con đó !

Nghe lời bà chỉ dạy, tôi vội tiếp lời :

- Chúng con lúc nào cũng lo nghĩ điều này như lời má dạy. Vợ chồng con vẫn bận tâm lo cho các cháu, bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu, cũng nhắc nhở con cháu dùng tiếng Việt.

Vợ tôi cũng phụ họa theo để trấn an bà :

- Chúng con vẫn đang tập cho mấy đứa con, đứa cháu của con, phải nói tiếng Việt với nhau khi về đến nhà. Ngoài ra còn tìm chỗ gửi cho chúng nó học tiếng Việt, trong mấy tháng hè, tại các nơi dạy tiếng Việt cho trẻ con Việt Nam.

Bà vẫn còn băn khoăn :

- Phải làm sao tập cho chúng nó có thói quen từ lúc còn bé thơ. Kể cả từ lúc còn nằm nôi. Bởi vậy ông bà mình xưa nay vẫn thường hay nhắc nhở «Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ lúc bơ vơ mới về» là vậy đó con !

Tôi vội tiếp lời bà :

- Như má qua đây mấy hôm, má thấy tối nào, sau khi cơm nước xong, con cũng dành một giờ, để dạy cho các

con, các cháu tiếng Việt. Con bắt buộc chúng tập đọc, tập viết Việt ngữ. Nhưng cũng có cái khó khăn, vì chúng con phải đi làm. Thời gian ở nhà rất ít. Chỉ có ngày thứ bảy và chủ nhật. Đôi khi còn không rảnh được. Phần lớn thời gian chúng nó vào trường, qua giao tiếp với thầy cô, bè bạn. Chúng nói bằng tiếng Mỹ, thành thói quen. Vì vậy mà tụi con phải kiên nhẫn và vất vả lắm mới mong chu toàn được việc này. Chứ trẻ con ở bên này khó giữ gìn lắm, vì cái văn hóa Mỹ rất lôi cuốn và cám dỗ chúng...

Nỗi lo lắng của mẹ tôi rất đúng. Đó là điều làm tôi suy nghĩ nhiều cho đến tận hôm nay.

Hôm đi Texas về, trên chuyến bay từ Houston đi Boston. Chuyến bay này, có gia đình tôi và một số bà con Việt Nam cùng đi về Boston. Trong chuyến bay cũng có điều khiến mẹ tôi chú ý, khi bà nghe câu chuyện giữa hai người ngồi ghế trước mặt.

Bà Tám hỏi bạn :

- Sao chị Hồng, con Sinh của chị bây giờ được mấy cháu rồi. Mới ngày nào tôi đi đám cưới nó, tính đến giờ, cũng đã 7 hay 8 năm rồi, tôi mới về lại Boston lần này.

Bà Hồng nhanh nhảu trả lời :

- Chị ơi, nó đẻ năm một. Nó lấy chồng 1 năm sau là có con ngay. Bây giờ đã 3 đứa. Vợ chồng nó nói đủ rồi, không sanh đẻ nữa... Đám con của nó, đứa lớn 8 tuổi, con gái. Đứa kế 7 tuổi con trai. Đứa út 6 tuổi cũng con trai. Giờ chúng nói tiếng Mỹ giỏi lắm. Tôi thấy chúng nói tiếng Mỹ với nhau, tôi nghe thích quá. Tôi mong chúng nói chuyện với nhau bằng tiếng Mỹ tốt hơn tiếng Việt. Chúng nói tiếng Việt nghe cực khổ quá !

Khi nghe qua câu chuyện của 2 bà Việt Nam đồng hành, mẹ tôi bất giác bảo tôi :

- Má mong sao các con đừng có cái ý nghĩ như bà hành khách cùng chuyến bay. Theo má nghĩ, do cuộc sống ở Mỹ, đương nhiên vì thói quen, trẻ con nó không nói, cũng bị bắt buộc nói tiếng Mỹ. Cái khó nhất là làm sao cho chúng tập nói được tiếng Việt. Điều này mới là đáng lo đó con...

Khi về đến Boston, có hôm, lúc mẹ tôi ở nhà nghỉ ngơi. Bà cầm tờ báo Việt ngữ tờ Thăng Long, có lẽ bà đọc 2, 3 lần gì đó. Bà trông thấy tôi đi làm về, bà mừng lắm :

- A con, lúc nãy má có đọc tờ báo, có cái thông báo của «Trung tâm Việt Ngữ Âu Lạc» đã đăng trên tờ Thăng Long số 433 ngày 5 tháng 8 năm 2003... Ở đây cũng có người lo nghĩ tới chuyện này sao con ?

Nghe mẹ hỏi, tôi nói :

- Thưa má, Cộng đồng người Việt tị nạn Cộng sản ở đây, họ vẫn có lo nghĩ nhiều về vấn đề này, như Trung tâm Việt ngữ Âu Lạc mà má đã đọc trong báo. Đó là những người có tâm quyết, có ưu tư về tương lai con cháu người Việt tị nạn ở đây. Họ đã bỏ nhiều công sức, thời gian cũng như tiền bạc để gầy dựng nên mới có được cơ sở như vậy. Trước đây Hội Việt Mỹ cũng có tổ chức lớp Việt ngữ cho các cháu nhỏ Việt Nam học hè. Cũng như tại Dorchester này, bà con có nhiều nhiệt tâm, như nhóm Viet Aid ho cũng gầy nên cơ sở văn hoá và giáo dục giúp đỡ cho Cộng đồng Việt Nam. Có nhà giữ trẻ và day tiếng Việt rất tốt.

Mẹ tôi lại tiếp lời :

- Má thấy việc làm này rất là hữu ích. Rất cần đến sự hỗ trợ của bà con đóng góp để giúp đỡ cho con em học tiếng Việt. Má thấy nếu làm thành công là cao quý lắm đó con.

Tôi kể thêm cho mẹ tôi biết qua tình hình về người Việt có con cháu đã bỏ quên tiếng Việt :

- Ở đây, cũng có một vài trường hợp đã xảy ra. Cũng là kinh nghiệm cho những gia đình có con em bị quên tiếng Việt, như trường hợp cháu Oanh và cháu Tú, con của một người quen trong thành phố này. Hai cháu này đã lấy xong bằng Ph. D. tại Đại học Harvard. Chúng đi xin việc làm, nơi xin việc, họ đang tìm người có khả năng nói giỏi tiếng Việt để đi Việt Nam. Nhưng 2 đứa không nói được thông thạo tiếng Việt. Người Mỹ họ cười, người Việt mà nói không rành tiếng Việt. Vì vậy mà 2 đứa thất bại ! Cho đến bây giờ cũng vẫn chưa có việc làm vừa ý, và tương xứng với cái bằng đã bỏ công ra học. Cũng vì thế mà 2 đứa có gặp con hỏi về việc học tiếng Việt. Cả hai cùng thú nhận, không học tiếng mẹ đẻ là sai lầm lớn. Nó bảo người Do Thái, người Nhật dù sinh sống trên đất Mỹ, họ vẫn bảo tồn tiếng mẹ đẻ một cách rất chu đáo. Nhờ trường hợp kể trên để chứng minh cụ thể cho đám con cháu của con, bằng mọi giá phải học tiếng Việt. Duy chỉ còn đám cháu ngoại, con của con Tâm. Khiến vợ con phải vất vả lắm. Vì vậy vừa rồi đi xuống Texas, vợ con tìm mua cho được bộ sách dạy tiếng Việt, nó mừng lắm.

Mẹ tôi chợt nhớ ra :

- Thảo nào, vợ con có nói với má, nó có ghé qua quầy sách báo ở trong khu chợ Hong Kong 3, ở Houston, nó mua được bộ sách 6 quyển học tiếng Việt cho con của con Tâm.

Tôi tiếp :

- Vợ con, nó thường hay làm gắt gao với đám con nó và đám con của con Tâm. Mỗi lần đi học về nó gầm, nó hét, bắt buộc đám con cháu phải nói tiếng Việt. Nó cấm nghiêm ngặt không cho nói tiếng Mỹ với nhau khi ở nhà. Kể cả các thiệp Tết ta, Tết tây, sinh nhật hoặc quà thưởng. Vợ con nó bắt phải viết tiếng Việt, buộc chúng đọc được, mới lấy được quà tặng... Đó cũng là một cách giúp cho chúng, bắt buộc chúng học tiếng mẹ đẻ cùng phong tục tập quán và văn hóa Việt Nam.

Vợ tôi nghe tôi nói chuyện với mẹ, bèn đứng dậy đi lấy 6 quyển sách đã mua cho mẹ tôi xem :

- Đây là bộ sách, con thấy tạm được nên con mua, sách có tựa đề «Em học Việt ngữ» gồm 6 tập tương ứng với 6 lớp Việt ngữ ở hải ngoại này. Do soạn giả Nguyễn thị Tuyết Long, nguyên Chủ tịch các Trung tâm Việt ngữ miền Nam California, soạn riêng cho con em Việt

Nam tại hải ngoại... Mặc dù sách chưa hoàn hảo lắm, nhưng rất hữu ích cho yêu cầu cần thiết hiện nay.

Nhìn bộ sách Việt ngữ, tôi nhớ lại ngày xưa khi tôi còn bé. Mẹ tôi đã dẫn tôi vào trường Tiểu học Cái Răng (Cần Thơ). Năm tôi lên 7 tuổi. Mẹ tôi đưa tôi đi xin vào học lớp Đồng Ấu, năm 1941. Tôi còn nhớ thầy dạy lớp Đồng Ấu là thầy giáo tên Giác. Ông bảo mẹ tôi mua cho tôi cuốn «Quốc văn Giáo khoa thư», lớp Đồng ấu, do Nha học chánh Đông Pháp, ấn tống.

Kể ra, từ ngày đó đến giờ đã trải qua hơn 50 năm. Hình bóng mẹ già đưa con vào trường vẫn chưa phai mờ trong tim óc tôi. Hôm nay mẹ con gặp lại nơi hải ngoại này, bà đã 86 tuổi đời, đã trải qua biết bao tang thương nơi quê nhà... Mừng thay cho tôi khi mẹ vẫn minh mẫn. Bà nói thông thạo tiếng Pháp từ nhỏ nhưng bao giờ cũng nặng lòng với tiếng Việt.

Đó, bà đang nhắc lại điều tôi vừa nghĩ tới trong ký ức :

- Con còn nhớ không ? Khi con vào học lớp Đồng ấu, sách «Quốc văn giáo khoa thư» là căn bản, là khởi điểm khi con bắt đầu học tiếng mẹ đẻ. Lúc con học là năm 1941, lớp Đồng ấu là lớp 5 (Cours Enfantine), kế đến lớp 4 (Cours Preparatoire); đến lớp 3 (Cours Elementaire);

năm kế tiếp là lớp Nhì (Cours Moyen 1ere annee, và 2eme Annếe); kế tới lớp nhất (Cours Superieur), đó là chương trình tiểu học ở Nam Kỳ thời xưa. Dù thời đó học Pháp văn, nhưng bước sơ khởi vào trường học cũng học căn bản tiếng Việt làm gốc. Lớp nhất là năm học cuối của trường tiểu học Cái Răng. Cuối năm lớp nhất, con thi xong lấy bằng tiểu học CEPCI (Certificat d»Etudes Primaire Complémentaire Indochinoise) Ba của con vui mừng lắm. Năm sau con vào học Trung học Cần Thơ (College de Cantho), sau này thời VNCH đổi tên là Trung hoc Phan Thanh Giản, Cần Thơ. Năm con còn đi học, chữ Pháp là chính, chữ Việt là phụ. Chữ Việt chỉ có 4 giờ trong tuần. Nhưng thời đó, mẹ cũng vẫn thường hay bảo con : «Chữ quốc ngữ sau này rất hữu dụng và rất quan trọng cho người Việt Nam mình đó con !»

Tôi vẫn còn nhớ, ngày xưa bà thường hay nhắc tôi nên đọc sách của Trương Vĩnh Ký và Thơ Lục Vân Tiên của Cụ Đồ Chiểu, (tức Cụ Nguyễn Đình Chiểu, tác giả quyển Lục Vân Tiên). Lục Vân Tiên được phổ biến sâu rộng trong dân gian miền Nam, qua chữ trung và chữ hiếu thể hiện qua 2 câu trong phần khởi đầu vào truyện :

«Trai thời Trung Hiếu làm đầu
« Gái thời Đức, Hạnh là câu trau mình.»

Sau này lớn lên, tôi mới thấy Trương Vĩnh Ký là một bậc kỳ tài trong số những người nổi tiếng ở Việt Nam Ông đã có công lao to lớn trong việc hoàn chỉnh tiếng Việt, chuyển ngữ từ Hán Nôm ra chữ quốc ngữ viết bằng 24 chữ cái của chữ La tinh. Tiếp theo kỳ công của ông Alexandre de Rhode tạo ra chữ Việt, Trương vĩnh Ký cũng là người đầu tiên soạn quyển «Văn phạm Việt Nam» tức là quyển «Mẹo tiếng An Nam». Ông viết nhiều sách chữ Việt như các loại sáng tác như quyển «Chuyện đời xưa» (1886), sách dạy chữ Nho (1889). Loại phiên dịch chữ Hán, như «Minh tâm Bửu giám» (1893), Kim vân Kiều (1875), Việt Nam Quốc sử Diễn ca (1875, Lục Vân Tiên truyện (1889). Loại sách viết bằng tiếng Pháp như «Grammaire de la langue Annamite» ... v... v... Ông thông thạo nhiều thứ tiếng, như Pháp, Anh, Tây ban nha, Ý, Tàu, Nhật... Sau ngày Ông qua đời (01/ 08/1898) Ông được người đời và chính quyền Pháp thời đó tôn vinh, đúc tượng ông đặt giữa trung tâm thành phố Sài Gòn. Lấy tên ông đặt cho Trường Trung học lớn đầu tiên ở miền Nam Việt Nam cho người Việt. Đó là Trường trung học Petrus Ký (tên Ông là Pétrus Trương Vĩnh Ký, gọi tắt là Petrus Ký).

Thời đó ở miền Nam có 3 trường Trung học lớn đầu tiên, đó là Petrus Ký ở Sài Gòn. Kế tiếp đến Trường Trung học Myre de Vilers, lấy tên là Trung học Nguyễn Đình Chiểu. Còn Collège de Can Tho là Trung học Phan Thanh Giản, Cần Thơ...

Trước ngày 30/4/75, có những người đã tốt nghiệp và thành danh xuất thân nơi 3 trường này. Cũng vì vậy, thờI VNCH đã lập ra Hội Liên Trường» Phó Tổng Thống Trần văn Hương là Chủ tịch danh dự của hội. Sau ngày 30/4 /75, CSVN đã tàn bạo xóa tên 3 trường này và đập phá tan tành tượng thờ các Cụ Trương Vĩnh Ký tại Sàigòn, tượng cụ Nguyễn Đình Chiểu ở Mỹ Tho và tượng Cụ Phan Thanh Giản tại Cần Thơ. Đó là một hành động vong ân bội nghĩa đối với tiền nhân, đã từng có công đóng góp vào nền văn học và văn hoá Việt Nam.

Các sự việc xảy ra sau ngày 30/4/ 75 do CSVN gây ra, khiến mẹ tôi thường hay nhắc tôi bằng câu lấy ra trong bài của La Fontaine, để ám chỉ các hành động vô ý thức của nhà cầm quyền CSVN ngày đó «La raison du plus fort est toujours la meilleure» («Lý lẽ của kẻ mạnh bao giờ cũng tốt»).

Bà vừa nói chuyện, vừa gọi con gái tôi đến, bà bảo :

- Ngày xưa Ba con học hành cực khổ lắm. Ba con đâu có được như các con ngày hôm nay. Các con có đủ mọi thứ cần thiết trong việc học hành. Các con phải cố gắng học cho tốt cho giỏi để sau này hữu ích cho con và còn có cơ hội giúp đỡ gia đình khi cần. Hồi xưa, ba con phải đốt đèn dầu, có lúc phải dùng đèn sáp, đèn cầy. Thời kỳ năm 1945 phải dùng đèn dầu mùÂu, dầu mỡ cá... Đi học, về nhà phải phụ giúp công việc trong gia đình, bận rộn lắm. Thế mà ba con vẫn học giỏi. Các con phải noi gương ba con mà rán hoc cho hay, cho giỏi. Bên cạnh chuyện học tiếng Mỹ, con phải học tiếng Việt cho rành. Vì đó là căn bản của người Việt Nam mình. Là gốc rễ của gia đình mình. Các con luôn luôn giữ sao cho xứng đáng là con cháu của tổ tiên người Việt, con cháu Tiên Rồng.

Khi nghe bà nội nhắc nhở, con gái tôi cũng đóng góp:

- Bà Nội nói thiệt đúng. Cháu đi chơi với mấy đứa bạn người Mỹ, tụi nó không công nhận cháu là người Mỹ như chúng nó. Vì cháu vẫn còn tóc đen và mắt nâu. Cháu thấy mấy đứa khác lại nhuộm tóc màu vàng, màu đỏ, xăm mình..., nhưng trông cũng chẳng giống người Mỹ chút nào. Cháu thấy dân Á châu là dân Á châu. Mình là Việt Nam vẫn là Việt Nam. Làm sao mà giống

Mỹ trắng được. Giờ cháu lớn lên cháu mới nhận ra, như trường hợp của chị Oanh và anh Tú, trước đây, hể mở miệng ra là xài tiếng Mỹ. Thế mà có người cho là hay. Riêng con thấy không hay chút nào. Đó là một trong nhiều trường hợp đã xảy ra ở đây đó nội ơi...

Nghe con gái nói với bà nội, tôi mừng là con tôi ngày nay đã mở mắt, sáng suốt thấy được sự thật ở ngoài đời. Tôi bèn khen no :

- Con gái ba biết được vậy là giỏi lắm rồi. Nhưng vẫn phải luôn trau dồi tiếng Việt. Nói tiếng Việt phải giỏi như nói giỏi tiếng Mỹ vậy. và con của con cũng phải tập như vậy.

Xuyên qua cuộc nói chuyện, trao đổi về chuyện học tiếng Việt của gia đình tôi, giữa mẹ tôi, vợ con tôi, làm mẹ tôi cũng cảm thấy yên tâm. Vì chúng tôi đã cố gắng chứng minh việc học tiếng Việt của gia đình tôi, đã làm đúng theo lời bà răn dạy.

Mẹ tôi còn nói :

- Thấy các con, các cháu vẫn một lòng trung hiếu, thờ phượng Ông Bà Tổ tiên, bảo trọng cội nguồn, bảo trọng tiếng mẹ đẻ. Điều này làm mẹ rất vui mừng. Có sang bên này mẹ mới thấy được cái hay cái đẹp của xứ

sở người ta, biết bao giờ Việt Nam mình tiến lên được như vậy !

Tôi vội trấn an mẹ tôi :

- Hi vọng sau này con trẻ Việt Nam sẽ làm nên sự nghiệp. Theo con biết qua thông tin báo chí, giới trẻ Việt Nam ở đây đã có nhiều thành công rực rỡ về học hành, về phát huy tư tưởng, về phát minh khoa học... Từ khoảng năm 1980, giới trẻ Việt ở hải ngoại đã thực hiện được việc điện toán hóa tiếng Việt, trên máy điện toán của Tây phương, với thời gian kỷ lục. Trong khoảng gần 10 năm, máy điện toán Việt ngữ càng ngày càng tinh xảo hơn, với nhiều nhu liệu (Software) dành cho người sử dụng. Hiện con đang sử dụng nhu liệu VPS keys 4. 2 rất tiện và tốt.

Hồi tưởng lại, xuyên suốt cuộc đời của mẹ tôi và gia đình chúng tôi, suốt mấy thế hệ, đã có biết bao là trăn trở, gian lao trong vấn đề học hỏi, giữ gìn tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ và truyền thống gia đình Việt Nam. Với tuổi đời đã 86, mẹ tôi vẫn còn bận tâm và khắc khoải với niềm ưu tư về tiếng Việt và không ngớt nhắc nhở con cháu «Các con là người Việt, đừng bao giờ quên tiếng Việt, vì đó là tiếng của mẹ, từ khi các con mở mắt chào đời.»

Nhân dịp được đón Mẹ, tôi xin ghi lại đôi điều về tấm lòng của Mẹ với tiếng Mẹ đẻ cho con cháu ghi nhớ.

Phạm Thành Tính

Khai Bút Xuân Bính Tuất

Quỳnh Thi

Ý Nghĩa Lời Chúc Mừng Đầu Năm

Sau ba ngày Tết Bính Tuất, giải thưởng Viết Về Nước Mỹ bắt đầu nhận những bài «khai bút» với nhiều cảm xúc buồn vui đón năm mới. Xin giới thiệu bài viết đầu tiên : tác giả Quỳnh Thi tên thật Phạm Quang Vinh, sinh nam 1949, hiện là cư dân Houston, Texas.

Mùa xuân có hoa đào hoa mai
và chim chóc về làm tổ
Vì mùa xuân chứa chan ánh sáng
và ấm áp
Để con người được hạnh phúc

1-

Ngày đầu năm mới. Con cái tới chúc tuổi ông bà cha mẹ, anh em bạn hữu tới mừng tuổi nhau. Họ cầu chúc những gì tốt đẹp nhất cho những người thân yêu, nhân lúc xuân về Tục lệ của những gia đình Việt Nam chúng ta, thường sum họp đoàn tụ để thăm hỏi nhau trong dịp Tết đến, rồi ăn uống hàn huyên tâm sự, là một mỹ tục có từ xa xưa được lưu truyền cho đến ngày nay. Đó là một trong những phong tục đặc sắc của

văn hóa dân tộc, hàng ngàn năm qua vẫn tồn tại, mà ta thấy rõ nét nhất trong sinh hoạt đời sống của người Việt ở trong nước và người Việt ở hải ngoại.

Trong công việc thường ngày của mỗi người. Những người phải bỏ quê bỏ nhà đi làm ăn xa, những kẻ tha phương cầu thực, cứ gần giữa tháng Chạp là đã phải thu xếp để về quê ăn Tết. Từ hai mươi tháng Chạp đổ đi, nếu chưa thu xếp công việc xong, thì lòng cứ nao nao, bồn chồn không yên. Lúc đó vợ con ở nhà ngóng trông. Nhiều gia đình nghèo trông chờ chồng con đi làm ăn xa mang chút ít tiền về mới có tiền để mua sắm hay thanh thỏa nợ nần còn vướng mắc. Thói quen của mọi người là những nợ nần không nên để tồn đọng lại đến năm sau sợ bị xui quẩy. Nợ nần có trả hết được, thì lòng mới được thanh thản vui vẻ mà ăn Tết, mà đón Xuân.

Cái nô nức và rộn rịp của những ngày cuối năm hồi còn ở trong nước, thật là kỳ diệu. Nó rộn lên ở trong lòng mọi người Việt Nam. Bất kể giàu sang hay nghèo hèn. Nó tự nhiên như nhiên một cách lặng lẽ, âm thầm. Không cần ai nhắc, không ai bắt buộc và cũng không ai cấm cản được. Nó huyền diệu như một thứ gì linh thiêng ngây ngất. Người ở xa mà không kịp về nhà trước giờ Giao Thừa, hoặc vì bất cứ một lý do gì không thể về được. Nhừ khi bị tù đày thì nỗi nhớ nhà da diết và buồn

phiền không sao kể xiết. Nhất là trong đêm Trừ Tịch, nỗi buồn và sự cô đơn càng tăng thêm gấp bội.

Còn những gia đình nghèo, suốt năm quần quật làm không đủ ăn, Tết đến cũng không có gì ray rứt và đau buồn hơn. Khổ nhất là những gia đình cha mẹ không có tiền mua cho con được một bộ quần áo mới, một đôi dép mới !

2 -

Ở hải ngoại, cái truyền thống tốt đẹp mỗi năm vẫn được cộng đồng Việt Nam duy trì, ở bất cứ quốc gia nào có người Việt sinh sống. Tuy nhiên ngày Tết ở đây ai cũng phải đi làm, nếu ngày Tết không rơi vào Chủ nhật. Nhưng mỗi người, mỗi gia đình vẫn chuẩn bị cho mình một cái tinh thần ngày Tết, mặc dù nó không được rộn ràng và náo nức như ở quê nhà hay những ngày trước khi còn sống ở Việt nam.

Những năm gần đây một số đông người đã chuẩn bị về quê ăn Tết. Mỗi năm một đông hơn vì cuộc sống của họ đã ổn định, đã đầy đủ, nhiều người đã dư giả và giàu có tiền bạc nên việc về quê hương ăn Tết, cũng là một nhu cầu một niềm vui. Họ về Việt Nam cũng giống như đi du lịch đến các nước khác mỗi năm. Phần nhiều người về là những cụ già và những người rỗi rảnh khi

họ lấy được phép nghỉ việc thường niên.

Năm nay Tết Bính Tuất vào ngày Chủ nhật, nên chợ búa, Chùa chiền đông vui hơn, tấp nập hơn những năm trước, Tết rơi vào ngày thường. Những siêu thị Việt Nam và của người Trung Hoa đầy rẫy là bánh mứt, bánh chưng bánh tét. Không thiếu một thứ thức ăn gì của ngày Tết, được sản xuất tại chỗ hay được nhập sang từ quê nhà hay từ các nước Á châu khác.

Chợ hoa thì cũng đầy đủ loại hoa tươi dành cho ngày Tết như hoa Đào, hoa Mai, hoa Cúc vàng Đại Đóa. Những chậu Quất trĩu quả lẫn những chậu hoa Sứ, Bonsai đủ màu rực rỡ.

Về món ăn tinh thần cũng rất phong phú, không kém những món ăn vật chất. Thật là đầy đủ ý nghĩa của hai chữ ăn Tết, nghe rất nôm na, chân quê mà cũng rất thật. Những tờ báo Xuân ở đây, từ những tạp chí văn chương đến những nhật báo thương mại, báo tuần báo tháng, báo bán báo biếu, màu sắc lộng lẫy, chan hòa từ hình thức đến nội dung phong phú.

Những Hội chợ Tết năm nào cũng được tổ chức ở các khuôn viên Nhà thờ. Trong Hội chợ người ta tổ chức những trò chơi thường thấy ở Việt Nam như lắc vòng, bắn súng, thi các môn thể thao. Trong hội chợ có bán

các món ăn đặc sản quê hương. Những hội chợ của nhà Thờ được tổ chức từ nửa tháng trước, tới ngày mùng Một Tết thì có một Hội chợ truyền thống rất lớn. Các gian hàng giới thiệu sản phẩm kỹ nghệ, sản phẩm Văn hóa như sách báo, gian hàng thả Thơ, gian hàng của các đài truyền hình, truyền thanh lại có cả chương trình Đại nhạc hội ca múa nhạc do các Nghệ sĩ chuyên nghiệp tên tuổi được mời tới trình diễn. Các chương trình khác như thi Hoa hậu, thi Quốc phục thiếu nhi được các em hưởng ứng. Hội chợ Tết này hằng năm thu hút đến ba, bốn chục nghìn người tham dự, vui chơi.

Tết ở hải ngoại có một khác biệt hơn so với Tết ở quê nhà là, ít người đi thăm viếng và chúc Tết nhau vào ngày mùng Một. Vì họ không có thời giờ nhiều, thường thì họ chỉ gặp gỡ ở gia đình với nhau để ăn uống hay ở các nhà hàng. Còn các Hội đoàn thì tổ chức tất niên, tân niên vui Tết với nhau và lì xì tiền mừng tuổi cho các cháu bé, có khi kéo dài đến hết tháng Giêng. Dĩ nhiên những bữa tiệc tùng họp mặt chỉ tổ chức vào cuối tuần, còn ngày thường thì ai cũng phải đi làm.

Cái phong tục của ngày Tết là một phong tục tốt đẹp. Đó là một dịp thuận tiện để chúng ta được nghỉ ngơi sau những ngày miệt mài làm việc căng thẳng, cũng là dịp để gặp gỡ nhau, hâm nóng tình thân ái liên kết giữa

người Việt với nhau. Vì trong năm mỗi người ai cũng bận rộn, đa đoan nhiều công việc. Nếu không có ngày Tết là dịp để gặp gỡ, thì sự gần gũi thân mật chóng dễ phai nhạt giữa những người thân yêu và đồng hương với nhau.

3 -

Trong dịp Xuân về ngoài việc hàn huyên vui chơi ăn uống, họ còn nói những lời chúc mừng tốt đẹp cho nhau. Thế thì cái gì là điều quý nhất để chúc mừng cho nhau ?

Trước hết thì thường là người ta mừng tuổi nhau, chúc nhau sức khỏe khi gặp gỡ vào những ngày đầu xuân, nhất là vào ngày mùng Một Tết Nguyên Đán, rồi mới chúc đến hạnh phúc và tài lộc cuối cùng là chúc nhau sống lâu trăm tuổi. Cái sức khoẻ ai cũng cho là vô cùng quan trọng người ta chúc nhau chúng ta mới thấy trong thời gian gần đây thôi. Vào thời xa xưa người ta thường chúc nhau : phước - lộc - thọ là trước tiên, theo kiểu chúc của người Trung Hoa.

Phước ở đây là phước đức do ông bà để lại. Lộc là do tiền bạc của Trời ban cho và cuối cùng là tuổi thọ cũng do Trời ban phát, chứ tuyệt nhiên không phải do mình hay do con người tạo nên. Trời ban cho bao nhiêu ta

hưởng bấy nhiêu, ta nhận bấy nhiêu.

4 -

Khoa học và kinh nghiệm ngày nay chứng minh cho chúng ta thấy, những lời cầu chúc ở trên, phần lớn là do con người đóng một vai trò quyết định, còn phần số hay của cải Trời ban cho, chỉ đóng vai trò thứ yếu. Người xưa có câu : hãy làm trước rồi Trời sẽ giúp sau là vậy.

Phước nói ở đây, là do con người quyết định. Sẽ có người không đồng ý và cho rằng. Con người làm sao có phép để mà ban phát chuyện phước đức cho người khác? Cái phước nói ở đây là do kết quả của việc mình làm. Mình làm những việc thiện thì mình gặt hái được nhiều điều tốt lành, còn mình làm những việc sai quấy, việc ác đức thì mình sẽ lãnh những hậu quả tai hại do chính việc mình gây ra, mình tạo ra. Do vậy mà câu ca dao ông bà để lại : ở hiền thì gặp lành, làm dữ thì gặp dữ. Hay câu : Có đức mặc sức mà ăn... Trong đời sống vẫn còn thấy linh nghiệm.

Còn lộc, thì cũng phải do sức mình làm nên bằng công lao khó nhọc. Phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, do công lao và hai bàn tay mình tạo nên, cái tiền tài và của cải ấy mới được lâu bền. Đó là cái lộc mà những người nhân hậu, người công chính khao khát và cầu chúc cho

nhau. Chứ cái lộc do buôn gian, bán lận. Hối lộ, ăn cắp của công mà có, thì thứ của cải đó, chỉ là thứ lộc bất chính, thứ lộc phù du như dã tràng xe cát biển Đông, sáng còn tối mất !

Cuối cùng thì tuổi thọ cũng vậy. Muốn được sống lâu hạnh phúc, việc giữ gìn sức khỏe là do mình là chính. Người xưa cũng nói : phòng bệnh hơn chữa bệnh. Mình có năng rèn luyện thể xác và tinh thần, thì cơ thể mới được cường tráng, trí khôn mới được minh mẫn.

Rèn luyện thể xác ở đây ngoài việc tập thể dục, hoạt động làm việc mỗi ngày. Còn phải biết ăn uống, sinh hoạt tình dục, tắm gội điều độ hợp vệ sinh để cho tinh thần và thể xác được sảng khoái. Điều quan trọng chúng ta đề cập ở đây, là phải biết rèn luyện tinh thần. Nếu không biết hay không quan tâm đến rèn luyện tinh thần, thì tinh thần dễ bị sa sút, hay suy thoái, dễ bị lú lẫn. Rèn luyện tinh thần là luyện tập, học hỏi. Bất cứ một việc gì, muốn gặt hái được kết quả là phải do luyện tập, học hỏi. Không có gì tự nhiên mà có, tự nhiên mà rút được kinh nghiệm cho bản thân và cho mọi người. Dĩ nhiên là ai cũng biết, sự phát sinh ra cái này là căn nguyên bởi những cái khác. Luyện tập học hỏi bằng cách nào «Còn nhỏ thời thanh xuân thì học ở nhà trường, ở những cơ sở giáo dục của tôn giáo, của gia đình, cha mẹ. Nhưng

lớn lên sự tu luyện và học tập gặt hái được là do xã hội, do kinh nghiệm của những người chung quanh, do truyền thông báo chí đại chúng. Nhưng quan trọng nhất tôi muốn nhấn mạnh đến việc tu luyện và học hỏi của bản thân là : Suy tư và đọc sách.

Việc đọc sách của chúng ta lúc sau này ở hải ngoại tôi thấy là bị xao nhãng, ít người hay không mấy người quan tâm. Vì công việc kiếm ăn đã chiếm nhiều thời giờ của chúng ta. Chúng ta còn rất ít thì giờ để nghĩ đến bản thân, để nghỉ ngơi, giải trí, để sinh hoạt với con cái và gia đình. Chúng ta bị nhiều áp lực bởi chi tiêu gây nên những căng thẳng (tress) và mệt mỏi, nó cũng tạo nên sự xao nhãng và lười biếng trong việc đọc sách. Một nhu cầu bồi dưỡng tinh thần hết sức là quan trọng. Chúng ta đã quên đi việc đọc sách, quên đi một thói quen giải trí thanh tao và sang trọng. Thật là tai hại và đáng tiếc cho chúng ta, vì sách là một người bạn trung thành nhất. (ở đây tôi muốn nói đến những quyển sách đứng đắn có giá trị) Nó chỉ bảo cho chúng ta những gì mà chúng ta cần biết, những gì mà chúng ta chưa biết, chưa hiểu. Những phát minh mới của Thế giới trong các lĩnh vực khoa học, đời sống.

Việc đọc sách của những người làm văn nghệ còn quan trọng hơn, nó giống như nhu cầu ăn uống mỗi

ngày. Nó gợi mở và gây nên những cảm hứng trí tuệ cho người sáng tạo, những đề tài sáng tác. Nó còn làm cho họ biết tìm ra những điều mới mẻ, tránh lặp lại những điều đã cũ kỹ, nhàm chán lỗi thời.

Tôi có nói với cháu là : «Sau chương trình cao học mà con đang học, có thể có thể con sẽ lấy được văn bằng Tiến sĩ, nhưng nếu con chỉ học tập nghiên cứu về một lĩnh vực chuyên môn, thì con sẽ là một chuyên viên giỏi. Nhưng làm một chuyên viên giỏi, thì chỉ là một anh thợ cao cấp không hơn không kém. Con chỉ là người có học thức, mà con sẽ không phải là một người trí thức đâu, nếu mỗi ngày con không chịu học hỏi bằng việc đọc sách (đọc sách tiếng ngoại quốc hay tiếng Việt) để trau dồi trí tuệ và đạo đức !»

Luyện tập học hỏi ở đây là học hỏi sinh hoạt ở ngoài đời. Ở đời sống thường nhật tâm linh. Chúng ta đi lễ nhà Thờ, đi Chùa để nghe, để lĩnh hội những gì mà các vị chân tu truyền đạt, rao giảng, tiếp nhận những tinh túy của đạo lý. Phải phát huy được cái nhân phẩm để làm người. Chúng ta tiếp nhận có phân tích đúng sai, chứ không phải cái gì cũng gật đầu tiếp nhận và ứng dụng vào đời sống. Chúng ta không cầu nguyện đấng tối cao theo thói quen, bằng mồm mép xin xỏ kiểu xin ăn ngoài đời. Kể cả trong việc đọc sách cũng vậy, phải

suy nghĩ và có óc phân tích, nhận xét. Có như thế thì sự rèn luyện tinh thần mới hữu ích. Tuổi thọ của chúng ta mới có ý nghĩa, càng sống lâu càng minh mẫn, đời sống mới an vui, mới giúp ích cho con cháu và giúp ích cho đời.

Kết luận -

Nói tóm lại, trong mùa xuân mới thì hy vọng mới. Chúng ta khao khát hạnh phúc và những điều tốt lành để cầu chúc cho mình và cho mọi người thân yêu. Những lời cầu chúc đó, bắt nguồn từ sự chuyển hóa của thiên nhiên, Vì mùa xuân là mùa của sự nẩy mầm lớn dậy, mùa đoàn tụ hội ngộ, mùa của tình yêu, mùa của ánh sáng sự sống, mùa của ấm áp chan hòa. Cây cối đâm chồi nở lộc. Chim muông trốn lạnh từ những phương trời xa đã trở về làm lại tổ ấm. Mùa xuân tạo sức sống mới cho vạn vật Trời đất, trong đó có con người.

QUỲNH THI

Khói Trong Mắt Em

KIM N. C.

Tác giả Kim N. C. , cư dân Anaheim, đã góp nhiều bài viết đặc biệt, giải thưởng danh dự Viết Về Nước Mỹ 2005. Bài mới viết của bà được ghi : Tặng Thạch Cầm, Saigon.

Cái thuở mới lớn của thế hệ U50 như tôi đây, ai mà không thích một bài hát vô cùng trữ tình và cực kỳ lãng mạn, «Smoke get in your eyes». Chỉ cần nghe những âm điệu trầm ấm tuôn ra từ cái cassette nhỏ xíu, là ta có thể mường tượng ra đôi tình nhân ngồi bên nhau trong quán cà phê mang tên quán «Nhớ». Môi chàng tỏa ra những ngụm khói tròn thơm ngát mùi Capstan, nàng thì đắm đuối ngưỡng mộ những vòng khói huyền hoặc trong ánh sáng mờ ảo của quán. Bài hát «khói trong mắt em» được tan lẫn trong ngụm cà phê đen của chàng, trong ly nước chanh đường của nàng, tình yêu cái thuở mới lớn tựa như những viên kẹo rượu, viên kẹo được ngậm trong môi hồng cho đến khi giọt rượu bên trong vỡ òa ra.

Nhưng mà cuộc đời đâu có ngọt hoài như những viên kẹo rượu nồng nàn kia và thuốc lá cũng chỉ làm cay mắt em, làm say ngất ngư con tim em cái thuở ban đầu

thôi. Đến lúc lấy được nhau rồi đẻ dăm ba đứa nhóc tí thì chàng hút càng ngày càng nhiều. Này nhé, sáng thức dậy đi ra đi vào châm 1 điếu, ăn sáng xong ra ngó trời ngó đất hút một điếu, ăn trưa ăn chiều xong... chơi một điếu, buồn buồn cũng một điếu vui vui cũng một điếu. Và mùa đông đến chàng ôm ngực ho sù sụ cả đêm thì giọng oanh vàng... chua như dấm cất lên :

«Giời ơi, hút gì mà hút lắm thế, khói lúc nào cũng um lên như đầu tàu xe lửa thế kia !»

«Thế ngày xưa ai nói chỉ... mê anh vì anh nhả khói thuốc trông quyến rũ không thua gì James Bond ?»

Nàng quê xệ bèn gắt toáng lên :

«Tại lúc còn trẻ người non dạ ai cũng mắc bệnh quáng gà, làm ơn cai thuốc đi ông ơi cho Mệ nhờ với. Tuổi già tới rồi đó, không còn «smokes get in your eyes» mà coi chừng «smokes get in your lung»

Chàng đâu có chịu thua :

«Em có biết tài tử George Burn không, suốt ngày điếu xì gà cháy trên môi mà sống cả trăm tuổi, tuổi càng cao thì lại càng lắm em đào nhí vây quanh ngày đêm. Có người hỏi ông ta rằng thế bác sĩ của ông không khuyên bảo gì ông về vụ hút thuốc lá quá độ ? Ông cười mũi rồi

bảo, tụi bác sĩ khuyên tao bỏ thuốc lá thì tụi nó đã chết trước tao từ khuya rồi».

Cũng may một ngày đẹp trời, không nói năng chi chàng của tôi đã bỏ thuốc lá cái rụp làm mẹ con tôi vô cùng khán phục.

Đó là chuyện ngày xưa. Hôm nay với cả tâm tình tôi xin chia sẻ với mọi người, nỗi đau khổ của người có nhiều thân nhân là nạn nhân của thuốc lá.

Thuốc lá đối với tôi là «Nightmare» là nỗi kinh hoàng lớn nhất.

Ông nội tôi qua đời vì lao phổi, dĩ nhiên là hút thuốc. Ba tôi, qua đời khi ở tuổi 60, ở cái tuổi đáng được quây quần cùng vợ con cháu chắt, thuốc lá đã làm trắng xóa buồng phổi và làm ung thư cả cuống họng.

Ba tôi khi còn trẻ đã uống cà phê đậm đen thay cho nước lạnh, thuốc lá thì xài toàn những thứ đậm đặc như Mic, Cotab. Cái gì mà nhiều quá thì sẽ có vấn đề. Ba tôi mất năm 1985, khi phát hiện ra bệnh thì đất nước còn rách toe ra nên lấy đâu ra tiền ra thuốc mà chữa cho ba tôi 2 căn bệnh ngặt nghèo kia. Năm đó khi cầm trong tay hồ sơ bệnh án của ba tôi mà bác sĩ ghi là không có cách chữa trị, tôi vô cùng bàng hoàng đau đớn, phải

chi mà ba tôi được sống trong một đất nước như nơi tôi đang sống thì ba tôi đâu đến nỗi mất sớm như vậy.

Tôi nhớ lại sau năm 1975, tôi đã từng đi vấn thuốc lá ở ngã tư Bảy Hiền. Thuốc lá thời đó là lá cây đu đủ được sấy khô tẩm với các mùi thơm, được cắt ra rồi quấn lại bỏ bịch nilon đem đi bỏ mối khắp nước. Cả nước hút như vậy vì mấy ai có tiền mà hút thuốc ngoại. Tựa như cà phê vỉa hè Sài Gòn, tôi dám bảo đảm cho đến giờ phút này là năm 2006, 99% cà phê quý ông nhâm nhi mỗi sáng, toàn là bắp rang, đậu nành rang cháy rồi cho các thứ mùi thơm vào. Thảo nào mà cánh đàn ông ở Saigon mang nhiều thứ bệnh.

Khi qua Mỹ, đọc sách báo tôi mới biết, bất cứ cái gì mà chiên, xào, nướng, rang cháy quá độ (như hành sấy...) đều là mầm mống gây ung thư.

Cách đây mấy năm, trên 1 tờ báo tiếng Việt tôi đọc được 1 mẫu quảng cáo mà nhìn vào ai cũng nổi gai ốc. Mẫu quảng cáo mang dòng chữ lớn : «Nếu bạn là gia trưởng hãy ngưng hút thuốc», bên cạnh là cái bàn thờ tỏa nhang khói với tấm hình ông gia trưởng còn trẻ măng, kế đó là cô vợ trẻ và 2 đứa con thơ đầu quấn khăn tang. Riêng tôi khi đọc mẫu quảng cáo đó, tôi lại nhớ đến câu : «con không cha như nhà không nóc» và tôi nghiệp cho cô vợ trẻ nào được ông gia trưởng để lại

cho gánh nặng trên đôi vai.

Thật tình trên cái đất Mỹ quá tự do này, không ai khuyên ngăn ai được. Cái câu nói mà ta thường được nghe : «hồn ai nấy giữ» được triệt để tôn trọng. Có nhiều lần trong cái đám tiệc, tôi thường được nghe các ông than phiền về các bà vợ thích «quấy nhiễu» các ông:

«Cả đời tui hổng làm gì bậy bạ, chỉ có cái hút thuốc mà «bả» cằn nhằn tối ngày chịu gì nổi» Rượu cũng không thỉnh thoảng cho chó ăn chè... Hiển Khánh, bạc cũng không chỉ... cuối tuần ra đánh cờ ở phước lộc thọ, trai thì càng không vì tui đâu phải «gay» chỉ có «gái già» ở nhà cũng đủ chết cha rồi. Vậy thì thuốc lá tui hút đâu có gì là tội lỗi»

«Còn tui, có bữa tui «xáng» cho gái già nhà tui một bợp tai xém dính vô tường về cái tội nói dai nói dài mà nói dở, tiền tui là tui hút, tui chỉ có giải trí một ngày một gói Marlboro mà thôi, đâu có nhiều nhặn gì, tui cho «gái già» hay là tui bỏ «dzợ» được chứ không bỏ thuốc được, «gái già» nghe xanh cả mặt từ đó mới hết cái bệnh lải nhải.

«Ăn thua gì, mụ «dzợ» tui còn ngầu hơn «dzợ» mấy cha nữa. «Nó» cản tui bỏ thuốc hoài tui đâu có nghe,

«Nó» chơi cái trò tui hút 1 điếu nó hút 1 điếu, tui «dzô» 1 ly nó «dzô» 1 ly. «Nó» tuyên bố là cái gì đàn ông làm được thì đàn bà làm được. Tui «dạy» nó rằng có cái đàn ông làm được mà đàn bà không nên làm. «Nó» thách tui «đục» nó, tui đục một trận cho phù mỏ về cái tội tay đôi với chồng...

Cả 2 đấng đàn ông kể trên khi bia đã uống cạn cả chục chai, phát ngôn có phần hung hăng con-bọ-xít nên xin miễn bàn.

Trở lại với nàng tiên thuốc lá, tôi xin được chia sẻ chút kinh nghiệm với căn bệnh ung thư thanh quản.

Em tôi mới 50 tuổi, hút thuốc từ khi mới 13 tuổi, uống rượu từ lúc 18 tuổi và thuộc loại cao thủ vì càng uống thì sắc mặt càng tái xanh. Cho dù mẹ tôi có khuyên can em tôi từ bỏ thuốc rượu bao nhiêu lần, nhưng vì ham vui ham bè bạn làm sao mà em tôi có thể dứt được thuốc và rượu. Hình ảnh tiều tụy chỉ còn da bọc xương của ba tôi với lời trăn trối cũng là không được hút thuốc cũng đâu có làm nao núng những thói quen tệ hại đó.

Tháng 2, 2004 em tôi có những triệu chứng giống như người bị cảm cúm và đau họng đi kèm theo, tiếng nói càng ngày càng đục, trầm xuống, và nhỏ dần đi. Đi bác sĩ gia đình thì cũng chỉ được cho uống các thứ

thuốc cảm thông thường. Chính vì những triệu chứng này mà 99% các bệnh nhân của ung thư thanh quản khi phát hiện ra bệnh là đã quá muộn nếu không mổ kịp thời thì coi như... giày cũng có số.

Cũng may, lúc này, đất nước mình cũng đã khá mở mang hiện đại hóa đủ thứ nên em tôi đến bệnh viện Tai Mũi Họng, cắt một miếng thịt làm một cái test thử nghiệm. Trong khi chờ đợi kết quả em tôi đã tắt tiếng nói hoàn toàn. Sau đó là tin sét đánh với bệnh án ung thư thanh quản đã tới giai đoạn 4 phải mổ khẩn cấp. Tôi ở bên Mỹ mà lòng ray rứt ăn năn vì ngày xưa tôi đã từng bao che cho em tôi hút thuốc.

Bệnh viện ung bướu ở Gia Định (Nguyễn Văn Học ngày xưa) là nơi em tôi đến để làm thủ tục chữa trị. Bác sĩ ở đây đề nghị mổ nhưng phải chờ thủ tục đầu tiên dĩ nhiên luôn luôn phải thực hiện đúng cách.

Nếu có dịp ghé vào các bệnh viện của Saigon ngày nay, nhất là bệnh viện Nhi Đồng, bệnh viện Ung Bướu Gia Định, tôi chắc chắn là ai ai cũng phải tội nghiệp cho dân mình. Những bệnh nhân dây chuyền máu truyền nước biển lòng thòng nằm chen nhau cứ 2 người một cái giường nhỏ xíu, thân nhân đi nuôi ngồi nằm la liệt ở hành lang, họ giăng mùng choán cả lối đi, họ nằm ở dưới gầm giường người bệnh, và tại bệnh viện Ung

bướu nếu có tiền họ cũng không có phòng nằm đặc biệt.

Trong lúc chờ đợi, em tôi đã được cha A. giới thiệu đi gặp một ông thầy thuốc nam ở Tây Ninh ở tuốt gần của khẩu giáp giới đất Kampuchia, cha hướng dẫn một đoàn giáo dân và gia đình tôi đi. Sau 2 giờ lái xe từ Saigon, tôi được gặp ông thầy ốm nhom, chuyên bào chế thuốc nam với rắn mai gầm và mật ong, chuyên trị các thứ bướu mà cha A. là người công nhận sự công hiệu của thứ thuốc này đối với căn bệnh của cha là bướu trong óc.

Trường hợp em tôi là cancer thanh quản nên sau 1 tháng uống thuốc thì em tôi có cảm giác cổ họng khô rốc lại. (Có thể vì thế nên trong khi mổ, sau này bác sĩ Tr. bán tín bán nghi chuyện em tôi có chạy Chemo trước khi mổ vì BS thấy chung quanh vùng thanh quản teo lại. Thực sự thì em tôi không có Chemo trước khi mổ). Như đã nói, thuốc lá cây của thầy Năm Tây Ninh chỉ làm teo được các thứ bướu, chứ không chữa được ung thư.

Càng ngày em tôi càng thấy khó thở, gia đình em dâu tôi lại chạy quanh kiếm nhà thương khác vì quá hãi hùng với số bệnh nhân quá tải ở BV Ung Bướu. Sau cùng thì em tôi chọn bệnh viện Chợ Rẫy, với ê kíp bác sĩ được đi tu nghiệp nhiều lần ở Hoa Ký. Ca mổ kéo

dài 4 tiếng dưới sự chỉ đạo của bác sĩ Trường, ca mổ đã thành công. Thời gian em tôi mổ ở bên này tôi trần mình trong thinh lặng, dâng lời khẩn cầu lên Đức Mẹ Lavang, người đã cho tôi được nhiều ân sủng trước đây, xin cho em tôi được sống còn cho dù phải im lặng suốt đời, gia đình tôi chỉ có hai chị em.

Với căn bệnh ngặt nghèo này mà em tôi sống còn được quả thật là phép lạ. Nhân đây tôi cũng chân thành cám ơn đội ngũ bác sĩ của bệnh viện chợ Rẫy. Lani, cô bạn nhỏ đã rốt sắng dâng Thánh lễ ở tận Missouri xin bằng an cho em tôi. Các bạn bè của em tôi đã không ngừng cầu nguyện, gia đình chồng, con tôi, gia đình thông gia của Mẹ tôi đã giúp đỡ mọi mặt từ vật chất đến tinh thần cho em tôi.

Ca mổ hoàn tất tháng 1 năm 2005. Sau 10 ngày nằm ở nhà thương em trai tôi trở về nhà và chờ đợi để tiếp tục xạ trị. Bà con bạn bè đến thăm đều được em tôi trò chuyện bằng bảng đen phấn trắng. Dĩ nhiên mang căn bệnh này dễ gì em tôi lấy lại quân bình cho đời sống. Tinh thần sa sút buồn rầu, mặc cảm của một người tàn tật, sẽ là gánh nặng cho vợ con, không còn làm việc, không đàn hát thơ ca xướng họa gì nữa, những lá thư quan tâm của em tôi, làm mẹ tôi cũng xụm theo luôn.

Một hôm đi làm, tôi gặp một người khách cũng bị thanh quản cắt bỏ, tuy nhiên bà nói được với cái speaker. Tôi dò hỏi và bà sốt sắng chỉ cách mua trên Internet.

Nhờ khoa học hiện đại của nước Mỹ đã trả lại cho em tôi tiếng nói, dù không bình thường nhưng có còn hơn không. Nhờ cái speaker này em tôi nói em tôi đã trở lại thế giới loài người, đã có thể nói chuyện riễu, và qua email mới nhất em tôi nói sẽ tập luyện để có thể hát karaoke như mọi người.

Hiện nay, em tôi đã khôi phục được 80% sức khỏe, thay vì chạy trên sân quần vợt như trước, em tôi cố gắng đi bộ trên treadmill mỗi ngày. Tấm gương sáng của Louis Amstrong cũng làm em tôi lạc quan.

Theo tin mới nhất của Bộ Y Tế Việt Nam từ Hà Nội, mỗi năm số người hút thuốc ở Việt Nam đã đốt 500 triệu đô la. Số tiền này nếu đổi ra giá thị trường có thể mua đủ 2. 4 triệu tấn gạo để nuôi 15. 6 triệu người trong một năm. Hoặc đủ xây 20. 000 trạm y tế với trang thiết bị tối thiểu. Chưa kể mỗi bệnh nhân mang các chứng bệnh gây ra bởi thuốc lá, chi phí điều trị trung bình là 800 đô la trở lên.

Trong những lần về thăm nhà, tôi gặp từ trong nhà cho đến ngoài phố, trẻ em cũng như người lớn đàn ông đều phì phà điếu thuốc. Sẽ có bao nhiêu lá phổi, bao nhiêu thanh quản bị xử lý ?

Và dĩ nhiên, tôi cũng không còn khoái chút nào bài hát cũ đã làm tôi mê man thuở trước.

Thôi nhé... giã từ... «Khói trong mắt em»...

Kim N. C

Giao Thừa Xa Xứ Nhớ Má

XYZ

Tác giả tên thật là Phạm Đình Ninh, 60 tuổi, cư dân Los Angeles. Bài viết về nước Mỹ thứ nhất của ông là «Anh đã mừng đưa em sang đây». Bài viết thứ hai, như tựa đề, được viết vào đúng lúc giao thừa Tết Bính Tuất.

«Thưa Má... !
Dù con có làm tới Ông Này Ông Nọ,
dù con có được sống tới răng long tóc bạc... ,
con cũng vẫn chỉ là thằng Cu Cùi của má thôi,
Má ơi... !».

XYZ

Giao thừa năm nay sao tui nhớ Má tui quá ! Nhớ nhiều lắm ! Trời ơi... !

Nhớ lại, trước bảy-lăm, gia đình tui cũng thuộc loại có máu mặt ở cái thành phố đó - nghĩa là cũng «như ai» chớ bộ !

Biến cố bảy-lăm là «một-cuộc-đổi-đời-thô-bạo-quay-ngược-một-trăm-tám-mươi-độ», đã khiến bao gia đình trong đó có gia đình tui bị nhiều mất mát, rồi dần dần sa sút đến tận cùng, thiếu chút nữa là phải đi ăn mày

cả nhà ! Bấy giờ anh chị em tui mới thấy được cái sức chịu đựng bền bỉ với lại đức tính hy sinh vô bờ vô bến của Má mình. Từ cương vị là một Bà Chủ, Má tui đã «đổi đời»... rớt xuống một cái đụi thành cái bà bán củ mì nấu, thành cái bà bán bắp luộc, thành cái bà bán ve chai - bao nhiêu chai lọ hũ hỏng, bao nhiêu bịch nylon nhôm nhựa, bao nhiêu giấy má sách báo cũ... Má đều gom lại thành từng nhúm, loại nào ra loại nấy, rồi chờ người đến mua với giá rẻ thua bèo - vì đó chỉ là đồ phế thải thôi mà. Anh em tụi tui cứ ráng kèo nài : «Thim ít chục... ! Thim ít chục... !»; mà Má thì hiền quá, lại nói: «Thây nó bay ! Được đồng nào hay đồng nấy. Được nhiu hay nhiu. Của đổ đi hốt lại đâu đủ, bay... !».

Ngày Má qua đời, tui còn nhớ như in.

Buổi sáng hôm đó, như thường lệ, tui dẫn thằng con đi học. Vừa đến cổng trường thì nhỏ Út Ét - em tui - hớt ha hớt hải phóng xe đạp tới, nó vừa nhảy xuống vừa níu xe lại, giọng lắp bắp :

- Anh Ba ơi, zề... zề... gấp ! Chân Má bắt... bắt... đầu lạnh, tái... tái... nhợt rồi... !

- Má !

Tui kêu lên một tiếng rồi cứ thế mà cắm đầu cắm cổ chạy về nhà như kẻ mất hồn. Em tui phóng xe theo, nói lớn :

- Anh lên xe em chở đi nhanh hơn chớ !

Sực nhớ ra, tui leo lên ngồi sau xe rồi hối nó : «Đạp nhanh lên ! Đạp nhanh lên... !».

Tui nhảy xuống khi xe chưa dừng, rồi tất tả chạy đến cạnh giường Má. Luồn tay vào ngực Má, tui nghe da Má lạnh tanh (tui không còn nhớ là tim Má lúc đó có còn đập hay không). Ba tui ôm hai vai Má. Anh chị Hai và mấy em tui thì kẻ nắn tay người vuốt chân cho hình hài Má thẳng thuốm ra. Chợt nhìn thấy hàm răng giả của Má cạnh đó, tui nhanh tay gắn vào rồi khép miệng Má lại. Ba vuốt mắt Má lần cuối, như thể không muốn cho Má thấy cái gia cảnh túng bấn mà cha con tui phải tiếp tục gánh chịu, để Má yên lòng mà thanh thản ra đi. Ba lặng lẽ khóc, nước mắt Ba rơi lã chã xuống ngực Má. Anh chị Hai và mấy em cũng lặng lẽ khóc. Còn tui thì cố nén lòng, nuốt nước mắt vô bụng. Tui khóc trong lòng. Lòng tui quá xót xa như đang bị chà muối xát ớt vậy. Tui đau lòng nhìn chăm chăm vào mặt Má như muốn chụp giữ lại gương mặt Má lần cuối cùng. Sau bảy-lăm, nét mặt Má trở nên khắc khổ nhanh quá, những nếp nhăn và dấu chân chim đã rõ nét. Vợ tui thì

chăm chút vuốt ve từng sợi tóc rối của Má. Con Út Ét thì rưng rức khóc, mếu máo gọi «Má ơi... ! Má ơi...!». Cả nhà lặng lẽ khóc là vì tất cả đã từng theo dõi sự thăng trầm bệnh tình của Má bấy lâu nay rồi. Nói phải tội, có lúc bấn quá lại cho là Má bệnh... «giả đò».

Bác sĩ nói với tui là Má bị ung thư gan và dặn tui đừng cho ai trong nhà biết. Cứ lo thuốc thang cho Má, cứ «còn nước còn tát». Má thích cái gì thì ráng mua cho Má cái nấy. Má thích ăn món gì thì cứ chìu ý Má. Mà Má có ăn được miếng nào đâu, cứ đút vô miếng nào là nó tự động ra lại miếng nấy. Thấy mà rơi nước mắt. Thiệt tội Má quá chừng ! Thỉnh thoảng tui pha trò cho Má vui. Có lần tui cõng Má đi lên đi xuống thang lầu. Vui quá, Má cười ra tiếng. Tui diễu :

- Bi giờ con chưa mua được xe hơi thì con làm ngựa chở Má đi chơi nghen !

Má bật cười lớn tiếng rồi mắng yêu :

- Cha mày, Thằng Cùi... !

Cả nhà có phần hài lòng là, trước lúc mất chừng một năm Má còn đi đứng được, anh em tui lo đưa Má đi mổ mắt cườm. Và Má đã có thể thấy rõ mọi người mọi vật trong nhà...

Mà thôi, tui hổng dám ca cẩm nữa đâu vì tui cảm thấy mắt tui cay cay rồi.

«Thưa Má... ! Cũng như mười hai cái Tết trước đây, Tết năm nay tụi con và các cháu các chít đâu còn dịp khoanh tay mừng tuổi Má để được Má lì xì nữa đâu, vì Má đã bỏ Ba con, bỏ tụi con, bỏ cháu chit mà về với Ông Bà Tổ Tiên rồi, Má ơi... !. Chúng con cầu xin Hương Hồn Má luôn được siêu thoát, luôn được thanh thản. Xin Má phù hộ cho Ba con với các con các cháu các chít của Má, Má nghen !».

Nhân đây, con xin gởi đến Má bài viết về Mẹ của thằng cháu Nội của Má - mà hồi đó Má vẫn thường hay kêu nựng là «thằng chó con của Bà». «Thằng chó con» đó đã viết bài này hồi nó học lớp Bốn Việt ngữ bên này, mà khi rời quê nhà nó chưa học hết lớp Hai ở bển. Bài này được dán trên bảng sinh hoạt của Gia đình Phật Tử tại Chùa gần nhà con :

Mẹ

«Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra».

Tại sao người đời lại nói rằng tình thương của Mẹ như nước trong nguồn chảy ra ? Em không có chắc chắn là em biết câu trả lời cho câu hỏi này, nhưng mà em biết

là dù một người con có làm gì có lỗi hay sai trái, lòng thương của người Mẹ ấy cho người con không bao giờ thay đổi hay là hết. Sau đây em sẽ lấy Mẹ của em để giải thích câu «Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra».

Mẹ của em rất là bận rộn. Buổi sáng thì Mẹ đi làm, buổi tối thì Mẹ phải lo nấu ăn dọn dẹp. Dù Mẹ em có mệt mỏi cách mấy, Mẹ em cũng vẫn ráng mà làm tại vì Mẹ em biết em học hành rất là khổ cho nên Mẹ em lo làm hết. Đã bận như vậy mà Mẹ em vẫn còn có thể giành thời gian để dạy dỗ em. Dù Mẹ em không rành tiếng Anh nhưng Mẹ em vẫn ráng giúp em làm bài. Vì Mẹ thương em và muốn em nên người cho nên Mẹ mới khổ như vậy. Dù em có làm gì sai và chọc tức Mẹ, Mẹ em vẫn chịu khổ như vậy để nuôi lớn em.

Những câu ở trên chỉ là diễn tả Mẹ của em thôi. Còn nhiều người Mẹ khác sẽ còn hơn thế nữa. Tất cả người Mẹ đều chứng minh rằng «Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra».

Con kính tặng Má,

Hiếu

(Mùa Vu Lan 2000)

Dì Nhung của cháu đọc được bài này trong cuốn Đặc San Liên Trường Quy Nhơn. Trong một lá thư Dì ấy gởi cho vợ chồng con, có khúc như zầy :

«Em nhận được cuốn Đặc San Liên Trường anh chị gởi cho em vào một ngày thật đặc biệt anh chị ạ ! Đó là Ngày Của Mẹ - Mother's Day. Và sung sướng hơn nữa là được đọc bài của cháu viết về Mẹ của mình. Cháu thật giỏi, mới học lớp Bốn mà đã có ý niệm về Mẹ rồi.

Riêng cháu, Dì cũng cám ơn cháu đã nghĩ đến Mẹ mình mà viết lên bài «Mẹ». Cháu đã viết từ tấm lòng bé thơ chân thật, từ suy nghĩ đơn sơ mộc mạc mà thật chí tình đó cháu ạ !».

Ngày Lễ Vu Lan năm đó, vợ chồng con đi lễ Chùa. «Hai chó con của Bà» được gắn Bông Hồng Đỏ; còn vợ chồng con thì bị gắn Bông Hồng Trắng. Tụi con đã bật khóc, khóc không ra tiếng mà nước mắt vẫn ràn rụa, Má ơi... ! «Hai chó con của Bà» ôm chặt cứng vợ chồng con, mà năn nỉ ỉ ôi với giọt ngắn giọt dài :

- Ba Má đừng khóc nữa... ! Tụi con sợ lắm... !

Tui lại bùi ngùi nhớ tới mấy câu hát ru con của Má hồi bả ru thằng Cu Út, rồi thằng Út Thêm, lại con Út Nữa, cuối cùng là con Út Ét. Ngoài mấy câu mà ai cũng biết là :

Công Cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa Mẹ trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ Mẹ kính Cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.
Má còn ru mấy câu này :
Ru con, con hỡi, con hời...
Công Cha như núi ngất trời,
Nghĩa Mẹ như nước ở ngoài biển Đông.
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng, nghe con !

Má còn nhiều câu hát ru con nữa - nghe hay hay, nghe ngồ ngộ lắm - mà nay tui hổng thể nhớ hết được. Tiếc quá hà !

Còn Cô tui thì... «quậy» lắm, ai đời cổ ru zầy :

Dzân Tiên cõng Mẹ đi ra,
Đụng phải cái cột nhà, cõng Mẹ trở zô.
Dzân Tiên cõng Mẹ trở zô,
Tông phải cái bồ, cõng Mẹ đi ra.

Cứ thế, cổ ru đi ru lại nhiều lần khiến mấy nhóc tì kia mê mùi mê mẫn, rồi ngủ ngon lành hồi nào hổng hay, lại còn khoe cái tật... «đấm dài» nữa chớ ! - Thiệt tình !

À, một trong những cái thích dễ thương nhất và chân chất nhất của Má là - từ khi tui học tiểu học cho đến khi tui đi lính rồi đi tù về - lúc nào thấy tui quanh quẩn bên mình là Má biểu tui đờn bài Khúc Hát n Tình cho Má nghe, dù Má chẳng biết một lời nào hay một câu nào của bài ca ấy cả. Má nói :

- Sao tao thích cái điệu nhạc tằng... tắng... tăng... đó quá ! - Đơn giản vậy thôi !

Còn nhiều, còn rất nhiều mẫu chuyện lớn nhỏ về Má tui - vui cũng có, buồn cũng có - để rồi tui sẽ kể sau, nhe !

XYZ

Bé Cedar

Trương Tấn Thành

Tác giả Trương Tấn Thành, cư dân Lacey, Washington State, tốt nghiệp MA, ngành giáo dục năm 2000, hiện trong ban giảng huấn tại trường dạy người da đỏ và giảng viên tại Đại học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. Ông là một tác giả rất nhiệt thành đóng góp bài vở cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ và đã được trao tặng giải thưởng danh dự Viết Về Nước Mỹ 2005. Bài viết đầu năm của ông kể về một học trò da đỏ, 5 tuổi.

Cedar là tên một loài thông quý có sớ đỏ, cứng và có mùi thơm mọc nhiều ở vùng Tây Bắc, bé Cedar mang tên loài thông quý đó.

Đầu niên học năm nay tôi được chỉ định đứng phụ lớp 2 được hơn 2 tháng thì vì nhu cầu tôi được chuyển sang lớp mẫu giáo. Năm nay lớp mẫu giáo do cô O. đảm trách. Cô là một giáo viên người da đỏ lâu năm ở trường và có thành tích dạy rất xuất sắc, tận tâm với nghề nghiệp và hết lòng với việc duy trì văn hóa cổ truyền của người bản xứ. Bản thân cô là người da đỏ nên cô đã dành hết tâm huyết của mình cho tương lai của thế hệ da đỏ.

Lớp mẫu giáo năm nay có ba gái : hai chị em sinh đôi Valerie, Dawn và bé Cedar. Các bé trai thì có sáu đứa với biệt danh như sau : Tiểu yêu Thomas, Hột Mít Tyler, Mít Ướt Carl, Cụ Non Zack, Cu Tí Spapy và Công Tử Raine. Valerie mặt mày sáng sủa nhanh nhẹn so với đứa em chậm chạp nhưng có cái miệng cười mỉm thật có duyên là Dawn. Tiểu Yêu Thomas thì đúng là một thằng lỏi láu cá. Tyler thì lùn và chắc nịch, lúc nào cũng xông xáo. Carl là một đứa bé hiền lành, kỹ lưỡng nhưng ai đụng đến là nước mắt chảy đầm đìa. Zack thì nghiêm chỉnh như một cụ non nhưng thông minh có hạng. Cu Spapy nhà ta thì đúng là một... đứa con nít chỉ biết đòi ăn và nghịch ngợm. Sau cùng là «anh chàng» có vóc người ẻo lả và lười có hạng tên Raine. Riêng bé Cedar thì là sự kết tinh của những gì thật quý của một đứa trẻ ở lứa tuổi của mình. Tướng của bé nhỏ nhắn nhưng đầy lanh lợi. Khuôn mặt bầu bĩnh nhưng cằm nhọn với đôi mắt thật vui, thật sáng, ngời ánh thông minh và đầy sinh lực. Đặc biệt bé có cái miệng cười thật rộng và thật là tươi.

Không biết sao khuôn mặt của Cedar lại hao hao giống tôi cho nên mỗi sáng ở bàn ăn ông tài xế xe bus chở Cedar thường chỉ tôi rồi hỏi trêu bé :

- Cedar ai đây !?

Lần nào cũng vậy, Cedar mở miệng cười thật tươi trả lời :

- Bà con của cháu !

Thế là đủ cho ông khoái chí cười lên như nắc nẻ.

Chỉ nhìn cách ăn uống của Cedar đủ biết đây là một đứa trẻ chẳng những thông minh mà còn rất có ý tứ. Bé tự tay khui mở hộp sữa để uống, việc làm mà nhiều đứa trẻ cùng tuổi hay ngay cả những đứa lớn hơn Cedar không làm được. Cách ăn uống của bé cũng rất vén khéo. Nhìn miếng bánh mì được bé phết bơ đậu phộng lên không bê bết làm tôi thấy phục đứa bé chỉ hơn năm tuổi vài tháng này. Khi chuông vào học reo, sau khi trả khay đựng thức ăn cho nhà bếp, bé chạy ngay lại chỗ lớp của mình để đứng không cần ai hối thúc, nhắc nhở.

Thông lệ mỗi ngày trước khi vào lớp là cả trường tụ thành vòng tròn theo nghi thức của người da đỏ bản xứ để hát bài ca cảm ơn Đấng Tạo Hóa và đọc bài tuyên thệ có nội dung tự xác định vị trí và giá trị của bản thân mình. Lòng tôn kính Đấng Tạo Hóa, các bậc tiền bối và lòng tin vào sức mạnh của tín ngưỡng và lời cầu nguyện, vào văn hóa cổ truyền của mình và lời dạy của các bậc trưởng thượng. Đây là lúc thiêng liêng nhất bắt đầu cho một ngày học, tất cả học sinh lớn bé đều phải

nghiêm trang để hết tâm trí vào lời tuyên thệ để tỏ lòng tôn kính cha ông và nguồn gốc của mình. Bé Cedar lúc nào cũng ở tư thế nghiêm trang đó và luôn được cô giáo khen thưởng khi vào lớp vì thái độ «người lớn» của mình.

Vào lớp xong, sau khi để cặp và áo lạnh vào ngăn kệ dành cho mình, bé Cedar chạy ngay lại vị trí dành cho mình trước bảng không hề la cà hay đùa giỡn với các bạn cùng lớp. Khi cô giáo ôn lại các chữ đã học, bé đều học được cả và lần nào cũng nhận được «tem» khen, một loại mẫu tem nhỏ có in hình và chữ để khen một học trò giỏi thường được dùng trong trường tiểu học Mỹ, để cuối tuần gom lại được lãnh thưởng. Bé tập viết rất đẹp và tô màu lúc nào cũng nằm gọn trong hình vẽ chứ không lem luốc như các bạn học của mình. Bé biết đánh vần tên của mình, viết ra được và học đâu nhớ đó.

Bé Cedar học đã giỏi mà tính tình lại rất vui vẻ và dễ thương. Sau giờ ra chơi buổi trưa, khi vào lớp các em được đọc sách và ngủ (napping time), bé luôn luôn yêu cầu được đọc sách cho mình nghe. Bé rất thông minh, đọc được nhiều chữ và cũng nhận ra được nhiều hình vuông tròn, chữ nhật... thật nhanh và thật chính xác. Các trò gái lớp lớn thường quây quần bên Cedar để vuốt ve, nựng nịu bé. Vậy mà bé cũng bị làm khổ bởi

ngồi cạnh tiểu yêu Thomas.

Tiểu yêu Thomas thật đúng là... một tên tiểu yêu ! Từ buổi sáng sớm lúc tập thể dục cho đến giờ tan học, tên tiểu yêu này quậy không ngừng. Nó hết chọc phá đứa này đến cãi lại lời cô giáo rồi nói bậy. So với mấy đứa trong lớp thì nó là thằng «lõi đời» nhất. Nó láu lỉnh và đôi khi «quỷ quyệt» nữa. Tài chối tội của nó thì không ai bằng. Nếu không «bắt được tận tay, day tận mặt» thì nó chối băng. Khi có đứa mét nó đã làm «chuyện phi pháp», quậy phá một đứa nào đó, thì nó đổ lỗi ngay cho đứa hiền nhất trong lớp. Có điều phải nói là nó rất thông minh nhưng chính cái thông minh đó đã làm cho mấy đứa khác trở thành nạn nhân trong số đó có Cedar. Nó ngồi cạnh Cedar lúc nào cũng vồ lấy viết của bé vẽ bậy vào giấy tập của Cedar. Nó làm bài cẩu thả và nhanh chóng để phá đứa này cú đầu đứa nọ. Ngày nào Cedar cũng bị nó quấy rầy.

Trường có một đội múa các điệu vũ của người bản xứ với các bài ca và y phục của bộ tộc từ lớp lớn xuống đến lớp mẫu giáo. Cedar là một vũ công nhỏ tuổi nhất trong đoàn. Mới rồi, khi đoàn vũ nhà trường đi trình diễn ở một công sở lớn thuộc Bộ Lao Động, bé được chụp hình khi đang trong tư thế biểu diễn thật đẹp, thật dễ thương và được đăng lên các báo ở địa phương. Cô

giáo và cả trường đều lấy làm hãnh diện về bé.

Cedar có lối nói chuyện rất dễ thương. Bé gọi cô giáo là «girl teacher» còn tôi là «boy teacher» ! Khi vẽ thiệp để tặng hay để trang trí, Cedar đều vẽ ba mẹ và anh trai của bé trong khi mấy đứa khác vẽ thú vật hay đồ chơi. Cedar là một đứa bé rất tôn trọng kỷ luật và trật tự. Mỗi lần sắp hàng ra cửa bao giờ bé cũng đứng đúng vị trí của mình và phản đối ngay khi bị đứa khác chen vào. Chẳng những thế mà bé còn khóc nức nở để biểu lộ sự phẫn uất của mình. Hôm nào mà bé nghỉ học là tôi thấy thiếu vắng vô cùng. Chẳng những riêng tôi mà mấy đứa trò gái ở lớp trên hay chơi với bé đều hỏi tại sao không thấy bé đến trường. Tôi thấy thiếu ánh mắt và tiếng cười mang đầy âm thanh lạc quan như tiếng chuông của đám tuần lộc vang vang đêm Noel. Vì là một đứa bé nhanh nhẹn, linh hoạt và khỏe mạnh nên tôi thường hỏi đùa thằng Tyler Hột Mít là :

- Con là con của thầy phải không ?

Nhưng tôi chưa lần nào hỏi đùa như thế với Cedar nên tôi lấy làm vui trong lòng mỗi khi ông tài xế hỏi đùa là bé có phải là bà con với tôi không và lần nào Cedar cũng vui vẻ nói «có». Bé vui vẻ đến mức có đứa ở lớp khác lại hỏi tôi là «có phải Cedar bà con với thầy thiệt không ?»

Mỗi buổi sáng lạnh phải đi làm sớm, nhất là những lúc trong người khó chịu hay đêm rồi có chuyện cãi nhau với bà xã, nhìn thấy khuôn mặt ngây thơ, sáng rở với cái cười thật giòn và tươi của Cedar là tôi thấy tiêu tan ngay hết mọi ưu phiền. Hai vợ chồng tôi mong có con và tôi lại thích con gái. Tôi nghĩ nếu mình có một đứa con gái ngoan và thông minh như Cedar thì thật là hạnh phúc vô cùng.

Thật đúng với cái tên của mình. Cedar là một học trò ngoan, giỏi và đem lại niềm vui cho tất cả mọi người ở mọi lứa tuổi. Bé quý và hiếm như cái tên của loài danh mộc mà mình mang vậy.

TRƯƠNG TẤN THÀNH

Nặng Gánh Ân Tình

Thanh Huỳnh

Tác giả tên thật là Huỳnh văn Thanh, 67 tuổi, trước 1975, thuộc Lực Lượng Đặc Biệt. Định cư tại Hoa Kỳ diện HO 15, hiện là cư dân Westminster. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là truyện tình một thời gặp lại trên đất Mỹ.

Khanh ngồi trong phòng đợi ở bệnh viện UCI đã gần ba giờ. Vì quá lo lắng cho cuộc giải phẫu của Liễu, nên anh đứng lên, đi tới đi lui cho đỡ sợ. Cánh cửa phòng chợt mở, cô y tá bước ra gọi :

- Mời ông Khanh !

Khanh quay lại đáp :

- Vâng, có tôi.

- Xin mời ông vào.

- Cám ơn cô.

Vào đến bên trong, anh gặp cô bác sĩ đang đứng bên cạnh giường của vợ. Bác sĩ tự giới thiệu :

- Tôi là bác sĩ Hà. Chúc mừng bà đã hồi phục ! Ông có hai mươi phút để thăm bệnh nhân và không được hỏi hay nói nhiều. Khanh đáp :

- Cám ơn bác sĩ !

Bác sĩ Hà nói :

- Không có chi. Chào ông bà.

Khanh đến cạnh giường nhìn vợ rồi hỏi :

- Em thấy có khỏe không ?

Liễu đáp :

- Em khỏe, anh đừng lo. Em đang được chuyền Sérum và máu.

Khanh đưa tay vuốt mấy cọng tóc rũ xuống che mắt vợ và thầm cảm ơn Ơn trên đã phù hộ cho em qua cơn nguy hiểm.

Thoáng đã hai mươi phút, cô y tá bước vào rồi nói :

- Đã đến giờ ! Xin mời ông rời giường bệnh nhân.

Trước khi ra về, Khanh dặn dò vợ :

- Em nằm nghỉ cho khỏe và chóng bình phục.

Mỗi ngày Khanh đều vào thăm vợ. Ngày thứ ba, Khanh đang đứng bên cạnh giường vợ thì bác sĩ Hà vào phòng, tay cầm cuốn sổ và cây bút máy, nhìn Khanh rồi nói :

- Sức khỏe bà đã tốt. Hôm nay bà có thể xuất viện. Ông đợi tôi một chút, tôi đi lấy hẹn.

Bác sĩ đến xem vết mổ lần cuối rồi để cuốn sổ và cây bút máy xuống bàn đi ra. Khanh nhìn thấy cây bút máy có hai hàng chữ màu vàng nổi bật trên nền cây bút màu xanh da trời. Tò mò, Khanh đến cầm cây bút lên xem một cách vội vã; Cây bút hiệu Stylomine 303, hai hàng chữ :

«Thương tặng em để kỷ niệm những ngày sống gần nhau. K+L 1954»

Cây bút này mình tặng cho Lệ, vì sao bác sĩ Hà có cây bút này ? Hay là... Khanh không dám nghĩ tới nữa, mau mau để cây bút xuống ngay vị trí cũ, cũng vừa lúc bác sĩ Hà bước vào đưa cho Khanh toa thuốc và giấy hẹn ngày tái khám. Khanh cầm giấy rồi nói :

- Cảm ơn bác sĩ đã tận tâm chăm sóc cho vợ tôi sớm bình phục.

- Không có chi. Bà sẽ mau hồi phục. Chúc ông bà sức khỏe.

Nhìn cây bút máy, Khanh bạo dạn hỏi :

- Bác sĩ có cây bút nhỏ đẹp quá ! Ở đất Mỹ này khó tìm cây thứ hai.

Đang vui vẻ, nghe Khanh hỏi tới cây bút, một thoáng buồn hiện rõ lên nét mặt dịu hiền, bác sĩ Hà chậm rãi đáp :

- Đây là kỷ vật của mẹ tôi. Khi bà từ giã cha tôi để về quê, cha tôi tặng cho bà. Khi cho lại tôi cây bút, mẹ tôi nói «Không biết giờ này ba con còn sống hay không. Con giữ nó coi như ba con lúc nào cũng ở gần bên con.»

Bất chợt cô y tá vào nói :

- Thưa bác sĩ, có bệnh nhân cần cấp cứu.

Câu chuyện đang nói phải bỏ dở, bác sĩ nói :

- Ông bà về ! Chúc bà mau bình phục !

Cả hai cùng cảm ơn bác sĩ. Sau khi nghe bác sĩ Hà nói, lòng Khanh càng nghi ngờ thêm; Cây bút của mình. Còn Hà có phải là con mình hay không ? Khi đưa hai người ra tới cửa, cô y tá hỏi :

- Xin lỗi ông bà ! Ông bà có quen với bác sĩ Hà không? Trông hai người như hai cha con. Khanh cười và đáp :

- Cảm ơn cô ! Tôi đâu có quen với bác sĩ Hà. Đây chỉ là một sự ngẫu nhiên mà thôi.

Cô y tá nói :

- Chào ông bà !

- Chào cô.

Trên đường về nhà, đầu óc Khanh nhớ tới chuyện năm xưa...

«Trời đổ cơn mưa đầu mùa, mưa liên tục gần hai giờ. Sau miếu thờ ông Tiên Sư, nước mưa dâng cao hơn nửa ao. Ở ruộng nước nổi cao hơn mắt cá chân. Các bà lão ở xóm nói là đầu mùa, mưa như vậy tốt lắm; con nít không có bệnh bậy.

Các em nhỏ ở xóm rủ nhau đi tắm mưa, mang theo thùng thiếc để bắt cua ốc. Khanh rủ Quang cùng xóm đi tắm. Ở ruộng rất đông, đa số là trẻ em. Khi tới giếng sau thành ông Hội Đồng Điều, có mấy em nhỏ đang tắm và ném đất bùn. Khanh thấy có cả em Thuận ở đầu xóm nhà đã dời sang đối diện trường Trung Học ND, Khanh bèn gọi :

- Thuận ! Thuận quay đầu lại nhìn thấy Khanh, mừng quá nói một cách đắc chí.

- A ! Có anh Khanh cho tụi bây biết tay. Anh Khanh ném tụi nó tiếp em.

Khanh cười khuyên can :

- Thôi đi em ! Ném lỡ trúng vào mắt bị đui đó.

- Em đi tắm với ai ?

Thuận đáp :

- Em đi với chị Lệ.

Khanh thắc mắc vì Thuận đâu có chị gái nào tên Lệ. Khanh hỏi :

- Chị đâu ?

Vừa lúc đó Lệ chạy đến đưa cho Thuận một con cua con. Thuận chỉ Khanh rồi nói :

- Chị Lệ ! Anh Khanh ở gần nhà cũ em.

Khanh nhìn Lệ, Lệ nhìn Khanh; bốn mắt thẹn thùng nhìn nhau. Khanh gật đầu chào Lệ. Nước da Lệ trắng mịn màng nổi bật trong bộ đồ bà ba đen, nước mưa ướt bó sát thân hình làm nổi bật nét đẹp mê hồn mà tạo hóa

đã ban cho nàng. Lệ bẽn lẽn gật đầu chào, bỗng có tiếng Quang gọi ơi ới từ xa;

- Anh Khanh tiếp em bắt mấy con chuột.

Khanh hoàn hồn vội chạy nhanh, nhưng luyến tiếc nên vẫn còn quay đầu lại, thấy Lệ đang nhìn theo cậu thư sinh ngây thơ, vừa phất tay giã từ.

Rồi từ đó, hình bóng Lệ, vẻ đẹp của Lệ cứ chập chờn trong tim óc chàng trai trẻ cả đêm lẫn ngày. Vì thế, mỗi ngày đi học, trước khi vào lớp Khanh lén nhìn qua nhà Thuận để tìm thấy người đẹp đang rửa ly tách. Có hôm, Khanh vấp phải bậc thềm vào lớp suýt té vì mải mê nhìn nàng.

Lệ cũng thường bắt gặp cái nhìn quên thôi của cậu học trò trước cửa lớp học, Lệ mỉm cười và nhủ thầm :

- Cứ lo nhìn gái ! Vấp té một cái là què cẳng cho mà coi.

Tuy nhiên, Lệ thấy lòng mình chứa chan niềm vui lạ thường. Sự cảm thông lẫn thương hại khi thấy Khanh len lén nhìn nàng. Qua khe cửa sổ của lớp học, Khanh thấy bà ngoại của Thuận đang bước lên xe xích lô đi vắng... Khanh liền xin phép thầy cho đi uống nước. Khanh ngập ngừng, Lệ rụt rè hỏi :

- Anh cần gì ?

Khanh gật đầu chào rồi hỏi :

- Ngoại đi vắng ?

- Dạ, ngoại vừa đi. Sao anh biết ?

- Đã nhìn thấy mới dám sang đây, không biết vì ai ? Lệ cho tôi xin một ly nước uống.

Lệ vào trong đem ra một ly nước lạnh đưa cho Khanh rồi hỏi :

- Sáng nay anh nhìn ai suýt té ?

Khanh giật mình hỏi :

- Sao cô biết ?

- Biết chớ sao không. Mỗi buổi sáng trước khi vào lớp Khanh nhìn sang đây để tìm một bóng người phải không ?

Khanh đáp : «Dạ, tôi tìm bóng giai nhân đã gặp một chiều mưa đầu mùa. Tôi không hiểu tại sao tôi lại nhớ thương người ấy ?»

Lệ lấy tay che miệng cười rồi nói :

- ÝA ! Tôi, tôi là giai nhân ? Khanh quá đề cao.

- Khi mình thương người nào đó, mình xem họ là thần tượng của mình. Mất ăn mất ngủ cũng vì người đó.

Bất chợt tiếng kẻng giờ tan học điểm lên. Khanh đưa ly nước cho Lệ. Lệ hỏi :

- Anh không uống ?

- Nhìn thấy Lệ cười đã hết khát rồi.

Một tay đưa ly nước, một tay nắm lấy tay Lệ. Nàng vẫn để tay cho Khanh nắm. Chàng cảm thấy có một luồng cảm giác nóng rạo rực trong lòng khi đi ra. Lệ nhìn theo cho tới khi bóng Khanh khuất ngoài cửa.

Ngày tháng vẫn bình thản trôi qua. Mỗi sáng, kẻ đi học vẫn nhìn sang người rửa ly tách. Và người bên kia nhìn sang trường học. Cuộc tình đã chớm nở vào cơn mưa đầu mùa. Có những đêm cuối tuần, người đứng ngoài cửa sổ trò chuyện với kẻ đứng bên trong nhà. Khanh nói :

- Niên học sắp hết. Ban ngày ít khi được nhìn thấy Lệ, nhưng mỗi đêm Khanh sẽ đến với Lệ. Một đêm nọ, Khanh đến gặp nàng. Lệ nói xa xôi những lời như sắp có một cuộc chia tay. Khanh đoán rồi hỏi :

- Lệ sắp rời nơi đây ?

Lệ vừa khóc vừa đáp :

- Em sắp xa anh. Vài hôm nữa, em sẽ về quê. Không biết bao giờ mới trở lại gặp anh. Tuy xa anh, nhưng lòng em vẫn nhớ về anh.

Lời nói Lệ vừa dứt, Khanh thấy cả một góc trời như sắp sụp đổ.

Chàng đứng lặng thinh không nói thêm một lời. Đồng hồ treo tường trong nhà đã điểm một giờ sáng. Lệ an ủi Khanh :

- Anh ! Anh về đi. Đã một giờ rồi. Anh đứng càng lâu, càng làm buồn thêm mà thôi. Anh còn đang đi học do sự lo lắng của gia đình. Anh giải quyết được gì đây ? Em khổ tâm lắm !

Khanh hỏi :

- Đêm mai em có thể đi dạo với anh không ?

Lệ lấy tay gạt nước mắt rồi đáp :

- Anh đón em bên sân trường anh lúc bảy giờ tối.

Như lời hẹn, Khanh đón Lệ trước sân trường. Lệ ngả đầu vào ngực Khanh khóc rồi nói :

- Em về không biết bao giờ trở lại.

Một cánh phượng lìa cành rơi nhẹ lên tóc Lệ, Khanh cầm cánh phượng rồi nói :

- Em đi phượng cũng buồn, nói chi anh;

Khanh thấy lòng đau đớn.

Anh hôn nhẹ lên má lệ rồi nói :

- Em đừng khóc nữa. Khóc càng làm cho lòng anh tan nát. Không có một cuộc chia tay nào mà không tốn nhiều nước mắt. Khanh lấy cây bút máy STYLOMINE 303 đang dắt trong túi đưa cho Lệ rồi nói;

- Anh tặng em cây bút này để làm kỷ niệm những ngày chúng ta sống gần bên nhau. Thỉnh thoảng, em lấy ra biên thơ cho anh, dù ở phương trời xa lạ nào...

Lệ để cây bút vào bóp rồi lấy tấm ảnh chụp bán thân đưa cho Khanh, và nói :

- Em chỉ có tấm ảnh này để tặng anh. Xin nhớ em lúc nào cũng nghĩ về anh.

Đôi bạn ngồi tâm sự cùng nhau. Hơn mười giờ đêm Khanh mới đưa Lệ về. Lệ xuống xe. Trước khi đi vào nhà, Lệ ôm chặt lấy Khanh và hôn liên tiếp lên mặt Khanh. Lệ quay đi rồi nói :

- Em hôn trừ hao những ngày xa vắng anh, anh ở lại bình an. Em nhớ mãi đêm nay, dù ở phương trời nào. Thỉnh thoảng em biên thơ gởi anh.

Năm tháng sau, một hôm đi chợ Khanh gặp Thuận. Thuận chào Khanh rồi hỏi :

- Anh Khanh có hay gì chưa ?

- Có phải em muốn nói cuối tháng này Lệ lên xe hoa?

- Sao anh biết ?

- Lệ có biên thư cho anh.

Anh đã đoán không sai. Lệ từ giã anh về để đi lấy chồng; anh không có cách nào cưỡng được.

Khanh đếm từng tờ lịch, một ngày đi qua là một ngày đi tới ngã rẽ của cuộc tình; kẻ Nam người Bắc. Nhịp cầu Ô Thước khó nối liền. Nay đúng là ngày Lệ lên xe hoa. Khanh còn đang ngồi học bài thi thì Quang bước vào nhà, đến khều nhẹ Khanh đi ra ngoài rồi nói :

- Anh Khanh ! Chị Lệ đang ở nhà em.

Khanh ngạc nhiên nhìn Quang rồi nói :

- Em nói giỡn ! Hôm nay là ngày Lệ lên xe hoa mà.

- Đúng ! Nhưng chị Lệ trốn. Khanh hỏi vồn vã :

- Có thật không ? Anh đi gặp chị rồi sẽ rõ. Khanh vội vã đi theo Quang. Bước vào nhà, Quang nói :

- Chị đang ngồi ở nhà sau. Khanh đi thẳng ra sau, thấy Lệ Khanh bước nhanh tới ôm Lệ vào lòng rồi hỏi :

- Hôm nay ngày cưới em mà ? Lệ ngã đầu vào ngực Khanh khóc.

- Đúng ! Lúc đang đãi khách, em nhờ một người bạn gái đưa em sang sông. Em trốn về đây. Em không thể lấy người khác làm chồng em. Hơn nữa, em không thương ai hết. Trong đời em chỉ có anh thôi. Nếu anh phụ rẫy em, em sẽ ở vậy suốt đời.

Khanh lau nước mắt cho Lệ, ôm chặt người yêu vào lòng như sợ Lệ ra khỏi tầm tay anh lần nữa. Đêm hôm đó, Khanh và Lệ ngủ lại nhà Quang. Lệ nói :

- Đám cưới người ta. Đêm động phòng lại là của anh. Cuộc đời trong trắng của em em giao trọn cho anh đêm

nay.

Ngày tháng trôi qua, cuộc tình của Khanh và Lệ bị đổ bể. Cha mẹ Khanh hay được, bèn nói với Khanh :

- Lệ là gái có chồng. Cô ta bỏ chồng đi theo con. Ai đời con trai đi lấy đàn bà. Con chuẩn bị sáu giờ ngày mai ba đưa con lên Saigon học. Ba cấm đứt, không được tới lui. Khanh không còn cách nào biện minh.

Đèn xanh rồi mà Khanh vẫn chưa nhấn ga cho xe chạy. Xe sau bóp kèn, Khanh giật mình rồ máy chạy đi. Về tới nhà, Khanh đưa vợ vào phòng nằm nghỉ. Lấy thuốc, nước sữa cho vợ xong. Vừa trở ra phòng khách thì có điện thoại reo :

- Reng ! Reng ! Khanh cầm ống liên hợp lên hỏi :

- Alô ! Alô ! Khanh.

- Tôi nghe.

Bên kia đầu dây nói đáp :

- Anh Hai đây.

- Thứ Bảy tới, lúc sáu giờ chiều, em sang ăn cơm với anh chị. Nếu vợ em khỏe, đưa sang chơi.

- Vâng, em sẽ qua. Vợ em chưa chắc.

Khanh đậu xe sát lề rồi thả bộ vào. Đã hơn sáu giờ chiều rồi mà nắng Cali vẫn còn như thiêu đốt. Khanh đưa tay gõ cửa :

- Cộp ! Cộp !

Một người đàn bà đứng tuổi, nhưng vẻ đẹp về chiều vẫn còn phảng phất trên gương mặt trái xoan, bước ra mở cửa và nói :

- Mời ông vào.

- Cám ơn chị. Anh Hai có ở nhà không ?

Người đàn bà kéo ghế mời Khanh ngồi. Trên bàn đã bày ly tách, chén, dĩa. Chuẩn bị cho một bữa ăn, duy thức ăn chưa có. Người đàn bà đáp :

- Chú Hai đi lấy thức ăn chưa về.

Khanh ngồi ở cuối bàn. Người đàn bà bưng ra một tách nước trà để trước mặt Khanh rồi nói :

- Mời ông uống trà.

Khanh đáp :

- Cảm ơn chị.

Người đàn bà trở lại ngồi ở đầu bàn nhìn Khanh. Khanh nhìn người đàn bà. Căn phòng yên lặng, chỉ trừ tiếng xạch xạch của cây quạt máy để ở cuối phòng. Bốn mắt nhìn nhau, không ai mở lời. Nhưng trong lòng họ, tim đập liên hồi, như có một cảm giác huyền bí đã làm cho đôi tim họ thổn thức. Khanh xoay xoay tách trà bạo dạn hỏi :

- Xin lỗi chị ở Cali hay ở tiểu bang khác sang chơi ? Người đàn bà đáp :

- Tôi ở Việt Nam mới sang có bốn ngày. Còn ông ở VN ở tỉnh nào ?

- Tôi ở BL. Còn chị ?

- Tôi cũng ở BL. Nhà đối diện trường trung học ND.

Đôi mắt người đàn bà vẫn không rời Khanh. Tim Khanh đập liên hồi. Khanh hỏi :

- Xin lỗi chị. Chị có phải tên Kiều Mỹ Lệ không ?

Người đàn bà không đáp mà hỏi lại :

- Ông có phải là ông Khanh bốn mươi chín năm về trước học ở trường ND không ?

- Đúng rồi !

Vừa nghe xong hai chữ «đúng rồi» Lệ mím môi, ứa lệ.

Khanh tái mặt ! Người đàn bà chính là Lệ, người yêu đầu tiên trong cuộc đời học sinh của Khanh. Lệ khóc rồi nói tiếp :

- Oan nghiệt thay ! Đã bốn mươi chín năm không gặp. Giờ gặp lại ở đây.

Khanh đứng dậy đi đến ngồi gần Lệ, Lệ hỏi :

- Sao ông không ngồi ở đằng kia ? Đến ngồi đây để làm gì ? Tôi đâu còn nhan sắc như ngày xưa. Vừa nói vừa lấy tay lau nước mắt.

Vừa lúc ông anh Hai, cô bác sĩ Thu vào tới cửa. Nghe Lệ khóc, cô bác sĩ tính kéo cửa bước vào, nhưng hai bác kéo tay lại, đứng nghe.

Lệ nghẹn ngào kể :

- Tôi đã lầm trao cuộc đời con gái của tôi cho ông trong đêm ở nhà Quang. Oan nghiệt thay một giọt máu đã tụ hình. Khi biết mình đã có thai, tôi có đến tìm ông thì Quang cho biết ông đã được nhà cho lên Saigon học. Nghe đến đây, tôi phải víu cột nhà cho khỏi té. Tôi hỏi má Quang Tại sao Khanh đi mà không cho tôi hay?

Bà đáp : Chú nó có tìm cô nhưng không gặp; nhờ tôi chuyển lời khi cô đến tìm. Chú nói sẽ báo địa chỉ sau.

Khanh nói :

- Đúng như lời má Quang nói; tôi có tìm nhưng không gặp Lệ.

Khanh ngồi lặng thinh, không cầm lòng được, hai hàng nước mắt tuôn ra. Khanh cũng kể cho Lệ nghe về chàng :

- Tôi buồn cho cuộc tình trắc trở nên sau khi qua trung học, tôi bước chân vào quân ngũ. Sau khi ra trường, tôi có trở về quê tìm Lệ, nhưng có ai biết Lệ đi về đâu ? Rồi chiến cuộc lan tràn... Có ai hiểu rõ được nỗi lòng của tôi ?

Lệ tiếp tục kể hết mọi đắng cay của cuộc đời nàng vì tình yêu tuổi trẻ quá bồng bột. Nàng nghẹn ngào oán trách tiếp :

- Tôi âm thầm bụng mang dạ chửa. Đi làm cho tới ngày khai hoa nở nhụy. Tôi có nhờ má Quang thưa chuyện lại với ông bà, nhưng không được chấp thuận. Ông bà không tin là cháu ruột. Khi hay tin tôi sanh, má Quang có đến thăm và đem chuyện này một lần nữa thưa với bà. Cháu nó giống y hệt...

Hơn bốn mươi lăm năm ấm ức trong lòng. Chịu đựng biết bao nhiêu là khổ cực, nhọc nhằn. Lệ đem ra nói hết cho Khanh nghe nỗi khổ của mình.

- Trăm dâu đổ đầu tằm, tức giận cha nó bội bạc, tôi mua hai ông thuốc Optalidon để sẵn bên nôi. Tôi định giết nó rồi tự tử chết theo con nhưng tôi không còn can đảm giết con. Tôi ôm nó vào lòng, rồi khóc trong đêm thâu. Có ai thấu được cảnh đoạn trường này ? Tôi đành ném hai ống thuốc vào sọt rác. Mười mấy năm trôi qua, nhờ ơn trên phù hộ, ngày một lớn, con tôi đẹp dịu hiền. Bao nhiêu chàng trai theo đuổi nó, nhưng tôi chỉ cho con tôi coi gương của mẹ đây mà đừng có nhẹ dạ rồi khổ suốt đời. Vì thế, ngày ngày nó ráng lo học, rảnh chèo đò đưa khách sang sông kiếm thêm tiền. Tôi thì đi làm thuê...

Lệ nuốt nước mắt, kể tiếp :

- Khi miền Nam sụp đổ, người ta chạy để thoát khỏi «thiên đường» CS ! Mẹ con tôi không biết chạy đi đâu? Chỉ bám vào cuộc sống là tiếp tục đưa đò sang sông. Một hôm có người đến nhờ cho cháu đưa giúp cho năm người ra ghe lớn ở đầu và... Tôi không ngờ đêm hôm đó con tôi nó đi không trở về cho tới cả năm sau mới nhận được thư nó từ Mỹ gửi về...

Liền khi đó, anh Hai, Hà, Thu kéo cửa đi vào. Nghe tiếng động, Khanh quay lại nhìn thấy anh Hai, bác sĩ Hà chữa bệnh cho vợ mình, và thêm một cô nữa. Khanh đứng dậy nói :

- Kính chào bác sĩ. Bác sĩ Hà chào Khanh vừa quay qua hỏi mẹ :

- Mẹ làm sao khóc vậy ?

Hỏi là hỏi vậy thôi chớ mọi việc đã nghe qua hết rồi. Lệ ấm ức trong lòng, đưa tay gạt nước mắt chỉ Khanh rồi nói :

- Ông ta là chủ cây bút máy mà mẹ đã đưa cho con.

Bác sĩ Hà nhìn Khanh như dò xét lời nói của mẹ. Khanh nhìn Hà nhưng không dám mở lời. Lệ nói :

- Mẹ đã nói cho con nghe nhiều lần về cuộc đời của mẹ. Nay con khôn lớn, con biết nhận xét. Mẹ không có quyền bắt con kêu ông là cha.

Thấy tình hình quá căng thẳng, ông anh xen vào :

- Thôi mọi người vào bàn ăn, chậm rãi nói chuyện sau. Thím và cháu Hà nghe anh nói rồi suy nghĩ lại.

- Có nhiều hôm chú nó xuống đây ăn cơm với anh chị, chú nó hỏi khoảng năm 52-53 anh có biết cô giúp việc ở nhà anh không :

- Năm 50 anh đã lên SG học, rồi anh đi du học luôn.

Khanh nói :

- Cô đó là người yêu đầu tiên trong cuộc đời học sinh của em. Đôi khi em thấy nhớ cô ta quá. Ví như bây giờ em biết cô ta còn sống nơi nào ở quê nhà, em nhín chút ít về giúp đỡ. Em thấy báo ở quận Cam đăng dân sống ở vùng quê của Lệ nghèo khổ quá. Biết đâu trong số người đó có Lệ. Đó là những lời tâm tình của chú nó. Nếu ngày xưa chú và thím không có trắc trở trong cuộc tình thì chưa chắc có một bác sĩ như ngày hôm nay. Âu cũng là do thiên mệnh.

Khanh tiếp lời :

- Lệ thấy vợ tôi cũng khổ vì tôi. Quanh năm sống trong lo âu, đợi chờ. Đâu có biết ngày mai sẽ ra sao. Chính vợ tôi đã cứu sống tôi. Trong lúc tôi bị trọng thương, tôi ngất đi, cô ta là nữ trợ tá tình nguyện hiến máu chuyền cho tôi. Bác sĩ Hà tiếp lời : «Bác nói cũng đúng thôi.»

Khanh nhìn Hà như trông chờ một tiếng gọi (!) Hà gắp thức ăn để vào chén cho từng người rồi nói :

- Kính mời bác Hai, ba, mẹ và dì Thu cầm đũa.

Khanh thay đổi nét mặt, để đũa xuống lấy tay lau nước mắt, nhìn thẳng vào mắt Hà rồi hỏi :

- Con không hờn giận ba và nhìn ba là ba của con ? Hà khẽ gật đầu. Hà cũng không ngăn cản được dòng lệ. Lệ gạt nước mắt đứng dậy đi vào trong. Ông anh tiếp lời :

- Ở Mỹ cần phải nương tựa vào nhau để mà sống. Nếu thấy tha thứ được cũng nên hỷ xả để mà sống. Khanh nói với con :

- Con đưa ba vào năn nỉ mẹ con, bà vẫn chưa nguôi cơn giận.

Hà đứng dậy xin lỗi bác, Hà đi trước. Khanh đi theo sau. Hà đứng lại trước cửa phòng đưa tay gõ cửa.

- Cộp ! Cộp !

- Ai đấy ?

- Con đây mẹ.

- Vào đi.

Hà mở cửa bước vào. Khanh đứng ở ngoài đợi. Hà năn nỉ mẹ tha thứ cho cha. Phân tích lời bác Hai đã nói. Lệ làm thinh. Hà kéo tay cha vào rồi ra đóng cửa lại. Khanh xin Lệ tha thứ cho Khanh để Khanh được sống gần con. Và được đền bù những gì tốt đẹp trong tuổi xế chiều nơi đất khách quê người trong những ngày sắp từ giã cõi đời. Lệ nhìn xem tóc Khanh đã bạc. Tóc Lệ cũng đổi màu. Còn gì nữa mà hờn giận nhau. Lệ nói :

- Ông đứng đằng kia, đến gần tôi làm gì ? Ông làm gì vậy ?

Trên đường về nhà, Khanh thấy lòng vui khó tả. Khanh mở cửa bước vào nhà, thấy Liễu vẫn còn ngồi ở Sofa xem TV. Khanh hỏi vợ :

- Em có khỏe không mà còn ngồi xem TV ?

- Em thấy khỏe nhiều. À mà này anh ! Hôm xuất viện, khi ra tới cửa em nghe cô y tá hỏi anh có quen với bác sĩ Hà không ? Bảo hai người trông giống như cha con. Em thấy giống thật đấy.

Khanh đắn đo không biết có nên nói thật cho vợ nghe không. Vì Liễu vừa qua cơn bạo bệnh. Khanh nhìn vợ cười chưa nói thì Liễu nói tiếp :

- Lúc chưa quen anh, em có chứng kiến một lần ở quê em. Có một ông sĩ quan vừa nằm xuống, một bà dẫn đứa con gái hai ba tuổi đến nói là con của ông ta. Mấy ông đến đâu là gieo hạt đến đấy ! Không biết ông có không ? Sao tôi nghi quá. Khanh cười ngồi xuống cạnh vợ rồi nói :

- Đã ba mươi mấy năm nay, em thấy anh có đàng hoàng không ? Anh còn thiếu em món nợ không bao giờ trả được «nợ máu» cho em. Liễu nói :

- Ơ hở ! Em đâu có để ý. Ví như mình có một đứa con như cô bác sĩ điều trị cho em thì tốt biết mấy. Khanh nâng nhẹ tay vợ lên hôn rồi nói :

- Ví như cô bác sĩ là con của anh, em có chịu không? Liễu đáp :

- Thôi đi anh ! Cho em xin. Đừng có mơ viển vông. Lớp mình làm sao có khả năng mà lo cho con đi học trở thành bác sĩ. Đứa nào cũng hết trung học ra tìm việc làm. Thật mà nói, nếu cô ta là con anh thì em mừng cho anh. Em thấy anh lúc này quên trước quên sau.

Liễu đưa tay choàng qua cổ chồng âu yếm nói :

- Con mình, tụi nó đã ra riêng hết rồi, chỉ còn hai đứa mình hẩm hiu bên nhau. Tóc anh đã bạc trắng, tóc em

cũng ngả màu. Ở đất tạm dung này không biết còn sống được bao lâu nữa. Khanh đưa tay choàng sau lưng vợ rồi nói - Anh cảm ơn em mấy mươi năm nay sống khổ sở và thiếu thốn.

Khi có đứa con thứ hai, Liễu xin giải ngũ để ở nhà lo cho chồng con, vì Khanh bị trọng thương, không còn ra mặt trận. Khanh cầm hai bàn tay vợ lên hôn, bàn tay có chỗ gần như chai cứng. Vì thời gian Khanh đi tù, Liễu ở nhà tảo tần nuôi con cho đến khi anh mãn tù. Liễu tính nhẩm trong miệng rồi kéo tay ra đếm.

- Cũng có thể cô bác sĩ là con của anh.

- Em làm gì vậy ?

- Em đoán cô ta độ bốn hai gì đó. Chắc là anh đã gieo hạt trước khi gặp em.

- Sự thật bác sĩ Hà là con của anh mà anh không biết. Hôm qua ăn cơm ở nhà anh Hai. Chính mẹ Hà ở VN mới qua đã nói trong bữa cơm.

- Anh nói thật ? Em mừng cho hai cha con anh gặp nhau. Một thoáng buồn hiện lên nét mặt, Liễu hỏi :

- Cô bác sĩ có chấp nhận anh là cha không ?

Khanh đáp :

- Đã chấp nhận kêu ba rồi. Còn em có chịu làm dì không ?

Liễu hỏi :

- Mẹ Hà có đồng ý hay không. Hai mẹ con không có phản đối.

Một ngày nọ, Khanh chở Liễu tới nhà con, xe dừng lại trước sân, hai người xuống xe đi vào nhà. Liễu nói :

- Nhà cũng khá sang anh nhỉ. Khanh đưa tay bấm chuông. Hà ra mở cửa thấy ba và người đàn bà đã giải phẫu. Hà nói :

- Kính mời ba và Dì vào nhà. Hà hỏi thăm Liễu - Dì đã thật khỏe chưa ? Hôm nay con thấy nước da mặt dì hồng hào chứng tỏ sức khỏe đã tiến triển.

Liễu đáp :

- Cám ơn bác sĩ đã tận tâm lo chăm sóc.

Hà nói :

- Xin dì gọi bằng con, không có chi e ngại.

Hà đưa cha và dì vào ngồi ở phòng khách rồi hỏi :

- Cha và dì đã ăn sáng chưa ? Con đi pha cà phê và làm thức ăn điểm tâm cho cha và dì.

Khanh hỏi :

- Còn mẹ con đâu ?

- Sáng nay cô giúp việc cho con đã đưa mẹ con đi lễ chùa ở Los, chiều mới về.

- Mẹ con có nói gì về cha không ? Khanh hỏi :

- Thưa không. Nếu cha không bận, con kính mời cha và dì bảy giờ chiều nay đến ăn cơm với hai mẹ con con.

Khanh thấy trong lòng sự ấm áp nhẹ nhàng của những ngày sắp xế bóng.

Thanh Huỳnh

Ông Lão 75 Nằm Mơ Về VN Cưới Vợ

Sơn Lê

Tác giả tên thật là Le Son V. , sinh năm 1950, cư dân Seattle, tiểu bang Washington, hiện là chủ một «small business». Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là một truyện tưởng tượng, cảnh chính mình khi 75 tuổi háo hức về VN... cưới vợ.

Viết cho nỗi khát khao của một người già, mang thân phận cô đơn lạc lõng trên đất Mỹ. Nguyện vọng người viết : hy vọng sẽ trở thành nhân vật sống trong thư, nhưng nếu không đạt được điều này, thì cứ coi như là mơ đi ! Không sao !

Seattle, ngày tháng năm.

Thư cho các bạn.

Cuộc đời quả thật quá ngắn ngủi, mới đó mà đã 75 mùa lá đổ, 75 năm mang theo hĩ, nộ, ái, ố thăng trầm trong cuộc sống. Biết bao vết thương lòng rỉ máu, do nguyên nhân nội tại và ngoại tại của cuộc đời. Nhưng rồi vết thương tự nó củng lành lặn theo năm tháng cô đơn, lạc lõng...

Rốt cuộc rồi, tôi vẫn cảm thấy cô độc, lẻ loi, đôi khi giận dữ với chính mình ! Mà không giận dữ sao được» Cái ăn, cái ngủ, cái đi đứng, cái tắm giặt tôi cảm thấy không hài lòng cho chính tôi ! Nhờ người thân thì nhờ mãi không được rồi ! Cũng không biết vì tự ái hay không có người thân. Nhưng nói cho cùng thì có ai rảnh rỗi đâu mà chăm chú dỗ dề. Dường như cho đến bây giờ tôi cảm thấy đang thiếu một cái gì đó, chưa làm một cái gì đó cho mình thì phải. Cái thiếu là một thứ mà trời sinh ra mỗi người đều được phần như nhau, có khác chăng là còn hay mất, hoặc tìm được cho mình hay không» Đó là «Tình Yêu». Tình yêu thường cho nhau sẽ bất diệt, sẽ cho tôi một cảm giác trẻ thay vì già mua. Vì thế cho nên tôi có một quyết định táo bạo ! Phải đi thôi ! «Đi tìm người yêu.»

Về đến Saigon tôi thuê bao 1 chiếc taxi đường dài đi thẳng xuống Mỹ Tho, nhà cô bạn gái năm xưa với ý định là nhờ cô ta mai mối. Không ngờ vận may của tôi đã đến. Đối tượng chính là cô, không ai khác !

Được biết trước 75 cô ta có người yêu, sau một lần yêu tôi không thành, và có một đứa con trai tên là Đực, chồng cô đã chết trận lúc 75.

Gặp lại nhau, nàng - xuân sanh nay cũng chỉ mới 65 - hỏi tôi, vậy nay ông về thăm quê hương rồi còn mục

đích gì không ? Tôi mạnh dạn nói thẳng thừng, anh về tìm lại bạn cũ, nối lại tình xưa là... là em đó ! Một sự im lặng làm tôi ái ngại, cuối cùng nàng đã nói : Anh nói to tí, tôi không nghe rõ ! Ồ, thì ra nàng «điếc» mà lại mắt «mờ» nữa ! Tôi kề tai nói lại cho nàng nghe. Sau khi nghe xong, đôi mắt nàng đổ lệ, giọt lệ vui mừng vì tìm lại được người yêu đã mất sau 30 năm bặt tin. Tôi cũng khóc theo cô ấy, khóc thật ngọt ngào... !

Qua cơn xúc động nàng thỏ thẻ : Tui sợ rồi không đủ khả năng lo cho ông vui đó chứ ! Từ việc tắm rửa, bếp núc, đi đứng mọi thứ tôi đều trở nên chậm chạp lú lẫn rồi !

Không sao ! Anh đã bảo là mình hợp tác nhau để làm chuyện đó mà ! Còn nhiều thứ mình hợp tác nhau mới hoàn hảo được, tại em quên đó thôi. Nàng bảo : Vậy ông nhớ thì nói xem chuyện gì ? Thì... thì... là... Cái gì không nói mà ỏng à ỏng ờ vậy ? Ờ thì thì thì cái ấy ấy! Hả ! Tui nghe không rõ ! Tôi kề tai nàng hét to, thì ấy như hồi trẻ vậy đó ! Ố... trời, cái ông già này ! Mà tui nói thiệt, ông không nhắc thì tôi đã quên chuyện ấy thật rồi ! Cám ơn ông à nghe ! Vậy giờ ông tính sao ?

Tôi như mở cờ trong bụng, vội nắm tay người đẹp thỏ thẻ tiếng mất tiếng còn. Bà mẹ nó ! Sao mà run quá vậy kìa ? a... hùm... E... Em Mai Loan ơi ! Em... em có bằng

lòng lấy anh làm chồng không ? Tầm bậy ! Nàng ngạc nhiên phán : Sao lại bằng lòng giúp ông gồng mà đứng cái gì ? Bộ nặng lắm sao phải giúp ?

Trời hời ! Thì ra tôi nói chồng mà nàng nghe thành gòng ! Tôi đang chạy thẳng, nàng vô exit. Tôi kê sát tai nàng hét to : em muốn lấy anh làm chồng không ? Ờ ! Lấy thì lấy !

Tôi giật thót người vì câu trả lời quá táo bạo, không còn là một cô gái rụt rè như ngày xưa. Tôi vừa mừng vừa rên khẽ : Trời ơi em quá bạo, anh không ngờ ! Bạo cái gì» Già rồi còn nhiêu tôi phải chơi với ông nhiêu chớ để ông nói tui yếu như ngày xưa sao» Nhìn nàng tôi tự nói : Tội nghiệp cho người yêu của tôi, nàng 65 cái xuân già còn tôi thì 75, nhưng trông nàng già hơn tuổi, già từng cử chỉ, già từng lời nói còn tấm thân ngọc ngà năm xưa giờ còn đáng tội nghiệp hơn tôi gấp bội.

Thế là chúng tôi quyết định lấy nhau, lấy hỏa tốc. «EMAIL EXPRESS» kẻo trễ. Tôi bảo nàng lo cho tôi những thứ giấy tờ cần thiết, chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn theo diện hôn thê. Chúng tôi định là sẽ làm đám cưới tưng bừng sau khi về Mỹ.

Một tuần sau đó, phái đoàn Mỹ gọi đến để phỏng vấn. Sau khi mở cửa bước vào, chúng tôi chào phái

đoàn và ngồi đối diện, người phỏng vấn viên da trắng nhìn chúng tôi với vẻ kinh ngạc ! Cặp mắt ông ấy tròn xoe và không hỏi điều gì cả ! Vỏn vẹn chỉ một câu : Xin ông bà thông cảm, trường hợp ông bà chúng tôi chưa từng gặp phải, nên không thể phỏng vấn cho ông bà hôm nay được; vậy ông bà hãy về và chờ đợi, chúng tôi sẽ xem xét và gọi lại ông bà sau.

Tôi đứng dậy xin phép nói một câu trước khi về : Như quý ông thấy đó ! Thời gian chúng tôi yêu nhau không còn bao lâu nữa, nên chúng tôi không thể chờ lâu được. Dạ, chúng tôi rất hiểu và hứa trả lời ông ngày mai, mong ông thông cảm.

Chúng tôi ra về mang theo một tâm sự bất an, lửa tình yêu đang bốc cháy trong tôi, biết mình không thể chờ đợi được, vì một ngày bằng một thế kỷ trong lúc này. Tôi quyết định gọi cho bà Rice (Bà ngoại trưởng Mỹ), kể lể hoàn cảnh và sự bức xúc của chúng tôi. Dường như bà không cần suy nghĩ và trả lời ngay. Được rồi ! Chúc mừng ông bà đẹp duyên, ông bà về đi và sẽ có tin vui. Người yêu nắm tay tôi thỏ thẻ ! Sao ông nóng nảy quá vậy ? Ngày xưa sao không nóng như vậy, để cho tôi phải long đong và già đi như thế này ! Tôi buột miệng trả lời : Thì già rồi, còn nhiêu tôi phải chơi với bà nhiêu chớ để bà nói tôi yếu như ngày xưa sao ?

Chiếc xe đò cà tàng từ Sài gòn về Mỹ tho mất khoảng 80 phút, chúng tôi vừa bước vào sân nhà thì bị 2 chiếc xe du lịch đậu trước cửa đập vào mắt. Một người Việt Nam đến lễ phép, nhỏ nhẹ : Dạ chào 2 bác, tụi con phục vụ cho sở ngoại vụ đến đây mời 2 bác thu xếp hành lý theo chúng con gấp lên phi trường Tân Sơn Nhất cho kịp chuyến bay đang chờ. Tôi ú ớ chưa kịp hỏi thì anh bạn nói tiếp : Phái đoàn không phỏng vấn kịp thời cho 2 bác bị dũa te tua rồi, Thôi ta đi. Trường hợp của 2 bác đặc biệt khỏi phỏng vấn, mà còn có riêng một chuyến bay đưa cô dâu về nhà chồng nữa ! Người lo cho ông bà là Bà Rice đó ! Hai bác đừng quên cám ơn bà ấy !

Tôi chưa hết bàng hoàng trước tin vui này, thì lại nghe người yêu tôi thỏ thẻ : Bộ họ chở mình đi phỏng vấn hả ông ? Vừa tức cười vừa thương vợ tương lai, tôi kề tai nàng hét to : Phỏng vấn xưa rồi ! Giờ mình lên phi cơ về Mỹ, cưới gấp kẻo trễ. Ý, đâu được ! Tôi phải chờ thằng Đực tôi về để từ giã nó chứ ! Với lại tôi có chuyện này muốn nói với ông mặc dù tôi rất áy náy ! Tôi dịu dàng bảo nàng, em nói đi ! Nàng ngượng ngập thỏ thẻ: xin phép ông cho tôi vào trong lấy di ảnh chồng tôi theo cùng, bỏ ổng lại một mình, ổng buồn, ổng giận rồi không khéo ổng nói tôi «được mới nới cũ» tội nghiệp cho tôi lắm ! Tôi thầm phục và cảm thương cho hiền phụ.

Ngồi trên chiếc phi cơ 747, nhìn trước sau chỉ có hai chúng tôi và đám tiếp viên không ngớt lời chúc tụng cho cô dâu chú rể. Tôi miên man ngập tràn hạnh phúc, cứ nghĩ như là chiêm bao, không ngờ mình lại có cái ngày «special» này. Nàng ngồi bên tôi sờ soạng và thỏ thẻ : Chắc bộ ông giàu lắm sao mà mướn một chiếc máy bag to thế này chở mình ênh tui vậy ? Tức cười, nhưng cũng kê vào tai người yêu thét to điệp khúc : Ờ thì... còn nhiêu chơi hết với bà đó mà ! Người yêu tôi vỗ nhẹ vào má tôi, ơ ơ... cái ông này cũng quái thật !

Seattle qua đêm tân hôn.

Quá bận rộn cho đêm tân hôn, vợ chồng tôi ngủ đến 10 giờ sáng, nàng dậy trước tôi nhưng không dám bước xuống giường, mọi cảnh vật hãy còn xa lạ, vã lại chúng tôi cần phải hỗ trợ nhau mới đi đứng vững vàng được. Việc đầu tiên là mở cửa trước nhà để dẫn nàng ra sân. Ồ ! lạ chưa ? có vật gì bên ngoài, tôi bảo nàng chờ và đi vòng cửa sau. Ô my Goodness ! Một rừng hoa, họ mang đến tối hôm qua và hiện giờ vẫn còn lắc đác. Vợ tôi vừa mừng, vừa cám ơn hàng xóm đến chúc phúc cho mình vừa thỏ thẻ với tôi. Người Mỹ họ tốt bụng quá ! Mình mắc nợ người ta nhiều lắm ông à ! Làm sao mà nhớ hết để có dịp mà đền ơn ấy ! Tôi trả lời ngao ngán ! Ờ, còn ở đây thì tha hồ mà đền ơn, chỉ sợ mình «move» đi thôi!

Khi nói move, tôi ngụ ý nhắc tới chuyến «dọn nhà về trong... đất», nói nôm na là chết. Vậy mà vợ tôi lại thắc mắc : Mu là cái gì hở ông ? Ờ thì Mu là đi sống ở nơi khác ấy mà ! Sao không ở đây mà phải đi chỗ khác hở ông» Ờ thì tại tới lúc đi thì mình phải đi thôi ! Vậy giờ mình tính đi đâu hở ông ? Ờ thì thì... đi xuống... Mà thôi! Mình chỉ có một con đường để move bà biết sao còn hỏi ? Ờ ờ ờ ờ, đành vậy rồi ! Nhưng tôi phải hỏi cho rõ, để còn chuẩn bị chớ ! Ờ, chớ đừng quên bức di ảnh của ổng, em xuống dưới còn gặp ổng nữa đó ! Nàng cười móm mém, mắng yêu, «Cái ông này thiệt tình !»

Vợ chồng tôi là vậy đó các bạn.

Khi các bạn đọc xong thư này, nếu có lời chúc tốt đẹp cho vợ chồng tôi, tôi thành thật cám ơn, nếu như chúng tôi còn ở tại Seattle. Nếu không thì thành thật cáo lỗi vì chúng tôi đã moved rồi.

Sơn Lê

Cuộc Tình Vắng Bóng Anh

Thiên Nga

Tác giả 42 tuổi, hiện là cư dân Tucson, AZ. Nghề nghiệp : chủ tiệm Nails. Đây là bài viết thứ năm của bà.

Năm 12 tuổi nàng mất mẹ, năm 13 nàng mất nước. Những mất mát lớn đã đổi thay vận mạng đời nàng sau này, mà chính nàng cũng không hình dung nổi.

Với lứa tuổi 13 lẽ ra nàng phải được cắp sách đến trường, nhưng vì đất nước đổi thay nên nàng phải theo ba cùng chị đi sắp hàng ở cây xăng chờ bán chổ, hầu có được chút ít tiền đắp đổi sống qua ngày !

Sau 1975, đời sống thật khó khăn, nhà nào cũng đều khốn khổ như nhau, đói ăn, thiếu mặc. Gia đình nàng cũng không ngoại lệ, nhà nàng, các anh chỉ đi lính với cấp bậc nhỏ, ba thì chỉ là 1 người lái xe tải bình thường, có người chị lớn thì lấy chồng Mỹ đã lâu. Nói chung là gia đình nàng không có ai bị đi cải tạo theo diện «có nợ máu với nhân dân» cho nên nàng không có lý do để thù chế độ nàng đang sống ! Nhưng vì cảm nhận được nhiều điều bất công mà nàng đã chứng kiến được, cho nên nàng không thấy thích, thế thôi !

Nàng thế đấy ! Lớn lên trong sự thiếu thốn bất công, tuổi thơ là chuỗi ngày dài đen tối... Hầu như lúc nào nàng cũng có những mơ ước, nhưng... có được gì đâu ?

Năm năm sau lại có đổi mới, những thùng quà từ Mỹ gởi về tới tấp. Nàng bây giờ đã trưởng thành, nhờ có đồ ngoại, ăn mặc theo thời trang, nàng trở nên xinh như mộng. Mái tóc nàng dài, dáng nàng gầy gầy, nàng có cặp mắt nai dễ làm rung động lòng người, mũi nàng không dọc dừa, nhưng khuôn mặt nàng thể hiện sự hiền hậu, dễ thương.

Vào một năm mới Tết đến, nàng tháp tùng theo vài người bạn đi ngắm chợ hoa, hoa bán ngập tràn đường Nguyễn Huệ. Nào hoa cúc, hoa lan, hoa mai vàng rực rỡ, nàng tung tăng trong buổi chợ về đêm, cho đến khi đụng phải chàng. Hai ánh mắt chạm vào nhau, chàng đã si mê nàng ngay từ lúc ban đầu gặp gỡ, tiếp sau đó là những cuộc hẹn hò...

Khi chàng dẫn nàng về giới thiệu với gia đình, thì nàng mới biết chàng là con một ông thiếu tá cách mạng. Thôi thì... cuộc tình tan, cuộc tình vắng bóng anh !

Với lý lịch của nàng (gia đình Mỹ ngụy) thì nàng rớt đài là cái chắc ! Nàng buồn bã chia tay với người tình có biên giới, để sống lại cuộc sống thuở xưa, nàng cũng

chẳng thù, nàng chỉ thấy không thích, thế thôi !

Rồi mối tình thứ hai cũng xuất hiện. Chàng đến như 1 anh hùng cứu mỹ nhân. Nàng đang loạng choạng với chiếc xe đạp quá cao đối với đôi chân của nàng, thì chàng từ đâu xông tới, chụp lấy cái xe, ôm chặt lấy nàng. Quá cảm kích chàng, nàng yêu luôn từ đó !

Chàng cao lớn, đẹp trai, ga lăng và rất là lịch sự (nàng mê là cái chắc). Thế là mỗi tuần trên chiếc xe đạp cuộc, chàng và nàng thường tung tăng trên khắp nẻo đường đất nước, hết Thanh Đa rồi tới bên Bạch Đằng, hết quán cà phê rồi đến quán cốc rẻ tiền. Tình cảm cả hai chỉ tiến triển đến đó rồi ngưng lại. Chàng và nàng cả 2 đều có lý tưởng (xuất ngoại) không nói đến chuyện kết hôn lâu dài, cũng chẳng bao giờ bàn về chuyện tương lai (nhưng cả hai đều yêu nhau lắm lắm !!!). Xe đạp của chàng có cái sườn ngang dài, nàng chịu ngồi lên chỉ vì quá yêu chàng, nhớ có những lúc tê chân làm rớt guốc mà nàng cũng chẳng hay, đến lúc phát giác ra thì chàng lại phải vòng xe lại, quê quê xin lỗi, còn nàng thì xấu hổ muốn độn thổ. Cuộc tình đầu ấm và đẹp lắm, chắc nàng sẽ nhớ mãi đến cuối đời...

Vài năm sau chàng vượt biên, còn nàng thì đi theo diện bảo lãnh, thế là... cuộc tình tan, cuộc tình vắng bóng anh !!

Cuộc đời nàng rẽ sang một bước rẽ mới. Nàng có vỡ mộng đôi chút khi đến Mỹ, nhưng không sao, nàng sẽ làm lại từ đầu. Ở xứ Mỹ này, thời buổi ấy (năm 1988) trai thừa, gái thiếu (toàn là con trai đi vượt biên) cho nên nàng tự tin sẽ có một người hùng đến để kết tóc se duyên, dệt mộng trăm năm, nàng có nhiều mộng mơ lắm ! Tiếc là nàng sống ở xứ lạnh, khi ho cò gáy, cho nên bóng người hùng không bao giờ xuất hiện, chị nàng cũng đã từng kiếm cho nàng một vài người Mỹ để làm quen, họ ga lăng lịch sự lắm, nhưng ông nói gà, bà hiểu vịt, ra dấu một thời gian làm nàng cảm thấy nản lòng. Thôi thì... ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.

Nàng buồn lắm ! Chẳng lẽ lại chấp nhận số phận đến già. Một ngày, vô tình, nàng coi trang báo Tiền Phong, có 1 đoạn làm nàng thấy thích thú : «Nam, 35 tuổi, cao 5', có việc làm vững chắc, có sự nghiệp hẳn hòi, từng bị tình phụ, tìm bạn tuổi từ 18 tới 30, sẽ hồi âm dù thư đến trễ...»

Nàng mừng lắm ! Buồn ngủ mà gặp chiếu manh, anh chàng tuy lớn tuổi, nhưng với 2 câu kế thì cũng đủ điểm rồi, còn vấn đề từng bị tình phụ cũng chẳng sao, miễn nàng không phụ chàng là được. OK ! Thế là những cánh thư bay đi, rồi những lá thư hồi âm bay trở lại... điện

thoại nhau thường xuyên, chưa gặp mà đã yêu qua tiếng nói, nụ cười. (nàng chỉ mê giọng nói của con trai Bắc) yêu nhau hoài qua phone cũng nhàm chán, cả hai đều đồng ý đã đến lúc phải gặp mặt.

Nàng tuy hơi thất vọng, nhưng cũng tự an ủi mình, trai tài gặp gái sắc, thôi thì nàng cũng tạm thời an phận. Họ thường xuyên qua thăm nhau, chuyện hôn nhân được bàn tính kỹ lưỡng, rồi 1 lần chàng về Việt Nam dự định làm ăn lớn, nàng ở lại chuẩn bị cho tiệc cưới sắp tới.

Ngày chàng trở qua nàng vui lắm, họ càng đến thăm nhau thường xuyên hơn, cho đến một hôm nàng bỗng bắt gặp 1 xấp hình và vài lá thư của 1 cô gái bên Việt Nam gởi cho chàng, trong hình 2 người ôm nhau tình tứ.

Nàng đau lắm ! Nàng lại phải 1 lần nữa ca bài : Cuộc tình tan, cuộc tình vắng bóng anh ! Quá tam 3 bận, nàng thề không còn yêu ai nữa.

Nàng dọn về CA miền nắng ấm, nàng được giới thiệu vào làm ít giờ trong 1 quán cà phê nho nhỏ, ấm cúng. Vừa học, vừa làm, nàng chẳng có thời gian rảnh rỗi mà suy nghĩ vẩn vơ. Có nhiều chàng trai đeo đuổi nàng lắm ! Nàng có cho mình 1 vài cơ hội, nhưng tất cả đều không đi tới đâu, lòng nàng đã nguội lạnh (nàng nghĩ

thế !)

Thời gian cứ trôi dần... trôi mãi... vào 1 đêm mùa đông, giữa tiếng nhạc ồn ào, nàng đang thả hồn về quá khứ, khung cảnh mờ ảo chập chờn trong khói thuốc, làm nàng chạnh lòng, cảm thấy trống trải, cô đơn. Bỗng, con bạn làm chung thúc nhẹ vào nàng. Này ! Khéo mà mơ mộng, có khách vô hỏi chị đằng kia kìa, ra mà tiếp người ta nhé ! Nói xong, nó cười khanh khách, rồi bỏ đi. Nàng bực mình nghĩ đến những người khách trồng cây si khó tánh. Mệt mỏi đứng dậy tiến tới cuối dãy bàn. Ở 1 góc khuất, nàng hỏi : dạ anh cần gì ạ ! Bỗng nàng ngạc nhiên sửng sốt kêu lên : Anh Tâm, anh Tâm phải không ? Tâm mỉm cười khẽ bảo : Anh đây, Tâm đây ! Em ngồi xuống đây trò chuyện cùng anh 1 chút được không ?

Nàng nhẹ nhàng ngồi xuống đối diện với Tâm, chàng đưa nàng từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Chàng từ tốn kể : Từ ngày vượt biên qua Mỹ, anh vừa học, vừa làm, bây giờ anh đã hoàn tất 4 năm đại học, anh cố gắng liên lạc về quê nhà, nhưng em và gia đình đã đi rồi, anh buồn và nhớ em lắm ! Mỗi tuần có ngày nghỉ là anh lại đi vòng vòng ở khu thị tứ đông người Việt để mong tìm gặp lại 1 dáng dấp quen thuộc. Anh đăng báo, anh hy vọng, anh biết là tìm em như thể tìm chim, chim bay bể

Bắc anh tìm bể Đông nhưng anh vẫn mỏi mắt kiếm tìm cho đến lúc này anh mới biết là mình đã hoàn toàn thất vọng. Hôm nay, tình cờ đi ngang qua tiệm, nghe văng vẳng lời ca : Trong đôi mắt anh em là tất cả... anh bỗng thấy thèm một cốc cà phê, về nhà sớm cũng chẳng ngủ được, lại thêm buồn, anh quyết định ghé vào. Anh thấy có 1 cô bé ngồi dáng dấp giống em, đang ngồi ngẩn ngơ mơ mộng, anh đánh liều nhờ cô bán quán gọi em ra. Trái đất tròn, phải không Bích Trâm ? Em chưa đeo nhẫn vậy là em chưa lập gia đình, đúng không ? Nàng khẽ gật đầu, rơm rớm nước mắt cúi đầu nhìn xuống mặt bàn đang chập chờn trước mặt, trong khi chàng mỉm cười nhìn nàng :

- Không bao giờ anh quên thời mình cùng nhau đi xe đạp.

Tiếng nói của chàng đánh thức nàng. Lòng nàng bỗng reo vui, nàng đã gặp lại chàng, người tình trên chiếc xe đạp cuộc. Ôi ! xe đạp muôn năm...

Thiên Nga

Katrina Tình Yêu

Trân Nguyễn

Tác giả Trân Nguyen sinh năm 1970, cư dân Monterey Park, Nam California, đang làm việc tại St. Joseph Providence Med. Center; Nghề nghiệp : siêu âm. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của cô là «Chuyện Cấm Đàn Ông», «Ân Nhân». Bài mới nhất lần này là chuyện một tình yêu thầy trò mang tên cơn bão Katrina thảm khốc.

Lòng trĩu nặng, ngổn ngang, mâu thuẫn... Tinh Tú bước những bước thẫn thờ vào thư viện, cẩn thận khoác chiếc áo vào thành ghế, nhìn miên man vô định. Trời đã vào Đông, gió buốt buốt, mơn man cảm xúc... Cô bỗng dưng khao khát cái cảm giác làm thiếu nữ, cái cảm giác mà những mùa thi cam go đã vô tình bóp chẹt. Đã lâu rồi, không được ngồi trên bàn viết để hý hoáy những dòng nhật ký, chép những vần thơ... toàn là bài vở, bài vở lút đầu lút óc... khiến cô u u, mê mê.

- Tinh Tú, không phải giờ này còn dưới khoa tim mạch với thầy Johnson sao ?

- Có test, xong sớm. Còn Khải ?

Anh đút tay vô backbag lôi ra một con gấu nhỏ mềm nhũn, vừa lòng bàn tay :

- Tinh Tú, listen... listen.

Con gấu gục gặc : «I love you, I love you»

Anh cười khì khì, còn Tinh Tú thì nhăn mặt :

- Khải... kỳ !!!

- Sắp làm cô dâu của Khải rồi, gì mà kỳ...

Tinh Tú cười không mấy rạng rỡ :

- Được rồi chú rể... đợi tốt nghiệp xong có việc làm hẳn tính.

- Đi ăn cơm.

- Không đi, giữ eo...

- Vậy thì...

- Tinh Tú - Mình đi, cái lão bác sĩ Phan đang đi tới kìa, Anh không có cảm giác tốt với ông này, Tinh Tú cũng nên cẩn trọng.

Mắt cô tròn xoe ngơ ngác :

- Đừng nói Khải ghen nghe ! Một người thầy đáng kính và còn là đồng hương của mình, không lẽ Khải ủng hộ thầy Johnson Mỹ đen à» Bác sĩ Phan vẫn luôn

quan tâm và ưu ái với Tú lẫn Khải kia mà... Ảnh... là người đầu tiên thành công ca phẫu thuật ghép Stem Cell cuống rốn trẻ sơ sinh và ở những người bị ung thư máu... thật là đáng khâm phục.

Cô thao thao mà không biết Khải có để lọt lỗ tai chữ nào không nữa. Khải vốn dị ứng với ổng mà. Anh đứng dậy lễ phép :

- Em có việc phải đi trước, chào bác sĩ Phan.

- Chào, chào hai đứa. Chào Tinh Tú !

Cô không hé nửa lời chỉ mỉm cười. Bóng Khải rầu rầu, bỏ xa. Cô cũng có áy náy, nao lòng. Nhưng...

- Sao hôm nay thực tập có ca nào interesting không ? Ghi chép được gì đưa chú coi ?

Tinh Tú phùng má, phụng phịu :

- Hơn người ta có mấy tuổi đâu mà đòi làm chú.

Cả hai bật cười thành tiếng. Anh lấy tay suỵt miệng tình tứ, nhìn quanh... Thư viện im lặng quá.

Anh kéo ghế, ghé sát một bên thì thào vào tai cô :

- Lo học đi cô bé !

Cô nguýt dài :

- Có chuyện gì khác ngoài chuyện học không ?

- Ví dụ chuyện gì ?

- Chuyện người lớn.

Tự cô nói rồi cũng tự chính cô đỏ mặt như say.

- Thầy đã dành rất nhiều thì giờ để soạn bài vở cho em ôn thi, cẩn thận ghi chép, biết bao nhiêu là tài liệu, đề cương, còn cả luận án tốt nghiệp nữa, viết cả... đêm! Vậy sao mỗi lần gặp nhau... thầy chẳng nói nửa lời.

Cô nghiêng đầu dò hỏi.

Anh cười, cái cười nửa nụ bí ẩn, gọi mời quyến rũ... Ngần ấy tuổi mà chẳng lẽ anh lại bối rối vì một nhãi con hỉ mũi chưa sạch như cô. Anh tần ngần một lúc rất lâu :

- Anh ngại Khải không vui. Hai đứa đều là học trò cưng của tôi.

Cô lí nhí :

- Má em với mẹ của Khải là bạn thân ! Tụi em... cô ngập ngừng... cũng vậy. Tất cả chỉ có vậy.

Cô nhìn anh, ánh mắt chờ đợi, khao khát. Anh nhìn cô gật đầu đằm thắm rồi gượng nhẹ ôm cô vào lòng. Cô run rẩy hạnh phúc, nhưng kể từ lúc đó cô cảm thấy bất an mỗi giờ mỗi khắc. Anh hoàn thiện quá, đa tài quá. Cô có gì để «giữ» được anh ?

Cô đã nhiều lần ngắm mình trong gương, và sợ... mình không đủ đẹp để sóng đôi bên anh. Công bằng mà nói, cô khá xinh, lại ở cái độ tuổi con gái mà ông trời không thể nào bắt xấu : da tóc mềm mượt như nhung, hai má ửng hồng, mắt nhìn vời vợi... Ngực áo căn phòng theo từng nhịp thở nhấp nhô. Cô chỉ có mỗi cái tội là hai hàm răng bị nhiễm kháng sinh từ bé, có mấy chiếc răng vàng khè như răng người hút thuốc lào. Nên cô có thói quen hay chúm chím nhiều hơn là cười, coi vậy mà lại duyên, lại kín đáo, e lệ, nữ tính.

Còn ở anh, ở bất kỳ góc độ nào cô nhìn anh đều khả ái, cương nghị, đáng tín : gương mặt chữ điền, mắt kiếng trắng, cười nửa nụ... làm cô cứ ngất ngây. Có một lần ngồi với anh, bỗng đâu có một sản phụ đẻ rớt ngay trước sân bệnh viện. Anh lao ra, tay chân thoăn thoắt, tài nghệ, đôi mắt sáng quắc, bản lãnh và sự nhanh nhẹn của anh cứ đeo đuổi cô. Cô yêu anh quá, phục anh quá !

- Tú !!

Má cô bước vào phòng cắt ngang dòng hồi tưởng.

- Con gái má làm gì mà ngồi thừ ra đó ?

Cô không trả lời di di bàn chân dưới đất.

- Dạ...

- Bà má Khải mới bưng qua cho tô cari, con qua chơi nhớ nói vài câu cho bả mát lòng. Con về bên bển nói nào ngay má không lo gì chỉ không muốn con mới vừa tốt nghiệp xong là bỏ má đi.

Cô ngập ngừng, do dự không thành câu :

- Má, Khải... sạch sẽ, đôn hậu quá, làm con bận lòng nhiều hơn là yêu thương !

- Bậy bạ ! Má cô ngắt lời.

- Đường ngay thẳng dễ dàng không đi... không lẽ chọn nẻo chập chùng khúc khuỷu... Con !

Cô rất đồng tình với lời lẽ của Má, nhưng con tim lúc nào cũng ngỗ ngược, trái ý, biết làm sao được.

Căn phòng đó lẽ ra cô không được bước vào, cô chỉ là sinh viên thực tập, căn phòng dành riêng cho bác sĩ

«No admitting, doctor only». Cô sững sờ, ngơ ngác, hoa thơm cỏ ngát, mọi vật tinh tươm, ngăn nắp quá...

- Bác sĩ Phan... khe khẽ thôi, anh làm em ngộp thở quá !

- Nhưng mà anh yêu em quá, yêu em chết thôi ! Không lẽ... em không yêu anh sao... Em ngại gì, giọng anh đứt quãng... Em ạ...

Cô trở nên thụ động từ bao giờ, cô ấp úng, ầm ừ, ư hử yếu ớt... ngôn từ của những kẻ khôn ba năm dại một giờ. Rồi chỉ còn lại tiếng da thịt cọ xiết vào nhau. Ngoài kia, gió như những nhát roi trong đêm đen, vã mạnh vào cửa sổ, mây mù kéo đến rất nhanh, vạn vật tối đen và sấm chớp, tất cả như che đậy đồng lõa. Xoảng... có tiếng thủy tinh rơi... và... tiếng áo quần va vấp. Phan bình tĩnh, nhổm dậy... và ngay sau đó, anh lập tức bịt miệng cô bằng đôi môi khao khát, nóng bỏng, tê cháy đàn ông... từng dấu chấm, mỗi dấu phẩy đều thành thạo, như một kẻ lao luyen chuyên nghiệp... Đừng lo, đã có anh bên cạnh và... cửa đã khóa rồi !!

Mắt kiếng anh, môi miệng anh nhễ nhại, tham lam trên trinh nguyên con gái của cô, vậy mà cô vẫn nhìn anh tin yêu... dâng hiến trong sạch. Còn đối với anh, một cô bé mới từ giã học đường còn quá non choẹt như

cô, quả mới mẻ và hấp dẫn quá, anh làm sao cưỡng lại được mình.

Cô lần theo địa chỉ của một đứa bạn Mễ đã đến đây nhiều lần, nó quả quyết là «An toàn và kín đáo». Tất nhiên là cô làm sao dám chia sẻ với ai khác ngoài cô bạn không mấy thân này. Quả nhiên là có địa chỉ này thật. Căn nhà ngay mặt đường, nhưng không có vẻ gì là một nơi làm việc, không có tên bác sĩ, không có địa chỉ liên lạc... chỉ độc nhất một bảng gắn khiêm tốn «Pregnancy Center». Cô... rợn cả sống lưng, nhưng đâu còn chọn lựa nào khác bây giờ. Cô lấy hết can đảm nhấn chuông. Một bà Mễ phốp pháp, nặng nề không mấy gì thân thiện ra mở cửa. Bà nhìn đồng hồ : - Well, thật là đúng giờ...

Cô bước vào căn phòng ẩm thấp chật hẹp. Bà lục trong ngăn tủ mốc meo lôi ra một xấp giấy : - Tên, tuổi, có thai, hư thai, phá thai hết thảy mấy lần ? Kinh nguyệt ngày nào ghi vô hết... không có gì phải dấu diếm, ở đây hoàn toàn kín đáo và bảo vệ riêng tư cá nhân.

Cô choáng váng ấp úng : - Thưa bà... tôi chưa từng... lần đầu tiên ạ. Bà ta cắt ngang : - Được rồi, không còn nhiều thời gian đâu, trong trường hợp khẩn cấp, liên lạc được với ai ? Cô rùng mình, liên lạc được với ai bây giờ, có bề gì... thôi cứ để cô «đi» luôn cho xong. Cô sống làm gì trong nỗi vô phương và bế tắc này. Cô

ngần ngừ muốn ghi tên chàng- bác sĩ Phan - người thân thiết nhất của cô bây giờ, cũng là người rõ ràng và ủng hộ việc làm này. Nhưng không đành sao đó, cô lại đặt bút xuống ghi tên thầy Arthur Johnson, địa chỉ số phone nơi cô đang thực tập. Bà ta đọc lại một lần rồi gắn vào cổ tay cô... trước khi «ra tay» bà tuyên bố chắc nịch :

- Ở đây chỉ nhận cash... cám ơn.

Xong rồi !!!

Cô mở mắt ra, máu lạnh vẫn tiếp tục xuất ra, làm cô đau đớn cả thể xác lẫn tâm hồn. Tối về đau quá thì uống thêm thuốc giảm đau, kháng sinh thì nhất định phải uống... đừng cử động nhiều, nếu không máu sẽ không cầm đâu.

Cô lảo đảo, run rẩy... bước thấp bước cao. Trời cheo leo lạnh - buốt và khô. Cô mở máy cho xe lao đi vô hồn.

Có tiếng chuông reng, khúc nhạc tình ca ngày cưới, người tình gọi cho cô :

- Tinh Tú à, tốt đẹp không em. Tối nay anh trực phòng cấp cứu, không thể tới tìm em...

- Bác sĩ Phan... cô luống cuống... Anh... anh sẽ cưới em chứ...

Anh bỗng im lặng một hồi rất lâu bên kia...

Không còn từ chữ được nữa, Cô gật nhẹ :

- Anh đâu rồi Phan ?

Cũng y như cái lần đầu tỏ tình với cô, anh lưỡng lự một hồi thật lâu mới lên tiếng :

- Tinh Tú, bình tĩnh nghe anh nói... Anh rất là yêu em, anh ước gì anh có thể cưới được em.

- Anh nói sao ?

Cô lảo đảo, cảm tính nhạy bén của người phụ nữ mách bảo một điều mà cô đã ngờ ngợ... từ cái đêm hôm ấy. Tim cô cứng lại, máu cô ngừng luân chuyển. Máu ở nơi sâu kín nhất tuôn ra ồ ạt... thân thể cô lạnh dần... giữa dòng xe freeway xuôi ngược... cô đi êm ái, nhẹ nhàng bay bổng... thoang thoảng bên tai có tiếng còi hụ, tiếng người hối hả cấp cứu, hồi sinh... nhưng muộn rồi.

Ơ kìa... bây giờ sao thi thể cô lại nằm sóng soài... «dưới kia». Máu đỏ loang rờn rợn, như oan ức tuôn ra từ thi thể trinh nguyên, thoảng một mùi trầm hương đâu đó. Cô nằm khép nép, tóc thề bệt về một hướng, lộ rõ khuôn mặt trắng nhợt, xanh xao không còn sự sống. Cô bất động, không còn có hy vọng nào nữa. Chỉ còn chờ

người thân đến gặp mặt, vuốt mắt... rồi phủ khăn. Đây là đâu... sao mà cô lạnh quá ! Những áng mây thương tình ấp ủ, vỗ về. Tâm hồn yếu ớt của cô mang đi, cô bay chơi vơi vất vưởng.

Bây giờ cô mới hiểu ra, bà Mễ đã cẩn thận buộc vào cổ tay cô địa chỉ liên lạc với người thân. Cô nấc lên, tiếng nấc bi thương... «Trên cao»...

«Dưới kia sôi động... scandal... tha hồ cho những con mắt hiếu kỳ, những lời đàm tiếu :

- Ối dào, xinh xẻo, đoan trang thế kia mà lại chọn cách phá thai.

- Ông Johnson còn che đậy khéo bài bản là cho cô ta đau đầu... uống thuốc ngủ quá liều, biết đâu là tác phẩm của ổng. Nghe nói trên cổ tay cô ta còn có đeo tên tuổi của ổng kia mà. Mỹ đen mà có học mới đáng... dễ sợ đó !

Một cô bĩu môi :

- Hoa hậu sinh viên mà... chẳng lẽ... phải vẽ vời ra một câu chuyện chứ !

- Ôi thật là tội nghiệp, nghe đâu là con gái của một gia đình danh giá.

- Bác sĩ Phan đâu, nghe nói cô ta là cháu gái của bác sĩ Phan.

- Cô sinh viên trẻ đẹp nào mà chẳng là CHÁU GÁI của bác sĩ Phan. Come on, you làm việc ở đây bao lâu rồi ?

- Neiko người Nhật, Tantan mắt hí... Đại hàn, còn cái nàng gì hoa hậu Roseball năm đầu tiên Chinese xinh như mộng đó, đều là cháu gái của bác sĩ Phan hết. Người tình đa quốc gia mà, hi... hi... Ai mà tin.

Vậy mà... cô tin, tin và dâng hiến tất cả sự ngây thơ và trong sạch.

- Ê bồ... nói như bác sĩ Phan là kẻ lừa lọc, một tên sở khanh hả ?

- Còn phải hỏi.

- Thôi thôi đi, «người ta» cũng đã một thời điêu điêu đứng đứng với bác sĩ Phan không phải đó sao. Cái chỗ ổng cầm tay lên đo huyết áp, về nhà lấy plastic bọc lại, nâng niu... một tuần không dám tắm đó mà ha... ha... Một tiếng «ui» xuýt xoa

- Bác sĩ Phan đến rồi kia... điển trai, lịch lãm, quyến rũ... đa tài... kể cả biệt tài với phái nữ... gặp tôi, tôi cũng

đầu hàng vô điều kiện

Cảnh sinh viên đứng lố nhố, những lời đàm tiếu, xỏ xiên, làm cô lảo đảo... trên không. Thì ra có những người mới ngày hôm qua đây còn một điều chị hai điều em... thân thân thiết thiết mà thoáng chốc hôm nay đã trở nên sạch trắng không còn gì.

Cô thấy bóng dáng Anh - Bác sĩ Phan. Cùng một lúc, cô cũng nhìn thấy Khải như ngây, như dại... Anh không khóc mà sao mắt đỏ hoe.

Bác sĩ Phan trầm tĩnh đặt tay lên vai Khải đang run nhẹ :

- Bình tĩnh Khải, các bác sĩ cũng đã tận sức rồi.

Anh trông có vẻ hơi xanh, nhưng vẫn điềm nhiên. Bỗng Khải xô ngã Phan lao vào đám đông, chạy về hướng người ta đang đặt thi thể của cô hét lớn :

- Tôi là người có lỗi, chính tôi... hậu quả do tôi gây ra. Tôi đẩy cô ta vào con đường chết... Hãy trừng phạt tôi.

Khải lao đầu vào tường. Mọi người cố ngăn anh lại. Cô cũng một tay giữ chặt tay anh, nhưng vô lực. Cô làm sao còn sức mạnh nào nữa ngoài tiếng thì thào như gió bên tai.

- Khải ơi, hãy quên Tú, quên hẳn đi.

Anh ôm đầu :

- Tú, anh nghe được tiếng em gọi, Tú... Em ở đâu ? Em ở đâu ?

Y như một Roméo và Juliette thời đại, chỉ khác ở nguyên nhân cái chết. Cô ngắm nhìn, rồi bỗng dưng khói ở đâu làm mắt cô cay : Nếu như có một phép lạ hoặc một y thuật nào đó cho cô trở lại trần gian cô sẽ cùng Khải nắn nót đến dòng cuối cùng :

Truyện cổ tích

Em ạ ! Ngày xưa vua nước Bướm,
Kén nhân tài mở Điệp lang khoa,
Vua không lấy Trạng vua thề thế
Con bướm vàng tuyền đậu Thám Hoa.
Vua liền gọi gả con gái yêu
Nàng đẹp như em, chả nói điêu
Vua nuông hai vợ chồng phò mã
Cho nhỡn xem hoa sớm lại chiều
Một hôm hai vợ chồng quan Thám
Mê mải xem hoa lạc lối về
Vợ khóc : «Mình ơi ! Em hãi lắm !»
Trời chiều lạc lối tới vườn lê

Vườn đầy hoa trắng như em ấy,
Bỗng một bà tiên hiển hiện ra
Sao mà đẹp thế ! Tiên mà lại !
Nữ chúa vườn lê đi thăm hoa
Bà thấy vợ chồng con bướm dại
Sụt sùi ngồi khóc dưới hoa lê
Đến bên âu yếm, bà thương hại :
«Ý hẳn hai con lạc lối về ?»
«Đây về nước Bướm đường thì xa,
Về tạm nhà ta ngủ với ta
Có đủ chăn thêu cùng gối gấm
Có nhiều bánh ngọt ướp hương hoa...»
Đêm ấy chăn êm và gối êm
Vợ chồng ăn bánh với bà tiên
Ăn xong thoát chốc liền thay lốt
Chồng hóa làm anh, vợ hóa em.

(Nguyễn Bính)

Ngày tang lễ, bác sĩ Phan đưa phu nhân theo cùng, đặt vào góc phòng một vòng hoa tươi đẹp nhất «Vô cùng thương tiếc Đào Tinh Tú»

Khải dìu Mẹ cô đến đa tạ từng vị khách viếng thăm. Hôm nay anh mặc đồ cho tang lễ mà cứ chững chạc y như chú rể mới. Cô mỉm cười bâng quơ, lướt ngang qua đám đông, vờn vào khung ảnh lung linh ánh nến vẫy

chào mọi người. Xiêm áo của cô cũng là áo cưới, trắng ngần, thanh thoát, đầu đội vương miện lấp lánh những vì sao. Lạ một điều là một trong những người rơi nước mắt cho cô, có một người cô chưa từng gặp mặt : Phu nhân bác sĩ Phan. Nàng nghiêng đầu vào vai chồng sụt sùi :

- Chỉ nhỉnh hơn Christina nhà mình có vài tuổi thôi anh ạ, lạy Chúa tôi.

Anh cũng đăm chiêu như thế, mình đang mang sứ mệnh cứu người. Trước một sinh mạng làm sao mà anh không lao tâm nhọc ý cho được.

Cô nhìn rõ từng gương mặt thân quen đưa tiễn cô lần cuối cùng rồi vẫy chào. Cô không mang theo những hiềm khích, oan khiên, oán giận làm gì cho nặng nợ... trần gian. Cô chỉ mang theo tình yêu của họ dành cho cô đi vào vô tận... đi mãi... đi vào quỹ đạo của những vì tinh tú xa xăm...

TRAN NGUYEN

Ám Ảnh

Bồ Tùng Ma

Tác giả tên thật là Nguyễn Tân, 60 tuổi, cư dân Los Angeles. Các bài viết của ông góp cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ từ lâu được bạn đọc đặc biệt quý trọng. Bài mới của ông lần này là một truyện vượt biên vào đúng đêm giao thừa và ám ảnh của người nữ tù trong trại tập trung ở Việt Nam.

Lần này Nhung nhất quyết ra đi với bất cứ giá nào vì chồng cô từ Mỹ nhắn về nói thủ tục bảo lãnh gặp nhiều rắc rối, cô nên tìm cách vượt biên, nhưng phải đi qua ngả Hồng Kông vì vùng biển này không có hải tặc. Chuyến đi được tổ chức đúng vào đêm 30 Tết. Ở đây chưa có ai vượt biên vào thời điểm này nên mọi người hy vọng sẽ thành công. Sau khi lấy số vàng cô còn nợ lại, người môi giới hẹn Nhung phải có mặt tại điểm xuất phát đúng 8 giờ tối.

Điểm xuất phát là một quán cóc hay đúng hơn là một cái bàn con với mấy cái ghế bên vệ đường. Cô đến nơi hẹn sớm hơn 1 giờ. Chung quanh tối thui. Phố xá đều ngưng buôn bán, một số đóng cửa, một số mở hé cửa để gia chủ ra vào cúng vái nơi cái bàn con đặt trước nhà. Ngoài đường lưa thưa vài người đi lại. Xa gần vài

tiếng pháo nổ lớn nhỏ như có cuộc phục kích hay bắn sẻ thời chiến tranh. Mãi đến gần 12 giờ khuya mới có một người đàn ông đi xe Honda hai bánh đến nơi. Hắn lấy tay trái đập đập vào lưng hắn vài ba cái giống như đang tự tẩm quất. Nhung biết đây là người trong tổ chức vượt biên ra ám hiệu. Cô đến ngồi vào yên xe sau lưng hắn, nhưng bỗng giật mình vì có ai đó bá lấy hai vai cô như kéo cô lại. Nhung quay lui, thấy một cô trạc tuổi Nhung cũng đang ngồi vào yên xe.

- Chở ba mà. Nhanh lên !

Người lái xe Honda nói như ra lệnh và nhích đít về phía trước.

Nhung cũng nhích về phía trước nhưng vẫn không dám ngồi sát vào hắn, ngực cô thuộc loại lớn và nhọn, cứ như muốn đâm thủng lưng người lái xe.

Mấy phút sau, xe qua một ổ gà lớn, cả người cô đập mạnh vào lưng người lái xe, cô phải ôm chặt lấy hắn, nhưng chiếc xe đã lao xuống ruộng, cô phía sau nằm té ngửa trên đám ruộng, còn Nhung nằm sấp trên lưng anh lái xe, hai tay vẫn còn ôm chặt lấy hắn. Hắn trở mình quay lên. Nhung cảm thấy phía dưới bụng mình có vật gì cộm cộm. Cô mắc cỡ hết cả sợ nhưng anh lái xe đã đưa tay ra phía trước bụng, rút ra một khẩu súng lục, rồi

lại nhét nó vào, có lẽ để cho được chặt hơn.

Thấy Nhung sợ hãi, thừa lúc anh lái xe ì ạch dắt xe lên đường, cô kia nói nhỏ :

- Tổ chức này của một nhóm công an biên phòng. Đừng lo.

Nhung an tâm cùng cô kia ngồi vào xe. Cô nghe có nhiều tiếng pháo chung quanh. Chưa đầy một phút sau vô số tiếng pháo khác nổ tiếp theo, tạo thành một âm thanh như sấm rền. Cô biết đã đến giờ giao thừa.

Xe qua cầu, quẹo trái rồi lại quẹo trái một lần nữa xuống bờ sông vắng vẻ. Anh lái xe chỉ một chiếc thuyền rất lớn đang nằm ụ chờ sửa chữa sát bờ sông :

- Vào trong đó chờ.

Hai người rụt rè tiến về phía chiếc ghe, chưa biết làm gì thì nghe có tiếng nói đâu đó ở trên ghe :

- Cái thang dựng phía sau đó, leo lên đi.

Hai người leo khỏi chiếc thang, rồi lại chui xuống một lỗ nhỏ để vào trong lòng ghe. Trong ghe tối như bưng, nóng như một lò lửa và đủ thứ mùi xông lên. Đó đây những tiếng càu nhàu gắt gỏng. Chỉ chừng một phút sau mồ hôi Nhung toát ra thấm ướt nguyên cả áo.

Cô khó chịu xoay người qua bên trái, tay chạm phải bộ ngực trần của một người đàn bà, cô xin lỗi. Nhung ngần ngại một lát rồi cũng cởi áo ra, cởi luôn cả nịt vú, vắt bớt mồ hôi. Bỗng Nhung nghe có giọng nữ la lớn :

- Đồ khốn nạn ! Rờ người ta.

Sau đó là những tiếng gắt gỏng :

- Không biết sướng ích chi mà còn làm trò quỷ.

- Nhưng làm chi mà la lớn vậy. Bộ muốn chết cả lũ sao»

Chừng 2 tiếng đồng hồ sau có tiếng nói ở phía trên :

- Bể rồi. Từ từ leo xuống, tản ra, đi vào trong xóm.

Nhung nhanh nhẹn mặc áo, vứt cái nịt vú, leo nhanh lên cầu thang, rồi đi như chạy vào trong xóm, phía bờ sông. Trời bên ngoài khá lạnh và gió thổi rát cả tai.

Đang tìm cách để qua sông về nhà, cô thấy một bà cụ quấn khăn kín mặt, còng lưng gánh một gánh gì đó đi về phía một chiếc đò nhỏ. Nhung nói :

- Bà để tôi gánh giúp cho.

Bà cụ nhìn ra phía bờ sông rồi gật đầu. Nhung quảy gánh theo bà cụ lên ghe. Bà cụ chèo chiếc đò phăng phăng qua sông, tiến về phía bờ, gần một cầu tàu nhỏ. Khi đến gần bờ Nhung thấy nhiều chiếc đò khác có chở người cũng đi về hướng cầu tàu như Nhung. Cô đang hoang thì giật mình thấy bà cụ rút súng lục ra chĩa vào người cô. Nhung tái mặt nhìn «bà cụ» lúc bấy giờ đã hết trùm mặt. Đó là một phụ nữ khá xấu xí lớn hơn cô chừng 5 tuổi. «Bà cụ» nói oang oang :

- Định qua mặt cách mạng hả. Lên đây đợi xử lý.

Thế là Nhung bị đưa vào nhà tạm giam của Sở Công an đúng ngày mùng 1 Tết năm Tân Dậu 1981. Lúc ấy cô vừa đúng 25 tuổi 10 tháng.

Nhung bị nhốt chung một nhà với đám phụ nữ, đa số là các cô cải tạo nhân phẩm, rồi đến vượt biên, cũng có một số ít nữ tù chính trị mà công an gọi là «mấy con Thiên Nga» vì họ ở trong tổ chức tình báo Thiên Nga của Việt Nam Cộng Hòa trước đây. Nhà tù nữ này là một phần của trại cải tạo chính do tỉnh quản lý. Trong trại này còn có các nhà tù giam giữ sĩ quan, công chức chế độ cũ và tù hình sự.

Để bớt lao động cực nhọc, Nhung xung phong «lao động nghệ thuật» như trang hoàng phòng ốc, viết biểu

ngữ, vẽ. Cô đã tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật nên việc này đối với cô không khó.

Một hôm có một nữ công an vào nhà tù nữ bảo Nhung theo bà ta qua phòng Thông tin Văn hóa của trại. Bà chỉ vào một bức tranh Nhung vẽ đang treo trên tường :

- Chị định ám chỉ cái chi đây ? Cờ tổ quốc treo trên ngọn cây cao. Ba con trâu châu đầu quanh gốc cây. Chị muốn ba con trâu ủi gốc cây, để cờ tổ quốc ta rớt xuống hả ?

- Dạ...

- Dạ cái chi ! Bộ mặt tư sản phản động của chị qua mặt được chúng tôi sao.

- Dạ đây là cảnh thanh bình. Quanh gốc cây có nhiều cỏ cho trâu ăn. Chung quanh còn có đồng ruộng, sông núi nữa.

- Tôi không nhất trí. Ngày mai yêu cầu chị xuống tổ cấy.

Nhung sợ hãi nhìn bà ta, một lát sau mới nhận ra đây là «bà cụ» chèo đò đêm giao thừa. Sau này cô được biết tên bà ta là Sáu Chác, vợ của một sĩ quan công an. Ông này mới được thuyên chuyển về đây làm trưởng trại.

Cô cũng biết thêm bà Chác còn là người cùng làng và có họ với Thanh, chồng cô.

Bà Sáu Chác chỉ nói cho sướng miệng. Bà chẳng có quyền gì nhiều ở trại cải tạo này. Ngoài việc làm vợ của ông trưởng trại, bà chỉ là một trung sĩ công an, thường ngày vẫn mang súng dắt một đám tù đi lao động. Thế nên Nhung vẫn tiếp tục công việc của cô, nhất là khi chưa có ai thay thế cô được, khi trại chưa muốn dùng những sĩ quan và công chức chế độ cũ làm công tác «tư tưởng văn hoá» vì trại cho rằng đám tù chính trị này có thể vẽ hay viết cái gì phản động đó một cách kín đáo mà các cán bộ công an không đủ khả năng duyệt.

Nhung thường làm việc trong nhà nên nước da cô không bị ăn nắng, cô đã đẹp lại càng đẹp thêm và càng làm gai mắt bà Chác. Thế nên lâu lâu bà Chác lại kiếm chuyện với cô bằng cách bắt bẻ việc này việc nọ có liên quan đến những bức họa của cô. Mỗi lần như vậy cô đều nhỏ nhẹ xin nhận «khuyết điểm» và xin vẽ lại cái khác. Nhưng bà Sáu Chác vẫn trừng trừng nhìn cô như mụ phù thủy ác độc trong một truyện cổ tích, muốn làm phép biến cô công chúa thành con chó xấu xí. Sau đó bà đi tới đi lui, nhìn cái này một chút cái kia một chút, rồi với tay lấy vài quyển sách lên xem qua, ra vẻ ta đây là người có học dù bà chỉ mới qua khỏi lớp 3 của chương

trình giáo dục tại chức.

Tết Nhâm Tuất 1982, không những Nhung bận rộn vẽ biểu ngữ, vẽ tranh và trang hoàng cho trại đón Tết, mà còn bận rộn vẽ tranh Tết cho các cán bộ công an, nhất là ông trưởng trại. Cô làm việc khờ người, chỉ có thì giờ để ăn và ngủ.

Thế rồi một hôm đang ngồi vẽ trong nhà ăn, bỗng cô giật mình nghe tiếng bà Sáu Chác nói lớn phía sau lưng:

- Còn chối nữa không ?

Nhung không trả lời vì không hiểu chuyện gì, quay lui và lễ phép đứng dậy chào bà.

Bà Sáu Chác hai tay ôm một bức tranh, mặt hằm hằm nhìn Nhung, rồi vứt bức tranh xuống đất. Đây là bức tranh vẽ ông trưởng trại ngồi vuốt ve một con chó trắng lốm đốm đen rất đẹp, rất dễ thương, dưới cùng bên phải bức tranh có ký chữ «Nhung» gần đuôi con chó. Bức tranh này vẽ theo lời yêu cầu của ông trưởng trại, ông đã đưa một bức hình chụp ông ngồi ngoài vườn cho Nhung và bảo cô vẽ thêm con chó vào cho nó hợp với năm Tuất.

- Còn chối nữa không ? Hết phản động lại hủ hóa, trụy lạc. Chị muốn ám chỉ con chó là chị hả ?

Mãi một lúc sau Nhung mới hiểu bà Sáu Chác muốn nói gì, cô vừa giận, vừa thẹn lại vừa buồn cười, nên chỉ im lặng. Bà Sáu Chác thấy cô im lặng lại càng tức và càng nghi ngờ :

- Ngứa trong người lắm hả ? Coi cái ngực kìa ! Coi cái háng kìa ! Ra gốc cây mà cà.

Bà Sáu Chác đã hiện nguyên hình một mụ hàng tôm hàng cá lắm điều và dốt nát. Nhung nói :

- Thưa bà, tôi có làm chi đâu ?

- Có làm chi thì ai mà biết.

Nhung thấy tốt nhất là im lặng. Sự im lặng lần này của Nhung làm bà Chác tức hơn. Bà nhặt bức tranh lên, vứt vào người Nhung. Cô né sang một bên, rồi tức mình lấy chân đá bức tranh một cái. Bà Chác hét lên :

- Chị này hỗn láo. Phải giáo dục thêm, may ra mới trở thành người tốt.

Một công an đang trực ban ngoài cổng chạy vào. Rồi hai ba công an vào theo. Họ bảo Nhung theo họ lên văn phòng «làm việc». Nhung viết kiểm điểm và bị cùm một tuần. Trong cái phòng biệt giam rộng chừng 2 mét vuông, cô bị cùm một chân. Cô phải ăn, uống, làm công

tác vệ sinh nơi đây. Cô biết tất cả đám công an ở đây, kể cả bà Sáu Chác và ông trưởng trại đều biết cô oan, nhưng họ vẫn không tha cô. Ông trưởng trại là người có quyền nhất ở đây thì sợ tai tiếng; bà Sáu Chác thì dĩ nhiên là muốn cùm cô cho đến chết; còn đám công an thì sợ ông trưởng trại. Vả lại, ai cũng muốn lấy việc cùm cô để răn đe kẻ khác.

Sau khi ra khỏi phòng biệt giam, cô xin thôi làm công tác «văn hoá tư tưởng» vì biết mình không phải thuộc loại có «đủ khả năng» hưởng ưu đãi của trại. Con đường tốt nhất dành cho cô là cày, cấy, bón phân người.

Tháng 9 năm 1982 Nhung được phóng thích. Cô ra trại trễ hơn các người cùng đợt vượt biên với cô 8 tháng và sau khi chồng cô lên thăm cô được một tuần. Hai vợ chồng sum họp với nhau gần một tháng ở Việt Nam. Sau khi chồng cô về Mỹ 9 tháng, cô sinh ra bé Nga, đứa con gái đầu lòng. Sau cái ngày bị cùm và nhất là trong thời kỳ có thai bé Nga, khuôn mặt bà Sáu Chác giống như của một loài ác quỷ đáng ghét nhất, luôn luôn in sâu trong tâm khảm Nhung, đến nỗi cô luôn luôn mơ thấy bà trong những cơn ác mộng. Lần đầu tiên trong đời cô hiểu ý nghĩa chính xác của bốn chữ «ghét cay ghét đắng». Cô không ngạc nhiên chút nào nếu có người muốn nhổ toẹt hay làm gì hơn nữa vào

những bộ mặt như bộ mặt bà Sáu Chác. Thật là một sự đáng ghét hoàn hảo.

Vì đã có con với nhau tại Việt Nam nên chồng cô đã bảo lãnh cô qua Mỹ một cách dễ dàng.

- Mẹ mua cho con đôi giày khác đi. Đôi giày gần rách rồi.

Nghe bé Nga nói, Nhung gắt :

- Con biết không, hồi ở tù mẹ chỉ có một đôi dép Thái. Mẹ lấy dây kẽm vá đi vá lại đôi dép suốt một năm.

- Em nói lạ quá, đem đời sống trong tù ra so sánh với đời sống ở Mỹ.

Nhung biết mình vô lý nhưng vẫn cãi lại chồng :

- Tánh con bé Nga sau này thế nào cũng đua đòi. Bây giờ tập lần đi là vừa. Giày chỉ gần rách, chứ chưa rách.

- Sao giày thằng Tùng chưa rách mẹ đã mua cho nó ?

Bé Nga rơm rớm nước mắt nói.

- Đồ... không biết nhường nhịn. Ganh với em hả ?

Nhung mắng bé Nga. Cô tìm thêm lý lẽ để bênh vực mình. À, phải, tại sao nó lại ganh với đứa em 3 tuổi. Nó

đã 10 tuổi rồi mà. Chắc nó thấy thằng Tùng có giày nên mới đòi mua. Nhung nhìn khuôn mặt phụng phịu của nó và tự nhiên điên tiết lên. Cô đến kéo tay nó :

- Giày đâu, đưa coi !

- Con vất rồi.

- À, mày giỏi thật. Tao chưa mua giày mới mày đã vất giày cũ.

Nhung xô con bé Nga ngã chúi xuống sàn nhà. Nó chạy đến núp sau lưng bố. Thanh nói :

- Em có điên không ?

- Em không điên. Nó quá quắt lắm.

Bé Nga khóc rú lên.

- Em quá quắt thì có. Bộ em tưởng ở Mỹ đàn bà là cha người ta thật sao ?

- Anh có ý gì mà nói vậy. Thiếu gì người đeo đuổi tôi nhưng tôi vẫn một lòng với anh, vượt biên, tù tội. Anh chưa vừa lòng sao.

Thanh đến bên vợ nói nhỏ :

- Anh thấy em bất công với bé Nga quá. Từ khi sinh

nó ra, em không hề có một lời dịu dàng với nó. Tại sao vậy ?

Nhung không trả lời mà chỉ bù lu bù loa khóc. Khóc xong cô nằm nghỉ một lát rồi đi tắm. Sau đó cô thấy lòng mình dịu lại. Cô đứng dậy lái xe đi mua giày cho bé Nga nhưng vẫn không cho nó đi theo như cô thường cho cu Tùng đi theo mỗi khi mua đồ cho Tùng. Cô thấy mình quả thật bất công với bé Nga, nhưng cô không hiểu tại sao.

Mùa hè năm 1995 mẹ Nhung mất, cô về dự tang lễ. Sau đó cô đi thăm lại cảnh cũ người xưa. Trên 10 năm không về lại Việt Nam nên cô thấy cái gì cũng lạ lùng, khác với trí tưởng tượng của cô. Nhung thăm lại khu chợ, nơi cô từng bán thuốc tây chui bị thuế vụ bắt nhiều lần. Cô gặp lại bạn bè, bà con và những người quen biết, ai cũng nói cô trông như mới 30 tuổi dù đã gần 40.

Một hôm cùng người chị đi mua vài món đồ lặt vặt trong một khu chợ, Nhung thấy một người đàn bà đang đứng nhìn mình chăm chú. Đây không phải lần đầu tiên có người tò mò nhìn cô, nên cô không quan tâm lắm, nhưng sau cô chợt nhớ đến một khuôn mặt nên nhìn lại người đàn bà và cô nhận ra đó là bà Sáu Chác. Ngay lúc đó bà tiến lại phía cô, vồn vã nói :

- Thím Nhung, vợ chú Thanh đây hả ? Đã về thăm mồ mả ông bà trên quê chưa ? Đã đóng góp xây dựng chi chưa ? Lâu quá, còn nhớ tôi không, Sáu Chác đây.

Nhung ngạc nhiên không hiểu sao bà ta lại mặt chai mày đá như như thế được. Không lẽ bà ấy tưởng Nhung đã thật sự có lỗi gì trong trại cải tạo, đã được bà giáo dục đến nơi đến chốn, để nay trở thành con người tốt. Nếu bà ta hối lỗi, đến nói với cô một lời phải trái, may ra cô còn bỏ qua. Nhung định nói một lời thật nặng nề cay đắng với bà nhưng cô chỉ cười :

- Xin lỗi, chắc bà nhầm người.

Rồi cô hướng cái nhìn lạnh lùng vào bà Chác, và cũng như khi còn ở trong trại cải tạo, cô tránh nhìn cặp mắt bà mà nhìn cái nốt ruồi khá lớn dưới đuôi con mắt trái của bà. Cô bỗng giật mình nhớ đến con bé Nga, nó cũng có một cái nốt ruồi giống y như thế.

Nhung trở về Mỹ sớm hơn dự định một tuần. Đến Mỹ việc đầu tiên của cô là đem con bé Nga đi phá cái nốt ruồi.

Bồ Tùng Ma

Please ! Be My Valentine !

Hiền Vi

Hiền Vy là tác giả đã được trao tặng giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm thứ tư, 2004, với bài viết «Bà Cháu», truyện về quan hệ giữa bà - người «đem bố mày với các bác mày sang đây» - với cháu, thế hệ được sinh và học hành tại Mỹ. Tác giả hiện là cư dân Houston, Texas; la`m việc cho Continental Airlines. Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Sáng sớm cuối Đông, trời còn hơi lạnh, mới hơn 5 giờ, Hoàng Uyên đã ngồi đọc báo trong lúc uống coffee. Nghe như có tiếng chân ai rón rén đến gần, nhưng cô vẫn không ngẩng đầu lên.

- Good Morning ! - Chào Buổi sáng -

Tiếng chào quen thuộc làm Hoàng Uyên ngạc nhiên. Ngừng đọc báo, cô ngước lên nhìn, mỉm cười với người vừa chào mình, rồi đáp :

- Good Morning ! Alex. Sao dậy sớm vậy ?

Alex với dáng rụt rè, hai tay giấu sau lưng, ngập ngừng :

- I don’t know. - Không biết !

Hoàng Uyên hỏi :

- Alex có gì sau lưng đó ?

Lắc đầu nguầy nguậy, Alex nói thật nhanh :

- Nothing ! - Đâu có gì đâu !

Hoàng Uyên cười :

- OK ! Không có gì !

Alex tiến đến gần Hoàng Uyên, rồi bất ngờ đưa hai tay đang giấu sau lưng, ra trước mặt Hoàng Uyên, nói nhanh :

- Happy Valentine !

Hoàng Uyên ngạc nhiên nhìn Alex, rồi nhìn vào nhánh hoa dại, và tấm thiệp trong tay Alex. Tấm thiệp tự làm với tờ giấy trắng, xé từ một cuốn tập nào đó, vẫn còn vết răng cưa, được xếp làm tư.

Xúc động, Hoàng Uyên đưa tay nhận, rồi từ từ mở tấm thiệp. Hình trái tim vẽ vụng dại, với hàng chữ viết nguệch ngoạc bằng Crayon... «Please ! Be My Valentine!»

Nước mắt dàn dụa trên má, Hoàng Uyên cúi xuống, bế Alex lên, nghẹn ngào chưa nói được gì, thì Alex đã lên tiếng :

- P... l... e... a... s... e... ! Mommy... Please ! Be my Valentine !

Hôn con liên tiếp mấy cái, Hoàng Uyên chậm rãi nói:

- Thank you so much, Alex ! You are My Valentine !

HiềnVy

Mùa Valentine 2006

Người Và Chó

KIM TRẦN

Kim Trần, sinh năm 1983, sinh viên năm cuối ngành sư phạm tại Cal State, là tác giả bài Viết về nước Mỹ 727 chữ, «Những bài học đầu tiên trên đất Mỹ»,

Đây là bài viết ngắn nhất trong năm, và Kim Trần trở thành nữ tác giả trẻ tuổi nhất trong năm được giải thưởng danh dự Viết Về Nước Mỹ 2005.

Sau đây là thêm một bài viết ngắn của Kim Trần trích từ báo xuân Việt Báo Tết Bính Tuất.

Một buổi sáng, tôi đến bưu điện trên đường Bolsa gửi thư cho chị tôi ở Việt Nam. Bước ra từ bưu điện, tôi thấy ông lão mang tấm bảng «homeless» trước ngực ngồi co ro ngoài hiên cửa, quần áo xơ xác, tay cầm chiếc nón đen cũ rích, trống rỗng. Tôi bỏ vào nón vài đồng, ông ta rối rít cảm ơn. Hình như ông ta là một người Mỹ trắng.

Tôi đang định đi bộ sang tiệm Lee Sandwich»s mua ly cà phê thì chợt thấy một chú chó vàng cắn cái bịch nhựa của tiệm bánh mì Lee’s chạy qua. Trong bịch hình như có vài ổ bánh mì. Một người đàn ông trạc năm

mươi tuổi, vẻ mặt tức giận, đang rượt theo chú chó, miệng không ngớt mắng chửi «Con chó khốn kiếp, đứng lại. Tao mà bắt được thì mày chết. Đồ chó hoang mất dạy...»

Con chó có vẻ già nua, đói khát. Vớ được túi bánh mì của ông khách, chắc nó đã cố chạy thật nhanh nhưng chẳng còn bao sức. Thấy người đàn ông đang đuổi chợt ngừng lại, con chó cũng ngừng theo. Từ phía người đàn ông, một chiếc giày bỗng bay tới đập trúng đầu chó. Kêu lên một tiếng đau điếng, con chó nhả cái bịch bánh mì, chạy tiếp. Người đàn ông tới lượm lại bịch bánh, mang lại giày, lầm bầm vài tiếng rồi bỏ đi.

Tôi đứng lại nhìn. Chú chó vàng lại hiện ra. Nó chậm chạp đi lại phía mái hiên cửa bưu điện, nơi có ông lão ăn mày đang ngồi, rồi dừng lại nhìn ông. Ông lão ăn mày cũng nhìn lại chú chó. Tôi thấy ông dơ tay khều chú chó vàng. Con chó ngoan ngoãn bước đến ngồi cạnh ông. Ông lão khẽ vuốt đầu chú chó rồi nói : «Tội nghiệp, mày chắc là đã đói lắm phải không ?» Nói xong, ông quay sang mở chiếc ba lô bẩn, cũ rích và lôi ra một mẩu bánh mì nhỏ, nói với chú chó «Ăn đi mày, tao chỉ có vậy !» Con chó mừng rỡ, vừa vẫy đuôi vừa ăn miếng bánh ngon lành. Ông lão vuốt nhẹ lên lưng chú chó, và

khẽ mỉm cười. Con chó ăn xong, vùi đầu vào ông như tỏ lòng biết ơn. Người và chó phút chốc thành đôi bạn thân thiết.

Lâu lâu, mỗi khi có dịp đi qua khu bưu điện Bolsa, tôi vẫn thầm chúc lành cho tình bạn của ông lão ăn mày và chó vàng không nhà.

Kim Trần

Cây Plum

Tố Tâm

Tác giả đã được trao tặng giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2005. Cô là thứ nữ một gia đình H. O. , hiện là một dược sĩ, làm việc tại Carmarillo, California.

Ba má đi homedepot mua cây plum về trồng ngay góc vườn. Vừa thả cây xuống hố ba vừa cẳn nhẳn cằn nhằn :

- Trồng cái thứ này mai mốt trái nó ra nhiều ăn không hết, không hơi mà quét dọn.

Má cự nự :

- Biết nó có ra trái nhiều đủ để tui ăn không mà ông lo.

Ba :

- Thì tui thấy nhà mấy thằng bạn trái ra rớt đầy đất rồi ruồi nhặng bu đầy Tại bà ưng chớ tui thì tui thích trồng cây cam cây quýt hơn.

Má không thèm cãi ba mà lẳng lặng đi vô nhà kho lấy phân bón cho cây

Một tuần sau, cây plum bỗng dưng héo lá rồi... rụng hết và vài ngày sau thì... chết. Má đứng dưới gốc cây chì chiết :

- Đó, cây của ông ra nhiều trái ghê chưa !

Ba :

- Chắc tại cái đất mình xấu

Má lớn tiếng : (chắc tại xót cái cây)

- Tại ông chớ, ai biểu cây thì chưa trồng xuống mà đã lo trái ra nhiều ăn không hết rồi không ai hốt. Trái ra nhiều thì tui ăn, ăn không hết có rớt thì tui hốt, tui quét, tui có hành ông quét đâu mà ông lo, ông trù ông ám cho chết cái cây của tui...

Trong nhà kho, con Tí đang lục kiếm bao phân, miệng lầm bầm :

- Chán cho ba má thiệt, cái bao phân trồng cây không chịu lấy trồng cây mà nhè đi lấy cái bao phân trồng bông hồng, giờ trồng cây bông hồng thì lại không có phân để bón.

TỐ TÂM

Mái Tóc Thề

Nguyễn Duy An

Tác giả Nguyễn Duy-An, cư dân Virginia, hiện là Senior Vice President của National Geographic phụ trách Information Technology. Lần đầu tham dự Viết Về Nước Mỹ 2005, ông gửi một tự truyện bắt đầu từ Bình Giả, địa danh quen thuộc của Việt Nam thời chiến. Hiện nay, trong số 10 bài có nhiều người đọc nhất trên Vietbao Online, riêng Nguyễn Duy An đã chiếm tới... 6 bài, với số lượng hơn 30, 000 lượt người đọc. «Mái Tóc Thề» là một chuyện tình mùa xuân, vẫn bắt đầu từ làng quê Bình Giả ra đi, và nối dài tới Springfield, Massachusetts... Bài trích từ báo xuân Việt Báo Tết Bính Tuất 20006.

Trời đã vào Xuân. Cây cối thức giấc trỗi dậy sau mùa đông dài ở Bắc Mỹ. Lá cây chưa xanh nhưng hoa đã bắt đầu ươm nụ.

Một buổi chiều Thứ Sáu tôi đi làm về sớm. Tắm rửa xong, tôi định viết mấy chữ để lại cho anh chị Dũng chủ nhà rồi lái xe sang Boston thăm Hùng, một người bạn cùng quê Bình Giả đang theo học Đại Học tại đó. Lúc đầu tôi cũng không thân Hùng cho lắm, chỉ tình cờ gặp nhau trong những lần sinh hoạt Hội Sinh Viên Việt

Nam lúc tôi chưa ra trường.

Mặc dầu là người cùng quê nhưng chúng tôi không quen nhau từ trước vì tôi ở cuối Làng Ba, còn hắn quê đâu mãi trên Vĩnh Phước, Làng Một. Nhưng rồi gặp nhau nơi xứ lạ quê người, càng ngày chúng tôi càng thân hơn vì cả hai vẫn còn nói giọng Nghệ Tĩnh nghe «nặng như cối đá !» Linh, cô bồ của Hùng vẫn thường chọc ghẹo mỗi khi bắt gặp hai đứa tôi ngồi ôn lại những kỷ niệm ngày xưa ở Bình Giả. Thêm vào đó, Linh còn có một cô bạn thân tên Thy, tuy không xinh lắm, nhưng nàng vẫn còn để tóc thề. Mái tóc thề của Thy đã gợi lại trong tôi kỷ niệm thật đẹp của những ngày mới lớn ở Bình Giả cùng với hình bóng người con gái tôi vẫn «trộm nhớ thầm thương» cho đến bây giờ.

Oanh, tên người con gái với mái tóc thề óng ả của những ngày mới lớn ở thôn Bình, không biết bây giờ lưu lạc nơi đâu. Mấy năm trước, sau bao nhiêu lần ngập ngừng do dự, tôi đã làm liều viết cho Oanh một lá thư tình, gởi về Việt Nam nhờ cô em gái trao lại cho nàng. Ba tháng sau em gái tôi gởi lại lá thư, đồng thời báo cho biết gia đình nàng không còn ở Bình Giả nữa, và em gái tôi đã không tìm được địa chỉ mới. Thế là «xôi hỏng bỏng không !» Ngày xưa tôi chỉ biết theo nàng xa xa để ngắm mái tóc thề mỗi sáng trên đường đi lễ về.

Sau gần một năm «theo nhau đường dài» tôi mới dám giáp mặt làm quen, nói được vài câu vớ vẩn và được nàng chiếu cố : «Hôm nào rảnh, mời anh Hoàng đến nhà Oanh chơi.»

Chưa có dịp «đi cưa» nhà Oanh tôi đã phải xuống tầu vượt biển. Gần 3 năm ở đảo, rồi 6 năm vừa làm vừa học tôi mới lấy được mảnh bằng đại học và kiếm được việc làm tương đối ổn định. Mẹ tôi viết thư sang «bắt» tôi phải ráo riết kiếm vợ vì «Mẹ không muốn tới ngày về với ông bà cũng chưa có được một đứa cháu nội!» Bây giờ không làm sao liên lạc được với «Mái Tóc Thề» ngày xưa, tôi đành đi tìm bóng hình của Oanh qua Thy vì nàng cũng để tóc thề, mặc dầu suối tóc của Thy không đẹp như người trong mộng của tôi từ 10 năm trước. Tôi cũng không biết rồi mình có yêu Thy hay không, nhưng mỗi lần nhìn ngắm mái tóc thề của nàng, tôi lại thấy lòng mình xao xuyến không làm sao diễn tả được. Tôi vẫn mang tiếng «cù lần» từ những ngày mới lớn; bây giờ đã 30 rồi, nhưng mỗi lần gặp Thy tôi vẫn còn lóng ngóng như «mán rừng»...

Tôi sửa soạn chưa xong thì anh chị Dũng đi làm về. Lại phiền rồi đây ! Anh chị ấy thì không sao, nhưng thằng cu Huy chắc lại đòi đi theo chú Hoàng. Tôi không hiểu sao thằng bé lại mết «ông chú hờ» hơn bố ruột của

nó. Chị Dũng đã có lần chọc tôi là tại nó mê giọng nói «nặng như chì» của chú Hoàng đó. Mới hơn 4 tuổi đầu, nó đã biết rằng đi với chú Hoàng được cưng chiều hơn là đi với bố mẹ.

Tháng 9 vừa qua, khi mới dọn tới vùng Springfield, Massachusetts để nhận việc làm, tôi được công ty đài thọ cho ở khách sạn tháng đầu trong lúc đi kiếm nhà. Tôi tình cờ quen anh Dũng là người đang làm việc bảo trì và sửa chữa tại khách sạn. Sau vài lần nói chuyện, tôi đã quyết định dọn về ở chung với gia đình anh chị Dũng. Ngoài việc ăn chung ở chung, anh chị Dũng còn sắp xếp giới thiệu cho tôi với những người Việt Nam quen biết trong vùng để giúp tôi kiếm vợ. Anh Chị ấy rất khó chịu khi có cô bạn Mỹ nào gọi điện thoại đến nhà kiếm tôi, anh ấy đã có lần nhắc nhở tôi : «Trâu ta ăn cỏ đồng ta, chú đừng làm bà cụ thất vọng». Anh Chị Dũng lo lắng về việc vợ con của tôi còn hơn tôi tự lo cho chính mình nữa !

Sống chung với gia đình anh chị Dũng mấy tháng nay, tôi trở thành một đứa em lúc nào không biết. Anh chị ấy cũng coi tôi như em ruột chứ không phải là người thuê nhà. Nhìn cảnh gia đình anh chị Dũng, tôi chỉ mơ ước mai sau gia đình mình cũng được như thế. Anh chị ấy cưới nhau vội vàng trước ngày vượt biên, do sự sắp

xếp của gia đình hai bên sau khi anh Dũng đi cải tạo về... Sang đây anh đi làm công nhân ở khách sạn, chi đi bán hàng ở siêu thị, vợ chồng con cái hòa thuận, thương yêu nhau. Được như thế bên Mỹ này là nhất rồi. Tôi ở chung cũng được hưởng nhờ không khí đầm ấm của một gia đình Việt Nam đúng nghĩa nơi xứ lạ quê người nên cũng vơi đi phần nào nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương; nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn còn tiếc nuối hình bóng một «mái tóc thề» của những ngày mới lớn ở thôn Bình và mơ ước viển vông !

Vừa vào tới nhà, thằng bé Huy đã chạy vô phòng tôi. Khi thấy tôi đang xếp đồ vào va-li, nó mếu máo :

- Chú Hoàng, Huy về nè. Chú lại đi công tác à ? Huy hổng thèm chơi với chú nữa !

Tôi chưa kịp trả lời, thằng bé đã ù chạy ra ngoài mách mẹ. Đúng là trẻ con ! Tôi vội vàng ra bếp phụ giúp anh chị Dũng làm cơm chiều. Anh Dũng lên tiếng trước :

- Hoàng sắp đi đâu hả ?

- Em định qua Boston chơi cuối tuần. Tối Chúa Nhật em về.

- Đi thăm con bé tóc thề hả ? Chú không thương nó thì qua lại làm gì ? Anh mới tìm ra một cô... được lắm,

có điều không phải tóc thề. Anh lỡ hẹn ngày mai đi cắt tóc ở tiệm cô ta, hay chú ở nhà tuần sau đi Boston được không ?

- Thì buồn buồn em đi chơi vậy thôi. Ở nhà cũng không sao.

Chị Dũng đang xào rau, quay sang vừa cười vừa nói :

- Không biết ông Dũng chấm cho chú hay cho ông ấy nữa... Suốt đường về cứ khen con bé hoài làm chị phát ghen lên được.

- Em nói gì lạ vậy ? Cả vùng này ai cũng biết anh «kính vợ» số một mà ! Anh chỉ kiếm cho chú Hoàng thôi. Với lại thấy cái tiệm mới mở «đại hạ giá» nên anh muốn rủ Hoàng đi cắt tóc rồi làm quen đó mà... Anh đã đi qua, đi lại ngắm kỹ rồi.

Thằng cu Huy cũng chen vào :

- Chú Hoàng cho Huy đi cắt tóc đẹp với nhé. Bố chẳng bao giờ dẫn Huy đi cắt tóc tiệm hết, cứ để mẹ cắt hoài hổng đẹp.

- Huy hư quá, sao lại chê mẹ cắt tóc xấu ? Huy xin lỗi mẹ rồi mai chú cho đi.

- Dạ. Huy «sorry» mẹ. Tại Huy muốn đi với chú Hoàng nên nói sai. Mommy đừng giận Huy...

Đúng là cha nào con nấy. Anh Dũng đã nhanh nhẹn, thằng con còn lẻo mép hơn bố nữa. Mai mốt lớn lên chắc cũng lắm cô «đau tim» vì miệng lưỡi của nó.

Tôi vẫn còn nhớ mãi lần đầu tiên tôi hẹn tới xem phòng ở nhà anh chị Dũng. Tôi đến bấm chuông vào khoảng 9 giờ sáng Thứ Bảy. Thằng bé Huy ló đầu qua khung cửa mở nửa chừng với dây khóa an toàn, trợn mắt nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên lắm. Vì đã nghe anh Dũng nói về Huy nên tôi hỏi nó bằng tiếng Việt :

- Có bố mẹ ở nhà không cháu ? Cháu Huy giỏi quá, biết giữ nguyên khóa cửa an toàn...

Thằng bé dõng dạc lên tiếng :

- Các hạ cần chi ? Song thân còn an giấc. Xin mời trở lại «later»...

Tôi bật cười vì nghe thằng bé nói tiếng Việt cứ như đang xem phim kiếm hiệp chuyển âm vừa Việt vừa Mỹ! Tôi đang định kiếm vài câu kiếm hiệp đối thoại với nó cho vui thì anh chị Dũng xuất hiện. Tôi khen nó nói tiếng Việt giỏi làm anh chị ấy cũng bật cười. Về sau tôi mới hiểu là từ bé anh chị ấy vẫn gởi Huy cho một bà cụ

trong vùng, tối ngày bà ấy mở phim bộ Hồng Kông cho nó xem.

Anh Dũng nịnh vợ :

- Mẹ con em lên tắm rửa, nghỉ ngơi cho khỏe. Chú Hoàng với anh lo xong cơm tối sẽ...

- Anh đuổi khéo mẹ con em để dễ bề khoác lác với chú Hoàng về cô chủ tiệm cắt tóc chớ gì.

- Em cứ nói thế !

- Không đúng sao ? Anh chỉ lợi dụng việc tìm ý trung nhân cho chú Hoàng để ngắm hết cô này sang cô kia. Người ta đi guốc trong bụng anh từ khuya rồi...

Vừa nói chị Dũng vừa dẫn con đi tắm, nhưng anh ấy đang rửa rau nên không biết, cứ tiếp tục phân trần :

- Thôi thôi, cho anh xin người đẹp mà. Anh đâu dám ngắm ai ngoài vợ anh. Anh chỉ «vâng lời bà xã» để mắt tìm ý trung nhân cho chú Hoàng thôi.

Tôi lên tiếng cho anh Dũng khỏi ngượng :

- Chị với cháu lên nhà trên rồi. Sao ? Anh mê cô chủ tiệm nào vậy ?

- Mày nữa ! Chỉ làm khổ ông anh già này thôi. Chị mày ghen khủng khiếp lắm, chớ có «đổ dầu vào lửa !» Anh chỉ ngắm dùm chú thôi.

- Vậy sao ? Vùng này đâu có bao nhiêu người Việt, sao bây giờ anh mới tìm ra ?

- Cô bé này mới ở California dọn qua mấy tuần nay. Hồi chiều đi đón bà xã anh thấy cái tiệm mới mở nên ghé vào hỏi thăm. Hình như nó là bà con gì đó với nhà ông bà Khanh, chung nhau với vợ chồng anh Hiếu mở tiệm. Anh không dám hỏi thăm nhiều, sợ người ta hiểu lầm, và cũng sợ bà xã nổi cơn tam bành nên chỉ dám lấy hẹn 10 giờ sáng mai ra cắt tóc mở hàng thôi.

- Vậy anh là người «xông đất» tiệm người ta rồi.

- Ấy... Anh lấy hẹn cho chú đấy chớ.

- Cô bé tên gì ?

- Có biết đâu ! Anh chỉ nói chuyện với anh Hiếu thôi. Trông cô bé có cặp mắt buồn buồn thấy thương lắm. Anh nghĩ rất hợp với tính tình chú mày.

- Anh chưa nói chuyện làm sao biết ?

- Kinh nghiệm «chiến trường» mà. Chỉ cần liếc qua là biết rồi. Chú cứ để đó anh sắp xếp cho. Ngày mai chỉ

việc ra ngồi cho người đẹp xởn tóc rồi tính sau.

Bữa cơm tối kéo giằng dai tới khuya vì anh chị Dũng cứ chọc ghẹo tôi đủ chuyện, rồi hỏi chuyện cô bé với mái tóc thề ngày xưa ở thôn Bình; rồi so sánh với mái tóc thề bên Boston...

Sau vài lon bia, anh Dũng hăng tiết vịt lên, ăn nói rất bạo mồm bạo miệng, khoe hết bao nhiêu mánh lới làm quen với các cô từ những ngày còn đi lính bên Việt Nam nên bà chị nổi cơn ghen ! Lại phân trần, năn nỉ... Thằng cu Huy bị mẹ dụ dỗ đi ngủ sớm để mai theo «chú Hoàng» ra tiệm cắt tóc đẹp nên không mè nheo như mọi ngày. Ba chúng tôi ngồi tâm sự đủ chuyện tới nửa đêm mới xong bữa cơm tối.

Trước khi lên phòng ngủ, anh Dũng còn nói nhỏ vào tai tôi :

- Sáng mai nhớ gọi anh nha. Tình hình thế này chắc tối nay phải «trả bài», làm «over time» nên sợ ngủ quên.

- Vậy bao giờ cu Huy có em bé đây ?

- Có rồi. Đã 2 - 3 tháng gì đó. Hy vọng là con gái.

- Sao anh chị im lặng thế ? Phải cho cu Huy biết để nó mừng chớ. Cả em nữa.

Hình như chị Dũng nghe được nên quay lại lườm anh em tôi một cái sắc như dao cạo, rồi đỏ mặt bước vội lên lầu. Đêm hôm đó tôi trằn trọc mãi không làm sao dỗ được giấc ngủ... Những kỷ niệm ngày xưa lại trở về như một cuốn phim chiếu chậm trong tâm trí.

Mười năm trước tôi chỉ là một đứa con trai mới lớn, thi rớt đại học, có thể sẽ bị gọi đi nghĩa vụ quân sự. Mẹ tôi buồn lắm ! Bà tìm cách móc nối tìm đường cho tôi vượt biển và bắt tôi mỗi sáng phải thức dậy từ 4 giờ sáng để đi lễ, cầu nguyện cho gặp chỗ tin tưởng và chuyến đi được thuận buồm xuôi gió. Chính trên quãng đường đi lễ về mỗi sáng tôi đã tình cờ khám phá ra «Mái Tóc Thề» của tôi.

Phải tốn bao nhiêu nước bọt năn nỉ cô em gái mới cho tôi biết tên nàng là Oanh, khoảng 16 - 17 tuổi gì đó. Gia đình nàng chỉ có mấy mẹ con dọn về Bình Giả trước đó mấy tháng, ở ngoài làng 5. Nhà tôi ở làng 3 nên mỗi sáng tan lễ tôi chờ ở cuối nhà thờ cho tới khi nàng ra về rồi lẽo đẽo theo sau. Về sau tôi tiến bộ hơn một tý, trước giờ đi lễ tôi cũng đứng ở ngã tư chờ nàng đi qua mới theo lên nhà thờ.

Tôi ngập ngừng mãi không làm sao mở lời làm quen cô bé được ! Gần một năm trời tôi cứ im lặng theo nàng như cái đuôi. Cũng một vài lần bốn mắt chạm nhau, tôi

chỉ dám gật đầu và mỉm cười chứ không biết nói gì để làm quen. Khi nghe tin sắp có chuyến đi, tôi sợ lỡ mất dịp làm quen cô bé nên một sáng trên đường đi lễ về, tôi bước vội theo sát bên nàng và «cóc mở miệng».

- Oanh này... Ồ, Mái Tóc Thề... Mình đi chung với được không ?

- Chẳng phải ngày nào anh Hoàng cũng đi chung đường với Oanh đó sao ?

Nghe nàng nói, tôi mừng không thể tả. Bước chân tôi đã vững vàng hơn chứ không phải vừa đi vừa run như lúc theo nàng xa xa nữa. Tôi khen mái tóc nàng đẹp, ánh mắt nàng «mơ huyền»... Cô bé cũng lém lỉnh đáo để :

- Chắc anh Hoàng đọc sách nhiều lắm nhỉ ? Anh nói chuyện nghe cứ như trong tiểu thuyết vậy.

Nghe nàng kê một câu như thế, tôi lại càng run thêm, lắp bắp mãi mới dám mở miệng :

- Tại mình run quá nên học thuộc lòng vài câu tìm dịp làm quen Mái Tóc Thề. Rứa thôi, không nói nữa, chỉ cần nghe Oanh nói đủ rồi.

- Anh Hoàng cứ nói tiếng Trung như thế nghe bùi hơn. Anh đâu cần phải nhái giọng Sàigòn để trêu Oanh.

Tôi hoảng quá, sợ người đẹp giận vì tôi vẫn nghe người ta nói «chửi cha không bằng pha tiếng», nên đâm liều :

- Nỏ phải mô ! Mình mần chi mà dám nhái tiếng của Oanh. Tại sợ Oanh không hiểu... Bỏ qua nha.

- Oanh không nhỏ nhen thế đâu. Anh cứ tự nhiên. Hôm nào rảnh mời anh Hoàng đến nhà Oanh chơi.

- Sẽ đến. Sẽ đến mà. Dừ chia tay hây. Tới nhà mình rồi, sợ con em gái nhìn thấy lại hét ầm lên là khổ to.

Tôi liếc qua thấy Oanh mỉm cười. Tôi cười lại rồi chạy vội vô sân. Tôi thấy tim đập rộn rã hơn bình thường. Tôi định tối hôm đó sẽ lên nhà Oanh «đi cưa».

Suốt buổi sáng tôi bồn chồn đứng ngồi không yên. Tôi chỉ mong trời mau tối để tới nhà nàng chơi. Nhưng (lại một tiếng nhưng định mệnh) trưa hôm đó tôi đã rời Bình Giả theo người quen ra Hải Sơn xuống tầu vượt biển. Chuyện tình của tôi và Mái Tóc Thề chỉ có thế. Chấm hết. Nhưng đã 10 năm qua rồi, tôi vẫn nhớ thương nàng !

Những năm ở đảo cũng như mấy năm đầu ở Mỹ, hễ nhìn thấy cô nào có mái tóc thề là tôi háo hức chạy theo tìm cách nhìn trộm xem có phải người xưa hay không... Tôi chưa bao giờ gặp may ! Cuối cùng tôi định sẽ tìm quên hình bóng của Oanh qua mái tóc thề của Thy, mặc dầu thật sự tôi chưa yêu Thy.

Tôi giật mình tỉnh giấc khi anh Dũng đắp chiếc khăn ướt lên mặt gọi tôi :

- Chú mày ngủ kỹ thế ! Nhanh lên kẻo trễ giờ người đẹp giận bây giờ.

Thì ra tôi nằm mơ mộng viển vông rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

- Mấy giờ rồi anh ?

- Gần 10 giờ rồi. Nhanh lên ! Anh em mình đi thôi, thằng Huy đang ngủ nướng với mẹ nó. Đánh răng rửa mặt lẹ lên. Anh pha cà phê rồi mang ra xe đi luôn.

- Cho em 15 phút được rồi. Anh làm như đi hỏi vợ cho anh vậy...

- Nói tầm bậy. Chị mày mà nghe được thì chết. Lẹ lẹ lên !

Anh em tôi tới tiệm trễ mấy phút. Tiệm mới khai trương hôm nay nên chưa có khách. Thêm vào đó, trời mới sang xuân nên còn lạnh lắm, chẳng mấy người chịu khó như anh Dũng. Vừa vào đến tiệm, anh ấy đã bô bô cái miệng : - Anh Hiếu cắt tóc dùm tôi nhé... Để dành người đẹp lo cho chú Hoàng.

Tôi chẳng biết nói gì, chỉ gật đầu chào vợ chồng anh Hiếu rồi theo người đẹp tới ghế ngồi cắt tóc. Anh Dũng và anh Hiếu nói rùm beng đủ thứ chuyện. Tôi chỉ dám nhìn trộm «người ta» trong gương. Đôi mắt nàng nhìn quen lắm. Một ý nghĩ thoáng hiện về trong trí, nhưng tôi gạt nhanh ra ngoài. Không thể được. Cô bé này trông cũng dễ thương, và mái tóc «demi-garcon» của nàng ngó cũng vui mắt. Tôi giả vờ thiu thiu ngủ để dễ nhìn trộm người đẹp. Anh Dũng đâu chịu buông tha :

- Hoàng. Chú mày ngủ cả đêm chưa đã sao bây giờ còn gật gù trên ghế thế. Cô ấy cạo trọc đầu làm sư cụ bây giờ. Mà cô em tên gì nhỉ ? Chú Hoàng đang đi tìm...

Tự nhiên tôi sợ anh Dũng nói lăng nhăng thêm phiền ra nên vội vàng chặn lại :

- Anh Dũng. Anh nói chi lạ rứa ?

Tôi mắc phải cái tật là những lúc lúng túng tôi lại bật miệng nói tiếng Trung. Tôi hơi ngượng khi thấy người đẹp mỉm cười trong gương. Anh Dũng và anh Hiếu cười rộn rã. Hình như anh Dũng đang điều tra lý lịch người đẹp dùm tôi thì phải. Giá như tôi dẻo miệng được như anh Dũng, chắc đây là dịp tốt cho tôi làm quen với nàng vì tiệm đang vắng khách. Tôi không biết nói gì nên lại nhắm mắt giả vờ... cho tới khi nghe anh Hiếu nói lớn với vợ :

- Anh với anh Dũng qua bên kia uống cà phê tí nghe.

Tôi mở mắt ra đã thấy hai người vừa đi vừa hút thuốc ngoài bãi đậu xe. Tôi chưa kịp mở miệng hỏi tên người đẹp thì nàng đã lên tiếng :

- Anh Hoàng không nhận ra Oanh sao ?

- Cấy chi ? Mái Tóc Thề hả ?

Tôi bật miệng hét lớn và quay hẳn lại để ngắm nàng kỹ hơn, rồi xuống giọng cho có vẻ cải lương hơn :

- Lúc nãy mình cũng thấy quen quen, nhưng mái tóc thề không còn nên không dám nhận.

- Cũng 10 năm rồi... Mái tóc thề của Oanh đã chôn vùi theo chuyện tình dang dở. Sao hồi đó anh Hoàng

không tới nhà Oanh chơi như đã hứa ?

- Khổ quá ! Hôm gặp Oanh trên đường đi lễ về đó... tới trưa mình đã ra Hải Sơn.

Tôi thấy mắt nàng long lanh nên vội vàng đứng lên, quay sang nhỏ nhẹ :

- Hay tụi mình nhờ chị Hiếu trông tiệm rồi kiếm chỗ nào nói chuyện được không Oanh ?

Chị Hiếu đã đứng sau lưng tôi tự bao giờ. Chị nhỏ nhẹ hỏi :

- Hai người quen nhau trước hả ? Tiệm mới mở nên cũng không có khách đâu. Để chị lo cho, hai đứa đi đâu thì đi.

Oanh thổn thức :

- Chắc không cần thiết đâu chị à. Mọi sự cũng lỡ làng hết rồi. Gặp lại nhau là quý rồi. Hy vọng anh Hoàng vẫn coi Oanh như một người bạn nhỏ.

- Bạn chi ? Mình đi tìm Oanh bao nhiêu năm. Nhờ con em ở Bình Giả đi kiếm địa chỉ cũng không được. Răng Oanh trốn kỹ rứa ?

- Thôi thế này. Chúng em đành làm phiền chị...

Oanh và tôi đưa nhau ra công viên ngồi tâm sự. Tôi kể cho Oanh nghe về lá thư tình tôi gởi về Việt Nam cho nàng, rồi em gái tôi gởi qua Mỹ... Tôi cũng không dấu nàng về chuyện người con gái tên Thy với mái tóc thề. Oanh ngồi im nghe tôi kể hết chuyện từ hôm tôi nói chuyện với nàng trên đường đi lễ về cho tới hôm nay, tôi gặp lại nàng...

Tôi im lặng đã lâu vì không còn gì để nói; Oanh cũng ngồi im. Tôi run run nắm lấy tay nàng. Tôi nghe hơi ấm chuyền dần vào tim. Nàng vẫn để nguyên bàn tay trong tay tôi rồi bắt đầu thỏ thẻ :

«Đời em dang dở hết rồi anh Hoàng ạ. Hồi đó em chờ mãi nhưng không thấy anh đến nhà chơi. Sáng sáng đi lễ về em cũng không còn thấy anh. Về sau em nghe người ta nói anh đã tới Galang... Sau mấy năm làm ăn thất bại ở Bình Giả, mẹ em đưa gia đình trở lại Sài Gòn, chung vốn với dì em mở tiệm cà phê sống qua ngày trong lúc chờ đợi ba em vẫn còn học tập ngoài bắc. Rồi hoàn cảnh đẩy đưa, em quen biết Chương và theo chàng vượt biên. Hai đứa chưa chính thức lấy nhau, nhưng sang tới đảo em phải ăn ở với Chương như vợ chồng để trả ơn chàng. Hai đứa định cư ở California, em vừa đi làm vừa nuôi Chương ăn học. Em năn nỉ anh ấy làm đám cưới, nhưng lần nào anh ấy cũng gặt phăng ra...

Rồi càng ngày anh ấy càng bê tha ! Lúc anh ấy gần ra trường thì em mang thai. Anh ấy bắt em phá, nhưng em không chịu nên anh ấy chửi rủa, đánh đập, hành hạ em đủ điều. Trong một cơn say, anh ấy đã đánh em tới sẩy thai và ngất xỉu. Cũng may mấy người cùng chung cư nghe tiếng đập phá ồn ào đã gọi cảnh sát...

Ngày em ra khỏi bệnh viện như một kẻ mất hồn thì anh ấy vẫn còn ở trong tù. Em đi học nghề cắt tóc. Học xong, có việc làm, em cũng dành dụm tìm cách đến thăm Chương, mặc dầu tình đã hết, và lý cũng không còn vì chúng em chưa chính thức là vợ chồng. Gặp anh ấy trong tù em mới biết là anh ấy nghiện ngập ma tuý đã mấy năm rồi. Vô tù thiếu thuốc, lại bị bạn tù hành hạ nên trông anh ấy thảm thương lắm. Đúng là thân tàn ma dại ! Các đây mấy tháng em nhận được tin anh ấy đã chết trong tù. Em buồn tủi cho số phận nên liên lạc với anh chị Hiếu để sắp xếp dọn lên vùng này, xa lánh cộng đồng người Việt... Em không ngờ lại gặp anh nơi này. Nhưng tất cả đã lở làng rồi phải không anh ? Anh Hoàng có biết là em đã cắt đi mái tóc thề sau cái đêm...»

Oanh khóc òa lên. Tôi lấy giấy lau mắt cho nàng rồi vòng tay ôm nhẹ vỗ về :

- Khóc đi Oanh. Khóc cho quên hết dĩ vãng đau thương. Mình làm lại từ đầu nhé Oanh ?

- Em chẳng còn gì nữa anh Hoàng ạ ! Em đâu còn là mái tóc thề của mười năm trước. Em chỉ xin được làm một người em nhỏ đứng xa xa... Em đã chôn mái tóc thề của ngày xưa bên trại tỵ nạn để quên anh. Ngày đó em vẫn nghe đâu đó tiếng anh gọi «Mái Tóc Thề... Mình đi chung với được không ?» Nhưng vì hoàn cảnh đẩy đưa, chúng mình không được chung đường. Số phận đã an bài !

Tôi nghe tiếng Oanh nức nở mà thấy tim mình rướm máu. Tôi không biết phải nói gì với Oanh trong lúc này. Tôi chỉ hy vọng thời gian sẽ làm nàng nguôi ngoai, và tóc nàng sẽ lại mọc dài ra... Vòng tay tôi ôm nàng chặt hơn. Tôi hôn nhẹ lên mái tóc «demi-garcon» của Oanh và thầm thì theo hơi thở : «Ôi Mái Tóc Thề của anh !»

Nguyễn Duy-An

Chân Dung Của Núi

Trần Nguyên Đán

Trần Nguyên Đán là bút hiệu của một tác giả cư dân Virginia. Công việc của ông là phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực tư vấn. Bài viết đầu tiên của ông, «Buổi Chiều Rất Ngắn» là chuyện về mối tình đồng tính thầm lặng mà bi thảm giữa một người lớn tuổi với một kỹ sư trẻ. Sau đây là bài viết thứ ba của ông - vẫn với một bút pháp chừng mực hiếm có - kể về tình huống một người nam bị tấn công tình dục.

Ai vậy ? San che mắt nhìn ra. Bích Ty dưới trụ điện có cây đèn lồng ngay trước nhà. Cô ta vừa rời xe, loay hoay mở trunk xe và chúi người vào đó. Cô ta đi đâu đây ? Có hẹn với mình chăng ? Đâu có. Làm bộ như không biết vậy.

Thình lình tiếng điện thoại reng trong túi. Vội vã móc ra không kịp nhìn số :

- Hello.

- Hello anh San. Bích Ty. Em đang ở trước cửa nhà anh đây.

- Vậy sao, sao cô biết chắc là tôi ở nhà hôm nay ? Lỡ tôi đi vắng thì sao ?

- Đừng có ác. Em biết chắc bữa nay anh có nhà. Chân tay như vậy mà đi đâu. Mở cửa đi, em vào đây.

Điện thoại cúp. San mở cửa. Bích Ty vào, tay cầm một gói bọc giấy màu đàng hoàng, có cột nơ xanh uốn cong, tay kia cầm một giỏ đầy. Cô mặc áo màu hồng hở cổ. Đôi mắt vẽ màu nâu nhạt. Nụ cười màu kem rất sáng :

- Mang quà tới thăm người bệnh đây, đến mà không thèm báo trước cho oai.

- Đúng ra tôi để cho cô bấm chuông mỏi tay, ngóng mỏi cổ, trông mỏi mắt rồi tôi mới mở cửa cho oai hơn.

- Em biết là anh không bao giờ dám làm vậy.

Bích Ty nhìn chăm chăm vào chân San :

- Chân anh đỡ chưa ? Để em đỡ anh.

Cô gái buông hết những thứ trên tay xuống đất, quàng tay qua vai San, cô thấp hơn San nửa cái đầu, nên phải rướn lên. San định nói thôi và đỡ tay cô gái ra nhưng thấy tội nghiệp. Mà thật ra San có muốn cũng không được, vì Bích Ty đã quàng chặt vai San và bước đi. San

đi cà nhắc trong tay Bích Ty.

- Bữa nay trông anh dễ thương hơn mọi khi rất nhiều, không có làm tàng với em nữa.

San im lặng. Câu nói của Bích Ty làm San suy nghĩ. San cũng đang hơi bối rối. San bối rối vì đã mở cửa cho Bích Ty vào. Đúng ra là không nên mở cửa, nên tránh đi. Hai người quen nhau trong một buổi họp mặt các sinh viên ra trường cách đây hai năm. San qua Mỹ nhiều năm hơn Bích Ty, qua một mình, không có gia đình. Bích Ty qua Mỹ muộn hơn, cũng một mình, nghe đâu kết hôn giả với một người nào đó, và nhanh chóng tách rời. Tánh San trầm lặng ít nói. Các cô sinh viên Việt Nam gọi đùa San là thánh, vì San đi nhà thờ và có một đời sống rất mẫu mực, hiếm thấy trong một xã hội tự do phóng túng vào bậc nhất thế giới như xã hội Hoa Kỳ, nơi có tỷ lệ sống chung trước hôn nhân cao nhất thế giới, tỷ lệ ly dị cao nhất thế giới, tỷ lệ single mother cao nhất thế giới. Bích Ty thì ồn ào, tự nhiên quá lố. Ngay từ đầu cô đã bám sát San và tỏ ra muốn chiếm hữu. Một vài cô khác có cảm tình với San tự động dang ra vì thấy đối tượng mới có vẻ... bạo động quá. Nhưng San tránh cô ra mặt, ban đầu San cũng thấy bình thường, nhưng khi thấy cô gái mỗi ngày mỗi tỏ thái độ mạnh mẽ quá, San tránh dần. Bích Ty biết, nhưng cô vẫn bám theo.

Cách đây mấy ngày San bị accident, bị thương chân và trầy tay. Bích Ty lấy tin ở đâu đó, lập tức chạy ngay vào bệnh viện, túc trực bên San. San phải gọi Định, người bạn thân cùng đi nhà thờ vào ở trong bệnh viện suốt buổi hôm đó cho đến khi về nhà. Và bây giờ cô ta đến đây.

- Đang nghĩ gì mà đờ người ra vậy anh ? Chân anh ra sao rồi ?

- Không sao, cũng đỡ rồi. Cô đến chơi mà mang gì nhiều thế kia.

- Có gì nhiều đâu. Em ghé chợ mua đồ, trưa nay ở lại đây nấu ăn cho anh đây. Em sẽ trổ tài nấu ăn cho anh một bữa.

San hoảng hốt :

- Nấu ăn làm gì. Tôi không ăn được đâu. Cô đến chơi một chút rồi về đi làm nữa chứ ?

- Em đã xin nghỉ làm ngày hôm nay để chăm sóc cho anh rồi.

- Tôi có làm sao đâu mà chăm sóc. San tự dưng cau có, bực bội.

Bích Ty nhìn San, khuôn mặt cô chùng xuống, thoáng buồn :

- Sao anh cứ đối xử với em như vậy, anh San ? Em có làm gì anh đâu. Em chỉ muốn chăm sóc anh một chút thôi mà, anh đang đau chân mà.

Rôi cô đổi giọng vui :

- Thôi, nghe lời em một bữa đi. Ngồi đó, cần sai em cái gì thì sai. Em đi nấu ăn đây, em biết nhà anh chẳng có gì, em mua đủ thứ gia vị đây này. Em sẽ nấu phở cho anh ăn nhé.

San im lặng, vì biết mình làm quá, mà cũng chẳng thể làm gì khác hơn. Cô ta đã đến rồi, và sẽ làm cái gì cô ta muốn. Mình cũng không thể đuổi cô ta ra khỏi nhà. Vả lại, cô ta cũng chẳng có làm gì mình thật. Sao mình cứ cáu kỉnh vô lý thế. San mở Tivi lên coi. Bích Ty đi vào restroom, trở ra với một bộ đồ mặc nhà mỏng mảnh, ngắn ngủn. San chúi mắt vào Tivi. May mắn cho San, hôm ấy có football, San ra cái điều say mê, thật ra San thích xem Tennis hơn. Bích Ty loay hoay trong bếp, lúc hỏi cái này lúc hỏi cái nọ, San trả lời nhát gừng, thầm cầu mong có ai đến chơi. Định hôm nay đi làm về sớm, hay là để gọi nó. San bấm remote control bớt volume và vói tay lấy cái điện thoại trên bàn, bấm số của Định,

đầu dây bên kia yêu cầu để lại message :

- San đây. Đi làm về có rảnh thì ghé tao. Tao muốn nói chuyện với mày.

Bích Ty nói vọng ra từ trong bếp :

- Xong cả rồi, để em dọn ra bàn rồi đỡ anh tới.

San đáp nhanh :

- Tôi tự đi được, không sao.

San chỏi tay ngồi dậy. Vết thương vẫn còn lấn cấn, nhưng San quyết định phải tự đi. San đi cà nhắc đến bàn. Mùi phở bốc lên quả là hấp dẫn. San nghĩ : Ăn cho nhanh rồi đề nghị cô ta đi về. Cả buổi ăn Bích Ty chỉ lo gắp cái này cái kia cho San. Cô chống đũa ngồi nhìn :

- Sao cô không ăn đi ?

- Em nhìn anh ăn là đủ no rồi.

San cắm cúi ăn. Bích Ty cười :

- Em nhìn anh ăn và tưởng tượng một gia đình hạnh phúc. Sao mình không thể là một gia đình hạnh phúc anh nhỉ ?

San nói :

- Tôi sực nhớ mình phải đi bác sĩ chiều nay, để tôi gọi cho Định nhờ nó chở đi.

San rời ghế trở lại sô pha, Tiếng điện thoại reo. San nhắc lên :

- San đây... Sao vậy ?... Cố gắng nhé...

Bích Ty lắng tai, nghe ngóng. Cô bước lại gần khi San gác điện thoại xuống :

- Sao, anh Định không đến được hả anh, ảnh đi làm ra trễ hả ?

Cô ngồi xuống cạnh San. San ngồi xích ra. Bích Ty ngồi xích vào :

- Đội nào đấu với đội nào vậy anh ?

San không trả lời, vì thật ra San đang hết sức bối rối. Mùi hương nồng nàn từ Bích Ty phả vào mũi San, da thịt cô chạm sát vào San. Chân cô đụng vào chân San :

- Đau... San giả vờ nhăn nhó.

- Đau chỗ nào anh. Để em xem.

Bích Ty cúi xuống, bàn tay cô rờ rẫm lớp vải quần bên ngoài vết thương, thấy San không nói gì, cô kéo nhè nhẹ gấu quần lên. San kêu lên :

- Đừng...

- Để em xem. Em hồi trước cũng có học chút ít về băng bó.

San cảm thấy ngột ngạt. Người Bích Ty như muốn xô hẳn vào San. Cô cúi xuống quá thấp nên ngực áo hở ra. San nhắm mắt lại, giọng San khàn hẳn lại :

- Bích Ty.

Giọng cô gái trơn như mỡ :

- Em đây...

- Cô ngồi tránh ra một chút. Tôi ngộp thở quá.

Cô gái hơi ngỡ ngàng, ngồi xích ra một chút, nhưng khi cô ngước mắt lên, San thấy long lanh một giọt nước mắt. Đừng bao giờ, đừng bao giờ. San kêu lên trong trí một cách cùng quẫn. San cố gắng đứng lên, nhưng chân San bị giữ chặt lại bởi đôi môi Bích Ty. Cô cúi xuống hôn lên bàn chân của San một cách thành kính như hôn chân của một vị thánh. San muốn hét lên. San đưa tay bóp cứng lấy trán. Tất cả những hình ảnh cũ quay lại

như một cuốn phim quay chậm mà hết sức rõ ràng. Cậu bé mười bốn tuổi đang ngủ trong căn phòng riêng của cậu. Và cậu kêu lên thảng thốt trong giấc mơ vì thấy một con khủng long đang đè ập lên người mình. Cậu mở mắt ra, không có con khủng long nào hết, có một người đàn bà đang nằm đè lên chân cậu, dù ngái ngủ và sợ hãi cậu bé nhận ra ngay rằng cậu hoàn toàn trần truồng không còn một mảnh quần áo nào trên người. Bàn tay cậu chạm vào một thân thể mềm mại cũng hoàn toàn trần truồng như thế. Cậu muốn hét lên, nhưng một bàn tay đưa ra bịt miệng cậu lại. Và bàn tay kia hoạt động mạnh mẽ trên thân thể cậu. Những gọng kìm như siết lấy cậu. Cậu bé ngộp thở. Cậu bé muốn ngất đi vì kinh hãi nhưng không ngất được và cũng không thể làm được gì hết, cậu rơi trong một trạng thái mê hoảng và bồng bềnh, có khi cậu tưởng là cậu đang chết, cậu vùng vẫy một cách tuyệt vọng và yếu ớt. Nhưng đột nhiên một ánh chớp lóe ngang cửa sổ, ánh chớp của bầu trời bên ngoài đang mưa, trong thoáng chốc soi rõ trước mắt cậu bé chân dung của Chúa Jesus treo trên vách. Đôi mắt của Chúa nhìn cậu, đôi mắt rất buồn. Đột ngột, cậu bé bật ngồi dậy, bằng một sức mạnh đột ngột không phải của cậu, hất người đàn bà rớt xuống giường...

San dùng tay cố đẩy mạnh đầu Bích Ty ra, một sự sợ hãi khủng khiếp tràn lan trong người San. Nhưng cô gái

như rơi vào cơn đồng thiếp. Cô dùng hai bàn tay mạnh mẽ bóp mạnh lên vết thương của San khiến San đau đớn oằn người lại và kêu thét lên. Sự đau đớn quá độ làm San mềm nhũn ra, San hầu như muốn ngất đi trên sô pha với cái đau đứt thịt da. Bích Ty thở hổn hển :

- San ơi, em yêu anh...

Cô đổ ập vào người San. Môi cô siết chặt đôi môi xám ngoét vì đau đớn của San, bàn tay cô hoạt động trên thân thể San và cô cũng nhanh chóng tự cởi bỏ những thứ vướng bận trên người mình. Khi chiếc áo San đang mặc bị đứt tung ra, một cảm giác rất lạ dâng lên, một cảm giác chưa từng có bao giờ, hòa tan trong cơn đau. San nhắm mắt lại, buông thả người ra. Vòng tay San ôm choàng Bích Ty và San quờ quạng đáp ứng. Nhưng bỗng nhiên San cảm thấy một cái gì đó chạm vào phía sau gáy. Trong cơn mê hoảng San vẫn nhận ra đó là chiếc thập tự bằng gỗ treo phía sau sô pha. Trong thoáng chốc hình ảnh Chúa Jesus hiện ra, đôi mắt Ngài nhìn San, như nhìn cậu bé mười bốn tuổi ngày xưa.

Không, Chúa ơi. San kêu lên trong trí. Con không yêu cô ta, mà dù có yêu thì con cũng không thể làm thế. Sự cuồng nhiệt làm thể xác mê muội, nhưng trí óc San hoàn toàn tỉnh táo. San dùng hết sức mình đẩy mạnh Bích Ty ra, sức mạnh của một người con trai vẫn còn đó

cho dù đau đớn vì vết thương, cô té nhào xuống ghế :

- Anh...

Cô bò dậy, bò đến chân San, nắm chặt bàn chân San và khóc :

- Em yêu anh, em chỉ muốn có với anh một đứa con, hãy cho em một đứa con với anh.

Cơn cuồng si đã tắt. San lắc đầu, quơ vội chiếc áo, hai tay dang ra phía trước bảo vệ mình. Bích Ty khóc lóc :

- Em yêu anh, em sẵn sàng làm nô lệ cho anh. Đừng hất hủi em...

San nhắm mắt lại, thì thào :

- Không, tôi xin lỗi, tôi không thể... Cô đi đi..., đi về đi.

- Anh...,

Bích Ty nắm chặt tay San, San rứt ra.

Đột nhiên San nghe một tiếng cười. San tưởng mình quẫn trí. San mở mắt, Bích Ty ngồi đó, thân thể trần trụi, cô cười, nhưng giọng cười gằn lại, sắt như thép, một giọng nói như vết chém :

- Anh tưởng anh cao giá lắm sao, anh nghĩ tôi hèn hạ đến mức độ phải hạ mình van xin anh bố thí cho chút tình yêu sao ? Tôi đẹp, tôi có học, tôi có việc làm, tôi có nhà, tôi có tương lai mà. Không, anh lầm rồi. Anh chẳng là cái quái gì cả, anh chỉ là một thằng gay, một thằng gay khốn khổ.

San nhìn trừng trừng vào vách tường trước mặt.

Bích Ty đứng dậy, xoay đầu San nhìn vào mình :

- Nhìn tôi đây, nhìn tôi đây này, tôi xấu xa cái gì mà anh không thể yêu tôi chứ. Hả, tại sao, tại sao, hả ?

San nhắm mắt lại.

Bích Ty gào lên, cô đấm vào San, cô tự đấm vào mình, cào cấu mình. Cô lại quỳ xuống, cười và khóc. Nỗi sợ hãi làm San muốn hóa đá. Anh thì thào :

- Tôi xin lỗi. Cô đi đi, đi về đi.

Cuối cùng, Bích Ty lặng lẽ đứng dậy, cô mặc lại áo quần, cô đi vào restroom để thay áo quần, cô yên lặng thu xếp những món đồ trong giỏ. Sau đó, cô tiến đến trước mặt San, San vẫn ngồi im không nhúc nhích. Bàn tay cô nâng khuôn mặt đẹp trai của San lên, cô hôn lên vầng trán phẳng, bất động của San, nghẹn ngào :

- Em xin lỗi. Tha thứ cho em. Em về.

Cô bước lên trên những đồ đạc bừa bãi trên sàn nhà, bước qua những thứ mà chính cô đã quăng vương vãi đây đó trong cơn mê muội. Bước ra cửa. Trước ngưỡng cửa, cô đứng lại, nhìn một lần nữa. Cô có cảm tưởng đây là lần cuối cùng mình có thể gặp San. Trái tim Bích Ty thắt lại, đau đến nỗi cô muốn quỵ xuống. Nhưng bằng tất cả sự cố gắng, cô quay đi.

San quay lại, thì thào :

- Bích Ty...

Tiếng thì thào như loãng ra và bay trong gió. Bích Ty ngỡ như có tiếng gió đưa tiếng gọi ấy đến tai mình. Tiếng gọi tên cô âu yếm biết bao mà cô chưa bao giờ được nghe, tiếng gọi tên mà cô khao khát được nghe và nếu có thể đánh đổi hết tất cả mọi điều cô có để được nghe tiếng gọi ấy, cô sẵn sàng đổi. Bích Ty dừng lại, lắng nghe và hy vọng. Có phải anh vừa gọi em chăng ? Em sẽ chạy vào ngay đây, tức thì, anh muốn em làm gì cho anh, bất cứ gì, em sẽ làm. Anh... Nhưng khi cô nhìn qua khung cửa kính, San vẫn ngồi cúi đầu, nhìn từ phía xa trông như một người bị rơi xuống từ trên giá treo cổ.

San ngồi yên lặng như vậy, cho đến khi Định mở cửa bước vào, nhìn tất cả sự hỗn loạn còn vương vãi trong phòng và mùi hương của người con gái như còn vướng vất đâu đó. Định hỏi :

- Chuyện gì đã xảy ra vậy, San. Mày đã làm gì ?

San từ từ ngẩng mặt lên, khuôn mặt như hóa đá :

- Tao không làm gì cả.

Trần Nguyên Đán

Nỗi Lòng Việt Kiều

Phan Tịnh Tâm

Tác giả sinh năm 1950 tại Đà Nẵng, định cư tại Hoa Kỳ năm 1993, diện ODP, đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ. Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Tháng chạp năm rồi Phụng về Việt Nam ăn tết, phi trường đông nghẹt người, hai cô em chồng ra đón có thêm bà người làm cùng đi. Gia đình chồng đông anh em, mẹ chồng lo cho các con đi vượt biên hết, ngày đứa út đi sau cùng trót lọt, công an phường mời mẹ chồng ra phường làm việc, sau đó mẹ đi tù hết hơn năm vì tội «đầu têu tổ chức vượt biên». Ông con cả đi tù cải tạo về (giờ là chồng của Phụng) đem mẹ đi Mỹ theo diện H. O, căn lầu 5 tầng ở Trần Hưng Đạo giao cho 2 cô em chồng cùng cha khác mẹ quản lý, tầng 2 cho bà người làm ngày xưa ở để hương khói ông bà tổ tiên.

Tết Phụng về, ra đón Phụng bà người làm dắt theo một chàng thanh niên 22 tuổi tên là Bình. Nhà ở tầng 2 có 2 phòng rộng, cách cầu thang có 1 phòng, chàng thanh niên được ở phòng nớ. Phụng hỏi :

- Bà cho thằng nớ thuê phòng hả ? Hỏi ý kiến anh em bên Mỹ chưa ?

- Chưa, thằng nớ là sinh viên nghèo không tiền, tui chỉ cho ở nhờ.

Nghe nói hắn là sinh viên nghèo Phụng làm thinh, thấy cử chỉ của bà người làm và chàng Bình khác thường nhưng Phụng không dám nghĩ bậy, chàng ni 22 tuổi, con mẹ ni 70 tuổi nhưng 3 ngày sau Phụng ra restroom cạnh phòng chàng nớ ở, cửa chính mở, cửa sổ đóng, thằng Bình nằm dưới nền gạch bông, mẹ người làm ngồi chồng mông hôn môi chàng nớ. Phụng choáng nhưng làm thinh vì quá kinh không biết làm răng hỏi, con trai mẹ đã 50 tuổi, chàng ni mới 22. Ba ngày sau bình tĩnh lại, Phụng mời con mẻ qua phòng nói chuyện:

- Em biết chị Hai bị chồng bỏ đã lâu, chị muốn bước thêm bước nữa cũng là chuyện thường tình nhưng tìm người cùng tuổi với mình để nương tựa, chị cứ đem về đây ở, anh em bên Mỹ có biết chuyện cũng vui vẻ và thông cảm thôi.

- Dạ ! cô.

Nhưng dạ cô thì dạ, mấy ngày sau đi chợ tết về cửa phòng ngủ của Phụng bị chốt bên trong, kêu cửa mãi mới mở. Nhìn giường chiếu xô lệch Phụng biết có vấn đề, TV đang hát, hỏi :

- Làm chi chốt cửa chặt dữ rứa, kêu hoài mới mở ?

- Dạ ! tui với Bình đang xem TV.

Cả hai dắt nhau qua phòng bên cạnh, trời Saigon nắng, nóng như đổ lửa chàng nọ hết xí quách vừa đắp mền vừa run con mẹ ni thì nằm ngửa, chổng 4 vó lên trời nhe hai hàm răng vàng khè hả họng thở. Hoảng quá Phụng ra bưu điện gọi về Mỹ kể hết cho chồng nghe :

- Anh phải tính chớ có ngày thằng ni chết trên bụng con mẻ thì em đội quần hết thiên hạ ở chợ Nancy ni.

- Đuổi thằng đó ra khỏi nhà ngay, biểu bà Hai liệu hồn, anh đuổi cả hai nếu còn để thằng đó ở nhà mình.

Tính xong chuyện nhà chồng, Phụng lên Thủ Đức ở chơi nhà chị Ba của Phụng đón giao thừa. Sáng mồng một xe đạp chở bánh mì ngang nhà rao :

- Bánh mì nóng giòn đi.

Phụng mua mấy ổ bánh mì, thấy có bán cả trứng gà, mua thêm chục trứng gà vô đưa hết cho chị Ba, Phụng giữ 1 ổ bánh xẻ ra xịt xì dầu rắc tiêu ăn. Chị Ba la :

- Trứng gà nì ! Chị chiên cho ăn, răng ăn bánh mì xì dầu ?

- Anh chị ăn trứng đi, em chỉ thèm bánh mì xì dầu, ăn với trứng uổng bánh mì.

- Con ni, mi ở rừng về chứ đâu phải ở Mỹ.

Phụng ra chợ chồm hổm trước nhà mua bó rau muống 1 ngàn, mua bó bông sen 3 ngàn. Rau muống xào tỏi, bông sen chưng bàn thờ cúng mạ, chị Ba hỏi giá xong, la :

- Mi không trả giá hả ? Rau muống chỉ năm trăm 1 bó, bông sen 2 ngàn, mi ỷ Việt kiều về mua phá giá hả»

- Tội quá chị ơi, bà nớ già rồi, chèo thuyền từ bên kia sông qua bán được mấy bó bông sen, mấy bó rau muống, còn trả giá cho mang tội.

Ăn cơm trưa xong, Phụng thuê xe ôm về lại nhà chồng về trước cửa gặp ông anh con nhà bác cũng Việt kiều Mỹ đến thăm, cô em chồng để 2 ghế nhỏ trước hiên nhà ngồi với anh, Phụng rầy :

- Sao cô không mời anh vô nhà ?

- Dạ ! Em mời rồi nhưng anh Hai không vào.

Hỏi thăm, được biết ở Mỹ anh Hai cãi nhau với mẹ chồng Phụng, thề không bao giờ bước vào nhà mẹ ở Việt Nam nên giờ đến thăm các em anh chỉ ngồi trước

cửa, Phụng bật cười :

- Nhưng mẹ em đang ở Mỹ cơ mà, bà đâu biết.

- Không, anh thề rồi.

Anh đã già nên chướng, ừ, thôi thích ngồi trước cửa để «giữ trọn lời thề».

Ông mài dao mài kéo ngang qua nhà rao :

- Ai mài dao, mài kéo không ?

Nhà đối diện, chàng thanh niên gào theo :

- Ai mài... búa không ?

Có giọng oanh vàng rao tiếp :

- Ai mài... lưỡi lam không ?

Vợ bác sĩ Hưng điện thoại kiếm :

- Phụng ơi ! Anh Tang bạn anh Hưng ở Mỹ về cưới vợ cho con trai, anh Hưng đi du lịch Úc không về kịp, anh gọi về biểu em đi với chị vì dân Đà Nẵng chị không quen, em đi với chị nghe, tối mai 7 giờ đi.

- Dạ chị, em đi.

Tối mai, hai chị em ra nhà hàng Bông Hồng ở Hồ Kỳ Hoà ăn đám cưới. Anh Tang xếp hai chị em ngồi cùng bàn với mấy vị đã lớn tuổi, trong bàn có cô Phan Thanh Gia Lai, cựu giáo sư Phan Chu Trinh, hai chị em không dám ngồi, xin ngồi bàn khác, cô cười hiền :

- Hai em cứ ngồi đi, đừng ngại.

Bố con anh Tang ở Philadelphia đi làm kiểu quẹt thẻ nên cũng chẳng giàu có chi. Đám cưới mở màn với 6 em bé gái ốm nhách, mặc đầm trắng lên múa. Phụng bật cười khi thấy bồi bàn bưng lên diã tôm hấp nước dừa với 10 con tôm bằng ngón tay bu quanh trái dừa xiêm. Món ăn không ngon nhưng văn nghệ thật ngon và thât dễ thương. Anh chàng bạn anh Tang đã ngoài 60, ốm nhách, miệng móm xọn lên kể chuyện vui, thấy tướng dáng là đủ vui rồi, kể xong bà con chưa kịp vỗ tay đã giục :

- Kể xong rồi... dzổ tay.

Cả phòng vỗ tay rào rào vì vui quá.

Có anh chàng cựu học sinh Phan Chu Trinh Đà Nẵng lên hát, già rồi nhưng hát rất hay, hát xong bà con vỗ tay Bis... bis. Dạ, tui xin hát tiếp «Anh xin giữ trọn tình quê» của ca nhạc sĩ Duy Khánh, anh trưởng ban nhạc

vội khoèo :

- Dạ ! Chú, bài ni văn hóa thông tin cấm hát.

- Ủa ! rứa thì Tiếng Sông Hương của Phạm Đình Chương.

Đêm đám cưới của Việt Kiều nghèo nhưng vui và ấm cúng.

Mấy ngày sau, Nguyễn Như Lượng, bạn học cũ với Phụng ở Sao Mai Đà Nẵng đưa thiệp mời ăn đầy tháng cháu nội.

- Ủa ! mấy bữa nghe Lượng nói chàng con trai của Lượng mới làm đám cưới cách đây 4 tháng sao giờ đầy tháng cháu nội.

Vợ chồng Lượng làm ăn khá nên đãi khách ở nhà hàng lớn, món ăn ngon, dọn ê hề ăn không hết nhưng không vui như đám cưới việt kiều nghèo vì chẳng có ai hát hò chi, chỉ ăn rồi về.

Phụng lấy vé máy bay ra Đà Nẵng thăm bạn bè xưa, an ninh phi trường hỏi giấy tờ :

- Cô cho cháu xem chứng minh nhân dân.

Phụng trình thẻ xanh và vé lên tàu, an ninh phi trường nhìn Phụng mặc bộ đồ tây màu cà phê sữa, mặt mũi chẳng son phấn chi.

- Ủa ! cô là việt kiều Mỹ hả ? Sao đơn giản thế ?

- Ừ ! cô già rồi, mắt xanh mỏ đỏ, áo quần loè loẹt thì chỉ giống khỉ làm xiếc thôi.

Ra đến Đà Nẵng, Phụng lấy phòng ở khách sạn Hoa Sen đường Hùng Vương gần nhà Lưu Đàm, cô bạn thân của Phụng từ những năm cấp I ở trường Sao Mai Đà Nẵng, thân nhau đến nỗi mấy chục năm sau bạn bè gặp Phụng vẫn hỏi «Kim Phụng phải không» Ủa Đàm đâu?»

Tối đói bụng, ra trước khách sạn có gánh xôi, cháo gà, phụng kéo ghế ngồi :

- Cho dĩa xôi gà.

Thấy hũ bột ngọt bự chảng, Phụng vội kêu :

- Đừng rắc bột ngọt nghe.

Bà hàng đơm xôi ra dĩa, bỏ thịt gà xé nhỏ lên trên, lấy muỗng tính múc mỡ gà dội lên.

- A chù ! đừng chan mỡ gà.

Bà hàng nhăn mặt :

- Bột ngọt không, mỡ gà không, ăn rứa răng ngon.

- Ngon, ngon, xịt xì dầu là ngon rồi.

Bà hàng biết việt kiều ăn, tính tiền dĩa xôi 8 ngàn, Phụng đưa 10 ngàn, tip luôn 2 ngàn.

- Tối mai cô ra ăn nữa nghe, 6 giờ chiều tui bán đây đến 2 giờ sáng, cô làm biếng ra, tui đem lên phòng cô ăn nghe.

Phụng nói thầm :

- Mình về cứ ôm dĩa xôi gà của bả ăn miết sao, còn ra đường Phan Chu Trinh ăn bánh bèo chén, ra Nguyễn Thị Giang ăn mì quảng, ra hàng bà Mậu ở Khuê Trung ăn bánh tráng cuốn thịt heo chấm mắm nêm.

Ủu Đàm chở Phụng đi uống hồng trà ở quán Cung Đình gần Air Việt Nam. Trước khi ghé quán trà, hai đứa dạo 1 vòng quanh thành phố. Đêm nguyên tiêu, trước hiên nhà, bàn thờ với nhang đèn, hương trầm chủ nhà đặt cúng, ánh nến lung linh đều khắp các ngả đường, rất lâu Phụng mới thấy lại cảnh này, hương trầm làm tâm hồn Phụng dịu đi, khung cảnh thanh thoát huyền diệu quá.

Quán trà Cung Đình với những cây đèn, lồng, bàn trà kê khuất sau những chậu bonsai, hai đứa tỉ tê tâm sự :

Ưu Đàm nói :

- Phụng nhớ con Chi với con Tuyết ngồi chung bàn với hai đứa mình năm đệ thất không ? Mấy tháng trước hai đứa từ Mỹ về Việt Nam có đến thăm Đàm, hai đứa ăn diện son phấn lòe loẹt giống như tú bà.

Phụng kể Đàm bắt chước đàn bà Mỹ, nạt nộ chồng, hở chút đòi ly dị, ngoài 5 bó thì người mô người nấy thịt nhão nhoét hết rồi, ra đường mặc áo sát nách váy ngắn, đế giày cao gót đi nhí nha nhí nhảnh giống thiếu nữ 18, trông thật chướng mắt, Phụng thấy rứa kể Đàm nghe chơi chứ xứ Mỹ là xứ tự do, mình dám phê bình thẳng mặt họ dám đưa mình ra toà.

Phụng cũng kể Đàm nghe chuyện bạn của con trai Phụng ngồi dũa Nail cho bà khách Mễ, cầm tay bà Mễ dũa miết, mệt mỏi sẵn, cell phone reo, thấy số phone của mẹ lật đật xin lỗi khách :

- Dạ mẹ ! con nghe

- Con có tiền không ? Cho mẹ 10 ngàn.

- Tưởng mẹ bệnh cần tiền, vội vàng :

- Dạ ! con có, mẹ bệnh hả ?

- Không ! Cho mẹ 10 ngàn hút mỡ bụng.

- Mẹ hơn 60 tuổi rồi, sức đâu mà hút mỡ bụng, con đang bận khách đây, mẹ đừng gọi nói tào lao nữa.

Con trai Phụng điện thoại kể Phụng nghe rồi cười lớn và kết luận :

- Má ơi ! trên nghiêm thì dưới mới nghe.

Phụng cười theo con và nói thầm :

- Cũng may mình không xí xọn giống bà nớ.

Đàm chở Phụng ra ăn bánh bèo chén ở đường Phan Chu Trinh, hàng bánh bèo với bếp lửa và mấy tầng xửng hấp bánh to đùng, hai đứa ăn 10 chén bánh bèo nóng, ăn xong lết qua hàng gỏi đu đủ khô bò ăn tiếp, gỏi cay thật cay, chua thật chua, ngon nhức răng luôn, thấy cô bé bán hàng bưng ly rau má cho khách, màu xanh của nước rau má trông thật mát mắt, Phụng hỏi :

- Nè, cô bé ! Rau má ni uống có đau bụng không»

Cô bé trả lời giọng Quảng Nam đặc sệt :

- Rao móa xai với nước sôi để ngụi, reng đao bụng

được (rau má xay với nước sôi để nguội, răng đau bụng được)

Phụng bật cười :

- Ừ ! thì 2 ly.

Đêm đó, ly rau má mát lạnh đưa Phụng vào giấc mơ hoa. Phụng mơ thấy mình chở Ưu Đàm trên chiếc xe đạp lên chơi chùa Bà Quãng, hai bên đường, hai hàng cây dẻ với những đóa hoa vàng đang tỏa hương thơm dịu, Phụng mở thấy mình đứng đứng trong sân chùa Phổ Đà, hoa sứ trắng rụng đầy sân tỏa hương thơm ngát, Phụng lại mơ thấy mình đang ngồi trước hiên nhà, bên kia đường, cây thị trong sân nhà chị Mộng Hiển, những trái thị chín văng đang tỏa hương thơm nồng. Đang mơ hoa thì điện thoại reo, giật mình tỉnh giấc, mùi hương vẫn thoảng đâu đây, nhưng không chỉ là hương của cây đèn thơm Phụng mang từ Mỹ về đang tỏa hương. Nhìn đồng hồ đã 7 giờ sáng, bạn Bê, học chung lớp với Phụng ngày xưa điện thoại rủ Phụng đi ăn bún mắm thịt quay ở đường Hoàng Diệu.

Quán bún mắm chỉ là cái bàn dài kê trước hiên nhà, ngồi trước mặt bà chủ bán bún, Phụng thấy bà hàng quen quen, Phụng khoèo Bê :

- Ê ! Bê, tao thấy bà ni quen quen.

- Thôi ! ăn đi, không quen mô, mi thì ai cũng thấy quen quen.

- Thiệt mà, dạ ! Chị tên chi rứa ? Tui thấy chi quen quen.

- Em tên Đông

- À ! nhớ ra rồi, nhà Đông sau lưng nhà thương Phao Lồ phải không ?

- Ôi ! Em cũng nhớ rồi, chị là Kim Phụng, ở gần chùa Phổ Đà.

- Ủa ! Răng Đông còn ngồi đây bán bún mắm, chồng của Đông là đại úy Dũng làm ở Đặc khu Quảng Đà mà sao không đi H. O.

Anh Dũng em đi tù cải tạo về, buồn, uống rượu say xỉn tối ngày và đã chết vì rượu rồi chị ơi.

Phụng nhớ lúc còn đi học ở trường Tây Hồ, Đông có giọng hát hay và là học trò cưng của nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ. Vợ Đông cũng đã bước thêm bước nữa, hai vợ chồng an phận với hàng bún mắm, nhìn khách ra vô, Phụng biết vợ chồng Đông sống vững với hàng bún mắm.

Phụng lên Hòa Cường thăm mấy cô em. Cô Bảy dắt Phụng ra uống cafe gần nhà, cô Bảy kể nhiều chuyện với Phụng cô chủ cafe có ông bồ già ở Cali, ông ni gần 7 bó, đầu hói muốn trọc, cô hàng cafe chỉ ngoài 20, lấy tiền ông kép già ỡ Mỹ bao kép trẻ ở Việt Nam, hết tiền lại điện thoại nhỏng nhẻo kép già, đại khái Anh ơi ! Em nhớ anh quá, anh qua với em nghe. Vậy là ông già lại cắc củm ôm tiền về. Rứa đó, nhưng hãnh diện lắm, đi đâu cũng khoe có vợ trẻ bên Việt Nam. Nghe em kể Phụng biết ông già đó là ai vì mấy năm trước bạn bè Phụng đã kể nhiều chuyện về ông già đó cho Phụng nghe.

Anh bạn học cũ mời Phụng ăn bánh cuốn Tiến Hưng, Phụng ăn hết dĩa bự, hắn lặng lẽ kêu thêm dĩa nữa, Phụng không ăn thêm được, ngoắc cô bé bưng bánh nhờ To-Go dĩa bánh cuốn cho Phụng, bạn rầy :

- Thôi, ăn không được cứ để đó, còn gói đem về, dị òm.

- Không, Phụng đem về khách sạn trưa ăn, mình đã trả tiền là phần của mình, không dị chi hết.

Phụng rủ cô bạn hàng xóm của Phụng ngày xưa ra thăm Hà Nội. Hai đứa thuê phòng ở khách sạn Sunny phố Ngõ Gạch. Khách sạn mới xây nên sạch sẽ, phòng

bên cạnh có vợ chồng Việt kiều Mỹ cỡ tuổi Phụng, hỏi thăm họ đã đi du lịch Sapa chưa, có đẹp không, có nên đi không ?

Anh chồng nói :

- Chị đi đâu thì đi, đừng lên Sapa. Lên trên nớ thấy mọi không, chẳng có chi, đừng đi mà vừa mỏi chân vừa phí thời giờ.

Qua tài liệu du lịch, Phụng thấy Sapa đẹp nên cứ đi nhờ nhân viên khách sạn lấy Tour dùm.

Bảy giờ tối nhân viên hãng du lịch đến đón ra ga. Hai đứa lên tàu phòng 2 giường đôi, chung phòng với Phụng có cô cậu Tây ba lô còn ngủ. Phụng ngủ tầng dưới, cô bạn nằm tầng trên, bạn, nhưng nhỏ hơn Phụng 1 tuổi, chơi thân nhau từ năm lên 6, Phụng thương như em gái của mình, đi đâu xa cũng dắt em theo, bạn nằm tầng trên chưa nóng giường vội trèo xuống :

- Em không nằm một mình mô, em nằm chung với chị.

- Giường nhỏ xíu, tau với mi đồ sộ ri, làm răng nằm, rứa tau lên tầng trên, mi nằm đây.

- Không, chị nằm đây với em.

Phụng chiều bạn, nằm chung, sáng hôm sau tàu ghé ga Lào cai, guide tour chờ ở sân ga đưa 2 chị em ra xe đi thêm 1 tiếng nữa thì lên đến Sapa. Nhận phòng xong, Phụng hỏi bạn :

- Tối qua mắc chứng chi đòi ngủ chung với chị.

Bạn kể, leo lên tầng trên thấy ông tây cởi hết đồ chỉ mặc mỗi cái «xì líp», em sợ quá, ngủ chung với chị thôi.

Phụng bật cười, giải thích em nghe Xuân Hạ Thu Đông chi Tây hắn ngủ cũng rứa hết, mà có con đàn bà đi bên cạnh hắn, em sợ chi.

Hai đứa xuống phòng ăn của khách sạn ăn cơm trưa, vì đã mua trọn gói. Phụng hỏi cô bé tiếp tân :

- Tour cho ăn chi ?

- Dạ cô ! Canh rau, thịt kho, đồ xào.

- Ở đây có món chi đặc sản cho cô ăn, rồi cô bù thêm tiền đừng dọn thịt kho.

- Dạ ! Có món cá suối chiên xù.

Bàn bên cạnh có đôi vợ chồng mới cưới lên Sapa hưởng tuần trăng mật, cũng lấy tour như Phụng, thấy hai chị em ăn cá suối chiên xù chấm nước mắm tỏi ớt

ngon quá, anh chồng than :

- Thịt kho dỡ quá cô ơi, sao họ cho cô ăn ngon thế.

- Ừ ! thì đổi cá suối ăn, nữa bù tiền, rứa thôi.

Chị em Phụng và đôi vợ chồng trẻ theo guide tour dạo chơi Sapa. Trên đường đi, 2 em bé người thượng chỉ mới 4, 5 tuổi, đứa cầm cây viết bic cũ xì, đứa cầm sợi dây ngũ sắc bé xíu đứng bán, thấy thương quá, cho mỗi bé 1 chục ngàn. Sapa với những bụi hoa sim tím, những cây ban trắng, những thửa ruộng bậc thang, đồi núi chập chùng, cảnh vật chìm trong sương mờ đẹp như bức tranh thủy mạc.

Trưa, đoàn dừng chân ở bản thượng ăn trưa, có đôi vợ chồng Mỹ lớn tuổi dắt 4 em bé Thượng vào quán, biểu chủ quán lấy thêm ghế, lấy coca lon mời 4 bé uống, ông bà Mỹ mở túi lấy bánh, lấy táo cắt mời 4 bé ăn, ân cần như mời khách quý.

Từ Sapa về lại Hà Nội, hai chị em thuê xe xích lô dạo chơi phố phường Hà Nội. Xe qua góc phố hàng Đường, thấy có cửa hàng bán xôi, Phụng vô mua :

- Bán 2 gói xôi muối mè.

Bà hàng quắc mắt chỉ tấm bảng trước mặt :

- Mè với chả vừng, vớ vẩn, có thấy tấm bảng xôi mặn đây không ? Không biết chữ hử ? Muốn ăn xôi muối vừng thì xéo ra góc đường hỏi mua.

Bán hàng sao dữ quá, Phụng lẹt lẹt đi ra.

Sáng hôm sau, Phụng hỏi thăm tiếp viên khách sạn hàng bánh cuốn ngon. Đến hàng, bà chủ hỏi :

- Bánh cuốn nhân thịt hay nhân trứng ?

- Hai bánh cuốn nhân thịt.

Chờ được ăn bánh, Phụng thấy bàn để bánh có tô thịt bằm và một nồi trứng gà sống để sẵn. Bà hàng tráng bánh, múc một vá trứng bỏ giữa bánh, đậy nắp lại, bánh chín dọn khách ăn bánh cuốn trứng. Từ Nam ra Trung và ra Bắc, Phụng thấy chỉ có dân Bắc ăn bánh cuốn kiểu nớ.

Trưa, hai chị em ra dạo bờ hồ, ghé kem bờ hồ ăn, kem và bánh rất ngon, không thua Mỹ. Bàn bên cạnh, cô khách Mỹ kêu 1 ly sinh tố dưa hấu, nói người phục vụ không hiểu, Phụng nói dùm cô ta cần ly sinh tố dưa hấu.

- Dạ, nhờ cô nói dùm đây không có dưa hấu.

Nhìn trước tiệm Phụng thấy bà bán dưa hấu lẻ, Phụng nói :

- Bà bán dưa hấu lẻ ngồi trước tiệm đó, con đừng ra mua, vô nhờ ai lén mua 1 miếng vô rửa sạch xay cho cô ta uống để còn thu tiền.

Anh bồi tươi rói :

- Dạ ! Cám ơn cô.

Nhờ nhân viên khách sạn lấy dùm 2 vé máy bay về lại Đà Nẵng, 2 vé 2 triệu 400 ngàn.

- Ủa ! chuyến ra 1 vé 900 ngàn sao chuyến vô mắc rứa»

- Dạ ! con lấy cho hai cô vé hạng thương gia.

Phụng kêu trời nhưng thôi, lỡ rồi.

Lên phi trường Nội Bài, trình vé và giấy tờ xong nhân viên soát vé chỉ 2 chị em vô phòng chờ dành riêng khách thương gia :

- Hai cô vào đó chờ chuyến bay, cứ ăn uống «vô tư» vì miễn phí.

Lên máy bay, hạng thương gia được ngồi ghế trước, mâm ăn dọn ra với khăn trắng lót mâm sạch sẽ, muống, nĩa sáng bóng, bánh mì nóng, nước uống là bia, nước ngọt hoặc sinh tố, hạng thường thì mỗi người được phát 1 hộp giấy có miếng bánh mì kẹp thịt lạnh ngắt và 1 hộp nước lạnh bé xíu, thế thôi.

Năm nay, Phụng ở lại Cali ăn tết, 26 tết tính ra Phước lộc thọ mua cành mai chưng tết nhưng không lựa được vì thấy có phải mai đâu mà mua, đành mua mấy chục lay ơn đỏ về chưng tết thôi.

Sáng mồng một đi hội chợ tết sinh viên, năm nay hội chợ xôm tụ, đẹp đẽ không thua hội chợ Saigon, làng nướng Nam Bộ nướng thịt quá ngon, bắp nướng 2 đô 1 trái, quá mắc, nhưng thôi... tết mà.

Đi hội chợ Cali an tâm, không sợ mất cắp, Phụng nhớ năm rồi Phụng đi với bạn ra trung tâm thành phố Sàigòn xem lễ hội, về đến nhà, túi xách của bạn bị rạch luôn 3 đường dài nhưng không mất tiền vì bạn bọc tiền trong áo mưa.

Ra lấy xe về, sân nhà ai đó gần hội chợ bày giỏ cúc vàng và dĩa trái cây (chắc là cúng giao thừa xong), con gái Phụng chỉ dĩa trái cây cười lớn :

- Má, dĩa trái cây có trái chôm chôm kìa má, nhà nầy cầu chôm đủ xài.

Phụng cười lớn, những người chung quanh cũng cười lớn, tràng cười thay tiếng pháo đầu xuân...

Phan Tịnh Tâm

Mùng 6 tết Bính Tuất

Niềm Tin Và Thuốc... Lá

Van To

Tác giả tên thật Tô Văn Cấp, cư trú tại Westminster, cựu sĩ quan VNCH. Tù CS 10 năm, đi diện HO1, hiện làm ở Ocean View School District. Từ năm đầu của giải thưởng, ông gửi hai bài viết về nước Mỹ đề cập tới nạn «coi cọp» báo, vốn rất phổ biến tại Quận Cam. Bài mới đây của ông là «Thầy Cúng» và lần này, theo tác giả, là «Những việc có thật nhưng tên người thì giả.»

Chiều hăm chín, cạn tết nên chợ nào cũng đông, Ba-Đỉnh chở vợ đi vòng vòng hai ba tiếng đồng hồ đến bốn năm cái chợ mới mua được sáu bảy thứ trái cây vừa ý, vừa đem về nhà là chị Ba bày ra bàn, vừa lau từng thứ vừa xướng giá từng loại. Trái đu đủ này ba đồng hăm năm, trái xoài này hai đồng tư, trái dừa này ngày thường 3 đồng 10 trái hôm nay một trái hai đồng, trái mãng cầu 6 đồng bẩy nhăm, ái chà-chà sao mà mắc thế v. v... Thứ nào cũng đắt hơn nhiều lần so với ngày thường ! Đồng hương đi chợ đồng hương, dù gươm có bén cũng vì thương (mại) đồng bào ! Nào có đáng là bao, công lao người ta mang từ Mễ về.

Sau khi xếp đặt những trái cây lên cái khay sơn mài xong, bà mang đặt giữa bàn, ngắm nghía rồi gật gù hỏi

Đỉnh :

«Trông có đẹp không ông ?»

Nhanh như cái máy Đỉnh trả lời liền :

«Không còn chê vào chỗ nào được»

Tỏ ý nghi ngờ lời khen của chồng nên bà trừng mắt gằn giọng :

«Ông nói sao ? Không còn chỗ chê là thế nào ?»

«Thì là là... của em đẹp không còn có chỗ nào mà chê được, nhất là hai trái bưởi và cái mâm trái cây «cầu dừa đủ xoài». Chắc chắn người mà em cầu sẽ chiều ý em, quần áo son phấn giày dép ví đầm và phụ tùng Victoria của em năm nay sẽ vừa đủ xài chứ không dư như mọi năm».

Nói xong là Đỉnh dông tuốt ra khỏi tầm âm thanh của bà Xả, trước là để sống chung hòa bình giữa những người không cùng họ cùng hàng nhưng chung con chung cháu, sau là tôn trọng tự do niềm tin của người... ta nên chàng ra trước cửa khiêng mấy chậu trúc kiểng đem dấu vào vườn sau, đầu năm mà bày trúc ra đó thì tiền bạc bị trút hết. Còn 8 can nhựa đựng nước uống loại 5 ga-lông chưa có nước phải mau mau mang ra

tiệm «Fresh-Aqua» đổ vào cho đầy, cho tiền vào như nước ! Đỉnh còn định đề nghị với vợ rằng nhân tiện đi mua nước có cần anh ghé chợ Viễn Đông để khiêng về dăm ba bao «Su-hào» không ? Năm mới mà có vài bao xu-hào thì tha hồ rủng rỉnh ! Nghĩ vậy thôi chớ đâu dám đề nghị thiệt, lỡ bả nghe có lý bèn O. K thì khổ, không lẽ ngày xưa còn trẻ tốt nghiệp trường Đà-Lạt, nay về già lại làm lạc-đà sao ?

«Tiền vô như nước, xu-hào rủng rỉnh, cầu dừa đủ xoài v. v...!» Nghe mãi cũng thấy hay hay, nhất là ba ngày tết mà có mâm trái cây «ngũ-quả» đủ mọi màu sắc thì thật là đẹp mắt dù cho có sự khác biệt giữa Xoài và Xài, Dừa và Vừa, nhưng xét cho cùng thì niềm tin đó cũng dễ thương, càng nhiều trái cây càng tốt, chẳng làm phiền đến ai, cần phải tôn trọng, miễn sao một ngày nào đó các anh đừng mang «hột xoài» từ Sài Gòn về CA truyền cho bạn bè dùng làm thuốc trị bệnh giang... hồ, và các chị đừng thay trái đu-đủ bằng những lá trà, lá đu-đủ mang từ Việt Nam về Mỹ rồi bảo là chữa được đủ thứ bệnh, ngàn bệnh tiêu tán, vạn bệnh tiêu trừ là «bỏ-xừ» bà con đấy.

Gần đây thuốc cỏ xuất hiện tràn làn, chữa được bách bệnh (!), mua thả cửa, dùng thoải mái, không có sai (ờ-phếch) gì cả. Chuyện đúng sai thuốc cỏ để đó cho

các vị có thẩm quyền, tôi chỉ xin báo động nguy hại của một vài loại thuốc... lá, nhất là đối với phe ta, đàn ông cả đời khổ vì các loại lá, lúc trẻ khổ vì đi tìm lá «diêu bông», nay già rồi mới biết là lầm, giá biết thế cứ hái đại bất cứ một cái lá nào bên hàng rào rồi bảo rằng đó là «lá diêu bông» thì nay đã có khối người gọi là chồng rồi ! Lá ơi là lá !

Đầu tiên là cái lá dâm... bụt, trong lúc chờ vợ vào chợ lựa trái cây, Đỉnh chú ý đến một người phụ nữ có dáng dấp thanh tao, đôi chân cao cao, cổ áo thấp thấp trông rất hấp dẫn, bà-cô ngồi trước cửa chợ ABC, đang giảng giải môn thuốc chữa bệnh đái đường cho bốn năm lão đàn ông ở tuổi vô công rồi nghề nghe. Đỉnh sực nhớ ra đã gặp nhóm người này cách nay vài tháng cũng tại đây và nói về cách chữa bệnh, ông yên lặng theo dõi câu chuyện «bà thầy» xem có khác gì lần trước không, bả kê toa như sau :

«Hái lá dâm-bụt, nếu đàn ông thì hái 9 lá, đàn bà 7 lá, giã nhuyễn lọc lấy nước uống, ngày 3 lần sau bữa ăn, cam đoan chỉ trong một tuần là đường xuống. Tôi này, đường tôi cao ghê lắm, uống có một tháng mà hết, bây giờ đi tiểu ra... nước trong vắt, anh nào không tin cứ nếm thử mà coi (xin lỗi, đoạn này tôi thêm vào)».

Đây là lần thứ hai Đỉnh nghe bọn sơn-đông này chữa bệnh tầm phào, tào-lao thiên đế, e rằng trong một thời gian ngắn nữa, tại những chợ của các «chú-thím» lại có bán những lá dâm-bụt với giá 5 đô-la một gói như gói canh «dưỡng sinh» ngày nào, Đỉnh ngứa miệng xen vào hưởng ứng như là một đồng bọn quảng cáo dùm :

«Đúng đấy, chị này nói rất thật (chị ta ngước lên nhìn Đỉnh mỉm cười), nhưng các ông phải hái cho đúng lá dâm-bụt, uống lộn lá dâm-đãng thì đường nó không xuống mà tăng-xông, áp huyết và gì gì còn lên nữa, nguy hiểm lắm».

Cả bọn trợn mắt nhìn anh rồi cuốn gói bỏ đi, có lẽ là vì nhìn anh giống các tấm bia quảng cáo trên thềm bắn, tưởng lầm là VC nên họ sợ mà bỏ đi chăng ? Bọn này chỉ sợ những kẻ ác ôn hơn họ mà thôi, xin đồng hương hải ngoại khắp nơi để ý về môn thuốc chữa bệnh tiểu đường với lá dâm bụt của nhóm cái bang này.

Cái lá thứ hai là lá trà đinh, trong góc tủ «nhà-tôi» còn 3 gói trà-đinh, uống để chữa bệnh cao mỡ, táo bón hay xuống cô-lét-tê-rôn gì đó nhưng vì uống vào nó quá đắng nên «nhà tôi» cất đi để phòng khi hữu sự. Những gói trà này bả năn nỉ mãi mới mua lại được với giá thương lượng của một bà bạn tốt bụng mang từ Việt Nam sang ! Gọi là trà đinh vì nó đen và nhọn hoắt như

cái đinh, khi ngâm nước nó nở ra không phải là lá trà mà như một thứ lá... hiếm quý trên mãi đỉnh núi Hoa-Sơn.

Phong trào các bà uống trà đinh lan truyền khắp phố phường như các ông đi uống... trà-đình tửu-điếm khiến một bác sĩ phải lên tiếng báo động về sự nguy hiểm của nó. Trên trang Web của báo điện tử Anh Dương có bài viết của bác sĩ X ở bên Pháp nói về hậu quả việc uống trà đinh khiến cho tế bào não bị tê liệt. Ông đưa ra một thí dụ cụ thể là một bà bệnh nhân quá tin vào trà đinh, không nghe lời khuyên của ông, khước từ phương pháp điều trị theo khoa học mà cứ uống trà đinh nên một năm sau bà tử vong vì bị liệt não ! Ai đang uống trà đinh nên tìm đọc bài viết này trước khi uống tiếp.

Dù chỉ mới uống có một lần rồi thôi vì quá đắng nhưng bà cụ nhà tôi lại sinh ra lo lắng sau khi đọc bài viết này :

«Hình như hồi này tôi hay quên, không biết tế bào não có làm sao không ?»

«Làm sao cũng chẳng làm sao, dẫu có bề nào cũng chẳng hề chi !»

Bỏ trà đinh đi bả dinh trà đai-ét về ! Lá trà không phải là lá trà mà lại gọi là lá trà, nó giống như lá me được phơi khô, gói từng gói đang được truyền tay nhau để chữa bệnh táo bón, nói là công hiệu lắm, kết quả một tiếng là trông thấy liền (!).

Nếu muốn có gói trà này xin mời đồng hương ghé qua SPA trên đường Bít, quý ông bà đã qua tuổi 50 đến đây để bảo trì sức khỏe nên thường trao đổi cho nhau những tin tức về thuốc men, ông trao túi ổi thì bà thò gói trà. Những trái ổi xá-lị của các ông ở hải ngoại tuy không xanh mướt như ổi xá-lị trên Bắc Mỹ Thuận nhưng đầy tình nghĩa, lại còn được chỉ dẫn phương pháp chế biến, sắt miếng đem ướp với xí-muội thì thật là khoái khẩu, hậu quả là táo bón ! Đừng có lo, đã có trà đai-ét, chỉ cần uống một gói là kết quả trông thấy liền, mọi chuyện bế tắc được khai thông, nhưng không ai biết được hậu quả nghiêm trọng đến bộ phận tiêu hóa sau một thời gian dùng loại trà té-re này ?

Cái thuốc lá thứ tư là lá đu đủ, lá đu đủ chữa được bệnh ung thư phổi (!). Đây là vấn đề quan trọng tôi mong được kính trình bà con làng nước.

Số là khi vị niên trưởng của tôi ở tuổi 75 bị ung thư nhiếp hộ tuyến, nghe đâu nó đã biến lên phổi nên tên Nguyễn-Kim, bạn cùng đơn vị, rủ tôi đến thăm ông,

qua câu chuyện thì được biết ông không chịu chữa trị bằng ki-mô mà uống thuốc xyz kèm theo uống nước lá đu đủ, phải là lá đu đủ phơi khô đem từ Việt Nam sang !

Bất ngờ 6 tháng sau, Nguyễn-Kim bị ung thư phổi, bạn bè của nó trong giới tây y đem nó đi bệnh viện chạy ki-mô, nhưng đồng thời bà con bạn bè nằm ngoài giới y cũng đi tìm lá đu đủ mang về cho vợ nó nấu lấy nước cho nó uống. Không có lá phơi khô từ Việt Nam thì dùng lá tươi cũng được, vị thuốc lá này còn đắng hơn trà đinh nhưng bệnh nhân vẫn ráng nhăn mặt mà uống ! Có người khuyên phải coi chừng, vì nhựa đu đủ độc lắm thì có người khác phản bác lại rằng «lấy độc trị độc». Uống được một vài lần rồi thấy ngưng, tôi hỏi chị Lê sao không cho uống tiếp thì chị trả lời :

«Bác sĩ nói rằng, nhựa lá đu đủ bao cứng tế bào ung thư lại không cho nó phát triển nữa, nhưng cái khó là khiến hóa-trị không xuyên vào được để tiêu diệt tế bào đó, nên tạm ngưng uống nước lá đu đủ để tiếp tục chạy ki-mô cho đủ liều lượng trước đã ?.

Không biết có đúng thế không hay đó chỉ là câu nói khá tế nhị của vị tây y, một thời gian 4 tháng sau thì bạn tôi không cần đến ki-mô và lá đu đủ nữa, cảm thấy bị đày đọa chốn trần ai khổ ải như thế là đủ rồi nên nó thảnh thơi về Thiên Quốc trong khi đó thì vị niên

trưởng Nguyễn-Năng vẫn còn mạnh khỏe, da-dẻ hồng hào, vẫn tiếp tục uống thuốc tây song hành với nước lá đu đủ.

Tôi đem thắc mắc này hỏi ông lang tây Phạm-Vũ, bạn của cả hai bệnh nhân, thì được phân tích từ đầu tới đuôi rồi kết luận :

«Mỗi bệnh nhân có cơ thể khác nhau, hồ sơ bệnh lý khác nhau, được điều trị và kết quả khác nhau tuy có cùng một tên bệnh, còn lá đu đủ ư ? Tôi không tin.»

Ông không tin nhưng làm sao phá vỡ được niềm tin của bệnh nhân đang bị bệnh nan y và đang uống nước lá đu đủ theo quan niệm có bệnh thì phải vái tứ phương ?

Lá đu đủ có thực sự hiệu quả cho bệnh phổi hay không? Liệu nó lan tràn đến đâu ? Hậu quả sẽ ra sao ? Tôi xin mời quý vị vào Web Ánh Dương điện tử để đọc bài viết «Lá đu đủ Mỹ». Nếu vị nào không thích vào thì tôi xin tóm lược bài viết như sau :

«Một bài báo viết bằng tiếng Anh được một Việt kiều dịch ra tiếng Việt nói rằng Ông Stan Sheldon được thổ dân Úc chỉ cho cách nấu nước lá đu đủ uống mà chữa được bệnh ung thư phổi. Vì có người thân đang bị bệnh nên ông Xuân đi tìm hiểu trên các trang Web và tìm thấy

danh từ «Đu-Đủ» có 2 từ là «papaya» và «paw-paw».

Ở miền Tây nước Mỹ, nhất là tiểu bang Ohio có một loại cây tên là paw-paw, trái giống như trái xoài (lại xoài !), ăn ngon ngọt mềm tựa như trái đu đủ của chúng ta (có kèm theo hình trên trang web), nhưng thân cây là thân mộc chứ không phải thân xốp như cây đu đủ Việt Nam.

Tiến sĩ dược Jerry McLaughlin thuộc đại học Purdue đã được viện ung thư quốc gia (NCI) tài trợ 5 triệu đô la để nghiên cứu về cây paw-paw và ông tiến sĩ đã tìm thấy trong vỏ cây này một loại dược liệu có thể tiêu diệt được tế bào ung thư phổi.

Ông Xuân cho rằng có sự lầm lẫn giữa cây đu đủ Mỹ «paw-paw» và cây đu đủ Việt Nam, nhưng dầu sao ông cũng cám ơn người Việt kiều dịch bản tin, nhờ bản tin đó mà ông tìm ra loại thuốc có dược liệu lấy ra từ cây đu đủ «paw-paw» để chữa bệnh ung thư phổi, hiện nay ông Xuân vẫn cho thân nhân uống mỗi ngày 2 viên thuốc «paw-paw» mua từ bên Canada và ông kết luận hiệu quả 50%».

Đó là tóm lược bài viết của ông Xuân, ai muốn biết đầy đủ hơn thì tìm đọc trên anhduong. net, đọc xong rồi cùng tôi đặt câu hỏi thực-hư về cái lá... đu đủ, có

sự khác biệt nào giữa cây đu-đủ Mỹ «paw-paw» và cây đu-đủ Việt Nam mà một số đồng hương đang lấy lá nấu lấy nước uống để chữa bệnh ung thư không ?

Khi đã vướng vào căn bệnh nan y thì «còn gì nữa đâu mà lo với sầu !» Ai bảo gì thì chữa nấy, cho gì uống nấy ! Đấy là tâm lý chung, nhưng chúng ta hiện sống trong một xã hội rất đầy đủ về các phương pháp truy tìm và chữa trị bệnh, thuốc men đa số thì được cung cấp không mất tiền mua, quá dư thừa, có khi còn «để dành» hầu tặng bà con nơi quê nhà ! Thế thì các vị «thẩm quyền» có lời khuyên nào nên hay không về cách sử dụng những loại thuốc lá không ?

Các vị có thẩm quyền ở đây chính là những lương y như từ mẫu, may mắn cho đồng hương hải ngoại có quá nhiều «mẹ hiền» lúc nào cũng quan tâm tới sức khỏe của con cái, hằng ngày hằng tuần cất công lên các làn sóng phát thanh giải thích về thuốc men, cách chữa bệnh, gởi thư thông báo tới định kỳ đi cà-răng căng... da, tra kính xem mắt, nhất là gần đây, từ bác sĩ đến dược sĩ đã tận tình giúp đỡ và hướng dẫn nên đi hay ở với chương trình «one-care, free-care» cho những đồng hương có nhiều ke, tức là có medi-medi khiến nhiều cụ rối mù không biết nghe ai !

Đối với những thành phần «no-care» thì «đông-ke» tới lời khuyên nên đi hay ở mà chỉ xin các thẩm quyền cho biết ý kiến nên hay không nên dùng thuốc cỏ bỏ thuốc lá (xì-gà-rét bỏ rồi), nhưng hầu như các mẹ hiền đều phán rằng «không biết» !

Thôi cũng được, thuốc cỏ không có sai (ờ-phếch), uống cũng được, không uống cũng no-stars, ít nhiều gì thì các loại thuốc cỏ này cũng do các đồng nghiệp sáng chế. Nhưng những loại thuốc lá như lá canh dưỡng sinh, lá trà đinh, lá dâm bụt, lá đu đủ, lá vông, lá mít, v. v... uống vào thì có thấy trăng sao gì không» Trong thực tế, đã có và đang có nhiều bệnh nhân đang dùng những loại này.

Là những người có đủ cơ sở khoa học để phân tích cái lợi và hại, xin quý vị BS chính thức cho chúng tôi, thành phần «no-care», một lời khuyên về loại thuốc lá uống này (chứ không phải thuốc lá hút kia) trên đặc san của hội Y-Sĩ hải ngoại hay các báo chí khác. Không lẽ «sống chết mặc bay» sao ? Thưa ông đốc Phạm-Vũ.

VAN TO

Hair Và Hair Show

Đặng Xuân Hường

Tác giả 45 tuổi, hiện là cư dân Moreno Valley, California; Nghề-nghiệp : Hairdresser. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là kể chuyện hành nghề làm tóc dưỡng da cho các bạn ở quê nhà cùng biết.

Los Angeles tháng 2-2006

Thăm các anh Phong, Hạnh, Lan, Minh và tất cả anh em Tri-Tâm.

Mới đó mà mình đã xa quê hơn mười năm, bao nhiêu ân-tình, lưu-luyến quê-hương thật ra còn rất sâu-đậm trong lòng, nhất là các anh em đã cùng với mình một thời có những sinh-hoạt trong các đoàn thể Trẻ tại quê nhà.

Qua Mỹ tất cả thay đổi, chẳng ai có thể ngờ trước được những gì ở nơi mà mình chỉ nghe nói. Như mình trước khi tới Mỹ có nghĩ là một ngày nào đó lại cầm kéo cầm lược mà «chải tóc» cho Mỹ đâu ! Vậy mà cũng gần chục năm nay ngày nào cũng «lơ-quơ» trên đầu mấy ả đầm !

Dịp Noel có nhận được card «Happy New Year» của anh em, mình có hứa sẽ kể chuyện «nghề-nghiệp» cho anh em biết. Hôm nay nhân lúc «trà dư tửu hậu» trong những ngày đầu năm mới Âm-lịch, bèn «khai-bút» gởi thư về, trước là thăm anh em, sau là «mua vui cũng được một vài phút chơi» !

Tuần qua có mấy ngày Hội-chợ «Tóc» tại Los Angeles Convention Center, mà ở đây thường gọi là «Hair Show», tháng Giêng là «tháng ăn chơi» ! Các cụ đã bảo vậy, nên mình cũng nghỉ làm vài ngày để đi «thưởng-ngoạn» các người mẫu trình-bày các kiểu tóc mới, học các bậc thầy về tóc «múa kéo, vung lược» ra sao và cũng để mua một ít xà-bông gội đầu, dầu xả tóc...

Thực ra nếu không làm tóc thì cũng chẳng ai tới đó, vì phải mua vé và vé cũng chẳng rẻ gì. Thêm nữa tới một chỗ đông người tụ-tập, lại ở một thành phố lớn như Los Angeles thì cũng hơi sờ-sợ, lỡ may đám khủng-bố nó chiếu-cố nơi này thì «bỏ mẹ» ! Sau biến cố 9-11 dân Mỹ nói chung và riêng mình vẫn ít nhiều bị ám-ảnh về chuyện khủng-bố.

Nghĩ thì nghĩ vậy thôi, nhưng vẫn an-tâm ra đi, vì sợ thì ít, mà nhớ «mấy em người mẫu» thì nhiều, thôi đành «liều chết» mà đi xem cho «mãn nhãn» ! Hơn nữa ai mà cứ sợ hoài vậy, mình phải tự-tin là đang sống trên

một đất nước hùng-mạnh, an-ninh và tự-do nhất trên địa-cầu mà !

Đây là một trong hai kỳ Hội chợ tổ chức rất lớn tại miền Nam California, một tại Los Angeles vào tháng Giêng và một tại Long Beach vào tháng Hai. Hầu hết các hãng mỹ-phẩm về tóc, nail, dưỡng da... các hãng sản-xuất «phụ tùng» cho nail tóc đều có mặt tại đây để trình làng các sản-phẩm mới của mình. Họ còn tổ chức các lớp hướng dẫn riêng ngay tại Hội chợ nữa. Các hãng Mỹ phẩm Matrix, Paul Mitchell, Redken, Wella, Joico, Goldwell, Hair Sexy... đều chiếm những chỗ rộng-rãi để thiết-trí sân khấu trình-diễn, và với một dàn người mẫu «hết chỗ chê» !

Mỗi hãng họ đều đã tuyển lựa những tay nhà nghề chuyên-môn đi diễn «show», nên xem họ làm mới thấy rằng «cắt nail, tỉa tóc» thực sự là một «nghệ-thuật làm đẹp» cho con người, chứ không đơn-thuần như dân bên mình hồi trước, chủ yếu là «cho gọn-gàng» mà thôi !

Vào bên trong Hội chợ, phải nói là «quên hết mọi sự», là vì âm-thanh hỗn độn trong đó, tiếng thuyết- minh, tiếng nhạc, tiếng vỗ tay làm cho không-khí vui nhộn khác hẳn bên ngoài. Sau đó thì có lẽ do mấy em người mẫu «õng-ẹo» trên sân khấu, làm mình quên mất là đi «học vài chiêu» từ các bậc «sư-tổ» ngành tóc.

Nói «của đáng tội», đâu chỉ riêng mình cứ «lượn qua lượn lại» nơi mấy sân-khấu có các em người mẫu đâu, bà con Việt Mỹ Mễ gì cũng đứng «xùm-rum» xem người mẫu mà ! Tiếc là không có đủ anh em Tri-Tâm của mình đây mà chấm điểm các em, một mình nên chấm em nào cũng «điểm mười» cả !

Mấy tay thợ chuyên-nghiệp biểu-diễn vừa cắt tóc vừa nhún-nhảy theo điệu nhạc, có nhóm hai hay ba tay thợ cùng lúc sấy, «style» tóc cho một em người mẫu và cũng theo điệu nhạc nữa. Tội nghiệp cho em người mẫu, sau màn đó, chắc là phải vào trong uống vài viên Tylenol cho khỏi nhức đầu !

Đặc biệt lần này là lần đầu tiên mình thấy một hãng có màn biểu diễn rất hấp-dẫn, là cắt tóc cho một em người mẫu mà em chỉ bận có hai mảnh, chẳng biết tóc lung-tung như thế em có «ngứa-ngáy» gì không ? Chứ còn mình cũng như «bà con» ở đây giương mắt ra nhìn mà chẳng ai thấy «ngứa mắt» cả !

Đa số các «nghệ sĩ tóc» đều biểu-diễn cắt những kiểu tóc mới, những kỹ-thuật cắt mới, nhưng tựu-trung là chỉ là để biểu-diễn cho hấp-dẫn, chứ đưa về mà áp dụng cho khách hàng thì chẳng được bao nhiêu.

Ở bên nhà bây giờ hình như thanh-niên thiếu-nữ cũng nhuộm tóc nhiều rồi phải không ? Ở đây thôi thì đủ màu sắc, nhất là trong dịp Hair Show này. Các nhãn-hiệu mới, màu sắc mới được đưa ra cho thợ tóc «ngắm-nghía» lựa chọn, có hãng còn tặng một vài gói, lọ mẫu nhỏ cho thợ tóc về thử xem chơi nữa !

Mấy hãng trình-diễn cách nhuộm màu, highlight thu hút được nhiều tay thợ chịu khó ngồi hàng giờ để học hỏi chút kinh-nghiệm.

Một số người đi Hội chợ là để mua sắm các thứ «nhu yếu phẩm» tóc nail cho cá-nhân hay cho tiệm, vì trong dịp này đa số đều mua không phải trả thêm tiền thuế và giá cả có thấp hơn bình-thường. Như hãng Sally, hãng Maly's... dịp này họ bán ra những thứ tồn kho với giá rẻ, dân thợ sắp hàng để mua từ sáng đến chiều cứ nườm-nượp ra vào không ngớt. Hàng hóa cho thợ thì đủ loại, đủ giá, như kéo cắt tóc, giá từ hai mươi lăm đô cho đến tám trăm năm mươi đô cũng có. Một cái máy sấy tóc từ hai mươi đô đến hai trăm chín mươi lăm đô. Phải nói là đồ nail tóc từ «thượng vàng hạ cám» cái gì cũng có. Từ sợi thun để cột tóc, miếng xơ mướp để lau chùi đến những máy mài da hiện-đại dùng cho dịch-vụ dưỡng da.

Người ta đua nhau mua sắm vì chỉ có ba ngày hội chợ hàng năm tại đây. Cũng là dịp vừa nghỉ đi chơi, vừa mua sắm vừa có thể học hỏi thêm chút kinh-nghiệm làm nail làm tóc.

Đến chiều không-khí mua sắm lại càng «sôi-nổi» vì sắp đóng cửa. Ai ra về cũng gói cũng mang, có người phải kéo lê cùng một lúc hai ba cái giỏ lớn vì xách không nổi !

Tan hội rồi thì ai nấy lại trở về với «đời sống thường ngày» tại tiệm nail hay tiệm tóc. Rồi thì tụm lại bàn chuyện trên trời dưới đất ! Rồi đắp bột, dũa móng, cắt, sấy, uốn, nhuộm... Rồi thì lại thấy những cái đầu xoăn tít, vàng óng hay «bạc phơ, muối tiêu» !

Người Mỹ đa-số đàn bà đều «ghét» tóc bạc, có lẽ đó là dấu hiệu tuổi già mà lại «show» ra trên «sọ» dễ phát-hiện nhất, ai cũng thấy nên mấy bà chịu khó hàng tháng tới tiệm tóc nhuộm để dấu đi cái «đáng ghét đó» ! Nhiều bà còn làm thêm cái Highlight (tẩy vài nhúm tóc cho có màu vàng sáng) để tóc bạc lẫn lộn với tóc vàng, «đánh lừa» con mắt người khác ! Nhất là để «boyfriend» không thấy cái già của mình nó lồ-lộ ra giữa trời đất !

Bên mình mà ít tóc thì không biết có nối tóc không? Chứ ở đây có môn nối tóc cho dài thêm ra (hair

extension), tốn không ít tiền đâu nhá ! Lại còn làm tóc thẳng ra nữa chứ (straight perm), chẳng là dân Mỹ Hiệp-Chủng-Quốc mà, da thì từ trắng nõn như «trứng gà bóc» đến đen thủi đen thùi như «bôi lọ nghẹ». Tóc từ thẳng như «ruột ngựa» đến xoắn tít như «râu bắp» đều có cả.

Ngược đời là người thì đến uốn cho xoắn lên và có người đến làm cho thẳng ra ! Dân làm tóc hốt bạc là chỗ đó, tóc khách thẳng thì «khuyên» họ uốn lên chút cho dễ chải bới, còn tóc quăn thì lại nhủ «duỗi thẳng ra» cho dễ coi ! Đàng nào cũng phải chi đô ra thôi ! Được cái dân Mỹ xài tiền cho việc làm đẹp thoải- mái. Đi chợ thì cứ coi coupon bớt năm bảy cent cũng lần cho được, còn cái mục nail với tóc thì chẳng những làm mấy thứ «basic» rồi còn «ask» thêm, cuối cùng ưng ý cho «tip» năm bảy đồng nữa !

Hồi mới qua Mỹ, có dịp nhận được thư anh Phong hỏi về dịch-vụ làm móng tay bên Mỹ nghe nói phát-đạt lắm phải không ?

Đúng rồi đó anh, năm đó mình có thư cho anh em biết là đã ghi tên đi học ngành Cosmetology, nói cho có vẻ «chữ nghĩa chuyên-nghiệp» một chút là như thế, còn dân mình thì cứ gọi gọn-gàng là «học tóc» !

Thật sự từ lúc mới đặt chân lên đất Mỹ cuối năm 1993, thì những người quen biết ở đây «khuyến-khích» nên đi học làm móng tay, dễ tìm việc, kiếm nhiều tiền. Mình lúc đó mới qua, nghe nói kiếm được nhiều tiền thấy ham liền. Lân-la tìm tới một tiệm móng tay cho biết sự tình, thấy các bà khệ-nệ bưng thau nước ra làm chân cho khách thì «dội» liền !

«Chết mẹ thật rồi» ! Tiền đâu không thấy, chứ cứ mà bưng nước ra rửa chân cho mấy con Mỹ đen, Mỹ trắng như thế này thì chắc không nổi ba ngày đâu ! Hồi đó chưa có dùng Spa Pedicure như bây giờ. Suy đi tính lại cuối cùng chọn giải-pháp dung hòa : học cả nail cả tóc, sau này thích cái gì thì làm, nên mới học Cosmetology, cái bằng tóc bao gồm hầu hết các dịch-vụ thẩm-mỹ.

Học lấy bằng tóc thật là hữu-dụng, hồi đó mình chỉ vì ngại «bưng nước» mà học tóc, chứ thực ra có bằng tóc thì có thể «service everything» rất tiện lợi. Thích làm tóc thì cắt tóc, muốn làm móng tay thì dũa móng tay, thích làm dưỡng da thì cứ việc... Dân mình nghĩ ngợi lung-tung, nghề nào mà xấu, chỉ có người xấu thôi chứ! Chẳng qua do cái suy-nghĩ cổ xưa, cứ cho là rửa chân rửa tay cho người khác thì như là «đầy-tớ» hầu-hạ, hoặc như «slave» ngày xửa ngày xưa ở Mỹ vậy !

Hồi đậu cái bằng tóc mình cũng có viết thư báo «tin vui» cho anh em, còn nhớ không ? Hơn một năm «miệt-mài kinh-sử», vừa đi làm vừa đi học cuối cùng cũng «giật» được mảnh bằng «lận lưng» mà làm ăn.

Có cái bằng đi làm cũng rất «nhiêu-khê» ! Chưa có kinh-nghiệm, đi xin việc khó được nhận. «Mẹ tổ nó !» Đi đâu cũng bị hỏi : «Làm được bao lâu» Kinh- nghiệm thế nào ?» Mới ra trường đã làm ngày nào đâu mà kinh với nghiệm. Thế là xách bằng chạy lòng-vòng. Không mướn mà cứ đòi kinh-nghiệm, không kinh-nghiệm thì không mướn !

Làm nail thì dễ hơn, đẹp hay không đẹp thôi, có gì lấy axeton chùi đi, dễ sửa, cùng lắm gỡ móng giả ra làm lại. Còn làm tóc thì cắt ngắn mất rồi làm sao nối lại cho nó, hoặc «đẽo lem nhem» như gọt khoai mì thì coi sao được ! Hay là nhuộm tóc, khách chọn màu này mà sau khi gội rửa lại thấy ra màu khác... Khổ hơn là uốn tóc, sau cả giờ cuốn cho đã, đổ thuốc lên, cuối cùng thì tóc gợn chẳng ra gợn, quăn chẳng ra quăn !

Cũng may mắn là sau đó mình tìm được một chỗ làm, chủ Mỹ bắt phải mang người mẫu tới cắt cho nó xem rồi mới tin vào khả-năng của mình. Thôi thì cũng được, «vạn sự khởi đầu nan !» Coi như qua được giai đoạn chập-chững vào nghề.

Hồi xưa mấy anh em tụi mình có những ngày rảnh-rỗi ngồi lại «làm vài xị», tán-gẫu về chuyện gái Tây, thấy da trắng tóc vàng mê thật ! Biết «bao giờ» thì mới có dịp «sờ» vào mấy em ! Trời ạ ! Bây giờ mình ngày nào cũng «rờ-rẫm» gội đầu cho mấy em đó ! Cứ tưởng-tượng một em «đôi tám, đôi mươi» nằm ngửa ra kê đầu vào bồn để gội đầu, gặp lúc mùa hè, em bận áo hở nửa ngực, thật là «tối-tăm» mặt mũi !

Qua cái mục waxing (nhổ lông mày...) mới hấp dẫn. Dân Mỹ săn-sóc thân-thể «tận-tình» lắm, từ lông mày, lông nách, lông tay chân... đều muốn có đường có nét hay nhẫn-nhụi, và thợ tóc cũng «hết lòng» chiều khách, nhổ đâu cũng sẵn-sàng ! Cứ bôi keo vào, đắp vải lên kéo «xoạc» một cái là xong ! Và nếu cái dịch-vụ này được thực-hiện ở bên ngoài thì không nói làm gì, nó phải được làm trong phòng riêng, và một cô thợ làm cho một bà khách thì cũng bình-thường, còn như mình là «đực rựa» chính cống, chứ không có «pê-đê pê-đót» gì, mà lại «bị» một em «asking làm giùm» cho cái waxing thì «lúng túng» vô cùng !

Nói vậy chứ cũng chỉ vài lần đầu thôi, chứ sau này thì rất là «hân hoan phục vụ» và còn mong em «nhổ» thêm nhiều chỗ nữa để làm luôn một thể cho tiện ! Chỉ có điều là ban đầu wax lông mày thế rồi «lò-mò» xuống

«lip», thế rồi đến cánh tay... chẳng biết đến lúc có em nào «ask xuống nữa» thì biết ăn nói ra sao đây !

Sang đến cái «dưỡng da» (facial care) thì lại càng «dễ sa chước cám-dỗ» nữa ! Cũng ít khi có đàn ông làm mục này, nhưng mình thì chủ nó thấy «dễ sai dễ khiến» bảo làm gì cũng OK, khách thì có lẽ nó thấy mình «dễ coi, mát tay», nên cũng có «lai-rai» vào phòng riêng để làm «dưỡng da» cho mấy em.

Thực là «khó xử», khi mà em thì nằm «tênh- hênh» trên giường, tất nhiên là có «hở lung-tung» rồi ! Trong khi mình làm các «thao-tác» dưỡng da, mà em cứ nheo mắt cười cười, chẳng biết là «tín-hiệu» gì đây» Dại dột mà «rà không trúng đài» thì bỏ mạng ! Mít-tờ Clinton «rà trúng đài» mà còn suýt mất ghế Tổng- thống, còn mình mà «trật đài» thì cầm chắc là mất bằng, lấy gì kiếm cơm. Thôi thì «no con mắt» cũng được rồi !

Nói thì hấp dẫn vậy, chứ chẳng «sơ múi» gì đâu ! Luật lệ của Mỹ cứ dày cộm như là quyển «Kinh thánh» vậy, tốt hơn cứ theo nguyên-tắc mà làm là yên chuyện !

Hồi xưa anh Hạnh với mình đi cắt tóc nhớ không» Ông thợ ụi cái «rẹt», ngắn trụi mình buồn thật mà đành cười trừ. Bên này cũng vậy, có lúc «lầm lỡ» phải «làm lại» cho khách. Và chẳng phải lúc nào cũng được «cười

trừ» đâu ! Bởi vậy tiệm phải mua bảo- hiểm cho các dịch vụ, nếu có làm gì khách bị «thiệt hại» mà khách «hăng tiết vịt» kiện ra toà, thì có ông bảo-hiểm đỡ cho, chứ không thì biết lấy chi mà đền !

Chuyện «tóc tai» là chuyện dài không có hồi kết thúc. Mong là có ngày về thăm bà con quê-hương, tụi mình lại quây-quần «làm vài xị» như ngày xưa, lúc đó mình sẽ kể thêm nhiều điều rất thú-vị, của cái nghề chuyên môn «rờ-rẫm» thiên-hạ một cách hợp-pháp này. Nhưng nghe đâu bên nhà các anh còn được thưởng-thức nhiều món «hứng thú» hơn trong tiệm tóc phải không»

Được rồi, hãy đợi đấy tụi mình sẽ gặp lại mà ! Mến chúc tất cả anh em và «bầu đàn thê-nhi» luôn an-mạnh trong năm mới này.

Đặng-Xuân-Hường

Bốn Thế Hệ Thầy Trò

Nguyễn Trần Diệu Hương

Diệu Hương là tác giả đã hai lần được tặng giải thưởng viết về nước Mỹ. Ngay từ năm đầu tiên, với bài «Chương Kết Của Cuộc Đời», cô được trao giải danh dự 2001. Sau 4 năm liên tục góp thêm bài viết mới, sang năm 2005, cô nhận giải vinh danh tác giả, với bài viết về một cựu sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa trong dịp 30 lần chứng Tư tại Mỹ, và bài «Cầu Vồng Giữa Mùa Hè», về một quả phụ Mỹ thời chiến tranh Việt Nam. Tác giả hiện cư trú và làm việc tại vùng San Jose.

Thời nhỏ dại chúng tôi có một tủ sách rất quý, đầy đủ sách học các môn Toán, Lý, Hóa, Anh, Pháp và đầy đủ tự điển rất nhiều người ao ước, mặc dù lương sĩ quan cấp Tá QLVNCH của Ba lúc đó chỉ đủ để mẹ lo cho anh chị em chúng tôi được ăn trắng mặc trơn.

Tủ sách ngày càng nhiều và đầy đủ sách quý hiếm, chúng tôi có ngay từ lúc sách được in xong, nhờ một người học trò cũ của ông bà nội là chủ một nhà xuất bản sách giáo khoa lớn nhất ở Sài Gòn đầu thập niên bảy mươi. Hồi đó, còn ở ghế trường Tiểu học, tôi đã mơ ước lớn lên mình sẽ là cô giáo dạy Toán bởi vì tôi thấy tình nghĩa thầy trò của những người học trò cũ với bà nội,

một tình nghĩa đầy sự tôn kính của đạo lý Đông Phương «nhất tự vi sư, bán tự vi sư».

Nhưng rồi cuộc đời ít khi được như mơ ước, biến cố năm 1975 xóa nhòa mọi ước mơ của tôi, nhưng không xóa nhòa được sự tôn kính dành cho những thầy cô trong rất nhiều năm học đã vun bồi kiến thức và đạo lý làm người trong tôi.

Không bao giờ được trở thành một cô giáo dạy Toán như mơ ước nhưng tôi cũng có dịp có nhiều học trò, theo một nghĩa nào đó. Trong số các em, chỉ bằng tuổi em út của tôi, chỉ có Vina liên lạc với tôi thường xuyên nhất. Vina vẫn thỉnh thoảng email cho tôi, lúc thì khoe một bài thi được A plus, lúc thì kể về những ưu tú của em trong những ngày nội trú xa nhà ở một trường đại học ở miền Đông.

Vina không giống với các em tôi đã đi dạy kèm từ hồi còn học lớp mười một, thời đó tôi phải đi dạy kèm giúp mẹ vì ba đang ở tù trong một trại cải tạo ở núi rừng heo hút, học trò tôi lúc đó học lớp 8, chỉ thua tôi hai hay ba tuổi nên tôi chỉ dám dạy học trò con gái.

Vina cũng không giống với các em bỗng dưng đồng loạt «mồ côi vì vận nước» ở trại tỵ nạn mà tôi đã có dịp dạy Anh Văn, kiểu dạy của «người chột trong thế giới

người mù». Vậy mà các em quý tôi vô cùng.

Tôi dạy Vina Việt văn, đủ mọi tác giả mà tôi có dịp học thời trước năm 1975, từ những câu thơ trang nghiêm của Bà Huyện Thanh Quan, đến những câu thơ nổi loạn của Hồ Xuân Hương, những câu thơ yếm thế của Trần Tế Xương đến những lời mỉa mai đầy bóng gió của Tôn Thọ Tường, Phan Văn Trị, và dĩ nhiên tôi cũng dạy Vina cùng các bạn của em ở trường Việt Ngữ những câu thơ trong tác phẩm được gọi là tiêu biểu của văn học Việt Nam «Đoạn Trường Tân Thanh» của Nguyễn Du. Chữ nào các em không hiểu tôi phải giảng giải bằng tiếng Anh. Giờ học Chủ Nhật nào cũng có đủ tiếng Việt, tiếng Mỹ rất đề huề, đoàn kết. Vậy mà các em cũng hiểu và cũng thuộc lòng được một số câu thơ mà rất nhiều người đã học qua trung học ở Việt nam trước năm 1975 đều nhớ rõ.

Ở một ngôi trường trung học ở Mỹ, mỗi Chủ Nhật trong nhiều năm rất dài, tôi lặng lẽ chuyển kiến thức mình đã học từ các thầy cô cũ trước năm 1975 sang các em Mỹ gốc Việt Nam. May mắn là các em lúc đó đang tuổi mười bốn, mười lăm, đầu óc không bị vướng bận nhiều lo toan, nên các em ghi nhận được hầu hết những điều tôi truyền đạt, giống như tôi vẫn còn nhớ như in những điều mình đã được học từ những năm tháng đi

học trước năm 1975 ở Việt Nam. Nên về sau này trong những email gởi cho người lớn, các em đã biết dùng chữ «Kính thưa» để mở đầu thay vì «Hi» hay «Hello» như phong tục người Mỹ.

Mãi đến gần đây, trong một email gởi cho tôi, Vina đã viết bằng cả hai thứ tiếng, rất ngộ nghĩnh, dễ thương.

- Cô ơi, hôm nay the first day of Autumn, it's windy, lá vàng bay lung tung giống như «thuở trời đất nổi cơn gió bụi» that you taught us at Vietnamese School in San Jose a few years ago...

Hay có lúc Vina viết :

- I still remember what you said «Trọng thầy mới được làm thầy». I'll graduate soon. Hopefully my students will treat me the same way you have treated your teachers.

Vina đang học «Education» ở NYU, em sẽ dạy Anh văn ở trường trung học. Chỉ hình dung một cô gái Việt Nam da vàng dạy Anh văn cho các em học sinh bản xứ da trắng hay da màu đủ thấy đất nước Hoa Kỳ đã tạo ra cơ hội cho tất cả những người có ý chí.

Năm tới, Vina ra trường, em đi dạy, chúng tôi sẽ thiết lập được bốn đời thầy trò, trong đó có mỗi mình

tôi không phải là một người thầy được đào tạo từ một trường đại học sư phạm như các thầy cô cũ của tôi, hay như Vina, một cô giáo trung học tương lai, người Mỹ gốc Việt sinh ra ở Mỹ, thế hệ thứ hai của người Việt lưu vong.

Có nhiều lý do để Vina quý tôi như một người bạn lớn, và vẫn giữ liên lạc với tôi với sự kính trọng của trò đối với thầy, vì em đã được nghe tôi kể về các thầy cô cũ của tôi và tình nghĩa thầy trò của chúng tôi.

Năm 2002 trong một dịp dự «High School Reunion» của Trung học Ngô Quyền Biên Hòa ở miền nam CA, tôi có dịp gặp lại thầy Phố, thầy giáo cũ dạy Công Dân năm tôi học lớp bảy. Tôi nhận ra thầy ngay giữa cả trăm người đến dự họp mặt hôm đó. Rời xa bục giảng một phần tư thế kỷ qua, thầy vẫn còn nguyên phong cách của một nhà mô phạm. Và ở giữa quê người, tôi được thầy kể lại chuyện «cannot» của Việt Nam ở một lề đường của tỉnh Tây Ninh đầu thập niên 80

Dạo đó, cùng với vận nước nổi trôi, thầy Phố trôi dạt về Tây Ninh thay vì cầm phấn viết bảng thầy phải cầm kim khâu giày cũ ở một lề đường nhem nhuốc đầy bụi bặm để mưu sinh giữa lúc trật tự xã hội quay một góc một trăm tám mươi độ. Một lần tình cờ một trong số những học trò cũ của thầy, thầy Thu, cũng là thầy giáo

dạy Toán của tôi năm lớp bảy trong một lần đi chấm thi học sinh giỏi toán ở Tây ninh, vẫn nhận ra thầy, và đã ngồi xuống lề đường, thăm hỏi thầy, vẫn ân cần, vẫn lễ độ như dạo nào trong lớp học. Và như vậy, cả hai người thầy cũ của tôi đã dựng lại câu chuyện Đại tướng Cannot của Pháp.

Về thăm thầy cũ ở một lề đường của Tây Ninh. Cả hai thầy đã dạy cho tôi thêm một bài học về đạo làm người, về nghĩa thầy trò.

Thầy Phố đã dạy Toán Thầy Thu thời thầy Thu còn ngồi ở ghế trung học Ngô Quyền. Rồi thầy Thu đậu tú tài, đi du học ở Pháp, và về lại ngôi trường trung học cũ với tư cách mới của một nhà mô phạm. Thầy Thu dạy chúng tôi môn Tân Toán học ở những ngày cuối của nền đệ nhị Cộng hòa. Tình cờ, cả hai thầy cùng dạy tôi năm lớp bảy, nhưng dạo đó chúng tôi không được biết mình đang được học cả hai thế hệ thầy trò cùng lúc, mình đang là thế hệ thứ ba trong những năm tháng đi dạy của thầy Phố.

Mãi về sau này, bên đời lưu lạc, tôi mới biết mình được hân hạnh là thế hệ thứ ba, và đã kể lại câu chuyện ở vỉa hè Tây Ninh cho các em học trò ở trường Việt Ngữ. Các em vừa kinh ngạc, vừa thán phục tinh thần «trọng thầy mới được làm thầy» của người Việt nam.

Câu chuyện «cannot» Việt Nam rất cảm động đầy nghĩa thầy trò đã động đến những trái tim Mỹ gốc Việt Nam trong lớp Việt Ngữ ngày nào và hai trong số gần hai mươi học sinh cũ của tôi đã vào trường đại học với chuyên ngành «Education».

Tôi chưa có dịp kể với các em về những buổi «High School reunion» ở Mỹ với những nghi thức vinh danh thầy cô giáo cũ từ những người học trò đã rất thành công trong sự nghiệp nhưng luôn luôn đặt thầy cô ở vị trí thứ hai sau cha mẹ. Các em cũng chưa được biết mỗi lần một thầy cô giáo cũ tuổi cao sức yếu, phải vào bệnh viện, chỉ cần một email gởi ra, dù là một ngày giữa tuần đang bận rộn với nợ áo cơm, với đủ thứ bổn phận trên đời, vẫn có ít nhất là ba mươi học sinh đến thăm thầy, cô cũ ở một bệnh viện của Orange County, nơi có đông người Việt lưu vong quần tụ nhất. Các em lại càng không thể tưởng tượng mỗi lần có một thầy cô vĩnh viễn nằm xuống, gần cả trăm học sinh không quản ngại đường xá lái xe hay bay về tiễn thầy lần cuối; chúng tôi xếp hàng tuần tự ở cổng nhà quàn, theo thứ tự từng niên khóa để chào vĩnh biệt thầy.

Tôi cũng chưa có dịp «khoe» với các em về những cái thiệp Tết tôi nhận được từ các thầy cô cũ ở rải rác từ California qua tận Pennsylvania trong đó có những câu

rất cảm động «cảm ơn em, cảm ơn đạo lý Đông Phương «Nhất tự vi sư, bán tự vi sư», thầy cảm động thấy mình may mắn và có những niềm vui mà không tài sản nào mua được...»

Tôi cũng chưa rảnh để chuyển cho các em những email của các thầy cô giáo cũ người Mỹ đã dạy tôi trong những năm tháng đầu tiên chân ướt chân ráo ở quê người trong các trường đại học ở California. Những thầy cô giáo Mỹ rất quý trọng học sinh Việt Nam vừa chăm học, vừa lễ độ, và nhớ ơn người đã ban phát kiến thức cho mình.

Học sinh Mỹ vốn thực dụng, nghĩ là những cái paycheck định kỳ không nhỏ đã đủ để bù đắp công sức và thời gian của các thầy cô giáo; nhưng con người vốn cần nhiều thứ để được hạnh phúc ngoài vật chất và tiện nghi.

Mùa hè tới, khi đi dự năm mươi năm hội ngộ của trường trung học Ngô Quyền, tôi sẽ mời Vina đến để em thấy tận mắt tình nghĩa thầy trò của đạo lý Đông Phương qua lễ vinh danh của rất nhiều thế hệ thầy cô, để giúp em nhiều nghị lực trong những năm tháng đứng ở bục giảng sau này. Dĩ nhiên, sinh ra và lớn lên ở Mỹ, em đủ khôn ngoan để hiểu em không thể có được tình nghĩa thầy trò vẹn toàn như các thầy cô cũ của chúng

tôi nhưng em sẽ tìm được nhiều niềm vui hơn trong nghề nghiệp của em không phải chỉ để đổi lấy những tấm paycheck ổn định hai lần mỗi tháng, mà còn có niềm vui của một người đưa đò lặng lẽ đưa nhiều thế hệ sang sông, đến được nơi cần phải đến. Chỉ cầu mong trong các học sinh tương lai của Vina, chỉ có một vài người sang sông quay về bến đò cũ thăm người lái đò với lòng biết ơn chân thành. Chừng đó đủ để em truyền lại cảm hứng cho thế hệ kế tiếp, để sẽ có nhiều thầy cô giáo là một nhà mô phạm đúng nghĩa, là một tấm gương cho học sinh noi theo.

Vài năm nữa, chúng tôi sẽ có được năm thế hệ thầy trò. Và truyền thống lẫn tình nghĩa thầy trò vẫn sẽ được duy trì dù chúng tôi đã ở rất xa quê nhà từ rất lâu và thời ôm cặp đến trường ngày càng xa mờ tít tắp...

Nguyễn Trần Diệu Hương

(Với lòng biết ơn chân thành với các thầy cô cũ và viết cho Hội ngộ 50 năm của cựu học sinh Ngô Quyền Biên Hòa tháng 7/06)

Hai Đóa Hoa Hồng

XYZ

Tác giả tên thật Phạm Đình Ninh - bút hiệu XYZ - đã viết «Anh đã mừng đưa em sang đây» và «Giao thừa xa xứ nhớ Má». Bài mới nhất của ông, «Hai đóa hoa hồng» theo tác giả cho biết, được viết đúng vào ngày Lễ Tình Yêu.

Sáng nay - thật sớm sáng nay - Ngày Lễ Tình Yêu - Valentin's Day, anh chúc em :

- Happy Valentine... ! Honey... !

Em cười thật tươi, cám ơn anh rồi hỏi :

- Hoa hồng cho em đâu, hở anh !?

(Anh khựng người lại vì đêm qua về quá trễ, anh không kịp mua hoa hồng tặng em. Ôi cái xứ này sao lúc nào cũng bận rộn lăng xăng !).

Đặt hai tay sát nhau rồi xòe mười ngón ra anh nói :

- Hoa hồng anh tặng em đây !

Em vẫn cười thật tươi, lại cám ơn anh; rồi làm như anh, em nói :

- Em cũng tặng anh hoa hồng này !

Chợt mình cùng hiểu nhau rồi cười - giọng cười thật trong trẻo. Hai đóa hồng mình thật to với mười cánh xòe ra. Đóa hồng nào cũng thật tươi và nóng hổi. Hai đóa hồng đã cùng nhau trôi nổi. Gần ba mươi năm trời lận đận bên nhau, nâng đời nhau trong chuỗi ngày cơ cực, trong những khi mưa gió bão bùng, trong những ngày sáng nắng chiều mưa...

Hai đóa hồng với đôi chỗ nhám nhúa trầy trụa nhăn nheo nhưng vẫn ấm áp nồng nàn và hy sinh cho nhau

Hai đóa hồng có già đi nhưng không héo, không bao giờ héo, phải không em !

XYZ

1 Năm Nhìn Lại : 12 Tháng Nhớ

Nguyễn Lê

Tác giả là cư dân Philadelphia, chủ nhân một nhà hàng Việt Nam, đã góp nhiều bài viết đặc biệt và được trao giải Viết Về Nước Mỹ 2005.

Ngày 1 tháng Giêng năm 2006 tôi tỉnh dậy sớm hơn thường lệ. Ký ức từ từ xuất hiện. Cùng ngày này năm cũ tôi ở bên trời Cali nắng ấm trong khi toàn vùng Đông Bắc nước Mỹ trầm mình trong thời tiết lạnh lẽo.

Ngày đầu năm Tây, thấy phố xá im lặng, xe cộ qua lại thưa thớt. Các gia đình Mỹ nhà nào nhà nấy đóng cửa im lìm. Các gia đình Việt cũng bị ảnh hưởng theo với không khí im lặng, tịch mịch.

Chả bù cho những ngày Tết Dương lịch ở Việt Nam, xe cộ tràn ngập phố phường, người đi lại mua sắm tấp nập. Ban đêm thiên hạ rủ nhau đi bát phố, ăn nhậu. Nhà hàng đông đảo khách tứ phương. Vũ trường, rạp hát tân nhạc và cải lương, ca nhạc thính phòng, đại hội ca vũ nhạc tưng bừng, khách thưởng ngoạn tha hồ lựa chọn.

Chờ đến cuối tháng Giêng, đầu tháng 2 tây mới thấy lại không khí của ngày Tết ta.

Hạt dưa đỏ, hạt bí vàng, dưa hấu, bánh mứt kẹo, bao lì xì chúc tết đầy ắp tại các siêu thị nhắc nhở không khí ngày Tết thuở nào ở Việt Nam.

Tháng 3, tháng 4, nhớ lại ngày bỏ nước ra đi tưởng chẳng bao giờ còn dịp trở lại. Vậy mà bây giờ qua báo chí thấy Việt Kiều về quê ăn Tết mỗi năm mỗi đông hơn. Điều đó chứng tỏ lòng nhớ quê hương của người Việt tha hương lúc nào cũng trông về quê nhà với một hy vọng một ngày nào đó xứ sở quê nhà.

Tháng 5, tháng 6 ngày của các bà mẹ, nhất là các bà mẹ Việt Nam. Các bà là những bà mẹ đáng được tôn vinh vì những sự hy sinh, nhẫn nại, chịu đựng lúc nào cũng dành thì giờ chăm sóc cho chồng, cho con.

Tôi đã được chứng kiến, một bà mẹ tuổi 90 còn lo mỗi tháng đều đặn gửi tiền, gửi bạc cho cậu con trai của bà năm nay đã 65 tuổi. Cậu gọi điện thoại, gửi thư hối thúc xin mẹ gửi tiền giúp đỡ.

Có những bà mẹ lúc nào cũng quên mình để lo hạnh phúc cho con, nào thúc giục con sớm lập gia đình, sinh cháu cho bà nuôi giùm. Lo hết cho con đến lo cho cháu, có lẽ lo tới hơi thở cuối cùng, lo tới ngày xuống lỗ.

Chồng con thập niên 70 bị đi tù nói là học tập cải tạo nơi rừng thiêng, nước độc. Các bà mẹ chẳng quản nắng mưa, đường xa ngàn dặm, vẫn xông pha qua đò qua sông, đi xe bò kéo tới tận nơi tiếp tế lương thực.

Đôi khi các bà còn bị hiểu lầm tấm lòng kiên trinh, son sắt của mình.

Tháng 7, tháng 8 nhớ lại ngày bãi trường khi cùng con cái du lịch xa nhà. Cha mẹ con cái có nhiều thì giờ cho nhau hơn, gần gũi chia sẻ tình gia đình trước khi chúng tới tuổi trưởng thành, chuẩn bị lìa mái ấm gia đình xây dựng cuộc sống tự lập, cuộc sống vợ chồng, tiếp tục truyền thống đời này qua đời nọ.

Tháng 9 nhớ lại ngày bị thương của biến cố 9/11 năm 2001 đã làm hơn 3, 000 oan linh chết tức tưởi, chết oan ức chỉ vì sự hy sinh vô nghĩa của 1 nhóm người cuồng tín, mù quáng nhắm mắt nghe lời những lãnh tụ vô nhân đạo, coi thường mạng sống của con người. Họ đầu độc đám môn đệ ôm bom tự sát giết bao nhiêu người để được về với đấng Allah.

Theo các vị thông hiểu về công giáo tin tưởng có đời sau. Khi đã về chầu Chúa thì ngay cả vợ chồng cũng không còn biết nhau. Tất cả chỉ còn biết một lòng thờ phượng đấng tối cao là Thiên Chúa.

Vậy thì vợ chồng ở thế gian này là thời gian quý báu để ta phục vụ thương yêu, quý mến, giúp đỡ, chia xẻ chứng tỏ tình yêu vợ chồng, là tình yêu cao quý, có một không hai.

Các bà, các cô bỏ cha mẹ ruột của mình theo chồng xây dựng cuộc sống riêng. Bao nhiêu tình cảm yêu thương đem hết về dâng cho chồng, cho con chả còn sự hy sinh cao cả nào đẹp hơn tấm lòng của các bà.

Những tháng cuối năm đi ăn cưới ở xa 3, 4 lần. Lúc Houston, Texas, lúc Little Saigon, quận Cam. Thêm vài cụ cao niên rủ nhau ra đi, kẻ trước người sau. Người về nơi vĩnh cửu, vĩnh hằng. Người về nước Thiên đàng chầu Chúa để thương, để nhớ cho người ở lại. Khóc cười của người ở lại tốn bạc ngàn đô xanh.

Người em họ làm việc tại Mexico trở lại Mỹ nghỉ xả hơi, thăm gia đình, thăm nhà cửa nhân dịp cuối năm, bàn về «Thiền» (meditation) để đi đến mục đích tu tâm. Từ chỗ tu tâm đến chỗ phục vụ gia đình và phục vụ xã hội.

Theo chú em thì tập Thiền trong lúc đi, lúc đứng và ngay cả trong lúc ăn uống. Chú thán phục những vị đề cao chủ thuyết «Thiền».

Nghĩ cho cùng, thuyết đó cuối cùng cũng trở về thuyết của các cụ ta để lại cho con cháu là Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ viết ngắn lại là Tu, Tề, Trị, Bình.

Nhiều cụ không chịu ngừng ở thuyết đó. Các cụ muốn đi xa hơn khi các cụ nhìn sự xếp đặt tuyệt vời của vũ trụ, của thái dương hệ, của con người, của vạn vật. Các cụ thấy mình mong manh, nhỏ bé như hạt cát trên sa mạc thấy mình chẳng là gì, chỉ là con số không khi các cụ lênh đênh trên tàu giữa đại dương không thấy đâu là bờ, là bến. Các cụ thấy hé mở chút không khí địa ngục khi toàn vùng chìm đắm trong sương mù buổi sớm mai.

Các cụ kết luận phải có đấng tối cao, Thượng Đế mới làm được các điều tuyệt vời như vậy. Các cụ đi tìm một chân lý vĩnh cửu, cuộc sống vĩnh hằng cho đời sau.

Nguyên Lê

Thuyền Trên Cạn

Huyền Thoại

Huyền Thoại là bút hiệu khác của Thịnh Hương, một tác giả cư trú và làm việc tại San Jose, đã góp một số bài viết về nước Mỹ trước đây. Bài viết mới lần này của bà là một chuyện tình.

Chuyện viết nửa chừng thôi đành buông bút
Một chút duyên tình đã chết từ đây.
Anh phong ba vùi dập chốn lưu đày
Em ở lại như con thuyền trên cạn...

Phượng Nghi

Cuối cùng, tôi mua được căn nhà mà tôi ưa thích sau nhiều thủ tục tài chính phiền hà. Để mượn tiền, tôi đã phải giao cho nhà băng quá nhiều chi tiết rất riêng tư, và cái người làm thủ tục tài chính biết về tôi nhiều hơn chính tôi biết tôi ! Tôi quyết định mua căn nhà này mau lẹ lắm, chỉ trong vòng mười phút đồng hồ từ lúc bước vào nhà. Cô chuyên viên địa ốc nhìn tôi đắc chí. Cô bảo, «Chị đã bị tiếng sét ái tình với căn nhà này rồi ! Em biết thế nào chị cũng thích nó nên em mới nài nỉ chị đi xem cho bằng được». Rồi cô triết lý, «Cái nhà nó cũng có duyên nợ với mình như tình yêu. Dẫn chị đi

xem vài chục cái mà chị kén quá. Vậy mà tới đây chị mua cái rụp.»

Tôi thích căn nhà vì nó vuông vức và sáng sủa. Nhất là có một khoảng cách khá rộng với hai bên hàng xóm. Nhà trên cao, tôi có thể mở tung rèm cửa để chiêm ngưỡng bình mình rực rỡ hay hoàng hôn mênh mông với một không gian mở rộng.

Sáng nay thứ bảy không phải đi làm, tôi vừa uống cà phê vừa đọc sách thì điện thoại reo. Tâm, bà bạn cùng sở lên tiếng

«Hello ! Rất tiếc phải làm rộn người đẹp vào lúc sáng sớm. Nhưng có một ngạc nhiên cho nàng đây.»

«Tuyệt ! Đã từ lâu chẳng được ngạc nhiên ! Có gì vui không ?», tôi hỏi.

«Qua đây ăn sáng rồi biết.»

«Lại còn được ăn sáng nữa»,tôi reo lên, «Cho mình nửa tiếng».

Tôi vào nhà trang điểm sơ sài. Trên đường đến nhà Tâm, tôi tự hỏi không biết bạn tôi đang đùa bỡn chuyện gì. Chiều hôm qua, lúc tan sở, hai chúng tôi chẳng sắp đặt một chương trình gì với nhau. Tôi nói với Tâm tôi

muốn sử dụng hai ngày nghỉ cuối tuần để chăm sóc mấy luống hoa tôi bỏ bê vài tuần lễ nay vì phải đi làm xa nhà.

Gương mặt hí hửng, Tâm mở cửa rồi dẫn tôi vào phòng ăn. Bách, chồng Tâm, bước đến và ôm tôi theo kiểu chào đón của người Mỹ. Sau cái hug, anh vẫn đứng cạnh tôi, và choàng tay qua vai tôi ! Tôi ngạc nhiên nhìn anh dò hỏi thì Tâm trở lại với một người đàn ông. Tôi như bị điện giật, thảng thốt kêu, «Anh Toàn !». Bách vỗ nhẹ lưng tôi như thông cảm rồi dìu tôi về phía chàng. Toàn mở rộng hai tay ôm lấy tôi, một vòng ôm đủ chặt, đủ lâu để tôi nghe rõ tiếng tim anh đập rộn ràng.

Tôi đang đứng trong vòng tay người đàn ông tôi đã yêu thiết tha hơn ba chục năm về trước và đã lạc nhau trong nhiều năm.

Buổi chiều, tôi và Toàn xuống biển đi dạo. Trông anh vẫn còn những nét ưa nhìn thời trai trẻ. Mái tóc vẫn bồng bềnh nhưng điểm nhiều sợi bạc. Anh nắm tay tôi và nhìn tôi với đôi mắt đằm thắm năm xưa. Hai đứa tôi im lặng dù lòng chúng tôi xôn xao như sóng vỗ bờ. Tòan cho tôi biết, anh là bạn của Bách và đến thăm Bách sau nhiều năm xa cách. Khi Bách đưa cuốn album đám cưới con gái cho anh xem, anh khựng lại khi nhìn tấm hình tôi chụp chung với cô dâu chú rể trong tiệc cưới.

«Hình như tôi biết người đàn bà này», anh bảo Bách.

«Nàng tên Phượng»

«Người chồng tên Chánh ?»

«Đúng», Bách gật đầu, «Nhưng chồng nàng không còn nữa».

Toàn chia buồn với tôi. Tôi nhìn anh buồn rầu, «Em không còn buồn về chồng em nữa. Nỗi buồn muôn đời của em vẫn mang tên Toàn.»

Anh thở dài. Nét ưu phiền của anh khiến tôi nhớ lại hôm anh quay lưng và buồn bã ra khỏi căn nhà bố mẹ tôi ở Sài Gòn.

Năm đó, tôi 18 tuổi, chuẩn bị thi vào đại học. Tóc tôi để ngang vai, rẽ ngôi giữa, một kiểu tóc bắt chước Khánh Ly đương thời. Đôi mắt tôi to tròn mà mỗi lần sai tôi kiếm một vật gì không xong, mẹ tôi thường kêu lên «Hai mắt to như hai cái đèn ô tô thế kia mà kiếm không ra. Đoảng lắm». Tôi kể cho Toàn nghe, anh cười «Đối với mẹ thì như thế, nhưng với anh đôi mắt em đẹp nhất đời».

Tôi gặp Toàn thật tình cờ. Ông anh họ tôi là một nhà báo. Một hôm mẹ sai tôi đến tìm và nhắn anh về dự đám

giỗ ông ngoại tôi vào ngày chúa nhật tuần tới. Anh vắng mặt tại tòa soạn nên tôi viết giấy để lại. Vừa quay bước định ra về thì Toàn tới. Thấy tôi, anh đứng sững và nhìn tôi ngơ ngẩn. Tôi cũng lúng túng. Tim tôi đập rộn ràng. Tôi xúc động bởi đôi mắt ấm áp và gương mặt hiền hòa của anh. Sau một phút thẫn thờ, anh mỉm cười chào tôi. Biết tôi là em họ của bạn, anh xin chở tôi về. Nhưng rồi anh lại mời tôi đi ăn kem trước khi đưa tôi về nhà. Toàn và tôi ngồi trong nhà hàng gắn máy lạnh đó suốt một buổi chiều, mắt trong mắt, tay trong tay không muốn rời. Toàn thường nói đùa, hôm đó tim anh bị tiếng sét ái tình đánh tan tành. Còn tôi, tôi bảo đôi mắt tình tứ của anh đã thôi miên và làm tôiÂu mê.

Những tháng ngày kế tiếp tôi ngụp lặn trong biển tình và hạnh phúc. Toàn hơn tôi tám tuổi. Tôi mười tám, anh hai mươi sáu. Vì lý do gia cảnh, anh được làm lính văn phòng. Anh cộng tác cho vài tờ nhật báo. Quen anh rồi, tôi mới biết anh là một nhà văn đang tạo cho mình một chỗ đứng với vài tác phẩm đã xuất bản. Tôi yêu anh, và say mê những dòng văn trữ tình và bộ óc thông minh, phóng khoáng của anh. Nhưng mà lạ. Anh viết văn táo bạo và buông thả. Chuyện tình của anh nhiều khi làm tôi đỏ mặt. Nhưng anh lại vô cùng êm ái và chừng mực trong cuộc tình với tôi. Nhiều lúc đi chơi với anh, tôi muốn anh hôn tôi, vuốt ve tôi, vì lúc đó cơ thể mới

lớn của tôi đang dào dạt cảm xúc và ao ước khám phá những rung động mới lạ. Nhưng anh không bao giờ hôn tôi như người ta hôn nhau trong những phim anh đưa tôi đi xem. Anh không khám phá tôi như người ta khám phá nhau trong các chuyện tôi đọc. Tôi yêu anh trong mâu thuẫn. Trong lúc thể xác tôi rung động và khát khao những đụng chạm bốc lửa, thì lý trí tôi bảo tôi dừng lại. Tôi chờ đợi và khao khát, nhưng lại mong những gì tôi chờ đợi đừng bao giờ xảy ra.

Tôi theo anh đi khắp Sài Gòn. Ngày nào không gặp anh ngày đó với tôi vô vị và trống rỗng. Thuở còn ngồi trên ghế trung học, tôi đã một lần yêu. Nhưng lần yêu đó mong manh như nắng lụa, như mây chiều. Tình đầu đời đó giới hạn trong những tờ thư kín đáo đặt giữa hai trang sách, những liếc nhìn vội vàng và những câu nói vụng dại. Khi gặp Toàn, tôi bị cuốn hút vào cơn lốc tình lạ lùng háo hức.

Một hôm, Toàn chở tôi đi Thủ Đức ăn nem nướng. Trên đường về, trời bỗng đổ mưa. Cơn mưa bất chợt, nhanh chóng làm tôi và anh chưa kịp tìm chỗ trú thì đã tạnh. Thấy một túp lều bỏ không bên đường giữa quãng đồng trống, anh ngừng xe lấy khăn cho tôi lau tóc. Hôm đó tôi mặc bộ đồ dài lụa trắng. Cơn mưa làm quần áo tôi ướt sũng và dính chặt vào da thịt, lồ lộ lớp quần áo

bên trong. Anh nhìn tôi ngây dại. Mắt anh ngừng lại hơi lâu trên ngực tôi. Tôi thẹn thùng. Anh cởi chiếc áo sơ mi đang mặc trên người trao cho tôi, bảo :

«Em khoác áo vào kẻo lạnh».

Tôi riu ríu nghe lời. Trên đường về, tôi bảo anh :

«Ướt át thế này, đừng chở em về nhà kẻo bố mẹ mắng.»

«Anh biết. Về nhà trọ của anh chờ khô quần áo. Biết đi đâu bây giờ».

Tôi bối rối theo anh lên căn gác, nửa ngại ngùng, nửa nao nức, tuy tôi khao khát được hoàn toàn một mình bên anh. Anh đưa cho tôi tấm chăn trải giường và bảo :

«Em thay đồ để phơi cho khô».

Nói xong anh xoay mình, quay lưng về phía tôi. Tôi lúng túng cởi áo quần, run rẩy, không phải vì lạnh, nhưng vì việc lột bỏ áo quần với sự hiện diện của một người đàn ông. Người tôi nóng bừng và da mặt tôi căng lên như bị sốt. Sau khi quấn tấm chăn trải giường quanh người, tôi nói nhỏ :

«Em xong rồi.»

Toàn quay lại và bước đến bên tôi. Tôi ngồi trên giường. Anh quỳ dưới chân tôi, đôi tay vuốt ve khuôn mặt tôi. Khi tay anh ngừng ở cần cổ, tôi gai người khi nghĩ anh sắp kéo tung tấm trải giường ra khỏi mình tôi. Tôi nhắm mắt chờ đợi một cuộc phiêu lưu. Nhưng bàn tay Toàn vẫn nằm nguyên một chỗ, không di dịch. Tôi có cảm tưởng những ngón tay anh run rẩy. Tôi mở mắt nhìn anh. Anh đang đắm đuối nhìn đôi chân tôi lộ giữa hai mép khăn. Rồi anh thở dài, hôn rất nhẹ trên môi tôi và thì thầm, «Em đẹp vô cùng». Nói xong, anh đứng lên, ôm mớ quần áo của tôi treo lên từng chiếc thẳng thớm.

Tôi nằm trên giường trong tấm chăn, Toàn ngồi dưới đất cố tránh không nằm bên tôi. Tôi nghĩ nếu anh nài xin, tôi sẵn sàng dâng hiến. Nhưng anh chỉ ngồi đó vuốt ve tôi như vuốt ve một con mèo nhỏ. Nhiều lúc anh thở dài, những tiếng thở dài nghe như ấm ức. Cuối cùng, tôi ngập ngừng hỏi «Sao anh không nằm với em ?»

Toàn nhìn tôi, khuôn mặt anh chợt tối lại :

«Phượng ơi, nằm bên em là điều anh thèm muốn ước ao. Nhưng anh không xứng được hưởng cái diễm phúc đó. Anh muốn nói với em một điều nhưng không biết bắt đầu từ đâu».

Tôi linh cảm có một điều gì đó rất quan trọng nên ngồi dậy, đối diện với anh. Tôi run giọng, «Nói đi, đừng giấu em nữa». Tôi lạnh người vì một ý nghĩ đen tối vừa thoáng qua đầu. Tôi bật khóc. Anh vùi đầu vào những lọn tóc trên cổ tôi, dỗ dành :

«Anh van em. Đừng khóc nữa và nghe anh nói».

Ngừng một chút như để tôi bình tĩnh trở lại, anh nói vội vàng như sợ những lời nói sẽ tan biến trong cổ họng anh :

«Anh đã có hôn thê trước khi gặp em.»

Những câu Toàn vừa thốt ra làm tôi hụt hẫng. Tôi òa khóc. Tôi vật vã trong tay của anh. Toàn cuống quýt không biết nói gì, chỉ nhìn tôi đau xót. Rồi tôi nổi giận, và bắt đầu cấu xé người anh. Anh ngồi yên chịu trận. Vài phút sau, sự phẫn uất của tôi lắng dịu. Tôi ôm anh và sụt sùi hỏi :

«Người đó là ai, em có biết không ?»

Toàn bảo tôi nàng là một cô bạn cùng trường mà anh đã có một thời gian hẹn hò, và nàng thường đến nhà anh chơi. Mẹ anh rất mến Nga, tên người con gái giản dị và ít nói đó. Toàn không dự tính một tương lai của anh bên Nga, dẫu biết rằng nàng yêu anh tha thiết và mong chờ

một lời hứa hẹn. Với anh, Nga quá đơn giản, quá phẳng lặng. Tâm hồn nghệ sĩ của anh chưa bao giờ được nàng nhóm lên ngọn lửa yêu đương mãnh liệt.

Khi mẹ anh đau nặng phải nằm nhà thương dài hạn, Nga đã tận tình chăm sóc bà trong khi Toàn bận rộn với những công việc hằng ngày. Ra khỏi bệnh viện, mẹ anh càng quý Nga hơn, và ngỏ ý muốn anh cưới nàng. Toàn thương mẹ. Anh là con một, và người mẹ góa bụa từ tuổi xuân thì đã hy sinh suốt một đời để lo cho anh học hành và tiến thân. Toàn biết nếu anh từ chối cưới Nga mẹ anh sẽ thất vọng lắm. Anh không muốn làm mẹ buồn trong những ngày tháng ngắn ngủi còn lại sau cơn bạo bệnh, nên anh làm đám hỏi với Nga chỉ hai tháng trước ngày tôi xuất hiện trong tòa soạn. Một định mệnh oái oăm.

«Trong mấy tháng bên em», Toàn phân trần, «anh sống trong tâm trạng dằn vặt của một kẻ biết mình gian dối. Nhiều lúc anh muốn nói với em tất cả, nhưng anh sợ mất em. Mất em là một điều anh không muốn chấp nhận, nên anh cứ chần chờ, đóng vai kẻ hèn nhát.»

Tôi ngồi im nghe Toàn nói trong nỗi đau khổ tột cùng. Tôi không còn tức giận như lúc đầu. Tôi thương anh dạt dào. Tôi yêu anh hơn vì cái bản năng tử tế của anh đằng sau sự lừa dối đáng thương.

Và anh hứa sẽ nói với mẹ anh và Nga về tôi.

Mấy ngày sau tai ương đến khi mẹ anh tới nói chuyện với bố mẹ tôi lúc tôi vắng nhà. Buổi chiều khi anh và tôi về sau một ngày rong chơi, bố tôi nổi cơn thịnh nộ ngay khi hai đứa vừa bước chân vào nhà. Ông nhìn Toàn với tia mắt dữ dằn mà tôi chưa hề thấy nơi ông bao giờ. Bố gằn giọng :

«Kể từ giờ phút này cậu không được trở lại ngôi nhà này nữa, và tôi cũng cấm cậu liên lạc với con gái của tôi. Mẹ cậu đã tới đây, và chúng tôi đã rõ sự dối trá của cậu.»

Toàn cố gắng phân trần, nhưng bố tôi không cho anh cơ hội mở lời. Ông dõng dạc nói tiếp :

«Nếu cậu không buông con Phượng ra, tôi hứa với cậu là nó sẽ không còn được nhởn nhơ ở cái thành phố này, và cậu cũng sẽ chẳng được yên thân với tôi».

Tôi và Toàn hiểu là bố tôi không dọa suông. Ông sẽ làm những gì ông nói. Anh bối rối nhìn tôi đang sợ hãi và cố gắng thuyết phục bố tôi :

«Cháu xin bác một dịp để được thưa chuyện...»

Anh chưa dứt lời, bố tôi đã chỉ tay ra ngoài cửa :

«Anh không có gì để nói với tôi nữa. Tôi sẽ không bao giờ gả con gái tôi cho anh.»

Biết không thể nào xoa dịu cơn thịnh nộ của bố tôi lúc đó, anh ra về.

Vào thời điểm đó, những người con gái như tôi không mấy ai dám cưỡng lời cha mẹ để quyết định hôn nhân của mình. Để tôi và Toàn không có cơ hội liên lạc với nhau, bố lập tức gởi tôi lên Đà Lạt ở với cô tôi. Anh họ tôi cho hay mấy tháng sau Toàn cưới Nga. Hai vợ chồng rời Sài Gòn tới một thành phố cao nguyên sau khi mẹ anh qua đời.

Hai năm sau, tôi lấy chồng để chiều lòng bố. Tôi không yêu chồng. Tôi bỗng thích và thấm thía những dòng thơ ray rứt của TTKH. Tôi sanh cho chồng một đứa con trai trong năm đầu tiên. Chồng tôi biết tôi không yêu anh. Làm sao tôi dấu được anh. Tôi đóng vai kịch người vợ yêu chồng một cách vụng về.

Tháng Tư năm 1975, cuộc chiến đã đến hồi kết thúc với những trận đánh khốc liệt mỗi lúc mỗi gần thêm vào Sài Gòn. Chồng tôi ra đi trong lúc hoảng loạn, không kịp về nhà tìm vợ con. Sàigòn có chủ mới, tôi bồng con

về nhà bố mẹ tá túc, và chẳng bao giờ nhận được tin anh.

Sau mười năm trông mong, cuối cùng tôi quyết định làm giỗ cho anh vào ngày 30 tháng tư hằng năm. Mỗi lần nhìn hình anh, tôi buồn và ân hận là tôi đã chẳng đem đến cho anh cái hạnh phúc trọn vẹn ngày còn bên nhau.

Mẹ tôi chết hai ngày sau vụ đổi tiền đầu tiên vì một cơn đau tim. Bố tôi mất sau ba năm trong trại tù tập trung. Tôi chẳng còn gì để bám víu vào mảnh quê hương rách nát nhiều hận thù nên ra các vùng biển tìm đường vượt biên. Một buổi tối, Bích, em gái tôi, ở Bà Rịa về. Cô thầm thì bên tai tôi :

«Em gặp anh Toàn.»

«Hả, ảnh còn ở lại sao ?» Tôi mừng rỡ. «Em gặp ảnh ở đâu ?»

«Ngoài Bà Rịa, chỗ mình đang tìm ghe. Ảnh cũng có đường đi ở đó.»

«Ảnh vẫn nhận ra em ?» Tôi ngạc nhiên. «Hồi xưa lúc ảnh quen chị, em còn nhỏ, mà nay đã thay đổi nhiều».

«Tình yêu mà chị hai ! Vừa thấy em ảnh hỏi liền,

«phải cô có người chị tên Phượng không». Ảnh nói em và chị có nụ cười và đôi mắt giống nhau»

«Ảnh lúc này ra sao»» tôi không ngăn được sự nao nức.

«Ảnh hóa trang làm người buôn cá. Em không nhận ra ảnh sau lớp áo quần lem luốc và cái nón sùm sụp. Ảnh nói thế nào cũng có lúc anh về thăm chị»

Biết Toàn còn ở lại, tôi đoán chừng anh đang phải lẩn tránh, vì bạn bè của anh ai cũng đã đi tù. Tôi vừa mừng vừa lo, cầu mong tai ương đừng đến với anh.

Một buổi trưa, tôi đang ngồi may đồ thì Toàn đến. Tôi mừng, ứa nước mắt nhìn anh trong lớp ngụy trang tàn tạ. Anh bảo tôi lên xe anh chở ra ngoài, vì anh không muốn bị nhận diện tại ngôi nhà anh đã từng ra vào nhiều năm trước. Toàn chở tôi ngược về phía Thủ Đức nơi hẹn hò của chúng tôi một thời son trẻ. Lúc đi ngang chỗ trú mưa buổi chiều năm xưa, anh quay lại, nhìn vào mắt tôi thầm thì, «Anh ước gì trời bây giờ đổ mưa». Tôi ứa nước mắt trên vai anh :

«Sẽ không bao giờ còn một cơn mưa như thế nữa Toàn ạ»

Toàn im lặng. Lát sau, anh lên tiếng :

«Anh biết em cũng đang nghĩ đến chuyện ra đi. Ước gì mình cùng đi với nhau»

«Tại sao không được ?» Tôi hỏi anh.

Tôi nghĩ Toàn không muốn tôi chạm mặt vợ con anh. Và tôi nói với anh điều tôi nghĩ.

«Không phải vậy», Toàn lắc đầu «Em biết những tai ương có thể chờ mình ngoài kia trên biển. Anh không thể sống nếu phải nhìn em trong tay bọn thảo khấu. Anh không thể ngồi đó nhìn em tan nát. Anh sẽ chết. Chẳng thà anh không nhìn thấy, không hiện diện.»

Tôi rùng mình nghĩ đến cái viễn ảnh khủng khiếp. Người ta nhìn thấy, biết trước, mà vẫn phải nhắm mắt lao vào, như những con vật cùng đường.

Mấy tháng sau, Toàn và vợ con ra đi và vượt thoát một cách may mắn. Chuyến đi của tôi bị đình hoãn nhiều lần rồi bị lộ, chủ tàu bỏ trốn. Toàn đi rồi, tôi càng thêm cương quyết, vì chỉ có ra đi, tôi mới mong gặp lại anh. Chỉ nhìn lại anh tôi cũng mãn nguyện, dẫu biết rằng anh sẽ chẳng bao giờ thuộc về tôi. Nhiều khi tôi đau đớn tiếc, sao ngày đó anh không giật tấm chăn khỏi thân thể tôi trong căn gác nhỏ. Nếu anh đừng làm người

tử tế, thì có lẽ tôi và anh chẳng bao giờ mất nhau. Và tôi chẳng phải làm chiếc bóng mờ bên cạnh đời anh.

Sang được đến Mỹ, tôi không biết Toàn ở đâu. Tôi lại mong, lại chờ. Tôi âm thầm sống, và lặng lẽ phấn đấu với cuộc mưu sinh trong môi trường mới. Sau nhiều vất vả, tôi đã tạo dựng được một đời sống vật chất đầy đủ, nhưng trái tim tôi vẫn trống trải muộn phiền. Tôi không còn nhớ định nghĩa của hai chữ đam mê, và thịt da tôi trở nên lạnh lùng. Tôi cô đơn, tôi cố tìm một ngọn lửa để sưởi ấm cõi lòng hoang vắng của mình. Nhưng những lần hẹn hò không đem đến cho tôi một chút vấn vương. Tôi tuyệt vọng, tưởng như trái tim tôi đã hóa thành gỗ đá.

Hôm nay, với sự xuất hiện bất ngờ của Toàn, tôi bỗng tìm lại tôi, và những dòng máu nóng đang rộn ràng chảy về tim tôi.

Tôi và anh dừng lại bên một ghềnh đá cuối bãi. Một chiếc thuyền gỗ nằm trơ trọi trên mặt cát vàng. Hình như nó đã nằm ở đó từ lâu. Lớp sơn tróc loang lổ trên mặt ván nâu cũ. Tự nhiên tôi ví nó như mối tình của anh và tôi. Buồn bã và bất động trên biển bờ mênh mông.

Chúng tôi quay trở về cầu tàu. Tôi muốn biết nhiều về cuộc sống của Toàn. Anh là một phần đời của tôi, và

tôi phải biết về quãng đời lưu lạc đó của mình. Tôi nhìn anh. Trong nắng chiều, nét mặt anh đăm chiêu. Tôi lên tiếng :

«Em muốn hỏi anh một câu»

«Anh đang nghe em». Toàn nhìn tôi chờ đợi.

«Anh hạnh phúc ?» Tôi hỏi sau một phút lưỡng lự.

«Hạnh phúc của anh không đến tự nhiên. Anh phải tự tạo nó cho mình. Anh cố yên phận.»

«Yên phận ? Anh là nhà văn không sống như những nhân vật của mình.»

«Anh viết mơ ước của anh qua các nhân vật vì anh không sống được như anh muốn. Như anh đã từng ao ước có em. Mỗi đứa con sinh ra lại thêm một lý do nữa cho sự yên phận của anh».

Toàn xoay người đứng đối diện tôi. Anh kéo tôi sát vào người rồi siết chặt tôi trong tay anh. Tôi đứng yên trong tay anh, chờ đợi. Toàn cúi xuống hôn tôi thật lâu. Chiếc hôn môi đầu tiên trong cuộc tình kéo dài hơn ba mươi năm. Và tôi biết tôi và anh chỉ cho nhau chừng đó.

Có người bảo tôi sau hai mươi năm vợ chồng, người ta không còn hôn môi nhau nữa. Chữ Tình đã đổi thành chữ nghĩa, và tiếng Yêu đã biến thành tiếng thương. Tôi chưa được một ngày nào trọn vẹn của Toàn. Tôi cũng chưa sống với ai hai mươi năm. Tôi ước gì tôi được sống như người đàn bà kia bên Toàn, tiếng «thương» dẫu không nồng nàn, nhưng có thể sâu đậm hơn. Ngày mai anh lại ra đi, như sóng trở về biển khơi, và tôi vẫn một mình, như con thuyền chơ vơ trên bãi cát mênh mông.

HUYỀN THOẠI

Người Đàn Ông Cuối Cùng Của Tôi

Vành Khuyên

Tác giả đã được tặng giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2005. Cô tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm, thứ nữ một gia đình H. O. Công việc đang làm : nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Đêm, đêm mưa, mưa nặng hạt và gió giật liên hồi luôn làm trái tim tôi thổn thức. Phải, những đêm mưa như có cái gì uẩn ức, giận hờn, không giải tỏa được trong tâm lòng tôi.

Tôi vẫn tự xem mình là một người phụ nữ thất bại, thất bại vì một thời gian quá dài, tôi đã tin tôi không bao giờ tìm nổi trong cuộc đời một người đàn ông như mình mong muốn. Tôi thà cô đơn, còn trôi nổi, chứ qua lại với bao nhiêu người mà trong lòng không có một cảm giác, tôi làm không được.

Thủy vẫn mắng tôi một câu vô cùng quen thuộc «mày cứ bộ tịch đàng hoàng quá, chừng nào mới có chồng...»

Nét mặt tôi vẫn không thay đổi, tôi hiểu mình muốn gì mà : «mày bảo tao phải làm sao, mày bảo tao mời cái ông bán hàng hồi nãy đi uống nước, mày bảo thế kỷ thứ 21, con gái lên tiếng trước đâu có gì là sai, đúng, đâu có

sai, nhưng mày quên là ông ấy bán hàng, phải niềm nở thế, cứ gì tao ?»

Thủy vẫn như chưa thua : «con cù lần ơi, bán cho tao chả đâu có cười như bán cho mày, mày cứ vậy, tao hy vọng chôn mày làm bà cô sống, chả đứa nào theo sau quan tài mày đâu.»

Tôi cười buồn. Ở đời, kỳ thiệt, cứ cười với ai là thích người đó, bạn tôi dễ chịu thiệt. Một ngày, tôi cười với biết bao nhiêu là người, nếu mà tôi thích hết, có lẽ tôi không chứa nổi tất cả họ trong cái nhà nhỏ hai phòng ngủ hai garages của tôi.

Tâm tính khác nhau, tôi với Thuỷ vẫn thân thật thân như chả còn đứa con gái nào trên hành tinh này. Tính nhút nhát của tôi làm nổi bật tính mạnh dạn của Thuỷ, ngược lại, cái mạnh của Thuỷ làm tôi còn thấy có cái gì đó để vịn trong cuộc đời khi niềm tin về tất cả trong tôi đang lung lay, chưa tìm thấy chỗ vịn như tôi muốn...

Cuộc đời ơi...

Cuộc picnic diễn ra chủ nhật tuần này không có tên tôi ban đầu, chị Nga, người tổ chức không muốn mời tôi.

Thủy năn nỉ chị lắm, chị mới cho Thuỷ mang tôi theo. Chị bảo với Thuỷ : «Trâm nó làm sao đó, nó cứ buồn buồn, anh Hưng nhà chị thì thấy con gái buồn chịu không nổi, rồi có thể hai người nói chuyện, cảm thông, lại ra chuyện»... Thuỷ trấn an chị Nga : «trời, con Trâm tu đó chị, nó thích nói chuyện thật, nhưng không phải ai nó cũng nói đâu, em dẫn nó đi theo nha.»

Chị Nga có cái nhìn đúng lắm, anh chị là hai người bạn chung lớp Anh văn với tôi. Tôi thích nói chuyện với anh Hưng hơn với chị, chị hay nói về mode và thời trang, tôi là con gái gia đình nghèo, làm sao tôi hiểu được những điều đó. Một tuần ba buổi tối đến lớp, có khi đã có hai ngày tôi mặc cùng một áo sơ mi, chắc chắn ai cũng nhận ra. Tôi thấy anh Hưng hay quan tâm tới mọi người, ai cần gì anh cũng giúp, anh luôn có những thứ người khác cần và anh tế nhị lắm. Một lần quần tôi bị sút nút, anh tìm đâu ra cái kim băng, bảo chị Nga đưa cho tôi, chị Nga đưa thẳng mà không cần hỏi tại sao phải đưa. Tôi tin vào lòng tốt của anh Hưng, tin lắm, nhưng chỉ tin thôi, còn một đứa con gái tuyệt vọng như tôi thì không có một chút cơ sở nào cho tôi xây hy vọng nào thêm từ lòng tốt đó. Tôi cũng biết, chị Nga rất hiểu tính chồng mình, nhưng chị có bảo vệ hạnh phúc chị đang có cũng là điều đương nhiên.

Còn với tôi, vì tuyệt vọng, cuộc vui nào tôi cũng mong có mặt xem có thể đẩy mình lên chút nào không từ những tiếng cười trong những cuộc vui bất ngờ tôi có...

Rồi cuộc picnic trôi qua, tôi vẫn hoàn tuyệt vọng, tôi không đi tìm tình yêu, tôi đi tìm nụ cười, nhưng không có tình yêu, nụ cười dường như không có sinh khí, những nụ cười buồn không biết còn theo tôi tới bao giờ đây.

Tôi gặp anh trong một đám cưới. Vừa nhìn anh tôi đã thấy mình bị thu hút. Anh không bảnh trai, nhưng anh có một cái dáng đàn ông hay đến lạ, không dõi theo các phụ nữ đẹp, ôn tồn, mực thước, ngồi chung bàn với anh, tôi cứ đưa mắt tìm gì, anh đưa cho tôi thứ đó. Tuy nhiên tất cả anh chỉ làm vừa đủ để tôi hiểu anh làm vì lịch sự hơn là vì có tình ý gì đến tôi.

Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi bỏ qua những nụ cười đã gặp, những vồn vã của cánh đàn ông với mình, tôi bị cuốn theo cái lịch lãm và điềm đạm của anh.

Ước gì anh là của tôi... là của tôi với đầy đủ nghĩa một người đàn ông như tôi mong ước.

Tôi đã muốn tiệc cưới đó kéo dài mãi, tôi nán lại lúc mọi người chung vui nhịp nhàng bên nhau trong các điệu nhảy, tôi ngồi đó bất động, mong cho phút giây tôi có một người đàn ông tôi muốn như thế này không bao giờ mất đi. Tôi thu hết năng lực trong mình, cố hình dung ra cảm giác này rõ hơn, mong rằng những ngày sắp tới, có buồn mà nhớ lại, tôi cũng không mất đi chút xúc cảm nào hết hôm nay...

Tôi sung sướng như thấy mình vừa chạm vào cảm giác của tình yêu... thật kỳ diệu.

Yêu gì nổi, đến giờ ra về, ngay cả tên anh tôi cũng không biết...

Tôi cứ gọi là tình yêu vì cảm giác từ ngày đó còn mãi trong tôi đến lạ.

Tiếng thắng xe trước cửa hiệu sách làm tôi giật mình, anh bước xuống, phía bên ghế ngồi tài xế một người phụ nữ ra dáng lớn hơn anh gần chục tuổi, nói lớn : «Một tiếng nữa nha». Tôi nhìn anh như nhận ra người quen, tôi mừng quá. Anh vẫn thản nhiên bước vào hiệu sách như chẳng nhìn thấy tôi. Tôi bước vào lại tiệm sách, cảm giác ngày nào vẫn còn đây... Anh làm tôi thấy nhỏ bé, chỉ có tôi nhớ anh, anh chẳng biết tôi là ai, dù rất lịch sự với tôi ngày đó.

Tôi rảo theo anh trong hiệu sách, anh ngừng rất lâu trước quầy tôn giáo và lấy lên những cuốn có hình của vị Dalai Lama mà tôi từng đi gặp và nghe ông nói chuyện. Anh đứng xem rất lâu, rất lâu. Tôi từ bỏ ý định theo anh quay đi và bước ra cửa. Tôi đứng tần ngần trước cửa một lúc, đợi cho những giọt mưa nặng hạt dừng hẳn, cũng như chờ cho mọi cảm giác trong tôi lắng đọng, tôi sẽ bước ra ngoài, đi thẳng, lái xe về nhà và cầu mong không bao giờ tôi gặp lại anh nữa.

Một tiếng vọng sau lưng : «Cô hay đến đây lắm hả ?»

Trời ! Là anh, anh hỏi tôi... «Vâng, tôi hay đến đây lắm, chỗ sách hồi nãy anh đứng là chỗ tôi yêu thích nhất, tôi đã từng đi nghe ông ta nói chuyện, chỉ đến đó và nhìn lên sân khấu, lòng tôi đã thanh thản hẳn anh ạ dù buổi nói chuyện vẫn chưa bắt đầu.»

Chắc anh đã hiểu tôi thèm được nói chuyện lắm hay sao qua câu trả lời rất dài đó của tôi, anh mời tôi tới quán nước ngay trong tiệm.

Chúng tôi đã có một buổi nói chuyện thật vui, thật lâu, cái bà thả anh lúc nãy không thấy trở lại sau một tiếng, tôi hỏi anh... và thật bất ngờ được biết... được biết một điều đã xé lòng tôi ra trăm mảnh - Anh đang là bồ nhí của bà ta.

Khinh hay trọng, tôi trách cho cái số phận của mình, tôi muốn biến mất khỏi mặt đất này khi nhận ra câu nói vừa nghe từ cửa miệng của anh, tôi biết mình không chấp nhận, mà kỳ, ai đã là gì của ai, ai đã có tình ý với ai đâu.

Chúng tôi chia tay, từ ngày ấy tôi thề không còn muốn gặp anh nữa.

Được nửa năm, tôi nhớ cái quán sách của mình lắm, lòng tự trọng không cho phép tôi gặp anh nhưng làm sao tôi quên được cái quán sách tôi hay lui tới từ trước khi tôi biết anh, thật bất công cho tôi. Niềm vui duy nhất, vĩnh cửu trong cuộc đời tôi là từ quán sách đó. Nơi tôi trao đổi với những tư tưởng làm tôi vui, làm tôi lớn và làm tôi thấy mình trọn vẹn trong cuộc sống.

Tôi quyết định thay đồ và tới hiệu sách lòng vẫn mong mỏi một cơ may nào đó cho tôi gặp lại anh. Từ những buổi đầu không gặp khi đi cách ngày, tôi yên tâm, tới nhiều hơn, tôi ghé hiệu sách mỗi ngày. Rồi một ngày, anh đứng ngay trước cổng, như chờ và mỉm cười. Tôi lịch sự : «Chào anh» rồi đi thẳng.

Anh bước vội theo : «Tôi đã thấy cô trở lại, hôm nay mạnh dạn bước trước ra đây chờ cô, tôi ngồi trong quán kia ai vào mà tôi chẳng thấy»...

Tôi nhìn anh như thách thức, anh hiểu ý : «Cái xe hay đón tôi đã không còn đón tôi từ ba tháng nay.»

Tôi gật đầu đi theo anh, chúng tôi thân nhau hơn từ ngày đó, rồi thành người yêu, thành vợ chồng, tình yêu đến nhẹ nhàng, chân thành như chờ đợi từ bao nhiêu ngày. Tôi ngập trong hạnh phúc, biết hạnh phúc không dễ dàng như mình tưởng, tôi rất thận trọng.

Sống với anh, anh đúng như những gì tôi nghĩ, gọn gàng, ngăn nắp chu đáo tất cả mọi việc, anh làm tôi nhớ tới lời nguyện của tôi trước kia mà sung sướng biết bao nhiêu khi tôi đang tin điều tôi mong ước đã và đang là hiện thực. Cho tới một tối, một tối tôi chờ anh và nhất định nói cho anh nghe niềm vui này của mình mà lẽ ra tôi đã nói từ lâu.

Đêm đó, một đêm mưa nặng hạt, nặng hạt như những đêm mưa làm tôi thổn thức, một tiếng phone gọi báo anh đang cấp cứu trong nhà thương làm tôi té ngửa. Anh của tôi, anh làm sao thế, tôi gọi anh, ôm chầm lấy anh trong cánh tay, lúc anh tỉnh dậy, anh không còn biết tôi là ai... anh bị đột quỵ, liệt nửa người, không chết, nhưng không hoàn toàn sống mạnh khỏe như trước, anh không nói được nữa, anh như không còn biết tôi là ai. Tôi sống mà cũng như chết khi nhìn anh trong cảnh này.

Năm năm qua, tôi đã và đang sống với anh như thế, một người chết thể xác, một người chết tinh thần, an ủi nhau, kề cận nhau, tôi thấy đủ rồi. Những lần có bạn bè tới thăm, sau khi họ về, tôi đút cơm anh không ăn, anh như chỉ muốn tôi với anh hay tinh thần anh bị quấy rầy mà anh không còn thấy ăn ngon. Tôi từ bỏ luôn các mối quan hệ dù chỉ là bạn bè.

Có những đêm trăng sáng, bản chất con thú vẫn còn trong tôi hay bản chất một con người mộng mơ vẫn còn mơ mộng, tôi để anh và tôi nằm không quần áo dưới ánh trăng, tự cho mình cái diễm phúc tưởng tượng vẫn được anh âu yếm và ân cần như ngày nào. Những lần như vậy, những sáng hôm sau tôi khóc, tôi khóc nhiều lắm vì ân hận, tôi nghĩ anh biết anh vô dụng khi nằm bên tôi, chắc anh có khi lâm vào cái buồn và bỏ tôi đi nhanh hơn trong cuộc đời. Điều đó cũng làm tôi hiểu ra một điều người phụ nữ trong tôi vẫn còn mạnh lắm, thèm khát và ao ước, thèm khát, vâng, tôi đâu có chối.

Tiếng cửa mở ra, tôi đưa Tân đi thẳng vào giường, bảo anh phải nhanh lên. Tôi để Tân hành động, Tân cũng tế nhị, mặc tôi muốn làm gì thì tùy, chỉ nâng niu nhẹ mặt tôi như thì thầm, chẳng ai dám làm gì trước, tôi đưa tay cởi khuy áo Tân như vẫn làm với anh, tôi chờ tay Tân đặt nhẹ lên ngực tôi như anh vẫn làm với tôi,

tôi chờ, tất cả là tôi chờ, chờ cái hạnh phúc ngày nào tôi đợi tại một cái đêm mưa tôi như chẳng chịu nhận ra là tôi vĩnh viễn sẽ không còn cái hạnh phúc nào như thế này nữa. Trong vòng tay Tân, nước mắt tôi rơi, tôi đẩy Tân lên, miệng mếu máo : «Anh Tân, Trâm xin lỗi anh, Trâm nhớ chồng Trâm quá, Trâm tưởng nhờ anh sẽ qua được cảm giác đó nhưng cảm ơn anh đã cho Trâm hiểu là không phải.»

«Anh Tân, người đàn ông cuối cùng của Trâm ngoài kia, Trâm xin lỗi anh, Trâm không có ý định dùng anh thay thế cho người đàn ông đó.»

Tân nhìn tôi thông cảm... quay đi, «Anh hiểu Trâm à.»

Tôi buồn nhìn Tân bước ra rồi đóng cửa lại.

Người đàn ông duy nhất tôi ao ước tìm được, vâng, sẽ là người đầu tiên và là người đàn ông cuối cùng của tôi.

Dù trong hoàn cảnh nào, tôi vẫn yêu anh với trọn trái tim đang đập trong lồng ngực.

Vành Khuyên

Nợ

Khanh Phan

Bà Khanh Phan, một kỹ sư và nhà giáo tại Louisville, KY, đã tham dự viết về nước Mỹ từ năm đầu tiên. Một trong những bài viết của bà rất được bạn đọc hưởng ứng là «Chồng Tôi Bị Sạn Thận». Sau đây là bài mới bà góp với viết về nước Mỹ.

Lúc tôi còn nhỏ, tôi thường nghe bà hàng xóm cứ chửi con là «rõ, con là nợ mà !» Tôi chẳng hiểu bà ấy nói gì, bèn nhờ ông anh họ giải thích. Lúc đó anh ấy đang đi tu nên anh đem thuyết đạo ra giải thích. Anh cho là kiếp trước cha mẹ mắc nợ người nào đó nên người đó sinh ra làm con để cha mẹ trả nợ.

Tôi thấy anh nói có lý ở chỗ là khi tôi mới sanh ra cha mẹ phải tập tôi ăn, nói, đi đứng v. v. Lớn lên một chút lại nuôi tôi đi học. Nhưng khi tôi có thể làm được việc nhà (có lẽ học giỏi quá !) thì tôi thấy tôi mắc nợ thì đúng hơn. Có lúc tôi so công với chị giúp việc ở nhà. Chị được cha mẹ tôi nuôi cho ăn, cho cả quần áo mặc mà còn được trả lương. Tôi thì không được tiền lương như chị. Ngoài giờ đi học tôi phải giúp cha mẹ trông cửa hàng rồi một đàn em cứ hết đứa này tới đứa kia lần lượt ra đời. Có những lúc tề gia nội trợ nữa chứa. Tôi

nhớ tôi học nấu cơm từ lúc rất nhỏ, lúc học lớp ba thì phải. Lúc đó tôi còn nhỏ đến nỗi chưa khiêng nổi nồi cơm. Nhưng rồi cũng học được mấy mánh khóe để nấu cho xong những bữa ăn.

Tôi nhớ lần đầu tiên tôi học làm cá, lại làm con cá trê. Vừa làm cá vừa đọc kinh cứu khổ để siêu thoát vong hồn con cá. Bây giờ tôi nghi tôi quá ác với con cá. Như một nhà sư vừa gõ mõ vừa tụng kinh. Còn tôi, tôi gõ đầu cá lại gõ nhẹ nên cá không chết liền mà cứ ngoe nguẩy bỏ đi như trốn khỏi bàn tay ác phụ của tôi.

Tôi không nhớ là bao lâu thì con cá thành những khúc nhỏ được ướp gia vị chờ kho. Nhưng tôi nhớ là tôi đọc đi đọc lại bài kinh cứu khổ nhiều lần. Có lẽ độ nữa giờ. Tôi làm nát bấy cái đầu cá nên gói kỹ vào thùng rác phi tang.

Khi kho cá tôi đứng nhìn nồi cá kho. Tôi nhìn cái khói bắt đầu lên và liên tưởng như linh hồn nó theo khói về thiên đàng. Nhưng tôi thấy những khứa cá bắt đầu phóng lên như ráng cựa quậy chờ đến hơi thở cuối cùng. Tôi sợ quá chừa luôn món cá từ đó. Nhà tôi có ba cô gái sinh gần nhau nên chúng tôi chia nhau công việc nhà. Ngày nào đến phiên tôi nấu cơm là tôi cho cả nhà ăn chay không cần biết ngày đó có ăn chay hay không. Thế mà thời gian cũng qua mau tôi cũng quen dần với

lối trách móc những ngày tôi ép gia đình ăn chay vì tôi sợ phải làm cá.

Khi qua Mỹ tôi mừng lắm vì tôi biết nếu tôi có đi làm dâu như ở Việt Nam tôi cũng không phải làm cá. Ở tiệm Mỹ, người ta đã làm cá sạch sẽ bày bán. Nhưng tôi nhất quyết không bao giờ ăn cá. Thỉnh thoảng tôi có nấu món cá cho gia đình ăn. Lâu lâu tôi thấy buồn cười với cái câu «Thần nấu chay ai ăn thì ăn thần ăn mặn. «Còn tôi thì ngược lại. Tôi nghĩ tôi hết nợ từ đó.

Nhưng không, tôi đi học tôi phải vay tiền học. Có người an ủi tôi cho là đầu tư học vấn mà lo gì. Học xong, ra trường có việc làm là bắt đầu trả nợ tiền học. Nợ trả chưa xong thì mấy hãng credit cards «dụ dỗ» vào «membership». Úi cha, kiếm tự điển coi nó là thẻ gì, tự điển dịch là «thẻ tín nhiệm». Đọc những lời «dụ dỗ» của mấy cái hãng credit cards thì thấy nó phồng cái mũi. Thế là vào vài cái. Và mang nợ «tín nhiệm» từ đó.

Rồi nợ tình, nợ duyên cũng lần lượt nối đuôi theo nhau những cái nợ tiền học và nợ «tín nhiệm». Có lúc phải ngồi hàng giờ lo trả mấy cái nợ mỗi tháng đến phát ngán. Lúc đó mới thấy là ở Mỹ còn mắc nợ nhiều hơn là ở Việt Nam. Tiền lương lãnh ra là lo trả nợ tiền nhà, tiền điện, tiền gas, tiền nước, tiền bảo hiểm v. v. Những cái nợ mà mình không thể tránh được. Có cái áo đẹp mình

muốn mua nhưng có thể không mua. Còn những cái nợ đó là phải vướng vào và phải trả.

Có lúc tôi thấy tôi còn có cái nợ đời nữa. Có những lúc mình không làm gì sai mà người ta cứ chửi mình. Đi ngoài đường có mấy đứa kỳ thị hay nghịch phá cứ ném đồ vào mình rồi bảo mình cút về nước. Có những người còn nợ nước như đi vào lính. Tôi nghĩ tôi cũng có cái nợ nước là tôi phải đóng thuế. Chính phủ Mỹ đánh thuế để có tiền xây dựng đường xá, lo giáo dục cho trẻ em, ngay cả tiền già cho tôi sau này.

Nước Mỹ có những chu kỳ tình trạng kinh tế thay đổi. Như bây giờ, nước Mỹ có khuynh hướng đi về dịch vụ hơn sản xuất. Các hãng xưởng lần lượt ra nước ngoài. Đồ nhập từ nước ngoài vào rẻ hơn. Một cái trớ trêu là hàng hóa từ Việt Nam vào nhiều và người Việt Nam ở Mỹ cũng mất việc rất nhiều nhất là kỹ sư. Gia đình tôi trong vòng một tháng dâu rể con, bị mất việc một lúc ba đứa. Tôi định xin đi làm kỹ sư, thấy vậy cũng không dám chui vào hàng ngũ nầy. Bỏ dạy tôi xin làm việc khác thay vì làm kỹ sư.

Việc này lại kết hợp những cái năng khiếu công ăn việc làm của tôi ngày xưa. Nhưng tôi phải đi thực tập mất năm tuần lễ. Nhìn lại tôi thấy tôi có cái nợ đi học. Cứ mỗi lần tôi đổi việc là tôi phải đi tu nghiệp không

vài năm cũng vài tuần. Từ qua Mỹ đến giờ tôi đã đi làm hơn 10 việc khác nhau. Từ luật pháp đến bệnh viện, từ xã hội tới giáo dục, từ sản xuất tới dịch vụ, chỗ nào cũng có mặt tôi vào. Tôi không biết tôi còn có cái nợ nào nữa không. Có lẽ đó là nợ tiền kiếp của tôi.

Nhìn ông xã của tôi, sao anh có cuộc đời trầm lặng quá. Học xong ra trường làm cho một hãng tới bây giờ đã gần ba thập niên. Đúng là mỗi người có một duyên số.

Cách đây vài tháng, cậu em út của tôi mới ra trường và xin được việc làm lương cao. Còn độc thân nhưng cũng muốn mua cái nhà để ở cho thoải mái hay chuẩn bị cưới vợ thì tôi không có hỏi. Tôi nghe kể là cậu đi coi nhà, thấy cái nhà quá ưng ý nên chạy ra ngân hàng mượn tiền. Nhân viên ngân hàng bảo là cậu chưa đủ tiêu chuẩn để mượn một số tiền lớn như vậy. Nhưng thay vì cho cậu mượn một cái nợ kếch xù, họ cho mượn hai cái nợ nhỏ. Hai cái này kết lại cũng bằng cái một cái kếch xù kia. Nhưng ngân hàng họ làm như vậy để cậu em phải trả tiền lời cho ngân hàng nhiều hơn. Kể cũng lạ, biết người ta không đủ tiền để vay mượn mà lại cho người ta thiếu nợ nhiều hơn.

Chính phủ Mỹ vừa ra một cái luật mới làm cho những người khai phá sản sẽ gặp khó khăn hơn. Trước cái luật

này thì nếu ai thiếu nợ nhiều quá trả không nổi thì khai phá sản là hết nợ. Bây giờ khai phá sản không con dễ nữa. Những người mắc nợ nhiều khó mà khai phá sản lại gặp thêm một cái luật khác sẽ làm họ khổ hơn. Cái luật này cho phép mấy hãng credit cards tăng tiền tối thiểu trả hàng tháng lên gắp đôi. Thí dụ nếu bạn phải trả tối thiểu là 100 đô mỗi tháng cho một hãng credit card trước đây, bây giờ bạn phải trả 200 đô.

Ai còn giám bảo người có thẻ «tín nhiệm» là người oai vệ nữa không» Thẻ vàng thẻ bạc bây giờ cũng là thẻ nợ như nhau. Bây giờ có thẻ vàng thẻ bạc thì có thể gánh nợ nhiều hơn là những thẻ nhựa khác. Đi lên thì khó nhưng «cái gì đi lên rồi thì phải đi xuống». Còn sống ở nước Mỹ thì nợ còn chồng chất. Và theo thuyết đạo thì chưa chắc chết rồi là phải hết nợ !

Gần nhà tôi có một trường đạo Công Giáo dạy học trò tiểu học. Trường này có hai thành phần phụ huynh : loại có đạo và loại không đạo. Loại có đạo thì cho phép trường rút tiền học qua tiền lương họ lãnh được hoặc trả tiền học qua nhà thờ khi họ đi lễ. Còn những phụ huynh không đủ tiền để trả tiền học cho con. Họ vẫn «nợ con» nên không muốn gởi con vào trường công và cách trốn nợ tiền học. Trường thấy vậy mới bắt tất cả phụ huynh phải cho phép họ rút tiền học từ ngân hàng của họ. «Vỏ

quýt dày thì móng tay nhọn» mà. Nhưng trường lại bị «tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa». Những phụ huynh này không để tiền nhiều vào ngân hàng nên đâu có tiền cho trường rút. Bây giờ thì trường đành phải đuổi con em của họ. Đuổi thì đi, «no problem». Nhưng «it is a big deal» vì trường này bắt đầu bị lung lay vì không còn nhiều học trò đi học. Số trò đi vào trường công mỗi năm mỗi nhiều hơn. Thêm một vấn đề lớn cho trường công hay chính phủ «nợ dân» mỗi ngày mỗi nhiều hơn.

Có nhiều người Mỹ đến tâm sự với tôi và họ đều than rằng chính phủ (ông Bush con) không lo cho dân. Tôi nhờ họ giải thích thêm. Họ trả lời là dân thất nghiệp quá nhiều nên dân nghèo càng nhiều hơn mà cứ lấy tiền lo cho quốc tế như trận bão ở Indonesia và các nước lân cận 2004.

Bây giờ tới cúm gà, chính phủ Mỹ phải giúp rất nhiều. Việt Nam là một trong những nước bị cúm gà nhiều nhất. Thử hỏi nếu chánh thủ Mỹ không giúp tiền để trị hay diệt cúm gà thì dân Mỹ có tránh khỏi bệnh cúm gà không ? Kinh tế nước Mỹ tùy thuộc vào thế giới rất nhiều. Nước Mỹ cũng có rất nhiều người đi ra ngoài nước, không đi du lịch cũng đi làm việc. Bây giờ chưa có chuyện người bị cúm gà truyền bệnh cho người khác. Nhưng chúng ta có dám ngồi yên vì có chắc là sẽ

không bao giờ có chuyện đó không ? Thà mất tiền bây giờ mà có thể tránh diệt vong vì cúm gà cho dân Mỹ. Hơn nữa đó là tình hữu nghị quốc tế và vì sinh mạng sức khoẻ và nhân quyền của nhân loại. Tôi nghĩ đó là cái «nợ quốc tế» của tổng thống Bush để cho ông trả.

Có lúc tôi thấy cái oai quyền của tổng thống có thừa sao ông ấy không in tiền phát cho dân. Dân chúng có tiền thì tiêu thụ. Tiêu thụ nhiều thì phải sản xuất nhiều và kinh tế sẽ lên. Nhưng không, khi dân chúng tiêu thụ nhiều thì vật giá sẽ leo thang và đồng tiền sẽ mất giá. Một trong những cách làm cho đồng tiền có giá là in tiền mới đổi tiền cũ như cộng sản Việt Nam làm trước đây. Nhưng làm kiểu này thì rồi ai cũng nghèo như nhau.

Mỹ cũng có cái luật cấm lợi dụng thời cơ hua nhau lên giá. Như vụ lên giá xăng vừa rồi trong những cơn bão ở Mỹ. Tòa án của Mỹ phải xét xử nhưng tôi thấy tiền nợ điện, gas của nhà tôi lên 40 phần trăm. Mùa lạnh ở vùng này ai cũng phải xài máy sưởi. Trong những tháng lạnh, tiền điện và gas (nguyên liệu từ xăng dầu) phải trả nhiều hơn. Mức độ tiêu xài của cùng một cái nhà và số người vẫn không đổi. Nhưng so với tiền phải trả năm trước thì năm nay nhà tôi phải trả quá nhiều. Thế là nhà tôi phải bớt tiêu thụ để trả cái nợ này. Mà tính như tôi thì ai cũng bị như nhau và không phải chỉ có Kentucky mới lạnh.

Như vậy tự nhiên chúng tôi gánh thêm một cái nợ «vô duyên» và chúng tôi bớt tiêu xài thì cán cân tiêu thụ lại đi xuống. Có vô tình làm kinh tế xuống hay không ? Ai sẽ cân bằng được cái cán cân cung cấp (supply) và tiêu thụ (demand) mới là tài.

Những cái nợ này phải trả. Trốn nợ cũng bị rắc rồi thì ai dám giựt nợ ở Mỹ nầy ? Ở Mỹ này có nhiều đứa giết người còn trốn tội được nhưng trốn nợ thì đố mà chạy thoát.

Bây giờ tôi cho rằng cái thẻ số an ninh xã hội của tôi là cái thẻ «nợ nước». Nó chẳng có giúp tôi sống an ninh nếu tôi trốn nợ. Riêng tôi, tôi rất mừng là tôi không có nợ quốc tế và nợ dân như ông tổng thống Bush.

Khanh Phan

Chuyện Sống Ở Xứ Người

Khanh Phan

Bà Khanh Phan, một kỹ sư và nhà giáo tại Louisville, KY, đã tham dự viết về nước Mỹ từ năm đầu tiên. Một trong những bài viết của bà rất được bạn đọc hưởng ứng là «Chồng Tôi Bị Sạn Thận». Mới đây, bà cũng viết «Tôi Không Giải Quyết Được», kể những chuyện bất bình khi sống ở xứ người. Sau đây là phần thứ hai của bài viết.

Mới tuần vừa rồi, rửa chén xong, tôi vào xem tivi với đàn con. Chúng nó đang coi chương trình về loài vật tôi không biết đoạn đầu họ có nói là dân tộc nào trong câu chuyện nhưng tôi đoán Việt Nam hoặc Tàu. Một ông Mỹ từ hội ACC ở San Francisco đến gia đình người này đòi lấy đi con vịt trắng và con gà trống rất đẹp. Ông ta, với giọng nói tự tin và phấn khởi, kết tội gia đình này đối xử tệ bạc với thú vật. Ông chỉ trỏ là hai con vật đó sống trong cái chuồng không đúng kích thước quy luật, nước uống và đồ ăn dơ bẩn, hai con vật này trông dơ quá. Ông ta cứ khuyến khích là đưa cho ông hai con vật đó còn không thì phải ra toà. Bà má thì bảo không đưa cho ai hết vì đó là của con trai tôi. Nó không có ở nhà nên nó tạm nhốt vào chuồng chứ không

cho đi rong. Nó tắm hai con vật này hằng tuần và cho ăn uống mỗi ngày mấy lần. Nhưng ông không tin cứ đem chuyện ra toà mà dọa. Bà má lại nói nếu ai lấy những con vật đó phải trả $50 mỗi con. Ông chơ con tôi về sẽ tính với nó. Ông nói ông không trả tiền trong công việc làm của ông và không làm việc với con nít. Ông còn lên tiếng dạy bà mẹ là bà là mẹ, mọi chuyện quyết định là quyền của bà. Cuối cùng ông trao cho bà tờ giấy giao quyền ông nuôi và bắt bà phải ký tên. Trước khi về ông chưa vừa lòng. Rón rén ra nói chuyện với bà của đứa bé với hy vọng rằng chính bà đã công nhận gà nầy là gà đá. Bà già thật thà với tiếng Mỹ bập bẹ, vừa cười vừa nói «fight good». Rồi ông Mỹ đi ra với hay con vật yêu quý của thằng cháu trong gương mặt sửng sốt của bà già và buồn bã của bà mẹ.

Tôi không biết làm sao ông biết nhà này có nuôi hai con vật này. Chắc là hàng xóm mách chứ gì» Tôi không biết khi vào nhà, ông ta có trình giấy phép vào nhà từ ông quan toà hay không. Hay vì bảo vệ loài vật mà ông được phép trespassing ? Ông có biết là thằng bé sẽ buồn hay không ? Bà mẹ nói với ông chúng nó là pest của con bà. Nhưng ông không đá động gì hết với câu giải thích này. Ông coi những con vật đó còn quan trọng hơn tâm hồn của đứa bé.

Ai sai, ai đúng trong chuyện này ?

Riêng tôi, tôi thấy cái mâu thuẫn của cuộc sống ở đây.

Tôi nhớ ngày tôi còn rất nhỏ (dưới 10 tuổi) Ba tôi có thú nuôi súc vật cho vui hoặc lấy trứng. Ba nuôi một con gà xinh đẹp khoẻ mạnh y như con gà kể trên. Ba cưng nó lắm. Mỗi ngày ba tôi ra thăm nuôi nó không biết bao nhiêu lần. Một mình nó chiếm một sân rộng có hàng rào bao quanh. Bên cạnh đó là một ao vịt nhỏ. Tôi từng thấy bầy vịt sống dơ, rất lẹ. Ba tôi cũng không hài lòng với mấy chú vịt này nên ông nuôi vịt chỉ một lần và bán đàn vịt này khi chúng chưa tới tuổi để thịt. Con gà trống này được 5 tuổi thì một hôm bị té giếng chết. Ba tôi buồn rất lâu và không bao giờ nuôi một con gà trống đá nào nữa, mặc dù ông nuôi không để chơi đá gà. Tôi tưởng tượng rằng cậu bé đó sẽ buồn như ba tôi.

Ở Việt Nam, trước biến cố tháng 4, 1975, gia đình tôi thuộc loại khá giả. Nên sau ngày Saigon sụp đổ, những người làm việc trên phường trên xã biết nhà tôi có những gì. Họ tới nói «Đảng ta đang cần, nên cho đảng ta mượn». Mượn rồi không bao giờ trả lại. Tôi không hiểu đảng ta cần gì đến những thứ của «đế quốc» bỏ lại đó. Nhưng cái hành động của ông Mỹ đến lấy gà đi sao giống mấy ông đi mượn đồ này quá. Tôi kể chuyện cho bà cô tôi nghe, bà chỉ buông một câu «Rõ

là cướp cạn.» Tôi không hiểu «cướp cạn» là đi ăn cướp giữa ban ngày hay là đi cướp cho cạn hết tài sản. Nhưng tôi hiểu cả hai hành động này đều là lấy của người ta một cách thản nhiên dựa hơi vào «pháp lý.»

Lúc biến cố 1975, cũng như mọi người, để tránh cảnh sống ở vùng kinh tế mới, Mẹ tôi nuôi bầy heo, tăng gia nông nghiệp và đổi cuộc đời từ tiểu tư sản thành chân thật bần cố nông. Mẹ tôi khéo tay thật, dù không phải con nhà bần cố nông. Chỉ mấy tháng là mấy con heo hồng hào tròn trịa. Mẹ tôi cho người đến bán. Đâu có ngờ Mẹ tôi đã khóc tiễn mấy con heo và cả nhà đã trường chay một tuần. Có lẽ bà cũng như ba tôi, nuôi mấy con vật rồi thương như con mình.

Khi tôi lớn lên, sống ở Mỹ và có thú trồng cây, tôi cũng qúy cây của tôi không khác gì lòng quý mến của Ba mẹ tôi với những con vật kia. Lúc đó tôi mới hiểu tại sao Ba Mẹ tôi đã hành động như vậy. Tôi nghĩ rằng cái ông Mỹ thuộc hội ACC tới lấy mấy con vật của chú bé không có trải qua những kinh nghiệm của gia đình tôi và của gia đình đứa bé nuôi gia súc này. Ông ta chỉ «do his job.»

Cái ông già Mỹ hàng xóm nhà tôi đã hai lần kiếm chuyện với nhà tôi. Ông có một cái xe cũ đậu trên đường hoặc trên sân nhà ông. Không ai nói gì. Có lúc trời nắng

quá mà sân ông không có bóng mát. Ông lái xe qua núp bóng từ bi nhà hàng xóm. Không ai nói gì. Một hôm ông bảo cậu bé cắt cỏ đậu xe kéo trước nhà tôi, chỗ chồng tôi thường hay đậu. Nhà ông thì ông không cho đậu mặc dù cậu ta đến đó cắt cỏ cho nhà ông. Tôi không nói gì. Nhưng lúc chồng tôi về và tôi phải đi làm sau đó, không có chỗ đậu xe nên đậu trước nhà ông ấy. Anh ấy sẽ không đậu lâu hơn 1 tiếng đồng hồ. Nhưng anh vừa ra khỏi xe thì ông ta bảo «Why don't you park on your house ?» Anh trả lời «I do not park on your property». Ông trả lời «Go back where you were from». Anh dùng ngón tay trỏ và chỉ vào mặt ông già «Don't you ever talk to me like that again» và đi vào nhà.

Vài tuần sau, cái xe của anh trở chứng, anh định cho nó vào nghĩa trang. Xe nằm một chỗ trước sân nhà vài ngày, mà cảnh sát tới nhà bao nhiêu lần bảo đừng bỏ rơi xe ngoài đường. Một ngày anh nghỉ ở nhà gọi người tới dời xe đi. Trong khi chờ đợi, anh đem bản số xe giao lại cho chính quyền địa phương. Về nhà xe chưa được câu đi mà anh lại được cảnh sát cho giấy phạt tiền. Và cảnh sát bảo hàng xóm nói anh bỏ rơi xe mấy tháng rồi. Lại ông già đó mách cảnh sát chứ gì ? Ngày hôm sau đứa đó chưa chịu tới câu xe, đến lúc tôi phải ở nhà để đợi đứa khác. Cuối cùng trong ngày có đứa Mỹ đến xin cái xe. Cái xe còn tốt mã, chỉ sửa chút đỉnh là có xe cadillac

chạy lấy oai với đời. Đứa Mỹ vừa câu xe vừa cám ơn rối rít và khoe là bà vợ của anh ta mê cái xe này lắm. Nghĩ đời trớ trêu thật !

Lúc đồ Châu Á bắt đầu ồ ạt vào Mỹ, xóm tôi ở cũng xảy ra chiến tranh lạnh. Trời vừa sáng người ta thấy một tượng Phật ngồi ở bảng stop gần nhà tôi. Cảnh sát tới xem đứa Á đông nào bỏ đồ ra đường bừa bãi. Nhưng một hồi mới khám phá ra là một người (Việt gốc Tàu) mất tượng đang đi kiếm. Cảnh sát lúc đó mới hiểu ra không phải kẻ Á châu nào bỏ rác như lời tố. Thay vì nghiên cứu xem kẻ nào mượn «no more Asian» đã trespassing vào nhà và «cắp» tượng đem đi như lời chủ nhân nói, cảnh sát nói «It is not my duty on this matter». Cảnh sát bỏ đi, chủ nhân khiêng tượng về nhà, xong một buổi sáng.

Bây giờ đồ từ Việt Nam cũng đang tràn ngập thị trường Mỹ. Đi vào mấy siêu thị hay tiệm nhỏ cũng có đồ «made in Vietnam» hoặc «Country origin : Vietnam». Giúp sức cho những người đồng hương có công ăn việc làm là một việc làm rất quý hóa. Nhưng không ít người Việt ở Mỹ bị thất nghiệp trong cảnh kinh tế yếu ớt này. Không mua đồ Việt Nam qua Mỹ bán cũng bị gây chiến tranh lạnh. Cuộc chiến này không biết kéo dài bao nhiêu năm ?

Bạn tôi (một người Tàu) ở cách nhà tôi không xa, cũng có chuyện với người hàng xóm Mỹ. Anh thường bị bà già bên cạnh qua bảo «Mày không cắt cỏ đi, cỏ mày cao rồi đó». Có lần bà ta còn gọi cảnh sát báo là anh đậu xe trên cỏ nhà anh. Sao họ để ý chuyện sinh sống của dân vàng lắm thế ! Họ không để mình sống yên vui trên cái đất mà được cho là đất hứa.

Chuyện bỏ nước ra đi là quyết định dứt khoát. Chuyện sống ở xứ người là chuyện chấp nhận. Mà sao tôi vẫn buồn. Tôi buồn vì tôi không giải quyết được những chuyện như thế này.

Khanh Phan

Thư Từ Cà Mau

Van To

Tác giả tên thật Tô Văn Cấp, cư trú tại Westminster, cựu sĩ quan VNCH. Tù CS 10 năm, đi diện HO1, hiện làm ở Ocean View School District. Từ năm đầu của giải thưởng, ông gửi hai bài viết về nước Mỹ đề cập tới nạn «coi cọp» báo, vốn rất phổ biến tại Quận Cam. Bài mới nhất của ông là chuyện đang được bàn thảo về «Ngày Cho Thương Phế Binh».

Thấy chị Tư vừa múa gậy vườn hoang vừa hát nho nhỏ lời ca «Còn gì nữa đâu mà âu với sầu», Ba biệt động (BĐ) sợ làm phiền chị nên do dự chưa kịp chào thì chị đã mau mắn lên tiếng trước :

- Chú Ba hả, vào đi, ảnh đang lục đục rửa chai phía sau nhà ?.

Nói xong chị tiếp tục múa «tai-chi», tiếp tục hát «Còn gì nữa đâu mà buồn với nhớ». Chị Tư vốn là dân Trưng Vương, một liền-chị thứ thiệt, bao dung và vui tính, nói ít hiểu nhiều nên Ba BĐ đùa :

- Sao chị để anh ấy «lục đục» rửa chai một mình sớm thế, chị quên rằng anh ấy là dân ra-đa à ? Tư ra-đa trên đỉnh Sơn Chà, sơn và chà chứ ít sao ?

- Chú này... phá chị hoài, còn gì nữa đâu mà Ra với Vào ! Chỉ toàn những đau cùng là cao máu ! Có cả chú Hai trâu Điên (TĐ) cũng vừa mới đến, đang ở ngoải.

Ba BĐ đi vòng ra phía sau nhà, thấy anh Tư và thằng Hai đang lựa những chai nhựa và lon nhôm riêng ra từng loại rồi cho vào những bao khác nhau. Thông thường thì mỗi sáng Chủ Nhật anh Tư làm công việc này một mình, đôi khi có sự tiếp tay của chị ấy, còn Ba-BĐ và Hai-TĐ chỉ thỉnh thoảng tạt qua, quăng cái bao nilon chứa những thứ lỉnh kỉnh vào phía sau nhà anh Tư rồi lỉnh ra café Factory, không hiểu sao hôm nay thằng Hai này lại chịu ngồi đây «heo» ảnh một tay ?

- Hêlô anh Tư, anh và thằng Hai ngừng tay, đi uống café rồi tôi cho coi cái thư này hay lắm, vừa uống café đắng vừa nói chuyện đường dài mới thú vị.

- Hai chú mày cứ đi trước đi, anh còn phải lựa cho xong đề kịp mang đi cân, hôm nay họ ngưng thâu lúc 12 giờ trưa, nếu không đem đi hôm nay mà để tới tuần sau, chai lọ bốc mùi hôi, mấy đứa nhỏ nó cằn nhằn anh, thư gì thì để đó anh đọc sau.

- Thôi, để tụi em phụ anh, bữa nay không lựa nữa, tống hết vào bao rồi mang đi cân, chẳng đáng bao nhiêu mà lựa mất thì giờ, thư này phải cùng đọc mới thấm.

Nhóm này có 3 người làm chung ca hai trong hãng LA laundry trên El Monte, cùng là dân HO nên họ gọi nhau là thằng Hai, chú Ba, anh Tư, nghe có vẻ theo thứ tự trong gia đình người Nam, nhưng ở đây thì ngược lại, «hai-ba-tư» có hàm ý cấp bậc ngày xưa nhưng lại đầy tình nghĩa gia đình mà còn phảng phất «có trên có dưới» hơn là gọi nhau bằng tên. Có lần Hai thắc mắc nếu nó có thêm vài thằng em thiếu úy nữa tham gia thì gọi làm sao (HO thường là từ thiếu úy trở lên)» Anh Tư khôi hài trả lời :

- Thì gọi là Út một, Út hai, Út ba v... v giống như ông già mày đặt tên con đấy.

Anh Tư tên cúng cơm là T. Cao, gốc không quân ra-đa trên đỉnh núi Sơn Chà, vì anh có vẻ già nên tên ma-na-dơ Alfredo thường giao cho anh công việc nhẹ nhàng «clean up». Thấy có nhiều lon nhôm và chai nhựa bỏ phí nên anh gom lại mang về ! Hồi mới thấy vậy, vì là tình đồng hương nên Ba-BĐ và Hai-TĐ cảm thấy khó chịu, ngượng với sắc dân khác nên thường nói bóng nói gió, cố ý nhắc Tư-Rada rằng «giấy rách phải giữ lấy lề». Sau một thời gian, khi khám phá ra mục đích việc làm của Cao, họ cảm động và cùng anh hợp tác. Tình huynh đệ ngày càng trở nên thân thiết hơn ruột thịt, khi nào có được con số 50 là Cao ký một ngân phiếu gởi

đến hội TPB và Quả phụ của chị H. N. hoặc gởi thẳng đến những TPB có thân hình «không giống ai» đăng trên các nhật báo NV, VB.

Hôm lễ Thanksgiving, hãng cho ăn gà tây uống côca côla, Ba chọc quê anh Tư :

- Anh Tư ! Phen này ắt hẳn kiếm ăn to ? Hỏi thật anh nhá, ai bày cho anh cái trò này, và lúc đầu có thấy xấu hổ không ?»

- Xấu hổ quá đi chứ, ngay bây giờ tao vẫn thấy xấu hổ nếu tao làm cho chính tao, nhưng vì người khác nên cảm thấy rất thoải mái. Có lần 2 thăng Hồ-xê và Tony hỏi tao : «Pò-ke ?» Tao trả lời «4 hom-lét», thế là tụi nó gật gật đầu và từ đó mỗi khi uống xong nó mang lon «em-ti» trao tận tay anh chứ không quăng đi như mọi khi. Thực ra thì homeless ở đây sướng hơn anh em TPB của mình nhiều, còn được người Mỹ gốc Việt thương ! Người bày cho tao thì chú mày còn nhớ mẫu tin đăng trên VB đã lâu lắm rồi không ? Một cụ bà đi nhặt lon côca, lon bia đem đi bán rồi đem tiền ủng hộ TPB được 100 đô. Đó là tấm gương sáng cho anh em mình soi.

Sau khi tống đại các thứ vào bao cho xong, ba anh em nhà «Pick UPS» đem đến Recycle-center, góc Westminster và Euclide, trước cửa chợ Người Việt

giao hàng rồi thẳng đường hướng tới café Factory. Trên đường đi, Tư -Rađa càm-ràm :

- «Tại tụi bay nên hôm nay thật mất 5 đô vì không lựa nhôm riêng ra !»

Café Factory nằm ở góc đường Brookhurst và Mcfadden, là tụ điểm tâm tình của giới cựu binh, có chút không khí Saigon năm xưa ở Mai-Hương, Bô-đa, khách phương xa về Little Sài Gòn cứ tới đó ngồi nhâm nhi ly café, phì phà điếu thuốc là gặp đủ mặt bạn bè mọi quân binh chủng, huynh đệ chi binh, tứ hải giai huynh đệ.

Tóm lại nếu ngày xưa bạn mê : «Đêm nghe tiếng đại bác»

Thì nay thú vị : «Sáng Chủ nhật nghe cà-nông nổ» !

Ở đây có đủ mọi kích cỡ, lòng dài lòng ngắn, từ 105 tới 175 ly, có nhiều thẩm quyền nạp thuốc bồi 7, nhưng đừng sợ, nổ rất vui tai, vô hại, vì toàn là đầu đạn mã tử.

Băng café đã có mặt đầy đủ, họ quây quanh 2 bàn thành vòng tròn, khói hương nghi ngút, từ Hưng-Trọc đến Bình-Hói, Đuông-Còi, Lâm-Thợ, Đức-ông, Sang-Khều, Bảo-Điệu, Diệu-Đế, Hùng-bìu, Ngọc-Tây lai v. v... Vì là chỗ quen thân và cùng có một ý hướng nên

nhóm Tư-Rađa xà vào nhập bọn.

Sau một chầu «hắc-quẩy», hai chầu «nhậm-xà», dăm ba điếu số 555, pháo đội trưởng Hưng-Trọc cho lệnh ngưng tác xạ để Ba-BĐ báo cáo tóm tắt tình hình bạn qua lá thư từ Cà Mau, thư rằng :

- «Em là Nguyễn văn Út, năm 1973 bị thương ở U Minh, 1974 ra hội đồng y khoa bệnh viện Nguyễn tri Phương Cần Thơ và giải ngũ, cấp độ tàn phế 100%, đúng hơn là cụt 2 chân trên đầu gối, vắn tắt thế là đủ rồi. Sáng qua thằng Tý, cũng tàn phế nhưng nó còn đi được, thường giúp đẩy xe đi bán vé số, vừa đẩy xe vừa rỉ tai em nói nhỏ :

- «Khoan đi bán đã, em đẩy anh ra quan café chị Bẩy uống rồi cho coi cái này hay lắm, không biết có thật hay không, nhưng đã đăng trên computer của chị Bảy mấy ngày hôm nay rồi, anh em mình họ xì xào dữ lắm.»

Quán chị Bầy có 3 cái computer cho thuê, giá 5 ngàn 10 phút, Tý bỏ 5 ngàn vào máy bấm bấm gõ gõ, không biết nó học khi nào mà rành thế, một hồi sau nó dục em:

- «Anh coi đi, Tý ra ngoài canh chừng cho, lẹ lẹ lên, hổm rày hình như tụi công an đánh hơi được nên nó hay lảng vảng quanh đây dữ lắm, lẹ lên nhe».

Em đọc được bài «Một ngày cho TPB» của anh trên máy mà cảm xúc dâng trào. Trời Đất ! Đây là sự thật ư ?Em không nghĩ điều mà tụi em hằng mong lại có người ở hải ngoại nghĩ đến...

... Đã 31 năm rồi, vết tích chiến tranh không còn nơi mọi người, nhưng còn trên thân xác những TPB, mọi người đã và đang trở lại... bình thường nhưng tệ nhất vẫn là TPB, dù tụi em cố vươn lên mà sống, vẫn sống nhăn răng đắp đổi qua ngày nhưng cảm thấy thiếu một cái gì đó. Sự giúp đỡ về vật chất của các anh là vô cùng quý giá đối với chúng em, nhưng làm sao cho ĐỒNG và ĐỦ được ? Không thể được và cũng không thật cần thiết. Vì thế nếu các anh làm cho tụi một ngày kỷ niệm gọi là «Ngày TPB» thì thật là bạn ơn cho chúng em, một «Ngày Giỗ» cho những người đã chết nhưng còn THỞ.

..... Em không hề tiếc vì đã bỏ ra 25 ngàn đế nhờ thằng Tí nó gửi thư này cho các anh, nhưng xin đừng hồi âm cho em và bỏ những chi tiết về cá nhân em đi, chắc anh hiểu rõ vì lý do gì rồi...»

Ba-BĐ tóm tắt xong lá thư hồi lâu mà cả đám cái bang vẫn nín khe, hình như có cái gì chọc vào chỗ sâu kín nhất trong tim họ, cuối cùng Lâm-thợ lên tiếng :

- Vì đâu mà có lá thư này ? Ai biết ? Thực hay giả ?

Tư-Rađa vẫn im lặng từ lúc vào ngồi, nay mới nhẹ nhàng lên tiếng :

- Thực hay giả thì nghe kỹ sẽ biết ngay, thăng em này đã nói rõ «quà» là vô cùng quý giá nhưng không thật cần thiết, mà đây cũng chỉ là một trong những lá thư tương tự mà Nguyễn khá Lạt từ Dallas chuyển cho tôi, đầu đuôi như thế này :

Liên hội cựu chiến sĩ Dallas-FW đang chuẩn bị tổ chức đại nhạc hội gây quỹ TPB và nhân dịp đó gọi là «Ngày TPB» với mục đích để nhớ hằng năm lại tổ chức một lần như hội Bạn Người Cùi vẫn làm vào mỗi dịp cuối năm. Nhưng số phận TPB quả thật là hẩm hiu ! Cơn giông tố Katrina ở New Orleans làm chương trình ca nhạc kiếm tiền bị hủy bỏ ! Nhưng Nguyễn khá Lạt, tuy là Khá Lạt nhưng có tấm lòng đậm đà, tiếp tục đưa ý định có «Ngày TPB» lên internet và báo chí để xin ý kiến các thẩm quyền. Tôi đọc được bài này đăng trên báo Con Ong Texas số 176, trang 79.

Lạt cho tôi biết có hằng ngàn lá thư của dân và quân gửi về đồng ý kiến với đề nghị nên có «Ngày TPB», nhiều lá thư từ trong nước gửi ra với nội dung tương tự như các bạn vừa nghe. Nhưng cũng có hàng chục lá thư

gửi đến chửi bới với lời lẽ vô cùng tục tĩu, chẳng hạn như : «Đ. M tụi bay, thua bỏ chạy còn đòi ngày TPB cái gì ? Hai chữ Đ. M họ viết nguyên chữ theo lối chửi phía Bắc vĩ tuyến 17 ! Máy của Lạt cũng bị virus VC phá hỏng 2 lần. Đó là lý do có thư này từ Cà Mau gửi qua.»

Đuông-Còi, một lý thuyết gia của nhóm lên tiếng :

- Theo ý tôi thì Ngày TPB không thực tế, anh em người ta cần tiền hơn.

- Rất đúng, cũng có một số thơ nêu ý kiến giống như Đuông, nhưng lại không đưa ra một giải pháp nào cụ thể để có tiền và làm sao trải cho đều. Thực tế tiền là cần thiết nhưng chúng ta có nên cho rằng đối với TPB, đó là niềm an ủi duy nhất không ? Lời thơ chân tình của Út mà các bạn vừa nghe đủ cho chúng ta suy nghĩ. Nếu làm được cả hai điều là quá lý tưởng, bằng không thì «thua me gỡ bài cào», không có tiền thì cũng nên có tiếng nói cám ơn chứ. Ngày TPB chính là lời cám ơn của những ai cảm thấy còn mắc nợ TPB, còn thiếu sót bổn phận với đồng đội, với thuộc cấp TPB.

Tại sao lại có ngày «va-lăn-thai» để cầm bó bông đứng chờ ai... dài cả cổ» Tại sao lại có Ngày-Cha, Ngày-Mẹ để mỗi năm một lần lôi ông bà già từ nhà dưỡng lão đến đứng chực ngoài cửa restaurant hằng giờ, rồi ngồi

ngắm đàn con cháu ăn uống chảy nồi trôi rế trong khi các cụ chỉ chấm chấm, có ăn được gì đâu mà sao các cụ lại vui cười hạnh phúc ? Trước 75, chúng ta đâu biết đến những lễ này, nhưng ngày nay ở hải ngoại, chúng ta thấy hay nên mọi người theo, đấy là tôi chưa nói đến người CS họ đặt ra cả trăm thứ ngày, tuy bánh vẽ nhiều đấy nhưng cũng có cái hay của nó.

Ngọc Tây lai ra điều hiểu chuyện tiếng Việt nên hất hàm hỏi Bình-hói :

- Vậy bây giờ ta phải làm sao ? Tổ chức như thế nào ?

- Chú mày hỏi tao hay hỏi Sao ? Bình-hói hỏi vặn lại

- «Tú-lê-đơ». Ngọc chêm tí tiếng Pháp để các quan Ta ưa nói tiếng Tây hiểu.

Sợ để tên Tây lai thích nước mắm này phát ngôn thêm dễ gây hiểu lầm làm mích lòng các thượng cấp nên nhà tâm lý chiến Bảo-Điệu xen vào :

- Theo tôi thì không phải chỉ 2 mà là tất cả, «Sao lo sao thì để Sao lo», riêng nhóm chúng ta tôi xin đề nghị tất cả cùng tham gia, ai có khả năng nào lo việc nấy. Thí dụ như anh Hưng-trọc, là hội trưởng TQLC, giàu kinh nghiệm về sinh hoạt cộng đồng, anh có thể liên lạc với một vài hội đoàn quân đội, với hội HO cứu trợ TPB/QP

của chị H. N để bàn thảo và đồng đứng ra tổ chức một đại nhạc hội. Còn anh Ba Biệt Động thì về vận động với hội trưởng Minh Chánh, nhờ Thiên Lôi vác loa đi Alô, Alô.

- Rất hợp lý, xin anh Hưng bớt tham gia vào chuyện bầu-bì cộng đồng, cúng Tổ tế Tiên, hãy để quý cụ cao niên, các nhân-sĩ họ nói chuyện với nhau, tại vì quý «liệt vị» ấy chỉ nói mà không chịu mang máy trợ thính nên mới ra cớ sự ! Đề nghị anh Hưng đặt ưu tiên chuyện gây quỹ TPB.

Anh Bình-hói rành và quen biết nhiều về truyền thông, xin họ giúp cho tiếng nói, không có truyền thông tham gia thì èo-uột lắm. Anh lại còn là chỗ thân tình với hai anh Nam-Lộc và Việt-Dzũng thì không lo khâu vận động anh chị em văn nghệ sĩ. Ai cũng biết nếu có sự tham gia của 2 anh thì thành công, nhìn vào các hoạt động trong quá khứ tôi chắc chắn hai anh sẽ nhiệt tình nếu chúng ta ngỏ ý. Không riêng 2 anh, mà tôi tin chắc 100% các anh chị em ca sĩ sẽ rất vui và hạnh phúc được hát cho TPB nghe. Cứ xem buổi hát gây quỹ tượng đài thì rõ, nay hát cho TPB, những người «đã chết nhưng còn thở» còn biết thưởng thức được lời ca tiếng hát thì ai nỡ từ chối.

Đừng quên rằng chúng ta còn có trống sĩ Hùng-biu, bác sĩ Billy Hùng, người hùng tham gia công tác từ thiện thì ai nỡ từ chối lời cầu viện của anh.

Đức-ông, một chuyên viên tổ chức những buổi họp mặt tại gia lên tiếng :

- Địa điểm tổ chức thì nên chọn nhà ai ? Nhà hàng nào ?

- Không nhà ai mà cũng chẳng nhà hàng nào cả, tại sao không là một khoảng trống, một sân vận động ? Phải giảm những khoản chi không cần thiết tới mức tối đa.

Sang-khều, chuyên viên luật pháp nên rất cẩn thận :

- Tiền thu được thì sử dụng ra sao ? Ai quản lý ? Có nên lập thêm một ban...

- Theo tôi chắc không cần thiết, nhà binh thì phải nhanh, gọn, nhẹ, hiệu quả. Từ trước tới giờ ai lo chuyện giúp đỡ TPB ? Nhất là những TPB không có gốc ? Bước đầu thì BĐQ, ND, TQLC, BK, VB v. v... vẫn tiếp tục lo chuyện «gia đình» của mình như một phần đóng góp cho NGÀY TPB, còn phần thu được ở đây nên trao tất cả cho hội TPB/QP của chị H. N để họ tiếp tục giải quyết những hồ sơ còn ứ đọng.

- Có gì trở ngại không ? Tôi sợ rằng sẽ có nhiều tiếng xì-xào ?

- Không sợ gì cả, ngày xưa chú mày xung phong vào trước họng súng địch còn không sợ, nghe đạn bay chéo-chéo nhe răng cười, bây giờ sợ mấy cái xì-xào à ? Hãy tin tưởng vào người ta như tin vào chính lòng trong sạch của mình. Hội của chị H. N hoạt động hiệu quả mấy năm nay rồi mà có mấy người biết chị ấy là ai không» Có ai nghe chị ấy phát biểu, tuyên bố tuyên mẹ gì không» Hoàn toàn im lặng làm việc và làm việc. Đôi khi sự yên lặng và khiêm nhường quá khiến chị dự định tổ chức đại nhạc hội cả năm nay rồi mà chưa thực hiện được.

- Tôi ngại sau khi có thêm tiền rồi thì lại nẩy sinh nhiều vấn đề, nhất là từ phía anh em TPB tại quê nhà.

- Đừng lo bò trắng răng, đừng rao bán da gấu trước khi vác súng đi săn, tất nhiên sẽ có những hồ sơ ma, sẽ có những phao tin đồn nhảm xuất phát từ những kẻ không thích TPB v... v. Cứu trợ được phần nào hay phần ấy, nắm vững quân số TPB của mình như BĐQ, ND, TQLC mà còn gặp nhiều thiếu sót, nhiều tiếng than huống chi là cả một tập thể các SĐBB và ĐPQ, NQ. Vật chất là hữu hạn, nhưng về tinh thần, tất cả mọi TPB của QLVNCH đều có một NGÀY TPB mà anh Út

ở Cà Mau gọi là ngày giỗ.

Thôi buổi thảo luận của anh em «Café đảng» đến đây tạm ngưng, tất cả những ý kiến anh em tôi vừa đóng góp coi như một sự gợi ý để các vị niên trưởng lưu tâm và giúp cho những sáng kiến và phương cách cụ thể hơn hầu trả bớt nợ cho anh em TPB càng sớm càng tốt.

Đã 31 năm rồi, nợ mẹ đẻ nợ con, không lẽ lại khai «băng-cướp-xi».

Riêng tôi sẽ mang cuốn băng thâu âm này về xin nhờ nhật báo Việt Báo lên tiếng dùm, may ra đồng bào ở các tiểu bang xa nghe được sẽ ủng hộ, hoặc chính họ sẽ đứng ra tổ chức một nhạc hội gây quỹ giúp TPB. /.

Vanto

Gia Long Lưu Lạc

Phong Lan

Tác giả tên thật Ngô Thị Bạch Huệ, định cư ở Mỹ từ 1980, cư dân Orange County, đã được trao tặng giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2001, với bài «Người Mỹ Di Động». Đây là một tự truyện đầy tính lạc quan : 7 lần dọn nhà, 12 lần đổi job, không ngán. Công việc thứ 12 của bà là thành lập công ty consulting firm của riêng mình, viết sách technical bán trên AMAZON. COM và sách được sắp hạng Best Seller. Sau 5 năm ngừng viết, mới đây, Phong Lan vừa góp thêm bài mới.

Tôi rời trường Gia Long vào giữa năm học lớp 12 khi cả lớp đang chuẩn bị kỳ thi học kỳ I. Tôi đi vượt biển một mình.

Khi bước xuống tàu ở Cát Lái và ra khơi ở Vũng Tàu, tôi đã quay đầu nhìn lại mảnh đất quê hương một lần cuối và biết rằng tôi sẽ khó có ngày quay về lại đất nước thân yêu của tôi.

Vừa ra khơi được 1 ngày 1 đêm, thuyền của tôi bị sóng đánh tả tơi tưởng là đã tiêu rồi. Trên tàu tôi nôn mửa tới kiệt lực, hết cử động nổi. Mỗi buổi sáng khoảng 8 giờ sáng tôi được phát một chén cháo loãng và đợi đến

8 giờ tối lại được thêm một chén cháo khác. Nhưng tôi không buồn ăn uống nữa vì ăn rồi thì lại nôn mửa tiếp.

Trong cơn mê ngủ vì say sóng, tôi nằm mơ thấy mình bị cô giáo Gia Long kêu lên trả bài, và vì đêm qua không học bài nên tôi trả lời ấp úng. Tôi lật đật ngồi dậy tìm kiếm tập vở nhưng nhìn qua nhìn lại thấy mình đang ở trên tàu, chung quanh người ta nằm la liệt, và con tàu vẫn đang lướt sóng trong đêm. Tôi tỉnh hẳn người ra và biết rằng từ nay tôi không còn phải học bài trong đêm nữa, và nỗi ám ảnh lo sợ bị cô kêu lên trả bài bất tử không còn nữa, «mừng» quá ! Và cũng từ đây, số phận tôi là lưu lạc ở xứ người, là một mình tự quyết định lấy vận mạng của mình.

Hành trang và kiến thức vào đời mà mái trường Gia Long đã trang bị cho tôi là 6 năm học Anh Văn, mỗi tuần 3 giờ, Toán đại số, lượng giác đến lớp 11, và nhất là những giờ Việt Văn làm cho tôi yêu tiếng mẹ đẻ, yêu cổ nhạc, yêu cải lương, yêu những lời ca tiếng nhạc Việt Nam đã làm cho tôi thổn thức những ngày đầu xa quê hương trên xứ người, những bài công dân giáo dục học ở lớp 6, 7, 8, 9 giúp cho tôi lúc nào cũng ráng sống giữ đạo làm người, giữ lòng tự trọng dù cho cuộc sống tôi có lúc đã rớt xuống hạng nghèo nhất.

Khi ra đi tôi hy vọng sẽ được Mỹ chấp thuận cho vào nước Mỹ vì tôi chỉ biết chút ít tiếng Anh. Nhưng mà mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Tàu của tôi sau 18 ngày lênh đênh ngoài biển, đã đến được Phi Luật Tân nhưng không được phép vào bờ. Mỗi ngày Cao Ủy Liên Hiệp Quốc lái tàu ra khơi làm giấy tờ cho chúng tôi đi định cư ở nước thứ ba và tiếp tế đồ ăn. Pháp là nước đầu tiên sẵn sàng tiếp nhận chúng tôi không cần điều kiện gì. Nếu muốn đi Mỹ tôi phải chờ ở trên tàu ít nhất 6 tháng sau khi các nước khác đã ưu tiên nhận hết người trên tàu.

Thế là tôi phải đứng trước một quyết định là đi Pháp hay đi Mỹ. Đi Pháp thì biết chắc tôi sẽ thành một người vừa câm vừa điếc vì tôi có biết một chữ Pháp nào đâu» Cuộc sống chắc chắn là vất vả bước đầu. Muốn đi Mỹ thì phải ở lì trên tàu dơ dáy và đầy hơi người này trong 6 tháng nữa, rồi tiền đâu mà xài»

Thôi thì...

Đành liều nhắm mắt đưa chân
Thử xem con tạo xoay vần đến đâu ?

Tôi quyết định xin đi Pháp mặc kệ đời có ra sao thì ra. Tôi phải đi ra khỏi con tàu này, không chờ đi Mỹ nữa.

Chỉ trong vòng một tuần lễ tôi được cấp giấy nhập cảnh Pháp. Bước chân lên máy bay ở phi trường Phi Luật Tân, tôi chỉ có một túi xách có 2 bộ đồ, và một đôi dép cao su. Từ một đứa con gái con nhà giàu ở Sài Gòn, tôi rớt xuống thành một người vô gia cư, vô nghề nghiệp, vô tổ quốc, và tương lai vô định. Nhưng không sao, Gia Long đã cho tôi có một nghị lực, một niềm tin ở chính mình dù bất cứ hoàn cảnh nào.

Tôi bước xuống phi trường Charles De Gaulle ở Paris, tự nhủ lòng bằng câu thơ của người xưa :

«Còn trời còn đất còn non nước
Chẳng lẽ ta đâu mãi thế này !»

Đến Pháp, tôi được chính phủ Pháp nuôi ăn ở trong 4 tháng, và có thầy dạy chúng tôi Pháp văn. Tôi học nói tiếng Pháp nhưng cứ phát âm giống tiếng Anh những chữ tận cùng bằng «tion» như conversation, question, etc... Tôi tức mình sao ngày xưa ở trường Gia Long không cho lớp 10, 11, 12 học tiếng Pháp là sinh ngữ hai thì bây giờ có lẽ tôi đỡ khổ hơn không ?

Sau 4 tháng được ở không ăn chơi và học sinh ngữ, tôi nói tiếng Tây «ba rọi» cũng tạm tạm. Đã tới lúc phải đi kiếm việc làm. Nhưng làm gì bây giờ với cái vốn liếng tiếng Pháp 4 tháng ?

Mới 18 tuổi đầu, tôi đã phải lăn xả ra cuộc đời để tự mưu sinh. Lúc ấy đêm nào tôi cũng nhớ về trường xưa, nhớ thầy cô, nhớ mấy đứa bạn thân. Giờ này chắc chúng nó đang học để thi lớp 12, rồi thi vào đại học. Còn tôi giờ này tứ cố vô thân, học hành dở dang, nghề nghiệp không có gì hết. Tôi tủi phận mình và biết rằng tôi sẽ bị bỏ lại sau lưng. Nhưng mà thôi, có ngồi than vãn cũng không giúp ích được gì.

Tôi đứng dậy, và tự vẽ ra một kế hoạch đi tìm việc làm. Sáng nào tôi cũng lấy xe điện ngầm métro đi đến các trung tâm tìm việc làm dành cho người Á Đông để ghi tên tìm việc. Tôi còn nổi hứng sáng tác một bài thơ con cóc với tiếng Tây ba rọi để tự trêu mình và bạn bè cùng hoàn cảnh :

«Sáng lấy métro đến boulot
Chiều rượt métro để dodo
Gagner mỗi tháng vài xu lẻ
Còn hơn thất nghiệp đánh loto.»

(Chú thích : Boulot là việc làm, Dodo là cái lưng, ý nói về nhà nằm, Gagner là kiếm được tiền, Loto là chơi xổ số Lô Tô.)

May quá, trung tâm giới thiệu cho tôi được một việc làm giữ em bé mỗi ngày 5 giờ, mỗi giờ được 4 francs.

Bà chủ của tôi là một giáo sư đại học ở Pháp, mới có đứa con đầu lòng, bà nghỉ việc ở nhà giữ con. Nhưng có lẽ ở nhà mãi tù túng quá, nên bà mướn tôi mỗi ngày 5 giờ để trông coi bé Eric và đẩy xe em bé ra công viên chơi để bà được ra ngoài cho thoải mái một chút. Tôi mừng quá nhận việc liền.

Bà chủ của tôi rất tử tế. Bà nói tiếng Tây chậm rãi với tôi để tôi có thể hiểu. Làm được một tháng, lãnh cái check đầu tiên, sau khi trừ thuế, tôi thấy sao ít quá. Thấy bà chủ trưa nào cũng phải nấu cơm cho ông chồng từ sở về ăn, ăn xong bà phải rửa chén và ủi quần áo cho cả nhà. Thấy vậy, tôi đề nghị bà chủ hãy để tôi rửa chén và ủi quần áo giùm bà. Và nếu được thì bà cho tôi tính thêm 2 giờ mỗi ngày nữa ! Bà ngần ngừ một chút rồi cũng «D'accord» đồng ý !

Vậy là tôi có thêm tiền để đi học thêm Pháp văn ở Alliance Francaise, một trường tư dạy Pháp văn cho người ngoại quốc rất nổi tiếng nhưng cũng rất đắt tiền. Sau gần 15 tháng học ở đây tôi cũng được cấp bằng «Certificat de Français parlé» và «Diplôme De Langue Française» ngày 30-6-1980 !

Làm giữ em bé được 6 tháng tôi nghe bạn bè nói chính phủ Pháp có mở những lớp dạy học nghề mỗi ngày 8 giờ và được trả lương tối thiểu 6 francs một giờ

như đi làm. Tôi ghi tên xin đi học và được chấp thuận cho học nghề đánh máy và kế toán. Tôi học Gia Long ban toán nên học kế toán thì đúng là sở trường rồi. Tôi học dễ dàng và thi kỳ nào cũng được cô giáo khen.

Trước khi xin bà chủ nghỉ việc, tôi giới thiệu một cô bạn khác của tôi cũng mới qua Pháp cho bà chủ và còn giới thiệu bạn tôi là một nhạc sĩ đàn piano ở Việt Nam. Bà chủ trố mắt nhìn tôi có vẻ không tin. Sẵn nhà bà chủ có đàn piano, bạn tôi đến đàn một bài cho bà chủ nghe chơi. Bé Eric nghe đàn thích quá, chạy tới làm quen. Bạn tôi được mướn liền. Tôi từ giã bà chủ tốt bụng và chuẩn bị đi học được lãnh lương tuần sau đó.

Đi học được một năm, tôi cũng muốn ghi tên đi học đại học trở lại. Nhưng khổ nỗi, tiếng Tây của tôi còn kém quá, tôi lại không tốt nghiệp trung học ở Việt Nam, nên đường vào đại học rất vất vả, nếu không muốn nói là khó có thể được.

Tôi không biết là nên ở lại xứ Tây hay là kiếm đường «vượt biên» lần nữa. Tôi không muốn bị bạn bè bỏ lại sau lưng trên đường học vấn. Tôi không muốn đầu hàng nghịch cảnh. Mục đích của ba má tôi cho tôi đi vượt biển ra nước ngoài là mong muốn cho chúng tôi được học hành thành đạt và tiến thân sau này. Chẳng lẽ tôi lại dậm chân tại chỗ, bằng lòng với mảnh bằng thư ký đánh

máy và kế toán cơ bản»

Sau khi học xong khóa học, tôi có việc làm cashier trong một siêu thị. Lương bổng không nhiều nhưng đủ sống qua ngày.

Có lẽ cái chất Gia Long trong người tôi còn nặng lắm, học hành thi đua với chúng bạn để được điểm cao làm cho thầy cô hãnh diện vì mình, đã làm cho tôi quyết định»vượt biên» một lần nữa !

Tôi liên lạc với người thân ở Mỹ và may mắn sao, anh của tôi vừa từ trại tị nạn ở Mã Lai đến Mỹ năm 1980. Anh bảo lãnh cho tôi sang Mỹ và tôi đã đến Mỹ tháng 10-1980. Trường đại học ở Mỹ đã nhập học vào tháng 9, tôi sang trễ quá nên phải đợi khoá sau vào tháng 1-1981 mới khai giảng lại. Thế là tôi được ở nhà nấu cơm, chăm sóc bà ngoại.

Từ một người đang có việc làm ở Pháp, tôi lại thành thất nghiệp ở nhà tại Mỹ. Ở nhà chán quá, hết ra lại vào, không có tiền xài, tôi than buồn nản và nói với anh tôi là tôi muốn trở lại Pháp để đi làm. Anh tôi tức giận rầy la tôi và nói là ở Mỹ là xứ sở có thể đi học đại học dễ dàng, đại học là học đại, 18 tuổi ai cũng có thể đi học đại học và sau 4 năm ra trường sẽ có đời sống ổn định.

Vạn sự khởi đầu nan. Làm việc gì cũng phải vượt qua khó khăn lúc đầu. Anh đem về cho tôi mấy cuốn sách Toán tiếng Việt lớp 12 bảo tôi ở nhà tự ôn lại bài, và học lại tiếng Anh. Nhờ vậy thời gian trôi qua thật nhanh và tôi đã từ từ lấy lại tự tin và lòng kiên nhẫn để hoàn tất 4 năm đại học và 3 năm cao học trong khi vẫn phải đi làm để tự nuôi thân.

Năm 1990, khi người Việt tại Mỹ có thể về nước thăm nhà, tôi đã có dịp trở về Việt Nam thăm lại bạn bè và thầy cô. Tôi không còn mặc cảm thua kém bạn bè vì ít ra tôi đã cố gắng hết mình để hoàn thành việc học, không bỏ nửa chừng dù ở bất cứ hoàn cảnh nào.

Nhớ lời dạy của thầy cô Gia Long, tôi đã đem kiến thức của mình để truyền lại cho nhiều người Việt Nam và người bản xứ nơi tôi cư ngụ và giúp đỡ nhiều người có công ăn việc làm tốt. Khi có cơ hội nói chuyện với thanh niên sinh viên học sinh ở Mỹ, tôi luôn khuyến khích các em có tinh thần vượt khó, và sống với tinh thần mình vì mọi người, mọi người vì mình.

Đối với đàn em tại ngôi trường cũ sau này, tôi mong có dịp được giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn, trong tinh thần một người chị Gia Long ở phương xa lúc nào cũng nhớ về trường xưa, về thầy cô và lúc nào cũng muốn giúp đỡ các em, vì các em chính là hình ảnh

của tôi ngày xưa.

Đối với trường Gia Long và các thầy cô thương yêu của tôi, tôi luôn dành cho trường và thầy cô những tình cảm chân thành nhất. Được thầy cô sai bảo, nhờ vả điều gì, tôi đều cảm thấy hạnh phúc và làm hết sức mình để hoàn thành.

Em xin được gửi đến những thầy cô Gia Long những lời biết ơn chân thành nhất của một đứa học trò lúc nào cũng mang ơn trường Gia Long đã cho em kiến thức và hành trang vào đời thật vững chắc để tạo dựng sự nghiệp và giúp ích cho đời.

Các thầy cô bây giờ đã về hưu hết rồi, nhưng những điều thầy cô từng chỉ dạy còn theo chúng em mãi : Chăm sóc cho lớp trẻ có kiến thức, có tình người, biết thương yêu người nghèo khổ và có tinh thần hy sinh vô vị lợi cho tha nhân. Hình như đâu đây em vẫn còn nghe bài hát «Cô gái Việt» từ trong sân trường thân yêu ngày nào...

Phong Lan

60 Năm Ấn Tượng Khó Quên

Hương Quỳ

Tác giả cho biết tên thật là Nguyễn Ngọc, sinh năm 1940 tại xã Nhơn Mỹ An Giang, từng bị tù cộng sản trên 7 năm, hiện nay là cư dân quận Cam. Đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông.

Vào mùa thu năm 2003, sau khi nhận được tin nhà, tôi đã vội vã trở về quê ngoại trước khi cha già nhắm mắt.

Với tuổi thọ vừa tròn 90, cha tôi là một trong những dân quân cuối cùng của lực lượng Hòa Hảo ngày xưa.

Nhân ngày lễ tiễn đưa, tôi ngậm ngùi nhìn quanh phần mộ, cố tìm ra những chiến hữu chí cốt với ba, sau ngót 60 năm tất cả hầu như đã ra đi trước khi ba yên nghỉ.

Sau năm 75 nhiều chiến hữu già đến thăm ba, họ đã dõng dạc tuyên bố với các con cháu và bạn bè còn sống sót giữa bữa tiệc họp mặt là «Tụi bác sẽ gắng gượng sống đến ngày cộng sản sụp đổ. Theo kinh sấm của Hòa Hảo. Nhất là được nhìn thấy lại được cờ đạo Hòa Hảo màu nâu sậm, được nằm cạnh lá cờ quốc gia màu vàng ba sọc đỏ phấp phới tung bay trở lại trên mọi vùng đất của quê hương; Ước ao của các bác chỉ đơn giản như

thế thôi.»

Quê nội tôi, Rạch Đồng Súc xã Nhơn Mỹ, quận Chợ Mới An Giang - với con rạch nhỏ nối liền sông Hậu vào một con kênh lớn dẫn nước từ Hậu Giang sang Tiền Giang - đã trở thành điểm nóng trong dòng chảy thăng trầm của đất nước với biết bao cảnh nhiễu nhương, đầy máu và nước mắt.

Cho tới ngày nay, vùng đất này vẫn là nơi bị chính quyền Cộng Sản canh chừng theo dõi, sát nút từng ngày một. Đây là nơi dân chúng luôn có những nhóm nhỏ vừa bí mật vừa công khai đòi hỏi tự do tôn giáo; tự do đi lại, tự do hội họp v... v...

Sau hai ngày lưu lại thăm quê cũ nhà nội, tôi quyết định đi thăm gia đình ông Hồ Hải, nhà tranh đấu cho tự do tôn giáo tại rạch Đồng Súc Chợ mới An giang.

Lúc này, ông Hồ Hải còn đang bị tù giam ở Saigon. Lý do vì đã ông bạo gan cầm thỉnh nguyện thư xin gặp tổng thống Clinton tại Saigon. Ông chưa đi đến nơi là đã bị theo dõi và bắt giam năm 2001. Kể từ đó trở đi, khu vực quanh nhà ông Hồ Hải lúc nào cũng có công an mặc thường phục, ngăn chặn và kiểm soát. Ngoại trừ con cái và vợ ông ấy mới được đi lại mà thôi. Nghe việc tôi muốn đến thăm ông, bà con bên nội ai nấy đều

khuyên tôi không nên đến nhà ấy vì có thể bị Công an ngăn chặn hoặc bắt bớ đánh đập. Dù được khuyên can, tôi vẫn quyết định phải tới thăm gia đình ông.

Theo sự chỉ đường của bà con, tôi tới nhà ông Hồ Hải bằng ngõ tắt đường đồng, không đi theo đường mòn trong làng. Trong mình chỉ có vài chục đô cùng với bản sao passport, tôi lội qua mấy con lạch ngập nước đến đầu gối và tìm được đến nơi. Nghe tôi giới thiệu mình là cháu nội ông hương trưởng trong làng, vừa ở ngoại quốc về thăm, mọi người trong gia đình đổ ra hỏi thăm lai lịch bà con.

Chưa kịp hàn huyên thì hai tên công an bố trí ở nhà bên cạnh chạy tới kè vào hai bên kéo ngoặt tay tôi ra phía sau lôi ra gốc cây gần đó còng lại. Chúng lục soát khắp mình mẩy, lấy đi tất cả những gì có trong mình và điều tra lý lịch cùng sự đi lại đường đột của tôi.

Sau hai giờ thẩm vấn đầy ngoắt ngoéo, không khai thác được gì ở tôi, một người khách đi thăm bà con do tính tò mò. Chúng mới chịu thả tôi ra về.

Trong chuyến về thăm lại quê hương vùng châu thổ sông Cửu Long, và bạn bè cùng bà con xa gần, tôi đã có dịp sống lại với những kỷ niệm khó quên khi trở về chốn cũ.

Tôi được được sinh ra tại quê nội vào mùa hè năm 1940. Ông nội tôi là hương trưởng của làng Nhơn Mỹ. Cha tôi là một điền chủ lớn có hơn trăm mẫu đất ruộng, bề thế nhất trong làng. Trong thời sinh tiền, ngoài nhà nền đúc lớn của ông Bà Nội, ông còn xây dựng thêm bốn nhà đúc nhỏ hơn nối tiếp nhau dành cho bốn đứa con trai đã lấy vợ. Ngoài ra dưới bờ ruộng, nội còn cho dựng thêm một nhà mát lợp ngói, cột bằng gỗ vuông, với các băng ngồi bằng gỗ bắc võng chung quanh có sức chứa trên hai mươi người một lúc. Nơi này được dùng làm chỗ hóng mát, tắm sông và sinh hoạt vui chơi cho con cháu và bà con trong xóm.

Mẹ tôi là con gái út trong một gia đình điền chủ có ba chị em gái, được cho đi học trường pháp ở Sài Gòn. Khi ngoại đau nặng, cảnh nhà đơn chiếc, mẹ phải vâng lời song thân bỏ học nửa chừng để phụng dưỡng cha mẹ già tại một vùng quê nằm cạnh gần bến phà Vàm Cống bên bờ sông Hậu Giang, cách xa nhà nội hơn mười lăm cây số.

Ở nhà được vài năm trước khi ông ngoại mất, mẹ lại vâng lời song thân về làm dâu cho một điền chủ, hương trưởng của làng Nhơn Mỹ, với đàn con chuyên làm ruộng nhưng ít học.

Nhờ có óc tổ chức và quán xuyến mọi việc trong gia đình nhà chồng, nên chẳng bao lâu mẹ tôi dành được mọi cảm mến của cha mẹ chồng các chị em bạn dâu. Chính nhờ tài khôn khéo, và thương mến của gia đình nhà chồng, mà cha mẹ tôi đã được giao phó cất giấy tờ di chúc cùng sơ đồ nơi chôn dấu hột xoàn, nữ trang quý giá trong gia đình nhà nội.

Ông nội tôi vốn là nhà nho, cũng là một người giỏi xem tướng nên ông rất cẩn thận lo xa, khi thời thế chuyển đổi. Cũng nhờ có ngân sách chi tiêu rộng rãi, khiến cho nội nắm vững tin tức mật báo về một cuộc tổng nổi dậy trên toàn quốc để cướp chính quyền của Việt Minh, với hậu quả sẽ gây ra biết bao thảm họa và chết chóc.

Trước nguy cơ kể trên, ông Bà Nội quyết định đem hết của cải báu vật chia đều lại cho các con cả trai lẫn gái. Vòng vàng và hột xoàn được chia ra thành từng bọc riêng với tên họ của mỗi người, xong được đặt vào một hũ đường lớn chừng 4 gallon, đem chôn ngay trong nhà sau của Nội trước sự chứng kiến kín đáo của các con. Lúc ấy ông vừa tròn 70. Sau đó ông bà cũng trao sơ đồ chỗ cất giữ cùng chùm chìa khóa tủ sắt cho ba mẹ tôi cất giữ.

Không bao lâu sau, đúng như ông Nội tiên đoán, Việt Minh đồng loạt nổi dậy, thực hiện những cuộc tàn sát không gớm tay trên mọi miền đất của quê hương. Vào một đêm tối trời, từ xóm ngoài vang lên tiếng báo động trước bằng mõ tre, xoong, chảo, thùng thiếc... sau đó, Việt minh kéo đến, khoảng năm bảy chục tên dẫn đầu với những ngọn đuốc sáng rực, chia làm hai cánh bao vây khu nhà nội. Trong khoảnh khắc, các tên xung kích lớn tiếng kêu gọi mọi người phải ra trình diện. Chủ yếu của chúng là phải bắt cho được vị hương trưởng, và các đứa con theo dân quân Hòa Hảo.

Nhờ đã cảnh giác từ trước, nên khi nghe tiếng mõ báo động ở đầu xóm ngoài, ông nội cùng các bác chú của tôi nhanh chân tẩu thoát bằng các cửa hậu. Trong nhà lúc ấy chỉ còn đàn bà, con nít. Khi cửa nhà bị bật tung, chúng tràn vào như nước vỡ bờ. Sau khi mẹ tôi bị đá bất tỉnh, chúng mở hết các tủ lớn nhỏ và tìm kiếm hồ sơ giấy tờ, kể cả giường nệm đều bị lục tung lên, và vất bừa bãi trên nền gạch.

Giữa lúc lực lượng xung kích còn ở trong nhà thì dưới con rạch Đồng súc, nhốn nháo lên với cảnh ghe tam bản, cùng ghe xuồng lớn nhỏ, đậu kín cả một khúc con rạch nhỏ. Họ nói chuyện quát tháo ầm ĩ, như một bến chợ nhỏ, chờ đợi giây phút lực lượng hành quân rút

đi là họ ào tới dọn đồ, hôi của. Vào thời này không có chính quyền, tất nhiên không có quân đội, cảnh sát thi hành luật pháp, kể cả nhà tù cũng không. Cho nên hễ có cuộc hành quân diễn ra, mới đầu là của Việt Minh, sau là của Pháp, đều kéo theo những đạo quân hôi của.

Trước khi rút lui Việt Minh đã gom hết các đồ đạc vất bừa bãi trong nhà thành một đống và đốt bỏ đi. Cũng may dạo ấy rơi đúng vào mùa nước nổi, nước chạy ngập quanh nhà. Do lòng tham của quý đầy ắp trong các tủ của nhà nội, những kẻ hôi của đã nỗ lực dập tắt ngọn lửa. Nhờ vậy căn nhà bề thế của nội vẫn còn đứng vững cho đến ngày nay.

Kể từ ngày nội và các cô bác bỏ nhà trốn đi. mỗi ngày mẹ cho người mang cơm bằng cái thúng nhỏ đến một địa điểm đã được hẹn trước ở một góc vườn, nơi có người bí mật đến nhận và mang đi.

Trước tình cảnh bất lợi và không khí ngột ngạt của chiến tranh, ba tôi quyết định bí mật thu xếp đưa vợ con về quê ngoại. Mấy mẹ con tôi đi trước, riêng Ba phải hai tuần sau mới một mình trốn đi.

Việc trốn khỏi khu vực Đồng Súc Nhơn Mỹ lúc bấy giờ là cả một vấn đề gay go, vì mọi đường bộ và kinh rạch lớn dẫn ra sông hậu giang đều do Việt Minh đóng

chốt.

Thuở ấy sông Cửu Long ở vào mùa nước nổi, nước trên nguồn từ Trung Hoa, qua Campuchia chảy ra biển đông liên tục từ tháng 7 đến đầu tháng 11 hàng năm. Nước chảy cuồn cuộn mang theo những đám lục bình trôi nổi lềnh bềnh đầy sông rạch. Nhân một đêm tối trời ba được đưa đến một địa điểm kín đáo, với một chiếc xuồng chở 3 người cùng với cái giỏ lớn giống như giỏ đựng cá cùng miếng ván ngắn gác qua trên miệng. Họ bơi nhanh đến đám lục bình lớn và nhận cái giỏ lớn kia xuống đám lục bình chỉ còn chừa lại quai giỏ nổi bên trên dùng để giữ miếng ván bắc trên miệng giỏ gác qua đám lục bình. Nếu vắng vẽ không có ghe xuồng qua lại gần thì người ta có thể ung dung ngồi nhìn trời trên đám lục bình. Còn không may có ghe xuồng đi qua gần quá, thì chỉ cần rút tấm ván đi, và trầm mình vào giỏ ngập nước.

Vượt qua được đoạn đường sông gian nan ấy, ba về đến nhà Ngoại, lén lút sống với mẹ ba đêm, xong phải lánh mặt nữa. Tình hình địa phương tại hai nơi nhà nội ngoại gần giống nhau, như các phe kình địch kiểm soát theo lối da beo, chỗ này là của Việt minh, chỗ nọ thuộc ảnh hưởng Hoà hảo. Ba trốn đi theo lực lượng dân quân Hòa hảo nằm lọt trong vùng đồng ruộng bạt ngàn chi

chít kênh rạch, liên ranh 3 tỉnh An giang, Rạch Giá, Châu Đốc.

Nhà ngoại lọt vào cạnh một con kênh lớn nối Hậu giang và Rạch Giá, nước chảy xiết hơn các rạch khác. Mỗi khi có gió mạnh, nước thường cuốn vào đây một vài cây tre dài năm, bảy thước cột theo hàng chục xác người không đầu, vật vờ, tấp vào các đống chà bốc mùi hôi thối không thể tưởng cho đến ngày phân hủy. Thường các xác này được buộc bằng dây luộc ngang thắt lưng vào thân tre. Cây tre dài nên vướng viu hết chỗ này đến chỗ nọ không trôi xa được.

Sau này ông nội tôi mới giải thích cho chúng tôi rõ, những xác không đầu kia là những kẻ chống đối lại cuộc tổng khởi nghĩa của Việt Minh. Chúng ra lệnh bắt được là phải giết sạch, để trừ hậu hoạ, vì lúc đó không có trại giam, hễ tình nghi lọt vào tay chúng là bị chặt đầu trôi sông.

Vào thời gian đó nước VN chỉ có 12 triệu dân, nên nhà cửa trong làng rất thưa thớt. Dưới kênh rạch rất nhiều tôm cá. Nhà ở gần sông rạch, gặp lúc mẹ bận với công việc là hai anh em tôi vội chạy tìm vợt để rình xúc tôm, cá đang bu lại dưới những xác đang mục rã cạnh các đống chà, hay đám lục bình gần nhà.

Ban ngày phải chứng kiến cảnh xác người không đầu, trôi nổi bập bềnh tới lui dưới bờ rạch trước nhà. Còn ban đêm cứ vài ba hôm nhiều tiếng la thất thanh, những lời cầu cứu tuyệt vọng của những người bị Việt Minh mang đi hành hình.

Mỗi lần nghe những âm thanh rợn người đó, mẹ thường phẫn nộ thêm, nói là mọi người phải hợp tác chống lại những kẻ khát máu đó, không thể làm ngơ cho chúng tự tung hoành.

Thường thường, cứ hoàng hôn xuống, mẹ không bao giờ quên đốt những nắm nhang, kéo hai đứa con xuống bờ kênh trước nhà cầu nguyện cho những linh hồn mồ côi vô tội vất vưởng ở khắp sông rạch sớm được siêu thoát và câu an cho những dân quân Hòa Hảo đang cầm võ khí chống lại bọn người man rợ đo. Xong xuôi mẹ giao bó nhang cho hai con cắm dọc bờ rạch suốt chiều dài khu nhà ngoại.

Trong những lúc rảnh rỗi mẹ hay mở những cuốn sấm giảng giáo lý của Đức Huỳnh Phú Sổ ra đọc đi đọc lại nhiều lần cho các con nghe và lập lại thuộc lòng. Mẹ luôn căn dặn những lời răn dạy cùng những điều giáo huấn đó, sẽ là kim chỉ nam cho cuộc đời các con sau này.

Sang năm 1946, khi quân Pháp bắt đầu đổ bộ chiếm lại nhiều thành phố và các điểm trọng yếu trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đây là cơ hội cho các lực lượng dân quân và tự vệ của lực lượng Hòa Hảo trong nhiều địa phương được tái tổ chức và huấn luyện bổ xung.

Từng bước Việt Minh mất hậu thuẫn trong dân chúng, bị đuổi dần ra khỏi các thôn xóm có đông tín đồ đạo Hòa Hảo. An ninh tại địa phương được tái lập dần dần. Ba trở về, cùng với những bà con thanh niên trong xóm còn sống sót lại sau cuộc tàn sát đẫm máu. Bà con hàng xóm bên nội bên ngoại kéo nhau đến thăm ba gần suốt cả tháng trời để hỏi thăm tin tức về những người thân mất tích của họ, kiểm lại xem ai còn ai mất. Ôi biết bao nhiêu chuyện thương tâm kể sao cho xiếc.

Có điều thuở đó, người ta kéo đến nhà mẹ lúc bà ngoại còn sống không lúc nào vắng người. Nhiều người khi biết chắc thân nhân của họ đã bị giết vào lúc nào, địa điểm nọ, họ không dấu được xúc động, ngã lăn ra giữa nhà ngoại khóc lóc thảm thiết. Họ biến nơi đây thành địa điểm thông tin, liên lạc để tìm bà con thân nhân. Nhà ngoại thuở đó đất rộng có cả nhà trên nhà dưới, và hầm lúa, sân phơi lúa vvv... nên mẹ không ngần ngại xây lúa trong các bồ còn lại để đãi khách và mướn thêm

một vài người giúp việc cùng mua thêm vài chục chiếc chiếu trải dưới nền gạch cho khách ngủ.

Sau ngày ba trở về đoàn tụ gia đình, ban chấp hành tỉnh đội Hòa Hảo còn thiết lập nơi huấn luyện dã chiến cho dân quân ở các xã ấp kế cận trong vùng vừa có an ninh. Địa điểm tập huấn quân sự là một vùng bằng phẳng vây quanh bởi những vườn trồng xoài, chuối khoai mì vv... Cách xa tỉnh lộ không quá 3 cây số, nằm sâu trong ngọn một con mương nhỏ thông qua một con rạch lớn. Dạo ấy, cứ chiều xuống gần tắt nắng, sau giờ làm việc đồng áng hoặc cơm nước xong, thanh niên nam nữ từ các xã ấp kề cận kéo về khu vực này để tham gia học tập quân sự với y phục bà ba đen, nai nịt gọn gàng.

Còn dưới kênh, nhiều đàn bà luống tuổi chở chè xôi, cháo, bánh trái bằng xuồng nhỏ đến các nhà trong xóm gần bãi tập quân sự. Thường mỗi tuần trước khi huấn luyện đều có lễ chào cờ màu nâu sậm biểu hiệu Phật giáo Hòa hảo đặt cạnh lá quốc kỳ màu vàng ba sọc đỏ. Tất cả đều biểu lộ lòng trung thành và quyết tâm bảo vệ an ninh cho xóm làng cùng tổ quốc, thề nguyền không để kẻ vô thần giết hại dân lành, tàn phá quê hương.

Cho tới bây giờ, lòng tôi không khỏi bồi hồi khi hồi tưởng lại những buổi hoàng hôn, ba mẹ chở chúng tôi đến bãi tập xem dân quân hòa hảo tập trận. Chính mẹ

tôi đã hăng hái tham gia học quân sự. Còn ba tôi học võ nghệ qua các võ sư tại địa phương, đáng kể là võ sư danh tiếng Võ thành Điệp mà sau này trở thành huấn luyện viên cho nhiều cận vệ cho các tư lệnh vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Sau phần học tập quân sự là phần học tập tổng quát giáo lý của đức Huỳnh Phú Sổ, cuối cùng là văn nghệ ca hát, ẩm thực do bà con mang đến lúc chập tối. Cuộc sinh hoạt của những dân quân trẻ trung đó kéo dài đến gần nửa đêm mới giải tán về nhà cùng với các thân nhân của họ. Cứ thế tiếp diễn một tuần 3 ngày, liên tiếp trong mấy tháng trời.

Nhờ dân chúng địa phương hăng hái thúc đẩy con cái tham gia học tập quân sự đã tạo nên một phong trào vùng lên để chống lại đạo quân vô thần. Giáo lý Hòa Hảo kết hợp được lòng tin và sự gắn bó của người dân, đã giúp họ luôn giữ vững an ninh; và cuộc sống trù phú tại các xã ấp có đông đảo tín đồ Hòa Hảo trong suốt chiều dài cuộc chiến chống cộng của dân quân miền nam.

Về thăm quê nội, trở lại nhà cũ của ba mẹ để lại, tôi đã có dịp thăm hỏi sự tình của bà con hàng xóm xa gần, và thấy rõ là phong trào chống đối chính phủ cộng sản đang sôi sục, lan rộng ra khắp vùng. Tại quận chợ mới

Angiang, dân chúng xem bọn công an, an ninh chìm của nhà nước là những kẻ ghê tởm, đáng nguyền rủa.

Trước khi rời quê cũ về lại Hoa Kỳ, tôi đã dự một bữa tiệc vui được mở ra với bia Heineken, gồm cả anh em, bạn bè, cùng con cháu từng là chiến sĩ VNCH cũ.

Tôi cũng đã có dịp gặp một viên Đại úy công an CSVN tỉnh An Giang đang cất nhà trên đất của ngoại tôi. Anh chàng này là một người kín đáo, thận trọng nhưng cũng không khỏi lo âu trước tình thế hiện nay. Có lúc rượu vào lời ra, anh ta không ngần ngại than vãn rằng thật là khó khăn, điên đầu khi phải phục vụ trong hàng ngũ theo dõi nhân dân.

Anh ta nói đại ý, ngày trước khép kín với thế giới bên ngoài có thể thẳng tay dùng biện pháp mạnh để trấn áp dân chúng. Giờ đây vấn đề tự do tôn giáo tại VN đã ra trước diễn đàn quốc tế, hở một chút là cả thế giới đều biết, thật khó đối phó với những yêu sách của dân chúng.

Vậy là những kẻ trong guồng máy đàn áp của cộng sản đã bắt đầu phân vân, ngần ngại, trong khi bà con vẫn một lòng với đời, với đạo. Ngày được thấy lại lá cờ đạo Hòa Hảo màu nâu sậm tung bay ở quê nhà hẳn không còn xa nữa.

Hai Chuyện Năm Tuất

Thiên Nga

Tác giả 42 tuổi, hiện là cư dân Tucson, AZ. Nghề nghiệp : chủ tiệm Nails. Nhân năm Bính Tuất, Thiên Nga góp thêm hai chuyện về con Tuất.

1. Chó Lucky và Heo Rừng

Mùa đông năm nay trời trở lạnh hơn mọi năm. Ngồi trong phòng khách xem tivi mãi cũng chán, đang dự định bước ra sân sau đốt 1 điếu thuốc, nhưng nghĩ đến cái lạnh se sắt làm anh thấy ngao ngán.

Có tiếng mấy con heo rừng đang kéo đến. Từ lâu rồi, l;ũ heo rừng này thường đến nhà anh ủi thùng rác để kiếm đồ ăn, làm vợ anh cứ cằn nhằn mãi, anh cũng đâm ra bực mình. Đang cơn nóng, anh sách cái cây, mở cửa chạy ra để đập chúng nó một trận cho đỡ tức. Ở đây không có thức ăn thừa cho chúng mày đến phá, anh nghĩ vậy !

Khi mở cửa ra anh quên với tay khép cánh cửa lại, con chó Lucky thấy cửa mở, vội lao theo anh ra ngoài sủa inh ỏi, mấy con heo rừng hoảng hốt bỏ chạy. Con chó đang hăng máu nên rượt theo mấy chú heo đang quay lưng phóng chạy trối chết. Anh giật mình gọi với

theo kêu mãi... lucky... lucky... lucky... Tiếng sủa của con chó xa dần... xa mãi...

Anh chạy theo nó cho đến lúc anh nghe tiếng kêu thét lên thảm thiết, khi chạy được đến nơi thì hỡi ơi... con Lucky đang nằm trên vũng máu, nó đau đớn run rẩy nhìn anh cầu cứu. Vì mải mê đuổi theo mấy chú heo rừng, cho đến lúc thấy đã quá xa, nó chợt ngừng lại rồi quay đầu chạy trở ngược về nhà, nhưng nó không biết một điều, loại heo rừng rất là kỳ lạ, khi thấy đối thủ không còn đuổi theo nữa, thì chúng nó sẽ quay trở ngược lại tấn công. Kết quả là con Lucky đã trở thành nạn nhân của chúng. Lũ heo rừng đã húc vào bụng con chó, làm con Lucky bị thương thật trầm trọng.

Anh cúi xuống ôm con Lucky vào lòng, chạy mau về đến nhà, gọi vợ ra tiếp sức, chị vội vàng lấy xe chở anh thật nhanh vào nhà thương cấp cứu (nhà thương của súc vật)

Ngồi ở phòng chờ đợi, vợ chồng anh và 2 con tuyệt vọng trông chờ kết quả. Lát sau bác sĩ bước ra nói : ca chữa trị này rất khó, tốn kém khoảng từ $4500 tới $5000 ngàn đô, nhưng chúng tôi không có bảo đảm nó sẽ được cứu sống hay không ? Có thể nó sẽ lành, hoặc chết. có thế thôi ! Nếu bằng lòng thì anh chị ký giấy tờ, sống hay chết vẫn phải trả tiền, anh chị nên quyết định

sớm. Nói xong ông bác sĩ thú y thở dài quay lưng bước vào trong.

Vợ anh lặng người đi khi lời bác sĩ vừa dứt, «bỏ thì thương, vương thì tội» chết hay sống vẫn phải trả tiền, đau nhỉ ! Quyết định sao đây ? Vợ anh quay sang hỏi hai con : Ba mẹ sẽ mua cho hai con một chú chó khác, đẹp hơn, dễ thương hơn, và nó còn rẻ gấp 8 lần tiền chữa trị cho con Lucky. Người ta không có sự bảo đảm nào cho con chó còn sống hết các con ạ ! Mẹ sợ chữa trị không được nó sẽ chết, mà tiền thì mình cũng vẫn phải trả. Thôi thì đành để cho nó chết, ngày mai mẹ sẽ đi mua về cho các con 1 chú chó khác vậy !

Con Nhi ôm mặt khóc ròng, nó tức tưởi : Mẹ ơi, hãy chữa trị cho nó đi mẹ, nó có chết thì con cũng có cảm nghĩ là chúng ta đã hết lòng với nó rồi, con sẽ không bị ám ảnh là mình đã bỏ rơi cho nó chết, Mẹ... please...

Nghẹn ngào, chị đưa mắt nhìn thằng Vũ, nó cũng ứa nước mắt : Con đồng ý với em Nhi, con muốn ba mẹ chữa trị cho con Lucky.

Bé Nhi chen vào : Con không muốn con chó khác.

Vũ tiếp lời : Đúng, chúng con chỉ muốn con Lucky và khi nào lớn, đi làm có tiền, con sẽ trả số tiền đó lại

cho ba mẹ, con hứa với mẹ, đồng ý mẹ nhé ! Please...

Năm nay, Vũ chỉ mới 14 tuổi.

Thu xếp với hai con không xong, chị lại nhìn qua chồng, thầm mong kiếm được đồng minh, chẳng dè anh lại gật đầu tán thành :

- Đúng thế em ạ ! Chúng ta dù tốn mấy cũng phải làm. Con lucky đã là thành phần trong gia đình mấy năm nay rồi, giờ nó bị nạn, chúng ta phải cố cứu lấy nó, cho dù lần này nó không qua khỏi, con chúng ta sẽ không vì thế mà ân hận, ý anh là vậy !

Chị thở dài não ruột. Chị cũng thương con Lucky lắm, nhưng mỗi khi nghĩ tới số tiền phải trả, lòng chị đau như xát muối. Với giá tiền đó chị có thể mua được chục con chó đẹp, có giấy tờ chứng nhận đàng hoàng. Nhưng... sức cô thế yếu, làm sao chị thắng nổi ba cha con chúng nó. Thôi thì «một liều ba bảy cũng liều» phó mặc cho phần phước con Lucky, tới đâu hay đó «sống chết có mạng» cầu cho mày được may mắn, đừng làm lãng phí mất $5000 ngàn đô của tao. (Chị mắng thầm)

5 ngày sau con chó được xuất viện, nó run rẩy, yếu đuối trong vòng tay chị, thành phần trong gia đình của chị đã bình an trở về. Thế là mất toi $5000 ngàn đô la

Mỹ, chị chua chát nghĩ.

Nhớ ngày nào xin được con chó về, gia đình chị ai cũng vui tươi, hớn hở. Người vui nhất là chị, bởi vì bạn của chị phải vác tiền đi mua con chó tới $700 đô, rồi còn phải tốn tiền đem đi cắt tóc, tắm táp. Còn con chó của chị nó là con phốc lai, cho nên tắm cũng dễ mà chẳng cần phải tốn kém cắt lông.

Rồi nhà chị Tư cuối xóm nuôi một con chó gì gì đó, nó mang bầu 2 tháng, đến ngày khai hoa nở nhụy, chó con cái đầu không chịu ra, lại thò 2 cái chân ra trước (đẻ ngược) chị Tư phải đem vào nhà thương, tốn tiền cho lần chữa trị đó nghe nói đâu tới $900 đô chị nghe kể mà thấy rụng rời.

Con chó của chị xin về tuy nó lai mà cũng khôn ngoan ra phết, đâu có thua gì chó mua, nó lại còn là chó đực, có mang bầu bì gì mà phải sợ, nhiều khi nghĩ chị thấy mình chả dại, nuôi chó lông để tốn tiền cắt tóc lại còn phải bỏ tiền đi mua. Nuôi chó cái thì 6 tháng nó có kinh nguyệt một lần, 1 lần kéo dài tới 2 tuần, vừa bất tiện mà rủi ro bị mang bầu, suông sẻ thì không sao, còn sanh khó là lại tốn bạc ngàn chớ chẳng chơi.

Ai ngờ «họa vô đơn chí» chỉ tại mấy con heo rừng, cứ kéo nhau tới nhà chị mà moi móc xảy ra thảm kịch

như vậy ! Đôi lúc tức tối chị bảo anh : lấy súng ra bắn cho nó vài phát rồi mình có thịt heo rừng ăn rửa hận anh nhé !

Anh cười buồn : Bắn cái gì được mà bắn, nó bỏ tù cho thì bỏ mẹ, rồi còn bắt phạt tiền, lúc đó có mà kêu trời, trời cũng chả bênh. Chỉ nghe tới việc bỏ tù và phạt tiền là ý định trả thù của chị vội tiêu tan. Nhưng chị vẫn còn tức tối : vậy là mình bỏ qua sao ? Còn con Lucky. rủi nó lại bị thêm lần nữa thì biết tính sao ?

Anh đưa ra giải pháp : xây hàng rào thì không được rồi, bởi vì một mẫu đất lớn như vậy, tiền nào chịu cho nổi. Thôi thì mình mua bảo hiểm sức khỏe cho chó, anh đã có hỏi rồi, khoảng $20 đồng một tháng «an toàn trên xa lộ» cũng như đóng hụi chết vậy, OK ! Đồng ý chứ !

Chị thở dài thườn thượt, chỉ còn có nước đó thôi ! Ai biểu mình dại, rước chó vào nhà, mang vạ vào thân «bụng làm dạ chịu» biết than thở cùng ai đây ?

II. Ánh Mắt Con Ki !

Nhân chuyện Chó Lucky, tôi có một kỷ niệm buồn muốn san sẻ cùng các bạn...

Ông anh cả của tôi quê ở Đức Hòa, anh tuy đã lập gia đình nhưng tính tình đôi khi cũng «cà chớn» lắm !

Anh mê đá gà, đá cá, đá dế toàn là những môn mà tôi thấy ghê sợ, vậy mà chả hiểu sao anh lại đam mê như thế ! Có 1 lần tôi cùng anh Năm ghé lên thăm vợ chồng anh, lúc ấy anh có vẻ mặt hớn hở, anh nói anh sẽ dẫn chúng tôi đi xem đá gà, và khoe «vui lắm... Con gà của anh nó bách chiến, bách thắng, đi với anh nhé, để xem cho biết.»

Tháp tùng với anh đến chỗ hẹn, mọi người đã tụ họp đông đủ, anh lui cui cúi xuống sửa lại cái cựa sắt của con gà, rồi từ từ thả nó ra sân đấu. Con gà phía bên kia cũng được thả ra và cả 2 cùng tiến vào nhau. Chúng nó thủ thế, xù lông cuối cùng thì xông thẳng vào đá, mổ, chém nhau túi bụi.

Chẳng hiểu con bách chiến, bách thắng của anh hôm nay phải gió như thế nào, mà nó bị đối thủ cứa cho một nhát nằm lăn quay ra dãy đành đạch. Ôi thôi ! Hồn vía tôi bay lên tận chín tầng mây, lòng tôi đau nhói xót xa, thật tội nghiệp cho con vật khốn khổ, và tôi thề rằng từ nay sẽ không còn ngu dại để theo anh đi coi đá gà nữa.

Bẵng đi một thời gian tôi lại cùng anh Năm lên thăm anh một lần nữa. Mỗi khi thấy chúng tôi anh mừng lắm! Anh lăng xăng tới lui, cười nói huyên thuyên, còn tôi thì lâu lâu thay đổi không khí đồng nội cũng thấy cũng thấy chút mới lạ.

Nhà anh có nuôi một con chó phốc lai, lông nó màu vàng nhạt, nó khôn và thông minh vô cùng, mỗi khi có khách đến nó thường chạy lăn tăn sủa ăng ẳng, và khi bị chủ la thì nó cụp đuôi xuống năm im rên ư ử. Đôi khi thái độ của nó làm tôi chợt bật cười, năm nay con chó của anh vừa tròn 2 tuổi, nó dễ thương và rất là thân thiện. Nhìn nó chạy nhảy chung quanh nhà, tôi thấy 1 tình thương thắm thiết dâng lên.

Bỗng anh Cả thì thầm nho nhỏ gì đó với anh Năm, rồi cả 2 cùng gật đầu mỉm cười đứng dậy. Anh Cả quát: Ki lại đây ! Con chó ngơ ngác dừng lại nhìn, nhưng nó không tiến lại phía anh, với tay anh cầm lấy cái cây quất nó mấy phát, nó hoảng sợ lùi dần mãi về phía cuối giường rên ư ử (có lẽ giác quan thứ sáu của nó đã linh cảm điều gì bất thường chăng») nó co rúm người lại, đuôi cụp xuống, cặp mắt của nó tròn xoe, long lanh ngấn lệ nhìn anh với vẻ tha thiết khẩn cầu, nó cứ lùi mãi cho đến khi đụng vào tường của góc giường.

Anh thẳng tay chộp lấy con Ki, kéo lôi nó sền sệt ra khỏi chân giường, tôi còn chưa hiểu kịp chuyện gì, thì anh Năm tiến tới, trên tay đã cầm sẵn cái bao bố, anh Cả quăng vội con chó vào trong miệng bao, rồi lẹ làng cột chặt lại.

Hoảng hồn tôi hỏi : hai anh làm gì thế ? Anh Cả cười bí mật : một lát em sẽ biết.

Hai anh đi ra sau hè, ngạc nhiên tôi bước ra theo, đằng sau nhà anh có một cái ao nhỏ, anh Cả với lấy cây đòn gánh rồi quăng chú chó khốn khổ xuống ao. Cầm cái cây anh vừa đập, vừa chọt, vừa nhằn. Lúc đầu tôi còn nghe con Ki kêu ăng ẳng, rồi từ từ kêu ừng ực, cuối cùng thì nằm im không còn kêu la hay dãy dụa nữa.

Tôi đứng đó chết trân, không ngờ sự việc lại xảy ra như vậy, nỡ nào anh lại giết hại nó 1 cách dã man như vậy. Ánh mắt của nó, cái ánh mắt đau khổ, đầy ngấn lệ đăm đăm rên rỉ nhìn anh khẩn cầu, thế mà anh chẳng chút động lòng thương xót (còn riêng tôi thì cứ bị ám ảnh mãi cho đến bây giờ) tôi thường tự trách «phải chi hôm ấy đừng đi, phải chi hôm ấy đừng về quê anh» thì con Ki đâu bị chết thảm.

Sau khi giết chết con Ki, anh lôi nó lên làm thịt, rồi mời bạn bè tới ăn nhậu 1 bữa no nê, từ dạo ấy tôi đâm ra giận anh và lâu lắm tôi không còn tha thiết ghé lên thăm anh nữa.

Ngày tháng thoi đưa, rồi tôi cũng được đặt chân tới nước Mỹ. Có lần tôi gặp lại anh bạn đã trồng cây si từ khi tôi còn ở Việt Nam anh ghé nhà thăm và tha thiết

bảo : chị của anh đã phải trả $200 để lấy giống cho con chó cái của chị, giờ nó đã có 4 chú chó con, phần anh sẽ được chị chia cho 1 con, anh sẽ tặng nó cho Hạ Vi (tên tôi) loại chó này khôn lắm, được giải thưởng gì gì đó và còn đem cả hình con chó dí vào mặt tôi. Nhưng lúc ấy tôi nào tha thiết gì đến nuôi chó, chỉ cái việc nhớ đến ánh mắt của con Ki năm xưa là lòng tôi chùng xuống. Nỗi ân hận mơ hồ nào đó từ đâu ụp đến (tôi vẫn còn bị ám ảnh về hình ảnh tàn nhẫn đó) cho nên tôi buồn bã nhìn anh trả lời : Cám ơn anh, em không thích nuôi chó. Mặc cho anh ngạc nhiên về thái độ kỳ lạ của tôi, tôi cũng không có 1 lời giải thích.

Nhiều năm trôi qua... Năm nay cũng như mọi năm, gần đến ngày sinh nhật của cô con gái duy nhất, chẳng hiểu vì có 1 mình cô độc hay vì yêu súc vật mà cháu cứ 1 mực xin tôi cho cháu nuôi một con chó. Và vì chiều con, tôi đọc báo, lẳng lặng tìm đến nhà 1 người Mỹ, sau khi thỏa thuận xong giá cả, tôi đem về tặng cho cháu 1 con chó nhỏ trắng muốt, lông mịn như tơ nhân dịp sinh nhật cháu vừa tròn 10 tuổi. Cháu mừng lắm, cảm ơn mẹ rối rít, thậm chí có khi còn đem cả lên giường ôm nhau ngủ.

Được 2 tháng sau vì tôi cứ bận đi làm suốt ngày, sợ con chó bị buồn, cho nên tôi lại đọc báo, tìm mua về

thêm 1 con chó trắng nhỏ nữa (loại Maltese) và cuộc đời tôi bắt đầu khổ từ đây !

Con chó nhỏ mới mua về nó khôn ngoan đáo để, nó quấn quít với tôi như hình với bóng. Cặp mắt của nó (cặp mắt của con Ki năm nào) cứ nhìn tôi đăm đắm thắm thiết, làm lòng tôi cứ thấy nao nao.

Cả nhà quây quần ngồi ăn cơm, ai bước đi thì chẳng sao, còn tôi mà động chân dợm bước là lập tức nó đứng ngay dậy lon ton chạy theo tôi từng bước một. Tôi vào phòng tắm thì nó nằm chờ ở ngoài, tôi leo lên giường thì nó ngồi ở dưới giường (ai mà chả thương) từ dạo ấy tôi đâm ra yêu súc vật, từ thương con vật bé bỏng trắng mịn như tơ đó, tôi bắt đầu bỏ thời gian nghiên cứu cách nuôi chó.

Tôi ra chợ «Pet Mart» mua về nào CD, sách vở (cách dạy nuôi chó, cắt tóc chó) nào là xà bông chó, thực phẩm chó, tông đơ chó... vv...

Thời gian trôi qua... cuối cùng thì chó sinh sôi nẩy nở một cách nhanh chóng, và bây giờ thì tôi đã có đến 6 con chó trong nhà lẫn ngoài sân.

Đi làm 1 tuần có 7 ngày, nếu có được ngày nghỉ lễ, hay ngày Chủ Nhật được về sớm (4 : 30PM) thì tôi phải về nhà để chuẩn bị tắm chó, cắt tóc chó, giặt khăn chó... v... v...

Bây giờ thì tôi bắt đầu bị chó nó hành, có lẽ là để trả nợ lại cái ánh mắt ngày xưa của con Ki mà tôi đã nhìn thấy ?

Thiên Nga

Chuyện Đời Thường

Tố Tâm

Tác giả đã được trao tặng giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2005. Cô là thứ nữ một gia đình H. O. , hiện là một dược sĩ, làm việc tại Carmarillo, California.

Ông nội tôi làm nghề cày ruộng. Ba tôi tiếp tục nghề cày ruộng được nửa chừng thì bỏ ngang. Ngay biến cố năm 75, ba tôi lanh lẹ vọt sang Mỹ, bỏ quên hai cha mẹ già, một vợ, và ba đứa con lít nhít mũi giãi còn chảy lèm nhèm ở nhà.

Tôi học đến lớp 8 thì quẳng sách vở về nhà cày ruộng. Chưa đến tuổi thanh niên nhưng xác tôi bắt đầu kềnh càng. Ngực nở, vai bắt đầu vồng lên hứa hẹn những bắp thịt. Tay tôi to, hợp với việc cầm cày hơn là cầm viết. Tôi nghĩ ai ai cũng bác sĩ, kỹ sư, . thầy giáo hết thì lấy gạo đâu mà ăn. Tôi chấp nhận đi cày ruộng. Nghề cày ruộng chỉ đơn giản lấy đuôi con trâu làm thước ngắm.

Ruộng nhà tôi không nhiều. Chỉ dăm ba sào được hợp tác xã chia cho mỗi đầu người trong gia đình. Tôi cày một loáng là xong. Cày ruộng nhà xong, tôi đánh trâu sang cày ruộng người khác, đến mùa, họ tới gặt lúa lại cho nhà tôi. Đó cũng là một cách đổi chác sức lao

động của nhà nông.

Vào vụ mùa, con trâu đi trước, cái cày đi sau còn tôi đi sau rốt, la hét há ví cày hết đám ruộng này tới ruộng khác. Nửa buổi mẹ tôi bưng một cái thúng con con trong đó có đồ cho tôi ăn nửa buổi. Thường thì mẹ nấu xôi, rồi xéo khoai lang vào. Khoai lúc nào cũng nhiều hơn xôi. Nhưng đối với tôi, miễn có cái cho vào bụng là được rồi, không cần phải ngon.

Trong lúc tôi ăn, mẹ dắt trâu loanh quanh trên những bờ ruộng cho nó gặm cỏ, nghỉ ngơi. Khi tôi ăn xong, mắc trâu vào cày thì mẹ dọn dẹp thúng mủng bưng về. Gió đồng mát rượi. Đồng ruộng làng tôi không có bóng cây, chỉ có một dòng kênh nhỏ vắt ngang qua cánh đồng như cọng chỉ. Nhưng được cái nước mát và xanh. Giữa buổi cày nắng nóng có thể dừng trâu lại vục mặt xuống mương kênh để nghe cái mát lành lạnh của nước thấm vào da thịt rồi lại cày tiếp. Người dân cày như tôi thì chỉ cần mát. Thỉnh thoảng trong những luống cày, vài chú cá rô khờ khạo quẩy lên, tôi liền dừng cày, xọc tay vào bùn tóm lấy xâu vào cọng lạt. Trưa đánh trâu về, xâu lạt cũng nhung nhúc cá.

Cày xong là bừa, ban cho mặt ruộng bằng phẳng rồi mới sạ (gieo những hạt lúa đã được ươm mầm). Suốt ngày phơi mình dưới nắng gió ngoài đồng, da tôi đen

bóng nhảy. Mẹ tôi hay phàn nàn : «mày đen thui như vậy con gái nào nó ưng». Đã là dân cày mà còn mong cho da trắng trẻo. Con gái làng tôi ra đồng là trùm kín mít chỉ chừa lại đôi mắt. Nghe nói cái nước gì đó mà Mỹ đem quân qua đánh họ cũng trùm đầu kín mít y hệt con gái làng tôi.

Việc đồng áng bắt đầu rảnh rỗi từ lúc lúa đang thì con gái. Gánh phânÂu rê ra đồng bón thêm cho lúa, đi ngang qua quán Karaoke, thằng Lữ trong quán thò đầu ra ngoắc ngoắc : «Vô chơi một bản rồi ra vãi phân, mày!»

Tôi để gánh phân tựa gốc cây tràm trước quán rồi bước vào. Thằng Nghĩa đang dán mắt vào màn hình tivi, miệng ư ử : «đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn, đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng không thành...» Nhìn bộ dạng thằng Nghĩa tưởng nó đang thất tình thiệt. Nhưng nó đã có vợ và hai con. Nó lớn hơn tôi 2 tuổi.

Khi tôi hát xong bản ruột «Sao em nỡ vội lấy chồng» thì trời cũng bắt đầu chạng vạng. Tôi đành quảy gánh phân trở về vì trời nhá nhem thấy đường đâu mà vãi. Mẹ tôi cằn nhằn : «Vãi phân không lo đi vãi mà đi hát với hò». Ơ hay, lúc nào mẹ nói : «Sao không thấy đi chơi, cứ xó ró ở nhà sau đít con trâu chừng nào mới có dzợ» Giờ tôi đi chơi, à, đi hát karaoke, thì mẹ lại mắng.

Ba tôi bên Mỹ gởi giấy tờ về bảo lãnh tôi đi Mỹ. Hai đứa em gái đã lấy chồng, chỉ còn tôi độc thân vui tính cho nên lọt sổ. Bên Mỹ biết có ruộng có trâu để tôi cày không. Lữ, thằng bạn cày của tôi mắng : «Mày ngu bỏ mẹ. Nước Mỹ văn minh như vậy thì có cày ruộng cũng cày bằng máy, làm gì có trâu».

Hồ sơ giấy tờ của tôi gởi đi đã lâu mà không thấy trả lời. Sốt ruột, bà dì, tức vợ của ba tôi bên Mỹ gọi điện thoại về : «Nhớ quẳng cho chúng ít tiền con ạ. Không có tiền chúng ném hồ sơ mày vào sọt rác thôi».

Quẳng thì quẳng bằng cách nào bây giờ. Tôi chỉ thạo việc cầm cày đi sau đít con trâu, vãi phân, gánh lúa. Nhớ có lần bà chị họ ở Mỹ về kể. Lúc tới phi trường, qua cửa hải quan thì hành lý của chị bị chặn lại. Một bà đi cùng thầm thì vào tai chị : «dúi cho nó vài đồng để nó cho qua». Bà chị vội vàng một tay nắm passport, một tay nắm 5 đô la giơ lên vẫy vẫy chú công an, cái người đã xách vali chị lại : «chú ơi chú, cho chú nè, chú cho hành lý của con qua nghen chú». Mọi con mắt đổ dồn lại. Mặt chú công an tím ngắt lơ đi chỗ khác, bà chị tưởng chú công an đã đồng ý cho nên xoẹt một cái kéo vali đi tuốt. Còn chú công an thì nở nào lấy 5 đô trong tay chị giữa mọi con mắt đổ dồn vào. Bà chị mừng hớn hở vì gặp được chú công an tốt bụng. Chị đâu biết rằng

lúc chị kéo vali xoẹt qua trước mặt, chú công an đang lầm bầm trong bụng : «Cái con ranh mày ngu bỏ mẹ. Có cho thì mày phải cho dấm dấm dút dút chứ mày nói như la làng lên như vậy bố ông còn chả dám nói gì đến ông».

Đang lúc tính tới tính lui không biết «quẳng tiền cho chúng» bằng cách nào thì ông chồng của bà chị họ (họ hàng nối cỡ chừng vài cây sào mới tới) kiếm tôi : «Mày ôm hết hồ sơ giấy tờ đi với anh».

Đúng một tháng sau cái ngày tôi ôm hết giấy tờ hồ sơ đi theo ông anh họ, tôi được gọi đi phỏng vấn rồi cấp hộ chiếu đi Mỹ.

Chia tay kẻ ở người đi cứ rưng rưng. Mẹ sụt sùi : «Qua ở với ba với dì mà thấy khổ thì về đây ở, cày ruộng với mẹ». Thằng Lữ dặn dò : «Qua Mỹ nếu có tiền thì mày gởi cho tao dàn máy karaoke để đi cày về tao hát».

Những ngày đầu háo hức ở Mỹ rồi cũng vơi dần. Phải kiếm việc làm thôi.

Tôi đã lầm. Ở Mỹ làm gì có ruộng cho tôi cày. Bà dì kiếm được cho tôi một chân rửa chén ở nhà hàng. Chủ nhà hàng là một người tàu nói tiếng Việt lơ lớ. Đầu bếp

cũng là người nói lớ lớ tiếng Việt. Việc rửa chén coi vậy mà không nhàn nhã chút nào. Tôi hùng hục rửa từ trưa cho tới khuya lơ khuya lắc mới về nhà. Ở quê tôi, việc rửa chén bát chỉ dành cho đàn bà con gái. Đàn ông đàn ang như tôi mà vô bếp rửa bát có mà mạt. Nhưng so với đống chén bát ở nhà hàng như vậy, sức lực dân cày như tôi mà còn oải huống hồ gì mấy bà mấy cô.

Lão đầu bếp là một người vui tính và tốt bụng. Thấy tôi nhìn trân trối vào bàn tay điệu nghệ lắc chảo trên bếp, lão ngoắc tôi lại : «Lại đây ngộ pày cho nị lấu hớ, dễ lắm hớ».

Lão hỏi tôi có muốn lấy giấy ghi xuống cho dể nhớ không. Tôi khoát tay. Khỏi. Tôi nhìn cho vui vậy thôi chớ học ba cái lăng nhăng nấu nướng này làm gì cho mệt.

Lão dặn tôi Kung pao Chicken thì bỏ nước sốt nào, Orange chicken, hay fishtail thì xài thứ nước nào. Lắng tai nghe lão nói cho lão vui chớ sức mấy mà tôi nhớ nổi. Hồi còn đi học, tôi nổi tiếng ngu. Học đâu quên đó, học đằng trước quên đằng sau. Bữa đó có bài giảng văn, cô giáo kêu tên tôi lên dò bài. «Tác giả của bài thơ «Từ Ấy» là ai ? «Mẹ kiếp !» Tối hôm trước tôi đã ra rả đọc như ve ve kêu, tưởng đâu thuộc rồi, giờ quên tuốt luốt. Cô giáo gằn giọng : «Không học bài phải không»

Là ai ? ? Tôi chỉ nhớ mang máng là Tố... Tố... gì gì đó. Tự nhiên tôi bỗng nhớ cái câu hát chị Hoà đầu xóm hay hát ru con : «Đầu lòng hai ả Tố Nga. Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân». Tôi trả lời : «Thưa cô, là... là... Tố Nga». Cả lớp cười rần. Cô giáo ném xoẹt cuốn vở của tôi xuống đất : «Ngu, ngu quá chừng ngu ! Về đi cày ruộng đi là vừa». Tôi lượm vở, nghe lời cô giáo về nhà đi cày ruộng.

Đang xào xào nấu nấu lão đầu bếp bỗng dưng lăn đùng ra ngất xỉu. Xe cứu thương hụ còi đến chở lão đi bệnh viện. Chẳng ai biết lão bị gì. Đám bồi bàn chạy ra chạy vô dớn dác. Khách khứa vào ăn nhưng không có người nấu. Ông chủ dắt vợ con đi ăn tiệc ở đâu đâu gọi hoài không được. Tôi lại bếp, cầm chảo. Thằng Mễ dừng tay xắt thịt trợn mắt dòm tôi : «You cook ?». Tôi run run : «Ừ, tao... me cook». Thằng Mễ quẳng dao, chùi vội bàn tay dính đầy thịt vào tạp dề chạy lại phân thịt, phân rau giúp tôi. Hai con nhỏ bồi bàn thấy vậy một đứa xắn tay áo rửa đống chén dĩa tôi còn đang rửa dở, một đứa chặt nốt thau thịt còn lở dở của thằng Mễ. Những điều lão đầu bếp chỉ cho tôi chỉ ừ oà cho qua chuyện tự dưng giờ tôi lại nhớ cặn kẽ. Tôi lẹ tay lắc chảo. Khách khứa ăn xong chẳng nghe phàn nàn mặn lạt gì cả làm tôi cũng yên tâm. Thằng Mễ dứ dứ ngón tay cái trước mặt tôi. «You good, you good».

Tiệm sắp đóng cửa ông chủ mới lò dò về. Chắc nghe mấy đứa ở ngoài kể lại, ổng chạy thẳng vào bếp ôm lấy vai tôi lắc lắc : «Ni. hảo a, ni. Hảo a. Ni. Cứu ngộ bữa ni hớ».

Lão đầu bếp bây giờ không đứng lắc chảo nữa. Thay vào vị trí của lão là tôi. Lão được ông chủ trả tiền để dạy thêm cho tôi những ngón nghề lắc chảo mà lão có được. Tôi gọi lão là sư phụ. Lão cười hềnh hệch : «Nị là người tốt pụng hớ. Ngộ chỉ hết nghề cho nị hớ. Nị ráng thuộc hớ».

Gọi điện thoại về Việt Nam, tôi nói mẹ muốn gì con mua cho, con đi làm kiếm ra tiền rồi. Mẹ sụt sịt (đàn bà có tính hay khóc) : «Con làm gì» Có đi cày ruộng không». Không lẽ nói với mẹ là tôi đi nấu ăn. Có mà điên. Mẹ tôi sẽ khóc ngất lên được. Bếp núc là nơi chốn của đàn bà con gái. Tôi là đàn ông đàn ang mà lại chui vào xó bếp tranh việc của đàn bà. Nhục. Ở quê người ta nghĩ vậy. Tôi không biết phải nói thế nào để mẹ hiểu.

Đàn ông và bếp núc ở xứ văn minh nó khác. Như ba tôi, việc chợ búa bếp núc ba làm thuần thục như một người đàn bà thực thụ. Thỉnh thoảng tôi còn nghe giọng dì ỏn ẻn : «Bố đoảng thật, nấu canh cho một biển muối ma nào nó ăn». Còn việc lắc chảo như tôi thì đâu phải ai ai cũng làm được. Cái chảo vừa to, vừa nặng. Bàn tay

quen cầm cày, bưng nặng như tôi mà nhiều đêm cứ như rã rời huống gì mấy người đàn bà con gái. Khó mà kiếm cho ra một người lắc chảo là đàn bà ở nhà hàng. Nhưng sợ nói mẹ không hiểu mà lại buồn cho nên tôi giấu tịt. Tôi nói con đi làm ở nhà hàng.

Giọng mẹ tôi vui : «Mẹ thấy trong tivi người ta chiếu mấy cái nhà hàng ở Sài Gòn họ ăn mặc sang lắm, con gái mặc áo dài, con trai mặc vét tông có thắt cái nơ chỗ cổ. Ở Mỹ chắc con mặc sang hơn». Mẹ thủ thỉ : «Mẹ mới bán lứa heo, còn đủ tiền. Con đừng gởi tiền về cho mẹ, lo để dành mà cưới vợ. Bên Mỹ khó kiếm vợ thì ở nhà mẹ dấm sẵn cho một đám rồi về mà cưới». Giọng mẹ bỗng nhỏ xuống : «Con bà Cúc bên làng Vân Hà mới gởi về cho mẹ nó cái vòng cẩm thạch, đẹp lắm. Nếu tiện thì con mua cho mẹ một cái». (Đàn bà có tính hay bắt chước).

Nghề cày ruộng chỉ nhắm đuôi trâu làm thước ngắm. Nghề lắc chảo cũng chỉ ngắm vào đít chảo để vặn lửa to, lửa nhỏ.

Tôi đã mua cái vòng cẩm thạch cho mẹ và cũng để dành được món tiền kha khá để cưới vợ. Vợ chưa cưới của tôi không phải là người mà mẹ dấm sẵn ở Việt Nam. Cô ấy là người hằng ngày bưng bê những món ăn do tôi nấu ra cho khách. Cô ấy là bồi bàn.

Mr. A+

Trần Xuân Nghĩa

Tác giả 34 tuổi, kỹ sư điện, cư dân San Diego. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là chuyện về một tấm gương sáng cho tuổi trẻ Việt tại Hoa Kỳ : một thuyền nhân trẻ, bị tai nạn thương tật trầm trọng, vẫn phấn đấu học hành thành đạt và đoàn tụ với gia đình. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Ai có thể tả được tâm trạng vui sướng của người mẹ sắp gặp lại con trai sau nhiều năm xa cách. Chốc lát nữa đây, khi máy bay hạ cánh sau chuyến đi dài vượt đại dương, mẹ sẽ được thấy lại khuôn mặt hình dáng con của mẹ, đứa mà mẹ từng ấm ủ vào lòng, gối tay mẹ, mẹ à ơi đưa con vào giấc ngủ êm đềm, đứa mà mẹ dắt tay đến trường những buổi sáng sương thu, cùng con đến lớp những buổi học ê a đầu tiên, ...

Rồi tháng Tư năm đó, lúc con 7 tuổi, bố nước mắt rưng rưng ôm mấy mẹ con chặt vào lòng trước khi bố ra trình diện chính quyền mới và nói vài hôm sẽ về ngay, nhưng biền biệt 13 năm ròng, bố con bị đưa đi hết trại giam này đến nhà tù nọ, hết ra Bắc lại vào Nam, bệnh tật chết đi sống lại mấy lần, mẹ con mình dở khóc dở cười vất vưởng như những kẻ điên.

Giờ bố cũng đã in nét già nua, và cùng anh chị cũng trên chuyến bay này mong mỏi gặp lại con, xem con lớn đến nhường nào, và có lẽ con sẽ biết rõ hơn được mặt bố mình.

Con ơi, ngày con với chú theo tàu vượt biển bố vẫn còn trong trại tù ngoài Bắc, nhà mình chật vật quá con nhớ không. Con đi mẹ lo lắng, dõi theo con từng nhịp thở, từng đêm thổn thức, mẹ thương con quá đỗi con ơi. Ngày hay tin con đến được bến bờ tự do, mẹ như sống lại, tràn đầy hy vọng, và chốc nữa gặp lại con, mẹ sẽ ôm con vào lòng, ấm ủ con như thuở nào con còn bé bỏng.

Đến phi trường Los Angeles gia đình mình được chuyển máy bay bay đến Houston bang Texas, nơi mà người thân mình ở. Lúc ra đón ở phi trường, có ông bà, cô chú, nhưng không có mặt con. Chú nói con bận học thi, mẹ nghe như hụt hẫng bơ vơ, dõi tìm con trong những đoàn người đi qua lại, đưa mắt thẫn thờ hướng xa xa mờ, hy vọng con đến kịp với mẹ với bố, với anh chị, với em. À, không sao đâu con ạ, mẹ biết con của mẹ vẫn hiếu thảo và ham học như ngày nào, vài hôm thi xong con về với gia đình, mẹ không trách đâu.

Con ơi, từ ngày đến Mỹ, mẹ và gia đình mong đợi con từng ngày mòn mỏi, tuần này rồi tuần kế mỏi mòn, tháng này đến tháng kế mà tin con vẫn ngút ngàn xa.

Ngồi trong nhà nhìn ra đường vắng, tiếng gió thổi lá khô xào xạc, mẹ ngỡ tiếng bước chân con, khách đến nhà gõ cửa, mẹ ngỡ con về. Những ngày lễ lộc cuối năm, có ai học ai làm gì đâu, ai cũng về với gia đình mà giờ con mẹ ở đâu. Những lá thư đầy tình cảm thương nhớ con gởi về cho gia đình mẹ còn giữ đây.

Đến Mỹ mẹ chờ đợi giây phút gia đình đoàn tụ, gặp lại con bằng xương bằng thịt, bố đã kiên nhẫn bao năm trời mong thấy lại được đôi mắt ngây thơ, nụ cười hồn nhiên của con, hình ảnh mà bố mang theo trong suốt những năm tháng tù đày.

Lâu lắm rồi, bốn năm năm nay con không gởi một tấm hình nào về cho gia đình, mẹ không biết con hình dáng mặt mũi khôn lớn thế nào. Những lần hỏi chú về con thì chú ngập ngừng như đang giấu điều gì, làm mẹ thêm lo, nghĩ quẩn, không biết con có còn hiện diện trên cõi đời này không, hay con đang bận học, con ham học vậy sao, mê công danh sự nghiệp vậy sao.

Tối đó, đã 3 tháng hơn đến Mỹ, cả nhà đang ngồi lặng im mong ngóng, chờ đợi tin con. Chuông điện thoại reo lên, giọng của con gọi mẹ «Mẹ ơi, Toàn nè mẹ» Cả nhà reo mừng, mắt mẹ sáng lên, rồi chợt tắt, tim như chết lặng, rồi mẹ khóc, khóc như chưa bao giờ được khóc, nức nở nghẹn ngào như trẻ lạc vừa tìm lại được cha.

Cả nhà nước mắt ngắn dài lẫn tiếng nghẹn ngào của con «Bố mẹ anh chị, con không thể giấu thêm được nữa, con bây giờ tật nguyền, không còn nguyên dáng nguyên hình như bố mẹ đã cho, khi bé con té đau có một xíu mà bố mẹ ruột đau như muối xát, đằng này con bị tai nạn hủy hoại gần như toàn bộ thân thể con, chẳng ai còn có thể nhận ra được con là Toàn nữa mẹ ơi, con không muốn mẹ phải xót đau khi nhìn thấy con, không muốn bố gặp lại đứa con trai giọt máu mình sau bao năm xa cách thương tật, còn anh chị em thương yêu con nữa, nhiều lần con muốn tự vẫn, nhưng con nghĩ đến mẹ, con nghĩ con phải sống để được gặp mẹ. Khi biết cả nhà mình đến được Mỹ, con vui mừng lắm mẹ ơi, con muốn đến ngay bên cạnh mẹ, con muốn được khóc bên mẹ, được bố âu yếm được anh chị chiều chuộng, nhưng thân con giờ tàn tật, làm gia đình phiền muộn, thêm gánh nặng, nên đến hôm nay gia đình tạm ổn định con mới gọi về cho mẹ cho gia đình, xin bố mẹ tha thứ cho con.»

Con ơi, con đang ở đâu, mẹ đến ngay với con Toàn ơi. Tình mẫu tử vô bờ bến, dù con có lỗi lầm gì mẹ cũng tha thứ, dù con giờ là đứa tật nguyền, xấu xí, thì con cũng là con của mẹ. Mẹ đau xót rụng rời từng lời con kể, mẹ thương con hơn tất cả, tội cho con, bao khó khăn, buồn tuổi một mình con gánh, chịu đựng bao năm

trời. Con ơi, ngày mai anh Tường với mẹ sẽ đến ngay với con, con chờ mẹ thêm một tí nữa thôi.

Xe bus Greyhound đi hơn một ngày đường, từ Houston bang Texas đến thành phố Atlanta bang Georgia và dừng ở một trạm, nơi con hẹn đứng chờ mẹ và anh.

Xa xa mẹ thấy dáng một người mang áo lạnh trùm kín đầu, mẹ tiến lại thật gần, phải Toàn không con.

Toàn như chim non nhớ mẹ lạc tổ lâu ngày, xà vào lòng ôm mẹ, khóc rồi cười, cười rồi khóc, những dòng nước mắt tuôn trào, dòng nước chan hòa bao nỗi niềm thương nhớ, mong chờ. Gió mùa đông thổi lạnh buốt từng cơn nhưng trong vòng tay mẹ lòng mẹ tình con ấm áp biết bao. Từ hôm nay mẹ sẽ ở bên con, chăm sóc cho con, thương con những năm tháng cô đơn côi cút tật nguyền nơi xứ lạ quê người.

Toàn từ bé là một đứa con ngoan, là học sinh ưu tú, mẹ và anh chị em đùm bọc thương yêu, cô thương bạn mến. Toàn không chỉ là đứa trẻ thông minh, chăm chỉ mà còn biết yêu thương săn sóc mọi người.

Tuy không biết nhiều và nhớ rõ mặt bố nhưng Toàn thấy thương bố vô hạn, thương người bị tù đày, bệnh tật, bị vùi dập, cô đơn trong các trại tù, Toàn an ủi mẹ và

săn sóc cho em, khóc với mẹ mỗi khi mẹ khóc thương nhớ bố.

Năm 18 tuổi, khi vừa thi đậu đại học Tổng Hợp (1986), rồi hoàn cảnh đẩy đưa Toàn lên tàu vượt biển cùng với người chú ruột.

Đến Mỹ được ba tháng Toàn xin gia đình chú ra ở riêng tự lập. Toàn cùng một người bạn mướn chung nhau một căn hộ appartment nhỏ, khá cũ kỹ, vừa đủ có nơi ở chuẩn bị đi học đi làm, bắt đầu cuộc sống mới. Toàn thường hay viết thơ gởi ảnh mình về cho gia đình ở Việt Nam. Chẳng được bao lâu thì một ngày nghiệt ngã đã xảy đến với Toàn.

Sáng hôm đó Toàn dậy muộn, bạn Toàn thường buổi sáng nấu nước pha trà và có lẽ đã đi ra ngoài chút việc. Khi đi quên tắt lửa và không rõ một lý do nào đó lửa đã cháy lan âm ỉ ở kệ bếp. Toàn ngủ dậy đi vào phòng tắm mà chẳng hay biết gì. Khi đang tắm, khói luồng qua khe cửa làm Toàn khó thở, mở cửa ra thì thấy lửa đã phừng phừng cháy khắp nhà, hơi lửa nóng phừng phực như muốn táp vào mặt Toàn, lửa, lửa đỏ chận cả lối cửa ra vào... hoảng quá Toàn chỉ mặt vội được một cái quần jean, và trong một khoảnh khắc, Toàn quyết định băng lửa để thoát ra ngoài. Nhưng thôi rồi, không được rồi, lửa nóng quá độ đã làm Toàn ngã quỵ ở giữa nhà, bất

tỉnh, mặc cho lửa nóng liếm láp nhấm nháp trên da thịt, mặc cho lửa làm tình làm tội.

Hơn 2 tuần nằm bất tỉnh ở phòng cấp cứu, chẳng ai tin rằng Toàn có thể sống. Trong những cơn mê chập chờn, Toàn thấy mình về thăm mẹ, được mẹ ấp ủ thương yêu, Toàn thấy mình thanh thản lướt trên những cánh đồng lúa chín vàng thơm thơm mùi sữa mẹ, mơ thấy mình tắm nước sông Cửu, ăn cơm gạo trắng đồng bằng, thở hơi thở quê nhà ấm áp thân quen, và Toàn như muốn trôi đi, đi mãi đến xa tận chân trời, trong gió thoảng văng vẳng xa xa, Toàn nghe tiếng mẹ gọi về. Chợt tỉnh, mở mắt ra Toàn thấy mình đang trên giường bệnh viện. Toàn bắt đầu cảm thấy đau rát lan khắp cơ thể. Bác sĩ bên cạnh mỉm cười «anh đã sống».

Toàn đã được cứu sống nhưng lửa đã hủy hoại hơn 80 phần trăm cơ thể, biến Toàn thành một chàng thanh niên tật nguyền mãi mãi. Khuôn mặt, cơ thể, bàn tay của Toàn biến dạng, nơi cong chỗ vẹo. Các ngón tay, cái cong lên, cái nghiêng trái, cái nghiêng phải và không còn cử động được. Các cơ trên khuôn mặt co rút, kéo miệng méo hở lên, mắt như bị đưa ngoài, lớp da ngoài bị hủy để lộ thấy từng lằn gân sớ thịt chằng chéo trên da thịt, trông như những người trong giả tưởng.

Toàn phải nằm trong bệnh viện tám chín tháng trời chữa trị và trị liệu. Nhiều phương pháp tập luyện nhằm giúp trở các ngón tay Toàn trở hoạt động nhưng điều thất bại.

Đang sống đang thức nhưng Toàn vẫn ngỡ mình trong mơ, một giấc mơ dài hãi hùng, để khi tỉnh cơn mơ được thấy mình vẫn là Toàn của ngày xưa, vẫn nguyên vẹn hình hài.

Nhiều đêm giữa khuya tỉnh giấc, Toàn rờ lên mặt, chạm lên cơ thể mình xem có phải mình lành lặn, có phải mọi thứ hãi hùng đó chỉ vừa xảy ra trong mơ. Nhưng không, thật đó Toàn ơi. Soi gương, Toàn tuôn trào nước mắt, thấy thương mẹ thương bố thương em thương anh thương chị, công ơn dưỡng dục chưa đền, nợ nước non chưa trả, mà giờ đã tật nguyền, đơn côi, xa mẹ xa em. Đến Mỹ da vẫn sậm màu nắng quê hương, chưa kịp thực hiện bao ước mơ, khát vọng, chưa kịp bay nhảy trên vùng trời tự do mà giờ như chim gãy cánh.

Toàn rời bệnh viện với nhiều khó khăn và đối đầu với nhiều mặc cảm, thất vọng, nhiều lúc làm Toàn muốn lìa bỏ cuộc đời. Sống trong một căn apartment nhỏ với một trợ cấp ít ỏi, Toàn học cách tự chăm sóc cho mình, tập làm quen với với những ánh mắt như ghê sợ của mọi người. Người bạn ở chung với Toàn trước đây vào thăm

Toàn trong bệnh viện đúng năm phút rồi cũng bỏ Toàn đi đâu mất hẳn.

Từ lúc biết Toàn đặt chân lên đất Mỹ, gia đình ở Việt Nam, ai cũng thương nhớ và kỳ vọng nơi Toàn một tương lai sáng rỡ, tốt đẹp, không ai hay biết về cuộc sống thực gian nan của Toàn ở Mỹ.

Bị nạn, Toàn giấu gia đình và gia đình Toàn ở Việt Nam không còn nhận thêm một tấm hình nào của Toàn, lâu lâu một lá thơ với đầy tình cảm nhung nhớ. Người bạn gái thương yêu ở Việt Nam, khi đi không kịp nói lời chia tay, vẫn chờ vẫn đợi, mong ngóng, hỏi han tin Toàn, mà Toàn chỉ biết nghĩ thương đáp thầm «Hãy quên Toàn đi». Người bạn gái đó sau này mất đi vì một cơn đau tim và nhờ gia đình chuyển lại cho Toàn một cuốn sách mà Toàn yêu thích nhất.

Một người chị ruột của Toàn cũng vượt biển sau đó và được đến Mỹ. Chị về sống chung với Toàn, thay mẹ lo cho Toàn từng ly từng tí, giúp Toàn đứng dậy.

Mưa giông bão tố làm cây non chao đảo, làm gãy cành trụi lá, muốn cuốn trôi cây đi mất nhưng không, cây non vẫn bám rễ vươn lên sống mãnh liệt, vẫn đâm chồi, nẩy nụ, vẫn đơm hoa kết trái. Và Toàn quyết định đứng dậy làm lại cuộc đời sau những ngày đau thương.

Toàn dùng toàn thời gian để học tiếng Anh và ôn lại Toán chuẩn bị thi TOFEL và SAT để có thể được vào học ở một trường đại học nào đó. Qua 6 tháng tự học, Toàn đạt điểm thi rất cao, được một trong những trường đại học kỹ thuật nổi tiếng nước Mỹ Georgia Tech thu nhận.

Toàn rất say mê các môn khoa học và toán, Toàn học rất sâu và luôn đạt điểm xuất sắc ở các môn học, làm ngạc nhiên nhiều giáo sư vì khả năng vượt trội, sức sống mãnh liệt của Toàn. Một lần thầy toán cho một đề hóc búa và cho một tuần để giải, nhưng chỉ trong 20 phút sau Toàn mang lời giải lên văn phòng của Thầy, với cách giải hay và độc đáo, Toàn nhận điểm A+, và từ đó Thầy và bạn gọi Toàn là «Mr. A+», cả trường ai cũng biết Mr. A+ với lòng thán phục.

Trong các lớp về lập trình điện toán programming, Toàn luôn đứng đầu lớp, các bài giải của Toàn được các giáo sư dùng làm bài mẫu trong giáo trình giảng dạy. Toàn không chỉ là Mr. A+ trong các môn khoa học mà còn cả trong các lớp về xã hội, chính trị, lịch sử, và Anh ngữ. Và năm đó, một trong những sinh viên đạt điểm cao nhất tốt nghiệp trường Georgia Tech đó là Mr. A+ Lưu Văn Toàn. Tên của Toàn được đọc vang trong buổi lễ tốt nghiệp, làm thỏa lòng bao vị giáo sư

bạn bè thương yêu. Tên Toàn được khắc trong một bảng vàng danh dự của trường. Toàn tốt nghiệp ưu hạng cả 2 ngành, điện tử và điện toán.

Gia đình Toàn đến Mỹ theo diện HO năm 1991. Lúc gặp lại mẹ ở trạm xe bus là lúc Toàn đang học bằng cao học (master) về điện toán và Toàn hoàn tất nó một năm sau đó. Hàng chục các công ty lớn nhỏ ở Atlanta muốn phỏng vấn khi xem resumé của Toàn nhưng tất cả đều từ chối mướn Toàn khi thấy Toàn thương tật.

Cuối cùng thì Toàn cũng được nhận vào làm cho một công ty điện toán ở Houston với lương rất thấp. Sau 3 tháng làm việc, chỉ với 2 ngón tay có thể gõ được trên bàn phím, Toàn đã làm cho mọi người khâm phục, kính nể. Đến nay thì Toàn đã có một chỗ đứng vững chắc trong một công ty lớn ở Houston.

Toàn vẫn sống với sự đùm bọc che chở của gia đình, của mẹ và đó là một trong những niềm khát khao, hạnh phúc lớn nhất của Toàn. Ngoài đời Toàn học cao hiểu rộng, biết bao điều mới lạ, Toàn đã vươn đến thật xa, bay thật cao nhưng bên cạnh mẹ, Mr. A+ thấy mình vẫn là đứa con trai bé bỏng của mẹ ngày nào. Được sống bên cạnh mẹ là một niềm an ủi vô biên.

Trần Xuân Nghĩa

Đôi Điều Quan Trọng Cần Biết

Chu Tất Tiến

Nhà báo, đồng thời là nhà hoạt động cộng đồng Chu Tất Tiến, một tác giả rất quen của bạn đọc Viết Về Nước Mỹ vừa góp thêm bài mới, về đôi điều cần biết trong đời sống tại Hoa Kỳ. Đây là những cảnh báo rất thực tế và hữu ích, mong sẽ có thêm nhiều kinh nghiệm được viết để chia sẻ.

Trong đời sống thường ngày ở Mỹ, có hàng vạn chuyện đáng ngạc nhiên xảy ra. Tuy nhiên, ngoài những điều «nghe qua rồi bỏ», có những vấn đề mà chúng ta phải quan tâm, để biết, hiểu, và tự bảo vệ mình khỏi nhiều điều kém may mắn, nếu không nói là bất hạnh.

1 - Leptospirosis :

Bà X. là một phụ nữ duyên dáng, trí thức, trong tuổi 40, lúc nào cũng hoạt bát và nhanh nhẹn. Bà luôn lo cho chồng con được mọi sự vui vẻ, nên thường tổ chức những cuộc đi chơi gia đình, cắm trại, ăn «barbecue»... vào các dịp nghỉ lễ hay các cuối tuần dài hơn thường lệ.

Vào ngày Thanksgiving vừa qua, bà lại tất bật lo cho một cuộc đi chơi gia đình bên dòng sông Colorado để

cho chồng con vừa câu cá vừa nghỉ ngơi sau tháng ngày mệt nhọc. Để cho ngày nghỉ thêm tiếng cười, bà đã mời vài người hàng xóm cùng tham dự. Họ đã vui vẻ nhận lời và mỗi người mang theo mình vài món thực phẩm để chung vui. Người mang theo thịt, kẻ mang nước uống.

Buổi trưa hôm đó, mọi người cười đùa như chưa bao giờ vui thế. Bà X. lo tiếp hết khách này đến khách khác và hầu như quên cả chính mình. Chỉ đến khi cảm thấy khát nước, bà mới với tay đến thùng Coca mà bà bạn hàng xóm mang qua và uống liền một hơi.

Cuộc vui đang kéo dài tưởng như không thể tàn. Nhưng bỗng nhiên, bà X. cảm thấy khó chịu, muốn nôn ọe. Đầu choáng váng, bà phải dựa vào chồng mới đứng vững được. Mọi người đều lo lắng, xúm lại hỏi han cho đến khi bà như mệt lả, thì ông chồng phải kêu 911. Chừng 10 phút sau, xe cứu thương tới, chở bà vào gấp bệnh viện. Niềm vui vụt tắt. Mọi người kéo nhau ra về. Gia đình bà X. thì túa vào nhà thương, chờ đợi. Căng thẳng và sợ hãi. Đến khoảng nửa đêm, bác sĩ trực buồn bã báo tin bà đã qua đời vì chứng Leptospinosis: căn bệnh khủng khiếp cấp tính gây ra bởi nước đái chuột trên nắp lon Coca. Theo nghiên cứu, nước đái chuột chứa nhiều vi khuẩn cực độc, gấp nhiều lần một bồn cầu công cộng. Tai các hãng sản xuất nước ngọt thì không

có chuột, nhưng khi mang về các tiệm bán lẻ, rồi chở về nhà, để dưới gara, không có thùng che, chuột có thể chạy qua chạy lại và tiểu vào nắp lon.

Cho nên, khi muốn uống nước ngọt, nên rửa nắp lon cho sạch, và nên dùng ống hút, thì sẽ tránh được sự thăm viếng của Thần Chết Leptospinosis này.

2 - Gọi đi làm Bồi Thẩm Đoàn :

Ông M. vừa về tới nhà sau tám tiếng làm việc mệt mỏi, thì nghe điện thoại reo liên tục. Cầm ống nghe lên, ông thấy một giọng phụ nữ trẻ hỏi lý do tại sao ông không đi làm Bồi thẩm đoàn vào tuần lễ vừa qua, mặc dù có giấy mời.

Ong M. bối rối : «Tôi có nhận được giấy mời gì đâu?» Người thiếu nữ bên kia gằn giọng : «Chúng tôi có gửi giấy đến ông từ tháng trước. Tuần lễ vừa qua, có một phiên tòa quan trọng, chúng tôi chờ ông mãi không thấy ông tới. Ông có biết rằng như vậy là phạm tội khinh thị Tòa Án hay không ?»

Ngỡ ngàng và lo sợ, ông M. run run : «Tôi hoàn toàn không nhận được giấy mời gì cả ?»

Giọng nói gay gắt hơn : «Ông cho tôi kiểm chứng lại. Ông tên gì ? Nguyễn văn M. phải không ?» «Dạ, đúng!»

Giọng nói hỏi tiếp : «Địa chỉ ông là... Đúng không ?»

«Dạ, cũng đúng luôn !» «Số an sinh ông là mấy ? Phải 12345678 không ?» Ông M. ngớ người : «Không phải ! Số an sinh của tôi là 78912345 cơ mà !» Người thiếu nữ gằn giọng hơn : «Ông có chắc không ? Lặp lại một lần nữa coi !» Ông M. lắp bắp : «Thưa cô, đúng vậy! Số an sinh tôi là 78912345 ! Tôi rất chắc chắn về điều đó ! Tôi thuộc lòng nó mà !» Người thiếu nữ dịu giọng hơn : «Vậy, ông cho tôi một điều để kiểm tra thêm. Thẻ Credit card của ông mang số mấy ?»

Đến đây, thì ông M. hơi hiểu ra, ông tái mặt : «Tại sao cô lại hỏi tôi số Credit card ?» Đầu dây bên kia cúp máy «Cụp» ! Ông M. đổ mồ hôi. Thôi, chết rồi, mình đã lộ số an sinh cho một tên lạ mặt rồi ! Phải tìm cách cấm cản...

Nhưng không kịp nữa rồi. Chỉ trong nháy mắt, những thông tin về ông M. đã được bọn gian thu vào «data» và chúng đã nhanh chóng rút tiền của ông từ vài trương mục ! Kiểu lừa gạt này đang được áp dụng ở Oklahoma, Illinois, và Colorado.

3 - Stroke (Xuất Huyết Não) :

Tại một quán ăn sang trọng, cô N. đang vui vẻ trò chuyện cùng nhóm bạn thân đã lâu ngày không gặp. Chuyện trò nở như bắp rang. Bao nhiêu kỷ niệm thời thơ ấu được kể lại với những nụ cười giòn giã. Bất chợt, khi đứng dậy để đi «toilet», cô N. tự nhiên trượt chân, lảo đảo, tí nữa thì ngã xuống. Bạn bè vội đỡ tay cho cô khỏi ngã. Mặt cô hơi tái. Mấy người bạn hỏi dồn : «Có sao không ? Có thấy gì không ? OK chứ»... «Cô N. cố mỉm cười : «Không sao đâu ! Tại đôi dép mới mua, đi chưa quen chân». Rồi cô tiến tới «toilet» xong rồi trở lại tiếp tục những câu chuyện dang dở.

Những tiếng cười lại vang lên. Những vai ôm, tay bắt nồng nhiệt. Rồi cũng phải tan hàng. Ai về nhà nấy. Cô N. ra xe về. Thay quần áo xong, đi tắm, và lên giường chuẩn bị ngủ. Đột nhiên, cô thấy chóng mặt, tay chân run rẩy không tự chủ được. Vội vả, cô gọi một cô bạn thân. «Hello ! Mày tới ngay với tao... Tao cảm thấy không ổn rồi...» Người bạn chạy tới, gõ mãi cửa không mở. Phải kêu Manager mở giùm. Vào trong, thấy cô N. nằm gục bên chiếc điện thoại. Xe cấp cứu tới, chở cô vào bệnh viện. Nhưng, đã trễ. Cô N. bị xuất huyết não, những mạch máu vỡ đã tràn ra...

Phải chi, khi bạn bè thấy cô N. có triệu chứng bất ngờ lảo đảo, run rẩy, mà đưa cô vào bệnh viện ngay, thì có lẽ mạng sống của cô đã không bị mất đi. Do đó, khi thấy một người thân nào có triệu chứng trượt chân bất ngờ, hay tự nhiên run rẩy, nói năng bất thường, người bên cạnh phải làm ngay những việc dưới đây :

a - Yêu cầu người bạn trợt té đó CƯỜI lên vài lần, xem NỤ CƯỜI có tươi nở bình thường không, hay là có chút méo mó.

b - Bảo người đó GIƠ CẢ HAI TAY LÊN, xem cánh tay có run run không.

c - Bắt người đó NÓI VÀI CÂU KHÓ, xem có vấp váp gì không. Nếu có những triệu chứng bất thường, người bạn đó đã bị Xuất Huyết Não rồi, phải gọi 911 gấp và dẫn giải những triệu chứng đó cho người nhận điện thoại. Bạn bè cũng có thể hỏi xem người đó có thấy tức ngực không, có đau tê ở dưới cánh tay trái không. Nếu có, thì là triệu chứng của bệnh TIM (Heart Attack.) Cả hai trường hợp đều phải được đưa gấp vào bệnh viện, mới tránh khỏi Tử Thần.

Ngoài ra, THIỀN cũng là biện pháp giúp chúng ta thoát nạn. Thỉnh thoảng, trong cuộc sống căng thẳng, nếu chúng ta thấy có sự ran ran ở trán, ở màng tang,

hay trong đầu, cảm giác như có sợi chỉ chạy qua từ bên này sang bên kia, điều nên làm trước tiên là ngồi thẳng lại (lưng thật thẳng), nhắm mắt, hai tay gác lên đầu gối và THIỀN ĐỊNH bằng cách hít thở thật chậm, thật dài, trong khi cố gạt bỏ mọi suy nghĩ ra ngoài trí não, theo dõi hơi thở từ lúc bắt đầu hít vào lỗ mũi, xuống khí quản, rồi vào phổi. Theo dõi ngược trở ra khi bắt đầu thở ra... Làm như vậy vài lần sẽ thấy thoải mái ngay, hết mệt, và biết đâu đã tránh được một lần «stroke» nhẹ...

Vài hàng ngắn ngủi, mong đồng hương có một cuộc sống vui vẻ và khỏe mạnh.

Chu Tất Tiến

Đôi Bạn Chân Tình

Trần Nguyên Đán

Trần Nguyên Đán là bút hiệu của một tác giả cư dân Virginia. Công việc của ông là phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực tư vấn. Bài viết đầu tiên của ông, «Buổi Chiều Rất Ngắn» là chuyện về mối tình đồng tính thầm lặng mà bi thảm giữa một người lớn tuổi với một kỹ sư trẻ. Tiếp theo, «Bình Hoa Tan Vỡ» là truyện ngoại tình, «Chân Dung Của Núi» truyện một người nam bị tấn công tình dục. Sau đây là bài viết thứ tư.

Đó là tựa đề cuốn sách của một nhà văn ngoại quốc nào đó mà sau này Đạt mới biết là Hermann Hesse.

Khi anh còn nhỏ, nhỏ lắm, cha anh từ chiến trường về phép, có khi hai cha con nằm trên võng vào những buổi trưa mùa hè gió mát lồng lộng thổi lên từ phía dưới dòng sông trước cửa nhà, anh ríu mắt ngủ nghe Bố đọc sách cho nghe chữ được chữ mất. Bố đọc sách của Bố, còn anh thì nghe loáng thoáng tiếng những con chim chao chác hót trưa trên những cành ổi. Anh chỉ nhớ mơ màng câu chuyện hai người bạn, một tu sĩ đức hạnh, và người kia, một chàng lãng tử. Bố rất thích quyển sách đó. Tánh tình cả hai hoàn toàn khác biệt nhau, nhưng

họ rất thương nhau, và cuối cùng, hình như sau những chuyến đi hoang, chàng lãng tử bệnh tật trở về chỗ ở của bạn, căn phòng một tu viện, và chết ở đó. Có phải không, Đạt cũng chẳng còn nhớ rõ, vì còn quá nhỏ.

Năm 1975, Bố tử trận trong một trận đánh cuối cùng ở vùng Pleiku, không tìm được xác. Mẹ ôm anh chạy vào Sài gòn sống qua ngày, ngày buôn bán, tối về ngủ tạm nhà một người bà con xa thương tình cho che một cái chái phía sau bếp. Mẹ hết sức tranh thủ cho Đạt đi học, cho đến năm anh lên mười tuổi thì bà qua đời, trong một tai nạn. Kể từ đó Đạt ra đời, làm nhiều nghề để tự nuôi mình. Bà con thì còn, nhưng Đạt không muốn về. Cái hình ảnh hất hủi, ruồng rẫy của cả hai bên nội ngoại khi anh còn quá nhỏ vẫn in hằn trong trí của một đứa trẻ nhạy cảm.

Đứa trẻ xuôi dạt về vùng miền Tây xa xôi, bán bánh kẹo, cóc, ổi, vé số... ở trong một túp lều lá ven sông với những đứa trẻ bất hạnh giống như thế.

Một buổi tối kia Đạt đau bụng, nửa đêm phải lần mò ra bãi để giải quyết... vấn đề.

Đang ngồi trong bụi, thình lình một bàn tay vạch bụi cỏ và một cái đầu ló vào, trên tay là một thùng dầu. Người đàn ông nhìn Đạt, Đạt cũng nhìn ông ta, cả hai

đều bất ngờ và kinh hãi, nhưng khi nhận ra đó là một thằng bé, ông ta dúi nó vào bên trong, rít qua kẽ răng : ngồi yên đó. Đạt ngồi yên, nó biết người đàn ông đó đang làm gì và chuyện gì đang xảy ra. Những chuyện đó nó vẫn nghe kể lại hàng ngày khi đi bán hàng, đó không phải là chuyện của nó. Nó ngồi yên và mong cho mau xong để chạy một mạch về cái chòi lá, ngủ để mai đi bán tiếp. Thình lình tiếng đạn nổ tung tóe xung quanh nó, tiếng la hét, tiếng chân chạy rầm rập, tiếng khóc. Đạt chui ra khỏi bụi cây, và chạy, nhưng trong cơn hoảng loạn, thay vì chạy về hướng nhà, nó chạy ra sông, rồi người ta lố nhố chạy tới, xô đẩy nhau, chen lấn nhau lên một chiếc thuyền, sợ hãi, hoảng loạn, Đạt cũng leo lên thuyền, nói đúng hơn là bị lôi lên thuyền.

Khi chiếc thuyền chạy xa khỏi những lằn đạn, trời sáng dần Đạt tỉnh hồn nhìn thấy một thằng bé trạc tuổi mình ngồi bên cạnh, khuôn mặt sáng sủa nhưng ăn mặc rách rưới kiểu như những người dân từ thành phố giả trang dân quê về tỉnh vượt biên. Thằng bé đang khóc. Nó mếu máo :

- Ba mẹ mình bị bắn chết rồi, làm sao bây giờ ?

Đạt hỏi :

- Mày tên gì ?

- Tên Hội, nó đáp, càng khóc to hơn.

Đạt nhớ tới Bố, tới Mẹ mình, tự nhiên cũng mủi lòng, khóc theo. Tự nhiên, hai đứa trẻ quàng tay qua ôm nhau, khóc sướt mướt, mê mẩn trong khi chiếc thuyền dần dần rời xa hải phận Việt Nam, quê hương đầy thương tích.

Sau cơn khóc đã đời, Hội nói với Đạt :

- Mày đi đâu cho tao theo với nghe. Đừng bỏ tao một mình nghe.

Thỉnh thoảng Đạt nhớ lại câu nói đó, nhớ lại khuôn mặt của Hội khi nói câu nói đó, miệng vẫn còn mếu xệch. Thỉnh thoảng khi cả hai cãi nhau, Đạt nhắc lại, giễu bạn :

- Đừng bỏ tao một mình nghe.

Nhưng sau này, khi đôi bạn lớn khôn, người bỏ người kia lại một mình không phải là Đạt, mà là Hội. Buổi tối đó Đạt đã leo vào giường, trùm mền lại, thì Hội từ phòng kia nhảy sang, nhảy lên giường, giật mền ra :

- Dậy đi, tao muốn nói chuyện.

Đạt mở mắt :

- Nói cái gì ?

Hội chui vào mền, nằm im bên cạnh bạn một lúc, rồi nói :

- Tao có lẽ sẽ cưới Vi.

- I know. Đạt đáp.

- Không có chút gì xúc động sao mày ?

- Được rồi, đi ra cho tao ngủ, khuya rồi mai tao còn đi làm. Chiều về nói tiếp.

Đạt nói giọng tỉnh queo.

- Không ngủ gì hết, phải nói bữa nay. Tao lỡ...

Đạt ngồi bật dậy :

- Mấy tháng ?

- Ba...

- Sao bây giờ mới nói, thằng mất dạy kia ? Bây giờ tính sao ?

Hội thiểu não :

- Phải cưới gấp chứ sao. Mà tao không có tiền, tao mới bị laid off, mày biết đó, Vi thì còn đi học, bên nhà đó mặt mũi lắm. Không cưới rình rang một chút là không

xong, tao chỉ có nước trốn đi, chắc là phải trốn đi.

Miệng đã bắt đầu mếu. Đạt tức giận quát lên :

- Im cái miệng mày lại, để tao tính.

Đạt nhảy xuống giường, đi qua đi lại như một con cọp. Hội cũng nhảy khỏi giường, rón rén đi theo bạn. Bất ngờ Đạt vung tay lên, Hội bất ngờ ôm mặt ngã chúi vào vách :

- Tao chưa bao giờ đập mày phải không, phải cho mày một cú đấm để mày nhớ. Tao đã nói với mày đừng làm điều đó hàng chục lần rồi, vậy mà mày vẫn cứ..., sao mà ngu dữ vậy chứ hả ?

Để tính việc đó, Đạt phải đi vay một số tiền trả góp. Người thì bị laid off, người thì mới ra trường chưa kiếm được việc làm chính, thu nhập cả hai chỉ vừa đủ trả apartment và các chi phí khác, Đạt đi làm thêm buổi tối, giao Pizza, Hội cũng vậy.

Đám cưới xong, Hội dọn về một apartment khác. Buổi tối hôm đó là buổi tối cuối cùng trong nghề giao Pizza của Đạt. Anh đã tìm được việc làm lương khá hơn. Ra khỏi chỗ giao hàng cuối cùng với niềm vui nhẹ nhõm, Đạt không nhìn thấy hai người đàn ông đứng bên kia đường, trong bóng tối. Anh vừa đưa một chân vào xe

thì nghe những tiếng nổ chát chúa. Anh nghe tiếng đạn nổ, nhưng chưa kịp hiểu gì, rồi thêm nhiều tiếng đạn nữa, Đạt rút vội chân bên trái vào xe, và lúc ấy mới cảm thấy đau nhói phía dưới chân, đau đến tận óc. Anh nghiến răng đóng sầm cửa xe lại, nhanh chóng mở máy và phóng đi. Hai bóng đen xô tới, thêm nhiều phát đạn nữa, cửa kính xe phía sau vỡ chát chúa. Khi Đạt không còn nhìn thấy hai kẻ bắn mình nữa, anh cho xe tấp vào lề, mắt anh nhòa đi, anh nghe dòng máu nóng chảy phía dưới chân, mở cell phone, gọi 911. Anh thều thào : I was shot, rồi ngất đi.

Khi Đạt tỉnh lại, hình ảnh đầu tiên anh nhìn thấy là Hội, đang ngồi bên cạnh giường, tay đặt lên phần dưới chân anh không còn nữa, mặt đầy nước mắt. Thấy Đạt mở mắt, Hội khóc mếu máo như con nít :

- Tỉnh chưa mày, tao đây nè, tao đây...

Phải nhiều phút sau đó Đạt mới tỉnh hẳn, để nhận biết rằng từ nay mình chỉ còn một chân lành lặn. Phần dưới của chân kia đã bị cắt bỏ vì nhiều viên đạn bắn gãy nát xương ống chân. Anh nhắm mắt lại, không muốn mở mắt ra nữa, Hội nắm chặt tay bạn, lập đi lập lại :

- Có tao đây nè, Đạt, có tao đây, bình tĩnh lại đi.

Khi Đạt xuất viện về nhà, Hội hầu như thường xuyên túc trực ở nhà Đạt mỗi khi đi làm về. Anh chăm sóc bạn như những ngày xưa khi hai đứa trẻ còn ở chung với nhau và Đạt lúc nào cũng như người anh lớn giang rộng tay che chở bạn. Bây giờ thì ngược lại. Mây Thu, cô bạn gái của Đạt có lần nói đùa :

- Có khi em thấy ghen với anh Hội đó nha, cái gì cũng dành làm cho anh hết à. Hai ông có gì không khai thiệt đi, tui nghi ngờ quá.

Đạt chỉ cười, «nói sao cho em hiểu». Chuyến đi ngày ấy không phải là một chuyến đi may mắn. Ngay từ đầu nó đã thiếu may mắn, ra đi thoát nhưng để lại một số xác chết bên bờ sông. Mười mấy ngày sau đó nó trôi trên biển và gặp hải tặc. Những người đàn ông bị giết, những người đàn bà bị hãm hiếp. Đạt và Hội ngồi sát vào nhau, cúi đầu, nhắm mắt, run rẩy, kinh hoàng. Trong một cơn giận dữ điên khùng bất chợt, một tên hải tặc lôi Hội ra sàn thuyền toan ném xuống biển. Thằng bé dẫy dụa, gào khóc. Đạt đưa tay nắm chân Hội lôi lại, tên hải tặc vấp chân ngã trên đống dây cột thuyền. Nó sôi máu quơ dao chém vào Đạt, Đạt nhắm mắt, nhát dao oan nghiệt ấy không chém trúng vào nơi nó muốn chém, nhưng trượt qua vai. Ngay lúc đó một phép lạ xảy ra cứu hai đứa bé và những người còn lại trên thuyền.

Nhiều con sóng lớn đánh tạt ngang qua làm con thuyền chòng chành, chòng chành muốn lật. Những tên hải tặc hô hoán nhau nhảy trở lại con thuyền của chúng và rút đi, để lại máu me, tiếng than khóc, cảnh hỗn loạn trên chiếc thuyền bé nhỏ của những thuyền nhân bất hạnh.

Trời dang tay ra lần nữa, chiếc thuyền sau đó được vớt, và sau đó nhanh chóng đưa đi định cư. Vết chém để lại một cái sẹo sâu trên vai Đạt. Hai đứa trẻ từ đó không chịu rời nhau, đi đâu cũng đi chung, ở chung nhà của người bảo trợ, ngủ cùng phòng, học cùng trường, cùng lớn lên không có tình thương của cha mẹ họ hàng, chúng đùm bọc lẫn nhau.

Rời khỏi nhà người bảo trợ sớm, vừa học vừa làm trong khi còn ở high school, share phòng với một gia đình người Việt, Đạt luôn luôn giữ vai trò của một người anh, và đôi khi như một người cha, mỗi khi có chuyện gì phải quyết định chung, thì quyết định sau cùng luôn là Đạt, mặc dù Đạt chỉ lớn hơn Hội có một tuổi. Tánh tình cũng khác. Đạt cứng rắn, cương quyết, Hội hiền lành, nhiều tình cảm, học giỏi nhưng rất ngố, hay bị bạn bè trên trường bắt nạt. Đạt gọi bạn là thằng «Hội ngố» Có những chuyện mà một đứa con trai mới lớn không có cha để hỏi, nó hỏi bạn, người bạn thân duy nhất của nó. Lâu lâu nhớ lại Đạt vẫn còn cười một mình.

Một lần đâu như còn học lớp 9, Đạt về nhà thấy Hội ngồi bần thần, mắt đo đỏ, Đạt nóng ruột :

- Đứa nào ăn hiếp mày nói tao nghe.

Hội thì thầm :

- Tao hỏi mày cái này nha. Có phải... có phải... thằng bé đỏ mặt, cà lăm, có phải... cái... cái của mình nhỏ thì... thì sau này không có vợ được phải không ?

Đạt còn chưa hiểu : cái gì nhỏ ?

Hội chỉ xuống phía dưới bụng. Đạt trố mắt :

- Ai nói mày vậy, mà sao mày biết mày nhỏ ? Đạt cố nín cười.

Hội lôi tay Đạt đi vào restroom, vẫn thì thầm như thể sợ ai nghe mặc dù lúc đó không có ai ở nhà :

- Sáng nay tao vào restroom trong trường, tao đang tiểu, thằng Michael nó nhìn qua tao, nói : sao thằng nhỏ của mày nhỏ quá vậy, mày bị bệnh rồi, lớn lên mày không có lấy vợ được đâu. Mày vào đây xem có phải nó nhỏ thật không ?

Trong restroom Đạt vừa cười vừa cố gắng giải thích theo cách mình suy nghĩ :

- Thằng Michael nói bậy, yours is OK. Tại vì mày còn nhỏ, nên nó nhỏ thôi. Mà tao đọc trong sách có nói về chuyện đó, nhỏ hay lớn không phải là vấn đề, vẫn lấy vợ được như thường. Don't worry.

Mỗi lần bị Hội chọc tức, Đạt hăm dọa :

- Khi nào mày có girlfriend, tao sẽ nói với nó là... là cái của thằng Hội nhỏ.

Hội cười cười :

- Mine is OK. Thách mày đó...

Vì vừa học vừa làm, cả hai học rất chậm. Vào những năm giữa đại học, có lần, Hội về nhà, ngồi thừ trên ghế cả buổi. Đạt hỏi :

- Chuyện gì vậy ?

Hội đáp :

- Tao muốn học cho nhanh để kiếm việc làm cho nhanh, ổn định đời sống, nhưng xin scholarship không được. Nó mới viết thư từ chối. Tao định đi làm thêm job clean văn phòng ở trong trường để có tiền học, mày thấy có được không ?

Đạt suy nghĩ và nói :

- Mày học giỏi hơn tao, có khả năng ra trường sớm hơn tao. Tao đề nghị như vầy : tao sẽ học ít lại, đi làm kiếm tiền đóng tiền học cho mày, còn mày ráng lấy lớp học cho nhanh. Khi nào mày học xong đến phiên tao học.

Tối hôm đó lần đầu tiên Hội ra tiệm mua một lon bia, đem về nhà, trịnh trọng nói :

- Tao muốn tụi mình phải thề.

- Thề cái gì ?

- Đây này, trước mặt trời đất tao với mày thề là sẽ yêu thương bảo bọc nhau suốt đời, sống chết có nhau, đứa nào phản bội lời thề thì trời đất sẽ tru diệt đứa ấy.

- Ai bày mày làm trò này vậy ?

- I'm serious, có chịu không ?

Nhìn con mắt long lanh sắp khóc và cái miệng chuẩn bị mếu lại của Hội, Đạt nói :

- Thôi đừng mít ướt nữa. Thề thì thề.

Hội mở lon bia đổ vào hai cái ly, lấy cây kim đâm vào ngón tay cái, nhỏ một giọt máu vào đó và bắt Đạt làm theo vậy. Đạt muốn cười mà không dám cười. Rồi cả hai bưng ly bia lên uống, nói y hệt những lời Hội nói.

Khi biết Hội quen Vi, Đạt lôi Hội vào quán cà phê :

- Tao nói thật mày đừng giận, tao thấy con nhỏ này không được.

Hội nóng nảy :

- Cái gì không được ?

- Tánh tình không được. Nó làm nhiều cái tao thấy ngại quá.

Hội bướng bỉnh :

- Chẳng hạn...

Đạt nhún vai :

- Tao chỉ nhắc mày từ từ, đừng có làm gì quá, lo học cho xong, lo kiếm việc làm, nhất là... I warn you.

Quả là thật, tai nạn đã xảy ra cho thằng «Hội ngố». Nhưng sau tai nạn đó, Hội làm đám cưới với Vi. Còn Mây Thu, cô bạn gái ba năm rất mơ mộng của Đạt,

«yêu anh vì trông anh rất giống Tom Cruise», buổi trưa Đạt chống nạng ra ngoài thùng thư để lấy thư, anh ngạc nhiên thấy một bức thư của cô. Anh mở ra đọc, nghĩ là một trò đùa :

Anh Đạt

Em xin lỗi vì chuyện của mình không thể tiếp tục nữa. Em sẽ đi đến một tiểu bang khác làm việc và sẽ ở đó luôn. Em không biết giải thích thế nào, nhưng em mong là anh hiểu và tha thứ cho em.

Chúc anh bình an những ngày còn lại.

Mây Thu

Đạt nhìn xuống chân, nghĩ là mình hiểu lý do. Nhưng anh vẫn nghĩ là một trò đùa hơi quá quắt. Mây Thu hay đùa, nhưng cô ta đâu có thể nào đùa đến mức độ đó. Anh ngồi trước tấm hình Mây Thu chụp nửa người dưới cây Magnolia trong sân trường đại học, với nụ cười rất dễ thương và trong sáng. Anh ngồi rất lâu, thấy lòng mình lạnh đi. Một vết chém để lại sẹo trên vai, một vết cắt lấy đi một phần thân thể, và một vết đâm để lại một trái tim thương tích. Anh lấy vài viên thuốc ngủ mà bác sĩ cho khi anh từ bệnh viện trở về, uống vào và lên giường, quên mất là có hẹn với Hội đi đến nhà Hội để

ăn đầy tháng thằng con trai của bạn, Duyên Hải, vào buổi chiều. Anh nghe tiếng lắc thân thể mình rất mạnh, nhiều lần. Anh mở mắt ra, và lại nhìn thấy Hội, tay cầm lọ thuốc ngủ, miệng mếu xệch như một đứa con nít bị đánh đòn đau :

- Mày làm gì vậy ? Sao mày ngu vậy ? Chuyện đâu còn có đó chứ ?

Đạt còn vướng vất như đang nằm mơ, anh thì thầm :

- Chuyện gì ? Sao mày khóc ? Sao mày hay khóc như đàn bà vậy hả thằng quỷ kia, tao có làm sao đâu. Tao chỉ muốn ngủ một giấc dài thôi mà.

Anh chống tay ngồi dậy, nhìn bức thư trên bàn. Hội ngồi bên cạnh bạn, rất lâu, rồi cuối cùng nói :

- Nhiều chuyện quá rồi. Thôi chuẩn bị dọn về ở chung với tao, tao sắp dọn vào nhà mới rồi. Mày không ở một mình được đâu.

Đạt lắc đầu :

- Không sao, rồi tao sẽ vượt qua, tao sẽ tự lo liệu được. Tao có què hết hai chân đâu. Mày còn phải lo cho vợ con mày.

Mắt Hội đỏ lên :

- Nhớ lời thề không ? Đứa nào phản bội lời thề thì...

- Tao nhớ, nhưng mày đâu có phản bội tao. Tao tự muốn vậy mà...

Hội nhìn tấm hình hai đứa trẻ chụp chung những ngày đầu tiên khi đến Mỹ treo trên vách, tấm hình mà cả hai rất quý :

- Tao biết mày và Vi không ưa nhau, nhưng tao sẽ nói chuyện với... nó. Hứa với tao là nếu tao nói chuyện với nó xong thì mày sẽ dọn về ở chung với tao.

Đạt lắc đầu. Lần đầu tiên Hội nổi giận :

- Nếu mày không chịu thì từ nay đừng nhìn mặt tao nữa, thằng khốn nạn.

Hội giận dữ bỏ về. Nhưng ngày hôm sau lại đến. Không nói nữa nhưng ân cần chăm sóc bạn. Đạt từ từ tuột dốc. Trong một tháng anh mất đi mười mấy pound, râu tóc mọc tua tủa không buồn cạo, trông hết giống Tom Cruise, mà giống Tarzan, đau từ thể xác đến tâm hồn. Anh mua vé đi Toronto, với hy vọng khi trở về sẽ khá hơn. Nhưng những ngày ở đó Đạt vùi mình trong phòng trọ, ngủ hết giờ này qua giờ kia, chỉ thức dậy khi

nghe tiếng cellphone của Hội gọi. Trả lời vài câu cho bạn yên tâm rồi lại ngủ. Thỉnh thoảng anh mơ thấy Mây Thu gọi. Những khi thức dậy anh nhìn qua màn cửa sổ khách sạn, không biết phải làm gì.

Cái laptop Mây Thu mua cho mang theo để đó, sách báo không đụng đến, Ti Vi chỉ họa hoằn lắm mới mở lên. Thở dài là nhiều. Đôi khi anh cũng cảm thấy ngạc nhiên về chính mình. Thằng Đạt ngày xưa đâu rồi. Anh muốn đứng dậy mạnh mẽ, nhưng bây giờ chỉ còn một chân, và một nửa hồn...

Buổi trưa khi xuống phòng ăn trưa, Đạt nghe tiếng cell phone, anh ngạc nhiên biết không phải là số của Hội, ai gọi vậy ?

- Anh Đạt, em là Vi đây.

Giọng cô ta đầy nước mắt, Đạt hốt hoảng tưởng Hội hay Duyên Hải có chuyện gì :

- Có chuyện gì vậy cô ?

- Anh có thể về lại Virginia được không ? Càng sớm càng tốt.

- Nhưng mà trước hết cô phải nói cho tôi biết là có chuyện gì.

- Có thể em và anh Hội sẽ ly dị.

Đạt vội vã gọi cho Hội, mắng trước để dằn mặt :

- Thằng cà chớn kia mày đang làm chuyện gì vậy ? Mày có mau mau làm hòa với nó không ?

Hội nói từng chữ :

- Cứ về đi rồi biết, thằng ngu.

Đạt quên mất mình đang buồn. Đạt bay về. Hội ra đón Đạt ở phi trường chở về căn nhà mới của mình, mặt lầm lì, hỏi gì cũng không nói. Vi đã chờ sẵn ở nhà, mặt cũng lầm lì không kém. Chỉ có Duyên Hải hơn một tháng tuổi nằm trong giường, nhoẻn miệng cười hồn nhiên khi Đạt nựng nó.

- Sao chuyện gì nói đi, tại sao và thế nào ? Đạt hỏi.

Hội nhìn ra cửa. Vi nói :

- Em xin lỗi phải nói thẳng. Em không chịu được cách anh Hội đối xử với em. Chuyện gì ảnh cũng hỏi ý kiến em, nhưng chuyện ảnh mời anh về ở chung căn nhà mới, ảnh không hề cho em biết. Ảnh chỉ thông báo là quyết định của ảnh thôi. Em là vợ ảnh mà, ảnh không tôn trọng em. Em nói, ảnh còn la em. Ảnh nói em là một người đàn bà vô tâm, ích kỷ... Cô sụt sùi khóc.

Đạt nhìn Hội bằng đôi mắt quan tòa. Hội nuốt nước miếng :

- Tao đã nói hết rồi, tại sao nó không chịu hiểu chứ ?

Vi la lớn lên :

- Bạn là bạn, vợ là vợ chứ. Anh coi trọng bạn anh hơn vợ anh thì đi về sống chung với nhau đi. Tôi sẽ mang con đi...

Đạt nghe buốt ở một bên thái dương. Hội bước tới :

- Tôi yêu cầu cô rút lại lời nói đó và xin lỗi Đạt ngay. Cô không có quyền xúc phạm bạn tôi...

Đạt kêu lên : Hội. Vi hét lên :

- Tôi chẳng có việc gì xin lỗi ai cả, tại sao tôi phải xin lỗi ? Tôi nói không đúng sao ?

Hội bước tới bước nữa, trong nhiều năm ở chung với nhau, Đạt chưa bao giờ nhìn thấy khuôn mặt thằng Hội «ngố» trắng bệch vì giận dữ một cách ghê gớm như thế. Anh vội đứng dậy, chụp tay bạn, nhưng Hội hất ra, Đạt loạng choạng trên một chân thương tật của mình và nghe một tiếng bốp, một cái tát và sau đó tiếng khóc, tiếng hét. Anh nghẹn giọng :

- Hội, tao bảo mày ngưng lại ngay, xin lỗi Vi ngay, mày có nghe lời tao không ? Nghe không ?

Hội chùng một bước lại, mắt như tóe lửa :

- Cô bước ra khỏi nhà ngay, hay gọi cảnh sát đi. Tôi sẵn sàng ở tù vì tội đánh cô, nhưng mà tôi nói cho cô biết, cô hết sức vô tâm và độc ác, cô không biết rằng nếu không có Đạt, thì tôi đã tan rữa thân xác trong lòng biển mười mấy năm về trước rồi, không còn có ở đây để mà cưới cô và có con. Cô cũng không hề biết rằng tất cả sự đau khổ mà Đạt chịu hôm nay là một phần do sự ngu xuẩn của tôi và cô... Cô còn có lương tâm và tình người không ? Cô có còn là một con người không ?

Hội gào lên, miệng mếu xệch lại, khóc sướt mướt như một đứa trẻ, cách đây mười tám năm, trên chiếc thuyền vượt biển :

- Cô độc ác lắm, tôi đã nói cho cô nghe điều đó bao nhiêu lần rồi mà cô vẫn không chịu hiểu, cô vẫn cứ nghi ngờ, ghen tuông, ích kỷ... Đủ rồi, nếu cô vẫn không chịu hiểu thì cô cứ đi đi, mang thằng nhỏ đi đi, đi đi, tôi chẳng thà mất cô chứ không để mất bạn tôi đâu.

Ruột Đạt đau quặn lại. Hội ơi mày chẳng «ngố» chút nào.

- Đi đi, đi đi, Hội chụp mấy cái gối trên sofa ném tứ tung, đá mạnh vào chân bàn, đấm vào vách, đi đi, mang thằng nhỏ đi đi, anh rên rỉ, nghẹn ngào...

Vi im bặt, thôi la hét, trố mắt nhìn chồng, vì những lời nói làm trái tim ích kỷ của cô bị chạm đến, hay có lẽ cô cũng bị bất ngờ vì thái độ của chồng. Hội xưa nay vẫn là người nhút nhát, yếu đuối... cô chưa hề tưởng tượng ra một Hội... bạo động như thế, dám đánh mình, đuổi mình đi, và đập phá đồ đạc như một người điên như thế. Hình như bây giờ cô mới từ từ hiểu. Cô sợ hãi đưa mắt nhìn Đạt, đang ngồi ôm đầu, nhắm mắt.

- Anh Đạt, cô cầu cứu...

Đạt mở mắt. Sau lần khóc cuối cùng trên chiếc thuyền vượt biển, anh đã tự hứa với mình là không bao giờ khóc nữa, khi bị mất một chân, anh cũng ghìm mình lại và khi Mây Thu từ bỏ anh ra đi, anh cũng nuốt những giọt nước mắt vào trong lòng. Anh không muốn khóc, nhưng nước mắt anh cứ chảy xuống trên khuôn mặt hốc hác :

- Tôi xin lỗi Vi, tôi biết là lỗi tại tôi. Xin cô tha thứ cho Hội, ở lại với nó, cho thằng bé. Anh quay sang Hội, đang rên rỉ, khóc lóc : Tao cám ơn mày, nhưng có lẽ tao phải đi, tao sẽ gặp lại mày sau.

Anh chống nạng đứng dậy, bước lại gần chiếc giường nhỏ của Duyên Hải, thằng bé không hề biết những chuyện gì đang xảy ra chung quanh nó, nó nhoẻn miệng cười với Đạt. Đạt bỗng dưng khám phá ra một điều là dù còn rất nhỏ, trông thằng bé giống Hội một cách lạ lùng, và kìa, đang cười bỗng dưng nó mếu miệng lại khóc, trông giống hệt... Cứ mỗi lần có chuyện gì, là miệng Hội mếu lại.

Nó làm anh nhớ lại cái miệng mếu xệch của một đứa trẻ mười hai tuổi, cha mẹ bị bắn chết trước mặt nó, tiếng kêu khóc khi bị tên hải tặc khát máu lôi đi trên sàn thuyền, đôi mắt tuyệt vọng nhìn Đạt cầu cứu, anh nhớ lời nói của nó :

- Đừng bỏ tao một mình nghe, đừng bỏ tao một mình...

Và anh cũng nhớ mình đã nói với nó rằng tao không bao giờ bỏ mày một mình đâu.

Trần Nguyên Đán

Mối Tình Đầu Của Lan

Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích

Tác giả là cư dân San Jose, đã góp nhiều bài viết đặc biệt và được trao tặng giải thưởng Viết Về Nước Mỹ 2004. Bài viết mới của ông lần này là một truyện tình học trò, đồng thời cũng là truyện tình nghĩa HO.

Một người Mỹ thuộc Hội Thiện Nguyện USCC đứng chờ trong phòng đợi phi trường tiểu bang Virginia. Ông có nhiệm vụ tiếp đón một gia đình Việt Nam đến Hoa kỳ tị nạn theo diện Cựu Tù nhân Chính trị tái định cư. Trên tay ông cầm sẵn tấm bảng bằng cạc-tông có ghi hàng chữ : «Chào Mừng Gia Đình Ông Hồ Tấn Toàn HO9».

Câu chuyện của gia đình HO9 này bắt đầu từ mối tình học trò...

Đám học trò ấy kết bạn với nhau thành một tổ học tập suốt thời kỳ Trung học từ khi họ thi đậu vào lớp Đệ Thất trường công lập tại tỉnh lỵ.

Sau ba tháng nghỉ hè ở đồng quê, đến ngày tựu trường họ kéo nhau trở lại nhà trọ chuẩn bị cho niên học mới. Trên boóc-ba-ga xe đạp, chở đầy sách vở, gạo, mắm, rau quả dành cho năm ngày nấu ăn tự túc trong tuần, họ

vừa đi vừa chuyện trò cười vang trên con đường huyện lộ đã bong lở hết lớp mặt tráng nhựa chỉ còn trơ những viên đá lót đường màu xanh sẫm.

Rồi Tấn Toàn, trở thành mối tình đầu của cô bé Lam Lan. Và Lan là hình bóng người con gái đầu tiên choáng ngợp trái tim mười sáu của Toàn. Mối tình học trò thơ mộng nhưng cũng không kém phần tha thiết.

Tình yêu trải qua những tháng năm cắp sách đến trường. Lam Lan giỏi môn văn còn Toàn trội hơn môn toán. Hai người dìu nhau học tập, cùng nhau xây đắp chung mộng ước sẽ trở thành nhà giáo. Cũng đã từng thề non hẹn biển quyết lòng kết tóc xe tơ. Hình ảnh một gia đình hạnh phúc đầy mật ngọt đã được vẽ lên trong trí tưởng của hai người.

Đến mùa sim, những trái sim no tròn bắt đầu chín đen vỏ. Mùa trâm, đong đưa những chùm trái tím rịm trĩu cành. Họ là khách thường xuyên của hai mùa trái chín ấy. Miệng lưỡi người nào cũng tím ngắt như uống nhầm mực tím, nhìn nhau cười ngất ngất trên cành cây cao.

Gần hết năm Đệ Nhị, bất thần mẹ Lam Lan bị tai nạn bại liệt cả đôi chân buộc nàng phải bỏ học ở nhà lo cho đàn em và chăm sóc mẹ.

Lấy xong Tú tài Phần I, Toàn được cha mẹ cho vào Sài Gòn học tiếp. Niềm thương nỗi nhớ người yêu làm se thắt con tim mười tám khiến cho tâm tư Toàn khắc khoải đêm trường.

Một năm sau, chàng nhận được thư Lam Lan báo tin cha nàng giữ lời hứa với người bạn nối khố ngày xưa gả nàng cho người con trai cả thuộc dòng họ nhà Lê Quý. Một dòng họ lớn có thế lực thời bấy giờ. Nàng ngỏ ý muốn bỏ quê trốn vào Sài Gòn cùng Toàn sinh sống. Nhưng làm sao được, hiện tại chàng còn là một sinh viên tay trắng đang sống nhờ vào tiền phụ cấp của cha mẹ trên cái thành phố đông đúc với cuộc sống xô bồ này. Toàn như kẻ chơi vơi giữa dòng sông, đành buông xuôi cho người yêu theo chồng.

Mùa hè năm sau, Lam Lan gởi thư tha thiết gọi Toàn về quê trước khi nàng lên xe hoa. Dù cố tình xa lánh để nàng giữ tròn chữ hiếu, nhưng tâm tư Toàn lúc nào cũng vương vấn hình bóng Lan. Không thể chối từ lời khẩn thiết của người yêu mong được gặp mặt chàng lần cuối cùng, Toàn quyết định về quê nhân dịp nghỉ hè.

Lam Lan hẹn Toàn đến khu rừng trâm mà họ đã từng vui chơi trong mấy mùa hè trước. Một thời gian dài xa cách, nay gặp lại như cơn lũ mưa nguồn đầu tiên ào ạt đổ vào lòng suối cạn suốt mùa khô hạn. Họ ôm chầm lấy

nhau và cơn mưa nước mắt tuôn trào. Lệ trùng phùng lẫn lệ chia ly ướt đẫm khuôn mặtÂu buồn của Lan. Họ dìu nhau ngồi trên tảng đá bàn, nơi mà hai người đã từng ước thệ.

Tảng đá này có mặt bằng khá rộng, chính giữa là bàn cờ mà các bậc tiền bối thường kể lại rằng : «Một đêm Rằm tháng Giêng vào tiết Nguyên Tiêu, ánh trăng sáng lồng lộng. Bỗng trời tối sầm rồi một tia lửa từ trên trời xẹt xuống đánh vào tảng đá Bàn. Sáng ngày hôm sau dân làng phát giác một bàn cờ được khắc lên tảng đá. Từ đó, hàng năm vào ngày Nguyên Tiêu, Tết Đoan Ngọ, Tết Trung Ngươn và Trung Thu các tiên ông thường tụ hội về đây uống rượu đánh cờ. Và cũng từ đó các cặp nam nữ yêu nhau cũng thường đến đây thề ước trọn đời bên nhau.»

Nước mắt dầm dề, Lan ngả đầu trên vai Toàn nhắc lại những kỷ niệm, những ước vọng của hai người đã cùng nhau gắn bó.

Chợt, Lam Lan choàng tay ôm cổ người yêu thì thầm:

- Ôm em đi. Không còn mấy ngày nữa, em thuộc về người khác. Chúng mình sẽ vĩnh viễn mất nhau. Ngày xưa ta có ước nguyện thành vợ chồng. Em muốn em thuộc về anh, dành cho riêng anh.

Hai người đang trong nụ hôn dài nồng nàn, quên cả đất trời. Bất ngờ, Lan nhìn Toàn bằng ánh mắt van nài, thúc hối... Chàng vội giữ tay nàng lại :

«Cảm ơn em. Anh yêu em, yêu vô cùng tận vì thế anh cần phải bảo vệ hạnh phúc cho em. Hạnh phúc của em chính là hạnh phúc của anh. Ta thật sự mất nhau trong đời sống vợ chồng, nhưng trái tim ta luôn luôn đầy ắp hình ảnh của nhau. Anh hãnh diện vì đã có một người yêu sẵn sàng chịu khổ lụy vì mình». Lam Lan bật khóc. Gục đầu vào ngực Toàn.

Ánh nắng chiều đã tắt trong khu rừng trâm từ lâu mà đôi tình nhân vẫn còn ôm nhau tưởng chừng hóa đá. Khi loài sóc ăn đêm gọi nhau trên vòm cây cao họ mới chịu rời nhau ra khỏi khu rừng. Bóng tối phủ trùm. Ánh sao Hôm le lói trên bầu trời cao.

Vài cánh đom đóm lẻ loi lập lòe bay lướt trên cánh đồng lúa đang thì con gái. Vừng trăng vượt lên khỏi rừng bạch đàn soi đường cho hai người đi bên nhau mà con tim cảm nhận được nỗi cô đơn của những ngày chia ly sắp tới.

Còn đúng một tuần nữa là đến ngày cưới. Toàn gặp Lan lần cuối cùng trước khi ra đi. Nàng khóc trên vai Toàn, những giọt nước mắt thấm qua làn áo mỏng chảy

dài trên lồng ngực chàng như những giọt cường toan làm tan loãng cả ý chí và sức lực của một chàng trai. Toàn vùi mặt vào tóc nàng, dấu đi những giọt lệ yếu đuối. Chàng bùi ngùi từ biệt bằng nụ hôn trên tóc nàng, mái tóc mới gội còn nồng hương bồ kết. Đó là mùi hương cuối cùng của mối tình đầu mà Toàn mang theo suốt quãng đời xa xứ.

Rồi thời gian trôi đi cùng với dòng sông quê nhà mang theo bao mùa nước lũ. Để quên đi hình bóng người yêu, Toàn vùi đầu vào sách vở, hết giờ ở giảng đường lại vào thư viện. Tối về lẻ loi trên căn gác lửng với ánh điện vàng hiu hắt.

Bỗng một hôm, Toàn nhận được bức thư của Lam Lan nhờ người trong họ mang tay. Thư nàng viết :

«Anh yêu, Bốn năm rồi bặt tin anh, nhưng hình ảnh của anh mãi còn ấp ủ trong trái tim em. Anh có biết em đau khổ đến chừng nào trong cuộc đời làm vợ một người mà mình không yêu. Từ ngày đứa con đầu lòng ra đời là chồng em đổi tính không thể nào hiểu được. Mỗi lần ông ấy nhìn mặt con là nổi cơn bức xúc. Ông ấy nghi con bé không mang dòng máu của họ Lê Quý bởi nó giống anh như hai giọt nước. Cũng chiếc mũi dọc dừa, hai mắt tròn xoe lại thêm chiếc cằm chẻ. Em đã giải thích nhiều lần rằng, cái trinh tiết của em đã

dành cho chồng trong đêm Tân hôn. Điều đó đủ giải oan cho em nhưng ông ấy vẫn không hề thay đổi thái độ. Vừa rồi, trong cơn say rượu, ông ấy giận dữ nói như tát nước vào mặt em «Bé Ngọc đâu phải con của tôi, cô hãy nhìn kỹ nó đi, có phải là khuôn mặt của thằng Toàn không» Ôi, tôi chỉ là loài chim cà cưỡng nuôi tu hú ! Tôi thù nó. Tôi hận nó, thằng nhãi ranh đểu cáng. «Ông ấy nói xong bỏ mặc mẹ con em suốt mấy ngày không về. Em vô cùng khổ sở. Nỗi oan ức này có thua gì «nỗi oan Quan Âm Thị Kính». Vài ngày sau em bồng con bỏ nhà ra đi. Hiện giờ em đang ở với cô Út ở thị xã Pleiku đã hai tuần lễ rồi. Nhận được thư này anh nhớ thư hồi âm cho em. Nếu có thể được, anh lên đây cho em gặp mặt một lần để an ủi phần nào nỗi buồn tủi của em.

Anh Toàn ơi, em sẽ không trở lại với ông ấy nữa đâu. Cuộc sống vợ chồng mà cứ nghi ngờ, giằng xé nhau mãi, có ngày em phải liều mình, bỏ lại con côi. Con em đã thức dậy rồi. Thôi nhé, tạm biệt anh. Lam Lan.»

Dự tính thi xong sẽ lên Pleiku thăm nàng, nên Toàn không viết thư hồi âm. Mãi đến một tháng sau, chàng mới đón xe lên «Phố Núi». Đến nơi, được bà cô ruột của Lam Lan cho hay chồng nàng đã tìm đến xin lỗi vợ và đón mẹ con nàng về lại quê nhà.

Vừa tốt nghiệp đại học, Toàn trình diện nhập ngũ theo lệnh tổng động viên. Với thời giờ luyện tập quân sự khắc khổ theo khẩu hiệu : «Thao trường đổ mồ hôi, Chiến trường bớt đổ máu», thời gian miệt mài những bài học lý thuyết trên giảng đường, trên bãi tập mà hình ảnh của Lam Lan vẫn không xóa mờ được trong tâm trí của chàng. Rồi chiến trường bùng lên dữ dội sau ngày có lệnh triệt thoái Bộ tư lệnh quân đoàn II. Lực lượng miền Bắc ồ ạt tràn qua sông Thạch Hãn khi tỉnh Quảng Trị bỏ ngỏ. Như những con cờ domino nối tiếp nhau ngã đổ. Khởi đi từ Tây nguyên lần lượt đến vùng I, vùng II, vùng IV chiến thuật rồi cả miền Nam. Những ngày cuối cùng, Toàn kẹt lại tại thành phố Sài Gòn.

Một đoàn xe Mô-lô-tô-va bịt bùng chạy thẳng vào trại tù cải tạo. Đây là số tù nhân thuộc các trại tập trung do quân đội quản lý dồn về trại tù thuộc bộ Nội vụ.

Người bạn tù cũ nằm bên Toàn bị chuyển sang đội khác, giờ được thay vào người mới đến. Đó là một người đàn ông ốm yếu, xanh xao, có đôi mắt lộ tròng. Nhìn mái tóc màu muối tiêu, hai má hóp sâu, người ta phỏng đoán tuổi ông xấp xỉ sáu mươi. Khi cán bộ chỉ định chỗ nằm là ông ta vứt lên sạp chiếc chiếu đã nhàu nát và chiếc ba lô cáu bẩn. Trông thấy Toàn, ông già đứng sững nhìn một hồi lâu, rồi âm thầm leo lên sạp

chẳng một lời chào hỏi lịch sự. Một thái độ bất cần. Ông không giống như những bạn tù kia là tạo thiện cảm với người xung quanh.

Dựa lưng vào vách, hơi thở khò khè, ông già há miệng cố hít lấy hơi cho cái phổi bị bệnh suyễn đang lên cơn. Đôi tròng mắt của ông lộ ra trông kỳ dị và thảm não vô cùng. Toàn vội lấy bình đông nước nóng rót cho ông một ly. Lão chụp ly nước uống ừng ực như khách lạc đường trên sa mạc khát nước lâu ngày. Nhờ nước ấm, cơn suyễn hạ bớt. Thay vì cảm ơn, ông nhìn Toàn với ánh mắt đầy ngờ vực.

Đêm đầu tiên nằm bên ông, Toàn như bị tra tấn. Trong cái cuống phổi của người bệnh suyễn kinh niên tưởng chừng như có gắn nhiều lưỡi gà. Hơi thở ra của ông như gió trời thổi qua khe núi rít lên từng hồi. Khi ông trở mình theo thế nằm khác thì tiếng kêu trong cổ đổi giọng rè rè như tiếng sáo sũng nước. Toàn nghe ông lão thở mà ngực chàng cũng thấy ngột ngạt, tưng tức như thiếu hơi nên cả đêm không hề chợp mắt.

Sáng ngày, đến giờ đi lao động ông già cáo bệnh xin nghỉ nhà. Cán bộ quản giáo đội nhìn ông một hồi lâu, hỏi :

- Anh tên gì ?

- Lê Quý Thiên - Bị bệnh gì ?

- Suyễn, ông lão trả lời trong hơi thở khò khè. Cán bộ lắc đầu :

- Suyễn, chẳng phải bệnh nhiễm trùng, không có tiêu chuẩn được nghỉ nhà. Bệnh suyễn sẽ có công việc dành cho bệnh suyễn.

Khuôn mặt ông già đanh lại. Chẳng cần thêm một tiếng năn nỉ, ông bước theo bạn tù đang trên đường ra cổng. Đến nơi sản xuất, ông Thiên ngồi lì một chỗ để thở. Quản giáo ra lệnh :

- Anh kia, đứng dậy đi làm ngay.

Ông già ngồi tỉnh bơ như không nghe thấy.

Quản giáo đến cây gậy vào ống chân khẳng khiu chỉ còn da bọc xương của lão, quát to : - Anh ù lì đấy hả, chống đối phải không ? Tôi ra lệnh anh đứng lên đi làm. Ông già trợn mắt, lớn tiếng :

- Tôi xin hỏi, người thân của ông bị một căn bệnh thở không đủ hơi, phải đánh vật với khí trời lấy cho phổi mình chút dưỡng khí, thử hỏi, ông có buộc họ phải làm việc để nuôi ông hay không ?

Chẳng đợi cán bộ trả lời, ông nói tiếp :

- Ở trại dưới, tôi được miễn lao động, ở đây ông có buộc tôi làm tôi cũng không làm nổi. Bệnh của tôi thà chết đi còn hơn sống, tôi không hề khuất phục một ai đâu !

Tên cán bộ quản giáo giận tím mặt nhưng chẳng làm gì được, đành ra lệnh cho vệ binh áp giải ông về trại. Những ngày sau đó ông Thiên trở thành «quản gia» của đội phụ trách dọn vệ sinh trong phòng.

Hành động ngang tàng đầy can đảm đã khiến cho Toàn mến phục ông già. Bạn tù thi nhau chỉ cho các loại thuốc nam để trị bệnh suyễn. Mỗi lần đào đất đắp đập, Toàn cố tìm loại ổ bọ hung nằm sâu trong lòng đất đem về nướng đỏ, sắc nước cho ông già uống. Gặp con tắc kè là bằng mọi cách Toàn bắt cho kỳ được đem về đốt cháy ra than, nghiền thành bột để dành cho ông xử dụng. Cứ như thế ngày này qua ngày nọ, tháng này qua tháng khác, Toàn hy vọng chữa lành bệnh suyễn cho ông bạn «già gân».

Một hôm, cơn suyễn của ông già bất chợt nổi lên trầm trọng. Rất may, trúng vào chiều Chủ nhật, cả trại tù đều nghỉ lao động khổ sai. Toàn vội vã chạy xuống nhà bếp nấu một gô nước sôi, xin bạn tù vài giọt dầu

khuynh diệp nhỏ vào gô rồi bắt ông già nằm sấp chúc đầu xuống xông hơi. Hơi nước nóng có mùi dầu khuynh diệp ngấm vào phổi làm cho cuống phổi mở rộng. Đờm lỏng tuôn ra khiến cho cơn suyễn giảm nhẹ dần. Khi lấy lại được hơi thở bình thường, ông già Thiên hỏi :

- Này Toàn, máu của cậu thuộc nhóm nào, A, B, hay O ?

Toàn vừa đậy nắp gô nước đã nguội, vừa đùa cợt :

- Chẳng lẽ bố muốn đổi máu suyễn lấy máu sốt rét kinh niên này sao ?

Ông già không nói gì chỉ ậm ừ. Đờm trong phổi chảy đầy cả mảnh giấy xi-măng. Toàn mang mảnh giấy bỏ cầu tiêu. Cẩn thận lắm mới giữ đờm không vung vãi ra sàn nhà. Khuôn mặt của lão Thiên giờ trông tươi tắn hẳn ra và ánh mắt có thần sắc trở lại. Ông ta nở nụ cười với Toàn. Đây là nụ cười đầu tiên lão ta dành cho hắn. Đã hơn năm trời, dù được sự giúp đỡ hết mình của Toàn, nhưng ánh mắt ông Thiên nhìn Toàn vẫn không có chút gì thiện cảm.

Một buổi tối, khi hai người đang nằm dỗ giấc ngủ, bỗng ông già khe khẽ hỏi :

«Toàn à, tôi hỏi thật cậu nhé, phải trả lời nghiêm chỉnh đấy. Cậu có thuộc nhóm máu O không»

- Hôm nay bố trở lại đề tài đổi máu nữa à ? Máu O là nhóm máu bác ái đấy. Tôi thuộc nhóm máu B ích kỷ lắm, chỉ nhận chứ đếch cho ai được.

Toàn trả lời rồi quay lưng về phía ông để dỗ giấc ngủ.

- Thế à !

Lão kêu lên, rồi thầm thì lảm nhảm gì đó mà Toàn chẳng hiểu nổi.

Sau trận cấp cứu, lão Thiên thường tỏ ra niềm nở hơn đối với Toàn. Một hôm, lão đang vá cái áo bị rách vai, đột ngột hỏi :

- Nầy Toàn, cậu có vợ con gì chưa ?

- Hành quân hết ba mươi ngày một tháng, còn thời gian đâu mà cưới vợ hở bố. Toàn vừa vấn điếu thuốc rê vừa nhìn lão Thiên trả lời.

Nhìn Toàn với nụ cười móm mém để lộ bốn chiếc răng cửa xiêu vẹo, ông già tằng hắng bảo :

- Tôi biết chắc cậu không nhỏ tuổi hơn vợ tôi đâu, sao cứ gọi tôi là bố.

- Thế cụ bà ở nhà được mấy mươi niên kỷ ?

- Bằng tuổi cậu đấy, ba mươi ba.

- Bố tài thật, đoán tuổi như thần. Thế bố hơn vợ nhà mấy chục tuổi ?

- Một chục mười hai.

Toàn giật mình, vứt tàn thuốc xuống nền nhà, nhìn ông Thiên, ngạc nhiên hỏi :

- Tuổi của ông mới 45 sao ? Thế mà anh em tưởng ông gần sáu bó.

Ông Thiên tâm sự :

- Căn bệnh suyễn kinh niên, cộng bốn năm trong tù đói khát với mười bốn năm lập gia đình, cái tâm mình không ổn khiến cho người mau già lắm bạn ơi.

- Bác có mấy người con ?

- Bà xã sinh đứa con gái đầu lòng rồi nghỉ dài hạn, nay con bé đã mười hai tuổi rồi.

Nói đến đây, chợt ông Thiên hạ thấp giọng như nói với chính mình :

«Nếu gặp nhau sớm hơn, biết đâu gia đình mình đã

lấy lại hạnh phúc.»

Toàn không hiểu câu nói đó có ý gì, nhưng chàng đoán lờ mờ là vợ chồng ông Thiên có vấn đề gì trục trặc.

Buổi sáng đầu mùa Đông, sương mù dày đặc. Khí lạnh bỗng chốc đổ về như cắt vào da thịt, làm tê cóng cả chân tay. Tù xuất trại đi lao động co ro trong tấm vải nhựa đi mưa thay áo lạnh. Những cơn gió lộng, gió xoáy thổi từng hồi như muốn cuốn hút đám tù rách rưới cùng với đám lá khô ven đường. Người tù với áo quần bằng vải phin mặc phong phanh suốt bốn mùa. Phương cách chống rét duy nhất của tù là làm việc cật lực cho nhiệt lượng trong người bốc hơi để sưởi ấm lấy cơ thể mình.

Suốt một ngày phơi mình dưới bầu trời âmÂu, rét mướt còn phải làm việc cật lực, người nào cũng bơ phờ mệt lử, lê từng bước chân với cơn đói rã rời về trại. Tù nhập trại, tiếng ồn ào như vỡ chợ mà ông Thiên vẫn còn nằm co quắp trong chiếc mền rách. Sợ động mạnh làm ông già thức giấc nên Toàn đặt nhẹ cái túi xách may bằng bao cát mang đi lao động lên sạp rồi chồm lấy lon gô của ông già đi lấy nước luôn thể. Đến lúc lãnh phần cơm tối, Toàn khẽ nắm chân ông Thiên lay gọi. Cái chân lạnh như nước đá khiến Toàn giật mình, vội

kéo cái mền ra. Thân thể ông cứng đờ. Toàn tri hô lên, mọi người xúm quanh. Kẻ cạy miệng đổ dầu, người xoa bóp chà xát trên ngực và toàn thân ông. Cán bộ y sĩ trại đến khám nghiệm và quả quyết ông Thiên chết đã mấy tiếng đồng hồ rồi. Lão ra lệnh khiêng xác xuống trạm xá. Riêng tư trang của ông Thiên thì giao cho ban giám đốc. Sau buổi cơm chiều, Toàn nhận lệnh trình diện ban trực trại. Ông phó giám thị chìa một phong thư đã kiểm duyệt bảo với Toàn :

- Đây là lá thư của anh Thiên gởi cho anh. Còn bức thứ hai, chúng tôi chịu trách nhiệm chuyển cho gia đình anh ấy với toàn bộ tư trang của người chết.

Về đến phòng, Toàn mở thư đọc :

«Bạn Toàn thân mến, Qua lần cơn suyễn hành hạ «thập tử nhất sanh» được Toàn cấp cứu, tôi biết bệnh suyễn sẽ giết tôi bất cứ lúc nào. Vì vậy, tôi phải viết trước thư này cho bạn để phòng hờ cái chết bất trắc xảy ra cho tôi. Kèm theo là bức thư thứ hai nhờ bạn chuyển cho vợ tôi.

Sống gần bạn đúng một năm bốn tháng, tôi mới thấy được tính vô tư và lòng nhân hậu của bạn. Một người đàn ông lý tưởng, xứng đáng để người đàn bà tôn thờ. Bạn không biết tôi, nhưng tôi biết bạn đã mười mấy

năm về trước thuở bạn còn là... mối tình đầu của vợ tôi.

Tôi mang uẩn khúc trong lòng đã mười mấy năm qua, giờ đây vỡ lẽ tôi mới nhận chân được sự sai lầm lớn lao của mình và hổ thẹn với lòng vì tính ghen tuông, cố chấp.

Tại sao tôi không dám tâm sự với bạn trong những ngày còn sống ?

Có lẽ do tính tự ái và nhút nhát của mình.

Tôi rất yêu thương vợ nhưng lại ghen tức với mối tình đầu của cô ta. Mối tình đã chiếm trọn con tim và chính bạn đã trở thành thần tượng của nàng.

Người con gái đầu lòng của chúng tôi là nguyên ủy của mối hận tình. Nó trở thành nỗi thống khổ đã đày đọa tôi suốt mười bốn năm trời chỉ vì nó giống bạn như khuôn đúc. Lúc còn bé, tôi lén bồng nó đến bệnh viện thử máu. Dù cùng loại máu O với tôi nhưng tôi vẫn không tin là con của mình. Từ ngày bạn cho biết bạn thuộc nhóm máu B thì tôi mới hiểu ra mình nghi oan cho vợ và cảm thấy có tội với đứa con gái thơ dại vì tính đa nghi, hồ đồ của người cha. Tôi không còn mong đợi ngày đoàn tụ với gia đình nữa đâu.

Linh cảm cho thấy tử thần đang kề cận bên tôi, chực chờ cơn nghẹt thở của bệnh suyễn nổi lên bất ngờ sẽ mang tôi qua thế giới bên kia. Thiên đường hay địa ngục chẳng cần thiết nữa. Qua thư này, hy vọng bạn chấp nhận lời xin lỗi của tôi. Được vậy, linh hồn tôi sẽ thanh thản ra đi bạn ạ.

Toàn ơi, bạn thật sự xứng đáng là một người bạn tốt, một người tình cao thượng và một người chồng lý tưởng. Vì thế tôi khẩn cầu bạn hãy vì Lê Quý Thiên này, vì mối tình đầu sâu đậm ngày xưa của hai người, xin bạn hãy bảo bọc vợ tôi là bà Tô Lam Lan và con gái tôi Lê Lam Ngọc để bù đắp lại một thời khổ lụy mà mẹ con nàng đã chịu đựng...»

Đọc đến đây, dù bức thư chưa chấm dứt nhưng Toàn thấy ngỡ ngàng và xót xa quá, nên vội gấp bức thư bỏ vào túi.

Chàng thẫn thờ ra ngoài sân nhìn lên bậc cấp hội trường, nơi ông Thiên thường xuyên ngồi hong nắng. Chàng không ngờ Lê Quý Thiên là chồng của Lam Lan. Lần từ biệt cuối cùng, Toàn chẳng còn tâm trí để hỏi thăm tên họ người chồng tương lai của nàng, chỉ biết rằng anh ta là một sĩ quan cảnh sát.

Ngày gặp Thiên trong tù, chàng cũng rất vô tư trước ánh mắt lầm lì, xoi mói của ông. Ngay cả việc ông hỏi chàng thuộc loại máu nào, ý nghĩ đơn thuần của chàng cho là tính tò mò của ông ấy mà thôi.

Những năm tháng trong tù, bao nỗi đắng cay, khổ nhục đã làm cho trái tim chàng khô héo. Có nhiều đêm nằm thao thức, Toàn cố gợi nhớ lại kỷ niệm mối tình ngày xưa, nhưng luôn bị cơn đói dày vò nên đành bất lực. Giờ đọc bức thư của Thiên, hình ảnh Lam Lan vụt hiện ra khiến cho lòng Toàn ngậm ngùi.

Mười bốn năm nhẫn nhục, ép mình theo «khuôn vàng thước ngọc» của các cụ ngày xưa, Lam Lan như tự hủy hoại một thời xuân sắc của mình. Niềm xót thương người yêu chợt bùng lên như sóng vỗ trong lòng Toàn.

Dòng nước mắt âm thầm thấm mặn môi, khiến Toàn nhớ lại buổi chia tay cuối cùng, Lam Lan đã ôm hôn chàng để lệ nhòa trên hai khuôn mặt và đẫm mặn môi chàng...

Chiếc Boeing chở khách loại nhỏ bay đường nội địa đã hạ cánh xuống phi đạo từ lâu, đến giờ này hành khách mới lần lượt đi ra cổng. Một người đàn ông trạc tuổi trung niên tay xách túi nylon có in chữ IOM tiến đến trước mặt người cầm bản :

- Tôi là Hồ Tấn Toàn, chủ gia đình HO9, kính chào ông.

Người nhân viên cầm tấm bảng vồn vã bắt tay Toàn và tự giới thiệu bằng tiếng Việt rất trôi chảy :

- Tôi tên là David Johnson thay mặt hội thiện nguyện USCC chúc mừng ông và gia đình đã đến được đất nước Tự do.

Tiếp theo, Toàn lần lượt giới thiệu từng người trong gia đình. Trước tiên, chàng đặt tay trên vai người phụ nữ có khuôn mặt phúc hậu đang đứng khép nép bên chàng :

- Đây là vợ tôi, bà Tô Lam Lan 45 tuổi. Kia là cô con gái lớn Lê Lam Ngọc 24 tuổi đang bồng em trai út là Hồ Tấn Khiết lên 3.

Chàng vò đầu cô bé đang ôm chân cha, giương đôi mắt tròn xoe nhìn ông David có tóc vàng mắt xanh mà lại nói được tiếng Việt, tiếp :

- Và đây là đứa con gái thứ nhì của chúng tôi Hồ Lam Loan, 7 tuổi.

Nhìn ba khuôn mặt rạng rỡ của ba người con đều giống bố như khuôn đúc khiến ông David hỏi nhỏ Toàn:

- Thưa ông Hồ Tấn Toàn, cô Lê Lam Ngọc là con gái đầu của ông mà sao khác họ ?

Toàn trả lời ông David với âm giọng vừa đủ nghe :

- Ngọc là người chị cùng mẹ khác cha với hai em nó. Cháu Ngọc giống tôi có lẽ đây là sự sắp đặt của Thượng đế. Một sự thật không lý giải được, chỉ có đấng toàn năng mới trả lời được điều này.

Ông David chẳng hiểu gì về lời giải thích dài dòng của Toàn. Ông chỉ ậm ừ qua loa rồi mời mọi người lên xe rời khỏi phi trường.

Ngồi trên băng ghế sau cùng, Toàn nắm tay vợ âu yếm :

- Biết đến bao giờ mình trở lại rừng Trâm ở quê nhà để thăm hòn đá Bàn cờ. Nơi đã chứng kiến lời ước thệ của chúng ta trong buổi đầu yêu nhau. Anh nghĩ khí thiêng nơi ấy đã tích tụ hình bóng của anh và em quyện với lời nguyền ước năm xưa kết thành chứng quả cho ngày hôm nay. Những tưởng mất nhau vĩnh viễn nào ngờ lại đoàn viên !

Lam Lan ngước nhìn chồng với ánh mắt đầy xúc động, rồi ngả đầu trên vai Toàn để dòng nước mắt hạnh phúc tràn ra trên vai áo chàng. Nắm bàn tay chồng, Lam Lan

áp vào ngực mình thầm cảm ơn Toàn đã thật sự mang đến cho nàng mùa Xuân ấm áp sau bao năm sống hiu quạnh qua những mùa Đông lạnh giá của cuộc đời. /.

Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích

Tình Chỉ Đẹp Khi Không Còn Dang Dở

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả là cư dân Greenville, SC, đã góp một số bài viết về nước Mỹ, trong đó có loạt bài «Hành Trình về phương Đông» kể chuyện dọn nhà đường bộ từ Nam Cali. Sau đây là bài viết mới của ông.

Bác Hòa hỏi Hoàng :

- Sao cháu nhanh thế, mới thấy nàng trong ngày đầu tiên là sau khi tan sở, về đến nhà là gọi điện thoại lại làm quen liền, đã thế lại còn nhấn mạnh là sẽ đi đến hôn nhân nữa kìa !

Vẫn mỉm nụ cười tươi trên môi anh chàng tiếp :

- Nếu không nhanh mà xí phần trước để ai đó khỏi nhảy vào thì biết đâu nàng đã vào tay người khác rồi bác à. Hơn nữa, tội gì mà về VN lấy vợ vì mình đâu có biết được là họ có thật lòng yêu mình không hay chỉ mượn cái quốc tịch Mỹ của mình để «vượt biên» một cách hợp pháp mà thôi.

Rồi như để tự tưởng thưởng cho mình Hoàng tiếp :

- Trâu chậm uống nước đục mà bác.

Để cho chắc ăn, ngay ngày chủ nhật của tuần lễ đầu, Hoàng đã đến nhà bác Hoà thăm nàng và mang theo con gấu bông nhỏ màu trắng với trái tim màu đỏ có kèm hàng chữ «I love you» tặng nàng. Thấy thế, bác Hòa vừa cười vừa nói đùa :

- Liệu con gấu giả này có bắt được người thật không cháu ?

Nụ cười bẽn lẽn nở trên môi, Hoàng đáp :

- Thì bác cứ cho con một dịp may đi.

Từ hồi mới hiểu biết, nàng đã nghe nói tới câu «Có duyên thì gặp». Thế nhưng nàng tự hỏi «Thế nào là có duyên ?» và câu hỏi chưa một lần nào được giải đáp thỏa đáng và vì tính cả thẹn của người con gái mới lớn nên nàng cũng không dám hỏi ai, ngay cả mẹ nàng. Câu hỏi theo năm tháng cứ chìm dần vào tiềm thức.

Sau 30 tháng 4 năm 75, toàn Miền Nam chìm trong đau đớn ê chề, tủi nhục, ba nàng và bác Hòa cũng như hơn 1 triệu Quân, Cán, Chính phải chịu cảnh tù đày, đói rét, chết chóc trong lao tù của cái chính sách «khoan hồng, nhân đạo» của Cộng Sản.

Khi đã biết chắc là cá đã nằm trong rọ các cai tù bèn giải thích lấy được là khoan hồng có nghĩa là Đảng tha

cho các anh tội chết nhưng bắt tội sống nghĩa là bắt các anh đi cải tạo chừng nào các anh tự thấy mình «tiến bộ» thì Đảng sẽ cho các anh về sum họp với gia đình.

Còn mẹ nàng, không cần phải đợi đến lúc bố của nàng bị lừa vào tù mới biết xoay sở. Ngay sau ngày 30/04/75 bà đã đôi quang gánh trên vai ra chợ mua đi bán lại để kiếm sống cho cả nhà. Nếu ngày xưa bà Tú Xương đã : «Quanh năm buôn bán ở mom sông. Nuôi đủ 5 con với 1 chồng» thì mẹ nàng có lẽ đã can đảm hơn vì bà đã nuôi được 3 con với ông chồng bị tù cải tạo mà không biết bao giờ mới được thả ra.

Chuyện những sĩ quan Quân Đội Quốc Gia ở lại Miền Bắc sau năm 54 không di cư vào Nam vì không hiểu bản chất của chế độ Cộng Sản đã bị bắt đi cải tạo, không thấy ngày về, không hề làm mẹ nàng nao núng. Bà vẫn cứ một mình tần tảo buôn bán để nuôi con và để chờ, để đợi trong nỗi niềm vô vọng như biết bao nhiêu triệu những bà vợ, bà mẹ khác ở Miền Nam vì người thân mình còn sống, là còn chờ.

Cả Miền Nam hầu như phủ một màn tang thương, đau đớn nhưng như câu «Nước loạn mới biết tôi trung. Cha nghèo mới biết con hiếu», quả thật là không ngoa khi nói rằng cả Miền Nam đã đồng thời được phủ lên một tấm màn chung thủy vô cùng đẹp đẽ của những

người vợ chờ chồng, dù là chờ trong tuyệt vọng.

Những người cầm quyền Cộng Sản rất khó chịu trước tấm gương trung trinh này, họ có cả một chính sách âm thầm xúi giục những bà vợ «bọn ngụy» hãy lấy chồng khác. Trong một dịp tình cờ, khi coi tay cho mấy tay cán bộ cao cấp, và nhờ coi rất trúng nên Trung Tá B. bạn của ba nàng đã được họ tiết lộ :

- Tội nghiệp các anh quá, họ đã bỏ tù các anh rồi lại còn muốn các anh gục luôn bằng cách xúi các chị ấy bỏ các anh đi lấy chồng khác nữa cơ. Mới rồi, họ đã cho một phái đoàn đi Nam để lo việc này.

Các bà vợ thì thế, còn con cái của chế độ cũ thì theo chính sách lý lịch đã bị gạch tên ngay từ lúc mới nạp đơn để không cho vào đại học và thế là chỉ con đường đi «kinh tế mới» hoặc làm công nhân hạng cuối, với đồng lương chết đói và bị đối xử phân biệt

Thế rồi «Sau cơn bĩ cực tới hồi thái lai», tin chính phủ Mỹ đạt được thỏa thuận với nhà đương cuộc CS để cho những cựu tù nhân thuộc chế độ cũ được đi định cư tại Mỹ như cơn mưa đầu mùa làm tan đi những khắc khoải chờ mong. Tin này, ba nàng và bác Hòa đã biết, ngay khi cả hai còn ở trong tù, khi Mỹ và CS đang thương thảo, do sự tiết lộ của những cán bộ cai tù vào những

năm đầu của thập niên 80 nhưng cả hai cứ phải làm bộ giả điếc không nghe, không biết để «nín thở qua sông».

Khi tin này được chính nhà cầm quyền CS chính thức loan báo, không ai bảo ai, ai nấy đều âm thầm đi nạp đơn. Có sống trong chế độ CS thì mới thấy cái phi lý của cái xã hội này, mọi việc rành rành ra đó mà cứ phải giả như không biết, không hay nhưng trong âm thầm thì vẫn nhắc nhở nhau và trao đổi những tin tức cần thiết.

Thế rồi bác Hòa định cư ở Miền Nam Cali vào năm 91 còn gia đình nàng mãi cho đến đầu năm 95 mới lên đường sang Mỹ định cư ở Atlanta, GA. Hai gia đình hàng xóm với nhau bây giờ cách nhau đúng một khoảng cách là bề ngang của nước Mỹ. Quả thật, đúng y như câu Đông là Đông, Tây là Tây hai bên không bao giờ gặp nhau theo nghĩa đen của câu này và chỉ có thể thăm hỏi nhau qua điện thoại viễn liên mà thôi.

Thật là bất ngờ, một hôm cả đại gia đình bác Hòa ghé thăm gia đình nàng vào một ngày chủ nhật đẹp trời cùng với đứa cháu ngoại. Còn gì vui hơn, tha hương ngộ cố tri mà, chuyện nở như pháo rang. Trong lúc mạn đàm bác Hòa có ngỏ ý với ba nàng là nếu cần thì cứ cho bất cứ cháu nào lên ở chung với gia đình của bác và sẽ cùng đi làm chung một hãng và bác còn nhấn mạnh :

Đất Greenville, SC lành lắm vì trong khi các nơi quanh đó bị lốc, bão, lụt gây cảnh tàn phá và có khi chết chóc nữa thì cư dân ở đây vẫn cứ bình chân như vại. Người sùng tín thì cho đây là đất Phật, đất Chúa, người kém sùng tín hơn thì cho rằng đây là đất Trời ban cho những ai là người tị nạn có may mắn đến được đây lập lại cuộc đời.

Ba nàng là người rất thận trọng và cân nhắc mỗi khi phải quyết định một điều gì. Sau nhiều lần đắn đo suy nghĩ và hội ý với mẹ nàng ông đã quyết định gởi nàng lên nhà bác Hoà để tạm thời có việc làm.

Còn bác Hoà thì tuy mới ở Mỹ được lối 5 năm nhưng bác lại có cái đầu rất Mỹ, bác căn dặn nàng : «Đây chỉ là bước đầu, cháu vào làm một thời gian nếu thấy chỗ nào trả lương nhiều hơn, benefits tốt hơn thì cháu cứ việc sang hãng mới mà làm. Ở Mỹ thì cứ suy nghĩ và hành xử như người Mỹ, như ta vẫn thường nói «Nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục» hay như người phương Tây có câu «In Roman do as the Romans do», cháu đừng ngại bác phiền cháu.»

Đối với người mới đặt chân lên đất Mỹ thì việc kiếm được một người tập lái xe cho mình là cả một vấn đề nhưng đối với Mỹ thì nàng đã có sẵn một chàng «hiệp sĩ» sẵn sàng tập lái xe cho nàng. Dĩ nhiên, với chính

hiệp sĩ thì đây cũng chính là dịp may hiếm có để chinh phục trái tim người đẹp. Vậy là cặp tài tử giai nhân có cơ hội vai sánh vai trên chiếc xe hơi đầm ấm cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Sau khi tan sở, hai người tìm nơi thuận tiện để tập lái.

Ngày tháng dần trôi, tình cảm giữa hai người trở nên mỗi ngày một sâu đậm và tình yêu đã đến như lời của bài hát mà hai người vẫn hằng nghe văng vẳng đâu đây: «Và từ đó tôi yêu em.»

Thỉnh thoảng, Hoàng lại đưa Mỹ về Atlanta, GA thăm ba và má của nàng, dĩ nhiên bác Hòa đồng ý cả hai tay nhưng bác gái vốn tính thận trọng hơn nên bác căn dặn Mỹ :

- Ở đâu cũng có người tốt, người xấu nhưng đôi khi người ta đối với mình tốt hay xấu lại tùy thuộc vào mình. Hoàng nó rủ con về thăm ba và má của con thì cũng tốt thôi nhưng để đề phòng, con cần cẩn thận nếu anh chàng rủ con vào khách sạn để nghỉ mệt viện cớ xe hư thì con cần cương quyết chỉ đồng ý nếu Hoàng chịu thuê hai phòng. Con ở với gia đình bác thì bác có bổn phận phải lo cho con để không phụ lòng tin của ba, má con.

Cuộc đời cũng ví như dòng sông có lúc êm đềm trôi, có lúc ba đào nổi lên. Một hôm ba Mỹ gọi điện thoại lên nói chuyện với bác Hòa để yêu cầu cho Mỹ về vì mẹ nàng bệnh nặng nên trong nhà không ai chăm sóc nhà cửa, cơm nước. Nàng cứ tưởng đến đây là biệt ly và tự nhiên lời của bài hát «Biệt ly» làm nàng thấy đôi mắt mình đẫm lệ : «Biệt ly nhớ nhung từ đây.»

May thay đây chỉ là tạm biệt. Sự xa cách thay vì làm mối tình dang dở lại làm tình càng thêm đượm, thêm nồng.

Ngày đưa nàng trở lại Atlanta, Hoàng đã chuẩn bị đâu vào đấy và khi đến hồ chứa nước của nhà máy điện nguyên tử anh đã cho xe ngừng tại khu tạm nghỉ để nàng có dịp thưởng ngoạn cảnh đẹp của hồ chứa nước. Cảnh thì tuyệt đẹp nàng thì đang trong tâm trạng buồn lo. Hoàng an ủi và hứa là sẽ lái xe thăm nàng vào mỗi cuối tuần, cho đến khi anh rước nàng về dinh. Nghe thế nàng bỗng mỉm cười vì lối pha trò không hợp lúc, không hợp cảnh nhưng lại rất có duyên của anh.

Đối với Hoàng, anh đã quyết tâm không để cho câu : «Xa mặt, cách lòng» chen vào mối tình của hai người, nên cứ cuối tuần lại lái xe xuống thăm người yêu. Đoạn đường tuy xa gần tới 200 miles, nhưng tình yêu đã làm cho khoảng cách thực sự ngắn lại vì «Yêu nhau mấy

núi cũng trèo. Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua» huống hồ chỉ cần lái xe lối 3 tiếng đồng hồ là gặp được mặt người mình yêu dấu. Còn gì hạnh phúc hơn khi được thấy nụ cười của người mình yêu tươi nở như đóa hồng sớm mai ngát hương tình yêu khi mở cửa đón chàng vào nhà.

Các cụ ta vẫn thường nói «Muốn ăn hét phải đào giun. Muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh». Trời không phụ kẻ có lòng, hai năm sau, một đám cưới linh đình đã kết hợp hai kẻ yêu nhau.

Một thi sĩ đã viết : «Tình chỉ đẹp khi còn dang dở. Đời hết vui khi đã trọn câu thề». Phải chăng câu thơ có thể đúng với tâm hồn thi sĩ, nhưng trong trường hợp chàng và nàng, có lẽ nên đổi lại thành :

Tình chỉ đẹp khi không còn dang dở
Đời mãi vui khi đã trọn câu thề.

Có được mái ấm gia đình, vật chất tương đối đầy đủ nàng lúc nào cũng nghĩ tới ngày đầu tiên khi đặt chân đến Greenville, SC này vì cả một ký ức xa xôi lại hiện về trong tâm tưởng. Những bữa cơm đạm bạc của những ngày tháng đen tối sau ngày mất miền Nam. Những lời căn dặn của mẹ nàng về những ân nghĩa cần phải báo đáp khi bà lập lại những câu ca dao như «Uống

nước nhớ nguồn» như «Ăn quả nhớ kẻ trồng cây» hay câu cách ngôn trong một câu chuyện cổ tích của Ấn Độ «Làm ơn phải quên ơn. Chịu ơn phải nhớ ơn» để nhắc nhở nàng những triết lý sống của người xưa tuy mộc mạc đơn sơ nhưng thấm đậm tình người khác hẳn những điều mà nàng thấy trong đời sống hàng ngày từ sau ngày 30/04/75.

Những lời dạy của mẹ nàng đã ăn sâu vào tiềm thức nên những lúc có dịp thuận tiện là nàng lại bày tỏ một cách kín đáo những tình cảm đối với gia đình bác Hòa bằng những món quà tuy đơn sơ nhưng tràn đầy sự biết ơn và thương mến. Hai bác lại càng vui hơn nữa khi thấy hai đứa con gái của nàng đã được nàng dạy cho chúng gọi hai bác bằng ông ngoại và bà ngoại mà là ông ngoại và bà ngoại Greenville để phân biệt với ông ngoại và bà ngoại của hai cháu đang ở Atlanta, GA.

Một điều tưởng như đơn giản để bày tỏ sự biết ơn một cách kín đáo không phải ai cũng có thể nghĩ ra và làm được. Câu chuyện tình của cả hai đã kết thúc đẹp như một bài thơ thế nhưng thỉnh thoảng nàng lại mang ra một chi tiết nhỏ mà thú vị để chọc quê Hoàng :

- Này anh, bộ lúc anh tặng em con gấu bông anh gấp gáp quá sợ có chàng nào dành phần trước nên không kiếm được cái hộp bỏ vào mà lại lấy cái bao plastic đổ rác mà đem đến tặng em sao.

Sao Nam Trần ngọc Bình

Mất Chim : Chuyện Đi Săn Ở Mỹ

Nguyễn Viết Tân

Tác giả Nguyễn Viết Tân, cư dân Costa Mesa, đã được tặng giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2001 với bài viết «Bên Bờ Freeway». Từ nhiều năm qua, ông là người viết được bạn đọc Việt Báo đặc biệt trân trọng. Bài viết mới của ông kể chuyện đi săn trên đất Mỹ.

Mấy hôm nay tôi thường nằm dài ra ghế coi Basketball game, có lúc lấy làm ngạc nhiên là trên tường phía bên trên cái TV có đứa nào lấy một cái đinh vít màu đen thui mà đóng lên đó coi xấu quá, nhìn vậy thôi, rồi bỏ qua vì tâm trí đang để ý coi thằng Kobe ném 3 điểm.

Bỗng O Điểm hỏi :

- Này, con chim của ông đâu mất tiêu rồi ?

Tôi vội kiểm soát và trả lời theo kiểu tay hài hước Hoài Linh mà rằng :

- Hẵn coòn, guẵn coòn !

O quắc mắt :

- Đừng có vớ vẩn. Tui hỏi ông con chim trĩ treo trên tường tê tề.

Chết cha, thì ra cái đinh ốc kia là chỗ vẫn thường treo con chim trĩ.

Chắc những bạn hữu nào đã từng ghé nhà tôi chơi đều đã nhìn thấy con chim thật đẹp màu xanh, mào đỏ, to như con gà và có hai lông đuôi thật dài, xoè cánh như đang bay, gắn trên tường. Hỏi cả nhà, không ai biết mất từ hồi nào.

Than ôi, hôm nay con chim đẹp đẽ mà tôi hằng yêu quý đã bị mất.

Trộm vào nhà bao nhiêu đồ bán được tiền nó không lấy, lại phỗng mất con chim !

Nói mất chim chỉ là cường điệu vấn đề cho vui, chứ mục đích của tôi là kể cho các bạn nghe về vụ đi săn tại xứ Mỹ này.

Trước khi nói về săn chim trĩ, tôi xin kể về vụ đi săn vài ba loài thú rừng :

Cứ cầm cây súng săn vào rừng hay trên ruộng đồng, việc đầu tiên là phải mua Hunting license, có loại cho cả năm và cũng có loại cho vài ba ngày nên giá rất khác biệt, nhưng trung bình khoảng 20$. Cho dù là bạn mua giấy phép vào tháng nào, nhưng cứ đến ngày 31 tháng 12 thì nó hết hiệu lực. Thí dụ mình mua từ hồi tháng

chín, không có nghĩa là tháng chín năm sau mới phải mua lại, mà là đến cuối tháng 12 dù license mình mới 3 tháng nó cũng đã hết hạn rồi. Đi săn con gì thì mình phải mua thêm stamp con đó mà dán lên license, thí dụ đi săn ngỗng hay vịt trời là 10$; con nai antelope 47$; nhưng con nai gạc bự tổ chảng elk thì lên đến 252$.

Có những quy định thêm cho mỗi loài mà người thợ săn cần biết, như cấm bắn chim đang đậu, chỉ được bắn chim đang bay mà thôi - Cái này chắc là mấy tay Phòng Không có kinh nghiệm lắm đây - Khi đi săn những loài chim thiên di như vịt trời, ngỗng Canada... trốn lạnh bay về phương nam, thì chỉ được nạp trong súng 2 viên đạn (khi đi săn loài khác thì có thể nạp được 5 viên). Nếu bị xét hỏi, người ta thọc một cây đo vào ổ đạn thì trong đó bắt buộc phải có một khúc gỗ tròn dài làm cây chêm, để chỉ có thể nạp 2 viên đạn mà thôi.

Điều vô lý nhất là nếu người ta vác súng đi bắn nhau, nạp 5 viên thì không thấy ai xét hỏi (vì chưa bắn) nhưng đi săn ngỗng trời snow geese, chưa nạp đạn mà trong nòng «có thể» nạp được 5 viên là đã bị phạt rồi.

Riêng con thỏ thì ngoài việc săn bằng súng ra, dân Anam ta còn làm như sau : Ngoài đồng ruộng sau vụ mùa thường có để một đống ống dẫn nước bằng sắt, đường kính gần hai gang và dài chừng hơn 20m. Thỏ

rừng thường từng cặp chui vô ống đó mà trú ngụ, giống như những đôi tình nhân hồi xưa hay lên Xa lộ Biên Hoà chui vào đám ống cống mà tình tự vậy. Người ta nhìn ở một đầu ống, nếu thấy thông sang bên kia thì trong ống đó không có gì, ngược lại thì chắc chắn là có thỏ, nếu không hai ba con thì ít nhất cũng là một chú thỏ độc thân vui tính. Họ lấy một bao đựng gạo mà trùm kín đầu ống lại, người phía bên kia dùng một tuýp sắt mà gõ vào ống boong boong mấy phát thật mạnh, thế là mấy chú thỏ trong đó cuống cà kê phóng vụt vào bao, mình chỉ việc túm bao lại mà xách về nấu vang, nấu cà ri và ông nào bạo miệng còn làm cả món tái thỏ và tiết canh nữa.

Nếu đi săn thỏ như kiểu này thì chẳng tốn tiền súng đạn, mà khi đem về con thỏ còn sạch sẽ y nguyên không bị máu me bầy nhầy.

Nhớ hồi còn nhỏ, anh tôi có lần cùng với đám bạn thiếu niên đặt bẫy thòng lọng đón lõng ở đường mòn rồi càn đuổi một bầy nai 3 con, mà dính được có một, sau đó cứ lấy làm tiếc mãi.

Khi lớn lên rồi đi lính ở miền Trung, tôi cũng đã từng được săn nai bằng trực thăng ở những trảng tranh hay đồi sim ở vùng Mai Lộc - Quảng Trị dọc đường lên Khe Sanh, nhưng săn bắn bằng những cách kể trên thật

không thú vị chút nào, mà phải là... «Lội bùn dơ băng lau lách xuyên đêm. Sương trắng rơi đôi vai ướt lạnh mềm...» mới khoái.

Với súng cầm tay, đèn pha gắn trên trán, đêm rừng núi âmÂu bí hiểm, từng giọt sương đêm rớt trên lá cây cũng nghe rõ, đến khi con thú «bắt đèn» nghĩa là quay nhìn chăm chú ánh đèn (chắc nó nghĩ mắt con gì to thế) thì mình nhắm ngay giữa hai đốm mắt xanh lè đó mà nã đạn. Nếu gặp cọp beo hay thú dữ, ánh mắt nó đỏ lòm thì sau khi bắn, phải tràn qua một bên kẻo có khi nó bị thương, cáu sườn sẽ chồm tới vồ trúng mình.

Ở Mỹ mỗi năm trước mùa săn nai, người ta phải điền một tờ đơn, xin săn ở zone số mấy, săn con gì, vì nai có nhiều loại lắm : Deer, white tail, antelope, mule, elk...

Trong đó cũng cho biết là mình đã liên lạc với chủ farm rồi, chứ nếu đi lang bang vào đất người ta sẽ bị khép tội «Trespassing».

Không biết họ lấy dữ kiện từ hình chụp không ảnh, từ chủ đất hay từ Game officer mà biết trong zone đó có bao nhiêu con nai, rồi sẽ cấp hạn chế bao nhiêu license cho vùng đó, nếu cấp hổ lốn sợ rằng có khi loài nai bị tiêu diệt chăng.

Nên nhớ là đối với nhiều loại thú, chính phủ chỉ cho phép bắn con đực mà thôi, bắn nhầm con cái là có chuyện ngay. (Than ôi ! giống đực thường bị thiệt thòi)

Khi đã có license rồi, mình phải phone cho chủ đất. Họ sẽ hỏi license mình số mấy, dự tính săn trong đất họ khoảng ngày nào, xe hiệu nào, màu gì, sau đó sẽ cho mình một mật hiệu, thí dụ đậu xe ở đâu, quay đầu về hướng nào. Bởi vậy khi nghe tiếng súng nổ cái đùng vang xa hàng cây số trên đồng vắng, họ chỉ cần đưa ống dòm lên là biết có phải người kia là kẻ săn lậu hay không. Ngay cả những farm kế cận, họ cũng bảo vệ cho nhau và muốn mọi người tuân thủ pháp luật, nên thường gọi cho nhau biết tin tức và nếu thấy nghi ngờ, họ gọi police thì kẻ gian khó lòng trốn thoát.

Trong một vùng đồng rộng minh mông, người ta thường đào những cái hố rất lớn như một cái ao để lấy nước bơm lên tưới hoa màu - vì không phải nước thuỷ lợi được bán một số lượng vô giới hạn - Chung quanh hố này thường mọc nhiều cây to và vô số lùm bụi. Thợ săn phải đậu xe xa xa rồi lội bộ tới, trèo lên cây mà núp. Ngoài tiệm sport có bán cả loại lều có luôn võng ngụy trang để móc lên những cành cây to, phục kích trên đó nhiều ngày để rình nai.

Không phải người ta đi săn để lấy thịt mà ăn, mà vì máu mê săn bắn, cũng có khi vì muốn lấy tiếng, lấy danh hiệu là người bắn được con nai lớn nhất trong một mùa săn ở địa phương này. Dĩ nhiên sẽ có báo đăng hình mình trên trang chót, oai lắm !

Cũng như những người mê câu cá, đi săn cực khổ hơn nhiều mà người mê săn vẫn lặn lội rình mò, lắm khi tiêu luôn sự nghiệp như cách đây hơn một năm có vài ông quan và đại gia ở VN, mất cả nghiệp vì đi săn bò tót trong rừng cấm của quốc gia. Mới đây thôi, có ông cựu chiến binh gốc người Lào, cũng vì đi săn, tranh giành chỗ núp trên cây với mấy người da trắng rồi bắn nhau đến nỗi phải bị tù đày.

Đi tiền thám nhiều đêm trên cây, ta mới biết thói quen của đàn nai thường đi uống nước lúc mấy giờ sáng sau khi ăn cỏ suốt đêm, đàn nào có mấy con, lớn cỡ bao nhiêu rồi sẽ quyết định ngày nào đi bắn, thì rủ thêm người để khiêng nai về.

Khi bắn là phải nhắm cho trúng, chỉ một phát là con nai đổ liền, chứ nó bị thương chạy vô xa chừng vài trăm thước thì cõng ra cực lắm.

Việc đầu tiên là mổ bụng nai mà lôi bộ đồ lòng ra ngay, nếu không thịt sẽ hôi cỏ ăn rất tệ.

Có một điều rất lạ lùng là chỉ trong ít phút, mùi lòng nai lan theo gió làm cho những đàn sói coyote cách xa đó cả dặm, cũng đều tru lên nghe lạnh người, nó gọi nhau tới thanh toán bộ lòng và đôi khi không đợi con người đi ra khỏi chỗ đó, đã nhào vô giành giật xâu xé vì đói quá. Chỉ cần một phát đạn ghém, ta có thể hạ mấy con chó sói đem bán cho tiệm lột da, cũng kiếm được vài chục đồng một con. Bắn chó sói thì không phải mua stamp vì hầu hết nông gia Mỹ đều ghét loài này, nó hay bắt bê, trừu con mà ăn.

Nghĩ cũng lạ, đàn bà con gái thường thích mặc áo lông thú, nhưng áo lông thỏ hay lông cừu thì còn hiểu được vì trông hiền từ, chứ mặc áo làm bằng da chó sói hay sư tử thì dòm ghê quá, ai mà dám ôm.

Sau khi hạ được nai rồi, ta phải lấy một mũi dao nhọn mà thọc một lỗ ở nhượng chân sau nó và xỏ license vô, rồi dán hai đầu vào nhau như cái vòng của bệnh nhân thường đeo ở cổ tay lúc vào nhà thương. Mục đích họ bắt làm như thế để mình chỉ săn được một con mà thôi, chứ không thể bắn được một con, chở về nhà cất, rồi lại đi bắn con khác. Phải ghi ngay vào license mình bắn con gì, lúc mấy giờ, tại đâu v v...

Nếu bị chận xét mà trên xe có con nai không có kèm license dính ở chân là bị phạt rất nặng, cho dù mình đang có license để trong túi, vì như vậy là đã có ý định gian rồi.

Dù có muốn ăn gian bằng cách lột license ra để đi săn lần khác cũng không được, vì họ dán bằng keo đặc biệt, lột ra nó rách nát bét ngay.

Mua license và stamp đã tốn bộn tiền, phải mò đêm mò hôm, muỗi mòng, lạnh lẽo, tiền súng, tiền đạn, tiền lều chõng... mà khi bắn được nai rồi lại phải hè nhau khiêng lên xe, chở đến lò mổ để người ta lột da và ra thịt cho thành từng miếng hẳn hoi, chứ mình không biết cách thì nát bét, không giống cái gì. Lò mổ đã lấy bộ da, còn dzớt thêm tiền công 75$ nữa, mình chỉ chở cái đầu và thịt về mà thôi. Về nhà, vợ con còn chê ỏng chê eo, rằng thịt hôi quá. Lúc đó mất công chở đi cho, mà chưa chắc người ta nhận thịt một cách hoan hỉ.

Người bạn tôi có mua một miếng đất gần Barstow, chỗ Fwy 15 và Fwy 40 rộng gần 40 mẫu. Tuy chung quanh là sa mạc và núi đá, nhưng ở thung lũng này lại có mạch nước ngầm dồi dào nên cây cỏ xanh tươi lắm. Người ta đào ao nuôi cá, trồng cỏ alfalfa cho bò ăn, trồng đậu phộng, nut và nhiều loại cây ăn trái khác.

Khởi đầu bạn tôi tính trồng mía, ổi sau đổi ý định trồng thanh long và củ chuối (giong tây), rồi lại tính lập nhà vườn trồng các loại rau thơm để bán cho nhà hàng và các chợ... Tính thì nhiều đường binh lắm, nhưng rồi mười mấy năm trôi qua cũng chỉ là dự tính.

Tôi nghe riết bắt chán nên có lời bàn là nên rào hết lại bằng lưới B40, trong đó nuôi nai và heo rừng. Nai giống thì tới mua ở đường Euclid và Freeway 60, còn heo rừng thì làm bẫy bắt ít con, chỉ vài năm sau thôi nó sẽ đẻ tràn lan cho mà coi. Nhớ trước đây ở vùng này heo rừng phá hại mùa màng, nhứt là đậu phộng quá xá, mà người Mỹ lại không ăn thịt heo rừng, nếu giết nó hàng loạt như bắn bỏ hoặc mồi thuốc cho chết thì hội bảo vệ thú vật lại làm rùm beng lên, thôi thì hạn chế sức sinh sản của nó bằng cách bắn thuốc mê con heo đực, rồi thiến nó đi. (Rút cục cũng chỉ có giống đực là bị thiệt thòi và... đau nữa, vì người ta thường nói : Đau như hoạn !)

Khi đàn nai và heo rừng đã nhiều, ta chỉ cần đăng lên báo Việt Ngữ ở Quận Cam, rằng :

- Quý vị có đi chơi ở Las Vegas, khi đi ngang Barstow hãy ghé trang trại chúng tôi : Ở nhà lều quanh hồ nước, tối đi săn, nai heo rừng đồng hạng 200$ một con, rồi nướng thịt rừng trên lửa trại, còn dư bao nhiêu thì chở

về nhà biếu bạn bè... v v...

Bảo đảm sẽ hốt bạc, vì người Việt mình rất khoái món nhậu thịt heo rừng.

Hươu nai cứ mỗi năm lại rụng sừng một lần, lớp da với lớp lông ngắn trên đó bị tuột khỏi bộ sừng, rồi nó gặc mạnh hay ủi vào gốc cây thì gạc nai sẽ gẫy như trẻ con thay răng sữa. Đầu mùa xuân lộc nhung sẽ lú lên, mềm như cái hot dog. Nếu cứ nghe lời mấy ông thầy thuốc Tàu rằng thuốc Lộc Nhung Tinh bổ lắm, thì cứ bỏ ra vài trăm bạc, đã có thịt nai ăn chơi, lại có thể nấu một nồi cháo nhung tươi, húp vô chắc phải tốt hơn thuốc V.

Con heo rừng (boar) xứ Mỹ nhỏ hơn heo rừng ở Việt Nam, nhất là loại heo lăn chai hay heo độc chiếc thì lớn lắm. Con boar thì đầu và vai cao hơn phía đuôi rất nhiều, hai đùi sau không giống như heo nhà vì nó teo tóp như đít cóc, nhưng tướng nó mạnh bạo hung hăng hiếu chiến, nó chồm tới, lông bờm thưa thớt nhưng tua tủa như lông nhím, mõm chù dù với hai cái răng nanh nhọn lẻu, cong vòng ra phía trước coi rất đáng gờm, chó săn ít khi dám nhào vô, mà chỉ sủa ỏm tỏi rồi sửa soạn giật lùi.

Khi bắn heo rừng ta phải nã liên tiếp mấy viên trúng ngay sọ hay tim, chứ trúng chân hay bụng lòi cả phèo ra

rồi đấy, nhưng nó vẫn chạy nhanh như gió, có khi năm ba trăm mét rồi rúc vào bụi thì khó mà tìm được.

Ở Việt Nam hồi còn chiến tranh, người ta tin rằng lấy nanh heo rừng mà đeo thì đạn bắn không trúng. Nhất là mấy anh lính gốc Miên nói rằng tượng nanh do anh ta chuộc ở núi Tà Lơn cho thì chắc ăn như bắp. Nghe bùi tai, ông Trung Đội Trưởng nhờ mua cho một tượng, đeo đâu được một tháng thì anh ta bị thương. Lúc anh lính thuộc quyền ghé Quân Y Viện Long Xuyên thăm, anh ta nổi nóng :

- Ù me, mày nói đeo nanh heo đạn bắn không trúng, sao mày xạo ke vậy ?

- Thì tui nói đeo nanh đạn bắn không trúng là vì cái nanh nhỏ xíu, chớ Thiếu uý bự chần vần như vầy, đạn bắn phải trúng chơ.

Bây giờ nói đến vụ đi săn chim trĩ :

Chim trĩ thì có nhiều giống, nhưng chim miền trung tây Hoa Kỳ có tên gọi là Pheasant, còn gọi là ringneck vì có một vòng trắng quanh cần cổ. Như tôi đã nói ở trên, nó lớn bằng con gà. Con mái lông màu nâu và không được đẹp, nhưng con trống thì màu sắc và dáng dấp đẹp lắm. Mỏ màu ngà, chung quanh cặp mắt vàng

như hạt bắp có một vòng lông màu đỏ rực và cái đầu thì màu xanh két, lông toàn thân có nhiều màu sắp xếp hài hoà và nhất là đuôi có hai cái lông dài như... lông trĩ !

Nước Mỹ quá rộng lớn, đất cát đa phần rất phì nhiêu và hệ thống thuỷ lợi thì hết chỗ chê, nó dẫn nước qua những vùng núi non hiểm trở, nếu gặp núi quá cao, người ta đào hầm xuyên ngang; nếu gặp sông suối thì đã có cầu mương, máng bằng bê tông cốt sắt, bởi vậy đất trong sa mạc mà vẫn trồng cấy được nhờ hệ thống tưới nước quanh năm này.

Chính vì lẽ đó, nông sản Hoa Kỳ làm ra nhiều quá, riêng tiểu bang California không thôi, nếu nó là một quốc gia thì đã đứng hàng thứ ba trên thế giới, chỉ sau nước Mỹ và Canada. Thực phẩm nhiều quá, không lẽ chở đi mà cho cùng khắp(«) mà bán giá quá thấp thì mấy nước kia kêu ầm lên rằng Mỹ muốn tiêu diệt nền nông nghiệp thế giới, thôi chính phủ đành cho nông gia On strike, nghĩa là đình động, để đất hoang hoá xoay vòng trong một thời gian. Chắc chắn là phải trợ cấp cho những nông gia này rồi, nhưng số tiền là bao nhiêu thì còn tùy thuộc vào Bộ Nông Nghiệp và tài khoản năm đó sẽ chi ra, thường là 75%. Thí dụ 1 mẫu ruộng trồng bắp, trừ chi phí cày bừa, giống, thuốc, tiền công mà còn lời 100 đồng, thì chính phủ sẽ trợ cấp 75 đồng nếu mình

bỏ hoang.

Cũng không phải là mình có vài trăm ngàn mẫu, cứ bỏ hoang hết rồi tà tà lãnh tiền đâu, mà mình phải nạp đơn, kê khai có bao nhiêu ruộng rẫy, đang trồng thứ gì, dự tính bỏ bao nhiêu mẫu không trồng cấy, ở khu vực nào, chính phủ sẽ cứu xét và tùy nghi chấp thuận, nhưng không phải bỏ hoang là kệ bà nó, mà buộc phải trồng cỏ hoang, để những loài động vật hoang dã có môi trường sinh sôi nảy nở, và chính vì vấn đề này, nảy sinh ra một nền công nghiệp mới : Tổ chức du lịch đi săn.

Những ông chủ farm sẽ đăng quảng cáo là mình có bao nhiêu mẫu đất hoang, trong đó có loài thú gì, nhiều không... và những Câu Lạc Bộ, những tour du lịch săn bắn sẽ dựa theo đó mà sắp xếp cuộc chơi, khách sạn, nhà hàng.

Có nhiều hãng muốn thưởng cho nhân viên một cuộc đi săn dã ngoại thì liên lạc với Hunting Club, văn phòng du lịch, họ sẽ sắp xếp vé máy bay, xe cộ, khách sạn, nhà hàng và chỉ riêng cuộc săn và người hướng dẫn mà thôi, trung bình tốn phí cho một người là 200 dola.

Mùa săn chim trĩ bắt đầu từ tháng 11 đến hết tháng 3 năm sau. Thường ngày khi ta lái xe cũng vẫn thấy trĩ đứng bên lề đường, trông ngơ ngác hiền lành như

một đàn gà, nhưng khi bắt đầu vào mùa săn là chúng trốn đâu mất biệt. Người đi săn thường rủ nhau thành một hội săn, họ liên lạc với chủ đất, thường là những vùng đang bỏ hoang, hay ruộng lúa đại mạch (milo) đã gặt xong, gốc rạ cao khoảng nửa thước. Chim trĩ thường sống lủi trong này chứ ít khi bay bổng lên cao như những loài chim khác. Nó cùng họ với loài chim cút nhưng to lớn hơn nhiều, chỉ nhỏ hơn gà Tây (wild turkey) mà thôi.

Nếu một hội săn có 10 người, thì phân phối 2 người ngồi canh ở một đầu ruộng, còn 8 người kia giăng hàng ngang cách nhau khoảng 10m mà càn lướt tới. Ở giữa họ là những con chó săn chạy qua chạy lại sủa ỏm tỏi để lùa chim chạy về phía trước, chứ nếu không có chó thì có nhiều con sợ quá hay gan lì quá sẽ mọp xuống sát đất mà trốn. Lúc này nó chỉ chạy và lủi chứ không bay lên, nhưng khi gần tới cuối ruộng, bất ngờ thấy hai thằng người đang ngồi canh thì dáo dác, ùa bay vụt lên cao để thoát thân. Đó chính là lúc 8 người đi càn quỳ xuống nâng súng và bóp cò.

Họ chỉ lên đạn và bắn thêm phát thứ hai rồi bắt buộc phải ngưng, bởi vì khi ấy có bắn thêm cũng quá xa đối với tầm đạn shotgun, hai người ngồi canh đang hụp xuống tránh đạn, sẽ nhổm dậy bắn bồi thêm về phía

những con chim đang bay qua đầu mình.

Cách đây ít tháng, PTT Dick Cheney đi săn cút mà bắn trúng bạn mình có thể vì người bạn này đứng xổng dậy quá sớm, lúc PTT chưa bắn hết viên thứ hai; cũng có thể ông Cheney bắn thấp quá, chắc là vì già rồi, mỏi gối chồn chân, cái gì cũng đã rũ liệt kể cả nòng súng !

Còn nhớ sau vụ tai nạn này, báo chí có loan tin hai ông đều bị phạt vì chưa mua stamp săn con chim cút. Ấy là mấy ổng săn trong trang trại của mình mà còn bị phạt, phải ở xứ nào khác, thì bố bảo cảnh sát cũng không dám hỏi giấy phép đi săn của PTT !

Khi săn qua thửa ruộng khác thì lại xoay tua để hai người khác làm thằng canh đầu ruộng, như vậy mới đồng đều.

Tuy luật cấm bắn con mái, nhưng khi nó bay túa xua lên như thế thì làm sao nhắm bắn con trống với đạn ghém (!) Thôi thì đành lượm con trống, còn đối với con mái rớt xuống đó, ta cứ giả đò không nhìn thấy, và ngay đêm đó đàn sói sẽ thanh toán chiến trường một cách sạch sẽ.

Trong một ngày săn, mỗi người chỉ được bắn 4 con, nhưng trong thùng đựng đá, tủ lạnh trong nhà, ta không

có quyền lưu trữ quá 12 con chim. Khi chim đã nhổ lông rồi, luôn luôn phải để cái cẳng còn dính liền với đùi, để khi bị khám xét, họ biết đó không phải là chim mái vì chân chim trống có cựa dài như cựa gà nòi.

Nói người Mỹ khờ thì hơi quá đáng, chứ như tôi thì dù chim bị cắt cụt cẳng đi, tôi vẫn biết con nào là con mái. Con mái da lưng bị trầy xước rất nhiều, vì con trống thường nhảy lên đó mà đạp.

Có năm tuyết xuống quá nhiều, chim không núp trong ruộng nữa, mà chui vào những lùm cây có tuyết phủ kín như một nóc nhà. Trời lạnh quá đến nỗi ta không thể dùng chân đá trên lớp tuyết này thành một lỗ hổng, nên thường lấy mũi súng thúc một cái, có khi chim rúc đầy nhóc trong đó. Lúc này thì còn bắn biếc gì nữa, sẵn súng đó, quất cho mỗi con một phát nằm thẳng cẳng, cứ như trên chiến trường đánh xáp lá cà vậy, dĩ nhiên làm vụ này là làm lén mà thôi. Chim thấy động, phá vỡ tuyết mà bay ra phía bên kia hàng đàn, cả hội săn phải dàn hàng ngang, quỳ xuống mà bắn, chứ mạnh ai nấy bắn loạn xạ có ngày mang họa vì đạn lạc.

Khi săn được chim rồi, người ta thường để dành lại mấy con còn lành lặn đem tới người Taxidermist để họ ướp xác bằng phoóc môn, dùng làm trang trí trong nhà và cho bạn bè. Mỗi một con chim trĩ tốn khoảng trên

một trăm đồng. Không biết họ làm cách nào mà con vật trông như còn sống, đang đứng nghển cổ hay xoè cánh bay coi rất đẹp.

Đến đây, thế nào cũng có người hỏi : Thịt chim trĩ ăn có ngon không ?

Xin thưa là ngày xưa cho rằng «Nem công chả phụng» là món cực kỳ trân quý. Cách đây mấy chục năm, ông Tú Xương thi rớt hoài nên mơ tới bữa tiệc vua ban cho các Tân Khoa Tiến Sĩ : «Ăn yến xem ra có thịt công.»

Xem vậy mới biết thịt công, chim phụng đồng loại với chim trĩ quý giá vô cùng. Nó không trắng như thịt gà, mà nâu nâu, đo đỏ như thịt đùi hay thịt lưng con gà tây. Dĩ nhiên là nó dai và ngọt hơn thịt gà vì nó là loại thịt rừng. Hơn nữa vì giống quý hiếm, ít khi được ăn nên chúng ta cảm thấy ngon hơn.

Đến mùa săn thì các khách sạn nhà hàng thường có người làm thịt chim do mình đi săn đem đến và nấu nướng luôn. Thực ra họ chỉ lột da và lấy cái ức chim mà làm một dĩa nho nhỏ vậy thôi, chứ đùi cánh và lưng chim thì vứt đi hết.

Có người nói chim trĩ ở Mỹ do người Tàu từ tỉnh Phúc Kiến đem qua, vì hình dáng chim trĩ ở hai nơi này giống hệt nhau, và cách đây khoảng 200 năm thì người Tàu qua Mỹ làm công nhân đường xe lửa đông lắm. Điều này làm tôi nhớ đến đoạn đầu của cuốn võ hiệp Tiếu Ngạo Giang Hồ : Cậu con cưng của Lâm Chấn Nam đi săn chim trĩ, cậu đã dùng roi ngựa mà quất trúng chim trĩ khi nó bị chó săn truy đuổi mà bay vút lên khỏi bụi rậm. Trong đoạn này cũng nói là dân Phúc Kiến gọi chim trĩ là Lã Trĩ, nhưng khi bà Lã Hậu lên ngôi thì dân chúng kiêng tên mà đổi lại là dã kê, tức là gà rừng. Thực ra gà rừng giống con gà tre y hệt, từ màu sắc, dáng vẻ, cân nặng... chỉ khác một điều là gà rừng bay như chim mà thôi.

Riêng đầu con nai nếu mình muốn đem về treo trên tường thì phải nhờ taxidermist lột da ra, phủ lên một cái khuôn như sọ con nai làm bằng mốp, họ có rất nhiều kích cỡ nên nhìn thấy nó được treo lên, ta có cảm tưởng như là đầu con nai còn sống, với cả chà, gạc chìa chạnh và hai con mắt ngơ ngác như mắt... nai.

Để kết thúc bài này, tôi xin cóp hai câu thơ của Tố Như tiên sinh để hy vọng rằng :

«Lời quê góp nhặt dông dài
Mua vui cũng được một vài trống canh.»

Nguyễn Viết Tân

Nhật Ký Cô Giáo Lớp Việt Ngữ Cuối Tuần

Ai Cơ Hoàng Thịnh

Tác giả Ai Cơ Hoàng Thịnh là một nhà giáo tại tiểu bang Victoria, Úc. Bà là người đã vận động đưa được tiếng Việt vào chính khoá và chương trình thi Tú Tài Úc, từ 1983 tới nay; Đã được Úc vinh danh Citizen of the Year 1994 (Thành phố Footscray) & Teacher of the Year 1997 (Tiểu bang Victoria).

Sau đây là bài đầu tiên trong loạt bài chia sẻ kinh nghiệm của một Teacher of The Year, được viết với tâm nguyện góp sức duy trì ngôn ngữ & văn hoá Việt cho những thế hệ trẻ tại hải ngoại một cách hiệu quả nhất.

Chọn dạng Nhật Ký, tác giả có nhã ý mời các đồng nghiệp và phụ huynh - dù đang ở bất cứ nơi đâu - đến «thăm» lớp mình, chứng kiến không khí sinh động, hào hứng của một lớp tiếng Việt dạy theo phương pháp thực dụng. Đây là phương pháp dạy được coi là thành công nhất hiện nay trên thế giới.

Thứ Bảy... tháng... năm...

Hôm nay là ngày nhập học của niên khóa...

Phụ huynh và học sinh Việt lũ lượt kéo nhau đến trường St Luke - cũng là trường Việt ngữ Trương Vĩnh Ký mỗi chiều Thứ Bảy.

Nét mặt tươi tắn của học sinh cho thấy các em đang sẵn sàng dấn bước vào một năm học mới, khởi đầu cuộc hành trình hứa hẹn những khám phá, những kiến thức, những kỹ năng, những chân trời mới.

Nét mặt hoan hỉ của phụ huynh cũng cho thấy sự hài lòng, tin tưởng rằng đã tìm được cho con một trường lớp tốt để duy trì ngôn ngữ và văn hoá mẹ.

Văn phòng thì tất bật lo các thủ tục cho những gia đình chưa kịp ghi danh từ trước.

Các thầy cô thì ân cần đón các em vào lớp trong trật tự.

Tôi được giao phụ trách lớp 5A.

Tuy mới gặp 25 em lớp 5A lần đầu, tôi đã nhận ra ngay những ưu điểm chung nổi bật của trẻ Việt : dễ thương, lễ phép, hiếu học và thông minh. Thâm tâm tôi vang lên lời cảm ơn các bậc phụ huynh và bao đồng nghiệp đã bỏ công tâm uốn nắn các em, cho tôi được thừa hưởng một lớp 5A ngoan ngoãn giỏi giang và cho phép tôi vững tin rằng những gì tôi muốn truyền thụ

cho các em trong năm nay chắc chắn sẽ thực hiện được.

(Dạy trong trường chính mạch mấy thập niên, tôi đã lắm phen «cháy giáo án» và «cháy cả tâm huyết» vì phải đối phó với các học sinh quậy phá, bướng bỉnh, bất hợp tác !)

Tôi cũng thầm cảm ơn trường St Luke nói chung, lớp 4 của cô Sterry nói riêng, đã cho chúng tôi được sử dụng trường lớp khang trang của họ.

Cả nước Mỹ đang xôn xao chuẩn bị đón Thế-Vận-Hội. Các lực sĩ xuất sắc nhất của toàn thế giới sắp hội tụ ở ngay tại đất nước này để thi đấu. Tôi biết trước rằng trẻ Việt cũng thấm lây tinh thần yêu thể thao của dân Mỹ, cũng mê các thần tượng Michael Phelps, Michelle Kwan, Maurice Green, Marion Jones, ... không thua gì trẻ Mỹ. Và tôi cũng biết trước rằng trẻ Việt sinh tại hải ngoại đã quen với nề nếp học thực dụng đầy hào hứng và hiệu quả. Song tôi vẫn cho 5A cơ hội chọn lựa một cách dân chủ, tôi hỏi các em : «Các em muốn học theo cuốn Tiếng Việt Lớp 5 này hay muốn cùng cô khám phá về Thế-Vận-Hội sắp tới ?» Dĩ nhiên, 25 cánh tay lập tức phấn khởi giơ cao : «Thưa cô, Thế-Vận-Hội ạ !»

Thế là, thay vì cứ dạy theo sách giáo khoa có sẵn cho khỏe thân, tôi đã tự khoác lên vai mình một gánh trách

nhiệm nặng nề, đòi hỏi nhiều ngày giờ miệt mài nghiên cứu và sáng tạo...

Để hiểu học sinh của mình hơn, tôi đã soạn sẵn mẫu Sơ Lược Về Em, nay phát cho các em điền vào. Các em hỏi ngay : «Thưa cô, điền bằng tiếng Anh được không ạ?». Tôi mỉm cười khuyến khích : «Nếu có thể điền bằng tiếng Việt thì tốt nhất. Nhưng câu nào kẹt thì cứ viết bằng tiếng Anh, đừng để dòng tư tưởng bị ngăn chặn hoặc mất hút chỉ vì mải loay hoay tìm một từ tiếng Việt nào đó.»

Dù đã khuyến khích các em giơ tay hỏi tôi bất kỳ thắc mắc nào, song tôi vẫn đến từng em, hỗ trợ những em muốn hỏi mà còn ngại ngần không dám giơ tay, hoặc khen ngợi những em chăm chỉ, cố gắng. Khi bắt gặp những câu trả lời xuất sắc, tôi chia sẻ ngay với cả lớp, chẳng hạn câu của một cậu bé láu lỉnh : «Ước mong của em là : biết nói tiếng Việt nhiều hơn với bà ngoại và ba má. Để đạt được ước mong đó em hứa : bớt chơi games, để thì giờ tập nghe, nói, đọc và viết tiếng Việt nhiều hơn.»

Tôi gom bài viết của các em đem về nhà. Trong tuần, tôi sẽ dành thì giờ khoanh tròn từng chữ đánh vần sai, từng từ dùng không hợp, từng câu văn ngọng nghịu, và chuyển những câu tiếng Anh sang tiếng Việt giùm

các em. Khi chấm bài cẩn thận cho từng em, tôi muốn chứng tỏ rằng tôi chú ý chăm sóc em và mong em sẽ không phụ lòng tôi.

Thứ Bảy... tháng... năm...

Trong khi sửa bài Sơ Lược Về Em, tôi đã ghi những lỗi các em mắc phải thành một bảng liệt kê. Hôm nay tôi dùng bảng liệt kê đó như một cơ hội để cả lớp cùng nhau tìm ra những chữ/ câu/ cách diễn tả đúng và hay hơn. Đây là cách «assessment for learning» (thường xuyên chấm bài để tìm ra đúng điều học sinh cần học) mà bộ giáo dục Mỹ vẫn ráo riết yêu cầu thầy cô giáo áp dụng. Rất cần phân biệt lối ấy với lối «assessment of learning» (chấm bài để đánh giá học sinh vào cuối khoá/ cuối năm)

Trong khi sửa bài Sơ Lược Về Em, tôi cũng ghi nhận được những sở thích và sở trường của các em. Đa số các em thích trò chơi sinh hoạt, trò chơi điện tử, nhạc, hội hoạ và thủ công. Đây là chỉ dẫn rất cần thiết cho tôi trong khi soạn chương trình và chọn phương pháp dạy các em suốt năm nay.

Các trò chơi sinh hoạt thì đầy rẫy trong các sách Hướng Đạo, TRIBES, Recreation Games, Cooperative Games, trong cả cuốn Các Trò Chơi Cổ Truyền Của Trẻ

Em Việt mà chính tôi là tác giả nữa.

Các trò chơi điện tử thì khó áp dụng trong lớp cuối tuần. Mặc tôi dù đã chế ra những CD-Rom, DVD giúp trẻ học tiếng Việt, song chúng tôi đâu được phép dùng các computers của St Luke ! Vả lại, chính các em đang thú nhận là đã bỏ quá nhiều thì giờ bấm nút điện tử ở trường chính và ở nhà rồi !

Nhạc thì quá dễ, tôi đã soạn sẵn bộ CD Em Hát Em Học, chỉ cần xách vào lớp chiếc CD player gọn nhẹ của tôi là xong.

Hội hoạ và Thủ Công cũng chính là môn «tủ» của tôi. Với kinh nghiệm dạy Nghệ Thuật Tạo Hình nhiều năm trong trường chính, tôi biết sẽ chọn dạy những gì để các em vừa say mê sáng tạo, vừa học tiếng Việt và văn hoá Việt một cách hiệu quả, mà vẫn phù hợp với túi tiền của tôi và hoàn cảnh lớp cuối tuần.

Bài Thủ Công đầu tiên tôi dạy 5A là : «Hãy phác hoạ và làm một bảng tên đặt trước mặt mình, để dùng cho suốt năm». Tôi cung cấp cho các em bìa màu và giấy có keo dính sẵn ở mặt sau (stickers). Các em đã hoàn thành những bảng tên tuyệt đẹp và độc đáo, khiến phòng học rực rỡ hẳn lên. Từ nay, chính tôi hoặc khách đến thăm lớp có thể gọi tên các em một cách dễ dàng.

Sau buổi dạy, các thầy cô ở lại họp phiên họp đầu năm và đối diện ngay với một tin động trời : «Một học sinh của trường Trương Vĩnh Ký, cũng là học sinh của trường St Luke, đã nghịch tinh nghịch dại, suýt gây ra một tai hoạ lớn cho trường !»

Nhân biến cố này, ban giáo viên trường St Luke đã trút hết những phiền giận chồng chất bấy lâu nay lên đầu chúng tôi. Họ gửi cho chúng tôi bản hài tội dài lê thê như lá sớ Táo Quân. Nào các máy computers của họ bị táy máy nghịch vào. Nào máy gọt bút chì mới mua $300 của họ bị phá hỏng. Nào các vật dụng trong ngăn kéo bị ăn cắp. Nào các mặt bàn, mặt bảng bị vẽ hay viết lên bằng loại mực không lau đi được. Nào các bích chương, các bài mẫu trưng bày trong lớp bị giật xuống và cắt te tua bằng kéo. Nào giấy rác, thức ăn, vỏ bào bút chì, ... bừa bãi khắp phòng. Nào bã kẹo cao su trét giấu dưới bàn. Nào ly tách dơ để lăn lóc không rửa/ lau/ cất vào tủ. Nào quạt / đèn / lò sưởi / máy lạnh quên tắt, cửa sổ quên đóng. Nào số tiền bồi thường không bù được những giá-trị-tinh-thần-bất-khả-thay-thế. Nào mỗi chiều Thứ Sáu cứ phải mất công sắp xếp đậy điệm đồ đạc và mỗi sáng Thứ Hai cứ phải mất công dọn mở ra, phiền và mất thì giờ quá...

«Tội lỗi» ngập đầu như thế, nên chúng tôi đồng thời nhận tối-hậu-thư : Phải cấp tốc họp với nhau, tìm biện pháp giải quyết, rồi họp với bà hiệu trưởng St Luke để đưa ra chương trình hành động hữu hiệu cho tương lai, nhằm bảo đảm với bà rằng từ nay sẽ không còn chuyện đáng tiếc xảy ra nữa. Kẻo không, chúng tôi sẽ phải «khăn gói quả mướp» ra đi. Mà hy vọng dọn được đến trường khác thì rất mong manh. Thử hỏi ai muốn dây dưa với kẻ đã có «lý lịch xấu» cơ chứ ?

Chưa bao giờ chúng tôi thấm thía ý nghĩa hai câu «Con sâu làm rầu nồi canh» và «Con dại, cái mang» đến vậy !

Không khí trong phòng họp đặc quánh nỗi lo âu, căng thẳng, ấm ức.

Có tiếng kêu bực bội :

- Học trò ở đâu và thời nào mà chẳng đứng thứ ba sau «nhất quỷ, nhì ma», sao họ chẳng chịu thông cảm giùm?

Có nhiều lời than vãn :

- Thân phận «ăn nhờ ở đậu» khổ thật !

- Dẫu biết «thủ phạm» là «đám con chung», nhưng họ là kẻ có quyền nên nghiêm phạt «con anh» mà xí xóa cho «con tôi» !

- Tôi đã cố gắng hết sức rồi. Tôi đã làm cảnh sát, bà chằn với học sinh của lớp tôi ! Tôi bắt chúng ngồi im như tượng. Tôi canh chừng chằm chặp mỗi khi chúng xếp hàng ra vào lớp. Tôi còn phải chu toàn nhiệm vụ dạy học nữa chứ ! Mà tôi chỉ có 2 mắt, hai tay thôi, làm sao đây hả trời !

Có một số đề nghị rất hay, chẳng hạn như :

- Hãy bảo học sinh của chúng ta tự đặt mình vào hoàn cảnh của các bạn St Luke xem sao, để khuyến khích ý thức tự giác của các em.

- Bầu ra ban Trật Tự của mỗi lớp, để các em tự quản, tự nhắc nhở nhau.

- Gửi bản Nội Quy thật chi tiết về nhà, yêu cầu phụ huynh cùng đọc với con và ký kết chịu trách nhiệm về hành vi của con.

- Thầy Hiệu Trưởng vào từng lớp, trực tiếp nhắn nhủ các em.

- Lập ra sổ Liên Lạc để giáo viên của hai trường truyền thông với nhau dễ dàng và hữu hiệu hơn.

Thứ Bảy... tháng... năm...

Chúng tôi đến sớm trước buổi dạy, để họp với bà hiệu trưởng St Luke. Bà đưa ra một trang đầy đặc những chữ «Cấm», chẳng khác nào một bản thiết quân luật, bắt buộc chúng tôi tuyệt đối tuân hành nếu muốn tiếp tục ở lại St Luke. Thấy «cơ hội cuối cùng» ấy coi bộ quá mong manh, khi chủ nhà đã «không ưa thì dưa có dòi» và muốn «bới lông tìm vết» nhằm lấy cớ tống khứ mình, chúng tôi khá nản lòng. Người thì phân trần, than thở, kẻ thì hứa hẹn, cam kết. Chính bà cũng than rằng bà không muốn làm khó chúng tôi nhưng bà bị kẹt ở giữa 2 ban giáo viên của 2 trường. Tôi thẳng thắn trình bày với bà nhận xét của mình : «Tuy là một giáo viên mới của trường TVK, nhưng tôi đã dạy mấy chục năm trong trường chính mạch, nên tôi rất hiểu tâm trạng khó xử của bà. Đồng thời tôi cũng chia sẻ với bà sự căng thẳng đến ngộp thở của các bạn tôi hiện nay. Nếu cứ phải làm việc trong thấp thỏm, canh chừng như vậy thì còn đâu môi trường giáo dục lành mạnh nữa !» Bà nghiêm sắc mặt : «Nhưng quý vị không có sự chọn lựa nào khác. Đây là pháp lệnh. Làm thầy cô chính là làm công việc của cảnh sát mà !» Tôi giải thích rõ thêm ý

mình : Tôi khẳng định rằng trẻ con rất cần luật lệ, kỷ cương. Không được hướng dẫn, ngăn chặn, chính trẻ sẽ cảm thấy chới với. Bản điều lệ này chắc chắn sẽ được chúng tôi tôn trọng và thực hiện. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ làm việc với nhau và với học sinh để chuyển những câu «Cấm không được...» thành những lời tự nguyện «Chúng em sẽ...»

Hiểu ra, bà cười hể hả : «Tôi tin rằng đây không là cơ hội chót mà là cơ hội khởi đầu cho sự hợp tác tốt đẹp giữa hai trường.»

Bà đặc biệt tán thành đề nghị lập «Sổ Liên Lạc» của chúng tôi.

«Sau cơn mưa, trời lại sáng». Thái độ hoà hoãn của bà hiệu trưởng St Luke khiến chúng tôi thở phào. Có «an cư» thì từ nay chúng tôi mới có thể yên tâm để «lạc nghiệp» được chứ !

Để điểm danh, thay vì làm theo lối thông thường (thầy cô gọi tên từng em) tôi tập cho các em lần lượt chào nhau theo thứ tự ABC tên của các em. Chẳng hạn, A nhìn B và nói : «Chào B. Bạn khỏe không ?». B sẽ đáp : «Tôi khoẻ, cảm ơn A» rồi nhìn sang C và chào hỏi C. Cứ thế cho đến em sau cùng. Cả lớp thích thú theo dõi trò chơi góp phần xây dựng lớp học thành một gia

đình thứ hai này. Tôi quan sát và xen vào giúp mỗi khi đến tên một em vắng mặt. Trong tương lai, tôi sẽ đảo ngược thứ tự ABC (từ Y đến A thay vì từ A đến Y), và sẽ thay đổi mẫu câu chào hỏi.

Lớp 5A đã cùng tôi hoạch định ra những điều các em muốn học hỏi về Thế-Vận-Hội năm nay. Đó là :

- những nước nào sẽ tham dự Thế-Vận-Hội năm nay,

- vị trí các nước ấy ở đâu trên bản đồ thế giới,

- sắc áo, màu cờ của các đội tuyển ra sao,

- tên / luật lệ / các dụng cụ / kỹ năng của các môn thi đấu trong Thế-Vận-Hội là gì,

- mỗi em chọn môn thể thao nào để theo dõi / ghi nhận và báo cáo kết quả cho cả lớp, v. v...

Thấy niềm háo hức bừng lên trong mắt các em, lòng tôi như mở hội. Tôi tin rằng mỗi đứa trẻ trên thế gian này đều có quyền được học hỏi và phát triển tối đa năng khiếu, tiềm lực của mình.

Tôi cũng tin rằng : được trực tiếp giúp trẻ mạnh tiến trên con đường học vấn đầy hào hứng chính là niềm hạnh phúc vô biên của cha mẹ, thầy cô !

Thứ Bảy... tháng... năm...

Hôm nay bước vào lớp chúng tôi nhận thấy ngay sự bừa bộn khác thường. Vì một lý do ngoài ý muốn nào đó, chiều hôm qua Lớp 4 của cô Sterry đã không kịp dọn dẹp lớp trước giờ về !

Cuốn sổ Liên Lạc mới tinh vừa được phân phát đến tay tôi. Lẽ ra, nếu theo đúng quy ước giữa hai trường, tôi cứ để y nguyên các rác rến ấy trên bàn, trên thảm, và lạnh lùng viết báo cáo vào trang nhất của cuốn sổ, ngụ ý : «Á há ! chúng tôi bắt quả tang các bạn cũng phạm lỗi đó nha !». Nhưng, tôi đã cùng 5A nhặt sạch từng mẩu giấy rác ấy.

Và đây là trang đầu tiên của sổ Liên Lạc :

Cô Sterry và Lớp 4 quý mến,

Chúng tôi muốn gởi đến các bạn lời chào làm quen và tỏ bày lòng biết ơn các bạn đã cho chúng tôi sử dụng phòng học đẹp đẽ của các bạn mỗi chiều Thứ Bảy.

Thân ái,

[26 chữ ký của tôi và 5A]

Thứ Bảy... tháng... năm...

Trên trang 2 của sổ Liên Lạc là nét chữ đều và đẹp của cô Sterry :

Cô ThinhHoang và Lớp 5A quý mến,

Chúng tôi rất vui nhận được lá thư làm quen đầy thân thiện của các bạn.

Chúng tôi vô cùng cảm kích vì các bạn đã để lại cho chúng tôi một căn phòng sạch hơn, gọn gàng hơn rất nhiều, so với tình trạng căn phòng chúng tôi bỏ lại chiều Thứ Sáu vừa qua.

Cảm ơn và mến chúc các bạn một chiều Thứ Bảy thật vui.

Cô Sterry và Lớp 4.

Cô Sterry mặt mũi ra sao, tôi chưa hề biết, song tôi đã thầm cảm phục đức tính quả cảm nơi cô. Viết những lời thẳng thắn như thế trên giấy trắng mực đen, có khác nào cô đã «nhường vũ khí cho địch» giữa lúc «hai phe đang lừa thế tấn công nhau». Lớp 4 thật may mắn được một cô giáo có tư cách như vậy dìu dắt.

Lòng tôi khấp khởi mừng vì đã bắc được «nhịp cầu thông cảm» đầu tiên giữa «chủ nhà» và «kẻ đi thuê».

Mỗi học sinh của tôi chọn một quốc gia có mặt trong Thế-Vận-Hội để tìm hiểu và làm ra lá cờ của quốc gia ấy.

Làm xong, các em viết tên quốc gia ấy lên cờ.

Tôi mời từng em, đại diện đội tuyển của quốc gia mình chọn, cầm cờ bước lên trước lớp, thực hiện cảnh «Lễ Khai-Mạc Thế-Vận-Hội». Chúng tôi tập giới thiệu từng đội tuyển bằng tiếng Anh và tiếng Việt bằng giọng trang trọng, y như thật.

Qua sinh hoạt vui nhộn này, các em khám phá ra tên tiếng Việt của một số quốc gia, hiểu rằng các đội tuyển cần phải đi diễn hành theo thứ tự ABC tên nước mình và biết rằng dấu giọng rất quan trọng cho ý nghĩa một câu nói.

Để khuyến khích các em nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt và dạy các em ý nghĩa đích thực của tinh thần Thế-Vận-Hội, tôi dùng một trái banh mềm mại do chính tôi làm ra, bày cho các em trò chơi Nhân-Ái Kết-Đoàn. Chỉ sau một vòng banh, mất chừng mười phút thôi, không khí lớp học đã rộn rã tiếng cười và ấm áp tình bằng hữu.

Tôi muốn chia sẻ thành quả ấy nên viết vào trang 3 của cuốn sổ Liên Lạc như sau :

Cô Sterry và Lớp 4 quý mến,

Mến tặng các bạn trái banh tôi tự làm bằng tay này. Hôm nay chúng tôi dùng nó để chơi một trò chơi đơn giản nhưng rất vui và hữu ích. Nó giúp chúng tôi tập nói lời tử tế với nhau bằng ngôn ngữ mẹ. Chúng tôi đứng thành vòng tròn, lần lượt thảy banh cho nhau. Luật trò chơi là : vừa thảy vừa nói lên một điều tích cực về người nhận banh. Chẳng hạn, «Lá cờ của bạn làm đẹp quá !» hoặc «Cảm ơn bạn đã nhắc tôi thứ tự ABC» hoặc «Tôi rất thích tính vui vẻ của bạn», v. v...

Bây giờ chúng tôi chuyền trái banh này đến các bạn và nói : «Cảm ơn các bạn đã viết cho chúng tôi những lời đầy khích lệ ở trang 2».

Mong các bạn chơi thử và thích thú với trò chơi này.

Thân ái,

ThinhHoang và Lớp 5A

AI-CƠ HOÀNG-THỊNH

Dạy Tiếng Việt Ở Hải-ngoại Bằng Thơ

Ai Cơ Hoàng Thịnh

Tác giả Ai Cơ Hoàng Thịnh là một nhà giáo tại tiểu bang Victoria, Úc. Bà là người đã vận động đưa được tiếng Việt vào chính khoá và chương trình thi Tú Tài Úc, từ 1983 tới nay; Đã được Úc vinh danh Citizen of the Year 1994 (Thành phố Footscray) & Teacher of the Year 1997 (Tiểu bang Victoria). Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là «Nhật Ký Cô Giáo Lớp Việt Ngữ Cuối Tuần», chia sẻ kinh nghiệm của một Teacher of The Year, được viết với tâm nguyện góp sức duy trì ngôn ngữ & văn hoá Việt cho những thế hệ trẻ tại hải ngoại một cách hiệu quả nhất. Sau đây bài thứ hai. Ban phụ trách sơ tuyển giải thưởng Việt Báo mong «Nhật Ký Cô Giáo Việt Ngữ» của Ai Cơ Hoàng Thịnh - và thêm nhiều nhật ký khác nữa của các cô giáo, thầy giáo Việt ngữ khác - sẽ còn được viết tiếp.

*

Ngày... tháng... năm...

Kính gửi cô Ai-Cơ Hoàng-Thịnh,

Từ hơn mười năm nay, cộng đồng Việt tại tiểu bang này đã được biết đến những nỗ lực của cô trong việc

duy trì tiếng mẹ đẻ cho trẻ Việt tại hải ngoại, trong đó may mắn có con em chúng tôi. Hôm nay tôi xin đại diện một số đông phụ huynh học sinh Việt gửi đến cô lá thư này để tỏ lòng mến mộ và biết ơn cô.

Chúng tôi vẫn đồng ý với nhau rằng nhờ được học cô mà con em chúng tôi rất vững tiếng Việt, về cả bốn mặt nghe, nói, đọc, viết, hơn hẳn con em của bà con bạn hữu chúng tôi sống ở nơi khác. Điều đáng mừng nhất là các cháu thấm nhuần được những nét văn hóa truyền thống Việt tốt đẹp, biết ăn nói cư xử lễ phép, kính trên nhường dưới, biết công ơn cha mẹ, biết chăm chỉ học hành, biết chứng tỏ với người bản xứ rằng trẻ Việt vừa giỏi vừa ngoan v. v...

Chúng tôi cũng mong nhân cơ hội này xin cô phổ biến kết quả học tập rất đáng hãnh diện của con em chúng tôi (cũng chính là học trò cô), vừa để khích lệ các cháu, vừa để chứng minh với biết bao phụ huynh và học sinh khác rằng : tiếng Việt rất đáng yêu, dễ học, còn dễ học hơn tiếng Anh nữa. Mà kinh nghiệm bản thân đã cho tôi thấy rằng : đối với một người mẹ không rành tiếng Anh như tôi, những gì các con tôi học được từ chương trình tiếng Việt chính là chiếc cầu tuyệt vời nối kết tôi với các con, tôi với xã hội Âu Mỹ và các con tôi với nguồn gốc Việt.

Thân kính,

Nguyễn thị Sâm

*

Ngày... tháng... năm...

Chị Sâm quý mến,

Bao giờ tôi cũng rưng rưng xúc động trước những bày tỏ chân tình của học sinh hay phụ huynh dành cho mình. Chính những ánh mắt trong sáng đầy tin tưởng của đám học trò thân yêu và chính những lời chân tình như thế của phụ huynh đã giúp tôi vượt qua trùng trùng khó khăn thử thách trong nghề «bán cháo phổi» này. Cảm ơn chị Sâm rất nhiều.

Theo lời yêu cầu rất hợp lý của chị, tôi xin phổ biến thành quả học tập mới nhất, trong năm nay của học sinh trường Tiểu học Footscray. Vì đồng thời với thư của chị, tôi nhận được thư của một số bạn hữu và giáo viên các trường Việt ngữ cuối tuần ở các cộng đồng hải ngoại khác, yêu cầu tôi chia sẻ kinh nghiệm soạn giảng làm sao cho trẻ Việt ham thích học tiếng Việt, nên xin chị cho phép tôi lần lượt trình bày các diễn tiến học tập trước khi đưa đến kết quả tốt đẹp mà các cháu đạt được:

Để dạy Tiếng Việt cho cấp lớp Vỡ Lòng, Một, Hai và Ba, thay vì bắt các em ê a đánh vần (khiến các em nhàm chán, khó nhớ, dễ quên) tôi tận dụng các trò chơi / bài hát đơn giản / truyện cổ tích mà trẻ con yêu thích. Mở đầu một bài học, tôi cho các em được vui chơi / múa hát / đóng kịch trước đã. Trẻ con thuộc rất mau và nhớ rất lâu lời các bài hát, các câu chuyện. Sau khi các em nghe rành, nói đúng các lời ấy, tôi mới cho các em trông thấy bài hát, câu chuyện viết trên giấy.

Mỗi buổi học, tôi chỉ tập trung sự chú ý của các em vào một vài từ / ngữ / âm / vần có trong lời bài hát, câu chuyện đó để dạy các em ráp vần, đọc và viết mà thôi. Chẳng hạn, sau khi các em đã hát và chơi bài «Múa Voi», tôi chỉ hoặc dạy các em vần «oi», hoặc phụ âm đầu «k» / «c» mà thôi.

Cuốn Các Trò Chơi Cổ Truyền Của Trẻ Em Việt Nam, viết bằng Anh và Việt ngữ của tôi, vừa xuất bản tại Melbourne, có trình bày rõ ràng từng bước cách chuẩn bị và biến một trò chơi cổ truyền Việt nam thành một bài học sinh động, hào hứng.

Các băng nhạc cassette, CD, video và karaoke dành riêng cho thiếu nhi Việt (sản xuất tại Mỹ và Úc) hiện nay bán đầy rẫy ở các tiệm sách, chứ không hiếm hoi như trước kia. Các sách truyện thiếu nhi (in ở Mỹ và

Úc) cũng không thiếu. Riêng tôi, tôi đã dịch hàng ngàn cuốn sách nhỏ từ tiếng Anh sang tiếng Việt, nhằm đáp ứng nhu cầu đọc sách mỗi ngày của hơn trăm học sinh Việt tại trường tôi.

Với học sinh Việt thuộc cấp lớp 3, 4, 5 và 6, thay vì bắt các em «viết chính tả» (các em rất sợ) hoặc «chép từ bảng xuống tập» (chỉ giúp các em luyện chữ viết) hoặc «học thuộc lòng» (khá vất vả cho các em), tôi thử dùng phương pháp «tập làm thơ» mà tôi đã áp dụng thành công với vô số trẻ Việt sinh ở hải ngoại, trong đó có hai con ruột của mình.

Quả nhiên, phương pháp này đã hấp dẫn được tất cả học sinh, kể cả những em vốn thiếu tự tin và «sợ Tiếng Việt vì khó học quá». Tôi bắt đầu bằng một đề tài rất gần gũi với các em : «Bạn Em»; đồng thời tận dụng những từ vựng mà chắc chắn các em rất quen thuộc : tên của chính các em.

Trong tiết thứ nhất, tôi dùng tên các em để phân biệt vần BẰNG (dấu huyền và không dấu), với vần TRẮC (dấu sắc, hỏi, ngã và nặng). Rồi tôi cho các em thử tìm các vần bằng / trắc trong bài thơ Học Trò Tôi (do chính tôi viết về các em).

Đến tiết thứ nhì, các em làm việc theo nhóm hai hoặc ba người. Mỗi nhóm giúp nhau ráp được càng nhiều từ vựng cùng vần với tên từng em càng tốt. Chẳng hạn, nhóm A gồm hai em tên Vi và Mỹ Xuyên. Hai em này giúp nhau ghép các phụ âm đầu với vần «i» và «uyên», viết thành 2 cột chữ. (Biết hai em sẽ «vất vả» với vần «uyên» nên tôi đến tận nơi giúp và cắt nghĩa rằng các em có thể dùng thêm vần «iên», vì 2 vần này nghe hao hao như nhau). Ví dụ đây là 2 cột chữ do Vi và Mỹ Xuyên ráp được :

«i» «uyên/ iên»
(so) bì (đánh) chuyền
chi (tóc) huyền
di` huyên thuyên
đi thuyền
ghi khuyên
khi (có) quyền
lì (khoai) chiên
(nhu) mì hiền
(cái) ni liền
nhì miền
nghi (tự) nhiên
phì phiền
thi tiên
vì tiền

v. v... v. v...

Qua việc ráp phụ âm đầu với vần thành chữ, các em đã cùng tìm tòi và làm giàu vốn từ vựng cho nhau, đồng thời giúp nhau luyện / củng cố khả năng đánh vần. Ngoài ra tôi dành 15 phút cuối tiết để phân tích cho cả lớp những chữ viết sai, chẳng hạn «có diêng» (duyên), «có guyềng» (quyền), «chơi đánh chiềng» (chuyền), nhà «ghạch» (gạch) hai «thừng» (từng), «giàng mái» (dàn máy), «dử dình» (giữ gìn), «sặc sẻ» (sạch sẽ), «cắc dáng bong hòng» (cắt dán bông hồng), «dở kịt» (vở kịch), «trờừng» (trường), v. v...

Tiết thứ ba, các nhóm viên nhìn vào 2 hoặc 3 cột chữ ấy và «phỏng vấn» lẫn nhau, chẳng hạn Vi hỏi Mỹ Xuyên : «Bạn có biết/ thích chơi đánh chuyền không»» hoặc «Bạn có thích khoai chiên không»», v. v... Cuộc phỏng vấn giúp các em luyện khả năng đặt câu hỏi, trả lời, thu lượm và ghi nhớ tin tức. Sau cuộc phỏng vấn, Vi đã gom được khá nhiều ý để viết một đoạn văn hay làm một bài thơ ngũ ngôn về Mỹ Xuyên.

Tiết thứ tư và năm, mỗi nhóm chia sẻ bài của nhóm mình với cả lớp, được tôi và cả lớp góp ý nhuận sắc lại. Các em đã cười ròn rã không ngớt trong 2 tiết này khi được giúp nhận ra những nhầm lẫn thông thường và ngộ nghĩnh. Chẳng hạn, «giật đồ» (giặt đồ), «đẻ» chơi

(để chơi), «lồng mẻ» (lòng mẹ), «chòn chử híu» (tròn chữ hiếu), «ich yew» (ít nhiều), con «neat»(nít), «đến đái» (đền đài), v. v...

Tiết thứ sáu, các em viết, minh họa và trình bày bài của nhóm mình cho thật đẹp, rồi hãnh diện đem trưng bày trên tường ngoài hành lang cho cả trường xem. Chưa hề nghêu ngao «học thuộc lòng», nhưng rõ ràng là em nào cũng đã thuộc nằm lòng và sẽ nhớ mãi mãi các bài văn/ thơ có liên hệ mật thiết đến chính mình.

Sau đây là kết quả 6 tiết học tập hào hứng của các lớp 3/4 D, 3/4 S, 4/5 S, 5/6 H và 5/6 M, Trường Tiểu học Footscray. Một số em tỏ ra có năng khiếu đặc biệt về thơ. Một số khác cần được cả lớp giúp sức. Tôi đã hỏi ý các em. Các em bằng lòng cho tôi phổ biến «tác phẩm «và tên thật của các em.

BẠN EM

Bạn em tên Mỹ Xuyên,
Tính nết rất dịu hiền,
Da trắng hồng, xinh xắn,
Hai má lúm đồng tiền.

(Trần Thu Trang)

Bạn em tên là Vi,
Không bao giờ phá, lì.
Mà dịu dàng, duyên dáng,
Và không thích so bì.

(Lê Hoàng Hiệp)

Bạn em tên Quỳnh Như,
Được cưng mà hổng hư,
Học hay, ca múa giỏi,
Và rất thích viết thư.

(Võ Kim Nhi)

Bạn em tên Thu Trang,
Không thích đi lang thang
Hay diễu cười dí dỏm,
Ít mặc màu nâu, vàng.

(Jacqueline Dương Trác Ngọc)

Bạn em tên Trác Ngọc,
Vừa giỏi vừa chăm học,
Đêm đêm thích ngắm trăng
Và say mê viết, đọc.

(Mei-Sin Lai Mỹ Xuyên)

Bạn em tên Kim Nhi,
Tính nết rất nhu mì,
Giúp bạn cùng học giỏi,
Dễ thương khó ai bì.

(Mimi Huỳnh Quỳnh Như)

Bạn em tên là Phong,
Chỉ thích ở trong phòng,
Coi ti vi, đọc sách,
Không thích đi lòng vòng.

(Nguyễn Vinh Quy)

Bạn em tên Phan Tú,
Hên quá, có người chú,
Cứ cho tiền xài hoài,
Và đồ chơi đầy tủ.

(Quách Tuấn Anh)

Bạn em tên Tuấn Anh,
Ăn vừa khoẻ vừa nhanh,
Chữ viết nhỏ và đẹp,
Có chị tên Tuyết Anh.

(Tony Phan Tú)

Bạn em tên Hoàng Hiệp,
Hay đi chơi với Diệp,
Quấn quýt như chị em,
Không sợ ai ăn hiếp.

(Nguyễn thị Vi)

Bạn em tên Ngọc Hùng,
Không thích chạy lung tung.
Dù bị ai chọc ghẹo,
Bạn cũng không nổi sùng.

(Lớp 4/5 S)

Bạn em tên Diệu Hương,
Vừa xinh, vừa dễ thương,
Chăm ngoan và lễ phép,
Lại học giỏi nhất trường.

(Lớp 4/5 S)

Bạn em tên Huệ Sang,
Ăn mặc rất đàng hoàng,
Nhưng lại hay mắc cỡ,
Trông hiền như cành lan.

(Lớp 5/6 H)

Bạn em, Michelle Thương,
Yêu thích những giọt sương,
Hay ngồi dưới gốc phượng,
Không muốn bị coi thường.

(Lớp 5/6 M)

Bạn em tên Huỳnh Anh,
Không ưa mùi tỏi hành,
Có rất nhiều bạn tốt,
Để cùng chơi đá banh.

(Lớp 5/6 H)

Bạn em tên Sơn Anh,
Rất ham chơi đá banh,
Thích vẽ hình hí hoạ
Chạy đua thì rất nhanh.

(Lớp 5/6 H)

Bạn em tên Tú Trinh,
Dáng nho nhỏ xinh xinh,
Hiền lành và lễ phép,
Ai cũng có cảm tình.

(Lớp 5/6 H)

Bạn em tên Quốc Linh,
Không thích chơi một mình,
Nên có nhiều bạn lắm,
Cùng mê phim hoạt hình.

(Lớp 5/6 M)

Bạn em tên Thi Hương,
Dáng dong dỏng, xương xương,
Hay cười đùa vui vẻ,
Nên ai thấy cũng thương.

(Lớp 5/6 H)

Bạn em tên Quốc Nam,
Rất hay ăn bưởi, cam,
Không ưa người đánh lộn,
Và những ai nói xàm.

(Lớp 5/6 H)

Bạn em tên Thùy Dương,
Vì tính hay ngủ nướng,
Nên hổng thích đến trường,
Vào những ngày gió chướng.

(Lớp 3/4 D)

Bạn em tên là Việt,
Thích học đọc, học viết,
Luôn cố gắng, chăm ngoan,
Nên càng ngày càng biết.

(Lớp 3/4 D)

Bạn em tên Thu Hằng,
Cả ngày chỉ thích ăn,
Có em là bé Thảo,
Cả ngày chạy lăng xăng.

(Lớp 3/4 D)

Bạn em tên Thuý Vi,
Tính nết rất nhu mì,
Say mê môn Tiếng Việt,
Trong lớp, giỏi nhất nhì.

(Lớp 5/6 H)

Bạn em tên là Mỹ,
Lúc nào cũng suy nghĩ,
Học giỏi và rất chăm,
Với bạn, rất chung thủy.

(Lớp 5/6 H)

Bạn em tên Tường Vân,
Chơi với Thương rất thân,
Hai người hợp tính nết,
Cùng đi chơi xa gần.

(Lớp 5/6 H)

Bạn em tên Ngọc Bích,
Bánh kẹo thì rất thích,
Hổng ngán bị đau răng
Nhưng lại sợ bánh ít.
Em có bạn tên Uyên,
Cùng vần với tên em,
Học hay, ca múa giỏi,
Và cười thật có duyên.
Em có bạn tên Hồng,
Cao chưa được một thước
Nên phải có người bồng
Mỗi khi cần uống nước (từ vòi).

(Phạm Vương Tiên 3/4 D)

Tuyệt vời nhất là các em đã đem được nguồn hứng khởi về đến tận gia đình ! Sau đây là một số bài do các em tự ý viết thêm ở nhà :

NHỮNG NGƯỜI THÂN

Anh em tên là Duy
Tính tình rất lạ kỳ :
Đi học, thì hổng thích,
Mà lại thích đi thi !

(Lê Hoàng Hiệp)

Em em tên Đăng Khoa,
Thích kem sô cô la,
Hay bày bừa, phá phách,
Nên bị ba mẹ la.

(Trần Thu Trang)

Mẹ Như tên là Lụa,
Khuôn mặt rất sáng sủa,
Ngày nào cũng ngâm thơ,
Hoặc xem phim ca múa.

(Võ Kim Nhi)

Chị em tên Phương Thảo,
Rất sợ trời mưa bão,
Thông minh và học chăm,
Biết chiên trứng trên chảo.

Em em tên Thiên Hương,
Nhỏ xíu và dễ thương,
Ngày nào cũng ráng học,
Vì hổng muốn ăn «lươn».

(Jacqueline Dương Trác Ngọc)

Mẹ Nhi tên là Trang,
Dáng vừa đẹp vừa sang,
Có bốn người con gái,
Ai cũng giỏi, chăm, ngoan.

(Mimi Huỳnh Quỳnh Như)

Ba em tên là Anh,
Chơi thân với bác Thanh,
Hai người cùng chịu khó,
Và vui vẻ, hiền lành.

(Nguyễn thị Vi)

Cô em cũng tên Bích,
Cũng ghét chuyện cổ tích,
Cũng mít ướt quá trời,
Và rất sợ ong chích !

(Phạm Vương Tiên 3/4 D)

Hy vọng rằng những bài thơ tuy còn non nớt nhưng hồn hậu đáng yêu trên đây, của các em bé Việt nam sinh ra và lớn lên trên đất Úc, đã đem lại nụ cười phấn khởi cho các bậc phụ huynh / ông/ bà/ chú/ bác hằng quan tâm đến sự duy trì và phát triển ngôn ngữ mẹ cho các thế hệ tương lai.

Đồng thời, hy vọng rằng bài chia sẻ kinh nghiệm này sẽ gửi gắm được chút ý kiến, cảm hứng và niềm tin đến các thầy cô đang dạy Tiếng Việt cho trẻ Việt ở hải ngoại, tin rằng cháu nào cũng thừa lòng yêu thích và khả năng học tiếng mẹ, rằng không những các cháu có thể nói, đọc, viết rành rẽ mà còn LÀM THƠ bằng tiếng mẹ được nữa kia !

Thân ái,

Ai Cơ Hoàng Thịnh

Giai Điệu Quê Hương

Phan Tịnh Tâm

Tác giả đã dự viết về nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên với nhiều bài viết đặc biệt. Bà sinh năm 1950 tại Đà Nẵng, đoàn tụ gia đình năm 1993 diện ODP, từng làm việc nhiều năm tại đảo biển Galveston, Texas và hiện cư trú tại Los Angeles.

Thiên hạ đi du lịch mùa hè, vợ chồng Phụng chỉ được du lịch mùa đông.

Xuân Hạ Thu, hai đứa bận bán hàng ở đảo biển Galveston, Texas, đầu mùa Đông, dắt díu nhau về Los Angeles thăm con và du lịch.

Suốt 3 mùa bán hàng trước biển, nên du lịch chỉ muốn đến những nơi có núi, đồi, sông, suối.

Hai đứa chọn tour San Francisco, Yosemite 3 ngày 2 đêm của hãng du lịch SeaGull.

Sáng sớm xe chạy, trưa đoàn dừng chân ở thị trấn Solvang ăn trưa, tiếp tục hành trình đến lâu đài Hearst, toà lâu đài trơ vơ trên núi, 2 đứa mua vé, mỗi vé $20 dollars vào xem, chờ xe ở trạm, Phụng bỏ 25cents vô kính viễn vọng để xem lâu đài trên núi, mùa đông, toà

lâu đài chìm trong sương mù dày đặc, xe đón, hai bên đường, những cây Noel với những chùm trái đỏ tươi, sáng cả con đường, xuống xe khách xếp hàng chờ Guide tour của lâu đài hướng dẫn vào xem, con đường dẫn vào cổng lâu đài được trồng hai hàng cam, cây chỉ cao quá đầu gối nhưng đã kết trái, Guide tour mặc áo Manteau dài tới gối, tóc dài cột sau gáy, mùa Đông nhưng hắn đeo lính đen bự, ngau quá, trong lòng Phụng đã thấy mất bớt vẻ đẹp huyền ảo của toà lâu đài, toà Hearst chủ yếu trồng cam, chanh, quít, bưởi và cả trái tắc, Guide tour nhắc nhở khách nếu hái mấy trái nớ sẽ bị phạt $2. 500 dollars, vườn chỉ có mấy bụi hoa trà nở và mấy bụi hồng Tường Vy đang nở hoa leo dựa cây Palm, phòng ốc rộng nhưngÂu tịch vườn bày những bức tượng cẩm thạch không thấy nét mỹ thuật.

Phụng nói với chồng đời người ngắn ngủi quá, ở chi chốn khỉ ho cò gáy ni cho buồn, Phụng chỉ mong có căn nhà nhỏ ngay Santa Ana để buổi sáng được nghe tiếng gà gáy và cả ngày được nghe tiếng người Việt léo nhéo từ những nhà hàng xóm.

Ngày thứ 2, đoàn khởi hành từ sáng sớm để du khách được ngắm mặt trời lên, thiên nhiên của Yosemite thì khỏi nói vì quá hùng vĩ.

Trưa, đoàn dừng bến cảng Fisherman để khách ăn trưa bến cảng đông vui, sầm uất, quán ăn với những nồi luộc cua khổng lồ đang luộc bán cho du khách nhưng chỉ là cua đông lạnh chứ không phải cua lội trong hồ như ở siêu thị Cali, những gian hàng bán bánh ngọt, bánh mì, bánh mì là ổ bự tròn vo, người bán hàng xẻ bánh mì, múc nước sauce vàng vàng chan vô, đưa muỗng nĩa nhựa cho khách, vỏ bánh thay tô đựng nước sauce, múc ăn xong thì ăn vỏ bánh, 1 ổ 5đ 50 cents, thấy khó ăn quá, vòng vòng kiếm cơm tàu ăn thôi.

Hai giờ chiều, mua vé lên tàu thăm vịnh San Francisco Downtown bắc Cali có nhiều nhà cao tầng hơn Los Angeles, Golden Gate có những sợi dây cáp nối những nhịp cầu nếu đo thì sẽ bằng 20 lần vòng đo trái đất.

Du khách đứng trên Boong tàu xòe tay để những vụn bánh, từng đàn Hải Âu bay đến mổ, Hải Âu đẹp nhưng tanh rình.

Chiều, xe dừng dưới chân Golden Gate để du khách ngắm chiếc cầu nổi tiếng và mua quà lưu niệm, mưa bắt đầu nặng hạt, sáng hôm sau trên đường về, nước của vịnh San Francisco đã tràn lên bờ và mưa suốt đến lúc về lại Los Angeles, Guide tour của hãng xin tiền típ là 20% trên giá vé, đi từng ghế thâu tiền rõ ràng, sòng phẳng.

Từ chuyện tiền tip, Phụng nhớ lần vợ chồng Phụng từ Los Angeles xuống Santa Ana mua tour người Việt để đi Mexico 3 ngày 2 đêm, guide tour là người Việt thì dễ hiểu biết nhiều những nơi mình đến, xem quảng cáo trên đài TV quảng cáo dẻo quẹt :

- Quý vị sẽ được ăn điểm tâm thật no trước khi khởi hành.

Phụng nói với chồng :

- Khúc bánh mì thêm chai ước nữa thì không phải thật no mà là no cành hông luôn.

Guide tour hôm đó là 1 ông già ngoài 6 bó, tự giới thiệu mình tên Bob Vu (ở Mỹ ni Bob bậy sơ sơ cũng đủ khốn nạn thân già, ở đó mà Bob Vu)

Khách đi tour đa phần là quý vị cao niên, Phụng nghĩ chắc ai cũng muốn đi tour của người Việt để Guide Tour VN kể về lịch sử những nơi mình đến nhưng ông Bob Vu ni chẳng biết chi để kể, lâu lâu kể chuyện vui mà chuyện vui của ông ta chỉ là chuyện tục. Nghe đến chuyện thứ 3 thì Phụng tưởng như tai mình bị tra tấn, nhìn sang quý cụ Phụng thấy ai cũng nhăn mặt nhưng chẳng ai dám có ý kiến vì sợ mất lòng.

Lòng dặn lòng, những lần sau kiếm tour của Tàu đi, tiếng Mỹ thì 2 đứa nghe lõm bõm, tiếng Tàu thì không biết, Guide tour Tàu có thể chuyện giống ông Bob Vũ mình không hiểu, lỗ tai khỏe re.

Trưa, đoàn đến Mexico, tài xế lùa khách xuống xe khoá cửa xe, dặn khách ăn trưa và shopping, 1 tiếng 30» sau mới được lên xe.

Trưa, trời nắng nóng, phố thì chẳng có chi để mua nhếch nhác và bụi bặm, những người đàn bà Mễ lùm xùm, coi cọc, nách con cầm những món hàng nghèo nàn mời khách mua.

Ghé xem nước phun từ tảng đá nằm sâu dưới chân cầu, hãng xe quảng cáo nước phun như Rồng phun, hôm đó nước có phun thật nhưng chỉ phun như mèo đái, thằng bé Mễ từ đâu chen vào xem, Phụng kéo chồng đi chỗ khác nhường chỗ cho thằng bé, vô phúc ông nhóc Mễ té xuống vực lại đỗ vạ cho mình.

Tối, đoàn ghé tiệm ăn Mễ ăn cơm tối, 2 đứa kêu 2 dĩa cơm cá chiên, nhìn vô bếp thấy đầu bếp đang chiên cá, con cá khá lớn, Phụng cứ nghĩ ăn không hết nhưng cá chiên giòn, ngon quá, ăn hết dĩa cơm, mỗi dĩa 10 dollars.

Đoàn ở đêm khách sạn Mễ, khách sạn sạch đẹp. Sáng hôm sau, trước khi về lại Mỹ, đoàn ghé chợ Seafood Mễ, 2 đứa vô chợ xem cho biết cảnh họp chợ cua Mễ chứ chẳng mua gì, mấy bà trong đoàn mua ốc mua nghêu xách ra xe, mấy bà cố tình nói lớn để vợ chồng Phụng ghe :

- Hai người đi trước tụi mình thật xứng đôi vừa lứa chẳng «rạy» ra được đồng nào để mua quà.

Hai đứa làm thinh, cãi nhau mất vui, đi chơi thôi, chuyện chi phải ôm mấy con ốc con nghêu tanh rình về, market tàu, market Việt con chi cũng có tươi sống, bơi lội trong hồ, mắc chút thôi.

Trưa, đoàn ghé tiệm Mễ, đãi du khách ăn tôm hùm con tôm hùm vừa 1 người ăn, nói là đãi nhưng bán vé thâu thêm mỗi người 10 dollars nếu muốn ăn, có ban nhạc Mễ đàn hát giúp vui, trong đoàn có bà khách đã ngoài 6 bó đứng bên cạnh ban nhạc Mễ nhún nhảy ôm hết ông này đến ông khác, kiểu vui vẻ không đúng tuổi của bà ta trông thật chướng mắt, hay tại Phụng khó tính»

Nhà cửa xây lộn xộn, sơn màu lung tung, màu vàng đậm, tím đậm, xanh đậm ở hết trên tường trông chẳng mỹ thuật chút nào, về lại biên giới nhìn nhà cửa ở Mỹ, chì 1 màu trắng sang trọng, trang nhã.

Trên đường về, ông Bob Vũ thâu tiền típ, ai cũng đưa những có 2 vị khách không chịu đưa, có lẽ không hài lòng với cách phục vụ của ông Bob Vũ, thế là chỉ vì mấy đồng tiền tip, Bob Vũ lải nhải miết suốt đường về.

Về Los Angeles, ít ngày sau, hai đứa lấy vé của hãng du lịch Bravo, chỉ mua vé 2 vòng đi về Las Vegas, mỗi vé 40 dollars, phòng khách sạn thì Phụng đặt trước.

Xe đón khách ở China Town, đi bộ từ nhà ra chỉ 5', Phụng xếp valy từ đêm trước, thấy chồng ra bếp lấy dao bự, Phụng hỏi :

- Chi con dao bự rứa ?

- Anh mang theo.

- Khỏi, em bỏ vô valy con dao xếp rồi.

- Anh bỏ ngăn ngoài của valy, đi đường có thằng kẻ cắp anh sẽ phóng nó.

- A chù ! Cất lại, anh có tin là anh rút dao ra, chưa kịp, phóng, thằng kẻ cắp đá 1 cái thì người lẫn dao dính vô gốc cây không ?

Từ chuyện phóng dao, Phụng nhớ lúc còn ở Việt Nam hàng xóm nhà Phụng có ông bà cụ, ông cụ ngoài 90 và bà cụ đã 90, chạng vạng ông cụ chống gậy xuống bếp

tìm con dao bự tha lên nhà để dưới gầm giường, con cháu hỏi, ông nói «Tối có kẻ trộm tao lấy dao chém nó». Suốt ngày thấy vắng ba, ông cụ đi kiếm. Tiếng ông cụ «Bà ơi ! bà đi mô rồi ?» Tiếng bà cụ gắt yêu : «Đây nè ! Réo miết». Ngày ông cụ qua đời, con, cháu, chắt và cả một đứa chít về thọ tang ông, bà quên hết con cháu vây quanh, ôm quan tài ông khóc kể «Anh ơi ! anh nỡ lòng nào bỏ em bơ vơ một mình». Con cháu đang khóc, nghe bà cụ kêu «anh ơi» cả đám tang vỡ oà tiếng cười, cười nhưng tất cả đều chảy nước mắt vì từ đây mẹ, bà, cố của mình sẽ sống thui thủi một mình.

Phụng nói với chồng áo quần bỏ vô valy, túi xách đeo vai chỉ để thức ăn, trái cây và nước uống ăn dọc đường giấy tờ tiền bạc lận trong người, thằng kẻ cắp giật túi xách cũng chỉ mất đồ ăn, khỏe re, cần chi phải phóng dao, phóng rưa.

7 giờ 30’ sáng, xe đón một mớ khách ở China Town, vòng qua Rosemead dừng thêm 2 trạm, 9h xe khởi hành, trưa ghé để khách nghỉ ngơi, ăn trưa 30’ lên xe đi tiếp, trước khi xe chạy, tài xế xin tiền tip mỗi người 2 dollars, xe đến Las Vegas 1h30’ trưa, hẹn hai ngày sau đến đón lúc 2h30’ chiều.

Hai đứa lấy phòng ở khách sạn Flamingo (Hồng Hạc), anh Lâm xuống đánh bài dắt Phụng theo, chỉ Phụng kéo máy 1 cent chờ, Phụng vừa kéo máy vừa ngáp, hai tiếng sau, hắn đến đón Phụng, 2 tiếng kéo máy 1 cent, Phụng thua mất 2đ.

Khách sạn Flamingo có khu vườn thật đẹp, khách sạn thành lập từ tháng 12 năm 1946, vườn không trồng nhiều hoa chủ yếu là cây xanh nên thât mát mắt với những thác nước nhân tạo, vườn nuôi được 10 con Hồng Hạc quý hiếm, nuôi gà sao, trĩ, dưới hồ những đôi uyên ương thảnh thơi bơi lội, có cả 10 con chim cánh cụt dang đôi cánh ngắn ngủn đi lạch bạch thật dễ thương. Đây là loài chim cánh cụt mà chồng Phụng kể lần qua Úc thăm các em của mình, mấy anh em mua vé vào gần hang chim cánh cụt nằm im chờ đến 12 giờ khuya chim dắt díu nhau về hang mới xem được. Ở Mỹ thì tha hồ, cứ đến khách sạn Flamingo ra vườn xem, hồ nước rộng thả những con cá koi lớn đủ màu, bắt một con chiên xù thì cả nhà 10 người cuốn bánh tráng chấm mắm nêm ăn mới hết.

Hơn 10 năm sống trên đất Mỹ, Phụng đã nhiều lần lên Las Vegas, ở qua nhiều khách sạn kể cả khách sạn Wynn nhưng lần này ở Flamingo phòng không sang như Wynn nhưng khu vườn đẹp và mát quá, ra vườn chỉ

muốn ngồi hoài.

Đi sòng bài xứ người rồi nhớ sòng bài xứ mình, Phụng về Việt Nam theo Sàigon Tourist ra thăm Hà Nội, ghé sòng bài Đồ Sơn dành riêng du khách nước ngoài, Tour Phụng dài hơn phân nửa là du khách Việt Kiều vô sòng bài thử thời vận, Phụng ở ngoài với du khách trong nước đi quanh ngắm phong cảnh nửa giờ sau khách Việt Kiều ra, người nào cũng cúng sòng bài Đồ Sơn 1 vài trăm dollars.

Từ sòng bài đi bộ xuống parking lot, hướng dẫn viên chỉ hai hàng trúc Đào đùa với Phụng :

- Cô thấy không ? Nãy mình lên lối đi không có trúc Đào, đường về thì có, sòng bài trồng sẵn để anh nào thua bài nhiều quá chỉ việc hái lá trúc Đào ăn, ăn xong về cõi vĩnh hằng thanh thản hơn là về với vợ con.

Hết tour, Phụng và bà bạn đi chung ở lại Hà Nội thêm vài ngày nữa để du lịch những nơi không có trong chương trình, hai chi em ra bến chương Dương Độ mua Tour du lịch sông Hồng ghé thăm đền Chử Đồng Tử, đền Dầu, đến Đại Lộ, làng gốm Bát Tràng.

7h 30’ sáng tàu khởi hành và sẽ về lại bến 5h chiều, khách du lịch đa phần là những vị khách đã nghĩ hưu

nội quy của tàu là không được mang thức ăn, đồ uống xuống tàu, hai chị em chẳng dám đem gì theo nhưng du khách thì đem đủ thứ qùa bánh, trái cây và cả kẹo sìu nổi tiếng của Hà Nội, tàu chạy trên sông Hồng, dọc bờ sông những hàng ngô, hàng chuối trồng xanh tươi mát mắt, tàu chạy 1 đoạn thì có các liền anh liền chị trong ban nhạc Trăng Tây Hồ hát giúp vui, ban nhạc với nam MC Đức Hạnh và ccác ca sĩ Hải Yến, Thanh Nga, Nhật Lai mặc áo tứ thân đầu chít khăn mỏ qụa, tay cầm nón quai thao, MC Đức Hạnh dẫn chương trình giỏi, ăn nói lưu loát, các ca sĩ hát với tiếng đệm đàn tứ điêu luyện của nhạc sĩ Xuân Ba, các cô hát dân ca đủ loại, từ quan họ Bắc Ninh đến làn điệu chầu văn, Hải Yến trong giá cô đôi Thượng Ngàn hát không thua gì ban nhạc chầu văn chuyên nghiệp trong các phủ, đền.

Trưa mỗi người được phát 1 hộp nhựa lớn đựng cơm và thức ăn sạch, ngon, cơm trưa xong tàu ghé đền chử Đồng Tử, đền Đại Lộ, đến Dầm, làng gốm Bát Tràng, vùng quê nhưng các đền chưng hoa và trái cây rất đẹp, đền Dầm thờ 24 cô sơn trang chứ không chỉ thờ 12 cô như các đền khác.

Làng gốm Bát Tràng bán rất rẻ, chậu hoa lớn với hoa văn đẹp chỉ có giá 30 ngàn, rẻ như cho không, mấy ngày trước Phụng cũng đến làng gốm Bát Tràng theo

tour xe, hỏi giá, món nào cũng có giá trên trời, mắc nhiều so với hàng gốm Bát Tràng nằm trong thương xá TAX-Saigon, giờ thấy giá rẻ cũng với những gian hàng đó, hỏi thăm, thì ra hàng bán được phải chia cho hướng dẫn viên và tài xế rất nhiều, đành phải «hét» giá trên trời.

Trước cổng vào các đền, bà con có nhà gần đền đem nhang đèn, hoa trái để bán cho du khách mua vào dâng cúng, có cả hàng bánh dày Quán Gánh nổi tiếng đất Bắc vỏ bánh dẻo, mịn, thơm mà chỉ có làng Quán Gánh mới quết được, khác hẳn bánh dày vẫn bày bán ở Hà Nội.

Chiều, tàu chuẩn bị về bến, trước lúc chia tay các em của ban nhạc Trăng Tây Hồ hát bài chia tay lưu luyến.

- Người ơi ! người ở đừng về.

Tất cả các em đều tốt nghiệp trường điện ảnh và kịch nghệ.

Rời Hà Nội, hai chị em lấy tour ra thăm Huế, đoàn đa phần là Việt Kiều Mỹ, Úc, tối hướng dẫn viên đưa khách đi nghe ca hò Huế, du khách xuống thuyền Rồng, thuyền ra giữa dòng Hương Giang, thuyền neo để ban nhạc hát, chủ thuyền bưng 1 mâm bia, coca lon để trên bàn, trong đoàn có ông Việt Kiều Úc lăng xăng bưng

mâm nước mời quanh các ca sĩ, nhạc sĩ, mời hết cho đến lúc chỉ còn mâm không mới quay về chỗ ngồi, khách trong đoàn chưa ai có lon nước nào, chủ thuyền lại bưng tiếp mâm khác lên, Phụng nói nhỏ với bạn :

- Đừng uống, 1 lon 1 dollar, ra ngoài mua uống rẻ hơn, vãn hát, du khách chuẩn bị rời thuyền, chủ thuyền ra tính tiền mâm nước, bia 2 đô, coca 1 đô, ông việt kiều Úc kêu trời :

- Tui tưởng, nước miễn phí.

Phụng nói nhỏ với bạn :

- Hắn tưởng nước miễn phí nên vội vàng bưng đi mời hết mọi người trong ban nhạc, để bạn đi chung đoàn mốc mỏ chơi.

Du khách trong đoàn nhìn hắn cười, kiểu cười chế giễu, Việt kiều Úc quê, đành móc tiền đô ra trả.

Nói ca hò Huế nhưng vừa ca vừa hát dân ca, văn nghệ hay nhưng muỗi cắn quá, Phụng thích nhất là bài hò Huế cuối chương trình, với cặp song ca nam nữ hò đối đáp nhau, lời rất dễ thương :

Khoan khoan hỡi bạn hò khoan,

Chứ em hỏi anh :

- Trong trăm loại dầu có thứ dầu chi là dầu không thắp ?

- Trong trăm thứ bắp có bắp chi là bắp không rang ?

- Trong trăm ngàn thứ than có than chỉ là than không quạt ?

- Trong trăm ngàn thứ bạc áo bạc chi là bạc không tiêu ?

Này hỡi em ơi !

- Trong trăm ngàn loại dầu có nắng dãi mưa dầu là dầu không thắp.

- Trong trăm thứ bắp có bắp la bắp lắp là bắp không rang.

- Trong trăm ngàn thứ than có than thở, thở than là than không quạt.

- Trong trăm ngàn thứ bạc có bạc tình, bạc nghĩa là bạc không tiêu.

Trai nam nhơn anh đà đối đặng, rứa gái em thời tính răng ?

- Này hỡi anh ơi ! rứa em hỏi tiếp anh :

- Chớ chữ chi là chữ chôn xuống đất ?

- Chữ chi là chữ cất lên tra ?

- Chữ chi anh thà không đổi ?

- Chữ chi là chữ không bay ơ mà... không bay ?

Trai nam nhơn anh mà đối đặn, miếng trầu cay em sẽ trao chàng.

Này hỡi em ơi !

- Hai chữ tiền tài anh chôn xuống đất.

- Hai chữ nhơn nghĩa anh cất lên tra.

- Hai chữ nhớ thương anh thà không đổi

- Chữ tình, chữ nghĩa gió thổi không bay ơ mà... không bay.

Trai nam nhơn anh đà đối đặng, rứa miếng trầu cay đâu nào ?

- Rứa thì :

- Đi mô cho thiếp theo cùng, đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam.

- Ừ ! thì :

- Em lên non anh cũng lên theo, em xuống thuyền anh cũng đeo theo bạn hiền.

Về lại Mỹ, hai tuần sau Phụng thấy đài Sàigon TV trong chương trình «những nẻo đường quê hương» có chiếu đoạn phim ở Huế, trong đoàn có ai đó quay phim về tặng đài, Phụng thấy đài chiếu cảnh Phụng đang ngồi vừa nghe ca hò Huế vừa vuốt mặt vì muỗi bu.

Cũng từ chuyện TV, từ Đà Nẵng Phụng với bạn du lịch Hội An dự lễ hội nguyên tiêu, dạo quanh vừa mệt vừa đói, hai chị em sà xuống gánh mì Quảng ăn, chỉ 3 ngàn đồng một tô nhưng ngon quá, hai đứa quất thêm tô nữa. Mấy ngày sau về lại Sài Gòn, đài HTV9 chiếu lễ hội nguyên tiêu ở Hội An, chiếu cả gánh mì Quảng Phụng ăn đêm đó. Hú hồn không thấy chiếu hai chị em ăn, nếu có, Phụng không biết dấu mặt mình ở đâu vì ăn hàng cấp quốc gia.

Phòng trong, Phụng nghe CD «Câu hò ví dặm», phòng ngoài con rể đang nghe nhạc Mỹ, tiếng cháu ngoại «bi bô» kiểu Mỹ - Việt đề huề :

- Mommy ơi ! Bé muốn ăn some sơm with thịt hộp...

Phan Tịnh Tâm

Cô Tám

Phạm Thành Tính

Tác giả cho biết ông sinh năm 1934 tại Cần Thơ, hiện là cư dân Austin, Texas. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là «Những Người Tuổi Sửu», kể chuyện «đi cày tại Mỹ» cho thấy tấm lòng của các bậc cha anh với thế hệ con em. Bài mới lần này là câu chuyện về một bà mẹ thuyền nhân phấn đấu với hoàn cảnh, một mình nuôi dạy con cái thành đạt trên đất Mỹ.

Năm 1979, gia đình Cô Tám bị Cộng sản đánh tư sản nên khánh tận. Cô Tám cùng chồng và 3 đứa con vượt biển theo dòng người đi lánh nạn Cộng sản sau ngày 30/4/75.

Gia đình cô đi trên chuyến tàu gỗ chở 105 người đi vượt biển, rất gian nguy, thập tử nhất sinh. Con tàu này đi lạc hướng, vì bị hỏng máy và phần bị bảo táp làm trôi dạt lênh đênh trên biển mất 28 ngày đêm... May nhờ một tàu đánh cá của Phi Luật Tân cứu nạn kéo vào trại tị nạn ở Palawan, khi cô đã kiệt sức vì đói lả sau 28 ngày đêm. Lần ấy nếu không cô tỉnh lại, người ta đã ném cô xuống biển để thủy táng, như 10 người đã kiệt sức chết trước đó mấy hôm. Tuy đến được bến bờ, nhưng cô lại bị bệnh dai dẳng trong 2 năm. Cũng tại nơi

này cô bị mất một đứa con và bị hư thai.

Sau 3 năm ở trại tị nạn, Cô bắt đầu khoẻ lại. Gia đình cô Tám được đến định cư tại thành phố Boston. thuộc tiểu bang Massachusetts, Hoa Kỳ. Nhưng gia đình cô gặp nhiều cảnh tình oan trái. Chồng cô không một lòng một dạ gầy dựng lại tương lai của gia đình nơi xứ lạ quê người. Đã thế còn bê tha với bạn bè ăn nhậu say sưa, trai gái. Ngược lại còn hành hạ đánh đập cô, hăm dọa bỏ cô cho chết.

Mặc dù gặp cảnh ông chồng quá vũ phu và tệ bạc. Cô cũng cam chịu. Cô tìm đủ mọi cách để xây dựng gia đình, nhưng chồng cô vẫn chứng nào tật đó hết thuốc chữa.

Ngày chồng cô bỏ cô, hoàn cảnh bản thân cô rất bi thảm. Cô không biết gì về nếp sống mới tại Mỹ. Tất cả đều xa lạ, trình độ học vấn yếu kém, cô phải tìm đủ mọi cách để vật lộn trước hoàn cảnh đơn thân, phải nuôi 3 con còn non dại.

Không có trợ cấp (Child support) của chồng để nuôi con, vì lý do chưa ra tòa ly dị.

Phải mất hơn mười năm sau, chồng cô về Việt Nam cưới vợ khác, mới chịu ra tòa ly dị cô. Mục đích của

anh ta cũng muốn trốn tránh trả trợ cấp nuôi con. Thật ra cô cũng không cần chi số tiền 74 đô la mỗi tuần, theo án lệnh của tòa bắt chồng cô phải trả nuôi con.

Cô cũng chẳng nhận trợ cấp an sinh xã hội. Nên cuộc sống rất vất vả.

Dù có trăm ngàn khó khăn, cô vẫn quyết tâm vươn lên, một mình vất vả đi làm nuôi con. Ngày đến Mỹ cô mới bắt đầu học tiếng My, thế mà chỉ sau 3 năm tự học Anh ngữ, bằng phương pháp mỗi ngày chỉ học 5 chữ trên quyển tự điển Anh Việt, sau đó nghe radio, truyền hình, và tham dự những lớp học đàm thoại thêm tại nhà thờ, cô đã thành công như ý muốn và đàm thoại Anh ngữ dễ dàng.

Một hôm có người bạn gái đang làm ở sở Bưu điện Mỹ (US Postal Service) ở South Boston, báo cho cô biết Bưu điện đang mở khóa thi để tuyển dụng người. Cô lo sợ mình không đủ khả năng thi. Người bạn khuyến khích và hứa giúp đỡ hướng dẫn cách thi. Cô nạp đơn và chờ đợi gọi đi thi. Thật không ngờ, cô thi đạt kết quả xuất sắc, với số điểm 96/100. Số điểm chưa bao giờ có trong đợt thi của cô. Nhờ Ơn Trên dẫn dắt, cô được gọi đi làm ngay sau đó một tháng.

Ai cũng biết ở đây thi vào Bưu điện gay lắm. Những người có số điểm từ 80 đến 85/100 phải chờ có khi cả 6 tháng hoặc 1 năm mới được. Trong số cùng thi vào bưu điện, có đứa cháu cũng có bằng «Associate Degree», trình độ học vấn hơn cô nhiều, thế mà nó cũng thi rớt. Có lẽ vì nó quá chủ quan... Còn cô thì rán quá sức, chăm chỉ ôn tập học hành theo bạn cô chỉ dẫn. Do đó cô đạt kết quả như ý muốn.

Thế là cô được đi làm ở Bưu điện Mỹ tại South Boston. Sau 90 ngày của thời gian tập sự, trắc nghiệm làm bán thời gian, cô được công nhân là một nhân viên tích cực và gương mẫu. Cô được tiếp nhận là nhân viên chính thức của Bưu điện tại South Boston. Đây cũng là niềm an ủi cho những nỗ lực vượt bậc của cô trong cuộc chạy đua kiếm sống nơi xứ Mỹ.

Cuộc sống của cô từ ngày vào đất Mỹ, đến nay cô mới bắt đầu tạm ổn. Vì cô đã có công ăn việc làm ổn định. Giờ này chồng cô hết lý lẽ để hăm dọa cô và cũng thấy xấu hổ với cô. Bạn bè ai ai cũng bắt đầu thán phục cô. Họ khâm phục cô qua tư cách tốt và tính nhẫn nại vô bờ bến. Cô có cái thông minh hiếm có và quyết tâm kiên cường của người đàn bà Việt Nam tài đức và tiết hạnh. Cô không bao giờ bi lụy vì những tình cảm vụn vặt do tính nết đoan trang, khiến những người đàng hoàng có

tư cách phải kính nể và thương mến.

Cô làm Bưu điện được 13 năm, từ năm 1986 đến năm 1999 thì không may bị tai nạn lưu thông. Sau thời gian điều trị, cô trở lại đi làm, nhưng chỉ làm được việc nhẹ do sức khoẻ yếu kém.

Thời gian tại sở làm này cô thường hay bị tên Buzzle, là chủ cai quản nhiệm sở của cô, theo đuổi ve vãn, gò ép cô. Một phần do nhan sắc xinh đẹp và duyên dáng đã lôi cuốn hắn ta. Hắn đề nghị cưới cô làm vợ. Cô nhất định cự tuyệt. Do đó tên này thất vọng, nên hắn ta bắt đầu làm khó cô. Sau nhiều lần bị quấy rầy. Cô đưa nội vụ này ra Công Đoàn để thưa tên «supervisor» với tội danh là quấy rối tình dục. Cô đã thắng kiện. Tên supervisor bị khiển trách và chuyển đi nhiệm sở khác. Nhưng chính cô cũng gặp nhiều khó khăn, trù ếm. Bưu điện quyết định đưa cô đi tái khám sức khỏe. Bác sĩ của Bưu điện bảo cô : «Sức khoẻ kém, không còn đủ khả năng, dù làm việc nhẹ (Light duty). Như vậy, cô bị ép vào thế phải nghỉ việc vào cuối tháng 12 năm 1999.

Với sự tiếp sức của Công Đoàn APWU (American Postal Workers Union), cô đi kiện thưa đến nơi đến chốn, nhờ sự bênh vực của Công Đoàn, họ biết cô bị hạn chế về Anh ngữ và hiểu biết hạn chế về luật lệ của Sở Bưu điện Hoa Kỳ. Nhờ Công Đoàn phụ lực, cuối cùng Cô

được chấp thuận cho nghỉ hưu non, vì lý do bệnh mất sức. Cuối cùng vào tháng 3 năm 2000, cô được quyết định nghỉ hưu non vì bệnh (Disability Retirement). Với tiền nghỉ hưu sau 13 năm làm việc cho Bưu điện Mỹ. Dù cô nghỉ việc, với số lương hưu, cũng tạm đủ cho cô sống với cuộc sống hiện nay.

Xuyên qua cuộc đời cô, từ lúc còn bé khi lên 10, cô đã có tư tưởng tư lập. Dù hoàn cảnh gia đình, cô chỉ được đi học đến lớp 12 tại Việt Nam. rồi nghỉ học, ở nhà giúp cha mẹ. Nhưng bẩm sinh cô được trời cho một đầu óc thông minh khác thường. Học đâu nhớ đó, phản ứng linh hoạt trước mọi vấn đề. Cô chưa hề chịu bó tay hay chịu thua bất cứ sự việc gì đến với cô. Cô làm việc gì, nhất định phải đạt đến nơi đến chốn.

So với những ngày đầu đặt chân trên đất Mỹ, cô Tám ngày nay, đã tiến bộ hẳn ra. Dù sức khoẻ có yếu đi nhưng cô vẫn còn đẹp và duyên dáng như thuở nào. Các con cô giờ đã lớn khôn, tất cả đều có gia đình tốt đẹp.

Sự thành đạt của cô và các con của cô là một tấm gương cho những ai muốn thoát ra cảnh khó khăn nơi xứ lạ quê người, phải luôn luôn có quyết tâm như cô Tám, đã làm để vượt qua trong những ngày chân ướt chân ráo đến Mỹ.

Cô Tám cũng còn một niềm hi vọng cuối, mà từ lâu cô vẫn nuôi dưỡng đứa con trai út của cô. Khi chồng cô bỏ cô, vô trách nhiệm với con. Cô phải nuôi con, sống cảnh mẹ góa con côi. Cô đã đơn độc nuôi con học hành hết High School rồi vào đại học.

Năm nay con cô sẽ tốt nghiệp ra trường sau 7 năm theo học ở NU (Northeastern University), tại Boston. Đây là niềm an ủi của cô, đồng thời cũng để trả lời cho chồng cô biết, cô vẫn sống, và hãnh diện vì đứa con đã thành đạt theo ước vọng của cô. Cô vẫn cho phép nó gặp cha nó, nhưng nó lại không muốn gặp. Nó hận cha nó vì bỏ nó không nuôi dưỡng nó.

Bây giờ những ngày thê thảm vì bệnh tật hoặc bị ruồng bỏ đã qua. Cô cảm thấy nhẹ nhàng thanh thản, nhìn ra ngoài trời đang vào tiết xuân trăm hoa đua nở muôn màu muôn sắc, khiến lòng cô cảm thấy thanh thản hơn. Từ ngày chồng cô bỏ cô đi, gần hơn 12 năm có biết bao người theo chọc ghẹo tán tỉnh, xin hỏi cưới cô làm vợ. Cô đều từ chối và xa lánh vì cô có ý định xuất gia đầu Phật.

Vào ngày Tết Nguyên Đán năm rồi, tôi và bà xã tôi có dịp đi viếng chùa Linh Sơn, một ngôi chùa nữ, nằm trên đồi của một khu rừng trên đường xa lộ 71 nằm giữa đường từ Austin đi Houston. Ngôi chùa này do một ni

sư Việt Nam dựng lên cách đây 3 năm.

Giữa cảnh chùa yên lặng tĩnh mịch, với khu rừng thông vắng vẻ hoang vu ở miền Nam nước Mỹ, tôi bất chợt gặp lại Cô Tám. Lần này cô đã xuất gia đầu Phật. Cô đi tu cách đây đã 2 năm.

Tấm gương cô Tám một mình phấn đấu với hoàn cảnh, tự học để đi làm nuôi con nên người, rồi thanh thản vào chùa tụng kinh niệm Phật thật khiến tôi xúc động và quý trọng.

Phạm Thành Tính

Ở Sài Gòn... Nhớ Cali

KIM N. C.

* Quê hương là...

Năm 2000, sau gần 25 năm cày bừa chăm chỉ trên đất Mỹ, hai vợ chồng già đã làm một chuyến quy cố hương đáng giá, đi từ bắc vô nam. Sau chuyến đi này, tôi vẫn thường ra rả bên tai chồng rằng : nì, Ôn ơi, kể từ nay mỗi năm tụi mình chỉ nên kéo cày 11 tháng, còn một tháng thì kiếm chỗ đi chơi, kẻo già rồi cố quá có ngày quá cố lúc nào không biết. Tuổi già nó xồng xộc kéo tới, nó lôi thêm ba cái bệnh xương cốt nhức mỏi, huyết áp nó lên xuống thất thường như nước thủy triều, rồi một ngày không đẹp trời Ôn Mệ phải dìu nhau vô ngồi đuổi ruồi trong mấy cái nhà dưỡng lão ở Westminster. Tới lúc đó có muốn «dìu em đi trên phố vắng... Sài Gòn» thì cũng đã muộn rồi.

Miệng thì nói hay ho nhưng thực hiện được hay không thì đúng là «mưu sự tại nhân mà thành sự thì tại thiên» cho nên mãi đến nay năm 2006, tôi lại có thêm một chuyến đi ngoài dự tính là mẹ tôi về thăm em trai tôi bị bệnh. Ôn của tôi vì thình lình nên không có vacation, phải chờ chuyến khác. Đúng là vắng đàn ông quạnh

nhà, vắng đàn bà quạnh bếp. Để chuyến đi của tôi được thoải mái mà không ảnh hưởng đến màn cơm nước của chàng, tôi nấu đủ 15 hộp dinner deluxe trích dẫn trong những cuốn Gourmet cookbook không món nào giống món nào, để sau giờ tan tầm ca hai, về đến nhà chàng chỉ việc lôi ra từ ngăn đá, hâm lên, bấm nồi cơm điện thế là xong, y hệt như có mụ vợ già bên cạnh.

* Xin nhắc quý cụ dùng xe lăn...

Sau chuyến bay 17 giờ mệt mỏi. Tôi và bà cụ cũng bò được về tới Sài Gòn. Ngay tại phi trường LA. cũng như tại Taipei, mẹ tôi được các nhân viên phi trường giúp đẩy xe lăn di chuyển đi từ nơi này qua nơi khác được ưu tiên 1 và họ cho cả người nhà đi theo để các cụ yên tâm là lúc nào cũng có con cái bên cạnh. Nhưng khi đến sân bay Tân sơn nhất, xin quý cụ cao niên lưu ý, nếu quý cụ có thể còn bước đi nổi thì khi đến Sài Gòn xin quý cụ bỏ xe lăn đi bộ theo con cái đến quầy làm thủ tục, nếu không, quý cụ sẽ bị tách rời ra khỏi con cái bằng lối đi khác, họ từ chối thẳng thừng không cho thân nhân đi cùng (điều này đã làm cho các cụ hoảng hốt). Theo lời bà cụ tôi thuật lại, sau khi họ tách rời các cụ ra bằng lối khác, đưa các cụ ra ngồi hưởng cái nắng chói chang trên sân bay, cho các cụ leo lên cái xe không người lái vòng vo trong nắng, rồi mới đưa các cụ vào khu vực

làm giấy tờ trong lúc đám con cái đi theo không hiểu được các cụ đã đi đến phương nào.

Bà con kháo nhau lúc này hải quan họ sẽ không nhận tiền tặng kẹp vào passport nữa những bằng cách khác bà con sẽ được móc ra ma rốc nhiều hơn thế nữa. Phần bà cụ tôi sau khi bị cô lập, lo sợ, đã có ít nhất 3 người đến «vô tư» đẩy cái xe lăn, lăn bà cụ đi lung tung, lăn ra tới ngoài khu vực xe taxi mà không cần biết con cái họ đi cùng đang lo lắng cho các cụ, đang đánh vật với đám hành lý. Và bà cụ tôi đã phải móc ra đến 3 lần tiền mới lọt ra được tới bên ngoài. Riêng tôi cũng đâu có hay ho gì hơn. Vật lộn với đám hành lý mà quà thiên hạ nhiều hơn quà nhà, cũng phải chi hết 15 đô la mới thoát khỏi mê hồn trận,

Xin nhắc nhở quý cụ dùng xe lăn, khi đến Tân sơn nhất, nên bước xuống đi bộ nếu có thể, để tránh trường hợp... như một hòn bi lăn.

* Điều gì cũng có thể xảy ra

Chuyện đầu tiên phải làm ngay khi vừa tới Sài Gòn là tôi phải lên ngay hãng máy bay xác định chuyến bay về. Mặc dù cô bán vé của Cali. nói rằng không cần làm gì hết. Không dám đâu, chuyện gì cũng có thể xảy ra. Buổi sáng sớm khi đến văn phòng bán vé, tôi lấy được

số 75, thế là ngồi đấy nghe được khối chuyện vui. Có sáu cặp vợ chồng cao niên cỡ tôi cùng đi về Saigon, sau khi đi đã đời từ Hà nội lần vào Nam, họ mới đến để xác định ngày về thì mới tá hỏa ra là ngày về... xa quá người ơi. Tức là không có tên trong ngày về như đã mua, phòng vé thu xếp bằng cách chia họ ra làm 2 nhóm. Nhóm 7 người về thứ 4, nhóm 5 người về ngày thứ 6. Dĩ nhiên trong nhóm sẽ có 1 cặp vợ chồng bị tách làm đôi. Thế là có một màn bàn cãi ai sẽ bị chia uyên rẻ thúy. Rốt cuộc cả nhóm đồng ý về trễ một tuần cùng ngày. Dĩ nhiên vở kịch vui kể trên không diễn ra lịch sự êm ả như tôi viết, mà nó như vầy : cái cặp bị tách ra, anh chồng người Nam bộ thứ thiệt, xổ tiếng Đức :

- ĐM. làm ăn như cái con..., kêu manager xuống cho tui nói chuyện phải quấy chút coi...

Chị vợ thì nóng nảy tay quẹt mồ hôi, tay chỉ chỏ :

- Mẹ, đồ ăn thì nấu dở ẹt, lái thì chậm như rùa, mai mốt dzìa không mua vé nữa đâu mà ham. Chuyến này về trễ mà bị lay off là «xu» liền.

Nhớ lại khi còn ở bên Cali, mỗi khi muốn đi Las Vegas hay bất kỳ nơi đâu, mấy đứa con tôi chỉ cần rà rà trên internet một lúc, là nó đưa cho tôi tờ giấy và bảo xong rồi, mẹ chỉ việc cầm lên phi trường là xong. Đâu

có nhiêu khê như tôi ngồi chờ đến số 75. Thế mới hiểu tại sao đến giờ phút này, vẫn có nhiều cái cột đèn muốn đi Mỹ. Xin ghi lại mẫu chuyện nghe được giữa hai cây cột đèn. Một cây vừa trở về và một cây sắp ra đi :

- Bộ bác trở dzìa Cali hả ?

- Dạ không, tui mua vé đi New York, ở luôn với mấy đứa con bên bển.

- Trời đất, qua chi bển ? Tui đang muốn dzìa luôn muốn chết đây. Bác có biết là ở bển lạnh mà buồn muốn điên lên không hả ? Bác có biết là bác sẽ được ngồi giữa bốn bức tường với cái TV không ? Mà thôi, để bác đi cho thỏa chí tang bồng.

Thêm một người sắp phải hát bài người di tản buồn của Nam Lộc.

* «Viết về nước Mỹ» đi lạc...

Tại tiệm sách mà tôi thích tới lui, Fahasa trên đường Nguyễn Huệ, cuốn sách thứ nhất nằm trên quầy đầu tiên như đập vào mắt mình. «Về nước Mỹ» do nhiều người viết, nhà xuất bản Đà nẵng, mở ra bên trong tôi như gặp lại những Kim Trấn, Lê Tướng... nhưng ở đây, cuốn sách đã được in lại với mẫu bìa khác, có lá cờ Mỹ cắm trên hộp thư thay cho hình tượng Nữ thần tự do.

Chắc ở bên Cali. Việt báo có được nghe chuyện này.

Cuốn sách thứ 2, tôi cầm trên tay là cuốn Phạm Duy nhớ. Sách in đẹp và được viết như hồi ký với những kỷ niệm đẹp của đời người. Hôm nay thứ 7, trên tờ báo Thanh niên, có in lại hai bài báo của hai người viết khác nhau. Bài của ông nhạc sĩ Nguyễn Lưu nào đó đả kích Phạm Duy và sự trở về, bài thứ hai chơi lại bài thứ nhất. Thôi mặc kệ để cho họ chơi nhau. Bà con sao mà nozy quá, cứ để cho thiên hạ vô tư đi thôi, ai muốn đi thì cho đi, ai muốn về thì cho về. Đây này, bà già này cũng muốn retire là về đây bán bún bò enjoy, làm gì được nhau nào, mà muốn làm gì thì làm đi.

Buồn sánh thả bộ một vòng «xưa Tự Do, nay là Đồng Khởi» mong gặp bác Phạm Duy như đã từng gặp bác ở nhà sách Văn bút bên Cali. Tuần rồi có show nhạc của PD giá vé bán đến gần 35 dollars, mà vé vẫn sold out. Không ai trong chúng ta có thể phủ nhận được những nốt vàng son dù đã bao năm qua vẫn tung tăng nhảy nhót trên mỗi kỷ niệm của mỗi đời người.

Hai câu thư pháp dễ thương được đọc trong nhà sách;

«Ta cứ tưởng trần gian là cõi thật
thế cho nên tất bật đến bây giờ...»

Tôi đang lang thang trên con đường Tự do của Sài Gòn, tưởng đâu quên được mọi thứ chuyện trên cái cõi đời ô trọc này. Trời Sài Gòn, 12 giờ trưa nắng như đổ lửa. Cú phôn từ Cali. gọi qua là 9 giờ đêm, giọng ngái ngủ của Ôn tui :

- Mệ ơi, gần về chưa ? Cali đang lạnh cóng đuôi đây nì, có biết không... ?

* Saigon bụi lắm Saigon ơi...

Đoạn đường từ phi trường về nhà cỡ 1 dặm, tôi đã phải hít thở một lượng không khí đậm đặc mùi khói xe và bụi bặm. Và quả thật, Sài gòn mùa này không vắng những cơn... ho. Trời đất, tôi ho như chưa bao giờ được ho. Đám thuốc mang theo dự phòng từ Cali không ăn thua gì. Tôi được giới thiệu đến một cái clinic tạm gọi là đúng tiêu chuẩn Mỹ để trấn an các bác về từ Cali. Columbia Asian clinic ở bên Gia Định, có trương tấm bảng to đùng để bà con dòm thấy tên của chủ nhân ông đến từ USA. Một BS. tên Mỹ đến từ USA, 1 ông BS. Đức, 1 ông BS Phi, có nhà thuốc tây, có người mở cửa, có anh chàng BS người Việt ăn diện như ca sĩ Đàm vĩnh Hưng đi qua đi lại sực nức mùi nước hoa mà không mặc áo blouse trắng. Lạ vậy ? Hay ngài BS muốn bà con bệnh nhân bữa nớ chiêm ngưỡng bộ vía áo vàng đi với cà vạt, đỏ chóe.

Tại quầy tiếp khách làm thủ tục khám, tôi bị từ chối khi tôi muốn gặp BS Mỹ. Weekend không có BS nước ngoài. Đợi 15 phút tôi được khám qua loa cho toa trả tiền với cái bill không nhẹ nhàng chút nào. Cả tiền thuốc lẫn tiền khám gần 35 dollars. Uống hết thuốc mà bệnh còn y nguyên.

Điều đáng nói ở đây là người Việt mình rất khoái cái gì mà có dính tới Mỹ. Cái chi của Mỹ là cũng số 1 hết. Nên đa số bệnh nhân tôi gặp tại phòng khám là dân địa phương có tiền có máu mặt. Dân nghèo không có tiêu chuẩn vào đây. Tiền khám bệnh bị chém 1 lần có thể mua thực phẩm nuôi sống 1 con người trong 1 tháng. Đó là một sự thật chua xót, đau lòng.

Khi rời cái clinic có cái máy chém, tôi chợt nhớ tới cái phòng khám quen thuộc của nhà thương Kaiser nằm trên con đường Harbor quen thuộc. Cú phôn từ Cali gọi qua của ông xã tôi :

- Hi honey. Đã bớt chút nào chưa ?

- Chưa bớt chút nào.

- Đã đi đâu chơi chưa ?

- Chưa, vẫn còn nằm nhìn trần nhà.

- Bộ ở Cali không có trần nhà hay sao mà phải bay về Sài gòn ngó mấy con thằn lằn ở bển vậy em ?

- Thôi được rồi Ôn, để yên cho Mệ... ho...

* Hoi An, La Vang, Hue ngày trở lại.

Chuyến bay của buổi sáng sớm đưa chúng tôi về thăm quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn. Đà Nẵng tuyệt đẹp nghe đâu đến tháng 6 này sẽ có một chiếc cầu treo nối từ bờ biển Tiên sa tới bán đảo Sơn Trà.

Dừng chân một tối ở Hội an, vẫn cuộc sống êm ả trong khu phố cổ nhưng chung quanh thì khỏi nói. Hội An đang được đô thị hóa, tựa như một cô gái tỉnh lỵ thơm ngát mùi hương đồng cỏ nội được đem vô Sài Gòn, nâng cao sóng mũi với chất silicon, đục thêm 1 cái má lúm đồng tiền giả tạo, cấy thêm lên đôi mắt huyền vài sợi lông nheo plastic. Ôi Hội an tuổi nhỏ của tôi, còn đâu tiếng còi hụ ban trưa vang lên trong thinh vắng...

Chúng tôi có mặt tại thánh địa La vang đúng lúc chuông nhà thờ dóng dã báo trưa. Những ngọn nến thơm ngát mùi hoa hồng được đốt lên. Chúng tôi dâng nến, đọc kinh cầu nguyện, cùng dâng lời cảm tạ Đức Mẹ đã ban nhiều phép lành cho gia đình chúng tôi. Lavang buổi trưa trời âmÂu nắng, cả một bầu trời thinh lặng.

Trên đường trở về Huế, khuôn mặt từ bi của Đức Mẹ theo tôi đi vào trong giấc ngủ.

Huế và ngôi nhà cổ của ông nội tôi ở Kim long vẫn được giữ gìn cẩn thận. Hàng chè xanh từ ngõ trước dẫn vào sân trong, những thân cau xám, hàng rào tre xanh mướt, những cây cột gỗ đen bóng, ... Tôi vẫn nhớ như in bóng dáng cao lớn của ông nội tội phe phẩy chiếc quạt, ngồi trên bộ ngựa kê bên cửa sổ, dạy lũ cháu nội chúng tôi những chữ abc vỡ lòng. Giờ đây, tôi trở về tóc đã muối nhiều hơn tiêu. Lòng ngậm ngùi nhớ những buổi trưa hè oi ả, cả khu vườn rợp bóng trầm mình trong tiếng ve kêu. Nhớ những sáng tinh mơ mùi hương trầm thơm ngát nồng ấm trong gian nhà ba gian hai chái thênh thang. Nhớ món vả trộn tôm thịt, nhớ miếng hến xào... tôi rán nuốt vào tâm khảm mình những mùi thơm cây cỏ trong khu vườn xưa, lòng xót xa khi nghĩ đến ngày ra đi. Ôi những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ...

Khi Huế của tôi lên đèn, phố xá vẫn đông đảo người qua lại. Không như xưa kia, tắt nắng là thưa người. Đêm Huế có thêm những phòng trà nho nhỏ cho tây balô và ta valise có nơi tới lui thư giãn. Huế có đêm sông Hương một khoản được nhuộm đủ màu xanh đỏ bởi giàn đèn hiện đại gắn trên cầu Trường tiền sáu vại mười hai nhịp.

Đã có người phát biểu cái chuỗi màu đèn làm chiếc cầu trở nên sến cu-lơ không chịu nỗi. Cầu Trường tiền màu tím, nhìn chán như chiếc áo dài nguyên thủy đã bị bàn tay của nhà thiết kế năm nào cắt xén cho hở ngực hở rốn tưng bừng. Xin trả lại cho chiếc cầu màu năm cũ.

Viết tới đây tôi bỗng nhớ tới một buổi họp mặt năm nào với VB. Bữa đó có một cô nhỏ, mình hạc xương mai, kẹp tóc ba lá, mặc chiếc áo dài lụa Kim long có vẽ hình con mắt màu xanh trên ngực áo, O nớ ơi. , bữa tiệc năm xưa, O làm tui đang ở Cali mà bỗng nhớ quê nhà ray rứt.

Như giờ đây, đang hít thở không khí của Sài gòn, lòng bỗng nhớ Cali của mình vô kể...

KIM N. C.

Cô Ô.

Trương Tấn Thành

Tác giả Trương Tấn Thành, cư dân Lacey, Washington State, tốt nghiệp MA, ngành giáo dục năm 2000, hiện trong ban giảng huấn tại trường dạy người da đỏ và giảng viên tại Đại học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. Ông là một tác giả rất nhiệt thành đóng góp bài vở cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ và đã được trao tặng giải thưởng danh dự Viết Về Nước Mỹ 2005. Bài viết mới của ông kể về một cô giáo người da đỏ.

Cô Ô. là tên gọi tắt của cái tên khó đọc và khó nhớ Omaghishi. Cô là người Da Đỏ chính gốc sinh trưởng ở tiểu ban Arizona. Cô chọn nghề dạy học ở tiểu bang Washington tại trường dạy cho trẻ em Da Đỏ tên là Wa He Lut có hơn mười năm. Năm nay cô phải ở tuổi năm mươi. Cô có vóc người vạm vỡ, khỏe mạnh. Ngoài yếu tố do huyết thống người Da Đỏ ra cô rất ham chuộng thể thao nên thể lực của cô hơn người. Cô là huấn luyện viên bóng rổ cho các trò gái và mỗi lần có thi đấu thể thao cô đều tham dự.

Tôi biết cô hồi mới vào làm ở trường khi cô dạy lớp bốn với hơn mười lăm học trò. Đám học trò này vừa lười vừa hỗn. Chỉ có người có thể lực và sức khỏe như

cô mới «trị» chúng nổi. Lối dạy của cô không giống như các thầy cô khác. Cô dùng kỷ luật và biện pháp mạnh để đôn đốc học trò trong việc học trong khi các thầy cô khác dùng cách mềm mỏng hơn. Thực tế theo tôi nhận xét thì đối với học trò Da Đỏ, phương cách giáo dục mềm dẻo không đem lại kết quả. Có rất nhiều lý do, trong số đó chắc phải là do bản tính bẩm sinh của họ thích sống và học ở môi trường thiên nhiên hơn. Hầu hết người da Đỏ không coi việc học ở trường là quan trọng. Cha mẹ chúng lại lơ là trong việc giáo dục văn hóa cho con mình.

Ở lớp sáu có một đứa học trò trai tên Jean rất chây lười và lơ đễnh trong việc học chữ. Trái lại ở giờ thủ công nghệ cổ truyền thì trò này lại đem hết tâm trí và thì giờ ra gọt đẽo mặt nạ hay vót gọt cung tên. Có những trò gái học hành chểnh mảng nhưng lại hăng say trong giờ tập những điệu vũ cổ truyền của bộ tộc mình. Cô Ô. thấy rõ và biết hết những đặc điểm đó.

Cô thường tỏ ra lo ngại cho tương lai các em khi ra đời và phải cạnh tranh với thiên hạ không phải là sắc dân của mình. Vì lý do đó cô rất cứng rắn trong việc dạy dỗ đám học trò có chung dòng máu với mình.

Điều cô lo ngại rất đúng. Tỷ lệ bỏ học của học sinh da Đỏ rất cao trong khi tỷ lệ tốt nghiệp lại rất thấp so với

học sinh da Trắng và da Vàng. Chính vì vậy cô rất gắt gao trong việc giáo dục học trò của mình.

Cô không nề hà dạy cho hết bài chớ không dạy cho hết giờ. Lớp của cô luôn luôn ra về trễ vì cô lo chu đáo việc học cho từng đứa trước khi chúng bước lên xe bus về nhà.

Ở lớp mẫu giáo năm nay, khi chuông tan học reo, cô giao tận tay bài chúng đã làm và bài đem về nhà. Cô mặc áo cho chúng, bỏ bài vở vào túi đeo lưng rồi đóng lại cẩn thận sợ chúng chạy nhảy làm rơi rớt ra ngoài. Khi ra tới cửa trường, cô ôm từng đứa, nếu là đứa ngoan thì cô khen, còn đứa nghịch ngợm thì cô khuyên nhủ nó và bắt nó hứa sẽ nghe lời khi đến lớp ngày mai.

Lớp của cô tổ chức rất có quy củ và thưởng phạt nghiêm minh. Đứa nào ngoan, biết vâng lời sẽ được thưởng. Đứa nào nghịch ngợm, lười sẽ bị mất điểm và bị phạt ở lại làm cho hết bài trong giờ chơi. Trong giờ thể dục, cô dạy cho các bé vận động đủ các cơ bắp trong cơ thể kết hợp với các trò chơi để chúng được khoẻ mạnh. Tôi nhận thấy các bé thật là may mắn được ở lớp cô vì chúng được huấn luyện thật chu đáo từ thể lực đến học lực.

Trong giờ học, cô ôn các chữ cũ, giới thiệu thêm các chữ mới cho các bé đúng theo tinh thần «Ôn cố tri tân». Sau đó cô tập cho chúng đặt câu đúng chữ đó.

Trong giờ tập viết, cô dạy các bé viết và đòi hỏi chúng phải viết «ngay hàng thẳng lối» chứ không chấp nhận chữ viết cong quẹt, ngoằn ngoèo dù đó là những đứa bé mới hơn năm tuổi. Cô tập chúng viết và biết đánh vần tên mình.

Trong giờ toán cô dạy chúng biết đếm số và nhận ra các khối mẫu có số lượng lặp đi lặp lại tương tự nhau. Dạy cho chúng biết đếm số trên mặt đồng hồ treo tường. Nhận ra giá trị của các đồng tiền xu.

Trong giờ tập đọc, tuy không có khiếu về ca hát nhưng bù vào đó cô dùng băng cassettes và CDs để dạy các bé tập học vần mẫu tự. Cô cũng dùng cách này dạy các em các bài hát vui nho nhỏ có lồng bài học.

So với lớp của các thầy cô khác trong trường, cô Ô hoàn thành xuất sắc hai việc, vừa giữ gìn trật tự và dạy các em học. Không ai có thể làm được việc này nếu không đem hết tâm trí và tinh thần trách nhiệm của mình ra.

Mới tuần rồi, cô bị cảm nặng nhưng vẫn ráng đi dạy. Đến khoảng một giờ trưa thì cô kiệt lực. Trong giờ ngủ trưa của các bé, cô phải nằm dài ra sàn vì quá mệt. Trong giờ học cô không để một lúc nào lãng phí. Cô luôn luôn soạn bài đầy đủ và dồi dào cho các em học tập. Nếu em nào nghỉ, hôm sau phải vào làm bài bù cho hôm trước. Nhiều lúc cô giữ lại những em làm bài chậm trong giờ ra chơi để giúp chúng làm hết bài cho kịp các bạn đồng lớp.

Trong tất cả những buổi lễ lộc lớn của nhà trường, cô là người dẫn đầu cho ban vũ truyền thống của các bộ tộc. Cô tham gia đầy đủ các hoạt động bảo tồn văn hóa và lúc nào cũng là một tấm gương cho đám trẻ noi theo. Chính cô là người đã giới thiệu «Lời Thề Tâm Huyết của Người Da Đỏ» để cả trường đọc lớn mỗi sáng trước khi lớp học bắt đầu. Lời Thề Tâm Huyết đó như sau :

«Tôi
Tôi rất là đặc biệt
Tôi độc đáo
Tôi là đáng kể
Tôi được mọi người yêu mến
Tôi tin rằng tôi có thể đạt được mọi điều tôi đặt hết tâm trí vào
Tôi tin vào tôi và đồng bào của tôi

Tôi tin vào văn hóa và tiếng nói của chúng tôi
Tôi tin vào đất nước và lối sống của chúng tôi
Tôi tin vào lời dạy của các bậc tiền bối
Tôi tin rằng có một hướng đi cho đời mình
Tôi tin vào sức mạnh của lời cầu nguyện
Tôi tin tưởng vào Đấng Thượng Đế Tối Cao
Tôi xin hứa sẽ thực hành lời tâm nguyện này.»

Tôi nghĩ rằng cô Ô. là người đã giữ đúng được lời thề tâm huyết đó để đem hết tài năng và tâm trí của mình phục vụ cho lớp trẻ Da Đỏ với tất cả tình thương cho thân phận đáng buồn của dân tộc mình và nhiệt tâm muốn tạo một tương lai sáng lạng cho thế hệ tương lai. Chính do tình thương lớn lao và nhiệt tâm phi thường đó của cô đã làm cô trở thành một cô giáo mẫu mực. Cô quên đi thân mình để thế hệ sau không bị mai một và thiệt thòi.

Bất cứ dân tộc nào, vào thời nào, cũng có những nhà giáo dục tận tâm như cô Ô. Chính những con người đáng kính này sẽ đào cho cộng đồng mình và xã hội bên ngoài những viên gạch làm vững chắc thêm nền văn hóa và truyền thống cố hữu. Xin ngả mũ chào kính phục các vị trong số đó phải kể đến cô Ô.

TRƯƠNG TẤN THÀNH

Làm Lành Vết Thương Xưa

Anne Khánh Vân

Tác giả Anne Khánh-Vân, 33 tuổi, hiện đang sống tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Sau khi tốt nghiệp Kinh Tế Kế Toán ở Pháp, cô sang Mỹ, vừa làm vừa học thêm về Management Information System. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của cô là chuyện về một cựu chiến binh Mỹ gặp gỡ trên chuyến bay đi Việt Nam.

Chiếc phi cơ FR - 975 của chúng tôi lẽ ra đã phải rời phi trường Paris - Charles de Gaulle lúc 19 giờ để hướng về vùng trời Đông Nam Á, nơi có đất nước nhỏ bé mang hình dáng chữ S trên bản đồ; nhưng vào phút chót một bộ phận điện tử của phi cơ bị trục trặc nên giờ cất cánh đã bị dời lại 2 giờ sau.

Sáu mươi phút đầu đã chậm rãi trôi qua, giờ thứ nhì cũng sắp kết thúc, nhưng hơn bốn trăm người chúng tôi vẫn đứng ngồi la liệt ở khắp nơi trước chiếc cổng B-42. Vẫn chưa có dấu hiệu gì cho thấy chúng tôi sắp được lên phi cơ. Các loa phát thanh lại vang lên : «Chúng tôi xin cáo lỗi cùng quý vị, phi cơ vẫn chưa được sẵn sàng để có thể khởi hành. Mong quý vị rộng lòng bỏ qua cho sự cố đáng tiếc ngoài ý muốn này của phi hành đoàn chúng tôi. Thức ăn và thức uống sẽ được mang ra phục

vụ quý vị trong giây lát.»

Mọi người bắt đầu thở dài và lo âu. Nếu chuyến bay bị hủy hoặc dời sang vài ngày sau thì sẽ cực và mất thời gian lắm, bởi không phải mọi người ai cũng ở ngay tại Paris, mà rất đông trong số chúng tôi đã đến từ khắp nơi, không chỉ trong nước Pháp mà cả những nước lân cận.

Phần đông hành khách của chuyến bay là người Việt. Ngồi đối diện tôi là hai ông bà đã khá lớn tuổi. Tôi đã đặc biệt để ý đến họ bởi cụ bà trông rất gầy yếu. Tôi cứ lo ngại và thầm hỏi làm thế nào bà có thể có đủ sức ngồi suốt hơn 18 giờ bay. Dãy ghế của tôi và của ông bà chỉ cách nhau khoảng hai mét. Trong thời gian chờ đợi, cụ ông đã đi đi lại lại và chuyện trò cùng tôi và những người ngồi gần quanh đó. Họ trở về Việt Nam để sống vì không thể tiếp tục chịu đựng nỗi nữa cái lạnh và sự cô đơn nơi đất khách quê người.

Cụ ông đã kể rằng, mỗi ngày bà ấy cứ ốm đi, ốm thật nhiều; đi bác sĩ khám thì hoàn toàn không thấy bà mắc bệnh gì nhưng bà chỉ ốm dần, ốm đến độ con cái phải lo sợ và không còn biết phải làm gì khác ngoài quyết định đưa ông bà trở về quê nhà. Mong rằng nơi ấy bà sẽ tìm lại được hơi ấm của quê hương, hơi ấm của đồng bào - là sức sống mà có lẽ cơ thể thật gầy yếu của bà đang

cần. Những người con hiện đang sống ở Pháp của ông bà đã thật khó khăn khi phải để cho cha mẹ rời xa họ... nhưng giờ đây việc cứu sống bà quan trọng hơn cả. Họ đã đặt rất nhiều niềm tin và hy vọng trong chọn lựa ấy.

Một người đàn ông tuổi đã ngoài năm mươi, dáng vóc cao lớn, từng bước đi hơi khập khểnh tiến đến chỗ ông bà lớn tuổi đang ngồi. Không rõ ông mang quốc tịch gì nhưng ông không có vẻ là một người gốc Pháp. Trên khuôn mặt ông đã đeo một đôi kính lớn nhưng nó vẫn không che hết hai vết thẹo dài từ mắt xuống má, và từ miệng qua tai. Tay ông cầm hai mẩu bánh mì kẹp thịt và hai chai nước suối. Đến bên ông bà người Việt, ông dừng lại và đưa cho họ hai mẩu bánh mì cùng hai chai nước. Cụ bà chỉ vẫn nhìn thẳng ra phía trước và khẽ lắc đầu; nhưng cụ ông thì hơi ngạc nhiên ngước mắt nhìn lên phía người đàn ông và chỉ sang phần bánh mì và nước uống mà con gái họ đã lấy về cho họ. Người đàn ông gật gật đầu rồi tiếp tục bước đi.

Ông về chỗ ngồi của ông cách chỗ tôi vài ghế rồi chậm rãi dùng phần bánh mì của mình... Sau một lát, ông ta lại đứng lên và đi ngang qua chỗ hai ông bà. Ông nhìn họ mỉm cười và như muốn hỏi «Ông Bà có khỏe không ?»... nhưng ông chỉ gật gật đầu rồi lại bước đi, không hề lên tiếng.

Từng giờ một cứ tiếp tục trôi qua và đến quá nửa đêm chúng tôi mới được lên phi cơ. Dù mệt mỏi nhưng mọi người chỉ mừng vui chứ không bực bội cho sự chờ đợi ngoài ý muốn vừa rồi. Sau đó phi cơ của chúng tôi đã về đến Việt Nam bình yên vô sự.

Hai mươi chín ngày sau, tôi lại rời Việt Nam để trở sang Pháp. Lần này chuyến bay của tôi thông suốt hơn, không bị trục trặc hay trễ nải chi nữa. Sau khi kết thúc mọi thủ tục xuất cảnh, tôi thong thả lên máy bay.

Khi đang loay hoay nâng chiếc vali xách tay hơi lố ký của tôi lên ngăn để hành lý phía trên của mỗi chỗ ngồi thì có một bàn tay rắn chắc, khỏe mạnh đã xuất hiện để đỡ phụ tôi. Khi quay sang nhìn nhân vật tốt bụng đang giúp mình để nói lời cảm ơn thì tôi đã vô cùng ngạc nhiên nhận ra chính «người đàn ông» ấy - người đã đưa cho ông bà lớn tuổi ngồi đối diện tôi bánh mì và nước uống bốn tuần trước. Sao lại có một sự trùng hợp lạ lùng đến như vầy, bởi một ngày có bao nhiêu là chuyến bay trở về Pháp và trong tuần có đến bảy ngày, vậy trong gần một tháng sẽ phải có đến cả trăm chuyến chứ không phải chỉ hai hay ba mươi chuyến thôi. Làm sao «người đàn ông» ấy lại có thể cùng đi và cùng về chung với tôi trong cùng một chuyến như vầy (!).

Tôi vừa nói cảm ơn ông vừa nhớ lại những diễn biến của cái hôm ngồi chờ hơn 5 giờ đồng hồ ở sân bay Paris - Charles De Gaulle. Tôi đã nhìn thấy ông ấy đi qua đi lại trước mắt mình không biết bao nhiêu lần. Giây phút này tôi mới có thể nhìn thấy rõ hơn khuôn mặt của ông. Ông trông rất hiền dù hai vết thẹo đã làm giảm đi nét tự nhiên và hiền từ của ông.

Ông chỉ ngồi cách tôi một chiếc ghế và vì còn sớm, hành khách chưa lên đủ, nên tôi đã bắt đầu trò chuyện cùng ông. Khi tôi vừa buông miệng nói một câu tiếng Pháp thì ông liền trả lời lại với một giọng nói thật khó nghe. Ông như cố uốn quai hàm của mình để phát ra từng âm thanh một. Tôi kiên nhẫn chờ ông nói hết những gì muốn nói mà lòng cảm thấy thật tội nghiệp ông ta làm sao. Chuyện gì đã xảy ra với ông» Chắc chắn ông đã trải qua một tai nạn rất nghiêm trọng chứ ông không phải là một người tàn tật bẩm sinh. Hai vết thẹo trên khuôn mặt ông đã ít nhiều nói lên điều đó.

Cuối cùng tôi đã nghe ra được những gì ông muốn nói. Ông không phải là người Pháp mà là người Hoa Kỳ và ông chỉ nói được tiếng Anh mà thôi.

Tiếng Anh của tôi lúc bấy giờ thì cũng không đến nỗi nào tệ nhưng vì từ khi ở Pháp, tôi không có dịp sử dụng tiếng Anh hàng ngày nên khi phải bắt đầu một câu

chuyện, tôi phải ngừng lại một chốc để tìm từ trong bộ nhớ và ráp thành câu. Khi tôi nhắc lại cho ông nghe cái hôm mọi người đã chờ thật lâu tại phi trường Paris - Charles De Gaulle, mắt ông đã sáng lên và hỏi tôi, «Oh, vậy cô cũng đã đi chuyến bay của ngày hôm ấy ư ? Ngộ nghĩnh thật nhỉ !?»

Vâng, đúng là «ngộ nghĩnh thật» bởi tôi luôn nghĩ, cuộc gặp gỡ nào cũng đều phải có cái «duyên» của nó. Không phải chỉ có duyên để làm cha mẹ, con cái, vợ chồng hay bạn bè của nhau mà kể cả những người mình chỉ gặp gỡ họ đôi ba phút trên đường phố, nói với nhau đôi ba câu... để rồi sau đó hình ảnh của người ấy cứ vẫn còn đọng lại dù người đã đi khuất... Chính vì luôn tin vào cái «duyên» ấy nên tôi đã không ngần ngại chuyện trò với «người đàn ông có vẻ rất đặc biệt» này.

Quả thật tôi đã có cái «duyên» gặp ông để được biết về câu chuyện và về con người đáng được khâm phục của ông.

Tất cả hành khách đã dần lên máy bay và lấp gần kín các chỗ ngồi lúc nãy vẫn còn trống, nhưng chỗ trống giữa tôi và «người đàn ông» ấy vẫn không thấy có ai đến. Máy bay cất cánh và câu chuyện của chúng tôi đã được bắt đầu.

Ông tên Larry H. , hiện đang sống tại tiểu bang New York - Hoa Kỳ. Tôi thắc mắc :

- Từ New York chỗ ông, nếu tôi nhớ không lầm thì có chuyến bay bay thẳng về Việt Nam mà, tại sao ông phải ghé sang Pháp cho cực vậy ?

- Tôi mua vé máy bay trễ nên chẳng còn chuyến nào. Tôi lại phải có mặt tại Việt Nam với một số bạn bè trong thời gian đó, nên dù có phải đi lòng vòng và ngừng lại bao nhiêu chặng tôi cũng không ngại.

- Như vậy rõ ràng là mục đích chuyến đi của ông phải quan trọng lắm !?

Tôi còn muốn hỏi «người đàn ông» này bao nhiêu là điều nhưng cách ông cố gắng phát âm làm cho tôi cảm thấy e ngại. Tôi hoàn toàn không thể nào đoán biết được là khi phải cố gắng chuyển động hai quai hàm, ông có bị đau đớn gì không, thế là tôi đã quyết định hỏi ông một câu không được tế nhị cho lắm :

- Tôi xin lỗi ông trước khi hỏi ông điều này. Ông có cảm thấy thoải mái không khi phải phát âm ? Ông không cảm thấy đau chứ ? Nếu có thì chúng ta sẽ nói chuyện ít ít thôi vậy ?

Ông mỉm cười và tiếp tục những cử động cũ :

- Không, tôi không hề cảm thấy đau. Được chuyện trò với cô tôi vui lắm, chỉ sợ cô không có đủ kiên nhẫn chờ nghe những gì tôi muốn nói thôi.

Tôi cũng mỉm cười và đáp lại lời ông :

- Ông đừng lo, tôi thường cũng kiên nhẫn lắm. Tôi cũng cảm thấy rất vui khi được nói chuyện cùng ông. Chúng ta có những 18 giờ đồng hồ lận mà. Chúng ta cứ trò chuyện cho đến khi nào mệt thì nghỉ, ông thấy sao ?

Ông gật gật đầu và chúng tôi lại tiếp tục. Ông kể :

- Tôi đã được giải phẫu 9 lần rồi. Những lần đầu tôi cảm thấy rất đau khi phải nói, có khi tôi lại bị đau buốt lên tận óc. Vì vậy mà tôi cứ phải trải qua hết cuộc giải phẫu này đến cuộc giải phẫu khác. Bây giờ thì sức khỏe của tôi tốt lắm rồi, rất tốt so với năm sáu năm về trước.

- Như vậy ông đã thật là can đảm đấy. Người ta chỉ bị giải phẫu một lần thôi là đã thấy mệt rồi. Tôi thấy ông vẫn khỏe và yêu đời lắm. Ông có thể nào kể cho tôi nghe vì sao ông đã bị giải phẫu không ?

- Chắc cô đã nhìn thấy những vết thẹo trên khuôn mặt của tôi. Tôi còn vài vết lớn như thế trên đầu và bên

sườn. Trên người tôi thì hàng trăm vết thẹo, nhỏ, lớn, đủ mọi kích thước, những cái nhỏ li ti thì không thể nào đếm được... Tôi đã bị trúng mìn trong chiến tranh Việt Nam. Hiện giờ trong óc tôi vẫn còn một mãnh mìn nhưng vì nó không cản trở việc tôi tiếp tục sống nên các bác sĩ đã quyết định cứ để nó nằm yên như vậy, bởi nếu giải phẫu lấy ra thì nguy cơ tử vong của tôi sẽ là 99%.

- Ôi trời ơi, thì ra là vậy ! Tôi thành thật xin ông hãy thứ lỗi cho khi đã để ông phải nhắc lại quá khứ đáng buồn này.

- Không, không sao cả. Cô không có lỗi chi vì tôi không còn cảm thấy buồn khi nhắc lại những chuyện của ngày xưa ấy. Chúng bạn tôi vẫn thường kể về những chuyện ngày xưa và cứ hô lên tôi là một vị anh hùng. Nhưng tôi nào có thấy mình là anh hùng. Tôi chỉ là một kẻ may mắn mà thôi !

Chúng tôi phải tạm ngưng câu chuyện đang nói dở dang vì phi cơ phải ngừng lại ở Singapore để đón thêm khách. Phi cơ lúc này mới thật sự đầy. Sau khi được dùng xong nước uống và bữa ăn tối, chúng tôi lại tiếp tục câu chuyện. Ông Larry bắt đầu hỏi :

- Nãy giờ nói chuyện mà tôi vẫn chưa biết tên cô là gì ?

- Thưa, ông có thể gọi tôi là Anne, như thế sẽ dễ dàng cho ông hơn.

- Chắc cô Anne sống ở Pháp phải không ? Cô về Việt Nam thăm gia đình, tôi nghĩ vậy.

- Vâng đúng thế ạ ! Tôi còn gia đình ở Việt Nam.

- Người Việt Nam giàu tình cảm thật, cô Anne nhỉ. Tôi rất quý mến người Việt Nam của cô. Đất nước và con người Việt Nam của cô thì thật nhỏ bé nhưng tình người thì lại mênh mông.

- Tôi xin thật cảm ơn ông cho những lời tốt đẹp đó.

- Có gì phải cảm ơn, bởi đó là sự thật kia mà.

- Hơn hai mươi lăm năm về trước, tôi cứ tưởng là tôi đã chết. Tôi đã nói lời trăn trối với bạn bè để họ về thưa lại với Bố Mẹ tôi... Nhưng rồi không hiểu sao tôi lại được ban tặng lại sự sống. Chắc hẳn vì tôi chưa hoàn thành sứ mệnh của mình.

- Vâng, ông nói đúng, mỗi người sinh ra sống ở thế gian này, ai cũng có riêng cho phần mình một sứ mệnh, chẳng của người nào giống của người nào; nhưng tôi tin chắc sứ mệnh của ông phải đặc biệt lắm !

- Tôi chẳng biết mình có làm được gì lớn lao không, nhưng tôi cảm thấy hài lòng về những gì mình hiện đang làm. Những vết thương trên người tôi đang dần được lành lặn khi tôi giúp đỡ cho những người cũng tàn tật như tôi vậy và tôi tin rằng, những vết thương trên thân thể của họ cũng đang được lành lặn như những vết của tôi.

- Những lời nói của ông nghe thật hay ông Larry ạ !! Tôi thật hài lòng đã được gặp lại ông hôm nay để được chuyện trò cùng ông. Tôi đã bắt đầu để ý đến ông từ sau khi ông mang bánh mì và nước uống đến mời hai người Việt Nam lớn tuổi ngồi trước mặt tôi. Tôi đã nhận ra ngay ông là một con người rất đỗi nhân hậu. Ông có thể nào kể cho tôi nghe ông đến Việt Nam để làm gì không?

- Tôi là thành viên của một Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam. Hội của chúng tôi có quỹ và những chương trình sang Việt Nam để giúp cho những người cựu chiến binh cũng tàn tật như tôi, gia đình của họ, và đặc biệt là các trẻ em, nạn nhân của chiến tranh. Nhiều lần trong năm, hội của chúng tôi có những người đại diện mang áo quần, thuốc men, thức ăn, dụng cụ học tập và nhiều thứ hàng tiếp tế khác về giúp cho những trường học, những trung tâm trẻ mồ côi - khuyết tật và những gia đình nghèo khó ở những vùng ngoại ô, xa xôi, hẻo lánh.

Tôi đã cùng những người trong hội đến Việt Nam được 7 lần rồi và lần nào khi xong việc ra đi, tôi cũng đều mong sẽ còn dịp được trở lại Việt Nam. Đất nước Việt Nam của cô, dường như có một phần thân thể của tôi đã được gắn liền ở đó.

Càng nghe những lời ông Larry nói về những kỷ niệm, về những hoạt động hiện nay của ông, tôi càng cảm thấy khâm phục người đàn ông này. Khi bước đi, ông đi những bước khập khiễng không vững; khi nói chuyện thì ông nói thật khó khăn, phải sau một hồi thật lâu ông mới phát ra được hết những âm thanh ngọng nghịu, ... ấy vậy mà ông không màn mấy chục ngàn cây số. Ông vẫn cứ đi, đi hết lần này lại đi lần khác. Những bước đi của ông là những bước đi đem người này đến gần với người kia; bàn tay này cứ được nắm với bàn tay khác, để cái khoảng cách dù rộng cả nửa vòng trái đất, dù hai dân tộc ấy không có cùng một màu da và một dòng máu, họ vẫn cảm thấy cái vòng tròn ấy thật ra chỉ là một vòng tròn rất nhỏ - nhỏ vì nó chính là vòng tròn của tình thương, của hòa bình.

Khi tôi đang mải mê đeo đuổi suy nghĩ của mình về ông Larry, về những gì ông cùng bạn bè đem đến cho dân tộc tôi... thì ông lại lên tiếng :

- Có một dạo, cứ nhắm mắt ngủ là tôi lại nhìn thấy những hình ảnh kinh khủng của bom đạn, của chết chóc. Tôi cứ có cái cảm giác mình thật tội lỗi và điều ấy không cho phép tôi được sống yên...

Khi ông Larry nói đến đây, tôi đã mạn phép cắt ngang những lời tự trách móc của ông.

- Chiến tranh ư, nào ai có muốn bao giờ, bởi chiến tranh chẳng khi nào là đúng cả. Nó luôn để lại những vết sẹo thật sâu và thật đau trong lòng của những người bị thương. Ông đã chỉ phải làm những công việc của ông và hàng trăm ngàn người khác họ cũng đã phải làm những điều mà lúc bấy giờ là nhiệm vụ của họ. Nhưng đã mấy mươi năm trôi qua rồi còn gì, những gì thuộc về quá khứ không còn quan trọng nữa mà là những gì chúng ta hiện đang làm trong ngày hôm nay mới là đáng quý, đáng được lưu tâm đến. Tấm lòng và con tim của ông, cũng như của những bạn bè ông thật đáng được đề cao. Tôi vô cùng hân hạnh đã được biết ông, thưa ông Larry. Tôi sẽ không bao giờ quên chuyến bay ngày hôm nay của tôi. Tôi xin cảm ơn ông rất nhiều, ông Larry ạ, vì nhờ ông, tôi đã có một cái nhìn khác về chiến tranh, về con người, về tình nhân loại...

Ông Larry lấy ra cho tôi xem những bức hình ông đã chụp trong chuyến đi của ông. Ông đã cùng bạn bè

đến những làng nghèo của thành phố Nha Trang, Hội An, và Huế. Ông đã thật hạnh phúc khi ôm các trẻ nhỏ trong vòng tay mình. Những bà mẹ thật già cũng đã cười thật tươi và ôm lấy ông. Những tấm hình khác thì ông lại đang cùng khóc với những người thương binh đồng cảnh ngộ. Họ như thật hiểu nhau, thương nhau; ôm nhau vào lòng và cùng cảm nhận được một điều quan trọng, họ chẳng qua chỉ là những đứa con của cùng một Thượng Đế.

18 giờ đồng hồ, thông thường tôi đã phải chờ đợi rất lâu, cứ như là phải đếm từng năm phút một vì trên máy bay không làm được gì nhiều ngoài đọc sách, xem phim, nghe nhạc hoặc ngủ những giấc ngủ chập chờn, ... nhưng lần này 18 giờ ấy đã qua đi thật nhanh. Tôi như vẫn còn muốn được ông Larry kể thêm cho nghe bao nhiêu chuyện khác nữa nhưng máy bay đã hạ cánh.

Đã đến giờ chúng tôi phải chia tay nhau và đi về hai ngả. Tôi thì chuyển máy bay để về lại Lyon; còn ông Larry thì phải đi xa hơn, ông sẽ phải chờ đợi và lại tiếp tục ngồi máy bay thêm ít nhất là 6 giờ nữa thì mới đến được New York...

Tôi kéo chiếc vali bước đi, hòa vào dòng người mà trong lòng... bao nhiêu dư âm vẫn còn đọng lại.

Anne Khánh-Vân

Giấc Mộng Mua Nhà

Đặng Xuân Hường

Tác giả 45 tuổi, hiện là cư dân Moreno Valley, California; Nghề-nghiệp : Hairdresser. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là «Hair và Hair Show» kể chuyện hành nghề làm tóc dưỡng da ở Mỹ. Sau đây là bài viết thứ hai.

Vào đầu tháng Ba này, gia đình tôi vui vẻ mừng Birthday tròn tám tuổi của con bé út Cathy.

Đáng lý ra thì nó đã được gọi bằng một cái tên Việt-Nam cho khỏi «Mỹ hoá» ! Nhưng là vì hai đứa anh lớn của nó «bàn ra tán vô» trước khi con bé được sinh ra. Đại-khái là dùng tên Mỹ để sau đi học cho dễ gọi, chứ như hai đứa anh lúc qua Mỹ đã sáu bảy tuổi, đi đến trường bằng tên Việt bình thường, mấy tháng đầu nhiều khi thầy cô gọi đến tên mà «không biết» ! Hay là mấy đứa bạn Mỹ cùng trường, mỗi lần gọi đến tên «Diệu» tụi nó «nhọn» cả mỏ ra mà cũng không nói đúng được !

Cuối cùng sau những lần bàn thảo, cãi cọ... cả nhà đồng-ý lấy tên Cathy. Tội nghiệp bà xã tôi, muốn con gái mang một cái tên rất là Việt-Nam như Hương, Hiền hay Phượng, Loan... nay đành phải «gọi hớt khúc sau»

là Thy cho nó ra vẻ Việt-Nam !

Nhưng chuyện Birthday của con bé thì hoá ra «đơn-giản» so với chuyện mấy đứa con đang dự-định. Chẳng là cũng tháng Ba, tụi nó cũng muốn làm «birthday» hai tuổi cho căn nhà, mà lại không chịu làm chung một lần với Birthday con bé. Tôi thấy cũng vui vui, vì chẳng qua cũng như là mình làm «tân-gia» muộn vậy mà ! Nghe tụi nó nói «Birthday nhà» thì thật là buồn cười, tôi nói với tụi nó :

- Chẳng biết ở được bao lâu mà bày chuyện, mai mốt đi nhà khác rồi làm sao mà biết «bớt với lại không bớt»!

- Nhà mình nhà mới mà ba ! Ba mẹ là «Origin Owner» mà ! Thằng con lớn lý luận.

Tuy vậy tôi và bà xã «trên nguyên-tắc» cũng đồng ý cho tụi nó tổ-chức trong khuôn-khổ gia-đình, chỉ yêu cầu một điều : các cô cậu phải ngăn-nắp, gọn-gàng, phòng đứa nào đứa đó phải tự lo-liệu xếp đặt. Còn việc thêm một bữa party nhẹ thì dễ dàng thôi !

Nghĩ cho cùng, thì lũ con tôi nó mừng cũng phải, vì hơn ba năm trước, chẳng ai trong gia đình tôi lại nghĩ đến chuyện mua nhà. Đang ở trong một căn của khu chung-cư Housing thuộc thành-phố Culver, dầu gì cũng

là thành-phố gần biển, khí hậu mát-mẻ, tiền thuê nhà được giảm bớt. Đã có lần vợ tôi đã «dự-đoán» :

- Tụi mình thì coi như giữ căn «áp-pa-men» này mà về hưu luôn. Sau này đứa nào khá mua nhà, nó kêu về ở ké thì khăn gói đi theo đứa đó. Còn nếu tụi nó cũng «áp-pa-men» như mình thì thà cứ ở đây còn có dịp chiều chiều ra biển hóng gió !

Thế nhưng, chẳng ai biết được những gì sẽ xảy ra, cho dù là những điều đã được dự-định, dự-đoán. Vì tháng Ba này gia đình tôi đã dọn vô căn nhà mới này được hai năm. Đôi khi đi làm về nhìn căn nhà sừng-sững đó mà tự hỏi :

- Làm sao mà mình lại có thể mua được căn nhà như thế này nhỉ ?

Gia-đình tôi qua Mỹ cuối năm 1993 theo diện Con Lai Mỹ, lúc đó hai vợ chồng và hai đứa con nhỏ được người anh độc thân làm giấy sponsor về Los Angeles, California. Tới Mỹ chân ướt chân ráo, nhìn phố-phường lạ-lẫm chẳng biết rồi cuộc sống sẽ ra sao. Ông anh bảo :

- Nghỉ ngơi đi chơi đây đó cho biết phố Mỹ, chừng vài ba tháng rồi lại đi làm. Ở Mỹ khi đã đi làm rồi thì coi như không nghỉ. «Cày hoài-hoài chứ không phải

chơi đâu» !

Vì có con nhỏ, được trợ cấp hàng tháng cũng tạm đủ. Tôi được cơ-quan chính-phủ giúp đi học nghề. Sau mấy năm, tôi đã có một nghề ổn-định, lúc này gia- đình tôi đã có thêm hai đứa con nữa và đã dọn vào một căn của khu Apartment Housing Culver City.

Tôi luôn-luôn nghĩ đến lời khuyên của một cán-sự xã-hội, người Việt :

- Chính phủ Mỹ họ giúp cho mình, tạo điều-kiện cho mình có cơ-hội vươn lên, chứ đừng «ngủ quên trong trợ-cấp» ! Hồi trước tôi cũng vậy thôi, mà còn được giúp nhiều hơn anh chị nữa kìa. Mấy ai qua đây mà không nhận sự giúp đỡ của chính-phủ. Anh chị còn trẻ hãy cố-gắng. Tôi tin là anh chị thành-công.

Lời khuyên đó là động-lực rất mạnh cho vợ chồng tôi nuôi ý-chí. Sau gần sáu năm ở trong khu gia-cư. Tôi đã mở được một business nhỏ để làm ăn. Cái business này là một «vấn-đề» khi bắt đầu. Những người quen biết bảo :

- Tụi bây làm vậy là hỏng rồi ! Hết trợ-cấp là chết đó!

Người thì bàn lui :

- Làm ăn bây giờ khó-khăn lắm, suy-nghĩ cho kỹ kẻo rồi trắng tay !

Nhưng đối với tôi, cái business nhỏ này là một «cây cầu» để vợ chồng tôi đi tới, mình còn trẻ mà. Mặc dù lúc đó tôi cũng chẳng ý-niệm được là đi tới chỗ nào, thành-công hay thất-bại. Nếu không bắc một cây cầu mà đi, chẳng lẽ cứ đứng mãi đây. «Có gan làm giàu»! Tôi chẳng mong là sẽ giàu có gì, chỉ mong làm ăn «được được» để cởi cái dây trợ-cấp ra. Nó là một sợi dây giúp mình khỏi tuột dốc, nhưng cứ «lằng-nhằng» không buông ra thì nó lại «vướng-víu», không lên hết dốc được mà cũng chẳng bị tuột xuống tận cùng. Phải thử mới biết, nếu thất-bại thì lại «đu lấy dây đó» mà trèo lên, lo gì ! Nghĩ thế nên tôi nhắm mắt làm liều !

Chỉ hơn một năm sau khi có business thì các khoản trợ-cấp được cắt bỏ. Điều này nằm trong những «bước dự-định» thì đâu có gì đáng ngạc-nhiên ! Và với khoản thu-nhập «đủ ăn đủ mặc» như thế thì cắt bỏ là phải rồi. Tôi vừa lo vừa mừng.

Hơn hai năm sau, gia đình tôi vẫn «an-vị» trong khu Housing. Cho đến một buổi tối thứ bảy tháng Chín 2003, tôi gọi phôn thăm hỏi anh Sinh-Nguyễn (Tôi có

hai người bạn cùng tên Sinh, nên thường phân-biệt bằng cách gọi cả tên họ), được anh cho biết :

- Sinh-Lê mua nhà rồi Hường biết không ?

- Lâu lắm rồi em cũng không gọi phôn thăm nên cũng không biết. Tôi trả lời.

Anh Sinh-Nguyễn kể lại :

- Mấy hôm trước đi Home Depot tình-cờ gặp Sinh-Lê. Sinh nói là lúc này bận rộn lắm, vì mới mua nhà ở Riverside, và cũng sắp sửa cưới vợ. Nghe Sinh nói là nhà đang xây, có lẽ mấy tháng nữa mới xong.

Nghe chuyện mua nhà, đụng đến «Americans' Dream» làm tôi cũng cảm thấy nôn-nóng muốn biết rõ ra sao. Sáng hôm sau, Chủ-nhật tôi gọi cho Sinh-Lê.

- Sinh mua xong rồi, nhà bốn phòng ở Moreno Valley chứ không phải ở Riverside đâu. Đi Freeway 60 East qua khỏi Riverside thì mới tới. Từ Los Angeles tới đó chừng một giờ lái xe. Có lẽ cuối tháng Mười Một này thì nhận nhà. Sau Noel Sinh cưới vợ rồi về ở nhà mới luôn.

Nghe Sinh-Lê kể chuyện về nhà cửa, giá cả đang lên vùn-vụt «chóng mặt», và phân lời thì lại đang «hạ

cánh» nhẹ-nhàng. Căn nhà của Sinh mua bây giờ cũng chính là căn mà Sinh đã đặt tiền cọc mua trước đó hai tháng. Sau khi chọn nhà đặt cọc, rồi vì phân vân giữa nhiều vấn-đề, Sinh đã huỷ bỏ hợp-đồng, lấy lại tiền cọc. Hai tháng sau, Sinh lật-đật chạy xuống ghi tên điền đơn mua tiếp. Lần này cũng căn nhà đó, ở một vị-trí khác, Sinh phải trả thêm hai chục ngàn nữa để mua nó. Sinh cho biết là nhà cỡ to, cỡ nhỏ gì cũng có. Giá cả thì cũng không đến nỗi mắc, vì đây là khu ngoại-ô đang phát-triển, nếu mình mua nhà nhỏ một chút, nhưng vẫn đủ ba phòng thì chắc-chắn không đến hai trăm.

Dù chưa bao giờ có suy-nghĩ sẽ mua nhà, nhưng tôi vẫn có cảm-tưởng nao-nao trong dạ, làm một «con tính» chớp nhoáng việc «mua, down, payment» xem có trong tầm tay không ? Khoảng hai trăm, tương-đối dễ chịu ! Mua hay không mua thì cũng chạy ra đó chơi cho biết. Tôi liền hẹn Sinh sáng ngày Lễ Lao-Động mồng hai tháng Chín này nghỉ làm lái xe xuống đó cho biết rõ nguồn cơn. Vợ tôi chẳng mấy tin là đi mua nhà. Tôi bảo :

- Vậy thì đi luôn cả nhà cho biết ra sao. Mua hay không tính sau !

Từ Freeway 60 East xuống exit Day Street tới căn nhà của Sinh chỉ mấy phút. Khu nhà này đã bán hết,

mặc dù một số còn đang nền đất chưa có chút xi- măng, viên gạch nào trên đó !

Xuống thêm chừng năm dặm nữa thì có một khu cũng đang xây. Rẽ xuống exit Nason Avenue thấy cây cỏ hai bên bờ um-tùm, con đường nhỏ nứt-nẻ. Có lẽ cả ngày chỉ có vài ba xe lên xuống exit này nên nó mới ra nông-nỗi thế ! Chung quanh thì núi đá khô cằn, tưởng chừng như cả chục năm nay không có lấy một giọt mưa ! Khô đâu mà «khô-khốc» thế ! Vợ tôi buột miệng :

- Ở chỗ này à ! Có thấy nhà cửa chi mô !

Qua Valley View High School là tới khu đất trống đang xây. Nói đang xây, chứ thực ra đang ủi nền, chia lô nhỏ. Rải rác quanh khu-vực cũng có một số nhà cửa chắc là ở đây lâu lắm rồi. Vào tới Office thì mới biết hôm nay là ngày Lễ Lao Động 2-9 đóng cửa. Vậy là cùng với Sinh chạy lòng-vòng xem cho biết «hàng xóm». Khu nhà này mang tên Campus Park, có lẽ là vì cả ba trường Elementary, Middle, High School, nằm gần nhau trong cùng một khu đất, dính liền với khu nhà đang xây. Tôi nói với Sinh :

- Mua nhà ở đây thì buổi sáng nào cũng có thể được «ăn cơm chiên» !

- Sao vậy ? Vợ tôi thắc mắc.

Tôi bật cười :

- Thì con cái nó đi học gần thế đâu cần chở, mình «ngủ rán» thêm được, không phải là ăn cơm chiên à !

Và đây là điểm tôi ưng ý nhất. Rất khó mà tìm thuê một chỗ ở gần cả ba trường học như thế, chứ đừng nói là mua nhà. Tôi nhớ mỗi buổi sáng ở Culver city lái xe chở mấy đứa con đi học mà phát sốt. Trường học cũng không xa lắm, nhưng cùng một lúc hàng trăm xe phụ -huynh chở con tới trường. Mấy ngã tư có bảng stop gần trường xe xếp hàng dài cả trăm mét, lắm lúc thằng con sốt ruột sợ trễ, nó xuống xe đi bộ cả block đường.

Sinh góp ý :

- Nếu anh chị có ý-định thực muốn mua thì ngày mai chạy tới đây lần nữa, lấy đơn điền nộp cho nó càng sớm càng tốt. Thà cứ nộp đơn sớm để tên mình lên «list» sớm, rồi không mua cũng không sao. Mà dù có mua xong, đặt cọc rồi sau đó không thích nữa thì gọi nó «cancel» lấy lại tiền cọc. Chứ ngần-ngừ, tên mình nằm sau mua mắc hơn. Mỗi «phase» cách nhau cỡ hai tuần giá lên từ năm ngàn đến bảy ngàn rưỡi.

Tôi tin điều Sinh nói, vì kinh-nghiệm «đau thương» mà Sinh nói lại : phải trả thêm hơn hai chục ngàn để mua căn nhà y chang đã cancel trước đó. Thích thì thích thật, ai mà không ham khi nhìn thấy nhà mới còn thơm mùi gỗ, đất còn phơi đỏ, cỏ chưa mọc ! Nhưng phân-vân vô cùng, nên hay không nên, liệu mua rồi có giữ được không ? Tiền «down» được bao nhiêu đây, đếm đi đếm lại, cộng tới cộng lui cũng chỉ chừng đó. Chưa kể là mình đã có «cơ-sở» làm ăn ở Culver City rồi, move xuống đây cách xa một giờ lái xe, chẳng lẽ ngày ngày lái xe đi làm như thế thì chịu sao nổi !

Thêm nữa, ở vùng Riverside này thời tiết có vẻ «hot» hơn trên vùng biển Culver. Cái nóng thì nói vậy thôi, hồi xưa ở Việt-Nam cũng nóng có thấy chết ai đâu. Ở Mỹ này hơi nóng lạnh một chút la trời rồi ! Hầu như công việc ai cũng làm ở trong nhà suốt ngày thì lo gì nóng với lạnh. Lo có cái nhà hay không mới đáng để lo chứ !

Bà xã tôi thì có vẻ coi như chuyện mua nhà là chuyện vui thôi, vì từ xưa tới giờ đã bao giờ nghĩ đến chuyện mua nhà đâu. Nhưng tôi suy nghĩ lung lắm. Giá cả thì quá rẻ so với nhà ở Culver City hay ở quận Cam. Tôi thấy rõ ràng của đáp số : ở tại đây thì ngay cả đến đời con mình nó cũng khó có thể mua nhà, chứ đừng nói gì

mình ! Nhà nào dù nhỏ cũ kỹ cũng tròm trèm nửa triệu làm sao mua.

Ra ngoài đó, có vẻ «khỉ ho cò gáy» đi nữa thì mình cũng có cơ hội làm chủ một căn nhà. Và giá cả thì «rán một chút» là nó cũng trong tầm tay ! Cái business thì... bán đi rồi xuống đó làm lại ! Thật là bài toán hóc búa ! Mua nhà xong thì bán tiệm. Chết thật ! Cái tiệm đẻ ra tiền cho mình mua nhà, để trả «payment» hàng tháng, nay bán đi xuống đó biết ra sao ? Người ta bán nhà, hay lấy tiền «equity» trong nhà để làm business, mình lại bán tiệm để mua nhà !

Hỏi ý kiến hai thằng con lớn, đứa nào cũng không muốn «move» đi, xa bè bạn, chẳng biết trường học ra sao ? Tôi động-viên tụi nó :

- Hồi xưa ba mẹ chẳng biết đất Mỹ ra sao mà còn dám bỏ nhà bỏ cửa ở Việt-Nam để ra đi. Chẳng lẽ bây giờ tụi con không dám move đi thành phố khác để có cái nhà sao ? Ở Mỹ đâu cũng vậy thôi ! Cũng «Walmart», cũng chợ «Food4less», cũng «McDonald's», cũng trường học như nhau cả thôi ! Ở đâu rồi quen đó, đừng lo !

Ngày hôm sau, tôi nghỉ làm một buổi lái xe xuống Moreno Valley lấy đơn điền và nộp ngay. Cô Mỹ trắng còn nhắc nhở tôi mấy lần :

- «You're lucky. Next Saturday will be the second phase; only four days waiting» !

Giọng điệu ngọt-ngào của cô ta làm cho tôi chưa mua được nhà mà đã thấy thoải mái rồi ! Cô ta cho tôi cái địa chỉ ở thành-phố Corona để tới đó xem nhà mẫu. Trong cái xấp «catalog» cô ta đưa cho tôi thì có đủ hình vẽ, kích cỡ của bốn «plan» nhà (mỗi plan khác nhau về kích thước, lớn nhỏ theo thứ tự plan một tới plan bốn), mỗi plan có ba kiểu mẫu khác nhau, còn kích thước bằng nhau (mỗi kiểu mẫu chỉ khác nhau mặt tiền nhà mà thôi).

Rồi cũng tới ngày thứ bảy, tôi và thằng con lớn cùng đi. Tới nơi thì người ta đã đứng sắp một hàng dài. Thật là ngạc nhiên khi thấy vậy ! Cô Mỹ trắng nói là mười giờ mới mở cửa, mình thuộc loại lo xa, đến nơi là đúng chín giờ, nghĩ rằng còn quá sớm, hoá ra người ta còn nôn nóng hơn cả mình nữa !

Sinh cũng đã có nói là dân đi mua nhà họ đi sớm lắm, mặc dù thứ tự được gọi lên để chọn nhà đã có sẵn theo ưu tiên ai nộp đơn trước thì gọi trước, dù có sắp hàng trước thì cũng phải chờ.

Theo thông báo của Office thì hôm nay họ sẽ bán ra mười hai căn nhà to có nhỏ có. Tôi liếc nhanh ước

lượng số người sắp hàng có đến cỡ bảy chục người, thật sự thì có rất nhiều nhà cũng như tôi, nhà chỉ mua một cái, nhưng đi hai hoặc ba người để hỏi ý kiến nhau, để cho biết, chẳng gì cũng mua căn nhà chứ có phải cái tủ lạnh hay máy giặt máy sấy đâu !

Dù cho vậy đi nữa thì cũng thật là quá sức tưởng tượng. Chỉ có mười hai căn mà thôi ! Sao họ không gọi tên mà bán phứt đi cho rồi, để khách hàng phải mất công đi lại mấy lần ! Ở Việt-Nam, người ta gọi khách hàng là «Thượng-đế», còn ở đây các đấng «Thượng-đế» phải sắp hàng !

- Vậy mới ăn tiền chứ ! Mỗi phase họ lên giá năm bảy ngàn, mà người đi mua đâu có bỏ cuộc. Lại càng cứ muốn đi sớm may ra mua được sớm ! Sinh-Lê đã nói vậy.

Ghi tên xong, đợi đúng mười giờ thì office bắt đầu gọi tên. Giờ phút «trọng đại» rồi cũng đến, cô thư ký ra gọi một lúc ba người vào. Chao ôi ! Nhìn thiên hạ vào trong office chọn nhà mà thầm mong sao cho sớm đến phiên mình. Tôi cũng đã đoán trước là hôm nay thì tên mình chắc chắn là không được gọi, nhưng Sinh có dặn là mình nên đi để tên mình luôn luôn nằm theo thứ tự ưu tiên, nếu không đi thì người nộp đơn sau mà họ đi thì họ được list trước mình. Hơn nữa cứ đi, nhỡ may ai

đó họ hoãn lại chưa mua vì chưa có kiểu nhà họ thích, hoặc vị trí họ cũng không thích, trường hợp đó người kế tiếp được gọi.

Nhìn cái cảnh sắp hàng đứng dưới «nắng chang chang đốt cháy da người» để chờ mua nhà thì quả thật nhà bán đắt như tôm tươi ! Tôm tươi không mua được bữa nay thì vài bữa cũng có, chứ nhà mà không sắp hàng đợi mua thì chẳng bao giờ tới phiên mình !

Khoảng mười một giờ rưỡi thì khách hàng hao hơn phân nửa, nhà thì chỉ còn vài cái, cô thư ký loan báo là mọi người có thể về, chờ thư báo «next phase» ! Tôi hỏi thằng con :

- Sao ? Về chưa ?

- Chờ nữa đã ba, lỡ có ai phút cuối bỏ thì mình mua !

Xem ra thì thằng con «thấy hơi nhà» còn ham hơn mình. Mới nộp đơn sáng thứ ba mà thứ bảy này có thể mua được nhà, thì có mà «nhà trong hộp giấy đó chứ con» ! Cuối cùng thì nó cũng đành chịu thua ! Thua là cái chắc rồi ! Nhà đâu còn nữa mà mua, nắng thì cứ như là ai «đốt lửa sau cổ». Cu Sang đề nghị :

- Mình về ghé xem nhà mẫu đi ba.

Trên đường về, hai cha con ghé vào thành-phố Corona xem nhà mẫu. Lại thêm một lần được «nung nấu» cái mộng ước mua nhà.

Nhà mẫu cũng như người mẫu, được trang điểm, thoa son đánh phấn «từ đầu đến gót chân» ! Từ ngoài lối vào, cho đến trong cái «restroom», ra tận sân sau. Tất cả đều được sắp xếp bày biện gọn gàng, đúng kiểu cách của một căn nhà «model». Tiếng nhạc nhè nhẹ phát ra từ mấy cái speaker surround sound trên trần nhà, cộng với không-khí được máy điều hoà mát rượi, làm ai cũng có cảm-tưởng «a dream come true» thật gần !

Tôi nói với con :

- Nhà mình thì không cần phải nhiều thì giờ lựa chọn, cứ cái nào rẻ nhất là của mình. To nhỏ không cần thiết đâu.

- Phải có bốn phòng ba ạ. Nhất định là con phải có riêng một phòng ! Cu Sang xí phần.

- Nhưng plan một, chỉ có ba phòng mà ! Tôi nhắc nó.

- Thì mình mua plan two, chỉ mắc hơn có mười mấy ngàn mà có thêm một phòng, lại rộng rãi trước sau.

Coi hết nhà mẫu này qua nhà mẫu khác, tôi chẳng nghĩ đến tiền phải trả hàng tháng, mà chỉ nghĩ : «Ừ! Thằng cu Sang có lý, thêm một phòng mà cũng chỉ thêm mười mấy ngàn. Nếu mình mua nhà ba phòng, sau này thuê thợ «ad» thêm chắc còn tốn hơn nữa chứ chẳng không đâu ! Lại còn «permit» của City nữa. Vậy sao không «mua mẹ nó» bây giờ tiện hơn !»

Thế là cha con tràn-trề hy-vọng ra về. Từ plan one ngày đi nộp đơn nay đã nhảy lên plan two. Chỉ có «mười mấy ngàn» sao nó nhẹ-nhàng thế !

Về nhà thằng con bô bô kể chuyện mua nhà cho bà xã tôi nghe. Vợ tôi cũng không thắc-mắc chi mấy về cái vụ plan một hay hai, chỉ hỏi :

- Thế bây giờ cha con định mua nhà bốn phòng à ?

Thay đổi «chút ít» đó, chẳng làm ai bận-tâm cho lắm! Có lẽ vì đã có cái bill nào đâu ! Tất cả mới chỉ được vẽ ra bằng «mồm» mà thôi !

Thấm-thoát hai tuần trôi qua. Nó dài bằng cả hai năm. Lần này rút kinh- nghiệm, thằng con mang theo hai cái ghế xếp. Trong lúc chờ đợi giăng ra mà ngồi cho đỡ mỏi chân. Thiên hạ ngoài ghế xếp còn mang theo cả dù che. Còn nước uống thì đã có office bán nhà cho free, được

ướp đá lạnh buốt, thật là chu-đáo. Lần này nhìn thấy số người cũng vậy, số nhà bán đến mười lăm căn. Hy-vọng thêm một chút. Thằng con trai, cu Sang sau lần đầu hai tuần trước còn bỡ-ngỡ, bây giờ cu cậu quay ngang quay dọc hỏi thăm mấy người đứng quanh nó. Sau một lúc «you me home house» ! Nó quay lại tôi báo-cáo :

- Ai cũng mua nhà plan three plan four ba ạ ! Nhà rộng nhiều phòng, sau này có bán cũng dễ.

Mẹ nó ! Chưa mua đã tính nước bán rồi. Tôi trả lời :

- Vậy thì mấy cái còn lại mình dễ mua, có gì đâu !

- Nhưng ba coi này ! Cu Sang giơ cái list cho tôi xem. Nhà plan three cũng chỉ hơn plan two có mười mấy ngàn, mà ngoài bốn phòng còn có thêm cái loft, cái phòng học nữa. Nhà mình bốn đứa đi học, phải có cái phòng học ba ạ !

Tôi nghe cũng có lý, tụi nó lớn nhất là cu Sang mới có mười sáu tuổi, tất cả còn học hành lâu dài, vậy nếu thêm mười mấy ngàn mà có thêm hai cái phòng cho tụi nó thì cũng «còn rẻ chán» !

Hôm đó thứ tự tên tôi đã lên gần tới «top», vì có nhiều người tự ý rời bỏ hàng ngũ vì vị-trí nhà chưa thích hợp, hoặc kiểu mẫu không ưng ý và cũng vì biết rằng tên

mình còn xa lắc xa lơ mới tới. Một số thì đã mua được nhà và hân-hoan «ôm nợ» sung-sướng ra về. Tôi và cu Sang nấn ná đến tận phút cuối. Có một căn plan two đã bán, nhưng «chủ nhà» được hẹn quay lại sau mười hai giờ trưa để hoàn-tất sơ khởi hợp-đồng và đóng tiền cọc thì không thấy bóng dáng đâu. Chỉ còn ba bốn người ở lại. Cô thư-ký của office sau mười phút đợi tuyên-bố :

- Chỉ năm phút nữa thôi. Quý vị nào có tên tiếp đó sẽ có quyền mua căn nhà này.

Cha mẹ ơi ! Tim tôi đập thình-thịch. Tên của tôi đúng là tiếp theo đó ! Cu Sang ngập-ngừng :

- Mình được mua rồi ba ạ... Tên ba đó kìa ! Nhưng... nhà này không có loft, không có phòng học.

Tôi trấn-an nó :

- Đừng lo, sau này thì mình thuê thợ «add» thêm, lo gì ! Đất rộng mà !

- Nhưng mà mỗi lần làm là khó khăn lắm ba ơi !

Phút cuối, ông «chủ nhà» xuất-hiện cứu nguy cho cha con tôi, vì trong chốc lát mọi dự kiến đảo ngược làm cả hai cha con đâm ra lúng túng chẳng biết tính thế nào. Tưởng lần này có cơ may «xách» được cái nhà

về cho mẹ nó mừng. Vậy là yên chuyện, cha con ra về tay không lần thứ hai, nhưng nhà thì đã «bò lên» plan three ! Tất nhiên giá cũng lên «có mười mấy ngàn» lần này, cộng với mười mấy ngàn lần trước ! Tôi cũng như thằng con cứ nghĩ đến nhà mấy phòng, mà không nghĩ một tháng thì trả bao nhiêu !

Về đến tiệm, cu Sang tường-trình mọi chuyện cho mẹ nghe. Cái mục suýt mua được nhà làm vợ tôi cũng hồi-hộp, mà quên bẵng đi là khi mua căn nhà plan three thì phải thêm mười mấy ngàn. Lại thêm lời cu Sang thuyết minh cho cái loft thật hấp dẫn :

- Cái loft nhà mẫu họ để một bộ sofa, tivi. Thí dụ nếu ba mẹ có khách thì tụi con rút lên loft xem tivi, không có ồn ào gì bên dưới cả. Còn đứa nào muốn học thì qua phòng học, có chỗ để computer, để sách vở, backpack. Nhà rộng lắm mẹ ơi, ba ngàn square feet mà ! Ai cũng chọn plan three hay là plan four hết !

Vợ tôi nghe cu Sang dẫn-giải cuối cùng chỉ phụ-hoạ một câu :

- Chà ! Nhà vậy thì thích nhỉ !

Tôi nghe «nhoi nhói» trong bụng, mình liều hết bước này sang bước khác, chẳng biết rồi sẽ ra sao. Tôi gọi

phone hỏi «Lender». Ông Nam cho biết nếu mượn Ngân hàng chừng đó thì mỗi tháng payment chừng này... Tôi thấy chênh lệch cũng không nhiều lắm, thôi thì cứ liều. «Nhất cử lưỡng tiện» ! Mua cho đủ phòng bây giờ, sau này khỏi lo chuyện làm thêm ! Nhìn thấy thằng con hí-hửng, bà vợ tươi-cười trong niềm hy-vọng sẽ «một sớm một chiều» ngủ trong căn nhà mới, tôi thấy cũng tạm quên đi «cái cục nợ» nó đã bắt đầu nằng nặng trong lòng !

Rồi hai tuần lại qua đi. Tam ba bận ! Lần này thì chắc mẻm là «đưa nhà về» ! Vì tên tôi đứng gần đầu list, tuy vậy, nhìn vào bản đồ khu xây nhà, cha con cũng có dự kiến vài ba cái ở các vị-trí khác nhau, lỡ may có người chọn trước cái này thì mình lấy cái khác. Càng chắc ăn mình mua được nhà, thì lại càng nôn nóng đi sớm.

Đến nơi chưa tới chín giờ, nhưng hàng người thì lớp đứng lớp ngồi lòng vòng ra gần tới đường cái. Nhà chỉ có mười bốn căn để chọn. Nhưng càng về sau số người sắp hàng lại thấy dài ra. Thế mới biết người ta gọi là «cơn sốt nhà đất» cũng phải ! Càng đắt giá, người ta càng chen nhau mua.

Nghe gọi đến tên, cha con hớn-hở bước vào office để chọn nhà. Thật không có nỗi vui nào cho bằng. Nhà plan three còn nguyên vẹn năm cái chưa ai «rớ» vào cả,

vì tôi là một trong mấy người đầu tiên được gọi tên vào trước. Cha con bàn tính trước rồi, chọn căn nằm ngay «corner lot», vì nhà mình những bốn đứa con nít, thằng Paul với con Cathy hay lè-nhè nhất, có làm ồn-ào hàng xóm thì cũng chỉ một bên mà thôi, hai phía là đường, phía sau hai cái «backyard» cộng lại thì dù ông hàng xóm có giương tai lên cũng khó mà nghe rõ, chứ đừng nói phiền hà gì.

Nhưng, lại «nhưng nhị nữa», là vì muốn nhà ở góc đường phải trả thêm ba ngàn đô. Hai lần mười mấy ngàn rồi, lần này thêm ba ngàn thì thấy chẳng nhằm nhò gì ! «Bút sa gà chết» ! Cha con hí-hửng bước ra khỏi office mà lòng sung-sướng như trúng số. Vội vàng đi tới chỗ đất nhà mình xem lại cho biết chắc là có cái «lot» số 111 nằm đó không. Đứng trên nền xi-măng, cu Sang tươi cười vung nắm tay la lên :

- «I got it» !

Còn tôi thì «tình trong như đã, mặt ngoài còn e» ! Sung-sướng thì sung-sướng thật, nhưng nghĩ tới món nợ khổng-lồ trả ba mươi năm mà thấy tê-tái tâm can ! Tôi nói với cu Sang :

- Vậy là mua được nhà. Nhà càng to nợ càng lớn. Ít nữa rán đi làm mà phụ ba mẹ trả tiền nhà nhé !

- Don't worry ! Cu Sang vui-vẻ trả lời một cách nhẹ-nhàng.

Khỏi nói, lần này câu chuyện vui như bắp nổ. Nghĩ đến căn nhà ai nấy như đang đi trong mơ. Từ cái ngày nghe chuyện Sinh Lê mua nhà, lúc đó trong nhà tôi chưa bao giờ có ý nghĩ là sẽ mua nhà, vậy mà chỉ vỏn vẹn năm tuần lễ, trong tay tôi đã có giấy biên-nhận đặt cọc mua nhà. Thêm một tuần nữa là sẽ chính-thức ký giấy hợp-đồng mua nhà. Có vẻ đơn giản mau mắn thật !

Ngày ký giấy tờ, tôi và bà xã phải cùng đi để ký tên. Cu Sang cũng đi để có gì nó thong-dịch cho nữa chứ. Nhìn đống giấy tờ dày cộm, tôi thầm nghĩ, cô Mỹ trắng đó chắc cũng chưa bao giờ đọc hết, chứ đừng nói tiếng Anh ấm ớ như tôi. Mang đống giấy tờ này về rồi cũng để đó, chắc lúc nào về hưu nếu còn nhà thì giở ra xem cho đỡ buồn, chứ còn bây giờ để tiết kiệm thì giờ cô thư-ký cũng chỉ giải thích đại-khái. Cô ta vừa nói «sign here» vừa chỉ vào đâu thì vợ chồng tôi ký vào đó. Tôi nghĩ vợ tôi chắc cũng như tôi, hí ha hí hửng nghĩ đến nhà mới là ký cái «vèo», chứ đâu có nghĩ rằng đang sắp từng «cục nợ» lên lưng !

Sinh-Lê cũng đã có nói là thủ tục giấy tờ nhanh lắm, Builder họ làm ăn đàng-hoàng đừng lo. Yên chí vậy nên tôi ký mà không bận-tâm gì cả. Có người bạn giúp

cho tận-tình như vậy cũng thật là may-mắn !

Bốn tháng chờ đợi nhà mới, là những ngày tháng «thơ-mộng» nhất. Có lẽ phải ví von như là trai tân chờ đợi đón cô dâu về nhà chồng, hay ít ra cũng như «chàng» đợi người yêu trong một cuộc hẹn hò lãng-mạn !

Vợ chồng tôi cũng như mấy đứa con, người thích trang-trí như thế này, như thế khác. Mấy đứa con còn giành nhau phòng ngủ chỗ nào cho tiện gần restroom, gần cầu thang đi xuống... Thôi thì đủ thứ thêu hoa dệt mộng cho ngôi nhà mới !

Để món nợ không quá nhiều, tôi không «option» thêm gì cả, cứ Builder xây thế nào thì lấy thế ấy. Mình cốt có cái nhà thôi mà ! Mấy cái «lẻ tẻ» như lót gạch thay thảm, cầu thang bằng gỗ tốt, granite cho nhà bếp, surround sound speaker... không có nó cũng chẳng chết ai ! Đỡ đồng nào hay đồng đó.

Trước ngày vào Escrow để trả tiền «down» và ký giấy tờ, Builder đã cho một ngày hẹn gọi là «walkthrough», mình cùng với người nhà của Builder duyệt lại lần cuối xem có chỗ nào hư hỏng, nứt nẻ gì thì họ sẽ sửa chữa trước khi mình nhận nhà. Từ thuở «cha sinh mẹ đẻ» tới giờ đã bao giờ được ở trong một căn nhà mới như thế này đâu, cho nên xem chỗ nào cũng thấy «perfect» cả !

Chỉ mong là nó đừng có trục-trặc gì về giấy tờ để mau đến ngày mà dọn vô.

Sinh Lê là người có cái may mắn hát câu : «Cho tôi được một lần... dìu em sang nhà mới...» thật trọn vẹn, vì sau đám cưới dịp Noel anh chị lên xe chạy một mạch về nhà mới. Thật là hạnh phúc vô cùng !

Tôi thì muộn rồi ! Bốn đứa chứ ít ỏi gì đâu ! Đành «dẫn con, giục vợ dọn đồ lẹ lên mà move» vô nhà mới. Nói vậy thôi, chứ mừng hết lớn ! Trước sau gì cũng nhà mới mà ! Có lũ nhỏ càng thêm vui cửa vui nhà nữa chứ!

Chiếc xe U-haul cỡ trung-bình chật cứng đồ đạc, cà-rịch cà-tàng rồi cũng tới được nhà mới trước khi trời tối. Đêm đó, cả nhà trải mền ra nằm dưới sàn ngủ một giấc êm-đềm «đầy mộng đẹp» !

Người ta nói «Tình chỉ đẹp khi còn dang dở» ! Chẳng những là đúng cho cái chuyện tình-cảm yêu thương trai gái, mà còn đúng cho trường hợp vay nợ mua nhà trả góp như tôi nữa.

Dọn xuống nhà mới, đầu tháng Ba ở Moreno Valley thời tiết đang mùa lạnh nhất trong năm, tội gì không mở máy heat lên sưởi cho ấm, bù lại những ngày ở chung cư cứ tằn tiện góp nhặt. Nhà lớn, nhiều phòng điện đóm

lung-tung, tụi nhỏ phòng nào cũng mở sáng trưng. Bãi cỏ trước nhà sáng chiều đều tự động tưới ngập nước. Lại còn rác nữa, phải gọi sở Vệ-sinh mang đến cho mấy cái thùng bự đựng rác, lớp thùng rác giục bỏ, lớp thùng rác recycle. Mọi thứ đều thoải-mái, tiện-nghi...

«Loạt» bill đầu tiên gởi về thùng thư nhà mới làm tôi choáng váng ! Chẳng là từ trước tới khi mua nhà, gia đình tôi ở chung-cư, mà lại chung-cư Housing nữa, chẳng bao giờ bận-tâm đến tiền nước, tiền rác, tiền gas... Nay thì không thiếu một thứ nào khỏi trả bill !

Tối đến, tôi đặt «xấp» bill lên bàn ăn để thông báo cho «mọi người» biết tổng số tiền phải trả trong tháng đầu tiên vừa rồi. Đồng thời yêu cầu «bà con» phải giới hạn tất cả các «sinh hoạt không cần thiết», để tránh... «nhà mất, nợ mang» !

Cũng may là lũ nhỏ nhà tôi dễ nói, nhất là đã nhìn tận mắt, sờ tận tay mấy cái bill trả tiền nợ nhà, tiền gas, điện, nước, rác... Tụi nó cũng lo mất nhà lắm chứ ! Ở đây rồi bây giờ nói chuyện về lại apartment thì khó vô cùng, trừ ra «mất nhà» !

Bây giờ đã gần hai năm ở trong căn nhà này. Đã có kinh-nghiệm «điều chỉnh âm-thanh vừa đủ nghe» ! Nên tương-đối ổn-định đâu vào đó. Cái business bán đi giờ

cũng đã mua lại được rồi. Các khu đất trống chung-quanh đã được xây lên rất nhiều nhà cửa và shopping mới như Target, Walmart... Ngày càng thấy dân cư đông-đảo, xe cộ qua lại tấp-nập. Và giá cả nhà cửa thì khỏi nói, «lên như diều gặp gió» ! Nếu không mua cách đây hai năm thì bây giờ chắc cũng chỉ nằm mơ mà thôi.

Cám ơn Trời đất đã cho gặp được cơ may. Cám ơn Sinh Lê, người bạn đã khuyến khích mình mua được căn nhà đẹp.

Mới hôm qua, vợ chồng ngồi bàn tính chuyện lũ nhóc làm «Birthday» cho nhà, tôi nói với bà xã :

- Coi như mình làm tiệc Tân-gia vậy ! Thì cũng chỉ vài ba người quen và lũ bạn của mấy đứa nhỏ chứ đâu có đông đảo gì.

- Nhưng nhà mình ở cả hai năm rồi, còn «Tân-gia» gì nữa ! Vợ tôi e-ngại.

Tôi cười :

- Đâu có sao, ở Mỹ mà, tiện lúc nào làm lúc đó. Thế em không thấy là có nhiều cặp ở với nhau có con, rồi mới tổ chức đình đám tiệc «Tân-hôn» à. Chuyện bình-thường mà.

Bà xã lườm tôi một cái rồi đứng dậy tới bếp nấu nướng. Nhìn dáng của «nàng» có «đẫy-đà» hơn thời con gái nhiều, nhưng nói chung thì vẫn còn duyên lắm! Nhất là từ dạo dọn vô căn nhà mới này.

Đặng-Xuân-Hường

MỤC LỤC

Tôi Không Giải Quyết Được	4
Hai Bài Viết Ngắn	11
Bà Chủ Nhà, Ba Bà Thợ Sơn Và Tôi.	19
Người Tử Tù	35
Ngoài Âu Trong Á	57
Mùa Đông Đầu Tiên Trên Miền Đất Hứa	64
Khi Người Việt Bảo Trợ Người Mình	71
Buổi Chiều Rất Ngắn	83
Hoa Mai Vườn Cũ	95
Những Người Tuổi Sửu	106
Một Buổi Họp Bạn	115
Vượt Biên Năm 17 Tuổi	128
Con Đi Trường Học...	144
Có Một Người Thầy	155
Hương Thời Gian	166
Tử Năng Thừa Phụ Nghiệp	188
Còn Đâu Câu Nói Yêu Em !	193
Một Chặng Đường Đời	196
Mùa Xuân Kỷ Niệm	209
Hoa Đào Năm Ngoái	251
Quay Bước Về Hưu	260
Kiểu Tóc Chemo	270
Thầy Cúng	280

Bên Giàn Hoa Giấy	292
Ly Cà Phê	312
Đêm Xuân Một Giọng Hò	321
Bình Hoa Tan Vỡ	337
Chiếc Áo Ân Tình	351
Mẹ Và Tiếng Mẹ Đẻ	363
Khai Bút Xuân Bính Tuất	379
Khói Trong Mắt Em	390
Giao Thừa Xa Xứ Nhớ Má	401
Bé Cedar	410
Nặng Gánh Ân Tình	417
Ông Lão 75 Nằm Mơ Về VN Cưới Vợ	444
Cuộc Tình Vắng Bóng Anh	452
Katrina Tình Yêu	459
Ám Ảnh	475
Please ! Be My Valentine !	489
Người Và Chó	492
Cây Plum	495
Mái Tóc Thề	497
Chân Dung Của Núi	517
Nỗi Lòng Việt Kiều	531
Niềm Tin Và Thuốc... Lá	552
Hair Và Hair Show	564

Bốn Thế Hệ Thầy Trò	576
Hai Đóa Hoa Hồng	585
1 Năm Nhìn Lại : 12 Tháng Nhớ	587
Thuyền Trên Cạn	592
Người Đàn Ông Cuối Cùng Của Tôi	610
Nợ	620
Chuyện Sống Ở Xứ Người	629
Thư Từ Cà Mau	636
Gia Long Lưu Lạc	650
60 Năm Ấn Tượng Khó Quên	660
Hai Chuyện Năm Tuất	674
Chuyện Đời Thường	686
Mr. A+	695
Đôi Điều Quan Trọng Cần Biết	706
Đôi Bạn Chân Tình	713
Mối Tình Đầu Của Lan	735
Tình Chỉ Đẹp Khi Không Còn Dang Dở	757
Mất Chim : Chuyện Đi Săn Ở Mỹ	768
Nhật Ký Cô Giáo Lớp Việt Ngữ Cuối Tuần	788
Dạy Tiếng Việt Ở Hải-ngoại Bằng Thơ	804
Giai Điệu Quê Hương	822
Cô Tám	838
Ở Sài Gòn... Nhớ Cali	846

Cô Ô. 857
Làm Lành Vết Thương Xưa 863
Giấc Mộng Mua Nhà 878